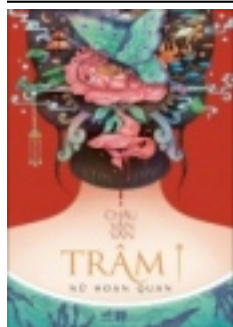


Trâm – Nữ Hoạn Quan

Contents

Trâm – Nữ Hoạn Quan	1
1. Chương 1: Tiếng Dữ Đồn Xa	2
2. Chương 2: Bò Đề Bốn Phương	11
3. Chương 3: Thân Là Hoạn Quan	23
4. Chương 4: Khởi Lưu Ly	34
5. Chương 5: Vàng Say Tím Đắm	45
6. Chương 6: Chìm Trong Lòng	56
7. Chương 7: Huyết Sắc Mị Mờ	65
8. Chương 8: Nghiêng Ngả Thiên Hạ	73
9. Chương 9: Thu Lộ Hành Sương	84
10. Chương 10: Vân Thiều Lục Nữ	93
11. Chương 11: Bóng Hoa Bên Tường	101
12. Chương 13: Tuyết Sắc Lan Đại	111
13. Chương 14: Phổ Dài Vắng Lặng	120
14. Chương 15: Bóng Cây Soi Nước	131
15. Chương 16: Khi Giả Thành Thật	141
16. Chương 17: Hoa Mây Lóa Mắt	151
17. Chương 18: Ngọc Nước Xiêm Gió	165

Trâm – Nữ Hoạn Quan



Giới thiệu

Thời xưa, người nào muốn bán mình thì cầm một cọng cỏ lên đầu làm dấu, ai muốn mua trông thấy

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/tram-nu-hoan-quan>

1. Chương 1: Tiếng Dữ Đồn Xa

Giữa đêm, trời đột nhiên đổ mưa sầm sập, cánh rừng dãy núi gần xa, sông suối khe sâu lớn nhỏ, thấy đều trở nên nhạt nhòa trong cơn mưa bất chợt, rồi dần dần trở nên vô hình.

Con đường phía trước đã mờ hẳn đi. Bên ngoài thành Trường An, những bụi đình hương trồng đầy hai bên đường núi cũng tàn tạ vì bị cơn mưa giày xéo, từng chùm hoa như gấm thêu gãy gập trong mưa, rơi xuống con đường ngập bùn, chẳng còn ai ngó ngang giữa đêm khuya thanh vắng.

Hoàng Tử Hà lặn lội trên đường núi giữa cơn mưa, chiếc ô giấy dầu màu thiên thanh cầm trong tay đã bị gió mưa làm gãy mất hai nan, mưa xối qua tán ô thùng, tấp vào mặt lạnh như dao cắt.

Cô ngược mắt nhìn rồi vút luôn chiếc ô xuống đường, cứ thế đi đầu trần. Từng đợt mưa quất xuống người lạnh tê tái, giữa đêm tối như mực, thi thoảng mới thấy ánh mưa loang loáng rọi chiếu thấp thoáng cảnh vật phía trước, đất trời đều mịt mù tăm tối.

Ở chỗ ngoặt trên đường núi có một ngôi đình nhỏ. Cứ mười dặm triều đình lại đặt một trường đình, năm dặm đặt một đoạn đình để người đi đường nghỉ chân. Trong đêm mưa gió này, đã có ba bốn người trú lại đó, hoặc dựa hoặc ngồi, đều đang trò chuyện. Thành Trường An giới nghiêm về đêm, đầu canh năm mới mở cổng thành, giờ vẫn còn sớm, chắc hẳn những người ở đây đều đang đợi lúc ấy.

Hoàng Tử Hà lặn lội đi tới. Cô mặc áo ngắn màu lam kiểu thông thường của nam giới. Thấy có người mới, đám bên trong đều quay lại nhìn, nhận ra là một thiếu niên mảnh khảnh yếu ớt, một ông lão liền gọi to, “Này thiếu niên, cũng định vào thành sớm hả? Ướt hết cả người rồi kìa, tội nghiệp quá, lại đây sưởi đi.”

Nhìn nụ cười hiền hậu của ông lão, Hoàng Tử Hà bèn cảm ơn, nắm vạt áo ướt sũng ngồi xuống bên đồng lửa, cách ông lão chừng hai thước, lặng lẽ giúp mọi người bỏ thêm củ vào.

Thấy cô chỉ lo cời lửa không nói năng gì, mấy người kia lại quay ra tán gẫu cùng nhau, nhắc tới những chuyện kỳ lạ khắp đại giang Nam Bắc, mọi người càng thêm rôm rả, nói văng cả nước miếng, tựa hồ đã chính mắt trông thấy vậy.

“Nói đến chuyện lạ thì, gần đây mọi người có nghe về vụ án kinh kỳ không?”

Lập tức có người tiếp lời, “Ý cụ là vụ án mệnh danh ‘Án Bốn phương’ phải không? Liên tục trong ba tháng chết mất ba người, hơn nữa mỗi người lại ở một nơi, Nam thành, Tây thành, Bắc thành, cũng chẳng liên quan gì với nhau, tại hiện trường còn để lại ba chữ viết bằng máu, lần lượt là ‘Lạc’, ‘Ngã’, ‘Tịnh’. Quả là quái gở khó lường, đáng sợ vô cùng!”

“Đúng thế, xem chừng huyết án tiếp theo sẽ xảy ra ở Đông thành, bởi vậy hiện giờ dân cư bên ấy đều hoang mang lo sợ, nghe nói những kẻ chạy được chuồn đi cả rồi, mười nhà thì đến chín nhà bỏ không.”

Hoàng Tử Hà cầm que củi trong đôi tay trắng trẻo, thông thả cời lửa, lắng nghe tiếng nổ lách tách, vẻ mặt bình thản.

“Hiện giờ thiên hạ bất ổn, các châu phủ đều rối ren, không chỉ kinh thành mà gần đây ở đất Thục cũng xảy ra một vụ huyết án diệt môn, chẳng biết mọi người đã nghe nói hay chưa?” Một nam tử trung niên ánh chừng là người kể chuyện rong, tay khư khư cây thước gỗ theo thói quen, hào hứng kể, “Án diệt môn chắc các vị nghe cũng nhiều rồi. Nhưng đây lại là thảm án, cả nhà Thục Trung sứ quân Hoàng Mẫn bị giết sạch.”

Hoàng Mẫn!

Cái tên vừa lọt vào tai, cánh tay đang thông dong cời lửa của Hoàng Tử Hà bỗng phát run, một đốm lửa bắn vào mu bàn tay cô, bỏng rất.

May sao mọi người đang ồ lên kinh ngạc, không ai để ý đến, tất cả xôn xao bàn tán, “Hoàng Mẫn chẳng phải trước là thị lang bộ Hình, tiếng tăm lừng lẫy vì đã phá được mấy vụ kỳ án trong kinh sao?”

“Chuyện này tôi cũng từng nghe! Nghe nói công lao ấy không phải của mình Hoàng Mẫn, ông ta có một trai một gái. Trưởng nam Hoàng Ngạn không nói làm gì, song thứ nữ lại là kỳ tài hiếm thấy. Nghe đồn năm xưa Hoàng Mẫn làm thị lang bộ Hình, rất nhiều nghi án do cô con gái này thay cha phá giải, bấy giờ cô ta

mới mười bốn mười lăm tuổi thôi. Đương kim hoàng thượng từng chính miệng khen rằng, nếu cô ta là nam nhi, nhất định có tài kinh bang tế thế!”

“Ha ha, có tài kinh bang tế thế ư?” Người kể chuyện cười nhạt, “Các vị có từng nghe đồn rằng, khi con gái Hoàng Mẫn đại nhân ra đời, căn phòng ngập tràn ánh sáng đỏ như máu, người chứng kiến đều nói là Bạch Hổ Tinh giáng thế, sẽ ăn thịt hết người trong nhà! Quả nhiên thành lời sấm, cả nhà họ Hoàng bị giết, đều bởi tay cô ta!”

Quên cả vết bỏng trên mu bàn tay, Hoàng Tử Hà cứ ngồi thẫn thờ nhìn ngọn lửa nhảy múa trước mắt. Lưỡi lửa thò ra thụt vào, liếm sạch bóng tối, nhưng ánh lửa có đỏ đến mấy cũng không hơ ấm được gương mặt tái nhợt của cô.

Người xung quanh nhất loạt nhìn nhau, ông lão kia càng không dám tin vào tai mình, “Ông nói là Hoàng tiểu thư tự tay giết hết cả nhà mình ư?”

“Đúng vậy!”

Lời này nói ra như chém đinh chặt sắt, không hề do dự.

“Rõ là hoang đường, trên đời làm gì có chuyện con gái hành hung cả nhà mình chứ?”

“Chuyện là thật đó, triều đình đã ban ra hải bộ văn thư(*). Cô nương họ Hoàng kia trốn khỏi đất Thục rồi, nếu bị bắt sẽ nhận án lăng trì, chết không có chỗ chôn!”

(*) Một dạng công văn truy nã tội phạm thời phong kiến do quan phủ phát xuống cho nha môn các nơi, giống như lệnh truy nã hiện giờ. “Hải” có nghĩa là trên diện rộng.

“Nếu thật vậy thì quả là mất hết tính người, táng tận lương tâm!”

Vẫn là ông lão kia gặng hỏi, “Thảm kịch thế ấy, chẳng rõ có nguyên nhân gì không?”

“Nữ nhi nông cạn, thì còn vì sao? Đương nhiên là vì một chữ tình rồi.” Người kể chuyện thuật lại sinh động như thật, mặt mày hào hứng, “Nghe nói cô ta từ nhỏ đã được hứa hôn, nhưng lớn lên lại xiêu lòng vì người khác. Bởi thế khi tổ mẫu và thúc phụ đến bàn bạc việc hôn nhân, cô ta đã tự tay bưng một chén canh móng dê lên tiệc. Hoàng Mẫn đại nhân, Hoàng phu nhân Dương thị, Hoàng Ngạn công tử, cho đến Hoàng mẫu và Hoàng Tuấn đại nhân đều trúng độc bỏ mạng, chỉ mình Hoàng Tử Hà trốn mất, chẳng biết đi đâu. Nha môn lục soát tìm được một gói tỳ sương trong phòng cô ta, lại tra được mấy ngày trước cô ta từng đến hiệu thuốc mua tỳ sương, giấy trắng mực đen còn ghi rõ rành rành. Thì ra cô ta đã có ý trung nhân, song lại bị cha mẹ ép buộc gả cho người khác, bèn sinh lòng căm hận hạ độc giết chết cả nhà, ngầm hẹn tình lang bỏ trốn!”

Đám người trong đình nghe được thẩm án bất nhân này, sau lúc kinh hoàng đều xuyết xoa kêu lạ. Lại có người hỏi, “Nữ tử bạc ác đó làm sao trốn thoát được?”

“Cô ta hạ độc giết hết người nhà, tự biết sẽ xảy ra chuyện nên mấy đêm liền hẹn tình nhân bỏ trốn. Nhưng đối phương lại căm hận hạng đàn bà lòng lang dạ sói này, bèn trình thư tình của cô ta lên quan phủ rồi dẫn người tới chỗ hẹn bắt cô ta. Kết quả chẳng biết tại sao lại bị cô ta phát hiện có điều khác lạ rồi chuồn mất! Hiện giờ quan phủ đã ra hải bộ văn thư, ngoài cổng thành tất cả các châu phủ đều dán cáo thị truy nã, lưới trời lồng lộng thưa mà khó lọt, tôi thực muốn xem hạng ác phụ này khi nào thì sa lưới, chịu tội lăng trì!”

Kể nói hăng say, người nghe phấn nộ, nhất thời, cả ngôi đoan đình sôi sục căm hận như cùng chung mối thù.

Hoàng Tử Hà ngồi ôm gối lắng tai nghe, bỗng thấy mệt mỏi cùng cực vì tiếng thóa mạ của mọi người. Cô áp mặt vào hai đầu gối, cặp mắt thẫn thờ nhìn đăm đăm vào ngọn lửa leo lét âm ảm, quần áo trên người mới chỉ hơi khô, giữa đêm xuân thế này, khí lạnh giống như những mũi kim vô hình chích vào da thịt, khiến cô nửa mê nửa tỉnh.

Trời tang tảng sáng, cổng thành vẫn chưa mở. Chủ đề của đám người xung quanh lại chuyển sang những chuyện kỳ lạ gần đây tại kinh thành. Ví như bệ hạ mới xây một tòa hành cung, Triệu thái phi đích thân may rèm cho điện Tam Thanh, còn cả chuyện bao nhiêu tiểu thư trong kinh đều muốn được gả cho Quý vương, vân vân...

“Nói mới nhớ, có phải Quỳ vương sắp hồi kinh không?”

“Đúng rồi, bệ hạ thích du ngoạn tiệc tùng, vừa xây hành cung, đương nhiên phải làm náo nhiệt một phen, huống hồ yến tiệc hôm ấy mà không có Quỳ vương góp mặt thì đâu gọi là tiệc được?”

“Quỳ vương quả là nhân vật lỗi lạc nhất nhì hoàng thất, được tiên hoàng hết mực sủng ái, thảo nào Kỳ Lạc quận chúa khăng khăng đòi được gả cho vương, ba lần bảy lượt giở mọi thủ đoạn, làm trò cười cho cả kinh thành.”

“Ích vương gia chỉ để lại một cô con gái ấy, nếu vương gia dưới tuổi vàng hay được, hẳn sẽ tức đến đội mồ sống dậy mất...”

Nói đến việc trong hoàng thất, mọi người tự nhiên đều hào hứng hẳn lên, chỉ riêng Hoàng Tử Hà vẫn thờ ơ, chỉ nhắm mắt dưỡng thần, nghiêng tai lắng nghe động tĩnh bên ngoài.

Mưa đã tạnh, trong sắc trời đang sáng dần lên vắng vắng vọng lại tiếng vó ngựa.

Hoàng Tử Hà liền mở bừng mắt, bỏ lại đám người đang say sưa bàn tán đến vắng cả bọt mép, rảo bước rời khỏi doanh dinh.

Trong ánh ban mai lơ mờ, những tia nắng đang ló rạng nơi chân trời. Trên con đường quanh co, một đội vệ binh dàn hàng ngay ngắn tiến lại, thân thể ướt đầm nước mưa, song ai nấy đều ngay ngắn dứt khoát, thoạt nhìn đã biết là được huấn luyện nghiêm ngặt.

Giữa đội ngũ là hai thớt ngựa đen tuyền không tì vết, kéo một cỗ xe đi chậm chậm. Trên xe vẽ hình rồng cuộn loan bay, sơn son thếp vàng, trang trí khảm trai, hai chiếc chuông vàng nho nhỏ treo dưới nóc xe rung khê theo nhịp xe lắc lư, phát ra tiếng leng keng trong trẻo.

Cỗ xe ngựa vượt qua ngôi đình, tiếp tục đi thẳng. Hoàng Tử Hà bám theo từ xa. Đi khóa đuôi cả đội là một binh sĩ xấp xỉ tuổi cô, trong lúc hành quân đầu óc lơ đãng, cứ nhìn trái ngó phải. Trông thấy Hoàng Tử Hà đang bám theo, gã bèn quay sang bảo người bên cạnh, “Lỡ đại nhân, chẳng biết có phải hồi tối ăn bậy đau bụng không nữa, tôi... tôi phải đi giải quyết một lát.”

“Người làm sao thế, sắp vào thành rồi, liệu người có bắt kịp không?” Người bên cạnh hạ giọng, trừng mắt lườm gã, “Lệnh vương gia rất nghiêm, nếu bị phát hiện, người cũng biết hậu quả rồi đấy!”

“Được. Yên tâm đi, tôi sẽ đuổi theo ngay.” Đoàn gã ôm bụng, vội vã quay đầu ngựa chạy vào rừng rậm.

Hoàng Tử Hà vạch cỏ, chạy tới chỗ tên binh sĩ đang đợi mình, đối phương cũng đã hối hả cởi bỏ trang phục cấm vệ vương phủ, gỡ mũ đội đầu xuống đưa cho cô, “Hoàng cô nương, cô... biết cưỡi ngựa không?”

Hoàng Tử Hà nhận lấy chiếc mũ giáp, đáp khê, “Trương Hàng Anh, huynh mạo hiểm giúp tôi thế này, tôi thực vô cùng cảm kích!”

“Cô nói gì thế, năm xưa nếu không nhờ cô, cha mẹ tôi đã chết cả rồi, lần này nếu tôi không giúp cô, chắc sẽ bị cha mẹ tôi đánh chết mất.” Trương Hàng Anh hào sảng vỗ ngực, “Huống hồ hôm nay chỉ là theo vương gia vào kinh, không phải quân vụ gì, lộ tẩy cũng chẳng sao, lần trước Lưu Ngũ cũng lén nhờ người thay chân mình, chẳng qua bị đánh mấy chục côn thôi, miễn sao cô phải quả quyết mình là biểu đệ của tôi. Biểu đệ tôi đi ngang qua, thấy tôi bị tiêu chảy không đứng dậy nổi, bèn thay tôi đi theo đội ngũ, hôm nay vào thành theo nghi thức, không có chuyện gì quan trọng cả.”

Hoàng Tử Hà gật đầu, vội vã cởi áo ngoài đưa cho Trương Hàng Anh, sau đó khoác áo của gã vào. Tuy hơi rộng, nhưng đáng người cô cao ráo nên trông cũng không đến nỗi nào.

Hối hả cảm ơn Trương Hàng Anh xong, Hoàng Tử Hà tung người lên yên, giục ngựa chạy ra khỏi cánh rừng.

Vàng hồng rực lửa đã ló ra, ráng đỏ trong veo vắt ngang từng vệt nơi chân trời. Hoàng Tử Hà hối hả thúc ngựa, cuối cùng khi thấy cổng thành đằng xa thì cũng vừa khéo bắt kịp đội thị vệ tùy tùng của vương phủ.

Cổng Minh Đức thành Trường An, năm cánh cửa vốn đang đóng im ỉm ba cánh giữa, chỉ mở hai cánh hai bên, thấy nghi trượng của vương gia đi đến, lập tức mở ngay cánh cửa thứ hai bên trái cho qua, càng khỏi bàn tới việc tra xét.

Hoàng Tử Hà đi cuối hàng, theo cả đội thông thả vào thành. Khi bước qua cổng thành, cô ngẩng đầu nhìn bức vẽ trên hải bộ văn thư dán nơi cánh cửa.

Bức vẽ họa hình một cô gái mười sáu mười bảy, đôi mắt sáng như sao, dung mạo tựa cánh đào, ánh mắt nhìn thẳng, miệng khẽ mỉm cười. Khóe môi nhếch lên thành một đường cong khả ái, thần thái lạnh lợi, mày thanh mắt sáng, rõ ràng là một thiếu nữ xinh tươi.

Bên cạnh bức họa có chứa thêm mấy hàng chữ:

Hoàng Tử Hà, gái xứ Thục, phạm tội giết hại nhiều người, hung ác vô cùng. Các châu phủ thấy người này phải lập tức bắt ngay, bất kể sống chết.

Hoàng Tử Hà cụp mắt xuống, nhưng chỉ tích tắc đã ngẩng đầu lên, mắt chẳng trông ngang, vẻ mặt thản nhiên.

Quá nửa gương mặt cô khuất dưới vành mũ, Lỗ đại ca ở bên cạnh cũng không trông rõ mặt cô, vừa cười ngựa men theo đại lộ Chu Tước, vừa nói khẽ, “May mà không bị phát hiện.”

Hoàng Tử Hà gật đầu, không nói không rằng.

Phủ đệ của các vương gia đa phần đều đặt tại phường Vĩnh Gia, qua khỏi chợ Đông, men theo cung Hưng Khánh đi về phía Bắc sẽ trông thấy Quỳ vương phủ ở đằng xa.

Như đã bàn bạc với Trương Nhị ca, vào vương phủ, buộc ngựa ở chuồng xong, cô phải mau chóng chuồn ra, bấy giờ mọi người đều đang ăn sáng ở tiểu viện trước chuồng ngựa, sẽ không ai để ý tới cô.

Nào ngờ cô vừa buộc ngựa xong, quay mình chạy ra ngoài thì nghe thấy có người gọi, “Trương Hàng Anh, không ăn cơm à?”

Hoàng Tử Hà tăng tốc, đi sát vào cánh cửa.

Phía sau, Lỗ đại ca đang phân trần thay cô, “Chắc lại đau bụng rồi? Sáng sớm ngày ra mà đã đau đến hai lần.”

Mọi người trêu đùa vài câu rồi không để tâm đến cô nữa, ai nấy cầm cúi ăn bữa sáng đã được chuẩn bị sẵn.

Tới cổng, Hoàng Tử Hà kéo sụp mũ xuống, đi thẳng ra ngoài.

Khi cô đặt chân xuống bậc thang cuối cùng, đột nhiên có người gọi giật từ đằng sau, “Này, người đi đâu đấy?”

Hoàng Tử Hà không xác định được có phải k ẽ kia gọi mình hay không, bàn chân thoáng khựng lại lưng chừng, ngay lập tức tiếng nói đằng sau lại rành rọt vang lên, “Đúng rồi, là người đấy, tên ở đội nghi tượng kia. Vừa có tin bên hành cung mới hoàn thành còn thiếu nhân công, lần này các người phải theo vương gia đến hành cung.”

Tim đập thình thịch, Hoàng Tử Hà không ngờ mình lại xui xẻo đến mức này.

Chỉ nghe đối phương cười nói, “Yên tâm đi, mỗi ngày trả thêm cho các người ba đồng, có phải vui ra mặt rồi không? Mau về ăn cơm đi, lát nữa là xuất phát.”

Hoàng Tử Hà chẳng biết làm sao, đành chậm chạp quay người, cúi đầu hành lễ với viên đầu lĩnh vừa ngăn mình lại, sau đó men theo bờ tường quay về tiểu viện trước chuồng ngựa. Bữa sáng không tiện ăn, lỡ bị thấy mặt thì xong đời. Nhưng cô cũng không thể ở trong vương phủ, để ai nhận ra thì cũng toi mạng. Huống hồ cô nhất định phải thoát khỏi đây, đi tìm kẻ có thể giúp đỡ mình.

Cô đứng trong góc tường, ánh mắt dừng lại trên cỗ xe ngựa đang đỗ ở bên cạnh sau khi vương gia xuống xe. Chớp mắt nhìn quanh một vòng, mọi người đang ăn cơm trong tiền viện, nói cười ồn ã, còn người ở hậu viện lại đang bận cho ngựa ăn. Chỗ ngoặt ở cửa vào vắng tanh, chỉ có mình cô và cỗ xe ngựa.

Cô giơ chân giẫm lên cang xe, thận trọng vin cánh cửa xe khép hờ trông vào, quả nhiên trên xe không có ai, chỉ có một chiếc ghế rộng và kỷ trà được đóng đinh cố định. Ghế đặt đệm gấm thêu quỳ long(*) màu xanh tương phản với những đóa mẫu đơn đỏ rực trên tấm thảm Ba Tư tím sẫm dưới sàn, hoa lệ mà trang nhã, rõ ràng mới được trải vào, hẳn sẽ không có ai đến thay nữa.

(*) Quỳ long là quái vật một chân trong thần thoại và truyền thuyết của người Hán. Trên những đồ trang sức bằng đồng xanh cuối thời Thương và thời Tây Chu, quỳ long là một trong những hoa văn chủ đạo, hình ảnh đa phần là mình dài, há miệng, cuộn đuôi, ngoại hình tương thích với món trang sức. Chữ “Quỳ” này cũng chính là danh hiệu của Quỳ vương gia, nên đồ đặc phục sức của ông ta đều thêu hoa văn quỳ long.

Hoàng Tử Hà lẩn ra sau thùng xe, vội vã cởi bỏ bộ đồ cấm vệ và mũ đội đầu, nhét chúng vào một góc khuất sau cây đèn đá, đoạn trèo lên xe.

Khoang xe không mấy rộng rãi nhưng dưới ghế ngồi hẳn có chỗ trống, để tận dụng không gian, thông thường ở đó sẽ đặt học tử. Cô trèo lên xe, vén tấm rèm vải buông rủ từ đệm ghế lên nhìn, quả nhiên dưới ghế là học tử.

Cửa tử được bố trí theo kiểu đẩy sang hai bên, chạm trở mây lành thú quý. Hoàng Tử Hà trượt cửa tử xem, thấy bên trong chỉ đặt mấy miếng hương liệu, ngoài ra không còn gì khác, bèn gắng sức co người chui vào, khê khàng kéo cửa tử lại, mình đầm mồ hôi vì căng thẳng. May mà cửa tử chạm rỗng, tấm rèm phía trước lại buông xuống che kín chỗ hở, nên cô có thể loáng thoáng trông thấy bóng dáng bên ngoài.

Hoàng Tử Hà nằm yên trong tử, không dám thở mạnh, lắng tai nghe tiếng tim mình đập thành thịch. Vô vàn suy nghĩ lướt qua trong đầu, nếu bị đưa vào hành cung thì phải làm thế nào, chuồng ngựa bên ấy trông coi có nghiêm ngặt không, đến lúc đó làm sao thừa cơ bỏ trốn...

Chẳng để cô nghĩ kỹ, âm thanh bên ngoài đã dồn dập vọng vào. Dứt ngựa, chỉnh trang, sắp hàng. Sau đó đột nhiên bốn bề im phăng phắc, không có lấy một tiếng ho, cô còn đang thấp thỏm thì thấy xe lún xuống, có tiếng mở cửa, rồi có người bước lên.

Từ khe hở nhìn ra, chỉ thấy được chân người kia, đôi ủng đen thêu hoa văn quỳ long kim tuyến giẫm lên tấm thảm dày dặn êm ái trải trên xe, không phát ra tiếng động.

Người kia ngồi xuống rồi, thân xe lắc lư, bắt đầu lăn bánh.

Nằm co mình trong tử đã lâu, lại thêm xe rung lắc, cảm giác như con gà con bị nhét trở vào vỏ trứng. Hoàng Tử Hà cố nén cơn nôn nao choáng váng, ép mình thở chậm để tránh bị phát hiện.

May mà tiếng bánh xe lăn lộc cộc đã át đi tiếng tim đập và tiếng thở của cô.

Con đường dài dằng dặc, nhưng cuối cùng cũng rời khỏi cổng thành, đi thẳng ra ngoại ô phía Tây. Dọc đường xe ngựa trông chừng liên tục, khi đến gần một cây cầu nhỏ, Quỳ vương mới lên tiếng, “Dừng lại.”

Cỗ xe từ từ dừng lại bên cầu. Hoàng Tử Hà nằm trong tử không nhìn được mặt Quỳ vương, chỉ thấy y giơ tay nhắc chiếc bình lưu ly miệng rộng trên bàn, đưa ra ngoài cửa sổ, “Lấy thêm nước đi.”

Trong bình có một con cá đỏ, phát phơ chiếc đuôi dài như sa mỏng nhờn nhờn bơi. Cá đỏ óng ánh thả trong chiếc bình lam, sắc đỏ phủ xanh mờ trở nên kỳ diệu, đẹp đẽ mê hồn.

Hoàng Tử Hà không khỏi nghi hoặc, chẳng hiểu sao Quỳ vương quyền thế nghiêng trời lại đem theo một chiếc bình lưu ly đựng con cá nhỏ.

Có tiếng nước chảy róc rách, rồi tiếng bước chân hối hả của thị vệ, chẳng bao lâu đã thay xong nước, lại dâng chiếc bình lưu ly lên. Quỳ vương đón lấy, nhẹ nhàng đặt lên bàn, con cá bên trong có thêm không gian hoạt động, càng thích thú bơi lội tung tăng.

Hoàng Tử Hà còn đương ngẫm nghĩ thì xe ngựa lại tiếp tục lăn bánh, cô không kịp đề phòng, đập ngay trán vào cửa tử bình một tiếng.

Cô cắn chặt môi, cố không buột miệng kêu lên, xác định tiếng cụng đầu vừa rồi rất nhỏ, chắc hẳn đã bị tiếng bánh xe lộc cộc át đi, nhưng vẫn không khỏi căng thẳng nhìn ra qua khe tử.

Từ chỗ cô nấp không trông rõ mặt mũi kẻ ngồi bên ngoài, qua khe tử và màn tua rua rủ từ đệm ghế xuống chỉ thấy y thông dong giơ tay cầm lấy tách trà bằng sứ xanh biếc trên bàn, nhắc bình trà lên rót một ít.

Hoàng Tử Hà quan sát y qua những hoa văn chạm trở trên cửa tử, trong ánh nắng phản chiếu, có thể thấy được bàn tay y, khớp xương cân xứng, hơi gồ lên, đường nét đẹp đẽ, rõ ràng là đôi tay của người nhân hạ

sung sướng nhưng vẫn không kém phần khỏe khoắn. Y cầm tách trà bằng ba ngón tay, sứ xanh trên bàn tay trắng trẻo, khác nào hoa lê soi bóng xuống sông xuân.

Thình lình y mau lẹ gảy mũi chân, xô dạt cánh cửa ra, hất luôn tách trà vào.

Hoàng Tử Hà đang nhìn lên, bất ngờ bị tạt thẳng nước vào mặt, buột miệng kêu khê.

Quỳ vương quăng tách trà xuống, tóm lấy bả vai Hoàng Tử Hà lôi tuột ra, tay phải bóp chặt cổ họng, chân trái giẫm lên ngực cô.

Trong nháy mắt, Hoàng Tử Hà đã nằm quay dưới chân y như một con cá chết, đáng sợ nhất là đôi phương chưa cần đứng dậy.

Hoàng Tử Hà nằm trên sàn xe ngược nhìn y, đương lúc bất ngờ, cô thậm chí còn không kịp hiểu đã xảy ra chuyện gì, sắc mặt đầy vẻ hoang mang.

Trước mắt Hoàng Tử Hà là gương mặt kẻ đang khống chế cô, đôi mắt đen thăm thẳm, sống mũi cao thẳng, đôi môi mỏng mím chặt, không có ý mà vẫn toát ra vẻ lạnh nhạt hững hờ với thế gian. Y vận chiếc áo gấm xanh trắng sáo như bầu trời sau mưa, bên trên thêu chìm hoa văn mây cuộn xanh màu nước, màu sắc và hoa văn ôn hòa như thế, phủ lên mình y bỗng lại thành ra lạnh nhạt. Nhưng vẻ thờ ơ ấy tự nhiên khiến người ta cảm thấy, phải lạnh lùng phóng khoáng như thế, mới làm nổi bật phong thái hào hoa thanh nhã nhường kia.

Quỳ vương Lý Tư, tự Thư Bạch, là nhân vật xuất chúng nhất trong hoàng thất hiện giờ, đến nỗi đương kim hoàng thượng cũng phải cảm thán, “Thế gian có Thư Bạch, mới bớt được tịch tịch.” Nào ngờ kẻ tôn quý tốt cùng, phồn hoa cực điểm mà người đời đồn đại, lại có khí chất lạnh nhạt thế này.

Lý Thư Bạch cúi nhìn xuống, bàn chân giẫm trên ngực cô hơi nhấc lên, tựa hồ cảm nhận được cô không biết võ công. Tay trái y đang tóm lấy cổ cô nhích động, xác định cái cổ mềm mại yếu ớt, không có vết hầu.

Hoàng Tử Hà gơ tay gạt phăng cánh tay đang tóm lấy cổ mình cảnh giác cuộn tròn người lại, đôi mắt sáng tựa sương xuân nhìn chăm chú vào y như con thú nhỏ trông thấy thợ săn.

Ánh mắt Lý Thư Bạch thông thả dừng trên mặt cô, y quan sát hồi lâu rồi thu chân lại, mở ngăn kéo bàn rút ra một chiếc khăn gấm trắng muốt lau tay, xong ném xuống mình cô, khinh bỉ buông một câu, “Thân là đàn bà con gái, ít nhất cũng phải gọn gàng sạch sẽ một chút chứ.”

Như đám mây, chiếc khăn gấm chậm chậm đáp xuống mình cô không tiếng động. Hoàng Tử Hà từ từ nắm chặt hai bàn tay lại. Lớp nguy trang bị xé toạc, niềm bi phẫn trào lên trong lòng cô, lấn át cả nỗi hổ thẹn. Cô chăm chăm nhìn Lý Thư Bạch, hé miệng nhưng không sao thốt nổi nên lời.

Suốt hành trình từ Ba Thục đến Trường An cô luôn cải trang rất khéo, chưa từng bị phát hiện là nữ giả nam, vậy mà y chỉ thoáng nhìn đã nhận ra, hơn nữa còn đánh giá cô bằng ánh mắt vô cùng khinh miệt.

Suốt đêm lẩn trốn, cả ngày bôn ba, quả thực đã khiến cô tiêu tụy hẳn đi. Quần áo khô rồi lại ướt, nhăn nhúm dán chặt vào người, đã không nhìn ra được kiểu dáng ban đầu nữa, gương mặt hốc hác tái nhợt, đầu bù tóc rối, trông thảm hại vô cùng.

Nhận ra tiếng động bên trong, phía ngoài liền gõ vào vách xe, “Vương gia.”

Y “ừm” một tiếng, đáp, “Không sao.”

Bên ngoài liền im phăng phắc. Cỗ xe vẫn đều đều lăn bánh, y bình thản hỏi, “Lên từ bao giờ? Nấp trong xe ta làm gì?”

Hoàng Tử Hà khẽ chớp mi, hàng loạt lý do mau chóng vượt qua đầu, cô chọn ngay một lời giải thích đơn giản mà có sức thuyết phục nhất, rồi thẹn thùng cụp mắt xuống, khẽ cắn môi, đôi má ửng lên hai vầng hồng nhàn nhạt, thê thọt đáp, “Tôi là... biểu muội của Trương Hàng Anh trong đội tùy tùng của vương gia. Hôm nay Hàng Anh đi đến ngoại ô thì bụng đau quần quai, sợ làm lỡ việc phải chịu phạt đòn, vừa khéo nhà tôi ở ngay đó, đi qua bắt gặp, Hàng Anh bèn nhờ tôi cải trang thành mình, tạm thời thế chỗ.”

“Vậy tại sao người lại xuất hiện trên xe của bản vương?”

“Vi... vì đến vương phủ, tôi đã định rút lui, nhưng lại bị giữ lại, nói rằng phải theo vương gia sang hành cung. Gặp nhiều người ắt sẽ lộ tẩy, đương lúc bối rối tôi đành giả hạ sách, toan trốn vào xe vương gia rồi thừa cơ lên đi, nào ngờ... lại bị bắt quả tang...” Trông cô vừa luống cuống vừa sợ sệt, như thể phải thu hết can đảm mới thốt ra được những lời này, rõ ràng là đáng vẻ khấp nép âu lo của người chưa trải việc đời.

“Nghe cũng xuôi tai đấy.” Lý Thư Bạch tựa vào đệm gấm, vẻ mặt lạnh tanh, “VẬY NGƯỜI HỌ GÌ?”

Hoàng Tử Hà nghe lòng trĩu xuống, nhưng ngoài mặt vẫn đáp ngay không chút ngần ngại, “Tôi họ Dương.”

“Họ Dương hả?” Lý Thư Bạch cười nhạt, thậm chí chẳng buồn nhìn cô, “Trương Hàng Anh, con thứ hai, thân cao sáu thước một tấc, thuận tay trái, sinh năm Đại Trung thứ chín tại phường Phổ Ninh ở kinh thành. Cha là Trương Vi Ích, quê gốc Lạc Dương, từ năm Hội Xương thứ hai đến nay làm thầy thuốc chẩn mạch ở Đoan Thụy Đường trong kinh thành. Mẹ họ Phùng, con gái độc nhất của nhà họ Phùng ở phường Tân Xương cũng trong kinh. Huynh trưởng một năm trước đã cưới con gái họ Trình ở phường Phong ấp làm vợ, hiện chưa có con cái... Biểu muội họ Dương nhà người từ đâu mà ra?”

Hoàng Tử Hà không ngờ tư liệu về một tên thị vệ nhai nhép mà người này lại thuộc lòng như thế, nhất thời cũng ngớ ra, đành chống chế, “Kỳ thực... tôi và Trương Hàng Anh là huynh muội kết nghĩa, chúng tôi...” Nhìn bộ dạng cô nga ngắc ngứ, Quý vương vờ như không biết, ung dung đợi cô bịa tiếp đoạn sau.

Hoàng Tử Hà hiểu kẻ này đã nắm rõ mọi chuyện, song dăm lao phải theo lao, cô đành thay đổi tư tưởng mấu chốt của câu chuyện bịa tạc, chuyển ngay quan hệ họ hàng thành quan hệ mờ ám, bày ra vẻ mặt ngập ngừng bên lên, “Tôi và Trương Hàng Anh tình cảm sâu đậm, từ nhỏ tôi đã thích đá bóng, giả trang nam nhi, bởi lo Hàng Anh bị xử theo quân pháp nên mới khăng khăng đòi đi thay. Hàng Anh đau bụng, bị tôi cướp ngựa, không kịp đuổi theo... Câu chuyện là vậy.”

“Tại sao trước khi xuất phát đến hành cung người không nói rõ những lời này với đội trưởng mà lại chọn cách nấp trên xe của ta, khiến mình và Trương Hàng Anh lâm vào tình thế nguy hiểm hơn hẳn thế?” Quý vương gõ ngón tay thon dài xuống mặt bàn, tiết tấu thông thả như đang gõ lên trái tim Hoàng Tử Hà, khiến cô nảy sinh một dự cảm không lành.

Quả nhiên, y cười nhạt, phũ phàng vạch trần lời nói dối của cô, “Bởi vậy người đang phải giấu giếm một việc, việc này còn nghiêm trọng hơn cả mạo xưng làm cận vệ của ta, thậm chí hơn cả nguy cơ bị xem như thích khách và bị xử tử.”

Hoàng Tử Hà làm thinh, mưu sự tại nhân thành sự tại thiên, cô đã mạo hiểm hành động, hiện giờ bị người ta tóm được, cũng chẳng biết làm sao, đành đợi phán quyết của y thôi.

“Một nữ tử sáng sớm đã ở ngoại thành, vận y phục nam giới, còn chưa phai dấu vết đội mưa đi đường, nếu bảo rằng người và Trương Hàng Anh không hẹn trao đổi nhau từ trước, ta nghĩ chẳng ai tin đâu.”

Thấy cô cúi đầu nín lặng, chỉ có hàng mi đen dày hơi run rẩy, đáng vẻ quật cường, Lý Thư Bạch không khỏi cười nhạt, “Chia tay trái ra.”

Cô cắn môi, ngửa lòng bàn tay trái lên, từ từ chìa ra.

“Tay mỗi người đều ghi lại mọi chuyện người đó từng làm trong đời cho đến thời điểm hiện tại, thứ khác thì còn giấu được, chỉ riêng bàn tay không giấu nổi thôi.” Y nhìn xuống lòng bàn tay cô, khóe môi hơi nhếch thành một nụ cười lạt lẽo. “Bàn tay người nói với ta rằng, người có xuất thân rất tốt, từ nhỏ đã thông minh đỉnh ngộ. Năm mười ba tuổi, cuộc đời người có biến động, rời khỏi Trường An, tới... đất Thục, ta đoán đúng chứ?”

Cô ngẩng lên nhìn y, gắng giữ giọng bình tĩnh, “Đúng.”

“Ồ đó, người đã gặp được người trong lòng mình. Qua tay người có thể nhìn ra, tâm tính người lạnh lùng cứng rắn, hành sự dứt khoát, bởi thế vì tình yêu, người sẵn sàng giết sạch cả nhà, bằng thủ pháp...”

Y nhìn cô, lạnh lùng cong môi lên, “Hạ độc.”

Như bị kim châm mí mắt, bờ mi cô giật nảy lên. Đột ngột bị bóc trần thân phận, cô vô thức nắm tay lại, rồi như muốn lẫn trốn cơn ác mộng, cô đặt tay lên ngực, mở to mắt nhìn người đối diện.

Y cũng đang nhìn cô, lộ ra vẻ sáng khoái như khi thấy con mồi tự chui đầu vào rọ, “Bởi vậy, tên người là... Hoàng Tử Hà.”

Hoàng Tử Hà cúi đầu nhìn những đường chỉ tay mình, cơn kinh ngạc ban đầu đã từ từ lắng xuống, cô buông tay, rụt vào trong tay áo, khẽ đáp, “Không đúng.”

“Câu nào không đúng?” Y bình thản hỏi lại, “Nguồn gốc, tội lỗi, hay là thân phận của người?”

“Tôi là Hoàng Tử Hà, nhưng tôi không giết người.” Cô hít một hơi thật sâu, nói nhỏ, “Càng không thể... giết người thân!”

Lý Thư Bạch ngả người ra tấm đệm gấm sau lưng, khóe môi vẫn còn nét cười lạnh nhạt, “Ý người là, người bị oan ư?”

Hoàng Tử Hà quỳ trong xe, ngẩng đầu nhìn y, những đóa mẫu đơn thêu trên thảm đỏ tươi rực rỡ, còn cô chỉ như một con sâu tằm thường trên cánh hoa, nhỏ bé mà yếu ớt bất cứ lúc nào cũng có thể bị người đối diện dùng một ngón tay di nát.

Song cô không hề để tâm tới cục diện kẻ trên người dưới, dù quỳ dưới đất, sống lưng cô vẫn thẳng tắp, lúc ngược nhìn y ánh mắt hết sức bình tĩnh và nhiều hơn cả là quật cường, “Quỳ vương gia, con người ta ai mà không có cha mẹ, tôi là phận làm con, sao có thể gây ra chuyện như vậy được? Tôi bôn ba ngàn dặm đến kinh thành, chính là vì vụ án oan này đây. Tôi hàm oan cũng chẳng đáng gì, nhưng mối thù của cha mẹ người thân tôi không thể không báo, bởi vậy mới trăm cay nghìn đắng chạy đến Trường An, tìm cơ hội báo thù cho gia đình. Trương Hàng Anh thương xót tôi, chẳng hề trách phạt ra tay giúp đỡ, mong vương gia hãy khoan dung cho lòng tốt ấy, đừng để gã bị liên lụy.”

“Lòng tốt ư? Ai mà biết được lòng tốt của gã có phải là tiếp tay cho kẻ ác hay không?”

“Nếu tôi là hung thủ, đương nhiên sẽ tìm một nơi mai danh ẩn tích, nhưng tôi không trốn như thế được, bằng không... cha mẹ người thân của tôi, chết không nhắm được mắt!”

“Người khỏi cần giải thích với ta, có thể nói với Đại Lý Tự hoặc bộ Hình ấy.” Lý Thư Bạch lạnh lùng đưa mắt sang những hoa văn trên tấm rèm gấm bên cạnh, “Người đi được rồi đấy, ta rất ghét ở cạnh kẻ nào quần áo xộc xệch, đặc biệt là tại nơi chật hẹp thế này.”

Trong tình huống này, không để ý đến cô, đã có thể xem như mở một mặt lưới cho cô rồi.

Hoàng Tử Hà khẽ mím môi, hành lễ với y. Lúc ngẩng lên, ánh mắt cô dừng lại trên chiếc bình lưu ly, con cá bên trong vẫn đang bơi lượn giữa làn nước, chiếc đuôi dài như sa mỏng.

Cô hạ giọng nói khẽ, “Giống cá này tên gọi A Già Thập Niết, có nguồn gốc từ Thiên Trúc, theo truyền thuyết là hóa thân từ một ý nghĩ băng quơ của Long Nữ hầu hạ Phật Tổ, thường xuất hiện bên cạnh những kẻ chết oan.”

Lý Thư Bạch nhìn lướt qua chiếc bình lưu ly, bình thản buông một tiếng, “Vậy sao?”

“Phải, tôi từng nghe người ta nói thế. Có điều theo tôi thấy đây chỉ là cái cớ mà những kẻ có dụng tâm khác đặt ra thôi, nguyên nhân không ngoài hai việc, một là những kẻ không phá được án bèn bịa ra chuyện thần quái để thoái thác trách nhiệm; thứ hai là hung thủ cố tình tung tin đồn nhằm để đánh lừa dư luận.”

Khóe môi Lý Thư Bạch rút cuộc cũng nhếch lên, “Còn gì nữa?”

“Vật xuất hiện tại hiện trường án mạng, vốn chẳng phải thứ tốt lành, vậy mà vương gia lại đem theo bên mình, rõ ràng người chết có quan hệ không tầm thường với vương gia, hơn nữa vụ án này có lẽ đến giờ còn gác đó chưa phá được.”

“Rồi?”

Hoàng Tử Hà trầm ngâm chốc lát, đoạn thông thả nói, “Nếu vương gia chịu giúp tôi, tôi cũng có thể giúp vương gia điều tra vụ án kia. Bất luận nó xảy ra đã bao lâu, bất luận có còn mấy may mắn mỗi nào không, nhất định tôi sẽ tra ra chân tướng.”

Lý Thư Bạch đưa chiếc bình lưu ly tới trước mặt quan sát, trầm ngâm nhìn sắc đỏ như máu trên mình con cá.

Con cá nhỏ thông dong bơi lượn trong bình, nhớn nhọc bình thần.

Lý Thư Bạch giơ tay chạm nhẹ vào đầu nó, đợi nó hốt hoảng lặn xuống đáy bình mới chậm rãi thu ngón tay lại, ung dung đưa mắt nhìn kẻ đang quỳ trước mặt, “Hoàng Tử Hà, người lớn mật thật đấy.”

Hoàng Tử Hà quỳ trước y, sắc diện bình thần, chỉ ngược đôi mắt trong veo như sương sớm nhìn lên.

“Người có biết chuyện này ngay cả đương kim hoàng thượng cũng nói rõ không thể can thiệp, vậy mà người dám ôm vào người, còn nói rằng mình giải quyết được ư?” Y lạnh lùng nhìn cô, bấy giờ cô mới nhận ra đôi mắt y sâu hun hút, đặt trên gương mặt hững hờ kia càng khiến người ta kinh sợ. “Chuyện này là cấm kỵ của triều đình, nhưng rồi vẫn bị lộ ra ngoài. Người đã nghe ngóng được ở đâu đó nên mới chuẩn bị lấy ra giao dịch với ta chứ gì?”

Hoàng Tử Hà không lường được đằng sau con cá nhỏ kia lại ẩn giấu nhiều sóng gió đến vậy. Cô đập đầu với y bình thần đáp, “Vương gia thứ tội, việc này tôi chưa từng nghe ai nói cả. Chẳng qua trông thấy con cá tôi lại nhớ tới câu chuyện hoang đường ấy mà thôi. Các chi tiết khác đều là tôi đoán mò cả, trước đây quả thực chưa biết gì hết.”

Lý Thư Bạch lạnh lùng đặt bình lưu ly xuống mặt bàn, sẫm soi vẻ mặt cô, “Ta nghĩ người cũng không dám.”

“Nhưng việc vạch trần chân tướng không nằm ở chỗ dám hay không dám, mà ở chỗ có thể làm hay không.” Hoàng Tử Hà khẽ nói, “Theo lời vương gia, vụ án này nhất định là kinh tâm động phách, hoặc liên đới rất rộng, có lẽ còn ly kỳ hơn cả cái chết của cha mẹ tôi nữa. Song tôi nghĩ, chỉ cần có người dám điều tra, dứt khoát sẽ có ngày phơi bày chân tướng.”

Lý Thư Bạch không đáp, chỉ hỏi, “Người đến kinh thành để rửa oan, hẳn là đã có chứng cứ xác thực, biết được kẻ thù giết cả nhà người là ai rồi hả?”

“Tôi...” Hoàng Tử Hà ngập ngừng, khẽ cau mày, “Sau khi xảy ra chuyện, tôi bị quy là kẻ tình nghi, phải lẩn lút trốn chạy suốt. Nhưng chỉ cần vương gia giúp đỡ, cho tôi chút thời gian, tôi tin rằng mình nhất định sẽ tìm được!”

Y hơi nhướng mày, “Nói vậy thì ta nghĩ ra rồi, năm xưa lúc người còn ở Trường An đã từng phá mấy vụ án trong kinh, nghe nói khi về đất Thục cũng giúp cha người gỡ bỏ không ít vấn đề, đúng không?”

“Vâng.”

“Vậy thì đúng là nhỏ còn tạm, lớn lại loạn. Mười bốn tuổi người đã giúp cha phá án, sao hiện giờ ngay cả kẻ thù của mình cũng tìm không ra?” Khóe môi y nhếch lên, lạnh nhạt chế nhạo, “Mối oan của mình còn chưa giải được lại dám huênh hoang làm bàn việc người khác, hồng giao dịch với bản vương?”

Hoàng Tử Hà nín lặng. Lý Thư Bạch thấy cô chẳng nói chẳng rằng, chỉ cắn môi đầy vẻ quật cường. Thiếu nữ mới mười bảy tuổi, tiểu tụy nhếch nhác, quần áo xộc xệch, song không giấu được nhan sắc rạng rỡ mà thuần khiết, bỗng dưng khơi gợi một vài cảm giác mơ hồ từng xuất hiện trong ký ức y.

Cuối cùng, y hạ giọng nói, “Hoàng Tử Hà, người trong thiên hạ đều nói người là hung thủ, nếu ta nói đỡ cho người, liệu người đời có nghi ngờ ta và người có tư tình gì không? Huống hồ, nếu Đại Lý Tự hoặc Hình bộ thực sự vì mấy lời của ta mà khai ân cho người, há chẳng phải ta dùng cường quyền bẻ cong luật pháp quốc gia sao?”

Hoàng Tử Hà quỳ bên dưới, nghe mà không nói, chỉ cắn chặt môi.

Lý Thư Bạch chẳng buồn nhìn cô, chỉ buông một câu, “Người ra ngoài đi, ta không có hứng can dự vào việc của người, cũng chẳng rỗi hơi báo với nha môn hành tung của người đâu, sau này người cứ tự lo thu xếp.”

Hoàng Tử Hà khựng lại, nhưng chỉ lặng lẽ cúi đầu, chuẩn bị xuống xe. Cô biết nam nhân này tuy nắm quyền cao song không thân thích với mình, chẳng lý nào lại ra tay giúp đỡ, y không gọi người đến trời mình đưa đến Đại Lý Tự đã là khai ân rồi.

Bởi vậy, cô đành khom lưng đập đầu lay y một lay. Đang định đứng lên thì xe ngựa bỗng chầm chậm dừng lại, thị vệ bên ngoài thưa, “Bẩm vương gia, đã đến cung Kiến Bật.”

Cung Kiến Bật chính là hành cung mới hoàn thành, nằm gần ngoại ô, cách cung Đại Minh chừng mười dặm, trong lúc hai người nói chuyện thì xe ngựa đã đến nơi.

Lý Thư Bạch vén rèm nhìn ra ngoài, thấy các vương gia đều đã đến, bên ngoài huyên náo ồn ã thì không khỏi cau mày, “Xem chừng khó tránh bị thiên hạ phát hiện ta ngồi cùng xe với nữ hung phạm rồi.”

Hoàng Tử Hà bướng bỉnh đáp, “Tôi không giết người!”

Lý Thư Bạch chẳng buồn để tâm, vén rèm ra lệnh, “Xuống đi.”

Hoàng Tử Hà thoáng chân chừ, rồi cũng theo lời xuống xe. Dưới xe đã đặt sẵn ghế thấp, cô giẫm ghế bước xuống, còn chưa kịp đứng vững đã cảm thấy bị ai đó đập vào khoeo chân, người đổ nhào về phía trước.

Trước mặt là một cái ao, sen trong ao vừa được trồng xuống lá còn đương rũ rượi cả ra, nước ao cũng đục ngầu, vậy mà cô ngã nhào xuống đó, nuốt phải nước bẩn ho sặc sụa, thân thể bẩn thỉu nhếch nhác nằm giữa vũng bùn lầy, nhất thời không bò dậy nổi.

Lý Thư Bạch ngoảnh lại bảo mấy cung nữ đang tới nghênh đón, “Đồ tay chân lóng ngóng! Các người tắm giúp cho sạch sẽ rồi để người ta đi.”

Còn như là nam hay nữ, y cũng lười giải thích, mặc kệ Hoàng Tử Hà tự ứng phó.

2. Chương 2: Bò Đẻ Bốn Phương

Cả bọn xúm lại gần ao, trong lúc đó Lý Thư Bạch đã bước vào cung Kiến Bật.

Hoàng Tử Hà lóp ngóp bò dậy từ vũng bùn, nhìn theo bóng lưng xám xám bước đi không hề ngoái lại của Lý Thư Bạch, âm thầm nghĩ rằng, không nhìn được đá mạnh một cú vào vũng bùn, làm bùn bắn tung tóe, vài giọt lạnh buốt văng cả lên má cô, nhưng dù sao khắp người cô cũng đang bết bết rồi nên chẳng lấy thế làm điều.

Đám cung nữ giơ tay kéo cô lên, toan dẫn cô đi tắm rửa. Thấy quần áo cô mặc là nam trang, cung nữ lớn tuổi hơn cả cười nói, “Công công đợi một chút, lát nữa chúng ta sẽ giúp tắm rửa thay đồ cho.”

“Thôi thôi, khỏi cần.” Cô không dám cởi đồ trước mặt người khác, bị phát hiện là nữ rất dễ khiến người ta liên hệ tới Hoàng Tử Hà.

Gạt tay đám cung nữ ra, cô đi thẳng đến bên giếng, xách một thùng nước giội thẳng xuống người mình.

Tuy đã sang xuân nhưng tiết trời vẫn rét căm căm, giội một thùng nước từ đầu xuống chân mà run bắn cả lên, bùn đất còn chưa gột sạch thì đã cứng cả người, song cô vẫn nghĩ rằng mức thêm thùng nữa xối vào đầu.

Các cung nữ xung quanh đều sững sờ, cứ đứng ngây ra.

Xối xong 2 thùng nước, Hoàng Tử Hà mới thấy đầu óc sáng sủa hơn. Cô vứt chiếc thùng rỗng đi, ướt lướt thướt đứng bên bờ giếng, run lấy bầy ra sức hít thở.

Vì quá lạnh nên tai cô ong cả lên, cảnh vật cũng mờ hazy đi, chỉ thấy trước mắt chập chờn gương mặt băng giá của Lý Thư Bạch.

Y nói, ta không có hứng can dự vào việc của người, cũng chẳng rồi hơi báo với nha môn hành tung của người đâu, sau này người cứ tự lo thu xếp.

Không có hứng...

Cái chết của cha mẹ cô, huyết án của cả nhà cô, mối oan chờ rửa của cô, đều chẳng liên quan gì tới y, đương nhiên y không có hứng thú can dự vào.

Trước mặt y, cô chẳng qua chỉ là một hạt bụi nhỏ nhoi.

Nhưng... cô nhặt thùng nước đặt xuống cạnh giếng, âm thầm siết chặt nắm tay. Móng cắm ngập vào lòng bàn tay song cô chẳng thấy đau, cứ một mực siết chặt thêm.

Nhưng... Hoàng Tử Hà, y là hy vọng lớn nhất của người.

Cô thầm quả quyết với bản thân, đoạn nghiêng rằng thật chặt.

Quý vương Lý Thư Bạch, kẻ chê cô lồi thối lếch thếch ngay từ cái nhìn đầu tiên, kẻ không chút thương xót đập văng cô vào vũng bùn, kẻ phủ phàng nhấn mạnh rằng không có hứng với việc của cô, lại là hy vọng lớn nhất của cô lúc này.

So với những thế lực mà ban đầu cô định nương nhờ như mấy người bạn cũ của cha, một người họ hàng xa tít mù khơi đang giữ một chức quan nhỏ thậm chí cả phương cách bí quá hóa liều là dâng đơn cáo ngự trạng, thì Quý vương Lý Thư Bạch vẫn đáng tin cậy hơn cả.

Bởi vậy dù bị khinh miệt, xem thường đến đâu chẳng nữa, trong khoảnh khắc dòng nước lạnh xối xuống đầu, cô cũng đã đưa ra quyết định cho mình.

Dù có nắng, tiết trời đầu xuân vẫn còn se lạnh. Hoàng Tử Hà run cầm cập rời khỏi giếng nước, chậm chậm bước xuống thềm. Lúc này, cô nghe rõ tiếng tim mình đập, cũng nghe thấy nó thì thầm khe khẽ: Hoàng Tử Hà, người có từng nghĩ, với một nam nhân thâm trầm đáng sợ như vậy thì phản ứng khôn ngoan nhất hiện giờ chính là quay đầu bỏ chạy, không ngoái cổ lại, đừng bao giờ tới gần y nửa bước không?

Nhưng, bất chấp đầu tóc và y phục đang nhỏ nước tong tỏng, cô vẫn bước từng bước xuống thềm, gượng cười với đám cung nữ đang đứng ngây ra đó trong lúc nghiêng rằng chịu đựng những cơn rùng mình, “Phiền các cô mang đến cho ta một bộ đồ hoạn quan, ta còn phải theo hầu hạ Quý vương.”

Quấn chặt ngực lại, khoác chiếc áo mỏng bằng sa trắng, thắt sợi dây lưng mảnh thành nút đôi đơn giản nhất.

Hoàng Tử Hà đứng trước tấm gương đồng cao đến thắt lưng, ngắm nhìn người trong gương. Ấn vận theo lối hoạn quan, lại thêm mái tóc ướt sũng buông xõa từ vai xuống ngực, rõ ràng là một thiếu niên gầy gò thanh tú, mặt mũi sáng sủa, trên gương mặt có phần tiều tụy là đôi mắt thăm thẳm như đầm nước, đã không còn đáng vẻ thiếu nữ từ lâu rồi. Cô hít một hơi thật sâu, nhét bừa mớ tóc còn ướt vào chiếc mũ sa, đoạn quay người mở cửa, rảo bước rời khỏi phòng.

Theo hướng các cung nữ chỉ, cô bước vào lối đi chính của cung Kiến Bất. Hôm nay cung mới hoàn thành, cảnh tượng đương nhiên rộn rã khác thường, mặt hồ mênh mông lẫn tăn sóng gợn, thuyền gô qua lại như thoi đưa. Trên hòn đảo giữa hồ, ca nữ múa theo tiếng nhạc, rặng liễu bên hồ treo một hàng đèn lồng màu hồng phấn, gió xuân hây hẩy, khí trời ấm áp, cảnh sắc huy hoàng.

Ngay trước mặt là chính điện, một bức bình phong khổng lồ sừng sững chắn cửa vào, bên trên viết bốn chữ lớn: Kiến Bất Di Chương.

Hoàng Tử Hà đứng trước bình phong, ngẩng đầu nhìn hàng chữ lớn kia, cảm thấy nét chữ phóng khoáng, toát lên vẻ uy nghi đường bệ. Chợt nghe sau lưng có tiếng nói, “Đây là ngự bút của bệ hạ, một hoạn quan nhỏ xíu như người mà cũng nhìn ra được chỗ đẹp ư?”

Ngoái đầu lại, cô trông thấy một nam tử áo tím, tuổi ngoài hai mươi, da dẻ nõn nà, toát lên vẻ thuần khiết không hợp với tuổi. Chính giữa trán y điểm một nốt ruồi son, càng tôn thêm làn da trắng trẻo và mái tóc đen huyền, từ đầu đến chân toát lên vẻ siêu phàm thoát tục.

Xuất hiện ở đây, tuổi tác chừng ấy, trên trán lại có nốt ruồi son, Hoàng Tử Hà đoán ngay ra thân phận của người này. Cô vội khom người hành lễ với thiếu niên đang mỉm cười, “Tham kiến Ngạc vương gia.”

Ngạc vương Lý Nhuận là người ôn hòa nhất trong số các vương gia, tính tình dịu dàng dễ gần. Y cười cười gật đầu với cô, ánh mắt dừng lại trên mặt cô một thoáng rồi hỏi, “Người là người trong cung này ư? Đi

theo vị công công nào? Sao lại phái người tới đây?”

Các hoạn quan trong cung đều biết, người hầu ở hành cung gần như không thể cất mặt lên được, bởi quanh năm suốt tháng chẳng bao giờ được thấy tôn nhan hoàng đế hoàng hậu, giống hệt các cung nữ, đều chỉ chờ ngày chết già, nên thông thường những kẻ già yếu bệnh tật mới bị phái đến đây.

Hoàng Tử Hà tự nhiên đáp, “Nô tài theo Quý vương gia tới, lúc vừa xuống xe lại sẩy chân ngã xuống nước, nên được các cung nữ dẫn đi thay đồ.”

Lý Nhuận cười nói, “Ra thế. Vậy ta dẫn người vào.”

Hoàng Tử Hà theo Lý Nhuận vòng qua bức bình phong, cung nữ đi trước dẫn đường, hết hành lang thì trông thấy giữa điện có một đám người đang ngồi nghe một thiếu nữ gảy tỳ bà. Tiếng tỳ bà như châu như ngọc cuộn cuộn tuôn chảy, phối hợp với cảnh sắc tươi đẹp lúc này quả là tuyệt diệu khôn tả.

“Khúc nhạc hay như vậy, cắt ngang thực là đáng tiếc.” Lý Nhuận nói rồi dừng chân ngoài điện lắng tai nghe. Hoàng Tử Hà lặng lẽ đứng sau lưng y, đợi khúc nhạc kết thúc mới cùng theo vào.

Trong điện có Quý vương Lý Thư Bạch, Chiêu vương Lý Nhuế đứng hàng thứ chín, và Khang vương Lý Vấn nhỏ tuổi nhất. Đối diện họ là một thiếu nữ xinh đẹp vận áo vàng, bên mai cài một đóa hải đường nở nộ, cây tỳ bà đặt trong lòng.

Chiêu vương Lý Nhuế là người nhân nhả giàu sang ưa hóng chuyện nhất hạng, tuy đã mười tám mười chín tuổi song vẫn ham chơi bởi như một thiếu niên, cũng chẳng hề có phong độ vương gia, thoạt trông thấy bọn họ tới liền hào hứng vẫy tay lia lịa, “Thất ca Thất ca, mau lên mau lên, đệ mới tìm được một nghệ nhân ở giáo phường có ngón đàn tỳ bà thiên hạ vô song đó!”

“Vừa đứng ngoài nghe được nửa khúc, quả nhiên chỉ trên trời mới có thôi.” Lý Nhuận khen ngợi rồi ngồi xuống bên trái Lý Thư Bạch, hỏi, “Tứ ca, bệ hạ đâu rồi?”

“Sớm nay bệ hạ đau đầu, ngự y đang chẩn bệnh, hẳn là lát nữa sẽ tới.” Lý Thư Bạch đáp rồi hơi ngẩng lên, ánh mắt lướt qua Hoàng Tử Hà, nhưng không nói thêm gì nữa.

Hoàng Tử Hà thầm nghĩ rằng, rào bước đi tới sau lưng y, cúi đầu thông tay đứng hầu, đứng dáng vẻ một hoạn quan trung thành mẫn cán.

Khang vương Lý Vấn đang mãi ngắm thiếu nữ áo vàng, chợt nghe Chiêu vương Lý Nhuế cười rằng “Bệ hạ phát ốm chẳng phải vì lo lắng cho Tứ ca đấy ư?”, lập tức quay sang tò mò, “Lo lắng chuyện gì thế?”

Lý Thư Bạch đã nghe phong thanh từ lâu, nhưng chỉ bình thản hỏi, “Ừ, chẳng hay bệ hạ lo lắng điều gì?”

“Xùy, xem Tứ ca kia, giả vờ không biết chứ!” Lý Nhuế nhìn khắp lượt mọi người rồi trở Lý Thư Bạch cười phá lên, “Còn điều gì nữa? Đương nhiên là hôn sự của Tứ vương gia bản triều rồi. Thực hiếm thấy vương gia nào đã qua hai mươi tuổi mà vẫn độc thân như huynh, nếu còn tiếp tục thanh tâm quả dục thì khùng khiếp quá!”

Lý Nhuận nghiêm trang phụ họa, “Đúng thế, vốn dĩ bốn năm trước đã bắt đầu chọn phi tần cho Tứ ca, có điều bấy giờ Ngô thái phi qua đời, Tứ ca quyết để tang mẫu phi một năm nên mọi người cũng thuận theo. Khổ sao vừa mãn tang lại xảy ra việc nghịch tặc Bàng Huân làm loạn, Tứ ca phải xuống Nam dẹp loạn, cứ thế lần lữa mãi. Hiện giờ trời yên bể lặng, Tứ ca cũng không ít tuổi nữa, nếu còn không lập phi, e rằng hoàng thúc và các thái phi sẽ không để yên đâu.”

“Đúng thế, bệ hạ và hoàng hậu điện hạ phải hao tâm tổn sức mãi mới chọn được đó, cuộc hôn nhân này, Tứ ca không trốn nổi đâu.” Khang vương Lý Vấn cũng hòa theo, bưng một ly rượu tới kính y.

Thiếu nữ ôm tỳ bà mỉm cười cúi đầu, song mắt vẫn len lén liếc Lý Thư Bạch. Lý Nhuế bắt gặp, bèn hỏi, “Cầm Nô, nàng cứ nhìn Quý vương làm gì thế?”

Chư vương trong điện cùng cười ồ lên, riêng Lý Thư Bạch chỉ hơi nhướn mày. Dưới thời Đường, nề nếp giáo phường rất cổ lỗ, bọn họ chẳng ngại đùa giỡn với đám thị vệ tùy tùng, những chuyện phong lưu còn được lưu truyền ca tụng là khác. Thiếu nữ kia không hề e thẹn, ôm cây tỳ bà che nửa mặt hoa, cười đáp, “Cầm Nô to gan, có điều thường nghe người trong kinh thành đồn đại Quý vương phong tư tuấn tú, chẳng

khác người trời. Hôm nay được gặp qua là danh bất hư truyền, hèn chi hằng ngày thiếp ở giáo phường, thấy các tỷ muội đều một lòng một dạ ái mộ.”

“Đáng tiếc đáng tiếc, tỷ muội nhà nàng hẳn phải đau lòng rồi.” Lý Nhuế quàng tay khoác vai Cẩm Nô, cười nói, “Nàng về chuyển lời cho bọn họ, Tứ ca của ta lòng gang dạ sắt, thể nào cũng phụ lòng người, chỉ bằng gửi gắm tình cảm cho ta, may ra còn có chút hy vọng đấy.”

Trong tiếng cười giòn giã của Cẩm Nô, rượu và thức ăn lại được dâng lên. Các cung nữ qua lại nhộn nhịp như thoi đưa, tiếng hát của ca kỹ lãnh lớt át mây trời.

Giữa cảnh huyên náo ấy, Hoàng Tử Hà cảm thấy mình lạc lõng hoàn toàn, cô cứ đứng đó bất động, mắt dán vào lưng Lý Thư Bạch, thoát trông có vẻ như đang nhìn y chăm chăm, song thực ra không nhìn vào bất cứ thứ gì, chỉ mãi ngẫm nghĩ chuyện của mình.

Trên tiệc, mọi người xôn xao trò chuyện, chẳng rõ ai đầu tiên ra, lại hỏi Lý Thư Bạch, “Tứ ca, nghe nói bệ hạ định phái Chu Tường Chu thị lang nhậm chức thứ sử Thục quận, Tứ ca thấy thế nào?”

Lý Thư Bạch thuận miệng đáp, “Ta không biết nhiều về Chu thị lang, chỉ nghe đồn tiếng tăm cũng tốt. Có điều ta từng gặp Chu Tử Tần con út ông ta mấy lần, là một thiếu niên rất thú vị.”

Lý Nhuế cười, “Đúng thế đúng thế, tính tình Chu thị lang rất ôn hòa, song lần nào như lần này, hề nổi giận đều là bị gã con út ấy chọc tức.”

Lý Nhuận hỏi, “Gã ngỗ nghịch bất hiếu ư?”

“Nào có ngỗ nghịch. Chu Tử Tần là con út, Chu thị lang khéo dạy con, ba bốn huynh trưởng trên gã đều giỏi giang cả. Chu thị lang cũng chẳng đặt nhiều hy vọng vào Chu Tử Tần, dù gã có lêu lổng ăn chơi cũng là thường. Song đứa con trai này hằng ngày không đọc sách không học nghề, không chơi gà đấu chó, chỉ thích chạy đến nghĩa địa, làm trò cười cho cả kinh thành.”

“Nghĩa địa ư?” Khang vương Lý Vãn bật cười.

Lý Nhuế cười đáp, “Đúng thế, chí nguyện lớn nhất trong đời gã là làm ngỗ tác(*), về sau đã bị Chu thị lang dẫn cho mấy trận, buộc phải thay đổi chí hướng, suốt ngày chặn đường nha dịch trong kinh đòi theo họ đi làm sai nha, dám nha dịch không dám đắc tội với thị lang đại nhân, cũng không dám làm méch lòng Chu Tử Tần, hề nhìn thấy gã là hồn vía lên mây, bỏ chạy thực mạng!”

(*) Chỉ người làm công việc khám nghiệm tử thi trong nha phủ thời xưa. Tức pháp y thời nay.

Lý Vãn cười phá lên, nói với Lý Thư Bạch, “Tứ ca nói với bệ hạ một câu giúp Chu Tử Tần đi, Chu Tường đến Thục Quận nhậm chức, bệ hạ mà đích thân chỉ định con trai ông ta theo cha tới đó là sai dịch, coi như hoàn thành tâm nguyện cho gã!”

“Phải đấy phải đấy!” Lý Nhuế cười nghiêng ngả, “Bệ hạ anh minh như vậy, đến lúc đó nếu Chu Tử Tần trở thành sai dịch được chỉ định, để xem Chu đại nhân làm gì được!”

Lý Nhuận như sức nhớ ra, liền hỏi, “Có điều chẳng rõ vụ án của Hoàng Mẫn đại nhân thứ sử tiền nhiệm Thục quận tiến triển đến đâu rồi?”

Lý Nhuế thông thạo tin tức nhất, vội đáp ngay, “A họ Hoàng đó e rằng đã thay tên đổi họ trốn biệt rồi. Thiên hạ rộng lớn như vậy, nếu một người trốn vào thâm sơn cùng cốc sống cả đời, e rằng cũng khó mà tìm ra được.”

“Thật không ngờ người đôn hậu cẩn trọng như Hoàng đại nhân cuối cùng lại gặp phải kết cục bi thảm, thật khiến người ta cảm thán mà.”

Hoàng Tử Hà đứng ngay bên cạnh, nghe họ bàn tán về mình và vụ huyết án của gia đình, vẻ mặt bình thản đến lạnh lùng, song lồng ngực lại đau buốt đến nghẹt thở, nơi ấy có một sợi dây ràng quanh trái tim cô, đang từ từ thắt chặt lại.

Lý Thư Bạch chẳng buồn nhìn mặt Hoàng Tử Hà, chỉ lạnh nhạt buông một câu, “Có khi ả đó gan lớn tày trời, chưa chừng đã làm ngược lại lẽ thường, mò đến kinh thành rồi ấy chứ.”

“Vậy khác nào tự chui vào rọ, cầm chắc cái chết.” Lý Nhuế nói.

Lý Nhuận lại hạ giọng than thở, “Còn nhớ năm xưa Hoàng Tử Hà được dân kinh thành xưng tụng là nữ thần đồng, chẳng ngờ giờ đây lại thành ra thế này, đúng là đáng buồn, đáng than, đáng hận.”

Trong đám người ngồi đây có Khang vương Lý Vấn tuổi nhỏ, không biết chuyện năm xưa, liền tò mò hỏi, “Con gái Hoàng Mẫn rốt cuộc có gì lạ, tại sao mọi người đều biết tiếng ả ta vậy?”

Lý Nhuế cười đáp, “Á từng giúp cha mình là Hoàng Mẫn, năm ấy đương giữ chức thị lang bộ Hình phá mấy vụ án rất thú vị, đến giờ vẫn còn được đám người kể chuyện rong trên phố mãi mê kể đi kể lại đấy.”

Lý Vấn hiểu kỳ hỏi, “Đệ chưa nghe bao giờ, Cửu ca kể đi, xem xem Cửu ca và đám người kể chuyện kia ai kể hay hơn.”

Trong tiếng cười của mọi người, Lý Nhuế liền ngồi ngay ngắn lại, rất ra dáng người kể chuyện, đằng hắng một tiếng rồi nói, “Được, vậy ta kể từ đầu. Còn nhớ năm sáu năm trước, một hôm sẩm tối bộ Hình chợt nhận được tin ở phường Hưng Đức có người phụ nữ treo cổ tự tử. Ngõ tác đến hiện trường xem xét, thì ra là một tân nương, nghe nói hôm trước cãi cọ với lang quân rồi một mình chạy ra ngoài, bực bội cả ngày trời, tối về đến nhà liền ngih quẫn.”

Cầm Nô che miệng tròn mắt xuýt xoa, “Nữ tử trên đời thực cạn nghĩ, đúng là khiến người ta vừa thương vừa giận.”

“Đúng thế, ngõ tác khám nghiệm tử thi xác định nguyên nhân tử vong là do treo cổ, bộ Hình cũng chuẩn bị đóng vụ án lại theo chiều hướng như thế. Bấy giờ Hoàng Mẫn là thị lang đương nhiệm ở bộ Hình, tới nơi để điều tra kết luận. Hoàng Tử Hà mới mười một mười hai tuổi cũng theo đến căn nhà xảy ra vụ việc, cùng huynh trưởng đứng ở ngoài đợi cha về. Người dân Trường An ưa náo nhiệt, thấy có án mạng xảy ra liền xúm đông xúm đỏ lại xem. Tay bán vải nói, tân nương nhà này lúc xuất giá không mặc áo may bằng vải gấm bán nên màu áo cưới không được tươi, mới dẫn đến thảm kịch này. Người bán trang sức thì kể rằng chiều nay tân nương kia còn đặt đánh một cặp trăm bạc ở tiệm mình, hỏi chồng cô ta có muốn lấy nữa không. Thầy tướng lại bảo từ lâu mình đã tính được nhà này năm nay sẽ có việc hiếu việc hỉ, chỉ tiếc họ không tìm tới lão... Cứ thế nhốn nháo hết cả lên. Đến khi Hoàng Mẫn sắp hạ bút kết luận, chợt Hoàng Tử Hà gọi vọng vào, ‘Cha ơi!’ ”

Nói đến đây, Lý Nhuế khẽ đằng hắng, đoạn đưa mắt nhìn khắp mọi người trong phòng, hết như một người kể chuyện chính hiệu, “Các vị, có ai biết Hoàng Tử Hà gọi cha mình làm gì không?”

Lý Nhuận cười, “Vừa rồi mới là đoạn mở đầu, đã thấy gợi ý gì đâu, làm sao chúng ta biết được Hoàng Tử Hà gọi cha cô ta có việc gì?”

Lý Nhuế cười đáp, “Đúng là mới xong đoạn mở đầu, nhưng bấy giờ Hoàng Tử Hà đã biết nguyên nhân và hung thủ gây ra cái chết của tân nương rồi, gợi ý cũng rất đầy đủ rồi đó thôi.”

Mọi người đưa mắt nhìn nhau, Lý Vấn nhanh nhẩu cướp lời, “Theo đệ thấy, lão thầy tướng kia rất khả nghi, lẽ nào để giành lấy cái danh thần tiên tại thế cho mình nên lão không nề hại người?”

Lý Nhuế cười ha hả, quay sang hỏi Lý Nhuận, “Thất ca thấy thế nào?”

Lý Nhuận thoáng trầm ngâm rồi đáp, “Chuyện này ta cũng không rõ, lẽ nào tay bán vải có xích mích gì đó với tân nương về vải may áo cưới, nên ôm hận trong lòng? Hay là người bán trang sức và cô ta đã lục đục tranh cãi trong lúc mua bán, nên ra tay sát hại?”

Lý Nhuế chỉ cười, không giải đáp vội, lại quay sang hỏi Lý Thư Bạch, “Tứ ca thì sao?”

“Là người chồng ra tay.” Lý Thư Bạch đáp luôn.

Lý Nhuế kinh hãi, lộ rõ vẻ Tứ-ca-xin-hãy-nhận-của-đệ-một-lay, thán phục thốt lên, “Sao Tứ ca đoán được vậy!”

“Trước đây từng ngó qua hồ sơ ở bộ Hình, nên cũng biết đại khái chân tướng.” Lý Thư Bạch bình thản đáp.

Lý Nhuế thở phào nhẹ nhõm, “Có thể chứ! Bấy giờ Hoàng Mẫn đang định đặt bút ghi hồ sơ thì nghe thấy Hoàng Tử Hà gọi. Ông ta ngẩng lên hỏi, ‘Con gái con đưa đến hiện trường làm gì? Mau về nhà đi!’ Nào

ngờ Hoàng Tử Hà trở vào người bán trang sức, ‘Cha cũng nghe người này nói phải không? Bởi thế vị phu nhân kia không phải tự sát đâu, mà là bị kẻ khác ngụy trang thành tự sát đấy thôi, thực ra cô ấy bị người ta hại chết!’

Lý Vấn nghi hoặc hỏi, “Theo Cửu ca kể thì hồi đó cô ta mới mười một mười hai tuổi, còn nhỏ hơn cả đệ bây giờ nữa, một đứa bé như thế, ai mà thêm tin chứ!”

“Đúng vậy, bấy giờ Hoàng Mẫn cũng cho rằng lời của một đứa bé như thế không thể tin được, bèn mắng ‘Đi chơi đi!’, rồi không để ý đến cô ta nữa. Nào ngờ cô ta chạy vào đề tấu lên tập hồ sơ, thuyết phục, ‘Cha ơi, có lần chuyện vãn với đồng liêu ở nhà ta, cha từng nói người khi sắp chết, lòng lạnh như tro tàn. Vậy cha có thấy kẻ nào lòng đã như tro tàn mà trước khi tự vẫn còn đến tiệm trang sức đặt đánh trâm bạc hay không? Huống hồ chi mới chọn kiểu, chưa lấy về nữa chứ.’”

Trong điện nhất thời im phăng phắc, chỉ nghe một tiếng tinh tang khi Cẩm Nô vô ý lướt tay qua mặt dây đàn, song không ai để ý đến.

Lý Thư Bạch giơ tay gõ nhẹ lên mặt bàn, ra hiệu cho Hoàng Tử Hà phía sau. Cô lập tức hiểu ý, bèn quỳ xuống bưng bình rượu trên bàn, rót đầy vào chén y.

Y hơi liếc mắt, quan sát nét mặt trông nghiêng của cô. Hàng mi dài, dày mà cong vút, rủ bóng xuống đôi mắt u buồn thăm thẳm như mặt hồ, nắng rọi qua song cửa, chuốt sáng nhàn nhạt trên hàng mi cô.

Lý Nhuế tiếp tục, “Hoàng Mẫn nhận ra con gái nói có lý, lập tức gọi ngũ tác lại nghiệm thi lần nữa, sau khi kiểm tra kỹ lưỡng, phát hiện vết dây thừng có hơi kỳ lạ, gồm hai lần siết chồng lên nhau, như thể sau khi siết lần một, còn siết lại lần hai vào đúng vị trí ấy. Bởi thế họ đoán rằng nạn nhân sau khi bị siết cổ chết, lại treo lên xà nhà giả vờ là tự vẫn, mà người có thể làm ra chuyện này đương nhiên chính là chồng cô ta, người đầu tiên phát hiện thi thể, còn đi báo quan là vợ mình tự vẫn.”

Lý Vấn tròn xoe mắt hỏi, “Chồng cô ta có cung khai không?”

Lý Nhuế gật đầu, “Chồng cô ta thấy ngũ tác nghiệm thi, phát hiện ra manh mối, sợ đến mặt cắt không còn giọt máu, vội quỳ sụp xuống van xin rồi tống tốc khai nhận hết tội trạng. Thì ra hắn ta nghi ngờ vợ mình trước khi lấy chồng từng tư thông với kẻ nào đó trên phố, thấy cô ta cãi nhau với mình lại chạy ra phố, cho rằng cô ta đi tìm gian phu, lửa giận bốc lên mất hết lý trí, nhân lúc vợ trở về đang quay người khép cửa, bèn vớ sợi dây bên cạnh siết cổ cô ta đến chết. Tới khi định thần lại, hắn vội vã treo cô ta lên xà nhà, ngụy trang thành tự sát, hòng bưng bít sự việc.”

Lý Nhuận tán thưởng, “Suýt nữa hắn ta lấp liếm được rồi, nào ngờ lại bị một cô bé mười hai tuổi vạch trần, có lẽ trong chốn u minh, ông trời cũng không muốn bỏ qua cho hắn.”

“Đúng thế đúng thế, Hoàng Tử Hà mới mười hai tuổi, chỉ nói một câu đã phá được một vụ án mạng. Từ bấy giờ người kinh thành ai ai cũng ca tụng cô ta là thiên tài. Thỉnh thoảng bộ Hình có vụ án nào khó khăn, Hoàng Tử Hà cũng giúp Hoàng Mẫn lần ra manh mối, thế nên Hoàng Mẫn từng khoe với người ta rằng, con gái nhà ta còn hơn mười đứa con trai nhà khác. Nào ngờ cuối cùng cũng chính đứa con gái này hạ độc giết cả gia đình, gây ra một vụ án kinh thế hãi tục.”

Lý Thư Bạch thấy đôi mi dong đầy nắng của Hoàng Tử Hà hơi run rẩy. Nhưng chỉ một thoáng cô đã cup mắt xuống, lặng lẽ đứng dậy, nhẹ nhàng tựa một nhành hoa rung rinh trước gió. Lý Thư Bạch thầm nghĩ, ai mà ngờ được, một thiếu nữ thanh tú mảnh mai như thế lại bình thản đứng giữa đám người đang rôm rả bình luận về mình, nghe quá khứ xấu xa cùng tội lỗi của mình được người ta kể lại mà mặt cũng không đổi sắc.

Lý Nhuế kể xong câu chuyện, mọi người đều cảm thán mất một lúc, đột nhiên Lý Nhuận lại nghĩ ra một việc, “Nếu Hoàng Tử Hà đang ở kinh thành, chẳng biết có phá giải được vụ kỳ án trong kinh hiện giờ hay không?”

Lý Nhuế hỏi, “Có phải Thất ca nói vụ án Bốn phương khiến người người thấp thỏm bấy nay?”

Lý Nhuận gật đầu. Lý Vấn vội gặng, “Án Bốn phương cái gì cơ? Sao đệ chẳng biết?”

“Là vụ án mới xảy ra gần đây thôi, rất lạ lùng, tàn nhẫn và đẫm máu. Mọi người nghĩ đệ còn nhỏ tuổi, nên tránh dẫm động đến trước mặt đệ.” Lý Nhuế cười nói, “Không biết thì thôi. Đệ nên để đầu óc rảnh rang mà đi học hỏi mấy vị học sĩ trong Hàn Lâm Viện thì hơn.”

“Ừ chịu đầu, Cữu ca nói còn hay hơn đám học sĩ hàn lâm kia nhiều, vụ án Bốn phương gì đó, đệ nhất định phải nghe ngóng mới được.” Nói đoạn Lý Vãn đứng dậy, chạy đến ngồi ngay xuống cạnh Lý Nhuế, chăm chăm nhìn gã, ánh mắt hết như chim non mong mẹ.

Lý Nhuận cười, “Cữu đệ kể đi, tuy cũng đã nghe đồn nhưng ta chỉ biết loáng thoáng thôi, hằng ngày đệ thích nhất là lẩn la lẩn trá quán rượu hóng chuyện mà, giờ ngoài phố nói thế nào rồi?”

Lý Nhuế nhìn sang Lý Thư Bạch, “Tứ ca quen thân với Đại Lý Tự và Hình bộ, chẳng hay Tứ ca đã có manh mối nào mới chưa?”

Lý Thư Bạch chậm rãi lắc đầu, “Không có, hai nơi đều đang dốc sức điều tra, nhưng chưa thấy tiến triển.”

“Vậy đệ kể lại một lượt dựa trên những gì nghe ngóng được nhé.” Lý Nhuế ra hiệu cho Cẩm Nô rót rượu cho mình, rồi tỏ vẻ thần bí hỏi Lý Vãn, “Đệ có biết gần đây ở phía Đông thành Trường An lòng người hoang mang rối loạn, tuy không đến nỗi mười nhà thì chín nhà bỏ không, nhưng phần lớn đều đã chạy sang những nơi khác trong kinh thành, hoặc đến trú nhờ nhà người quen bạn bè ở ngoại ô, không dám ở phía Đông thành nữa hay không?”

“Vậy ư? Thảo nào gần đây đường như cả chợ Đông cũng buôn bán kém hẳn đi, lần trước đệ đi dạo phố thấy rất nhiều hiệu buôn đóng cửa.” Lý Vãn càng thêm tò mò, “Chuyện này là sao vậy? Phía Đông thành xảy ra việc gì thế?”

“Việc gì ấy à, thì phải kể từ ba tháng trước. Sáng sớm ngày 17 tháng Giêng, lính canh trong cung Thái Cực phía Bắc thành như thường lệ đi tuần sớm, phát hiện một phu canh ngoài sáu mươi tuổi bị giết ở chân tường, trên tường còn có một chữ ‘Tĩnh’ viết bằng máu.” Lý Nhuế kể rất sinh động, giọng sang sảng dễ nghe, vẻ mặt cũng hào hứng. Nếu không nghe nội dung, có khi còn tưởng gã đang kể chuyện giai nhân tài tử, chứ ai ngờ là án mạng.

“Một tháng sau, ngày 21 tháng Hai, ở phường An Nghĩa phía Nam thành lại có một người thợ rèn hơn ba mươi bị giết bên ngoài hiệu thuốc, trên tường viết một chữ ‘Lạc’. Ngày 19 tháng Ba, phường Thường An phía Tây thành xảy ra án mạng tại một nhà từ thiện, một đứa bé bốn tuổi bị giết, để lại một chữ ‘Ngã’. Bộ Hình kiểm tra nét chữ và thủ pháp giết người, cho rằng ba vụ án này đều cùng một hung thủ, nên tạm đặt tên là án Bốn phương. Theo Đại Bát Niết Bàn kinh chú giải, thì bốn phía của cây bồ đề đại diện cho bốn đức là ‘Thường, Lạc, Ngã, Tĩnh(*)’, phương Đông đại diện cho Thường, Nam đại diện cho Lạc, Tây đại diện cho Ngã, Bắc đại diện cho Tĩnh. Đương lúc người trong kinh hoang mang lo sợ, trên phố lại có lời đồn rằng, những người này đều bị ác quỷ giết chết, vì ngày mùng 1 tháng Giêng năm nay pháp sư Trang Chân niệm sai câu kinh trong pháp hội, khiến cho ác quỷ ở lại phạm trần làm loạn, ắt phải giết hết bốn người ở bốn phương kinh thành rồi mới đi.”

(*) Bốn đức của Chân tâm. Thường là không thay đổi, không sinh diệt. Lạc là không yêu ghét, một niềm vui siêu thế. Ngã là tự do tự tại. Tĩnh là trong sạch, không bị ô nhiễm, dù là sống giữa đời thế tục. Theo Đại thừa, Thường, Lạc, Ngã, Tĩnh cũng là bốn thuộc tính của Niết Bàn.

“Trang Chân pháp sư thì đệ biết! Hình như là cao tăng chùa Tiên Phúc đúng không? Lúc Toại Ninh công chúa ra đời, Trần chiêu dung sinh khó nên trong cung mời ông ta đến làm pháp sự.” Lý Vãn hiếu kỳ hỏi, “Có điều nghe nói mấy hôm trước ông ta đã qua đời, lẽ nào cũng liên quan đến chuyện này?”

Lý Nhuế gật đầu, “Trang Chân pháp sư nghe được lời đồn đại trong kinh rằng án mạng đều bắt nguồn từ ông ta, lại nhớ hôm đó khi giảng Đại Bát Niết Bàn kinh chú giải, quả thực đã đọc sai, lẽ ra phải đọc là ‘lạc’, ông ta lại sơ ý đọc thành ‘nhạc’, đúng là lầm lỗi lớn. Bởi thế ông ta đâm ra buồn bã tức giận, chẳng được mấy hôm thì tọa thiền mà qua đời. Sau khi ông ta viên tịch, lời đồn trong kinh càng rõ lên, nói chùa Tiên Phúc nằm chính giữa kinh thành, cái chết của Trang Chân pháp sư chính là ứng với cây bồ đề, mặt hướng về bốn phương tám hướng, hiện giờ Bắc, Nam, Tây đều đã xảy ra án mạng, chỉ còn lại một mạng người ở Đông thành đại diện cho ‘Thường’ mà thôi. Người Đông thành tin lời đồn, nhất thời lòng dân rối loạn, rất nhiều hộ bỏ nhà bỏ cửa chạy đến nương nhờ họ hàng họ hàng tránh nạn, Đông thành đã gần như bỏ trống rồi.”

Lý Nhuận thở dài hỏi Lý Thư Bạch, “Tứ ca, chuyện âm ỉ như thế, giờ đã chết mất ba người, lẽ nào Đại Lý Tự và Hình bộ không có hành động gì hay sao?”

Lý Thư Bạch đáp, “Hung thủ ra tay vừa chuẩn xác vừa tàn nhẫn, lại rất giỏi ẩn náu, dân số thành Trường An lên đến cả trăm vạn người, muốn tìm ra một kẻ thực chẳng khác mò kim đáy bể. Tuy Đại Lý Tự và Hình bộ đã huy động toàn bộ lực lượng, song đến giờ vẫn chẳng thu hoạch được gì. Giờ đã tháng Tư, cứ theo lệ mỗi tháng giết một người thì hung thủ cũng sắp ra tay đến nơi, bởi thế Hình bộ và Đại Lý Tự cũng rải người khắp kinh thành, trừ việc đó ra, tạm thời chưa tìm được biện pháp gì cả.”

Lý Nhuận than thở, “Thường Lạc Ngã Tịnh, rõ ràng là câu kệ nhà Phật, vậy mà lại bị đem ra làm lời nhẩn để lại hiện trường án mạng, vụ án này quả là kỳ dị tàn ác, thật khó suy đoán... E rằng dù Hoàng Tử Hà có ở kinh thành, cũng khó mà phá được.”

Lý Nhuế ngẫm nghĩ, “Vậy mà Chu Tử Tần năm lần bảy lượt bảo đệ rằng, Hoàng Tử Hà tài giỏi tuyệt luân, dưới gầm trời này không có vụ án nào làm khó được cô ta.”

“Đáng tiếc, tiểu thư nhà Hoàng thị lang giờ đã thành hung thủ giết người, phải trốn chui trốn nhủi, người người đều có thể bắt giết,” Lý Thư Bạch nói. Hoàng Tử Hà đứng sau lưng y vẫn lặng thinh, không hề nhúc nhích.

Mọi người lại cảm thán, Lý Nhuận nhận xét, “Vụ huyết án của nhà họ Hoàng, đệ thấy ắt có nội tình, ít ra... cũng không đơn giản như thế.”

“Vụ này bằng cứ rành rành, nhân chứng vật chứng đều có đủ, việc Hoàng Tử Hà phạm tội đã chắc như đinh đóng cột, không có khả năng lật lại bản án đâu.” Lý Nhuế lắc đầu, hỏi lại, “Thất ca nói thế, lẽ nào đã biết nội tình vụ án ư?”

“Nào có, song Vương Uẩn là bạn thân của ta, ta không thể tin chuyện này được.”

Lý Vấn tò mò hỏi, “Vương Uẩn nào thế?”

Lý Nhuận đáp, “Đương nhiên là Vương Uẩn biểu đệ của hoàng hậu, cháu đích tôn nhà họ Vương ở Lang Gia.”

“Chính thị. Vương Uẩn là vị hôn phu của Hoàng Tử Hà.” Lý Nhuế ra vẻ thần bí, “Nghe đồn Hoàng Tử Hà không chịu theo Vương Uẩn vì đã có ý trung nhân khác, bởi vậy mới hạ độc giết chết cả nhà, hồng bỏ trốn cùng tình nhân.”

Sau lưng Lý Thư Bạch, Hoàng Tử Hà thông tay đứng hầu, không nói một lời. Chẳng hiểu sao, Lý Thư Bạch bật cười khê.

Lý Nhuế lập tức đưa mắt nhìn y, “Tứ ca thấy sao?”

Lý Thư Bạch cười đáp, “Không có gì, chỉ là ta nghĩ, Thất đệ và Vương Uẩn rất thân nhau, hẳn cũng từng gặp Hoàng Tử Hà?”

“Cũng có thể xem như gặp một lần.” Lý Nhuận gật đầu, “Ba năm trước, vì có công giúp Hoàng đại nhân phá hàng loạt kỳ án nên cô ta được hoàng hậu triệu tới khen thưởng. Hôm ấy Vương Uẩn tới tìm đệ, kể rằng Hoàng Tử Hà là vị hôn thê của y. Đệ hiểu ý, bèn theo y vào cung, mượn cơ thỉnh an hoàng hậu, thực ra là muốn nhìn lén dung mạo cô nương đó.”

Lý Vấn vội truy hỏi, “Vậy là Thất ca thấy rồi? Hoàng Tử Hà trông thế nào?”

“Nói thấy thì cũng hơi miễn cưỡng. Chúng ta vào cung hơi muộn, cô ta lui ra mất rồi, bây giờ đang đi sau các cung nữ ở hành lang phía xa, mình vận áo lụa màu ngân hồng, tóc đen nhánh, da trắng muốt, bước chân nhẹ nhàng, dáng người yếu điệu, chẳng khác đóa hoa mới nở. Đi đến chỗ ngoặt cuối hành lang cô ta phải quay người để rẽ, chúng ta mới được thấy một bên mặt.”

Lý Nhuế hỏi, “Là một mỹ nhân ư?”

Lý Nhuận gật đầu, “Quả thực là một mỹ nhân, giống hệt hình vẽ trên hải bộ văn thư.”

“Thật tiếc cho Vương Uẩn.” Lý Vấn cười.

Trong cung rồi cuộc cũng đưa tin sang, báo rằng chứng đau đầu của hoàng đế lần này rất nặng, tạm thời không thể đến. Cả đám Lý Thư Bạch liền đứng dậy, đi vào hoàng cung xem xét tình hình khánh thành. Đương nhiên hành cung không thể xa hoa rộng rãi như cung Đại Minh, cũng không menh mông bát ngát như cung Cửu Thành, song vừa đi vừa nghĩ vẫn cần đến cả canh giờ.

Hoàng Tử Hà luôn bám theo sau Lý Thư Bạch. Thân hình cô yếu đuối, vận bộ đồ hoạn quan lại càng toát lên vẻ thanh nhã, dáng người dong dỏng cao, dù chỉ lặng lẽ cúi đầu đi sau cũng khiến người ta thấy rất đẹp đẽ.

Dọc đường, Lý Nhuế cứ liếc cô, cười nói, “Tứ ca sao lại đổi hầu cận? Hình như đệ chưa gặp tên này bao giờ.”

Lý Thư Bạch thản nhiên đáp, “Mấy tên Cảnh Hữu Cảnh Dục, chẳng biết tên nào lấy cho tên nào, đều bị phong hàn cả rồi.”

Lý Nhuế cũng quan sát Hoàng Tử Hà mấy lần, nét mặt thoáng băn khoăn, như thể thấy cô hao hao một người nào đó y từng gặp, chỉ là trong chốc lát không sao ngờ được tên tiểu hoạn quan này lại giống thiếu nữ y nhắc thấy năm xưa mà thôi.

Lý Nhuế tiếp tục vắn vẹo, “Này, tiểu công công kia, người tên gì thế, bao nhiêu tuổi rồi?”

Lý Thư Bạch cười cười, quay sang hỏi Hoàng Tử Hà, “Hình như Chiêu vương rất ưng ý người, dù sao thấy bộ dạng lóng nga lóng ngóng của người ta cũng ngứa mắt lắm. Hay là người theo Chiêu vương đi, thế nào?”

Hoàng Tử Hà thoáng sững sờ, thấy mọi con mắt đều đổ dồn vào mình, cô liền thông thả quỳ xuống, khẽ thưa, “Nô tài thường nghe nói, chim không đậu hai cành, người không thờ hai chủ. Cây trà đã nảy mầm khó mà dời chỗ, giống quýt chuyển đến Hoài Nam chỉ đậu quả chua. Nô tài ngu ngốc, rời Quý vương phủ rồi e nhất thời khó mà thích ứng, lại đụng phải quý nhân, gây ra lầm lỗi.”

Lý Nhuế cười nói, “Tứ ca khéo dạy thực, hần tuôn cả tràng thế này, nếu đệ còn khăng khăng đòi người, e làm lỡ lý tưởng của hần.”

Lý Thư Bạch nửa cười nửa không, chỉ nói, “Lẻo mép!”

May sao đúng lúc này Khang vương Lý Vãn lại than mệt nên cả đám mới chịu buông tha Hoàng Tử Hà, theo đường cũ trở về.

Đi giữa lớp lớp vườn hoa và tường vách, Lý Thư Bạch từ từ chậm bước, đến bên một bụi trúc phượng vĩ, thấy bên cạnh không còn ai khác, chỉ có mình Hoàng Tử Hà vẫn theo sau, y mới lạnh lùng quay lại nhìn cô, “Hoàng Tử Hà, người theo ta làm gì?”

Hoàng Tử Hà cúi mặt đáp, “Chim khôn chọn cành mà đậu, tôi muốn ở lại bên cạnh vương gia, dùng chút sức mọn của mình, giúp vương gia vài việc vặt.”

“Việc gì?” Y lạnh nhạt hỏi.

“Xa thì như con cá đỏ kia, gần thì như vụn án Bốn phương gần đây.”

Ánh mắt y dừng lại trên gương mặt cúi gằm của cô, lạnh lùng mà khinh miệt, tựa như đang nhìn một hạt bụi trong không khí, “Những việc đó, có việc người không đáng mặt tham dự, có việc lại chẳng can hệ tới ta, cần gì người lắm chuyện?”

Hoàng Tử Hà đứng dưới bóng trúc phượng vĩ, những chiếc lá mảnh dài bao phủ lấy thân hình, khiến gương mặt trắng tái như phủ màu lục nhạt, càng thêm phần gầy gò xanh xao. Cô ngẩng lên nhìn y, nói nhỏ nhưng cương quyết, “Song Đại Lý Tự và Hình bộ đã bó tay, bệ hạ lại sinh bệnh, tôi nghĩ, e rằng chỉ mình Quý vương mới có thể chia sẻ nỗi lo với bệ hạ mà thôi.”

“Thực ra người muốn tìm một chỗ dựa để giúp người rửa oan chứ gì?” Y vạch trần không chút nề nang, “Vừa rồi Chiêu vương định thu nhận, chẳng phải người cũng có cơ hội đấy thôi?”

“Theo Chiêu vương thì chẳng có cơ hội nào cả.” Mặt Hoàng Tử Hà tái nhợt, đáy mắt nhàn nhạt ánh xanh, song không hề do dự. “Tôi không cần một chốn nương thân, cũng không cần sống yên ổn, tôi muốn được đứng dưới ánh mặt trời lần nữa, rửa sạch những khuất nhục mà cả nhà tôi phải chịu.”

Lý Thư Bạch sầm mặt, lạnh lùng quan sát cô. Cô vẫn ngẩng lên nhìn y, ngoại trừ khăn nài, gương mặt cô còn toát lên vẻ quật cường âm thầm, kín đáo tựa sương đêm, nhưng cũng vẫn rành rành ra đó.

Lý Thư Bạch lạnh lùng hừ một tiếng, quay người trở về chính điện. Hoàng Tử Hà vội theo sau, y không ngoài đầu, song cũng không rảo bước nhanh hơn.

Ra tới cổng thì thấy các vương gia kia đều đang đợi để từ biệt Quý vương. Nghe đám hoạn quan nói, mấy ngày nữa hoàng đế sẽ triệu tập quần thần cùng đề thơ nói câu vịnh cảnh nước non trong hành cung, mọi người bất giác đều nhìn nhau cười khổ não.

Đợi mọi người đi cả, chỉ còn Lý Nhuận và Lý Thư Bạch rớt lại sau cùng, Lý Nhuận không khỏi than thở, “Bệ hạ cũng thoải mái quá, hiện giờ phiên trấn cát cứ, hoạn quan cậy thế, vậy mà vẫn có thể tiệc tùng vui chơi suốt buổi...”

Lý Thư Bạch hờ hững đáp, “Bệ hạ là thiên tử thái bình, đây cũng là phúc phận của người và bá tánh trong thiên hạ.”

Lý Nhuận cười, “Tứ ca nói phải lắm.” Ánh mắt y dừng lại ở Hoàng Tử Hà, gương mặt hòa nhã dịu dàng đầy vẻ nghi hoặc.

Lý Thư Bạch hỏi, “Sao thế?”

“Hình như đệ từng gặp vị công công này ở đâu rồi thì phải.” Ý y muốn nói Hoàng Tử Hà.

Lý Thư Bạch liền bảo, “Hôm nay ta cũng mới gặp lần đầu, chi bằng để hần sang hầu hạ đệ?”

“Tứ ca lại đùa rồi, vừa nãy Cửu đệ đã bị cự tuyệt, lẽ nào đệ còn tự trát trấu lên mặt ư?” Lý Nhuận cười, nụ cười khiến nốt ruồi son trên trán càng thêm phần đẹp đẽ.

Hoàng Tử Hà cúi đầu đứng đó, không phải cô không trông thấy ngày xuân yên ổn ngay trong tầm tay với, có điều cô đã chọn lấy con đường gian nan nhất, không thể quay đầu được nữa, hướng hồ tham sống sợ chết không phải lối sống của cô.

Đợi các vương đi cả, Lý Thư Bạch mới lên xe. Hoàng Tử Hà đứng bên ngoài, còn đang tần ngần thì nghe thấy giọng y, “Lên đi.”

Cô vội vã theo lên, đứng dựa vào cánh cửa.

Xe ngựa chậm chậm lăn bánh. Ra khỏi phạm vi hành cung, trước sau đều là đồng hoang, Lý Thư Bạch dõi nhìn cảnh vật bên ngoài, bỗng lạnh lùng nói, “Ta cho ngươi mười ngày.”

Hoàng Tử Hà tựa vào cánh cửa nhìn y, không thốt một lời, đợi y nói tiếp.

Ánh mắt y từ từ rời khỏi cảnh vật bên ngoài, dừng lại ở cô, cặp mắt lạnh như băng, song lại thăm thẳm sáng rõ, khiến nhịp thở của cô nghẽn lại.

“Vụ án trưa nay chúng ta thảo luận trong cung Kiến Bật đó, ta cho ngươi thời gian mười ngày, ngươi có dám chắc không?”

“Có lẽ.” Hoàng Tử Hà đáp ngắn gọn.

Y dựa vào vách xe, vẻ nhàn nhã, “Đây là cơ hội để ngươi tiến tới việc rửa oan cho mình, lấy lại sự trong sạch, đương nhiên cũng sẽ vạch trần được chân tướng, báo thù cho cha mẹ ngươi.”

Hoàng Tử Hà thoáng nghĩ ngợi rồi hỏi, “Ý vương gia là, nếu tôi phá được vụ án này, gia có thể giúp tôi trả thù nhà luôn ư?”

“Dĩ nhiên không rồi.” Đường núi gấp ghe, thấy thân hình cô lắc lư theo nhịp xóc nảy của xe, Lý Thư Bạch hơi hắt cằm, ra hiệu cho cô ngồi xuống chiếc ghế thấp trước mặt mình, rồi nói, “Ta có một việc, muốn tìm người giúp, nhưng hiện giờ người không bằng không cứ thỉnh linh xuất hiện trước mặt ta, bảo làm sao ta tin vào năng lực của người được?”

“Tôi hiểu rồi.” Hoàng Tử Hà gật đầu, “Phá được vụ án này trong vòng mười ngày, tôi mới có tư cách giành được lòng tin nhiệm của vương gia.”

Lý Thư Bạch gật đầu, “Ít ra người phải chứng minh cho ta thấy là người đáng được giúp đỡ, chứ ta không rồi việc đến nỗi tự đứng lại đi giúp một kẻ bất tài vô dụng, chỉ biết khua môi múa mép đâu.”

Hoàng Tử Hà ngồi xuống ghế, cúi đầu nghĩ ngợi rồi hỏi, “Hình bộ và Đại Lý Tự đây rầy nhân tài, chắc hẳn đã phái vô vàn người đi xử lý vụ việc, vương gia định để tôi điều tra với thân phận gì đây?”

“Ta sẽ trực tiếp dẫn người đến Hình bộ xem xét hồ sơ.” Lý Thư Bạch nói ngay.

“Được.” Hoàng Tử Hà giơ tay vuốt tóc mai, đoạn rút cây trâm gỗ đang cài trên tóc. Trâm vừa rút ra, mái tóc như tơ xanh của cô tức thì xõa xuống, đổ dài từ vai tới người. Những sợi tóc còn âm ẩm chẳng khác nào đám rong rêu đen tuyền, xoắn xuýt lấy nhau, che khuất quá nửa gò má tái nhợt.

Cô thoáng ngậy người rồi lúng túng gạt mái tóc ra sau lưng, “Xin lỗi, trước đây tôi quen dùng trâm đánh dấu, quên bằng hiện giờ đang là tiểu hoạn quan, chỉ có một cây trâm cài tóc...”

Lý Thư Bạch hơi cau mày, không nói gì. Hoàng Tử Hà cúi đầu giơ tay lên, cuộn lấy mái tóc dài rồi vắn lại thành một búi ngay trước mặt y.

Thiếu nữ này lặn lội trăm sông nghìn núi không mấy may mắn chần chừ e ngại, vậy mà lúc này bắt gặp lại lộ ra vẻ e lệ thẹn thùng.

Lý Thư Bạch ngó cô, thấy gương mặt cúi gằm ửng ửng hồng. Đường như lúc này y mới phát hiện, thậm chí còn cảm nhận sâu sắc hơn so với lúc tóm chặt cổ cô, rằng Hoàng Tử Hà vẫn chỉ là một thiếu nữ mười bảy non thơ, khác hẳn vẻ già dặn bình tĩnh mà cô thường tỏ ra.

Cảm giác được y đang quan sát mình, cô kín đáo ngẩng lên liếc trộm. Chỉ một cái liếc cũng đủ để y trông thấy đôi mắt trong trẻo sáng rõ ẩn dưới hàng mi, sâu thẳm như hòa tan cả nước thu, đặt trên nền gương mặt mịn màng tựa cánh đào.

Các đường nét tuy không phải tuyệt sắc, song vầng trán thanh tao toát lên vẻ thuần khiết như trời xanh lồng lộng tháng Năm. Thần thái xa cách, nửa lạ lẫm nửa từng trải, tất cả thấp thoáng trong đôi mắt đang nhìn y, ngỡ ngàng mà cảnh giác.

Là một mỹ nhân.

Y nhớ lại nhận xét của Lý Nhuận, về ấn tượng với Hoàng Tử Hà mười bốn tuổi.

Thiếu nữ mười bốn một bước nổi danh thiên hạ, giờ đã thành nữ tử mười bảy yếu diệu thướt tha. Mang trên vai mối oan tày trời về mẹ cha, gánh hết những lời xỉ vả của mọi người trong thiên hạ, song không hề suy sụp, ngược lại còn đương đầu khó khăn mà tiến bước, nỗ lực tìm kiếm sự thật, cố dùng sức mình rửa sạch oan khuất, vạch trần chân tướng.

E rằng nếu chỉ nhìn dáng vẻ này của cô, chẳng ai tin được cô chính là Hoàng Tử Hà, bất kể là Hoàng Tử Hà tiếng lành đồn xa, hay tiếng dữ đồn xa.

Hoàng Tử Hà chăm chú nhìn y, đoạn đưa tay sờ mặt mình, vừa căng thẳng vừa lúng túng.

“Giống hình vẽ trên cáo thị lắm.” Lý Thư Bạch ngoảnh sang ngắm nhìn cành lá um tùm giăng mắc vào nhau trên tấm rèm gấm. “Về sau đừng để ai trông thấy dáng vẻ này của người nữa.”

“Vâng.” Cô đáp gọn, quấn chặt mái tóc lại, đoạn hỏi, “Vương gia còn nhớ thời gian xảy ra vụ án mà họ kể không?”

Lý Thư Bạch đáp ngay, không chút ngập ngừng, “17 tháng Giêng, 21 tháng Hai, 19 tháng Ba.”

“Hôm nay là 16 tháng Tư. Cũng tức là, nếu thời gian gần giống nhau thì sắp đến lúc hung thủ ra tay rồi.” Cô dùng ngón tay chậm rãi viết mấy con số lên vách xe, ngẫm nghĩ, “Trong vòng mười ngày, hung thủ ắt có động tĩnh.”

“Chỉ dựa vào mấy con số này, người có thể lần ra hung thủ giữa cả trăm vạn người ở kinh thành không?”

“Không thể.” Cô ngừng tay viết, nghĩ ngợi, “Khi chưa nắm được đặc điểm và động cơ của hung thủ thì không thể tóm hắn giữa cả biển người được.”

Lý Thư Bạch thờ ơ quan sát cô, “Thế nên, người không nắm chắc hả?”

Ngón tay lại vô thức vạch lên vách xe, Hoàng Tử Hà lẩm bẩm, “17 tháng Giêng, người chết là một phu canh già, hung thủ để lại chữ Tịnh. 21 tháng Hai, thợ rèn trung niên, chữ Lạc. 19 tháng Ba, đứa trẻ bốn tuổi, chữ Ngã...”

Lý Thư Bạch nói lời, “Án Bốn phương. Vụ đầu tiên ở hướng chính Bắc kinh thành. Vụ thứ hai, chính Nam. Vụ thứ ba, ở Tây thành chệch về phía Nam.”

Hoàng Tử Hà nghĩ ngợi, “Theo lý nếu thực sự hướng về bốn phía, hẳn nên tìm đúng phương vị chính Bắc, chính Nam, chính Tây mới phải, vậy mà vụ thứ ba lại ở Tây thành chệch về phía Nam, không khỏi lạ lùng.”

“Có lẽ ở hướng chính Tây không có mục tiêu của hắn, hoặc làm thế này tiện tránh tai mắt người đời hơn.”

“Trước mắt thì tất cả đều có khả năng, nhưng vẫn không biết được nguyên nhân xác thực.” Hoàng Tử Hà nói, lại bấm ngón tay hồi tưởng, “Nạn nhân thứ nhất là một ông lão, thứ hai là một người trung niên, thứ ba là một đứa bé.”

Lý Thư Bạch ngả người ra nệm tựa, chỉnh lấy tư thế thoải mái nhất rồi đứng thẳng nói, “Chuyện này ta từng hỏi thiêu thừa(*) ở bộ Hình. Hai kẻ đứng tuổi và già lão yếu ớt kia thì cũng thôi, có lẽ hung thủ chỉ muốn tìm một kẻ không có sức kháng cự để ra tay, nhưng đứa trẻ ở vụ án thứ ba lại khiến ta thấy rất lạ lùng. Bởi lẽ đó là một đứa bé bốn tuổi đã đói rét đến mức chỉ còn thoi thóp, bị cha mẹ vứt bỏ, sau khi được người qua đường phát hiện đưa đến nhà từ thiện thì không cứu nổi nữa. Dù hung thủ không ra tay, e rằng đứa bé cũng không qua nổi đêm ấy, vậy mà hung thủ lại phải đột nhập vào nhà từ thiện giết chết nó, chẳng phải vẽ rắn thêm chân sao?”

(*) Tên một chức quan, quản lý việc thẩm vấn hình ngục và truy tìm vật chứng. Thực ra đến thời Tống Thần Tông (năm 1079 Công nguyên) mới đặt ra.

“Ồ, điểm này quả là kỳ lạ. Một đứa bé đang hấp hối, tại sao hung thủ phải mạo hiểm liều mình, bất chấp bị người ta phát hiện, lẻn vào nhà từ thiện để hạ sát?” Hoàng Tử Hà cau mày, ngón tay lại bắt đầu vô thức viết bốn chữ “Thường Lạc Ngã Tịnh” lên vách xe.

Lý Thư Bạch nhìn dáng vẻ tiện tay viết lên vách của cô, hơi cau mày rồi đưa mắt nhìn ra núi non thấp thoáng ngoài rèm cửa, giọng lạnh tanh, “Vụ án chỉ có chừng ấy manh mối thôi, nếu người muốn phá trong vòng mười ngày thì mấu chốt nằm ở đâu?”

“Đã không tìm được manh mối và vật chứng ở mấy lần trước, thì biện pháp tốt nhất là suy đoán thời gian, địa điểm và mục tiêu của lần ra tay tiếp theo.” Hoàng Tử Hà không ngẩng lên, vẫn nhìn chăm chăm vào ngón tay mình, thông thả bấm tay tính toán.

“Ta cũng nghĩ thế. Bởi vậy nếu người nắm chắc, ta có thể cho người mấy ngày theo các sai dịch trong kinh cũng đi điều tra vụ án. Có điều người phải để ý đầu tóc đấy, đừng để người ta phát hiện là nữ nữa.”

“Không cần đâu.” Hoàng Tử Hà gơ tay sờ nhẹ cây trâm trên đầu mình, đoạn quay sang nhìn y, khuôn mặt vẫn nghiêm trang song đôi môi đã cong lên, toát ra vẻ tự tin và ung dung. “Tôi đã biết quy luật gây án của hung thủ rồi. Chỉ cần hắn dám lộ diện lần nữa, tôi sẽ tìm ra nơi hắn xuất hiện.”

Lý Thư Bạch thoáng ngẩn người trước dáng vẻ tự tin của cô, “Người nắm chắc rồi ư?”

“Đúng thế, chỉ cần vương gia cho tôi một cuốn hoàng lịch.” Gió nhẹ từ ngoài thổi tới, yên ả len qua rèm, ánh nắng cũng thưa thớt rơi vào, bao bọc Hoàng Tử Hà, lồng bóng cô sáng rõ ràng, đôi mắt trong trẻo như sương sớm của cô dán chặt vào Lý Thư Bạch.

Y bỗng ngẩn ngơ, một lát sau mới thốt, “Được, vậy ta rửa mặt chờ xem.”

3. Chương 3: Thân Là Hoạn Quan

Hiên Tĩnh Dữu.

Phòng riêng của Lý Thư Bạch.

Hoàng Tử Hà lật xem hoàng lịch. Lý Thư Bạch ngồi bên lạnh lùng quan sát, thấy cô từ 17 tháng Giêng gỡ đến 21 tháng Hai rồi 19 tháng Ba, sau đó gỡ đến hôm nay, lật trang rất nhanh, tựa hồ chỉ liếc qua rồi đặt xuống, đoạn nói, “Đêm nay nếu có quan binh đi tuần, phải chú trọng cảnh giới một dải phía Đông Nam thành, đặc biệt là những nhà có phụ nữ mang thai, đó là đối tượng ra tay của hung thủ.”

Lý Thư Bạch nhướng mày, “Người xác định mục tiêu thứ tư của hung thủ là thai nhi sao?”

“Rất có khả năng.” Hoàng Tử Hà đáp.

Lý Thư Bạch ngoảnh đầu ra ngoài, “Cảnh Hữu.”

Một tên hoạn quan bước vào, mày mắt cong cong, trông vô cùng dễ mến, “Vương gia.”

“Đến Đại Lý Tự, mời Thôi Thuần Trạm sang đây.”

“Vâng.” Cảnh Hữu vâng dạ rồi hành lễ toan cáo lui, không hề nhìn đến Hoàng Tử Hà lồi thoi đứng đó lấy nửa con mắt. Lý Thư Bạch lại trở Hoàng Tử Hà, “Trước tiên người dẫn hẩn xuống, sắp xếp cho một nơi ở đã. Phải nhớ, hẩn là một tiểu hoạn quan.”

“Vâng, xin vương gia yên tâm.”

Tội nhân Hoàng Tử Hà bị truy nã khắp nơi, thế là trở thành một tiểu hoạn quan trong Quỳ vương phủ.

Cảnh Hữu chỉ cho Hoàng Tử Hà đường đi lối lại, dặn dò vài điểm cần chú ý, sau cùng dẫn cô đến khu nhà phía Bắc nơi ở của các hoạn quan, chọn cho cô một gian phòng đơn, lại gọi người đưa vật dụng hằng ngày và ba bộ đồ đến, nói, “Tiểu công công, người mới đến đây nên chưa được bố trí chức trách, trước mắt chỉ cần nhớ phải tới chỗ vương gia thỉnh an hằng ngày là được.”

Hoàng Tử Hà tỏ lời cảm tạ rồi chạy sang tìm tên hoạn quan hàng xóm hỏi han những việc ăn ở sinh hoạt, đoạn đến nhà bếp tìm vài món bỏ bụng, cuối cùng xách hai thùng nước đi tắm gội sạch sẽ. Cả ngày bôn ba vất vả, dồn dập biến cố, cô đã mệt mỏi đến kiệt quệ, vừa đặt mình xuống giường là thiếp đi ngay.

Lúc tỉnh dậy, mặt trời đã lên đến ba con sào. Khi ra bờ giếng múc nước, một hoạn quan đang quét sân bảo cô, “Cảnh Hữu công công dặn chúng ta chuyển lời cho người, tỉnh dậy thì đến gác Ngự Bàng.”

Hoàng Tử Hà húp vội húp vàng bát cháo, hỏi han đường sá, thay một bộ đồ hoạn quan rồi chạy đến nơi được bảo. Gác Ngự Bàng là thư phòng của Lý Thư Bạch, bốn phía là cây cối thoáng đãng sáng sủa, cửa sổ buông sa mỏng, có thể nhìn xuyên qua.

Hoàng Tử Hà bước vào, còn cách một lớp song hoa chạm trổ đã thấy Lý Thư Bạch đang ngồi bên trong xem bản đồ kinh thành.

Nghe tiếng chân cô, y ngẩng đầu lên, thản nhiên gọi, “Vào đây.”

Hoàng Tử Hà bước đến gần, Lý Thư Bạch trở bản đồ nói, “Đêm qua hung phạm không xuất hiện. Có điều theo cách nghĩ của người, có phải tối nay hẩn sẽ xuất hiện ở hướng Tây Bắc không?”

Hoàng Tử Hà thoáng kinh ngạc, ngẩng lên nhìn y, “Vương gia đã biết tôi phán đoán theo cách nào rồi sao?”

“Người biết xem hoàng lịch thì ta cũng biết.” Y bình thản đáp, ngón tay trắng trẻo thon dài lướt qua một dải mười hai phường ở phía Tây Bắc kinh thành. “Sáng nay ta đã sai người đi nghe ngóng, trong mười hai phường này, chỉ riêng những thai phụ bụng đã lùm lùm cũng khá nhiều. Phường Tu Đức có hai người mang thai bảy tháng. Phường Phổ Ninh có người đã mang thai mười tháng sắp sinh. Phường Cư Đức có bốn người, đều từ sáu đến tám tháng.”

“Phường Phổ Ninh.” Cô trở vào vị trí một phường, khẳng định.

Lý Thư Bạch xem bản đồ chi tiết của phường Phổ Ninh, rồi nói, “Nhà thai phụ đó nằm bên cạnh nhà cũ của Từ Mậu Công.”

Hoàng Tử Hà sức nghĩ ra một chuyện, lưỡng lự cân nhắc, cuối cùng vẫn quyết định nén lại, đợi phá án xong mới nói. Nào ngờ Lý Thư Bạch đã nghĩ đến, quay ngay sang nhìn cô, “Nhà Trương Hàng Anh cũng ở phường Phổ Ninh.”

“Vâng.” Y đã chủ động nhắc đến, cô đành tiếp tục câu chuyện, “Nếu phá được vụ án này, liệu vương gia có thể xem xét để Trương Hàng Anh quay trở về đội nghi trượng không?”

“Không thể.” Y đáp ngay.

Hoàng Tử Hà phân bua, “Trương Hàng Anh cho tôi cải dạng trà trộn vào đội nghi trượng của vương gia, về lý không đúng, song về tình thì thực tử tế hiếm có. Biết uống nước nhớ nguồn cũng là đức tốt của bậc quân tử. Liệu có thể xin vương gia khoan dung, trước hết để gã theo tôi cùng điều tra vụ án này chăng?”

“Không được.” Y gạt phăng, “Tuy về tình có thể tha, song bên cạnh ta không cần một kẻ hành động theo cảm tính.”

Hoàng Tử Hà cắn môi dưới nói khẽ, “Vương gia khai ân...”

Y ngắt lời cô, “Nếu kẻ phạm lỗi chỉ sau mấy ngày lại có thể bình yên vô sự quay về thì còn đặt ra luật lệ nghiêm hình làm gì nữa? Sau này ta làm sao chỉ huy thuộc hạ?”

Hoàng Tử Hà cúi đầu nín thinh, đành gạt bỏ ý định cầu xin, lại hỏi, “Tiếp theo đây tôi phải làm gì?”

“Đi ngủ tiếp đi, đến tối theo ta tới phường Phổ Ninh.”

Phường Phổ Ninh, phía Tây Bắc kinh thành.

Theo lệ, sau canh hai các phường ở thành Trường An đều đóng cửa, không cho phép bất cứ ai đi lại ngoài đường nữa. Bởi vậy Lý Thư Bạch bèn cải trang thành một thư sinh du ngoạn, còn Hoàng Tử Hà làm thư đồng của y, chấp tối cùng đến phường Phổ Ninh, tá túc trong một khách điểm.

Kẻ là công tử hào hoa đẹp đẽ, người là thiếu niên thanh tú thoát tục, dọc đường, cả nam nhân trông thấy cũng phải ngoái đầu nhìn lại. Bà chủ khách điểm họ ở đã viện cớ đưa nước đến bốn bận, ông chủ không yên tâm về bà chủ, cũng đến tận năm lần.

Hoàng Tử Hà búi lại tóc, chuẩn bị ra ngoài, “Để tôi liên hệ với người của bộ Hình cho. Vương gia thì chắc sẽ bị ông chủ bà chủ nhốt trong phòng rồi.”

Lý Thư Bạch lạnh lùng, “Ta đã không được yên mà người nghĩ mình ung dung được sao?”

Hoàng Tử Hà định đáp thì thấy bà chủ lại tha thướt bưng bình trà đến ngoài cửa sổ.

Cô liền ngoảnh nhìn Lý Thư Bạch, thấy Lý Thư Bạch cũng đang nhìn mình, cười nửa miệng, “Cho người một khắc. Đuổi đi.”

Chỉ có một khắc, nếu không mạnh tay, bà chủ sẽ không từ bỏ nhanh chóng đến thế. Mà đối với một nữ nhân đang xao xuyến, biện pháp mạnh tay nhất chính là...

Hoàng Tử Hà đến trước mặt Lý Thư Bạch, kéo tay y đặt hồ lên eo mình, nài nỉ bằng giọng vừa đủ để người ngoài cửa sổ nghe thấy, “Ồi chao, công tử, chúng ta đang ở bên ngoài mà, phải tránh tai mắt người ta chứ! Đừng, đừng sờ chỗ này mà... Ồi, chỗ này càng không được, ghét ghê, đều là đàn ông cả, để người ta trông thấy thì biết ăn nói làm sao...”

Bóng dáng thướt tha của bà chủ quả nhiên cứng đờ.

Bàn tay Lý Thư Bạch bị kéo đặt hồ lên eo cô bất giác cũng cứng đờ. Có điều, chỉ trong chớp mắt, y đã tỉnh bơ gỡ tay cô ra, quay mặt sang uống trà, “Được, tha cho người đấy. Bà chủ khách điểm này phiền phức quá, cứ tới nhìn nhìn ngó ngó, lẽ nào bà ta đã phát hiện ra ta chỉ thích đàn ông?”

Ngoài kia, bà chủ bưng bình trà rảo bước đi thẳng, Hoàng Tử Hà tưởng như nghe thấy tiếng trái tim tan vỡ gieo rắc suốt dọc đường.

Cô lấy làm bất bình, bèn vặn, “Cần gì phải thêm ba chữ ‘phiền phức quá’?”

“Để giúp người chổng hoàn thành nhiệm vụ.” Y thần nhiên đặt ly trà xuống.

Hoàng Tử Hà gài chốt cửa, mở cửa sổ ngó quanh ngó quất, đoạn tung người nhảy ra ngoài, vẫy tay với y, “Đi nào.”

Nhà họ Ngụy là gian thứ sáu trong con hẻm thứ hai cạnh nhà cũ của Từ Mậu Công, trong vườn trồng đầy hoa thạch lựu.

Kinh thành tắc đất tắc vàng, gian nhà này cũng không rộng lắm, gọi là vườn, thực ra chỉ là một khoảnh đất nhỏ chừng một trượng vuông, sau vườn là hai gian phòng trệt, tường bao xung quanh chẳng qua đến ngực Hoàng Tử Hà. Hai người ngồi xồm dưới gầm cầu đối diện, nấu mình sau mấy khóm thực được.

Đã quá canh hai, ngoài phố vắng hoe, đèn lửa đều lặng lẽ tắt cả.

Mây đen che mờ vàng nguyệt, dưới ánh trăng lơ mờ, hai người thoát tiên ngồi xồm, cuối cùng lâu quá đành ngồi phệt xuống gốc thực được, cùng ngắm bóng trăng soi mặt nước.

Hoàng Tử Hà hạ giọng hỏi, “Sao vương gia phải đi làm gì? Người của Đại Lý Tự và Hình bộ đâu?”

“Không báo.” Y thông thả đáp, vin một nhánh thực được còn phong nhụy bên cạnh xuống ngắm nghía, trầm ngâm nói, “Năm nay trời ẩm, mẫu đơn chưa nở mà thực được đã đơm nụ rồi.”

Hoàng Tử Hà hiểu ra ngay, mình phải đi bắt tên hung thủ biến thái tàn nhẫn thần bí khó lường kia, mà chiến hữu duy nhất lại là kẻ không hề có tính tự giác này đây. Không khỏi mệt mỏi, cô gắng hỏi, “Tại sao không báo cho Đại Lý Tự và Hình bộ?”

“Thôi Thuần Trạm của Đại Lý Tự đã hết sức khuyên ngăn ta, nói rằng phải phòng thủ thật chặt bên Đông thành, mấu chốt vụ án này nhất định nằm ở chỗ xảy ra tại bốn phương. Ta thấy hấn cố chấp như thế thì nên tôn trọng ý kiến của hấn. Hiện giờ hấn đang giảng thiên la địa võng ở Đông thành.”

“Vậy còn Hình bộ?”

“Người phụ trách vụ án này ở bộ Hình là thượng thư Vương Lâm, cha ruột Vương Uẩn vị hôn phu của người, cũng là cha chồng tương lai lúc trước. Người muốn gặp ông ta ư?”

Dòng nước dưới cầu soi bóng trăng trong vắt, phản chiếu lên mặt Hoàng Tử Hà, trong một khoảnh khắc, Lý Thư Bạch thấy vẻ mặt cô thoảng xao động hệt như làn nước dưới cầu, song chỉ nháy mắt đã tan biến, tưởng đâu là ảo ảnh mà bóng trăng lưu lại trên mặt cô thôi. Hết thấy tâm tình đều lặng lẽ tan đi trong không khí, cô thần nhiên đáp, “Được thôi, cứ để họ đến Đông thành.”

Trong lúc họ trò chuyện, mặt trăng đã lên đến giữa trời, nhà họ Ngụy bỗng xôn xao, gian phía Đông có người thấp nển, rồi chỉ tích tắc dưới bếp cũng có người chụm lửa đun nước, ai nấy tất bật rồi rít cả. Một người đàn ông khoác áo mở cửa lao ra ngoài, đằng sau còn có tiếng gọi với theo, “Bà đỡ họ Lưu ở nhà thứ tư trong ngõ Trù Hoa, đừng tìm nhầm đấy!”

“Mẹ cứ yên tâm!” Người kia tuy bước chân hối hả, song giọng nói lại rất vui mừng.

Hoàng Tử Hà nhìn chằm chằm vào nhà họ Ngụy, bất động. Lý Thư Bạch cũng buông tay thả nhánh thực được kia ra, “Xem chừng sắp sinh rồi.”

“Ừm.” Cô ậm ừ, ánh mắt vẫn dán vào bờ tường. Chỉ thấy trong đêm tối, một cái bóng từ từ bay đến, đậu bên cây thạch lựu, đoạn hướng vào trong nhà kêu lên mấy tiếng, “Cú, cú...”

Giữa đêm khuya, âm thanh đen đui mà chói tay ấy hòa cùng tiếng rên la của sản phụ, khiến người ta nghe mà dựng cả tóc gáy.

“Chim lợn.” Lý Thư Bạch trầm ngâm, “Đúng là diềm gở.”

Người xưa nói rằng nửa đêm chim lợn kêu ngoài cửa sổ là đang đếm lông mi người, đếm rõ rồi sẽ lấy mạng người. Mà sinh con lại được ví như gần kề cửa tử, bởi vậy nghe thấy tiếng chim lợn người trong nhà đều giật nảy mình, một bà lão tức thì từ trong bếp xộc ra la lớn, “Tôi đi che lông mi của con dâu lại, ông nó mau đun nước đi!”

Ông chồng lật đật chạy đến nhà bếp, còn bà lão vừa che lông mi của con dâu xong, lại nghe chim lợn ngoài cửa sổ kêu lên mấy tiếng. Bà ta vợ ngay cây sào phơi áo bên cạnh, chạy ra sân đập bừa vào cây thạch lựu, hòng đuổi con chim đi.

Bà ta vừa ra khỏi cửa, kẻ kia đã lên vào phòng.

Hoàng Tử Hà bật dậy, nhưng Lý Thư Bạch còn nhanh hơn, vừa kéo tay cô vừa phi thân nhảy qua bụi thược dược. Hoàng Tử Hà chỉ thấy tiếng gió ù ù bên tai, nhô lên hụp xuống mấy bận đã đến phía sau nhà, trong khi đó, bóng đen kia đã vào được phòng bằng cửa sau.

Lý Thư Bạch đá tung cửa, xô Hoàng Tử Hà vào, còn y đương nhiên đứng ngoài.

Hoàng Tử Hà trông thấy hung thủ đang giơ cao cây chủy thủ toan đâm xuống bụng sản phụ. Đương lúc thất kinh lại bị Lý Thư Bạch đẩy một cái, cô mất đà ngã nhào, vai đập vào mạng sườn hung thủ, xô hẳn ngã lăn sang một bên.

Hung thủ thấy hành tung đã bại lộ, liền nắm chặt chủy thủ, toan cướp đường bỏ chạy. Hoàng Tử Hà nằm dưới đất không cách nào ngăn được bèn giật lấy giá hoa bên cạnh hòng ngăn chân hung thủ.

Chậu hoa trên giá rơi xuống đất vỡ choang. Cùng lúc đó hung thủ kia vấp chân ngã sấp mặt. Hắn chưa kịp bò dậy, Hoàng Tử Hà đã chồm lên đá mạnh vào cổ tay hắn, hung thủ bị đau, cây chủy thủ trong tay cũng không cầm nổi nữa, Hoàng Tử Hà đoạt lấy hung khí, đoạn đề lên lưng hắn, “Không được cử động!”

Lý Thư Bạch này giờ vẫn đứng ở ngoài ung dung nhìn cô, đợi cô chế ngự được hung thủ mới lên tiếng, “Không tệ, tay chân nhanh nhẹn lắm, chỉ hiềm chẳng có quy tắc gì cả.”

Hoàng Tử Hà muốn câm nín, “Gia không vào giúp tôi một tay ư?” Cô thì ở bên trong ngàn cân treo sợi tóc, còn y vẫn khoan tay đứng ngoài, toàn thân tắm dưới ánh trăng sáng rõ, không động lấy một cọng tóc, tiêu sái như tiên.

“Bên trong có sản phụ sắp sinh, nam nhân như ta làm sao vào được?” Buông một câu khiến cô cứng họng, y nhàn nhã ngẩng lên nhìn vầng trăng trên trời, “Tình hình sản phụ thế nào rồi?”

Hoàng Tử Hà chưa kịp đáp thì tiếng trẻ sơ sinh khóc đã vang khắp phòng, bà lão ngoài sân nghe náo động, rút cuộc cũng run rẩy chạy đến, thấy căn phòng vốn dĩ chỉ có mình con dâu nay lại thêm một tiểu thư đồng, rồi một tên áo đen bị thư đồng chìa dao vào người, cô con dâu mệt lả, đứa nhỏ ngọ nguậy khóc oa oa, nơi cửa sau còn lù lù một nam tử đứng ngấm trắng, chưa kể chậu hoa vỡ dưới đất và chiếc giá kê đã gãy tan tành, bà ta tức thì trở mặt hãi hùng, “Ôi trời ơi... thế này... thế này là thế nào đây?”

Hàng xóm xung quanh nghe tiếng trẻ con khóc lũ lượt chạy sang hỏi thăm, ông lão cũng bưng chậu nước nóng đến cửa. Giữa tiếng ồn ào, Hoàng Tử Hà bất đắc dĩ ngẩng lên rặn ra một nụ cười với họ, “Xin lỗi, chúng ta tối bất hung phạm...”

Hai ông bà già thấy thanh chủy thủ trong tay cô liền đưa mắt nhìn nhau, rồi quay ra ngoài la lớn, “Người đâu, cứu với cứu với, có kẻ đến giết người...”

May sao binh lính đi tuần trên phố nghe tiếng lập tức ập vào, sau khi tham kiến Lý Thư Bạch, liền trối gô hung thủ lại.

Bà đỡ vừa tới cũng kinh ngạc nói, “Sản phụ hoảng sợ rặn mạnh một cái, khiến đứa bé tọt ra ngay. May mà sản phụ khỏe mạnh nên hai mẹ con mới bình yên vô sự. Tôi sẽ tắm rửa cho đứa nhỏ ngay đây.”

Cha đứa bé nắm tay vợ, âu yếm, “Nương tử vất vả quá, ta quyết định rồi, đứa nhỏ này chúng ta sẽ đặt tên là ‘Kinh Sinh’, thế nào?”

Sản phụ yếu ớt tựa vào thành giường hỏi, “‘Kinh Sinh’ ư? Sao chàng không đặt là ‘Hách Sinh’(*)?”

(*) Kinh và Hách đều có nghĩa là sợ hãi. Kinh Sinh cũng như Hách Sinh, đều là “vì sợ hãi mà sinh ra”.

“Ý hay đấy, quyết định vậy đi, Ngụy Hách Sinh, rất hay rất hay...”

Hoàng Tử Hà thấy, lạnh lùng như Lý Thư Bạch, nghe vậy cũng không khỏi nhếch mép.

Khi Thôi Thuần Trạ và Vương Lân hốt hải chạy đến Quỳ vương phủ thì trời đã gần sáng.

Thấy mất cả hai đồ ngẫu vì thức khuya, Lý Thư Bạch cũng chẳng khiển trách, chỉ sai người dâng trà lên cho họ trấn tĩnh, rồi nói, “Hung thủ vụ án Bốn phương đã sa lưới, sáng mai khai đường thẩm vấn đi.”

Vương Lâm gật đầu lia lịa vâng dạ, song Thôi Thuần Trăm vẫn do dự hỏi, “Vương gia, vụ án Bốn phương này cho đến giờ còn chưa có manh mối về nguyên nhân gây án hay vật chứng gì cả, vương gia khẳng định kẻ bắt được tối nay chính là hung thủ ư?”

“Phải hay không, ngày mai thẩm vấn chẳng phải sẽ biết sao?” Lý Thư Bạch bưng trà tiễn khách, “Kinh thành giới nghiêm, đến đêm các phường đều phải đóng cửa, không ai được qua lại trên phố. Chắc chắn trước đó hắn đã phải trọ lại khách điểm trong phường Phổ Ninh, các người có thể đi điều tra nơi hắn trọ xem.”

Hôm sau, Hình bộ và Đại Lý Tự cùng thẩm vấn, đối chiếu hung khí, xác định rõ là thứ được dùng sát hại mấy người trong các vụ trước. Lại soát được trong khách điểm mà hung thủ trọ lại có kinh văn do hung thủ chép, so sánh với nét chữ để lại ở hiện trường, thấy thói quen cất bút hạ bút đều hoàn toàn phù hợp.

Hung phạm tự biết không thể chối cãi, đành thú nhận tất cả, cũng khai hết những tình tiết và nguyên do gây ra mấy vụ án kia. Từ đây, vụ án Bốn phương làm náo động cả kinh thành đã được phá giải.

Trong điện Tứ Thần cung Đại Minh, hoàng đế Lý Thôi gần đây khó ở liên miên, nghe được tin này cũng phần chấn tinh thần, bèn sai người triệu các vương gia cùng Đại Lý Tự thiếu khanh Thôi Thuần Trăm, Hình bộ thị lang Vương Lâm vào gặp mặt.

“Thay quần áo, theo ta vào cung.”

Hoàng Tử Hà vừa mạng xong chiếc chăn, chạy đến gác Ngự Bể gặp Lý Thư Bạch thì nghe y nói vậy. Cô kinh ngạc hỏi lại, “Vào cung ư?”

“Ta từng nói, nếu trong vòng mười ngày người phá được vụ án mới có tư cách giúp đỡ ta đẩy thôi. Bởi thế từ ngày hôm nay, ta có một việc muốn người làm thay ta, hơn nữa để làm việc này, cần phải cho người một thân phận xác định.” Nói đoạn y đứng dậy, phong thái nhàn tản tao nhã, chẳng có vẻ gì là đang đàm phán mặc cả, “Tóm lại, hiện giờ người là một tiểu hoạn quan trong vương phủ này, những ngày quan trọng ta không đem người theo, chẳng phải bớt đi mấy phần náo nhiệt hay sao?”

Cô cúi đầu “dạ” một tiếng.

Lý Thư Bạch ra cửa, bảo người đang đứng đó, “Gọi Cảnh Dục đến đây.”

Chẳng mấy chốc Cảnh Dục đã đến, người này mặt mũi cực kỳ lạnh lợi, đưa mắt đánh giá Hoàng Tử Hà mấy lượt rồi hỏi, “Vương gia có gì căn dặn?”

Lý Thư Bạch thông thả hỏi, “Người quản lý nhân sự trong phủ, vậy ta hỏi, hiện giờ theo danh sách, trong phủ có bao nhiêu hoạn quan?”

“Tổng cộng là ba trăm sáu mươi bảy người.”

“Nếu ba trăm sáu mươi bảy người đột nhiên biến thành ba trăm sáu mươi tám người thì sao?”

Cảnh Dục hiểu ý, lại liếc Hoàng Tử Hà, nghĩ ngợi rồi đáp, “Nô tài nhớ rồi, năm ngoái trong cung Cửu Thành gặp mưa bão, thất tán nhiều tiểu hoạn quan. Những hoạn quan ấy phần đông là trẻ mồ côi được đưa vào cung, có những kẻ chẳng tìm thấy xác, đến nay cũng không biết tăm tích.”

Lý Thư Bạch gật đầu, “Nói vậy thì, có thể là một trong những hoạn quan thất lạc ở cung Cửu Thành?”

Cảnh Dục phụ họa, “Nô tài đoán vậy, nhưng cụ thể là ai thì chưa nhớ ra được, xin vương gia cho nô tài đi tra xét xem đã.”

Lý Thư Bạch vẫy tay cho hần lui ra. Chẳng bao lâu sau hần bưng tới một cuốn danh sách dày cộp, thưa, “Nô tài đã tra được rồi, trong cung Cửu Thành có một tiểu hoạn quan, tên gọi Dương Sùng Cổ, phụ trách quét dọn gác Yên Lam. Tuổi chừng mười sáu mười bảy, thân hình cao năm thước năm tấc, gầy gò mảnh dẻ. Hắn là trẻ mồ côi được đưa vào cung, ở cung Cửu Thành cũng không có bạn bè, một thân một mình trong gác Yên Lam, bởi thế mọi người đều cho rằng hần đã chết trong thiên tai năm ngoái, trong cung cũng xóa tên hần rồi.”

“Ồ, nào ngờ tên Dương Sùng Cổ này gặp nạn lớn không chết, lại lưu lạc đến vương phủ của ta.” Lý Thư Bạch nhìn Hoàng Tử Hà, “Thân phận Cảnh Dục vừa nói, người thấy thế nào?”

Hoàng Tử Hà đứng đó, lòng đầy cảm khái. Cô đã trốn chạy suốt mấy tháng trời, lặn lội trăm sông nghìn núi, ra sức che giấu thân phận, nào ngờ chỉ mấy câu ngắn ngủi của kẻ này đã đem lại cho cô một thân phận khác, trở thành một người khác, từ nay có thể quang minh chính đại xuất hiện trước mặt mọi người, không cần giấu giếm nữa.

Lời Quý vương Lý Thư Bạch nói ra, ai có thể nghi ngờ, mà ai dám nghi ngờ chứ?

Cô vội khom người hành lễ, “Nô tài Dương Sùng Cổ, đa tạ vương gia.”

Từ cửa Kiến Phúc cung Đại Minh đi vào, băng qua lớp lớp cửa son và tường cao mới thấy điện Hàm Nguyên sừng sững, trên đài cao là cung sâu cửa khuyết(*), như phượng hoàng xòe cánh ôm lấy mọi người.

(*) Trước cung điện hoặc lăng miếu thời cổ đại thường có loại cổng hai tầng, hai bên là hai bức đá, phía trên là ngói lều, ở giữa bỏ trống làm lối đi, gọi là cửa khuyết.

Sau điện Hàm Nguyên là điện Tử Thần trang nghiêm hoa lệ, phía sau điện, mái cong đầu cung(*) vàng son lộng lẫy trải dài liên miên bất tuyệt, nhìn hút tầm mắt.

(*) Một loại kết cấu đặc biệt trong kiến trúc Trung Hoa, gồm những thanh ngang từ trụ cột chia ra gọi là cung và những trụ kê hình vuông chèn giữa các cung gọi là đầu.

Điện Tử Thần là nội điện, mấy năm nay hoàng đế ít khi triệu kiến quần thần ở điện Hàm Nguyên, đa phần đều chỉ ở điện Tử Thần. Hoàng Tử Hà chờ không lâu đã thấy hoàng đế vận thường phục đen bước ra cùng các hoạn quan theo hầu, thân hình hơi đầy đặn nhưng không béo phì, cằm tròn trịa, mắt dài, dáng vẻ thân thiện.

Hoàng đế Lý Thôi năm nay mới ba mươi lăm tuổi, mười năm trước được bề lũ hoạn quan ủng hộ mà đăng cơ, từ đó chỉ mãi mê nữ sắc, không màng triều chính. Nếu nói là một thiên tử thái bình thì hơi gượng ép, song không làm gì ảnh hưởng đến dân chúng, trăm họ cũng được coi như yên ổn.

Hoàng Tử Hà thầm nghĩ, cùng một dòng máu mà trông hoàng đế ôn hòa hơn Lý Thư Bạch nhiều. Lại nhìn sang bọn Lý Nhuế, thâm nhủ, có vẻ tất cả đều dễ đối phó hơn Lý Thư Bạch, tại sao hết lần này đến lần khác người duy nhất có thể giúp mình lại chỉ là y.

Hoàng đế yên vị, đoạn tươi cười khen Lý Thư Bạch, “Tứ đệ xưa nay quả thực không chùn bước trước bất cứ việc gì. Vụ án Bốn phương này, mấy hôm trước trẫm còn nghĩ chẳng biết có nên nhờ Tứ đệ xử lý không, nào ngờ chưa kịp mở miệng thì tối qua đệ đã giải quyết xong, quả là thần tốc.”

Lý Thư Bạch đáp, “Đây không phải công lao của thần đệ, phá án được là nhờ kẻ khác.”

Ánh mắt hoàng đế dừng lại ở Thôi Thuần Trạm, hần vội khom lưng sợ sệt tâu, “Án này phá được đều là nhờ Quý vương. Chúng thần có tội, chỉ lo tuần tra bên Đông thành, không nghe Quý vương chỉ thị, để Quý vương phải một mình đến hiện trường bắt giữ hung thủ, phá án.”

Bấy giờ ánh mắt hoàng đế mới dừng lại ở Hoàng Tử Hà đang đứng sau lưng Lý Thư Bạch, “Tiểu hoạn quan sau lưng Tứ đệ, hình như trẫm chưa gặp bao giờ?”

“Khởi bẩm bệ hạ, đây chính là người phá được vụ án, bởi thế thần không dám tham công, bèn dẫn hần lên điện diện thánh.”

Nghe vậy, mọi người đều kinh ngạc đổ dồn mắt vào Hoàng Tử Hà, chỉ thấy tiểu hoạn quan này dung mạo hết sức thanh tú, trước sau vẫn cup mắt nhìn xuống, nét mặt bình thản, một sợi tóc cũng không mấy may rung động.

Hoàng đế cười, “Đây là nội điện, hằng ngày trẫm cùng mọi người tùy tiện đã quen. Người xem, ở đây hôm nay ngoài các tiểu đệ của trẫm cũng chỉ có Thuần Trạm điệt nhi của Thôi thái phi, Vương thượng thư thúc phụ của hoàng hậu, nhà người cũng không cần gò bó quá. Người tên gì?”

“Nô tài Dương Sùng Cổ, khấu kiến bệ hạ.” Cô bước lên quỳ xuống hành lễ.

Khang vương Lý Vần còn trẻ, thấy cô xấp xỉ tuổi mình, liền bước ra gần hỏi, “Người đã phá được án đây ư? Ta đang nghĩ mãi không ra, người mau nói cho ta biết, vụ án này có phải án Bốn phương không? Tại sao ba phía Nam, Tây, Bắc đều xảy ra án mạng, vậy mà vụ án cuối cùng lại không phải ở phía Đông?”

Hoàng Tử Hà ngẩng lên nhìn hoàng đế, thấy người gật đầu mới giải thích, “Đây chỉ là do quán tính tư duy của mọi người, kết hợp với cái gọi là bốn phương bồ đề ‘Thường Lạc Ngã Tịnh’, lại thấy án mạng xảy ra tại ba phía Bắc, Nam, Tây của kinh thành, liền cho rằng quy luật giết người của hung thủ là Đông Tây Nam Bắc. Ngờ đâu hung thủ giết người chỉ mượn tiếng như vậy, chứ không làm theo quy luật đó. Thực ra, người thứ ba bị giết vốn ở phương Thường An phía Tây Nam thành, chứ không phải hướng chính Tây. Bởi vậy nô tài nghĩ, nếu lần theo hướng ‘bốn phương’, có thể sẽ bị chệch hướng.”

Chiêu vương Lý Nhuệ liền hỏi, “Ta nghe nói, ngày đầu tiên hai người đã xác định mục tiêu ra tay của hung thủ ở phía Đông Nam kinh thành, sang ngày thứ hai lại xác định ở phường Phổ Ninh phía Tây Bắc kinh thành là vì sao?”

“Vụ án này muôn đầu nghìn mối, đều phải bắt nguồn từ câu pháp ngôn Trang Chân pháp sư đọc nhầm kia.” Hoàng Tử Hà giải thích cặn kẽ, “Hôm ấy trong cung Kiến Bật, nô tài nghe các vị vương gia kể lại tình tiết vụ án, Trang Chân pháp sư giảng kinh trong đại lễ Vu Lan, hễ là trôi chảy lưu loát, hết như âm thanh trên trời truyền xuống, vậy mà hung thủ chỉ thoáng nghe đã nhận ra một chữ đọc sai trong cả bài giảng kinh, nếu không phải người trong cửa Phật thì nhất định cũng là Phật tử thông thuộc kinh điển Phật gia. Kinh thành có lệnh giới nghiêm, nên nếu muốn giết người ở các nơi khác nhau thì vào ngày hành sự phải nghỉ trọ tại nơi đó, quanh địa điểm xảy ra ba vụ án đầu lại không có chùa miếu gì cả, nếu một hòa thượng trọ lại nhất định sẽ khiến người ta chú ý, vì thế nhiều khả năng kẻ gây án là Phật tử. Huống hồ kẻ này tàn sát nhiều, nhất định không phải kẻ quy Phật chân chính, hễ là bị những thứ bàng môn tà đạo trong dân gian mê hoặc mà thôi. Người mê tín, tất có điều tin tưởng. Cứ theo những vụ án trước thì án này không phải dựa theo bốn phương tám hướng như lời đồn, nghĩ vậy, nô tài lại nhớ ra, những người mê tín thường có một thói quen, chính là làm việc gì cũng xem lịch.”

Bởi vậy sau khi xem hoàng lịch, cô phát hiện địa điểm ra tay của hung thủ hoàn toàn trùng khớp với hướng tốt trong ngày đó được ghi trên lịch, vào ngày xảy ra vụ án thứ ba, lịch chép rằng hướng Tây Nam là đại lợi, lại lật đến hai ngày xảy ra hai vụ án trước thấy một ngày có hướng đại lợi là chính Bắc, ngày kia có hướng đại lợi chính Nam, trùng khớp với phương hướng giết người của hung thủ. Bởi thế cô đoán rằng hung thủ giết người nhất định lấy lịch làm chuẩn chứ không phải như mọi người suy đoán là mỗi phương giết một mạng.

Thấy cô lật xem hoàng lịch, Lý Thư Bạch cũng chú ý ngay tới điểm này, bởi thế vào ngày có hướng đại lợi Tây Bắc, hai người mới cùng mai phục trước cửa nhà một thai phụ ở phường Phổ Ninh, ôm cây đợi thỏ.

“Té ra là thế!” Lý Vần lại hỏi, “Vậy tại sao người biết hung thủ chắc chắn sẽ ra tay với nhà đó? Sao biết được mục tiêu lần này nhất định là thai phụ?”

“Vì ba người bị giết trước kia, một là ông lão canh đêm đã già cả, một là thợ rèn trung niên, hai người này bị giết cũng khổ bản, nhưng đứa nhỏ trong nhà từ thiện đã yếu ớt suy kiệt, lại đang hấp hối, dù không giết thì cũng chẳng sống nổi mấy canh giờ, tại sao hung thủ còn giết nó?” Nói đoạn, Hoàng Tử Hà hơi ngập ngừng rồi tiếp, “Sau đó, nô tài chú ý đến một việc, chính là người thợ rèn trung niên kia, ông ta bị giết ở tiệm thuốc, nói cách khác ông ta đang trên đường tới hiệu thuốc khám bệnh thì bị giết.”

Lý Vần còn đang ngẫm nghĩ, Lý Nhuận ở bên cạnh tay cầm ly rượu đã thở dài, “Bốn nỗi khổ của đời người, sinh lão bệnh tử.”

“Chính là vậy. Một già, một bệnh, một chết. Giờ chỉ còn duy nhất một chữ sinh, mà thai phụ kia chính là người duy nhất ở phía Tây Bắc thành Trường An sắp sửa lâm bồn, nếu hung thủ muốn ra tay trong ngày đó thì chỉ có thể nhắm vào mục tiêu ấy mà thôi. Huống hồ chi lên vào giết người, hễ lại vừa khéo gặp lúc sản phụ lâm bồn, mừng rỡ vô cùng, còn ngỡ rằng trời cao đang giúp mình hoàn thành nốt chữ ‘sinh’ này.” Thôi Thuần Trạm than thở, “Đại Lý Tự và Hình bộ cùng thẩm vấn, đương sự đã thú nhận tất cả, thì ra cả nhà hần gặp nạn, trong một tháng chết sạch chỉ còn mình hần. Hần lo sợ đau buồn, rồi đem lòng tin theo một giáo phái từ Tây Vực truyền sang. Ở Tây Vực giáo phái này cũng bị chửi rửa xua đuổi, nào ngờ lại truyền vào Trung nguyên, giáo luật của chúng có một loại tà pháp, nói rằng tai ách có thể truyền sang cho

người khác, lửa tà bốc lên, hấn bèn mù quáng tin theo tà pháp này, cho rằng chỉ cần giết được bốn người thì bản thân có thể vượt qua tứ khổ, từ nay về sau tiêu dao tự tại, không bệnh không nạn. Hiện giờ hấn đã bị nhốt vào ngục song vẫn u mê mù quáng, làm loạn cả lên, còn nói mình dùng kinh Phật độ mình độ người. Đúng là đến chết vẫn không hối cải!”

Trong điện im phăng phắc, hoàng đế vẫy tay nói, “Trẫm thấy cũng chẳng cần đợi sang mùa thu(*) đâu. Đã khai nhận tất cả, lại có vật chứng đầy đủ, hạng người tội ác tày trời này còn giữ lại làm gì? Trong mấy ngày nay, các người xem xét xử lý cho xong đi, để cho hấn khỏi kêu gào làm loạn nữa.”

(*) Thời phong kiến, mùa thu và đông thường là mùa thực hiện án tử hình trong năm.

“Vụ này đã được khép vào tội chết, chẳng hay ý bệ hạ thế nào?”

“Chém ngang lưng đi.”

Vụ huyết án náo động kinh thành suốt mấy tháng nay thế là hạ màn. Mọi người điểm lại mấy vụ thảm án, lại nhìn tiểu hoạn quan mảnh khảnh mới mười sáu mười bảy chẳng khác nào nhành liễu đầu xuân đang đứng trước mặt. Nhưng chính thiếu niên yếu ớt này lại khéo léo rút ra được manh mối đầu tiên từ mớ bong bong rối bời mà tất cả đã bó tay, tỉ mỉ xem xét đến mọi mạch suy nghĩ. Càng nghĩ càng thấy lòng dấy lên một cảm xúc khó tả.

Lý Nhuê đùa, “Tên tiểu hoạn quan này thực là thông minh lanh lợi, hèn chi lần trước đệ xin, Tứ ca lại không nỡ gật đầu.”

Lý Thư Bạch cười đáp, “Cửu đệ nói bừa, bây giờ ta nào có nói chữ ‘không’ đâu.”

“Đúng vậy, đệ làm chứng cho Tứ ca.” Lý Vấn cũng chen vào.

Hoàng đế rất vui, chỉ cười cười ngồi xem các em đấu khẩu, mãi tới khi nữ quan từ phía sau ghé tai nói nhỏ, hoàng đế mới xen vào, “Tứ đệ gần đây song hỉ lâm môn, nên trẫm sẽ bày tiệc nhà ăn mừng trước. Đợi hôm đại hỉ của đệ, trẫm và hoàng hậu sẽ đích thân đến vương phủ chúc mừng.”

Cả đám nghe nói đều lộ vẻ thích thú, Khang vương Lý Vấn hỏi đầu tiên, “Tứ ca đã chọn được vương phi rồi ư? Là cô nương nhà nào vậy?”

Hoàng đế cười, “Chỉ ít hôm nữa là kim thư ngọc sách ban ra rồi, các đệ gắng đợi thêm mấy ngày được không? Nói chung thì vương phi của Tứ đệ đương nhiên là danh môn khuê tú thuộc hàng nhất nhì trong thiên hạ, sánh với Tứ đệ quả là một đôi người ngọc.”

Yến tiệc giữa ngày xuân, cả đám trong cung chúc chén đối bát, mãi đến khi mặt trời ngã về Tây mới lục tục ra về.

Hoàng tử Hà theo xe ngựa ra khỏi cửa cung, vừa thở phào nhẹ nhõm thì Lý Thư Bạch vén rèm gọi, “Lên đây!”

Cô bắt đắc dĩ lên xe, thấy y chỉ liếc mình rồi lại dỗi mắt ra ngoài cửa sổ. Nhìn qua song cửa chạm trở mây trôi phước lành, cô thấy cảnh đường phố chậm chậm lướt đi không khác chi ngày thường.

Vẫn không quay mặt lại, Lý Thư Bạch nói thẳng vào đề, “Giờ ta muốn nghe thử vụ án của gia đình người.”

Hoàng tử Hà thoáng sững sờ, hỏi khê, “Vương gia chịu can thiệp vào vụ án này thực ư?”

“Lời ta đã nói, lẽ nào người cho rằng ta sẽ nuốt lời?” Y hững hờ đáp, nhưng thái độ rõ ràng là người-có-kể-hay-không-thì-bảo.

Hoàng tử Hà cắn môi dưới, hồi lâu mới ngồi xuống chiếc ghế đối diện y, chần chừ kể, “Mọi chuyện phải bắt đầu từ một ngày trước khi vụ án xảy ra. Hôm ấy trời quang đãng, hoa mai nở đầy trong vườn nhà, tôi cùng Vũ Tuyên lợi tuyết bẻ mai, quả là một ngày đông đẹp hiếm hoi...”

Lý Thư Bạch vẫn nhìn cảnh phố xá đang từ từ trôi qua ngoài cửa, “Vũ Tuyên là ai?”

“Là... một đứa trẻ mồ côi được cha tôi thu nhận sau khi đến Thục quận. Mười tám tuổi đã đỗ tú tài, có nhà riêng trong quận, nhưng vẫn thường tới thăm hỏi cha mẹ tôi.”

Lý Thư Bạch đưa mắt nhìn, thấy nét mặt Hoàng Tử Hà có phần khác lạ, khuôn mặt tái nhợt vì bồn ba và lo nghĩ nhiều ngày lại từ từ ửng lên ánh hồng rất kín đáo, khiến thần thái cả người trở nên khác hẳn.

Vũ Tuyền chắc là thanh mai trúc mã đây.

Y lại đưa mắt nhìn ra ngoài song cửa, vẻ mặt vẫn bình thản, chỉ hờ hững “ừm” một tiếng.

Hoàng Tử Hà thấy y không gặng hỏi, lòng cũng thầm nhẹ nhõm. Cô hít một hơi thật sâu, tiếp tục kể lại cái ngày đã trôi qua được mấy tháng, song vẫn khắc sâu trong lòng cô.

Sáng sớm hôm ấy đổ tuyết nhỏ, sau khi tuyết lạnh trời quang, màu trắng càng tôn lên sắc mai đỏ, cả thế giới như làm bằng pha lê, trong trẻo sáng rõ.

Hoàng Tử Hà ôm một bó mai lớn vào lòng, cười khanh khách chìa cho Vũ Tuyền xem. Vũ Tuyền nói, “Hôm trước ta thấy một đôi bình mai, sắc xanh trắng sáo như bầu trời sau mưa, cảm thấy nếu đặt trong phòng muối thì quá tuyệt nên đã mua về, thế mà hôm nay lại quên đem qua, để đến chiều sẽ sai người đưa tới.”

Cô tươi cười gật đầu, ngày lành cảnh đẹp, nắm tay nhìn nhau, vậy mà ngày đông đẹp dễ nhường này lại bị chuyển viếng thăm của hai vị khách phá hỏng.

Phụ thân bước vào, theo sau là tổ mẫu và thúc phụ cô. Hoàng Tử Hà vừa trông thấy đã reo lên, ném cả bó hoa mai cho Vũ Tuyền rồi chạy đến ôm chặt lấy tổ mẫu.

Từ nhỏ cô đã được bà cưng chiều nên tình cảm rất thân thiết. Vũ Tuyền thấy vậy liền cáo từ, bà lão cũng chỉ mỉm cười nhìn gã, đợi gã đi rồi, Hoàng Tử Hà mới nghe thấy bà khẽ thở dài.

Hai bà con dắt tay nhau vào phòng mẹ cô trò chuyện, mẹ cô cười nói, “Lần này tổ mẫu và thúc phụ sang đây là vì hôn sự của con đấy.”

Hôn sự. Hoàng Tử Hà lặng lẽ buông tay tổ mẫu ra, ngồi xuống làm thinh. Bà lão bắt đắc dĩ vỗ nhẹ lên tay cô, cười nói, “Nhà họ Vương là danh gia vọng tộc. Vương Uẩn lại là cháu đích tôn ngành trưởng, hưởng hờ cha con đã từng gặp qua, luôn miệng ca ngợi Vương Uẩn tướng mạo nhân phẩm đều tuyệt hảo, con gả sang đó, nhất định sẽ suôn sẻ như ý.”

Mẹ rầu rĩ nhìn cô, đoạn khẽ thưa với bà, “Mẹ không biết đâu, con bé này chẳng biết tâm ý thế nào, hễ nghe nhắc đến nhà họ Vương là tỏ ý không vui.”

“Nó thẹn đấy mà.” Bà lão cười.

Hoàng Tử Hà nén giận, đang định lên tiếng phân bua thì a hoàn lại tới mời đi dùng cơm tối. Mọi người liền đứng dậy ra gian ngoài dùng cơm, Hoàng Tuấn thúc phụ cô vừa thấy bèn cười nói, “Tử Hà, sau này thành con dâu nhà người ta rồi, đến giờ cơm không được lè mề tối trễ thế này đâu, phải dọn sẵn cơm đợi cha mẹ chồng đó.”

Cha cô cũng cười theo, “Vương Uẩn một mình ở trong kinh, lấy đâu ra cha mẹ chồng mà hầu hạ? Sang xuân Tử Hà xuất giá, cũng như ở nhà thế này thôi.”

Hoàng Tử Hà sững người, đặt bát xuống hỏi, “Sang xuân ư?”

Mẹ cô tức thì đưa mắt ra hiệu cho cha, rồi bảo cô, “Đúng thế, tổ mẫu và thúc thúc con tới thăm lần này chính là để bàn bạc xem có phải sang xuân sẽ cho con xuất giá hay không, vừa khéo nhà họ Vương cũng có ý này...”

“Thực ra mọi người đã quyết định rồi, đúng không?” Hoàng Tử Hà đứng bật dậy, giận đến run người, “Cha, mẹ, con đã xin thoái thác đám này, nhưng hai người... giờ lại ép gả con đến nhà họ Vương!”

“Con bé này rõ là vô lý.” Hoàng Tuấn đã bàn bạc với nhà họ Vương, giờ lại thấy cô nói như vậy, không nén được cơn giận, buông đũa xuống sầm mặt mắng, “Họ Vương Lang Gia là vọng tộc từ mấy trăm năm nay, hai vị hoàng hậu họ Vương tiền nhiệm và đương nhiệm của bộ hạ đều xuất thân từ nhà họ, con tưởng cuộc hôn nhân này nói hủy là hủy được sao? Con vào được nhà họ Vương là phúc đức tổ tiên đấy, còn không mau chuẩn bị của hồi môn đi!”

Cha cô cũng thở dài, “Tử Hà, cuộc hôn nhân này được tổ phụ con ước định lúc còn làm tể tướng đương triều, giờ tuy nhà ta đã suy vi, song nhà họ Vương cũng chưa từng chê bỏ, có thể thấy họ quả thực ưng con. Con theo Vương Uẩn là tốt đấy, ta đã gặp rồi, nhân phẩm tướng mạo đều thuộc hạng nhất, không thua kém ai đâu.”

“Nhưng con thích người khác, không thích Vương Uẩn!”

Hoàng Ngạn đại ca cô từ nãy vẫn cầm cúi ăn, giờ mới ngẩng đầu lên, đổ thêm dầu vào lửa, “Hay lắm, không ưng nhà họ Vương à, đợi muội hại chết cả nhà thì tha hồ hủy hôn.”

Hoàng Tử Hà thấy dầu lạnh buốt đi, cô dần mạnh bát xuống, tay run lên bần bật, không cầm nổi bát nữa, chén canh tức thì chao nghiêng, rơi từ trên bàn xuống đất vỡ tan.

Nước canh bắn hết lên gấu quần Hoàng tổ mẫu, khiến bà bất đắc dĩ phải đứng lên gọi a hoàn lại lau, than rằng, “Con bé này, càng lớn tính tình càng khó chịu.”

Hoàng Tử Hà chỉ thấy mắt cay sè, nước mắt sắp tràn ra tới nơi, đành bưng mặt quay lưng chạy thẳng vào phòng òa khóc. Chẳng rõ đã khóc bao lâu, chỉ thấy một đôi tay mềm mại đặt lên vai, rồi giọng dịu dàng của mẹ vang lên bên tai, “Tử Hà, đừng vùng vằng khóc lóc như thế, chuyện này... ta và cha con cũng đang thương lượng. Nếu con cương quyết phản đối thì chúng ta cũng đành chịu, dù đắc tội với nhà họ Vương cũng quyết không để con khổ sở dần vặt đâu.”

Cô rưng rưng nước mắt nhìn mẹ, qua màn lệ chỉ trông thấy nụ cười bất lực của bà. Mẹ cô lại dỗ dành, “Trở ra xin lỗi tổ mẫu và thúc thúc con đi, người một nhà có chuyện gì mà không thương lượng được chứ?”

“Nhưng... con mà quay lại... mắt mặt lắm.” Cô ghen ngào nói.

“Con xuống bếp bưng đĩa thức ăn lên, hôm nay chẳng phải nấu món canh móng dê mà bà thích nhất đó sao, đi đi, trở ra múc cho mỗi người một chén, nhận sai xin lỗi, mọi người sẽ nghĩ cách giúp con mà.”

Hoàng Tử Hà gạt dầu, lau khô nước mắt đi xuống bếp, đích thân bưng một bát canh móng dê lên bàn ăn, rồi tự tay múc cho mỗi người một chén. Riêng cô, vì vừa khóc lóc, cổ họng khản đặc, canh móng dê lại tanh, cô không thích ăn nên quay sang uống nửa bát chè hạnh nhân.

Tối hôm ấy, cả nhà đều trúng độc mà chết, nguyên nhân là tại tỳ sương bỏ lẫn trong món canh móng dê mà cô đích thân múc cho mỗi người một chén.

Sắc chiều dần buông, đi suốt cả chặng đường, đã đến lúc kinh thành lên đèn.

Lý Thư Bạch lẳng lẳng lắng nghe, không nói một lời, đến khi cô kể hết, y mới thông thả hỏi, “Nhưng chỉ dựa vào chuyện đó cũng không thể chứng minh người hạ độc cả nhà. Lẽ nào kẻ khác không có cơ hội chạm vào bát canh móng dê kia ư?”

“Không có.” Hoàng Tử Hà đáp khẽ, nhưng rành rọt, “Dê do Tào tham sự sai người đưa đến từ hôm trước, chiều hôm ấy vì tổ mẫu và thúc phụ tôi đến nên nhà bếp mới thịt dê, nấu món dê hầm, canh thịt dê và canh móng dê.”

Các món ăn khác không vấn đề gì, thậm chí canh móng dê vì nấu quá nhiều nên sau khi Hoàng Tử Hà bưng đi một bát to, đám người dưới bèn chia nhau chỗ canh thừa lại, đều không gặp sự cố gì. Chỉ riêng bát canh Hoàng Tử Hà tự tay múc, tự tay bưng ra đại sảnh, tự tay chan cho mọi người uống, sau bữa cơm còn sót lại một ít. Mấy bà nấu bếp sau khi bưng xuống cũng lười, cứ thế đặt vào tủ bếp khóa lại, tính mớ lại phát hiện thẩm án nên tủ bếp trước sau vẫn khóa chặt. Đợi sáng ra đầu bếp là Lỗ thẩm đến, dưới sự giám sát của các nha dịch, mở tủ bưng bát canh móng dê tối qua ra, vừa kiểm tra đã thấy, tỳ sương được bỏ vào chính bát canh này.

“Phải chăng có người bôi chất độc vào cái bát?”

“Không thể nào. Bấy giờ tôi còn sợ tay không sạch, nên lấy bát xong còn tiện thể lau qua một lượt mới dùng. Huống hồ, còn một điểm nữa...” Hoàng Tử Hà khó nhọc kể, “Trong phòng tôi, lục soát được một gói tỳ sương đã dùng hết.”

“Người mua tỳ sương à?”

“Phải, tôi mua ở Quy Nhân Đường nổi tiếng nhất Thục quận. Quan sai tới đó xem sổ sách, rõ ràng có ký tên tôi, không sai một mảy.”

“Người mua tỳ sương làm gì?” Lý Thư Bạch hỏi.

“Tôi...” Cô chần chờ, đoạn đáp, “Mấy hôm trước đó cùng Vũ Tuyên đọc sách, thấy trong cuốn Dụ sinh tạp ký có chép một phương thuốc dân gian, nói rằng ba tiền nhựa cỏ đoạn trường có thể giải độc nửa lạng tỳ sương, tôi không tin, nên đánh cược với Vũ Tuyên. Vì tôi từng giúp nha môn xử lý mấy vụ hạ độc giết người nên phải gánh việc mua tỳ sương, còn cỏ đoạn trường do Vũ Tuyên lên núi hái, chuẩn bị thí nghiệm lên mấy con chó dữ chuyên cắn người ở nhà bên.”

“Trước đây các người cũng thường đánh cược thế này ư?”

“Không chỉ một hai lần đâu.”

“Người có kể việc này ra không?”

“Tôi kể rồi, Vũ Tuyên cũng làm chứng, nhưng bị quy là viện cớ.”

Lý Thư Bạch nhướn mày, “Tên Vũ Tuyên kia, giờ ở đâu?”

Hoàng Tử Hà im lặng hồi lâu mới chậm rãi đáp, “Vũ Tuyên không có cơ hội ra tay đâu. Hôm đó sau khi rời nhà tôi, gã lên trường luận đạo với các bạn, tối mới về nhà, sau đó không ra khỏi cửa, mãi tới khi nhận được hung tin về cha mẹ tôi mới chạy đến.”

“Nói vậy thì việc người hành hung giết người đã rõ như ban ngày rồi.” Lý Thư Bạch thông thả kết luận.

“Phải, cơ hội duy nhất để hạ độc chính là trên đường tôi bưng chén canh móng dê từ nhà bếp lên phòng ăn. Huống hồ, tôi đã mua tỳ sương, lại có... cái mà họ gọi là động cơ đó.”

Lý Thư Bạch gật đầu, “Vậy xem ra, kẻ duy nhất có khả năng giết chết cha mẹ người chính là người rồi, muốn lật lại bản án không dễ đâu.”

Cô ngồi đối diện với Lý Thư Bạch, nhìn những hoa văn gấm đoạn tình tế trong xe, nào thú lành kỳ lân, nào mây vờn năm sắc đều được thêu tỉ mỉ bằng chỉ vàng. Ngồi trên ghế lót tấm đệm gấm vừa mềm vừa dày, trong xe thoang thoang hương tô hợp giúp người ta tỉnh táo, giữa làn hương ấm áp mà dịu dàng ấy, cô cứ dờ dẩn cả ra, chẳng khác nào vừa trải qua tất cả những việc ấy một lần nữa, người lạnh toát.

Đôi môi cô như đoá hoa trắng muốt đã tàn tạ theo gió, dấu khoắc áo lụa đỏ lên mình cũng chẳng thêm được chút sắc hồng nào. Hoàng Tử Hà nhìn Lý Thư Bạch, cất giọng nghèn nghẹn, “Có phải vương gia cũng nghĩ như bọn họ, cho rằng trên đời có kẻ nữ giết cả nhà mình chỉ vì lý do ấy chăng?”

Lý Thư Bạch quan sát cô hồi lâu, lại dõi mắt ra phong cảnh bên ngoài, “Ai biết được, lòng người vốn khó đoán nhất mà, đặc biệt là con gái tầm tuổi như người.”

Thấy thái độ hờ hững của y, Hoàng Tử Hà run run hỏi, “Nếu vương gia chịu giúp một tay như đã nói, tôi tin rằng mây không thể che trời được mãi, mối oan của cha mẹ tôi nhất định có thể rửa sạch trước thiên hạ.”

“Đợi hết hè ta sẽ đến Ba Thục một chuyến, tới lúc đó đem người đi cùng, điều tra lại toàn bộ hồ sơ vụ án cha mẹ người. Ta tin rằng người phá án dễ dàng như người không đến nổi lâm vào cảnh u mê, không thể tự rửa oan cho mình thế này đâu.”

Hoàng Tử Hà cắn môi, thật lâu sau mới hỏi, “Vương gia thực sự tin tôi, chịu giúp tôi ư?”

Ánh mắt y dừng trên mặt cô, khuôn mặt đang có mấy tia nắng nhảy nhót như tơ vàng, làn da tái nhợt cùng đôi mắt trong veo toát lên vẻ thuần khiết rạng ngời, khiến cả ánh mặt trời cũng nhạt mất hào quang, chỉ còn giữ vai trò làm nền cho cô.

Một thiếu nữ thế này, gánh trên vai tội danh và cừ oán đáng sợ nhất trên đời mà vẫn không hề do dự, đặt chân lên con đường gian nan nhất, chôn sâu tất cả những yếu đuối nhu nhược vốn thuộc về nhi nữ, chỉ còn lại sự liều lĩnh bướng bỉnh dẫn bước.

Cõi lòng vốn phẳng lặng bấy lâu nay của Lý Thư Bạch bỗng xao động, chẳng khác nào gió xuân thổi qua mặt hồ trong khe núi, lần đầu tiên gợn sóng lăn tăn.

Nhưng cũng chỉ trong một khắc, y lại lần nữa đưa mắt nhìn ra cửa sổ, vì cố hạ giọng nên tiếng nói cũng trầm hẳn, hơi khàn đi, “Phải, ta tin người, cũng sẽ giúp đỡ người. Đổi lại, người phải giao cả cuộc đời về sau này cho ta.”

Hoàng Tử Hà ngẩng lên nhìn y, dưới ánh tịch dương, thấy đường nét thanh tú của gương mặt trông nghiêng chẳng khác nào núi non trập trùng, toát ra vẻ vững vàng, tưởng chừng bằng sương vụn năm cũng không ăn mòn nổi.

“Từ nay về sau, chỉ cần ở bên cạnh ta, người sẽ không phải lo lắng sợ sệt nữa.”

Cảm giác chua xót rả rích nhỏ vào cõi lòng cô. Như ảo ảnh, trước mắt cô lướt qua cảnh tượng mặt hồ đầy sen nở mùa hè năm ấy. Bấy giờ, người ấy nắm tay cô, cũng từng nói như vậy.

Đến giờ sự đời đổi thay, cô trôi dạt lênh đên, may mà liễu lĩnh gắng gỏi mới nắm được một tia hy vọng, có thể đến bên người đang ở trước mặt đây.

Xe ngựa dừng lại, đã đến Quỳ vương phủ. Lý Thư Bạch đẩy cửa xe, tự mình bước xuống. Quay lại thấy cô vẫn đang ngẩn ngơ, y thông thả giơ tay ra, đỡ lấy cô.

Mặt trời chỉ còn một mảnh bàng bạc sau dãy núi phía Tây, tà dương rực rỡ như vàng dát. Tay cô đặt trong tay y, thấy gương mặt y dưới ánh hoàng hôn cùng hai bàn tay ấy đều óng ánh như tỏa sáng.

4. Chương 4: Khởi Lưu Ly

Bên tai vẳng đến tiếng chim ngói. Tiết trời tháng Sáu ẩm áp dễ chịu, cả làn gió cũng dịu dàng như nước, khác nào tấm sa mỏng manh phớt qua tai làm người ta nhồn nhột, xa xa vẳng lại tiếng hát du dương của cô gái hái sen bên bờ nước.

Cũng vào mùa đất trời giao hòa thế này, Hoàng Tử Hà mười hai tuổi nghe thấy tiếng cha gọi mình. Đang ở bên bờ nước, cô ngoái lại, nằng rọi vào mắt cô biển tầm nhìn thành màu đỏ rực hoặc gần giống màu mã não, bao phủ cả thế giới trước mặt.

Trong ánh sáng đỏ rực dị thường ấy, cô trông thấy thiếu niên đứng cạnh cha mình, quần áo rách rưới, vẻ mặt rầu rĩ, làn da trắng bệch và mái tóc đen nhánh. Gã nhìn cô bằng đôi mắt đen như điểm sơn, chẳng khác nào bóng đêm tăm tối nhất, thăm thẳm u ám, từ độ ấy in sâu vào đáy lòng cô như dao khắc, vĩnh viễn không sao xóa được.

Cô cứ thế đứng chân trần dưới nước, một ô hoa sen đầy tay chẳng biết tự lúc nào đã rơi cả xuống mặt nước.

Cô thấy ánh mắt thiếu niên kia thấp thoáng nét cười, gã thông thả tiến lại, giúp cô vớt từng cành sen còn phong nhụy dưới nước lên, chắc cũng nhìn thấy những đốm bùn lấm tẩm bắn lên chân cô cùng những mây cỏ dính đầy gấu váy lụa, nhưng gã chỉ mỉm cười, trao bó hoa cho cô. Ánh mắt gã nhìn cô không phải ánh nhìn thông thường dành cho một cô bé, mà là vẻ dịu dàng của thiếu niên đối với thiếu nữ.

Có lúc, một cô bé lớn lên, chỉ nhờ vào một ánh mắt của đối phương mà thôi.

“Vũ Tuyên...” Đang nằm trên giường, Hoàng Tử Hà bật dậy, vươn tay toan nắm lấy những hình ảnh còn sót lại trước mắt, song lại phát hiện tất cả chỉ là giấc mộng.

Đêm đen thăm thẳm, gió rít lên ngoài song cửa, hơi lạnh mùa xuân se sắt thấm vào xương tủy. Giữa đêm khuya, Hoàng Tử Hà ôm chăn gấm, lặng lẽ nhìn giấc mộng xưa trôi dần qua kẽ tay tan đi mất.

Cô gắng nín thở, từ từ nằm xuống, vùi mình trong chăn gấm gối tơ. Sau khi phá được vụ án Bốn phương, cô đã nổi danh khắp kinh thành, bởi vậy Quý vương phủ cũng đối đãi với tiểu hoạn quan này rất hậu. Đồ dùng hằng ngày đều là hàng thượng phẩm, thậm chí còn cao cấp hơn thời cô là thiên kim nhà sứ quân.

Vậy mà, ở giữa chăn ấm nệm êm cô còn thấy khó ngủ hơn cả khi dầm mưa dãi nắng bôn ba lặn lội rừng hoang núi thẳm. Cô cứ thế chong mắt nằm trong bóng tối nghe tiếng gió rít gào ngoài cửa sổ hồi lâu, cuối cùng đành tung chăn bỏ dậy mặc quần áo rồi mở cửa bước ra ngoài.

Bóng cây bốn bề trùng điệp, cô đi theo trí nhớ, băng qua trùng trùng sân vườn trong Quý vương phủ. Các thị vệ tuần tra dọc đường thấy cô cũng làm lơ, chắc hẳn dưới đèn biết gần đây cô là người tâm phúc của vương gia nên có thể tùy tiện đi lại, không ai quản thúc.

Cô đi thẳng đến hiên Tịnh Dữ, chỉ thấy ánh trăng tràn trề trên lá cây ngọn cỏ, bốn bề tĩnh lặng. Giờ chưa đến canh tư, đương nhiên Lý Thư Bạch còn đang ngủ.

Bấy giờ cô mới chợt nghĩ ra, dù mình mơ ngủ rồi sốt ruột đến đâu thì Quý vương Lý Thư Bạch sao có thể vì cô mà nửa đêm trở dậy, hỏi han tâm trạng cô được.

Cô đành tìm một tảng đá dưới khóm hoa ngoài sân ngồi xuống, gục mặt vào giữa hai đầu gối, định bụng lắng lắng ngồi chờ một lát rồi quay về đợi y triệu gọi.

Chẳng biết ngồi đó đã bao lâu, trăng nhạt dần, cuối trời cũng thấp thoáng ánh xanh lam. Sang xuân sương vẫn còn dày, ướt đầm cả vạt áo, cô dờ dẫm nhìn mammals mới nhú lên mặt đất, đương lúc thần thờ, chợt thấy một đôi ủng da đen giẫm ngay lên mammals.

Nhìn dọc theo đôi ủng, cô thấy y vận một chiếc áo tím thêu hoa văn quỳ long xanh đậm, cắt may rất khéo càng làm nổi bật thân thể cao lớn. Bên hông đeo một miếng ngọc bội tím có hình lâu gác thần tiên, được buộc bằng dây tơ xanh thắt chín nút vòng mười tám chỗ, cổ áo tay áo may theo lối tay hẹp cổ vuông đơn giản, chính là kiểu áo mà người trong kinh đang đua nhau phỏng theo.

Quý vương Lý Thư Bạch hào hoa phong nhã, mỗi bộ đồ y mặc chẳng bao lâu sau đều sẽ trở nên thịnh hành.

Kẻ này, nếu chỉ xét riêng ngoại hình, thực giống hạng con cháu hoàng gia áo gấm cơm vàng, mãi mê chơi bởi hát xướng chơi chó đua ngựa. Tì cầm lên đầu gối, Hoàng Tử Hà nghĩ thầm trong lúc nhìn y.

Lý Thư Bạch sừng sững ngó xuống cô, thấy cô nhìn mình chẳng nói chẳng rằng, bèn quay sang nhìn ngọn đèn lồng treo trên cây, hỏi, “Sáng sớm ngày ra, gió rét thế này, một tiểu hoạn quan như người chạy đến đây ngắm hoa là sao?”

Hoàng Tử Hà lí nhí đáp, “Đêm qua tôi nằm mơ, tôi... Tôi muốn hỏi, vương gia định ủy thác cho tôi việc gì, liệu tôi có thể hoàn thành thật nhanh để mau chóng về Thục không?”

Dưới ánh đèn lồng, Lý Thư Bạch liếc Hoàng Tử Hà, không nói không rằng, đi ngang qua cô, bước lên hành lang quanh co bên cạnh.

Hoàng Tử Hà đứng dậy đi theo, chỉ thấy y ngồi bệt xuống, như thể xung quanh không người. Cô đành đứng bên đợi y lên tiếng.

Những ngọn đèn lồng treo dọc hành lang cứ lung lay nhấp nháy. Gió đêm phe phẩy, đèn lụa họa hình Bồng Lai tiên cảnh xoay vần trong gió, gương mặt Lý Thư Bạch cũng lúc sáng lúc tối, khó mà trông rõ.

Lý Thư Bạch chẳng vội hỏi tới cô, chỉ ngẩng đầu ngắm ngọn đèn treo dưới mái ngói cong vút. Hoàng Tử Hà thấp thỏm đứng chờ y mãi, cuối cùng cũng thấy không ổn, bèn quay sang nhìn ngọn đèn kia. Đó là một chiếc đèn bát giác bình thường, khung gỗ sơn đỏ được ghép rất khéo thành hoa văn chớp sáng mây lành, trên mặt lồng đèn bằng sa trắng họa núi tiên biển mây, ở giữa có chín tầng lâu gác, thần tiên qua lại dập dìu.

Cô không thấy chiếc đèn này có gì khác lạ, song ngoảnh đầu lại phát hiện Lý Thư Bạch đang nhìn mình chằm chằm, dưới ngọn đèn leo lét, ánh mắt âm u như sao xa cuối trời.

Hoàng Tử Hà vội đưa tay sờ mặt mình, còn chưa kịp hỏi đã nghe Lý Thư Bạch thông thả lên tiếng, “Thật khéo quá, mới rồi ta cũng nằm mơ, mơ thấy ta đứng trên thành lâu ở Từ Châu, nhìn xuống ngàn vạn nấp

nhà trong mưa bên dưới. Sau khi tỉnh lại không tài nào ngủ tiếp được nữa.”

Hoàng Tử Hà nghiêng người ngồi xuống lan can sát mép nước, lẳng lặng nhìn y. Cô thấy ánh mắt y sáng như trăng sao, cũng lấp lóe như sóng gợn.

“Bao năm nay, ta có một việc vô cùng quái dị, lại rất khó giải thích. Ta là người trong cuộc, bấy lâu vẫn rầu rĩ không hiểu nổi, bởi vậy luôn muốn tìm một người có thể giúp ta phá giải câu đố này.” Lại nhìn lên non tiên mờ ảo trên đèn, y chậm rãi hỏi, “Người có biết tại sao ta lại nói sẽ cho người thời gian mười ngày không?”

Hoàng Tử Hà lắc đầu, nhìn y dưới ánh sáng chập chờn, vẻ dò hỏi.

“Vì sau mười ngày là đến hôm ta tuyển phi, ngày đó, việc đó, đều khiến ta rất bức bối.” Y thở dài, tựa lưng vào lan can, ánh đèn lập lòe chớp tắt rơi lên người y, trông càng mờ ảo mông lung vào một đêm xuân như thế này.

“Năm xưa, ta từng nhặt được một lá bùa ở Từ Châu. Nội dung trên bùa làm ta vẫn canh cánh trong lòng,”

Nghe nhắc tới Từ Châu, sức nhớ đến một sự việc kinh động thiên hạ năm xưa, Hoàng Tử Hà không khỏi biến sắc mặt. Lý Thư Bạch cũng thừa nhận, “Không sai, Từ Châu là bước ngoặt trong vận mệnh của ta, ai nấy đều nói đó là đất lành của ta. Nhưng không một ai biết, sau khi bình định Từ Châu, đêm cuối trước ngày về kinh, lúc ta đứng trên thành lâu nhìn xuống toàn thành, đã xảy ra một việc mà đến tận bây giờ ta vẫn nhớ như in.”

Nói đến đây, rốt cuộc y cũng ngoái lại nhìn cô, rồi rút trong tay áo ra một tờ giấy.

Chất giấy dày dặn song đã ngả vàng, rộng chừng hai tấc, dài tám tấc, hoa văn trên mặt giấy đỏ thắm, hình dạng như sâu như rắn, nhìn rất quái đản, bên trên viết ba chữ “côi”, “tàn”, “góa”(*) đậm nét. Trong đó, quanh chữ “góa” và chữ “côi” lại có hai vòng tròn đỏ lờ mờ màu máu, chẳng khác nào vận mệnh bị khoanh bằng máu tươi, nhìn vô cùng rùng rợn.

(*) Mồ côi, tàn tật, góa vợ.

Ngón tay Lý Thư Bạch phác qua những hoa văn tinh tế đỏ rực nửa sâu nửa rắn, “Kiểu hoa văn này là trùng xà triện, ghi lại bát tự của ta.”

Hoàng Tử Hà nhìn ba chữ quái gở cùng hai vòng tròn đỏ như máu in trên bát tự của y, lòng gợn gợn một dự cảm không lành.

Lý Thư Bạch đặt lá bùa lên lan can, ấn nhẹ tay bên trên, “Lá bùa này xuất hiện đúng vào đêm ta đứng trên thành lâu Từ Châu, nhìn xuống bên dưới. Đường như nó lẳng lặng hiện ra ngay trên ụ tránh tên cạnh ta, khi ta cầm lấy lần đầu thì bên trên mới chỉ có ba chữ, chưa thấy hai khoanh tròn, song quanh chữ ‘côi’ có một vòng đỏ lờ mờ.” Đoạn y trở vào chữ “côi” như đang ve vuốt quá khứ của chính mình, “Mất cha từ nhỏ gọi là côi, bấy giờ phụ hoàng đã qua đời, song mẫu phi còn tại thế nên ta cũng không để tâm, chỉ cho rằng đây là thứ bùa chú tâm thường của kẻ thù, bèn giữ lại, chuẩn bị rà soát xem trong số những người thân cận, kẻ nào dám đặt thứ này cạnh ta. Giờ đây...”

Ánh mắt y lại quay sang ngọn đèn bên cạnh, giữa đêm khuya tĩnh mịch, ánh đèn cứ lay lắt chực tắt, khiến Hoàng Tử Hà cảm giác trong một chớp mắt đó, bốn bề xung quanh cô đều mờ mịt hẳn đi.

“Đêm đó, ta gặp ác mộng triền miên. Trong mộng, ba chữ kia cứ sờ sờ đập vào mắt hết lần này sang lần khác. Tỉnh dậy ta định đốt quách lá bùa đó cho rồi, song khi rút ra xem lại phát hiện vòng đỏ lờ mờ quanh chữ ‘côi’ bấy giờ đã đậm hẳn lên, giống hệt lúc này.” Ngón tay y đặt trên chữ “côi”. Trong ánh trăng, khoanh đỏ chẳng khác nào một đóa hồng kì dị nở bung dưới tay y, lại hệt như vết máu tươi loang rộng khiến người ta nhìn mà kinh hồn táng đờm. “Cũng đêm ấy, cùng lúc ấy, trong kinh thành gửi ra một văn kiện khẩn cấp, ta mở xem mới biết đó là tin báo tử mẫu phi.”

Vào ngày khoanh đỏ khoanh đúng chữ “côi”, y đã thực sự trở thành kẻ không cha không mẹ.

Hoàng Tử Hà thấy y thu bàn tay đặt trên lá bùa lại, rồi bất giác nắm chặt thành quyền, đôi tay tuyệt đẹp của y vì siết quá mạnh mà đốt ngón tay cũng trắng bệch cả ra. Cô buột miệng, “Có lẽ chỉ là trùng hợp thôi, gia đình nghĩ ngợi quá nhiều.”

“Sau khi nhận được tin mẫu phi qua đời, trên đường từ Từ Châu về kinh, ta bị hành thích. Tay trái ta bị thương, vết thương không sâu nhưng hung khí lại tẩm độc, các thái y trong quân doanh đều nói cánh tay ta không giữ nổi, nếu còn muốn sống buộc phải chặt cụt tay.” Y đưa tay phải vuốt nhẹ lên cánh tay trái, tựa hồ cơn đau khi ấy còn chưa tan hết, “Bấy giờ, ta rút lá bùa bên mình ra, trông thấy trên đó lại lờ mờ xuất hiện một vòng tròn nữa, khuyên quanh chữ ‘tàn’.”

Giữa đêm đen tĩnh mịch chợt nổi gió to, ngọn đèn bỗng nhiên xoay tít, ánh đèn mờ mịt soi xuống thân hình hai người, mép lá bùa có hai khoanh đỏ kia cũng bay lật phật trong gió, như thể vận mệnh đang lay động.

Lý Thư Bạch nhìn cô, vẻ mặt bình thản đến gần như cứng đờ, “Người, có biết bấy giờ ta đã làm gì không?”

Hoàng Tử Hà nhất lấy lá bùa, ánh mắt không rời Lý Thư Bạch, “Tôi đoán, vương gia nhất định đã cho bắt đám thái y lại, tra rõ thủ phạm.”

Gương mặt nãy giờ vẫn đanh lại của Lý Thư Bạch từ từ dần ra, khóe môi y còn khẽ nhếch cao nữa. Vẻ lạnh nhạt vốn có được nụ cười tôn lên, chợt toát ra nét dịu dàng thanh tịnh như gió xuân mơn man quanh người. Dù nụ cười ấy vô cùng lọt lạt, song cũng không giấu nổi những gì vừa bộc lộ từ tận đáy lòng y. Lý Thư Bạch tán thưởng, “Hoàng Tử Hà, người thực giống ta, đều là kẻ không tin vận mệnh.”

“Tôi ở Thục quận ba năm, đã kinh qua hai mươi sáu vụ án mạng, trong đó tám vụ nghe đồn có dính líu tới quỷ thần. Song cuối cùng khi chân tướng bị vạch trần, chẳng qua đều là những kẻ lòng dạ đen tối giả thần giả quỷ. Ví như vụ án Bốn phương mấy ngày trước, chẳng phải cũng mượn danh quỷ thần đó ư!” Hoàng Tử Hà đặt tay lên lá bùa, “Cũng như lá bùa này vậy, những điều vương gia vừa kể đã đủ vạch rõ ý đồ của kẻ đứng đằng sau rồi.”

Lý Thư Bạch nhìn cô, vui vẻ bảo, “Người nói thử xem?”

Hoàng Tử Hà đưa tay vén tóc mai, vừa chạm vào cây trâm gỗ cắm trên đầu, bàn tay cô chợt khựng lại, rõ ràng lại nhớ đến bộ dáng đầu tóc rũ rượi lần trước. Cô bèn buông tay xuống, dùng ngón tay vạch một chữ nhất lên lan can rồi nói, “Thứ nhất, chỉ có người thân cận bên cạnh vương gia mới dần xếp được sự xuất hiện của lá bùa kia, bởi thế, nhất định là kẻ có lòng dạ bất chính ấy đã lén lút đặt nó tại nơi gia chuẩn bị đến – thành lâu Từ Châu.”

Nói đoạn, ngón tay cô lại vạch hai nét ngang trên lan can, “Thứ hai, khuyên đỏ trên lá bùa đều xuất hiện hoặc đột ngột thay đổi lúc ở bên cạnh gia, bởi thế kẻ này không chỉ theo gia lên thành lâu mà còn ở kẻ bên, bất cứ lúc nào cũng có thể tiếp xúc với mọi thứ của gia, có lẽ là kẻ thân cận nhất bên cạnh, ví dụ thị tòng. Thứ ba, bệnh mà thái y chẩn đoán lại ngấm ngấm trùng khớp với lá bùa này, chứng tỏ bên cạnh gia không chỉ có một mà phải tiềm phục ít nhất hai kẻ có ý xấu, một kẻ là thái y, kẻ kia là thuộc hạ của gia.” Dứt lời, cô thu tay lại, thổi thổi ngón tay mình, đoạn tổng kết, “Lần theo manh mối thái y, hẳn có thể moi ra tên thuộc hạ trốn trong bóng tối kia.”

Lý Thư Bạch không nhận xét gì, mà tiếp tục kể, “Tên thái y đã tự vẫn trước khi bị tra hỏi, sau đó ta cũng lần lượt phá các thị vệ bồi dưỡng nhiều năm đi xa, không định triệu họ về nữa.”

Hoàng Tử Hà đưa mắt nhìn lá bùa, “Nhưng trên đó...” Khoanh tròn quanh chữ “tàn” đã phai đi, chỉ còn lờ mờ dấu tích.

“Sau hơn nửa năm chữa trị, cánh tay ta cũng giữ được, nên khuyên tròn quanh chữ ‘tàn’ mờ dần. Song hiện giờ tay trái ta coi như hỏng. Chỉ thực hiện được vài việc thông thường, viết lách về vời còn tạm, nhưng không thể cầm kiếm giương cung nữa.” Y giơ tay trái ra, co duỗi ngón tay trước mặt cô, “Thực ra trước đây ta thuận tay trái.”

Một người thuận tay trái, sau khi tay thuận trực trặc đã tức tốc rèn luyện để thuận tay phải, những gian khổ khó khăn trong quá trình đó, hẳn người thường khó mà hình dung nổi.

Nhớ tới thân thủ nhanh nhẹn của y lúc lôi mình từ ngăn tủ ra, Hoàng Tử Hà không khỏi bội phục. Ít nhất, cô cũng thấy mình rất khó có ý chí làm lại từ đầu đến mức tập tay không thuận thành tay thuận như thế.

“Ta cứ ngỡ giải tán đám người vẫn theo hầu bên cạnh thì chuyện này cũng trôi vào dĩ vãng, bởi vậy đã cất lá bùa vào một chỗ bí mật. Vì ta vẫn hy vọng dùng nó để bắt tên nội gián bên mình. Song mấy ngày trước, nghe nói bệ hạ định tuyển phi cho mình, ta nhớ đến lá bùa bên lấy ra xem, kết quả phát hiện trên đó lại

xuất hiện một khuyết tròn, lần này là quanh chữ ‘góa.’ Y cầm lá bùa lên, gí ngón tay vào chữ “góa” bị khoanh đỏ, cười giễu cợt, “Đàn ông mất vợ gọi là góa vợ, xem ra việc thành thân của ta cũng sẽ gặp phải biến cố không thể tưởng tượng được rồi.”

Hoàng Tử Hà cầm lấy lá bùa từ tay y, quan sát thật kỹ. Sắc đỏ này tươi mới hơn khuyết đỏ quanh chữ “côi”, cả lá bùa đỏ lờ mờ như máu, càng toát lên vẻ quỷ quái kinh người.

“Thật không thể tưởng tượng nổi, chẳng khác nào thần quỷ trên người, vận mệnh định sẵn. Cứ cách ba bốn năm, lá bùa này lại loang màu máu mới.” Lý Thư Bạch chậm rãi nói, “Ta đã thay tùy tùng hầu cận mấy lần, hơn nữa khi cất nó đi, ta còn cẩn thận hơn cả lúc xử lý quân vụ trọng yếu, nào ngờ lá bùa đáng lẽ không thể sơ sẩy mấy may, cuối cùng vẫn hiện ra điểm chẳng lành.”

Hoàng Tử Hà đặt lá bùa xuống, “Xem ra lá bùa này phức tạp hơn chúng ta tưởng nhiều.”

“Ừm.” Lý Thư Bạch âm ừ, ngáp ngừng một lát mới tiếp, “Tóm lại lần này nhất định sẽ có người gây khó khăn cho hôn sự của ta. Hơn nữa, vương phi được chọn cho ta, tức con gái nhà họ Vương ở Lang Gia, cũng có lai lịch không đơn giản. Nếu cuộc hôn nhân của ta bị kẻ khác lợi dụng hoặc có kẻ muốn thừa cơ làm mưa làm gió, chẳng hạn...”

Ánh mắt y dừng lại ở cô, hồi lâu mới nói, “Ta vừa nhớ ra, Vương Uẩn cháu đích tôn chi trưởng họ Vương Lang Gia từng là vị hôn phu của ngươi. Người ta hạ độc chết cả nhà chứ không chịu gả cho y, rõ ràng là sự sỉ nhục lớn nhất đời y từ xưa đến nay. Mỗi nhục như vậy, y nuốt trôi chứ ta nuốt không trôi được.”

“Tôi không giết người nhà.” Hoàng Tử Hà cắn chặt môi, nói rành rọt từng tiếng, “Nếu vương gia muốn tôi giúp đỡ thì đừng nhắc lại việc này trước mặt tôi nữa.”

Lý Thư Bạch liếc cô, “Ta chỉ thuật lại cái nhìn của người khác, chứ đâu phải của ta.”

Cô khẽ cắn môi, hỏi nhỏ, “Vương gia bắt đầu tin tôi không giết hại người nhà từ bao giờ?”

Y nhìn cô, cười nửa miệng, đứng dậy băng qua cây cầu nhỏ quanh co bắc ngang dòng nước, tựa hồ không muốn nói thêm với cô nữa.

Hai người men theo con đường nhỏ tranh tối tranh sáng tiến sâu vào phía trong lầu gác sáng rực đèn đuốc. Cô đi đằng sau, nghe thấy y chậm rãi nói, “Ta xem tay ngươi, nhận ra ngươi chưa hề giết người.”

Cô thoáng sững người, nhưng ngay lập tức nhận ra chỗ sơ hở trong lời y, “Lần trước xem tay cho tôi, rõ ràng vương gia nói nhìn chỉ tay đủ thấy tôi đã hạ độc giết cả nhà, bởi vậy mới đoán ra thân phận của tôi còn gì!”

“Gạt người thôi.”

“Vậy bây giờ làm sao vương gia nhận ra thân phận của tôi?”

“Điều này ngươi không cần quan tâm.” Chỉ một câu, y đã chặn đứng chủ đề lại. “Ngươi cứ giúp ta vạch trần bí mật đằng sau lá bùa, thế là hoàn thành nhiệm vụ rồi.”

“Sao vương gia không xem ngay chỉ tay cho đám người xung quanh, chẳng phải sẽ tra rõ tất cả ư?” Cô vẫn bướng bỉnh hỏi.

“Không có hứng.” Y chẳng buồn ngoảnh đầu, “Ta thích xem kẻ khác giả làm tiểu hoạn quan hơn là xem chỉ tay cho đầy tớ.”

Thế là tiểu hoạn quan thê thảm của Quý vương phủ, Hoàng Tử Hà – à không, là Dương Sùng Cổ - phải theo vương gia vào cung, đến gác Bồng Lai ở cung Đại Minh, tham dự quá trình tuyển chọn Quý vương phi.

Trời tháng ba còn chưa có nắng, đào mận nở khắp vườn ngự uyển cũng không sao xua tan được cái lạnh bao trùm cả hoàng cung.

“Lạ thật, rõ ràng cung Đại Minh xây ở chỗ cao, hướng về phía mặt trời, sao còn lạnh hơn cả trong thành kia chứ?”

Nghe thấy Hoàng Tử Hà lẩm bẩm, Lý Thư Bạch lườm cô rồi giải thích, “Vì đây là nội cung, nơi cao quý nhất dưới gầm trời, cũng là nơi nhiều âm mưu nhất trong triều chứ sao.”

Hoàng Tử Hà nhìn xuống gợn sóng bên dưới, nín lặng. Có những lời người này nói được, người kia lại không.

Lúc này họ đang đứng trên đài cao ở gác Bồng Lai, nhìn xuống hồ Thái Dịch. Hoa cỏ hai bên bờ hồ dập dờn lay động theo cơn gió phần phật, chẳng khác nào biển hoa mênh mông, những đợt sóng đủ màu đỏ trắng vây lấy hồ Thái Dịch xanh biếc.

“Thiên kim các nhà mười phần đã đông đủ tám chín, chỉ bằng vương gia vào điện xem họ đang nói chuyện gì.” Hoàng Tử Hà đề nghị.

Lý Thư Bạch nhếch mép, quay sang nhìn cô, “Vội gì chứ?”

Hoàng Tử Hà đành nén nổi tò mò muốn ngắm nhìn các mỹ nữ kinh thành, kiên nhẫn đợi đến lúc y ra lệnh. Nào ngờ lại nghe ý hỏi, “Tín vật vẫn còn đấy chứ?”

“Vâng.” Cô mở hộp gấm đang ôm trong lòng ra nhìn. Người trong cung đều đồn đoán, chẳng biết tín vật Quý vương gia tặng cho vương phi tương lai sẽ là vàng ngọc quý giá hay bảo bối hiếm có nào, ai mà ngờ được vật cô ôm trong lòng đây lại là một đoá mẫu đơn khởi lưu ly đương nở rộ.

Hoàng Tử Hà chăm chú nhìn bông hoa đỏ thắm diễm lệ, nói, “Sáng sớm nay, theo lời vương gia dặn dò, tôi đã hái đúng lúc nó vừa bùng nở. Nào ngờ lão Lưu làm vườn không biết nội tình, giậm chân mắng tôi sa sả, kể lể rằng phải đào đường ngầm, dùng than củi đun liu riu suốt hơn hai tháng trời mới thúc nở được một bông này, hái đi rồi thì năm nay giống mẫu đơn khởi lưu ly hiếm có khó tìm coi như không còn ra hoa mà ngắm nữa.”

Khóe miệng Lý Thư Bạch rút cuộc cũng nở hân thành một nụ cười, “Coi như lão có công.”

“Dùng hoa mẫu đơn làm tín vật, vương gia quả là phong nhã.” Hoàng Tử Hà đẩy nắp hộp lại, bưng trong tay. Thấy nét vui vẻ hiếm có trên mặt Lý Thư Bạch, cô không khỏi nghĩ thầm, hoa đẹp không dễ nở mà chớp mắt đã héo tàn, người thông minh như Quý vương đời nào không nghĩ đến điểm này? Hẳn là bởi những tín vật khác đều có thể giữ gìn lâu dài, về sau nếu muốn nuốt lời, thì đòi lại tín vật đâm ra khó coi.

Cô ôm chiếc hộp đựng mẫu đơn trong lòng, nghĩ tới lá bùa mấy hôm trước trông thấy, bất giác sinh lòng thương cảm cô gái sắp được tuyển làm vương phi.

Chẳng bao lâu sau, nữ quan hầu cận của hoàng hậu tới báo, mọi người đã đến đông đủ, xin vương gia tự nhiên.

Lý Thư Bạch liền ra hiệu cho Hoàng Tử Hà theo mình vào nội điện.

Theo thông lệ bản triều, các ứng viên cho vị trí vương phi đều có thân phận cao quý, là con gái của đại thần trong triều hoặc xuất thân danh gia vọng tộc, bởi thế đương nhiên không để người ta quan sát sấm soi từng cô rồi tuyển chọn. Quá trình tuyển phi, tuy mọi người đều ngầm hiểu cả nhưng không ai nói ra miệng, chỉ cho bày tiệc mời các nàng ở đại sảnh, vương gia lùi ra sau, âm thầm quan sát qua bình phong, ưng ai thì bảo một tiếng, tiểu thư đó sẽ được vời vào, nhận tín vật do vương gia đích thân trao tặng, hỏi rõ tên tuổi và thân phận, ngoài ra không nói thêm gì khác, mọi sự cứ như vậy mà quyết định.

Hoàng Tử Hà theo Lý Thư Bạch bước vào trong. Chỉ thấy giữa điện buông một bức màn dày, cánh cửa ngăn đại sảnh với nội điện đóng chặt, mặt cửa trổ hoa văn cát tường rồi dán một lớp sa mỏng như cánh ve màu ngân hồng lên. Tuy cách một cánh cửa, y vẫn có thể thấy rõ mồn một mọi người ở phía ngoài, còn người ta chỉ thấy được thấp thoáng bóng y mà thôi.

Cảm giác được vương gia đang quan sát nên các thiên kim ứng xử đều có phần gượng gạo mất tự nhiên, duy một thiếu nữ ngồi bên phải hoàng hậu vẫn ung dung tự tại, không hề lộ vẻ câu nệ.

Ánh mắt Hoàng Tử Hà hướng về phía Vương hoàng hậu. Hoàng hậu vận chiếc áo đỏ rực trang trí hoa văn mây rồng, dung mạo cực kỳ xinh đẹp, đôi mắt phượng tinh nhanh mà trong veo, hơi xếch, mỗi lúc đưa mắt nhìn lại như có ánh sáng nội tại tỏa ra, quả là nhan sắc rực rỡ. Người là hoàng hậu thứ hai của nhà họ Vương ở Lang Gia, sau khi tỷ tỷ trong họ qua đời được bề hạ triệu vào cung lập làm hoàng hậu. Tuổi chừng hơn ba mươi, nhưng trông chỉ như ngoài hai mươi.

Các thiếu nữ trong điện ai nấy đều trang điểm lộng lẫy, gấm lụa lượt là, quây quần quanh bàn tiệc như những đoá hoa, song không một ai ất nổi hào quang của hoàng hậu. Hoàng Tử Hà thán phục, bụng

bảo dạ, ba năm trước khi vào cung bái kiến hoàng hậu, cô còn là một tiểu cô nương chưa nhận thức được thế nào là nghiêng nước nghiêng thành, hiện giờ đã lớn hơn, cuối cùng cũng hiểu, thì ra sức quyến rũ của mỹ nhân có thể đạt đến bậc này.

Thiếu nữ bên cạnh Vương hoàng hậu hẳn là Vương Nhược, thiên kim nhà họ Vương ở Lang Gia. Hai người là tỷ muội trong họ mà trông khác hẳn nhau. Người sao tên vậy, Vương hoàng hậu nhũ danh Thược, khoác áo gấm đỏ, giống hệt đóa thược được cao quý. Vương Nhược vận đồ hồng cánh sen như đào mạn ngát hương, kiều diễm yếu điệu, tuy nhan sắc và khí chất đều không thể bì với hoàng hậu, song lại trẻ trung yêu kiều, khả ái hồn nhiên mà lãng mạn mê người.

Các thiếu nữ khác tuy không tệ, song so ra không thể bằng được hai tỷ muội họ. Giữa đám người, Hoàng Tử Hà chú ý đến một cô nương vận y phục lấm tấm hồng, gò má hơi cao, cặp mắt hạnh tuyệt đẹp, có điều cảm cứ héch lên, vừa tỏ rõ khí chất xuất chúng vừa toát ra vẻ ngạo nghễ bẩm sinh. Hoàng Tử Hà nghĩ thầm, đây chắc là Kỳ Lạc quận chúa trăm phương nghìn kế muốn được gả cho Quý vương mà dân kinh thành vẫn đồn đại đây. Người cai quản việc trong cung hiện giờ là Triệu thái phi, nghe nói Kỳ Lạc quận chúa từng hối lộ cung nữ để mình được tới chếp kinh giúp Triệu thái phi, hồng nài nỉ bà gả mình cho Quý vương gia, tiếc rằng ý định không thành.

Hoàng Tử Hà đang nghĩ vẩn vơ, chợt thấy Lý Thư Bạch vẫy tay ra hiệu cho một nữ quan lớn tuổi lại gần, trở Vương Nhược, “Là cô ấy.”

Hoàng Tử Hà không khỏi kinh ngạc, thế này chẳng phải quá nhanh ư, tuyển vương phi là việc lớn cả đời, sao y chỉ liếc mắt đã quyết định ngay vậy? Nhưng cô chỉ có thể nói, “Vương gia không cần nhắc thêm sao?”

Lý Thư Bạch bình thản đáp, “Chẳng qua chọn lấy một người giữa đám đông xa lạ để chung sống suốt đời thôi, cần gì cần nhắc?”

“Nhưng người con gái có thể được vương gia lựa chọn nhất định phải có điểm đặc biệt chứ.”

Y quay mặt sang nhìn cô, khoe môi hơi nhếch lên, tựa như đang cười, song ánh mắt không mấy may vui vẻ, chỉ lạnh nhạt nói, “Không sai, trong tất cả những kẻ dự tuyển, cô ta đẹp nhất.”

Hoàng Tử Hà sững người trước lý do không hề che đậy này, hồi lâu mới tiếp, “Có lẽ... vương gia nên thận trọng hơn?”

“Người sai rồi, đây chính là lựa chọn thận trọng nhất đấy. Dù sao những thứ như gia thế và phẩm cách đức hạnh đều có người chọn hộ ta rồi, vậy thì ta chỉ cần chọn lấy người vừa mắt nhất là được, người thấy sao?”

Đến nước này cô đành nói, “Chúc mừng vương gia tìm được duyên lành.”

Y chìa tay ra trước mặt cô, không nói nửa lời.

Trong thoáng chốc, Hoàng Tử Hà còn không hiểu y muốn gì, quay lại trông thấy Vương Nhược đã được các nữ quan dẫn đi vào trong, mới sực tỉnh.

Từ đại sảnh vọng vào những tiếng xôn xao, thì ra Kỳ Lạc quận chúa thấy Vương Nhược đứng dậy theo cung nữ vào nội điện, hiểu được sự lựa chọn của Quý vương, tức thì tay run bắn lên, làm đổ cả bát canh nóng vào người thiên kim của Lưu thái phó ngồi cạnh.

Kỳ Lạc quận chúa vội cầm khăn tay của mình lau cho Lưu cô nương, miệng rỏ rít, “Ôi chao, ta sợ ý...” Chưa dứt câu, khoe mắt đã đỏ lên không sao nói tiếp nổi, biết nước mắt sắp trào ra, cô liền cắn chặt môi quay đi, giật lấy chậu ngọc trong tay cung nữ đứng sau, vờ súc miệng, nuốt hết nước mắt vào trong.

Hoàng Tử Hà cũng chẳng rảnh mà quan sát cô ta nữa, vội vã mở hộp gấm trên tay, lấy cành mẫu đơn khởi lưu ly dâng lên Lý Thư Bạch.

Vương Nhược cúi mặt, hai má ửng hồng bước đến.

Nhìn gần mới thấy nàng chỉ khoảng mười sáu mười bảy tuổi, xiêm y thêu đầy hoa hải đường, tấm lụa khoác vai vàng nhạt rợp hoa văn hình mây, đầu cài sáu hàng trâm vàng, bước chân ung dung yếu điệu, chuỗi ngọc trên người lấp lánh. Nhưng bấy nhiêu phục sức điểm lệ hoa mỹ lại càng làm nổi bật vẻ non nớt khờ khạo không hiểu việc đời của nàng.

Vương Nhược từng bước tiến lại, thẹn thùng cúi đầu, không dám nhìn ai.

Lý Thư Bạch đợi nàng tới trước mặt mới chìa đóa mẫu đơn ra, giọng điệu cuối cùng cũng nhuốm đôi phần êm ái, “Vương Nhược?”

Thiếu nữ chợt run bắn mình như bị sét đánh trúng, Hoàng Tử Hà thấy nàng nắm chặt tay lại rồi ngẩng đầu lên nhìn Lý Thư Bạch đầy vẻ kích động và sửng sốt. Đôi mắt mờ đi vì một làn hơi nước, dáng vẻ ngơ ngẩn, thân hình run run, tay túm chặt lấy tay áo, song không thốt nổi lời nào.

Hoàng Tử Hà liếc Lý Thư Bạch. Gác Bồng Lai xây trên đài cao, y đứng bên song cửa sổ nội điện, nắng bên ngoài rọi vào lồng bóng y sáng rõ, chẳng khác nào thần thánh trên trời do lưu ly châu ngọc đắp nên. Đóa mẫu đơn nở bung, đỏ thắm trên tay, song không sao át nổi hào quang của y, trái lại càng làm tôn lên phong thái tao nhã và vẻ tuấn tú hào hoa.

Hoàng Tử Hà trầm nghĩ, dù không khiến người ta vừa gặp đã yêu, nhưng trông y cũng làm gì đến nỗi dọa ai sợ phát khiếp đâu.

Lý Thư Bạch đương nhiên cũng nhận thấy phản ứng kỳ dị của Vương Nhược, y hơi cau mày.

Bấy giờ Vương Nhược mới ý thức được trạng thái khác thường của mình, vội giơ hai tay lên bịt chặt miệng, hoảng loạn lắp bắp, “Quỳ vương gia... đúng... đúng là vương gia thật.”

Lý Thư Bạch nhường mày nín lặng.

“Thiếp... Thiếp không ngờ mình lại may mắn đến thế, nên, nên hôm nay mới thất lễ như vậy, mong vương gia bỏ quá cho...” Nàng ấp úng nói, thái độ cử chỉ đều cuống cả lên, ngẩng đầu thấy Lý Thư Bạch không phản ứng, tức thì nước mắt rân rân, xem chừng sắp chảy dài đến nơi.

Lý Thư Bạch không lên tiếng, song vẻ mặt rõ ràng đã dịu hẳn đi, y trao đóa khởi lưu ly trong tay cho nàng, “Không sao, ta nghĩ hằng ngày nàng ở yên trong nhà, chắc không quen với tình huống này, là ta đường đột làm nàng giật mình.”

Vương Nhược nuốt nước mắt gạt đầu mỉm cười, sửa lại vạt áo vái y một vái thật dài, đoạn đưa tay đón lấy cành khởi lưu ly ôm vào lòng, mặt đỏ ửng lên như đóa hải đường vừa hé.

“Người thấy Vương Nhược thế nào?”

Ngồi trên xe ngựa quay về, Lý Thư Bạch hỏi.

Hoàng Tử Hà do dự một thoáng mới đáp, “Tôi chỉ là một tiểu hoạn quan trong vương phủ, không dám bình luận vương phi tương lai.”

Lý Thư Bạch phớt lờ, cầm chiếc bình lưu ly nhỏ lên, chăm chú nhìn con cá đỏ lượn lơ bên trong, chẳng buồn gặng hỏi thêm.

Hoàng Tử Hà đành trả lời, “Có vẻ có vấn đề.”

“Có vẻ ư?” Y gõ nhẹ ngón tay lên thành bình, giọng thản nhiên, “Khi chưa gặp ta, dáng vẻ ung dung thoải mái của cô ta rõ ràng xuất phát từ tận đáy lòng, đủ thấy cô ta vốn không hề để tâm có được ta chọn làm vương phi hay không.”

“Nhưng khi được nữ quan mời vào, trông thấy mặt vương gia, Vương Nhược lại thay đổi hoàn toàn, thái độ kinh ngạc và mừng rỡ kia có phần thái quá, không thật.”

“Ừm.” Lý Thư Bạch gật đầu, ánh mắt cuối cùng cũng rời con cá nhỏ, chuyển sang cô, “Còn nữa, khi rời khỏi gác Bồng Lai, hai bên có trao đổi canh thiệp(*), ta liền phát hiện ra một điểm đáng lưu tâm.”

(*) Tắm thiệp ghi bát tự của một người, gồm giờ, ngày, tháng, năm sinh.

Nói đoạn y rút từ ngăn kéo tủ ra một mảnh giấy hồng đặt lên bàn, đẩy tới trước mặt cô.

Hoàng Tử Hà đón lấy, nhìn hàng chữ trên mặt giấy.

Tiểu nữ họ Vương ở Lang Gia thuộc chi thứ tư ngành thứ tên Vương Nhược, sinh vào giờ Mão hai khắc ngày 30 tháng Mười nhuận năm Đại Trung thứ mười. Phụ thân Vương Trung, mẫu thân họ Khương, huynh trưởng Vương Gia, Vương Hứa, tiểu đệ Vương Phú.

Chỉ vốn vẹn bấy nhiêu chữ. Hoàng Tử Hà đọc rồi thầm nhẩm tính, đoạn trình lại mảnh giấy cho y, “Canh thiếp này là giả.”

Y khẽ gật đầu, “Người cũng nhận ra?”

“Vâng. Tháng Mười nhuận năm Đại Trung thứ mười chỉ có hai mươi chín ngày, không có ba mươi.”

Lý Thư Bạch nhếch mép, “Không sai.”

“Điểm này có thể tính ra được, đủ thấy kẻ giả mạo còn vụng.” Hoàng Tử Hà nói, đoạn xem lại tấm thiếp, “Chữ ‘nhuận’ hơi nhỏ, theo lệ viết canh thiếp, giữa tháng và năm phải cách ra, nhưng ở đây lại không có, rõ ràng về sau mới thêm chữ ‘nhuận’ vào, điểm này tôi cũng không rõ tại sao.”

“Vì 30 tháng Mười là ngày giỗ mẹ ta, không tốt lành.” Y thần nhiên bổ sung.

Cô gật đầu. “Bởi thế, để tránh điểm đó, đành tạm thời sửa đi, hồng lợt qua vòng tuyển lựa.”

“Về tình về lý đều có thể chấp nhận được, song nếu xét theo trình tự thì có rất nhiều nghi vấn.” Y đặt ngón tay lên tấm thiếp, vẻ lạnh lùng, “Canh thiếp trước tiên phải đưa đến Thái Sử Lệnh tính toán so xét, nếu thấy ngày sinh là 30 tháng Mười, nhất định sẽ tấu rằng bị trùng với ngày giỗ của mẫu phi ta, không thể dự tuyển, do vậy dù có kẻ giúp cô ta làm giả hản cũng không thể sửa quấy sửa quá, dẫn tới cái sai rành rành như thế. Nếu khi trình lên đã là 30 tháng Mười nhuận, thì Thái Sử Lệnh trong quá trình cân nhắc ngày giờ sinh của các cô gái dự tuyển xem lành hay dữ, sẽ phát hiện ngay không có ngày đó, tấm thiếp này càng không thể xuất hiện trước mặt ta.”

“Bởi thế, có lẽ Vương Nhược thoát đầu không hề nằm trong đám người dự tuyển, cũng không hề qua xét duyệt, song cuối cùng lại xuất hiện trước mặt vương gia.” Hoàng Tử Hà phán đoán, “Có lẽ vì cô ấy là tiểu muội trong họ của hoàng hậu, nên được ưu ái cho qua tất cả thủ tục phiền phức, thuận tiện đi thẳng vào vòng trong.”

“Cũng có thể. Có điều ta không lo về Vương Nhược, cô ta chỉ là một con cờ thôi. Điều ta để tâm là kẻ nào đã đưa Vương Nhược đến cho ta, sau lưng cô ta còn ẩn giấu điều gì.” Lý Thư Bạch trầm ngâm hồi lâu mới thông thả nói, “Có dây mơ rễ má gì đây, kỳ tuyển phi lần này hản là liên quan chặt chẽ đến lá bùa ta nhặt được năm xưa.”

Hoàng Tử Hà gật đầu, hồi tưởng lại vẻ kinh hoàng của Vương Nhược khi gặp Lý Thư Bạch cùng nụ cười rưng rưng nước mắt trên gương mặt thẹn thùng. Cũng là nữ nhi, cô cảm thấy đó rõ ràng không phải tình cảm có thể thấy ở một quân cờ. Nhưng cụ thể là gì thì hiện giờ cô chưa xác định được.

Thấy cô trầm ngâm nghĩ ngợi, Lý Thư Bạch liền nói, “Việc ta lập phi khiến cục diện người phải đối mặt trở nên phức tạp hơn nhiều rồi.”

“Nội tình các phức tạp sẽ càng để lộ nhiều sơ hở, giúp chúng ta nắm được càng nhiều manh mối, bởi thế phức tạp không phải chuyện xấu.” Hoàng Tử Hà đáp.

Lý Thư Bạch chăm chú nhìn Hoàng Tử Hà, thấy gương mặt cô trầm lặng mà bình tĩnh, không mấy may ngăn ngại, đó là thái độ tự tin toát lên vì hiểu rõ năng lực bản thân, khiến người khác không thể nghi ngờ. Y cảm thấy một nơi nào đó trong lòng mình hơi xao động, bất giác không dám nhìn thẳng vào cô, đành quay sang vén rèm xe lên, nhìn ra phía sau như để che giấu.

Đợt tuyển phi đã kết thúc, các thiên kim tiểu thư ai về nhà nấy, hàng đoàn xe ngựa rời khỏi cung Đại Minh chạy thẳng về thành Trường An.

Cỏ hoang năm ngoái vẫn nhan nhản bên đường, cỏ non năm nay mới cao hai ba tấc, cả ngọn núi phủ một màu vàng úa, chỉ lơ thơ vài vệt xanh lục. Mỗi khi gió thổi, cứ một lớp úa vàng lại một lớp xanh non dập dờn biến ảo.

Phía sau xe họ chính là cỗ xe của nhà họ Vương, một lão bộc điều khiển hai con ngựa khỏe màu lông loang lổ, chạy khoan thai không nhanh không chậm.

Lý Thư Bạch buông rèm xuống, “Xe nhà họ Vương ở ngay phía sau đó.”

Hoàng Tử Hà nghĩ ngợi rồi đứng dậy mở cửa xe, “Đến giao lộ phía trước, tôi xin xuống trước.”

“Vội gì chứ, ta đâu hạn định thời gian cho ngươi.”

“Đương nhiên phải vội, tôi chỉ mong sớm về Thục được ngày nào hay ngày nấy!” Hoàng Tử Hà đáp. Đến giao lộ, nhân lúc xe ngựa chạy chậm lại để rẽ, cô nhảy xuống đường.

Qua tấm rèm, Lý Thư Bạch thấy cô lão đảo một cái đã đứng vững lại ngay, bèn cúi đầu nhìn xuống con cá nhỏ trong tay mình.

Xe ngựa của Quý vương phủ chạy về phía phường Vĩnh Gia, còn Hoàng Tử Hà thì quay mình đi về phía phường An Hưng.

Quả nhiên, xe ngựa nhà họ Vương từ từ dừng lại cạnh cô, một phụ nữ trung niên vén rèm hỏi, “Chẳng phải tiểu công công hầu cận của Quý vương gia ư? Định đi đâu đây?”

Cô ngẩng lên cười với bà ta, “Cảm tạ bà quan tâm, tôi phải đến chợ Tây mua ít đồ.”

Người phụ nữ ngoảnh vào trong xe hỏi vài câu, đoạn cười bảo, “Chúng ta đến phường Quang Đức, ngay bên cạnh chợ Tây. Nếu tiểu công công không chê thì để chúng ta đưa một đoạn, chẳng hay ý công công thế nào?”

Hoàng Tử Hà vội thoái thác, “Không được, sao tôi dám ngồi cùng xe với quý nhân cơ chứ...”

“Ai da, về sau là người một nhà rồi, công công là hầu cận của vương gia, chúng ta còn nhiều cơ hội gặp nhau mà.” Nói đoạn, người phụ nữ cười híp cả mắt, vẻ thân thiện, chẳng đợi cô phân trần đã mở toang cửa ra mời cô.

Hoàng Tử Hà lên xe, quả nhiên thấy Vương Nhược đang ngồi bên trong, liền tham kiến vương phi rồi lại cảm ơn người phụ nữ kia. Bà ta tuổi ngoài bốn mươi song vẫn duyên dáng uyển chuyển, vài nếp nhăn nơi khóe mắt chỉ càng làm tăng thêm vẻ mặn mà, đủ thấy thời xuân sắc nhất định là một mỹ nhân.

Hoàng Tử Hà ngồi xuống chiếc ghế gần cửa xe, cúi đầu liếc Vương Nhược qua khóe mắt. Dáng ngồi của nàng vô cùng tao nhã, hai tay đan nhau đặt trên đùi trái, bàn tay mềm mại nhỏ nhắn hơi lộ ra dưới lớp lụa cánh sen, ngón tay nõn nà, móng tay hồng hồng giữa thành hình vòng cung hoàn mỹ.

Nhìn đôi bàn tay ấy, Hoàng Tử Hà nhớ lại hồi trước ở Thục, tuy là tiểu thư nhà sứ quân, song ngày ngày cô chỉ cùng Hoàng Ngạn và Vũ Tuyên ra ngoài cưỡi ngựa đi dạo, chơi mã cầu, thúc cức còn giỏi hơn cả nam nhi, nào có bao giờ chăm chút đôi tay mình đến thế?

Đương lúc ngẩn ngơ, chợt nghe người phụ nữ kia hỏi, “Tiểu công công lúc nào cũng ở gần vương gia ư?”

Cô vội lắc đầu đáp, “Mới có mấy ngày thôi, trước đây là các thái giám khác phục dịch, chẳng may dạo này bọn họ đều sinh bệnh nên tạm thời điều tôi tới sai bảo đấm bữa.”

“Đó cũng là do tiểu công công làm việc cẩn thận nên mới được vương gia tín nhiệm.” Người phụ nữ cười, đoạn lại thăm dò, “Vậy chắc tiểu công công cũng nắm được giờ giấc sinh hoạt hằng ngày của vương gia?”

“Hằng ngày... tôi không rõ lắm.” Cô thành thật đáp, “Tôi vụng về, cũng không phải hầu hạ gì nhiều, chỉ thỉnh thoảng theo gia ra ngoài thôi.”

“Vậy là cũng gần gũi lắm, nhất định phải nắm rõ rồi.” Bà ta cười tươi, “Tiểu công công, tiết lộ cho chúng ta biết với, Quý vương gia thích màu gì, thích ăn món gì, thị nữ kẻ cận tít tình ra sao?”

Hoàng Tử Hà chợt nhận ra mình đã rơi vào một tình cảnh xưa nay chưa từng có, rất khó ứng phó, “Quý vương gia... không thích ai lẻo đẻo theo bên cạnh, thường chỉ thích ở một mình, về phần thị nữ gì đó thì...”

“Nhũ mẫu!” Vương Nhược nhin không nổi, đành buột miệng nhắc.

Bấy giờ Hoàng Tử Hà mới nhận ra nàng đã sắp vùi hẳn đầu vào trong áo, má đỏ bừng như người say, kiều diễm quyến rũ khôn tả.

“Ai da, cô nương nhà ta thật là, rõ ràng đã có danh phận vương phi rồi, tìm hiểu trước về vương gia cũng là đương nhiên thôi mà, phải không?” Người phụ nữ vội ôm lấy vai Vương Nhược, cười nói.

Hoàng Tử Hà nhờ thế mới được thoát thân, vội an ủi, “Cô nương đừng lo! Quý vương rất dễ gần, huống hồ cô nương là thiên kim nhà họ Vương ở Lang Gia, dung mạo lại như hoa như ngọc thế này, gia đã chọn cô nương từ bấy nhiêu người, nhất định sẽ trân quý hơn báu vật, bạc đầu không chia lìa.”

Vương Nhược ngược lên nhìn cô, nói khẽ, “Đa tạ tiểu công công, mong rằng sẽ được như... lời chúc của công công.” Đoạn nàng nở một nụ cười gương gao, gương mặt lộ rõ vẻ sợ sệt, “Ta... Ta vừa gặp mặt vương gia đã chẳng biết phải làm gì nữa, đến bước chân cũng cứng đờ. Công công thấy đấy, gia trông bộ dạng đó nhất định sẽ cho rằng ta ngốc nghếch, càng như vậy ta càng căng thẳng, sợ gia không vừa ý, song lại không biết rốt cuộc mình nên làm gì, mồ hôi đổ ra ướt đầm cả lưng...”

Hoàng Tử Hà thấy nàng càng nói càng hồi hộp, vội trấn an, “Đừng lo, vương gia không để bụng đâu, nhất định gia sẽ hiểu cho tiểu thư mà.”

Nhũ mẫu lập tức phụ họa, “Đúng thế, nâng khăn sửa túi cho Quý vương là giấc mộng của biết bao thiếu nữ kinh thành. Cô nương nhà chúng ta từ nhỏ đã rất ngưỡng mộ Quý vương, tâm trạng thấp thỏm hồi hộp này, hẳn tiểu công công cũng hiểu.”

Hoàng Tử Hà gật đầu, “Vâng, ai biết quan sát đều nhận ra cả mà.”

Vương Nhược hít vào một hơi thật sâu rồi khẽ nói, “Đa tạ công công.”

Trừ câu đó ra, nàng không nói thêm một tiếng nào nữa.

Xe ngựa đến gần phường Quang Đức. Trước khi xuống Hoàng Tử Hà lại cảm tạ hai người kia thêm lần nữa.

Cách đó không xa là chợ Tây, cảm thấy về vương phủ ngay thì không ổn, cô bèn đi vào một tiệm bán canh trong góc chợ.

Không gian bên trong quán rất hẹp, ngồi cùng bàn với cô là một cặp mẹ con, bé gái chừng bảy tám tuổi, ngồi trên ghế chân còn chưa chạm đất. Người mẹ dùng đũa xắn sợi mì dài thành từng đoạn nhỏ, bón cho con ăn.

Hoàng Tử Hà trông mà ngẩn người. Thấy cô cứ nhìn chằm chặp, người mẹ ngượng nghịu cười nói, “Cháu còn bé, ăn sợi dài không tiện.”

“Ồ vâng, phải phải.” Hoàng Tử Hà đáp, khóe mắt chợt cay cay. Nhớ lại thuở mới lên mười, mẹ cũng xắn mì cho cô như thế, khiến cha ngồi đối diện phải lắc đầu, “Lớn chừng ấy rồi, nuông quá sinh hư, từng này tuổi còn phải mẹ bón cho.” Đại ca ngồi bên trái cô, vừa xì xụp ăn mì vừa giễu, “Lêu lêu, lớn chừng ấy còn phải bón, sau này nhớ tìm lang quân đảm đang để hẳn thay mẹ hầu hạ cho nhé!”

Bấy giờ cô đã vùng vằng quăng đũa xuống chạy thẳng về phòng, giận dữ không chịu ăn cơm. Nhưng chỉ lát sau, mẹ lại bưng cơm đến ngọt ngào dỗ cô ăn. Vừa ăn được mấy miếng, ngẩng lên thì thấy cha đứng xa xa ngoài cửa sổ nhìn về phía mình. Bất gặp ánh mắt cô, ông bèn giả vờ chỉ đi ngang qua, thông dong thả bộ trên con đường nhỏ rải sỏi ở vườn sau mất hút.

Bao chuyện vụn vặt tầm thường ngày ấy, giờ hồi tưởng lại như hiển hiện trước mắt, thậm chí những hòn sỏi dưới chân cha xếp thành hình dạng gì, bóng cây ngoài song hắt lên tay mẹ thế nào, đều hiện lên rành rành, trông rõ mồn một.

Bất giác chạnh lòng hồi tưởng lại khiến những ưu sầu và phần hận trong cô bị khuấy động, đan dệt vào nhau. Cuối cùng Hoàng Tử Hà phải cắn chặt môi, run rẩy nín thở, mới ngăn được nỗi bi phần và nước mắt đồng loạt trào lên. Cô nuốt lại tất cả, chôn vùi thật sâu trong mạch máu.

Cha, mẹ, đại ca...

Cô rưng rưng ăn từng chút mì một, nuốt xuống bụng cùng nước mắt.

Tất cả oan khuất và huyết lệ bây giờ, sẽ có một ngày cô trở về Thục, đích thân đòi lại.

5. Chương 5: Vàng Say Tím Đắm

Vương Nhược nhà họ Vương Lang Gia trở thành vương phi tương lai của Quỷ vương phủ.

Tin này chẳng mấy chốc đã lan khắp kinh thành, người trong kinh đều nói, nhà họ Vương chỉ trong mấy năm đã có hai hoàng hậu một vương phi, quả là rạng rỡ tổ tông.

Hoàng Tử Hà núp dưới cái tên Dương Sùng Cổ, vận bộ đồ hoạn quan, theo sau đoàn đưa sính lễ trùng trùng điệp điệp băng qua quá nửa thành Trường An, vừa đi vừa thông thả nghe mọi người bàn tán.

Cô sờ tay lên mặt, hôm nay trước lúc ra cửa cô đã phát hiện mặt mũi mình hồng hào quá, hẳn là vì gần đây nghỉ ngơi nhiều, đành chạy tới chỗ thị nữ trong vương phủ bịa chuyện xin một ít phấn vàng về xoa lên mặt để làm da vàng vọt đi. Bởi lẽ hôm nay cô phải tới dinh thự họ Vương Lang Gia ở kinh thành, rất có thể sẽ chạm mặt vị hôn phu khi trước – mà thực ra đến giờ vẫn chưa chính thức hủy hôn. Vương Uẩn.

Tuy hai người chưa từng chính thức gặp nhau, như lời Ngạc vương Lý Nhuận thì y mới chỉ lén trông thấy một bên mặt cô từ tận ba năm trước, song cẩn thận vẫn hơn, không thể không phòng bị. Lòng cô đã quyết, từ nay về sau, phần vàng chính là vật thiết yếu mỗi khi ra cửa.

Trong việc hôn nhân chú trọng sáu lễ(*). Nạp thái, vấn danh và nạp cát đều đã xong xuôi, bởi thế hôm nay cô theo đoàn đến để nạp trưng, cũng tức là đưa sính lễ.

(*) Theo quan niệm hôn nhân cổ, để tiến đến lễ cưới, hai gia đình phải thực hiện những lễ sau:

- Lễ nạp thái, sau khi bàn bạc, nhà trai mang sang nhà gái một cặp “nhạn” để tỏ ý đã kén chọn ở nơi ấy.
- Lễ vấn danh, là lễ do nhà trai sai người làm mối đến hỏi tên tuổi và ngày sinh tháng đẻ của người con gái.
- Lễ nạp cát, lễ báo cho nhà gái biết rằng đã xem bói được quẻ tốt, nam nữ hợp tuổi thì lấy được nhau, nếu xung khắc tuổi thì thôi.
- Lễ nạp tệ (hay nạp trưng), là lễ nạp đồ sính lễ cho nhà gái, tang chứng cho sự hứa hôn chắc chắn.
- Lễ thỉnh kỳ, là lễ xin định ngày giờ làm rước dâu tức lễ cưới.
- Lễ thân nghênh (tức lễ rước dâu hay lễ cưới), đúng ngày giờ đã định, họ nhà trai mang lễ đến để rước dâu về.

Họ Vương Lang Gia là dòng dõi cao sang bậc nhất, dinh thự xây dựng ở kinh thành hết sức xa hoa lộng lẫy. Bấy ngòi đình viện, hai vườn hoa ở phía Đông và Tây, nhà rộng tường cao, nguy nga bề thế.

Là đích tôn chi trưởng duy nhất của nhà họ Vương hiện nay, Vương Uẩn cũng có phong thái đặc biệt của trăm anh thế phiệt. Tuy người trong thiên hạ đều biết vị hôn thê của y vì cự tuyệt hôn sự giữa họ mà đang tâm giết cả nhà, nhưng chuyện mất mặt như vậy không hề khiến y bớt đi chút đường hoàng tao nhã nào. Minh vận áo mỏng màu đỏ thắm, tươi cười như gió xuân ban mai, mày mắt cử chỉ ung dung ôn hòa. Nếu không phải vọng tộc đã trăm năm thì không sao bồi đắp được thứ khí chất như thế.

Quỷ vương gia tôn quý vào hàng nhất nhì đương triều đưa sính lễ hỏi cưới thiên kim vọng tộc cao sang cũng vào hàng nhất nhì, đương nhiên phải rình rang bề thế hơn hẳn người thường. Trong một hàng dài những rường hòm thì lược vàng thước ngọc tiền bạc nữ trang mà các thái phi trong cung ban cho là bất mất người ta nhất, Vương Uẩn để họ đưa sính lễ đến tiểu viện Vương Nhược ở, rồi lần lượt gọi từng người đến phát phong bao đỏ, cả đội ngũ mấy trăm người đều được y thu xếp đầu ra đẩy.

Hoàng Tử Hà cùng một nữ quan trong vương phủ tiến đến chỗ Vương Uẩn, hành lễ, “Bọn nô tài phụng mệnh tới chỉ dẫn cho vương phi quy củ trong vương phủ cùng lễ tiết cung đình.”

Vương Uẩn miệng nói “Miễn lễ!” song ánh mắt cứ dán chặt vào người Hoàng Tử Hà, sẫm soi thật kỹ, dường như đang nghĩ ngợi gì đó.

Hoàng Tử Hà quay đi, cùng nữ quan Tổ Khởi theo nạp trưng sứ ra vườn sau, nào ngờ Vương Uẩn lại đi theo cô hỏi han, “Chẳng hay quý tính tiểu công công?”

Cô gắng gượng đáp, “Nô tài Dương Sùng Cổ.”

“Lẽ nào là Dương Sùng Cổ mới đây đã phá vụ án Bốn phương ở kinh thành? Quả là trăm nghe không bằng một thấy!” Vương Uẩn kinh ngạc thốt lên, đoạn quay sang hỏi tên nữ quan Tổ Khởi, sau đó đưa bọn họ đến tận cửa tiểu viện mới dừng bước.

Hoàng Tử Hà bước đến dưới mái hiên, thấy lưng cứ nhoi nhói như bị kim chích, không nhịn được quay đầu lại, bất gặp Vương Uẩn đang đứng trước cửa tiểu viện chăm chú nhìn mình như nghĩ ngợi. Thấy cô ngoái đầu, y lại cười cười chấp tay, “Lát nữa có đãi bánh ngũ phúc mong tiểu công công đừng để lỡ.”

Cô cũng cúi đầu thi lễ, “Vâng, hôm nay nô tài chỉ xin bái kiến vương phi, ngày mai mới bắt đầu chính thức chỉ dẫn.” Vì hiện giờ chính cô cũng chưa coi qua Lễ Nghi chí, muốn chỉ cũng không biết chỉ từ đâu.

Đi vào hành lang, có bốn a hoàn ra đón, nhất tề hành lễ nghênh tiếp. Trong phòng rộn rã tiếng cười đùa, bọn họ bước vào, thấy bên trong lộng lẫy gấm vóc, trước cửa sổ treo một bức màn thêu hoa sen, trong bình mai cắm đầy hải đường, mười quý phu nhân chải chuốt chỉnh tề đương ở đó, ai nấy đều áo gấm trăm hoa, hầu chuyện Vương Nhược đang ngồi trên sập lưu ly.

Hôm nay Vương Nhược ăn vận linh hoạt khác hẳn bữa trước, áo ngắn tay lỡ màu cánh sen thêu mẫu đơn đỏ, trông lộng lẫy và rạng rỡ. Tóc nàng vẫn búi đồng tâm, cài đóa khởi lưu ly bữa trước, còn cấm xéo hai chiếc trâm ngọc xanh, trông trang trọng mà không đánh mất nét tươi trẻ của bản thân.

Hoàng Tử Hà nghĩ bụng, quả là một thiếu nữ biết phục sức, rõ ràng nàng rất am hiểu các lợi thế của mình.

Thấy nạp trưng sứ đã đến, tất cả đều đứng dậy đón tiếp. Vương Nhược yêu kiều bái chào, Lễ bộ thượng thư Tiết đại nhân đảm nhiệm vai trò nạp trưng sứ bắt đầu tuyên đọc sính thư(*). Nghe bức thư tràng giang đại hải dài đến phát mệt, Hoàng Tử Hà ngán ngẩm ngẩng đầu nhìn ra cảnh sắc ngoài song, thấy chim én lúu rú trên xà nhà, ngày xuân tươi tắn, cả đất trời đều bừng bừng nhựa sống.

(*) Thư cầu hôn của nhà trai gửi sang nhà gái.

Vương Nhược nhận lấy sính thư, ngược lên trông thấy Hoàng Tử Hà, khóe môi bất giác nở nụ cười mừng rỡ, “Ta xuất thân quê mùa, chưa từng được thấy uy nghi nhà trời, càng không hiểu phép tắc trong cung, phải phiền hai vị day báo nhiều rồi.”

Tổ Khởi vội nói, “Đâu dám, vương phi xuất thân thế gia, lễ nghi chu toàn, đương nhiên chỉ một hiểu mười, không cần phải nói.”

Vương Nhược mỉm cười nhìn Hoàng Tử Hà, vẻ ngây thơ chẳng khác nào đứa bé non nớt. Mấy phu nhân quây quần ngồi đây tuy đều tươi cười niềm nở, song chẳng qua là hàng mệnh phụ được các thái phi trong cung chọn ra sai tới giúp đỡ, vì hôm nay Quý vương nạp trưng mà nhà họ Vương mới đến lác đác được vài người. Trong phủ trừ Vương Uẩn và mấy nhũ mẫu thân cận, chỉ còn Hoàng Tử Hà là người duy nhất nàng từng gặp một lần.

Gặp được người quen giữa cả đám đông xa lạ, Vương Nhược mừng ra mặt, khiến Hoàng Tử Hà không khỏi cảm thấy vài phần hổ thẹn. Bụng bảo dạ, lẽ nào đằng sau cô gái đẹp đẽ thuần khiết nhường này lại ẩn giấu âm mưu gì đó được sao?

Đến lúc ra tới cửa, chuẩn bị về, chợt cảm thấy có người lén nắm ống tay áo mình, Hoàng Tử Hà bèn ngoái lại nhìn. Thì ra là Vương Nhược, vẻ mặt nàng đầy lo lắng. Cô mỉm cười quay lại hành lễ, “Vương phi có gì cần dặn?”

Vương Nhược khấp nép, “Gặp được công công thật tốt, ở đây... toàn người ta không quen.”

Hoàng Tử Hà tủm tỉm, “Chẳng phải còn có bà nhũ mẫu mà nô tài gặp lần trước trên xe đẩy sao? Phải rồi, sao hôm nay không thấy bà ấy ở cạnh vương phi?”

“Ừm... Sau khi ta được tuyển làm vương phi, nhũ mẫu đã lập tức lên đường về Lang Gia, lấy cho ta một ít đồ dùng hằng ngày.” Vương Nhược gương gao đáp, nghĩ ngợi chốc lát lại thêm một câu, “Nhũ mẫu cũng lớn tuổi rồi, có lẽ sẽ không trở lại nữa, ở lại quê nhà dưỡng già thôi.”

“Thế chẳng phải vương phi sẽ rất quyến luyến sao? Dù gì cũng là người nuôi nấng vương phi từ nhỏ.”

“Đúng thế, song cũng chẳng còn cách nào, đành phải tập làm quen thôi. Ta còn đỡ, nhưng nhũ mẫu già rồi, e rằng khó mà thích nghi được.” Nàng cười, để lộ hai lúm đồng tiền xoáy sâu trên má, “Huống hồ chẳng phải ta đã quen công công rồi đấy ư? Sáng nay ta còn nơm nớp không biết người tới dạy lễ nghi có phải một thái giám già nghiêm trang cổ hủ hay không nữa, nào ngờ lại là công công.”

Hoàng Tử Hà cười đáp, “Đây cũng là nhờ vương phi hiền hậu, nên nô tài mới hân hạnh được ngồi cùng xe...”

Hàn huyền thêm một lúc nữa thì Tổ Khởi đến gọi cô đi, hai người cùng tới đại sảnh dùng điểm tâm. Bánh ngũ phúc của nhà họ Vương đương nhiên không giống thứ bánh trong trà lầu tửu quán bình thường, năm loại bánh nhỏ được làm từ phục linh, sơn tra, gừng nhân, táo đỏ và vừng bày trên đĩa pha lê, Vương Uẩn đích thân bưng đến trước mặt Hoàng Tử Hà, “Tiểu công công thích ăn loại nào?”

Hoàng Tử Hà mới nhìn qua, còn chưa kịp đáp, y đã nhón một chiếc bánh phục linh đặt trước mặt cô giới thiệu, “Đầu bếp nhà chúng ta có một điểm giỏi là, bánh phục linh xưa nay không chứa vị thuốc, song vẫn giữ được mùi thơm mát, không tin công công ăn thử xem. Đương nhiên tốt nhất là thử hết mỗi loại một chiếc, như vậy mới đầy đủ cả ngũ phúc.”

Hoàng Tử Hà vội cảm tạ hẩn, đoạn nhón một chiếc bánh phục linh trắng thông thả ăn. Vương Uẩn ngồi xuống cạnh cô, hỏi thăm, “Tiểu công công quê quán ở đâu, có phải người trong kinh không?”

Cô gật đầu đáp, “Nô tài ở ngoại ô kinh thành.”

Hẩn lại hỏi, “Nghe công công nói hình như có pha giọng Thục, lẽ nào từng sống ở đó?”

Hoàng Tử Hà lắc đầu, “Không hề. Có điều mẹ nô tài là người Thục.”

“Ồ...”

“Nô tài vừa mới tịnh thân đã được Nội thị cục phái đến Quỳ vương phủ, vì biết vài chữ nên lần này vương gia sai nô tài đến chỉ dạy cho vương phi, thực là vinh hạnh vô cùng.” Cô tỉnh bơ lời Nội thị cục và Quỳ vương phủ ra che chắn cho mình, quả nhiên Vương Uẩn mỉm cười, hỏi lảng sang chuyện khác, “Chẳng hay quy củ trong cung và vương phủ có phức tạp lắm không?”

Cô tự nhiên đáp, “Cũng không nhiều lắm, vương phi thông minh nhanh nhẹn, chỉ mấy ngày nhất định sẽ thuộc cả.”

“Hình như... hơi nhiều quá đáng thì phải.”

Nhìn hai ba chục cuốn sách dày cộp Lý Thư Bạch đặt trước mặt mình, Hoàng Tử Hà tròn mắt, “Quy củ trong hoàng cung và vương phủ nhiều thế này sao?”

“Không.” Lý Thư Bạch ung dung đáp.

Cô thở phào nhẹ nhõm, “Có một phần không phải hả?”

“Không, đây chỉ là một phần thôi.” Lý Thư Bạch thản nhiên nói, “Hơn nữa chỉ là một phần quy củ trong vương phủ.”

Hoàng Tử Hà suýt học máu, “Trong mấy ngày tới tôi phải học hết từng này thứ để tới dạy vương phi?”

“Không, phải học xong trong tối nay, thuộc hết toàn bộ.”

“Tôi cứ ngỡ không ai thuộc nổi những thứ này chứ?” Cô nghi hoặc hỏi.

Lý Thư Bạch nhìn Hoàng Tử Hà rồi nhặt bừa một quyển lên quăng tới trước mặt cô, nói, “Lật đại một trang chọn lấy một điều đi.”

Hoàng Tử Hà lật ra, nhìn vào trang sách, “Thứ ba mươi lăm, ngày tết, điều mười chín.”

“Ba mươi lăm, ngày tết, điều mười chín. Xuân phân, nhà bếp theo lệ thưởng bánh xuân, lệ thưởng gồm: vú già, mười cuốn lụa, năm cuốn vải; tỳ thiếp tám cuộn lụa, ba cuốn vải; người hầu năm cuốn lụa, ba cuốn vải. Cung nhân hạng nhất trong phủ ban mười lạng bạc, hạng nhì năm lạng, hạng ba ba lạng. Còn lại những kẻ chạy vặt lẻ tẻ thưởng một lạng.”

Khỏe môi Hoàng Tử Hà giật giật, cô cầm một quyển khác lật ra, “Mười sáu, giảng học, điều thứ tư.”

“Mười sáu, giảng học, điều thứ tư. Triều đình phái người tới dạy học cho các vương, năm ngày lên lớp một buổi, gọi là vương sư. Trước tuổi đội mũ, vương sư chọn trong những kinh điển thi thư lễ nhạc mà giảng giải và bình luận, sau khi đội mũ, vương có thể tự chọn, mười ngày giảng học một lần, không được bỏ bê.”

Hèn chi người này có thể thuận miệng lầu lầu đọc ra tất cả tư liệu về một tên thị vệ bên cạnh. Hoàng Tử Hà rõ ràng đã phục sát đất, lại giở thêm một quyển nữa, “Hai mươi tư, quy chế về lầu gác đài quán, điều thứ chín mươi ba.”

Lần này Lý Thư Bạch rốt cuộc đã khựng lại, cô đặc ý nhìn y, “Cuối cùng cũng không biết ư?”

“Đương nhiên không biết, quy chế về lầu gác đài quán tổng cộng chỉ có chín mươi điều, lấy đâu điều chín mươi ba?”

Hoàng Tử Hà không thể không nhìn y bằng ánh mắt bằng ánh mắt sùng bái, “Nói thực lòng, đời này tôi gặp người đọc qua là thuộc như vương gia, mới là lần đầu tiên đấy.”

“Miễn để tâm thì chẳng có gì không nhớ được cả.” Lý Thư Bạch nói, đoạn dè tay lên đóng sách trên bàn, khỏe môi khe cong lên rất khó nhận ra, “Bởi thế, sáng mai ta sẽ kiểm tra người theo cách này, tốt nhất là người hãy để tâm một chút.”

...Đây rõ ràng là kiểu tiến độ muốn ép chết người ta mà!

Nhìn y quỳ quả bỏ đi, cô bất giác thét lên một tiếng, nằm vật ra bàn.

Bất kể thế nào thì một đêm cũng không thể học nổi tất cả quy củ, song Hoàng Tử Hà vẫn gắng xốc lại tinh thần, ít ra đọc qua một lượt, nhớ được đại khái.

Sáng hôm sau trước khi tới nhà họ Vương, Hoàng Tử Hà cứ ngỡ sẽ phải trải qua cuộc sát hạch như cuồng phong bão táp của Lý Thư Bạch, nào ngờ lúc tới bái kiến lại nghe nói vương gia đã dậy sớm đi tuần tra tả vệ trong kinh, chỉ nhấn lại rằng, Dương Sùng Cổ mới đến vương phủ, nếu còn chưa thuộc hết quy củ, có thể đem theo sách tới chỗ vương phi để giảng dạy.

Nghe vậy, cô liền thở phào nhẹ nhõm, đồng thời cũng rầu rĩ nghĩ thầm, đã thế thì việc gì tới qua phải dọa dẫm mình?

Hôm nay Vương Nhược vận áo the xanh nhạt, những cành hoa vắn vít lấy nhau nở rộ trên vạt và tay áo, mái tóc đen nhánh búi lỏng, chỉ cài đôi ba đoá hải đường tơ rủ hồng phấn bên mai, quyến rũ khôn tả.

Thấy Hoàng Tử Hà tới, Vương Nhược rạng rỡ nhắc váy rảo bước ra cửa đón cô, cười tươi như hoa, khiến Hoàng Tử Hà cũng vui lây, chỉ trong chốc lát, cả hai đã quen thân như bạn tốt nhiều năm.

“Sáng nay Tổ Khởi cô cô đã liệt kê mọi người trong cung từ thái phi đến các vương gia và công chúa rồi. Nhiều người quá, ta còn chưa nhớ hết được! Về sau Tổ Khởi cô cô lại nói, quy củ mà công công sắp dạy còn nhiều hơn nữa, ôi làm sao bây giờ, ta lo quá đi mất.”

Hoàng Tử Hà mỉm cười an ủi nàng, “Đừng lo, vương phi thông minh đỉnh ngộ, nhất định sẽ nhớ nhanh thôi.”

“Đâu có, hồi nhỏ ta học đàn, khúc đơn giản nhất... à, chính là Lưu thủy phải không, kết quả mọi người đều học nhanh hơn ta, nhũ mẫu thường mắng ta ngốc, làm ta cố gắng muốn chết luôn!” Nói đoạn, dường như nàng hơi chột dạ, vội hỏi, “Quy củ trong vương phủ khó học lắm ư?”

“Chắc không sao đâu, vương phi xuất thân từ gia tộc hiển hách lâu đời, không chừng quy củ trong nhà còn nhiều hơn ấy chứ.” Hoàng Tử Hà nói, đoạn đặt chồng sách mình đem đến xuống trước mặt nàng. Thấy nàng nhăn nhó, cô lại bồi thêm một câu, “Đây chỉ là một phần trong số các luật lệnh ở vương phủ thôi, đợi vương phi xem hết, nô tài sẽ đem phần khác đến.”

Suốt một buổi chiều chỉ ăn quà bánh, nhìn Vương Nhược chăm chú đọc điều luật trong vương phủ, Hoàng Tử Hà cũng đâm chột dạ, bèn mở ra xem cùng. Lỡ kẻ giảng bài này lại không thuộc bằng vương phi thì thực mất mặt.

Hôm nay gỡ xem, tâm trạng không căng thẳng như tối qua. Hoàng Tử Hà đọc một lúc, thần trí chẳng biết đã trôi đến tận đâu, ánh mắt lơ đãng quét khắp phòng, chợt phát hiện Vương Nhược cứ cầm cuốn sách ngồi ngẩn người ra.

Hoàng Tử Hà thấy nàng không hề cử động, bèn gấp cuốn sách trong tay lại, hỏi, “Vương phi đang nghĩ gì thế?”

“Ta đang nghĩ tới... vài việc Tổ Khởi cô cô dạy bảo lúc trước.” Nàng do dự đáp.

Hoàng Tử Hà cười hỏi, “Tổ Khởi cô cô dạy thế nào?”

“Tổ Khởi cô cô giảng phần Nữ giới, ở thiên Chuyên tâm, có nói, ‘Gái trinh không gả hai chồng, chồng có thể lấy thêm vợ, nhưng vợ tuyệt đối không được tái giá. Giờ trong triều ta có rất nhiều phụ nữ vì bất mãn với nhà chồng mà đòi từ hôn, đúng là làm trái luân thường. Thân gái phải trọng trinh tiết, chỉ thờ một chồng, hoàng gia càng coi trọng chuyện này.’”

Hoàng Tử Hà gật đầu, “Nữ giới là bài học vỡ lòng trong chốn khuê các, Tổ Khởi cô cô cũng chỉ giảng theo lệ đấy thôi, sao vương phi phải nghĩ ngợi?”

“Ta... đương nhiên trước đây đã đọc qua.” Vương Nhược vội nói, “Chỉ là đột nhiên nghĩ tới vài việc, cảm thấy khó hiểu mà thôi.”

“Khó hiểu chuyện gì? Vương phi có thể nói ra cho nô tài nghe chẳng?”

“Chính là... Ta nghe nói năm xưa Võ hậu từng là tài nhân của Thái Tông, Dương quý phi là Thọ vương phi...” Nàng lưỡng lự đáp.

Hoàng Tử Hà không ngờ Vương Nhược lại đưa ra vấn đề khó khăn từ ngàn xưa chưa lý giải nổi này, có lẽ hàng nghìn hàng vạn sử quan còn chẳng lấp liếm được, cô làm thế nào được đây? đành cười gượng, “Triều ta... quả thực có những chuyện khó mà kết luận.”

“Vậy thì thời Hán cũng có Vương Chí, thân mẫu Hán Vũ Đế, sau khi thành thân sinh con gái ở ngoài cung, lại bỏ chồng bỏ con, ngụy tạo là lần đầu kết hôn mà tiến cung, cuối cùng vẫn thành mẫu nghi thiên hạ. Không phải sao?”

Hoàng Tử Hà cứng họng một lúc thật lâu, rồi cuộc đành đáp, “Trung Hoa chúng ta mệnh mông bát ngát, trải khắp chín châu, trong dòng lịch sử cả ngàn năm ấy ắt phải có một vài kẻ không như những người khác, song dẫu sao đó cũng chỉ là thiểu số.”

Vương Nhược cúi xuống nhìn vào cuốn sách trên bàn, lại ngần ngừ hỏi, “Sùng Cổ này! Công công thấy một người giấu giếm quá khư để vào cung làm hoàng hậu như Vương Chí, nếu bị Hán Cảnh Đế phát giác, sẽ... có kết cục thế nào?”

Hoàng Tử Hà bất giác bật cười, “Vương phi việc gì phải lo thay người xưa? Vương hoàng hậu cuối cùng đã thành Vương thái hậu, cả nhà đều được hưởng phú quý. Hán Vũ Đế khi biết mẹ mình từng sinh một con gái với thường dân, còn đích thân đến nhà thăm hỏi, tôn là hoàng tỷ. Nô tài nghĩ hoàng gia cũng có tình cảm, việc gì cũng có thể dựa theo lệ thường mà suy.”

“Ừm... ta cũng nghĩ thế.” Vương Nhược ôm cuốn sách vào lòng, vẻ mặt vẫn chưa bớt hoang mang. Hoàng Tử Hà thầm duyệt lại một lượt những lời vừa nói, chẳng thấy điểm gì quan trọng, bèn nhìn theo ánh mắt Vương Nhược, phát hiện trên bàn đặt một cành mẫu đơn.

Cành mẫu đơn này chính là mẫu đơn khởi lưu ly hôm nào, giờ đang được cắm trong một chậu pha lê lớn, bên trong đổ nước xâm xấp, vừa đủ nhúng cành hoa để giữ tươi lâu. Song hoa đã bắt đầu có dấu hiệu héo úa, rụng mất mấy cánh, các cánh còn lại thì hơi quăn mép.

Thấy cô chăm chú nhìn đóa hoa, Vương Nhược lại đỏ bừng mặt lên, vội cúi gằm đầu, cuộn tròn quyển sách lại, bộ dạng hết sức thẹn thùng.

Cứ nhìn dáng vẻ kia, đủ thấy nàng đã rung động vì Quỳ vương. Hoàng Tử Hà cảm nhận rõ rệt niềm ái mộ và khao khát của thiếu nữ vừa chớm biết yêu này dành cho Lý Thư Bạch, nhất thời cũng ngơ ngẩn cả ra, tựa hồ bị lây tâm trạng của nàng.

Vương Nhược cúi đầu vuốt ve đóa khởi lưu ly ngâm trong nước, e thẹn nói khẽ, “Nhất định Sùng Cổ đang cười thầm ta.”

“Nô tài cười gì vương phi chứ?” Hoàng Tử Hà cười hỏi.

Nàng ngượng ngùng giơ tay che mặt, nói khẽ, “Chẳng rõ công công có đồng cảm được với tâm trạng của ta không. Trước đây ta cứ nghĩ, chẳng rõ phu quân tương lai ra sao, cuộc đời về sau ra sao, ta sẽ nương tựa một người thế nào. Nhưng vào khoảnh khắc được dẫn vào nội điện, ngẩng đầu trông thấy Quỳ vương, ta đã hiểu ra tất cả, chỉ nháy mắt mà ta thấy cả đường đời mình bày ngay trước mắt, không còn sợ hãi tương lai... Ta thấy chàng đứng giữa hào quang, tay cầm cành mẫu đơn này, toàn thân sáng bừng như ngọc. Ngay lập tức, ta đã biết mình sẽ ở bên người ấy suốt cả một đời...”

Nhớ lại cảnh tượng Vương Nhược gặp Lý Thư Bạch lần đầu, Hoàng Tử Hà không thấy giống như nàng miêu tả gì hết, song vẫn cười đáp, “Nhìn dáng vẻ vương phi lúc ấy là đủ biết rồi.”

“Sùng Cổ đừng nói lại với người khác nhé.”

“Vâng.” Hoàng Tử Hà ngồi cạnh, ngắm gương mặt ửng hồng cùng vẻ ước ao thiết tha trong mắt, chợt băng khuâng mơ màng, như thấy lại một buổi hoàng hôn đầu hạ, chuồn chuồn bay rợp bên hồ, cô ôm một bó hoa sen ngoài nhìn, bắt gặp người thiếu niên ấy đứng xa xa chăm chú quan sát mình.

Mơ màng một lúc, đến khi định thần lại chỉ thấy lòng đau âm ỉ. Ngoảnh đầu nhìn vầng dương đã ngã về Tây, cô thông thả đứng dậy cáo từ, “Nô tài phải về đây, vương phi có thể giữ lại mấy cuốn sách này mà xem, cầm lên giường đọc đến khi ngủ càng tốt.”

“Được.” Bàn tay Vương Nhược vẫn vô thức vuốt ve cánh mẫu đơn, nhưng chỉ càng làm nó tàn tạ thêm.

Hoàng Tử Hà ra đến cửa, thấy tử đằng đã nở rộ trong đình viện nhỏ, sắc tím yêu kiều như sương như khói vẩn vút trên giàn. Ráng chiều xuân vàng rực chói mắt rọi lên giàn tử đằng, khiến cả ngôi đình rợp trong ánh vàng sắc tím. Cô chợt thấy lòng xao xuyến, đã cảm nhận được niềm hân hoan đầy e thẹn và rụt rè của Vương Nhược, bởi thế cô ngoái lại nhìn nàng, cười nói, “Vương phi cứ yên tâm, nô tài sẽ không kể với ai cả, chỉ tâu với vương gia thôi. Nói rằng vương phi vẫn giữ gìn đóa khởi lưu ly gia tặng hôm ấy.”

Vương Nhược vừa thẹn vừa giận, đứng bật dậy giậm chân mắng cô, “Ai da, người thật là...”

Hoàng Tử Hà cười, đi thẳng ra cửa.

Xe ngựa tới đón đã dừng trước cổng nhà họ Vương. Cô bước lên xe, băng qua đủ mọi ngõ phố Trường An, đến gần chợ Đông xe đột nhiên dừng lại. Hoàng Tử Hà đang tự nhủ kẻ nào to gan dám cản xe ngựa của Quỳ vương phủ, vén rèm lên xem thì thấy xe dừng trước một tửu quán, trên lầu hai có một người đang đứng nhìn xuống. Y vận đồ tím, ráng chiều lồng bóng rạng rỡ chói ngời không khác gì giàn tử đằng vàng say tím đắm trong đình viện của Vương Nhược. Lúc này, y đang nhìn xuống cô ngồi trong xe, ánh mắt hững hờ, gương mặt sâu xa với vệt bóng chiều, tâm tình hoàn toàn kín bưng.

Chủ nhân đang đứng trên lầu trông xuống, đương nhiên cô không dám thất lễ. Vội nhảy khỏi xe bước vào quán, lên lầu đi đến gian riêng của y, gõ cửa. Lập tức có người mở cửa, chính là hoạn quan Cảnh Hữu hầu cận Lý Thư Bạch. Vì chưa khỏi hãn phong hàn, Cảnh Hữu căn dặn Hoàng Tử Hà phải hầu hạ vương gia chu đáo rồi cài cửa cáo lui.

Trong nhả gian không chỉ có mình Lý Thư Bạch, mà còn Chiêu vương Lý Nhuê và Ngạc vương Lý Nhuận, đều mặc thường phục, cùng một nữ nhân đang thông thả gảy đàn. Người này khoảng bốn mươi tuổi, nét mặt đẹp đẽ, chỉ hiem nhuốm phần tiêu tụy. Thấy Hoàng Tử Hà bước vào, bà ta cũng không lên tiếng, chỉ khẽ gật đầu với cô, bàn tay vẫn nhấn nhẹ phím đàn, giai điệu càng lúc càng say lòng người.

Thấy cô đưa mắt quan sát bà ta, Lý Thư Bạch liền nói, “Đây là Trần Niệm Nương, đệ tử tái truyền của Đồng Đình Lan. Hôm trước nghe Chiêu vương kể bà ta đã đến Trường An, ta và Ngạc vương bèn hẹn nhau đến thưởng thức tài nghệ.”

Có một dạo trong triều rộ lên trào lưu ưa chuộng nhạc cụ và âm nhạc của người Hồ Tây Vực, thất huyền cầm bị chê bỏ vì “tiếng cổ giờ nhạt nhẽo, chẳng xứng tình người nay”, song Đồng Đình Lan giữa thời Thịnh Đường vẫn được muôn người tán thưởng vì tài đàn ca siêu của mình. Cao Thích từng làm thơ tặng, “Chớ buồn đường trước không tri kỷ, thiên hạ ai người chẳng biết ông(*)”.

(*) Trích trong bài thơ Biệt Đồng Đại 2. Đồng Đại tức Đồng Đình Lan, cầm sư trứ danh thời Đường. Năm Khai nguyên thứ 23 (735), Cao Thích lên Trường An dự thi, hai người làm quen và kết bạn. Hai bài Biệt Đồng Đại làm nhân chứng cuộc trùng phùng ngắn ngủi sau nhiều năm xa cách rồi lại từ biệt mỗi người một nẻo Đông Tây.

Hoàng Tử Hà vội gật đầu đáp lễ.

Chiêu vương Lý Nhuế ngồi bên cười nói, “Tứ ca giờ trọng dụng tiểu hoạn quan này quá nhỉ, hôm nay vừa hỏi hã đi đâu về đây?”

“Trí nhớ hẳn tốt nên ta sai đến nhà họ Vương giảng cho vương phi luật lệ trong phủ.”

“Ồ, hóa ra trừ tài phá án, hẳn cũng có khả năng đọc qua là nhớ như Tứ ca sao?” Lý Nhuế lại hỏi.

Lý Thư Bạch chỉ “ừm” một tiếng, rồi không nói thêm gì nữa.

Hoàng Tử Hà thấy nắng chiều đang chênh chếch rơi vào mắt Trần Niệm Nương, khiến bà ta phải cúi mặt xuống, khẽ cau mày, cô bèn bước đến nhẹ nhàng buông tấm rèm trúc trước mặt bà ta.

Lý Nhuế lại cười khen, “Tiểu hoạn quan này thực là chu đáo.”

Khúc Châu ngư của Trần Niệm Nương đã đi đến hồi kết, tiếng vàng âm ngọc thánh thót bầu không, khiến người ta quên hết thế tục, chẳng ai đáp lời Lý Nhuế. Chỉ nghe dư âm lãnh đăng, êm đềm hòa dịu, bàn tay đặt trên phím đàn dần dần thôi nhấn nhá, khi dứt hẳn Trần Niệm Nương mới đứng dậy hành lễ với mọi người.

Lý Nhuận tán thưởng, “Quả là tuyệt diệu, có thể hình dung ra phong thái của Đồng Đại thuở trước.”

Lý Nhuế cũng khen ngợi, “Tài đàn tuyệt vời, bà có muốn vào giáo phường chẳng? Chúng ta có thể giới thiệu cho.”

Trần Niệm Nương thong thả lắc đầu, “Thiếp đã lớn tuổi, đương ở Vân Thiều Uyển Giang Nam làm cầm sư, cuộc sống không phải lo phiền, e rằng không thích ứng được với giáo phường.”

Lý Nhuế lại hỏi, “Vậy lần này bà vào kinh có việc gì?”

Trần Niệm Nương đáp, “Năm xưa thiếp cùng sư tỷ Phùng Ưc Nương học nghệ với thầy, tình cảm rất thân thiết. Đồi bên vẫn giúp đỡ nương tựa nhau bao năm nay. Mấy tháng trước Ưc Nương đột ngột cáo từ thiếp, nói rằng phải hộ tống con gái người bạn cũ đến Trường An, lâu thì ba bốn tháng, chóng độ một hai tháng sẽ về, song giờ đã hơn năm tháng, chẳng những bất tin tức, mà hỏi khắp mọi người cũng không biết sư tỷ đến Trường An có chuyện gì hay hộ tống ai, đành một mình lên kinh nghe ngóng, nào ngờ vẫn bóng chim tăm cá, lộ phí trong người lại cạn sạch. May sao gặp được mấy vị sư huynh đệ ngày trước, giới thiệu thiếp đến đây bán nghệ, mới được yết kiến quý nhân.”

Lý Nhuận cười, “Ta hiểu ý bà, bà hy vọng chúng ta giúp một tay tìm ra tung tích sư tỷ phải không?”

“Đúng thế, nếu biết được tung tích sư tỷ, thiếp sẽ vô cùng cảm kích.”

Lý Nhuận lại nói, “Trường An bảo nhỏ thì không nhỏ, bảo lớn thì không lớn, thế này đi, ta viết cho bà một phong thư, bà có thể đem đến nha môn bộ Hộ, nhờ họ họa giùm một bức hình rồi tìm.”

Trần Niệm Nương mừng rỡ vái y một vái thật dài, đoạn thưa, “Không cần phiền họ vẽ hình, thiếp đây có một bức tranh họa cùng sư tỷ mấy năm trước, vẫn luôn đem bên người, người trong tranh giống hệt người thật, để thiếp đem tới cho họ xem là được.”

“Vậy càng tốt, mau đưa cho chúng ta, để ta viết thư trước.”

Lý Thư Bạch đưa mắt ra hiệu, Hoàng Tử Hà liền ngoan ngoãn ra cửa, hỏi mượn bút mực của chủ quán. Lý Nhuệ ngồi một bên viết thư, Trần Niệm Nương ngồi trước cây đàn, so lại dây. Hoàng Tử Hà ngồi đối diện, giúp bà ta mở hộp phần hương thông ra, tỉ mỉ bôi lên dây đàn.

Thấy ban nãy cô tỏ ra chu đáo, Trần Niệm Nương rất ưa thích, nhìn xuống tay cô hỏi, “Tiểu công công cũng biết chơi đàn ư?”

“Trước đây tôi từng học tỳ bà và không hầu, song thiếu kiên nhẫn nên chỉ biết sơ sơ thôi, giờ cũng bỏ bê cả rồi.”

“Thực đáng tiếc, bàn tay công công rất hợp học đàn.”

Hoàng Tử Hà ngạc nhiên nói, “Chưa ai khen tay tôi đẹp cả.”

“Không phải đẹp, là thanh thoát mạnh mẽ, gãy cổ cầm hoặc tỳ bà thì bàn tay rộng thế này là hợp, lúc nhấn phím mới bao quát được.”

Hoàng Tử Hà cười đáp, “Chắc tại hồi xưa tôi thích đá mã cầu nên mới thành ra thế.”

Nghe đến mã cầu, Lý Nhuệ liền chen ngang, “Ô, tên tiểu hoạn quan nhà ngươi cũng thích đá mã cầu ư? Hôm nào đá chúng ta sẽ gọi người nhé.”

Hoàng Tử Hà vội chống chế, “Nô tài chỉ mới tham gia mấy trận mà thôi.”

“Đúng là không nhìn ra được, người mảnh khảnh thế này mà dám chơi mã cầu, môn đó không cẩn thận là gãy chân què tay như chơi.” Lý Nhuệ nói, đoạn vươn tay bóp bóp vai cô, Hoàng Tử Hà hơi co người lại, đưa mắt nhìn Lý Thư Bạch. Y phớt lờ, chỉ khẽ đằng hắng một tiếng.

Lý Nhuệ cười mĩa, quay người lại ngồi xuống bên cạnh Lý Thư Bạch. Hoàng Tử Hà tiếp tục cặm cụi thoa phần hương thông lên dây đàn, ngẫu nhiên ngẩng lên, trông thấy gương mặt cúi thấp của Trần Niệm Nương với sống mũi cao cùng chiếc cằm nhỏ, không khỏi nhủ thầm, nét mặt bà ta có vài phần nhang nhác mẹ mình.

Bất giác cô thấy thân thiết với Trần Niệm Nương hơn, bèn gọi chuyện hỏi han, “Niệm Nương, nếu tôi muốn học đàn thì phải học từ khúc nào?”

“Mới học thì Thanh ước, Thường tư, Đông ly cúc đều là những bài võ lòng hay, được người đương thời ưa thích, giai điệu đơn giản, kỹ thuật dễ dàng.”

Hoàng Tử Hà sực nhớ tới một chuyện, liền hỏi, “Nếu nhập môn từ Lưu thủy thì sao?”

“Tiểu công công nói đùa, muốn đàn hay được Lưu thủy rất khó, ngay sư phụ ta năm xưa gầy Lưu thủy cũng thường than rằng chưa đạt được đỉnh cao, đàn không ra được chỗ tinh diệu.”

“Vậy có khúc đàn nhập môn nào mở đầu bằng chữ ‘lưu’ chẳng?”

Trần Niệm Nương nghĩ ngợi chốc lát rồi đáp, “Ta ở Giang Nam bấy lâu, dạy qua không ít nhạc khúc, song không nhớ có khúc nào bắt đầu bằng chữ ‘lưu’ cả.”

“Đồng âm cận âm cũng được, ví như liễu, lục gì đó?”

“Có một khúc Lục yêu, nhưng dài lắm. Về ‘liễu’ thì có một khúc Chiết liễu, cũng đơn giản dễ học.”

Hoàng Tử Hà lắc đầu, “Không phải Chiết liễu, bắt đầu bằng ‘lưu’ kia.”

Trần Niệm Nương ngẫm nghĩ, chợt “ồ” lên một tiếng, “Quả là còn một khúc, đơn giản dễ học, có điều khúc này triển miên êm ái, chỉ thịnh hành ở Dương Châu, rất nhiều cô nương như các cô ở Vân Thiều Uyển lúc mới học đàn từng học, ta cũng có thể dạy. Khúc ấy tên gọi Liễu miên. Nhưng công công là người trong kinh, sống tại vương phủ cao quý, ắt hẳn không biết.”

Nghĩ đến Vương Nhược lệ ngại ngùng. Hoàng Tử Hà cũng hơi ngượng ngịu, “Vậy hẳn là không phải.”

“Tôi cũng nghĩ vậy, loại nhạc này rất khó được tấu tại nơi phong nhã cao sang.”

Trong lúc hai người trò chuyện, Lý Nhuận đã viết xong bức thư, đóng cả triện ngay ngắn. Hoàng Tử Hà rất thông thạo Trường An, liền theo Trần Niệm Nương đi lấy bức tranh bà ta và Phùng Ưc Nương để Trần Niệm Nương yên lòng giao việc này lại cho mình, đoạn tiện tay mở bức tranh ra xem.

Trong bức họa là hai người phụ nữ, một ngồi một đứng. Người ngồi là Trần Niệm Nương, quả nhiên họa rất giống, mày mắt sinh động có thần. Người kia đứng dựa vào Trần Niệm Nương, miệng tủm tỉm, mày mắt cong cong, đã ngoài bốn mươi mà vẫn toát lên phong vận quyền rũ khôn tả.

Hoàng Tử Hà chăm chú nhìn người trong hình, “Đây là Phùng Ưc Nương ư?”

“Đúng thế, sư tỷ ta rất đẹp.”

“Theo tôi thấy thì xuân lan thu cúc, mỗi người một vẻ.” Hoàng Tử Hà thông dong nói.

“Phong vận tư thái của sư tỷ mới là tuyệt mỹ, tranh vẽ không thể hiện hết được đâu, khi nào công công gặp sẽ biết ngay.” Trần Niệm Nương cười.

Đúng vậy, phải chính mắt trông thấy mới cảm nhận được dáng vẻ mê hồn ấy. Hoàng Tử Hà thầm nhủ, bà làm sao biết được, mấy ngày trước tôi vừa gặp bà ta ở ngay ngoại ô thành Trường An, bà ta ngồi cùng xe với Vương Nhược, vương phi tương lai của Quỷ vương, còn mời tôi lên đi cùng nữa.

Vương tiểu thư đi cùng một cầm sư ở Vân Thiều Uyển Dương Châu, còn luôn miệng nhận bà ta là người nhà – xem ra những chuyện lạ lùng quanh Vương Nhược không hề ít.

Cứ vậy mà suy thì con gái người bạn cũ của bà ta hẳn là Vương Nhược? Một thiên kim xuất thân vọng tộc họ Vương ở Lang Gia như Vương Nhược, sao cha mẹ lại quen biết Phùng Ưc Nương, thậm chí còn giao cả con gái mình cho bà ta đưa tới Trường An trước?

Cô nghĩ ngợi rồi quyết định chưa nói với Trần Niệm Nương vội, dù sao người giống nhau trên đời cũng rất nhiều, chỉ bằng cứ vờ không biết, có lẽ bên bộ Hộ sẽ có tư liệu ghi chép về Phùng Ưc Nương, để tra xem người nhà họ Vương viết gì về thân phận của bà ta.

Nghĩ vậy, cô cuộn bức tranh lại, bình thản cáo từ Trần Niệm Nương, lên xe.

Đương lúc cô bước lên xe, Trần Niệm Nương như chợt nhớ ra chuyện gì đó, vội chỉ bức tranh trong ngực áo cô nói, “Ta vừa nhớ ra, giữa hai chân mày sư tỷ, hơi lệch về bên trái, có một nốt ruồi đen, ai trông thấy cũng sẽ chú ý.”

Hoàng Tử Hà gắng lục lại đặc điểm người phụ nữ ngồi trong xe Vương Nhược hôm ấy, song chỉ nhớ bà ta để tóc mái trước trán, vừa khéo che mất phần giữa hai chân mày.

Cô liền gạt đầu ghi nhớ. Xe ngựa lăn bánh, hướng về phía bộ Hộ.

Tam tỉnh lục bộ bản triều đều nằm trong hoàng thành. Hoàng Tử Hà vào theo cửa An Thượng, đi thẳng đến bộ Hộ. Viên tri sự họ Hồ đang có mặt ở đó rất nhiệt tình, niềm nở giúp cô tra cứu một lượt các hồ sơ về những phụ nữ vào kinh trong mấy tháng nay, cuối cùng kể thì chênh lệch tuổi tác, kể lại không giống hình dáng, chẳng có ai tên Phùng Ưc Nương cả.

Sau khi cảm tạ Hồ tri sự, cô đương quay người định đi thì lại chợt nhớ ra gì đó, bèn ngại ngần lại gần Hồ tri sự khẽ trình bày, “Hồ đại nhân, tôi có một yêu cầu hơi quá đáng, nhờ ông giúp một chút, chẳng rõ có được hay không...”

Giờ đây trên triều, uy thế của Quỷ vương ngày càng hiển hách, Hồ tri sự đương nhiên không dám thất lễ với người của y, vội chấp tay nói, “Tiểu công công có gì xin cứ căn dặn.”

“Là thế này, vương gia nhà chúng tôi đã đưa sính lễ sang nhà họ Vương rồi, chỉ ít hôm nữa sẽ thành thân. Mấy ngày trước tôi cũng chạy đi chạy lại nhà họ Vương, tiếc rằng trí nhớ quá tệ, những người hầu hạ vương phi tuy đều đã báo danh với tôi, song tôi chẳng nhớ được ai cả... Nghe nói bọn họ đều theo vương phi tương lai nhà chúng tôi vào kinh, chẳng biết đại nhân có thể giúp tôi chút việc, cho tôi xem danh sách bọn họ chẳng?”

“Chuyện nhỏ.” Hồ tri sự lập tức quay lại rút ra một cuốn từ tập hồ sơ tháng trước, “Ta còn nhớ rõ, ngày 26 tháng trước có một người họ Vương mời ta đến đăng ký hộ tịch, là cô nương chi thứ tư gia tộc ở Lang Gia... Phải rồi, chính là đây, tổng cộng bốn người.”

Hoàng Tử Hà vội châu đầu ngó vào trang đó, chỉ thấy trên có ghi: Vương Nhược, con gái chi thứ tư nhà họ Vương Lang Gia vào kinh, gia nhân gồm a hoàn Nhân Vân, Nhiễm Vân, đều mười lăm tuổi, gia đình Lỗ Dực, ba mươi lăm tuổi.

Bản triều quản lý hộ tịch rất nghiêm, nhất là kinh thành nằm dưới chân thiên tử, những người từ nơi khác đến đều chỉ tạm trú, cũng phải vào bộ Hộ báo cáo.

“Ôi chà, chỉ có tên hai a hoàn thôi ư, xem ra tôi phải dày mặt đi nghe ngóng về mấy người khác rồi.” Hoàng Tử Hà làm bộ rầu rĩ, cảm tạ Hồ tri sự lần nữa rồi bước tới thu dọn đồ đạc của mình, toan rời khỏi bộ Hộ.

Cô đang định cuộn bức họa thì nhác thấy một tên tiểu lại bộ Hộ đương nhìn chăm chăm vào đó, vẻ kinh ngạc. Hoàng Tử Hà liền hỏi, “Vị đại nhân này, có phải từng gặp người phụ nữ trong tranh không?”

“À... Bỉ chức từng gặp một người gần giống, nhưng cũng chưa chắc...” Tiểu lại ấp úng đáp, có vẻ khó mở miệng.

Hoàng Tử Hà vội gặng, “Xin hỏi đại nhân gặp ở đâu?”

Tiểu lại do dự chốc lát mới đáp, “Nghĩa trang phía Tây Thành.”

Nghĩa trang. Hai chữ này vừa lọt vào tai, Hoàng Tử Hà tức thì cau mày, lòng trào lên dự cảm không lành. Xuất hiện ở nghĩa trang, lại do bộ Hộ xử lý, thông thường đều là xác vô danh.

Quả nhiên tiểu lại kia quay vào rút trong tủ ra một cuốn sổ, “Bên Tây thành có hơn mười người từ U Châu tới, mấy hôm trước nhiễm bệnh chết cả. Sáng nay bỉ chức tới vào sổ, thấy trong đó có một kẻ... rất giống người phụ nữ công công đang tìm.” Nói đoạn, tiểu lại lật cuốn sổ ra đọc lên, “Người chết là nữ, không biết tên, chừng trên dưới bốn mươi, thân cao năm thước ba tấc, đầy đặn cân xứng, da rất trắng, tóc đen dày, má bầu mũi cao, mày trái có một nốt ruồi đen.”

Mày trái có nốt ruồi đen.

Hoàng Tử Hà vội ngồi thẳng dậy, hỏi hả hỏi, “Thi thể ấy còn ở nghĩa trang không? Đại nhân có thể chỉ cho tôi tới tra xét thử?”

Tiểu lại cất cuốn sách vào tủ, lắc đầu đáp, “Không được, đám người đó mắc bệnh dịch mà chết, theo lệ đã hỏa táng cùng tất cả di vật, chôn sâu tro cốt rồi.”

“Như vậy... là hết cách.” Hoàng Tử Hà cẩn thận cuộn bức họa, cảm tạ tên tiểu lại lần nữa rồi nói, “Xem ra tôi vẫn phải theo lời dặn là đi tìm khắp lượt trong kinh xem có ai giống với bức vẽ này không. Nếu quả không tìm được thì đành bảo với bà ta rằng, có lẽ người đã chết rồi.”

Cô rời bộ Hộ, xe ngựa lộc cộc lăn bánh. Cô xem đi xem lại bức vẽ, ngắm nhìn hai người phụ nữ mỉm cười trong tranh rồi trầm ngâm nhớ lại những lời Vương Nhược nói lúc trước.

Nàng nói, ta được tuyển làm vương phi, nên nhũ mẫu đã vội vã về Lang Gia, giúp ta lấy ít đồ dùng hằng ngày.

Về mặt nàng khi ấy hơi gượng gạo, sau đó còn bổ sung một câu, nhũ mẫu đã lớn tuổi, có lẽ sẽ không quay lại nữa, ở dưới quê nhà dưỡng già.

Không quay lại nữa. Thế này quả là không quay lại được nữa rồi.

Nhớ đến hai lúm đồng tiền mờ mờ trên má Vương Nhược và vẻ thẹn thùng khả ái, Hoàng Tử Hà chỉ thấy bàng hoàng, như thể đã bị giàn tử đằng trước đình viện kia làm hoa mắt.

Hoàng Tử Hà không vội đi tìm Trần Niệm Nương mà về Quỳ vương phủ trước, trải bức vẽ ra, kể cho Lý Thư Bạch nghe chuyện ở bộ Hộ, đoạn trở vào giữa hai chân mày mình, nói, “Phùng Úc Nương và xác chết kia đều có một nốt ruồi đen giữa hai mày nghiêng về bên trái. Nhưng hôm ấy tôi không cách nào nhìn rõ nhũ mẫu của Vương Nhược có nốt ruồi ở đây hay không.”

“Bất kể ra sao, cũng là một manh mối để bắt tay vào.” Hiếm lắm mới thấy Lý Thư Bạch lộ vẻ hứng thú. Y đặt chiếc bình lưu ly đang cầm trên tay lên bàn, con cá nhỏ bên trong hơi giật mình, vội xòe chiếc đuôi dài ra.

“Một cầm sư kỹ viện từ Dương Châu đến lại cùng một thiếu nữ gia thế lên kinh tuyển phi, sau đó chết lẫn trong đám nạn dân U Châu, xem ra đằng sau chứa đựng rất nhiều việc đáng truy cứu.” Lý Thư Bạch hài lòng ra mặt với tin tức cô đem về, “Thứ nhất, cô ta dùng canh thiếp giả, ngụy tạo ngày sinh. Phải là người rất có năng lực giúp cô ta làm giả, bằng không khó lòng vượt qua vòng thẩm định. Thứ hai, Vương Uẩn tuy không quen thân với cô ta, nhưng thân phận cô ta quả có tồn tại trong tài liệu cũ từ mười mấy năm trước, không phải là bịa đặt. Sách phong vương phi theo lệ phải chuyển hộ tịch đến Trường An, ta đã sai người đi tra xét, quả thực trong hồ sơ mười mấy năm trước có ghi lại, con gái chỉ thứ tư của nhà họ Vương ở Lang Gia tên Vương Nhược, không thể giả mạo được.”

Lý Thư Bạch nói mà không nhìn cô, thong thả giơ ngón tay thứ ba lên, “Trên đây là những điểm ta thấy không hợp lý, giờ nói ta nghe những chuyện người thấy không hợp lý đi.”

Hoàng Tử Hà rút cây trâm trên tóc, vạch lên bàn, “Thứ ba...”

Vừa dứt lời, cô lại vội vã giơ tay túm lấy mái tóc xổ ra, sau đó lập tức dùng trâm búi lại.

Thấy Lý Thư Bạch chỉ nhìn, chẳng nói năng gì, cô lúng túng bỏ tay xuống phân bua, “Tôi cứ quen tay, quên khuấy giờ mình đang là tiểu hoạn quan, chỉ có một cây trâm búi tóc...”

“Quen tay gì mà lạ vậy, một hai ba bốn còn không nhớ được, lại định dùng trâm vạch nữa.” Lý Thư Bạch cau mày, rút một tờ giấy Trùng tâm đường(*) ném cho cô.

(*) Giấy Trùng tâm đường là một dạng giấy Tuyên do người Hán ở Huy Châu sản xuất, được xếp vào hàng thượng phẩm và xưng tụng là mịn như da, bền như ngọc, mỏng mà sáng.

Hoàng Tử Hà nhón một cây bút gần mình, sắp xếp lại suy nghĩ trong đầu rồi lần lượt viết ba chữ một, hai, ba, nói, “Thứ ba, theo Trần Niệm Nương kể thì Phùng Ưc Nương tạm thời hộ tống con gái cố nhân vào kinh, song Vương Nhược lại nói Phùng Ưc Nương đã ở bên chăm bẵm cô ta từ bé. Hơn nữa tôi cũng cảm thấy trước đây họ từng quen nhau, vì vương phi học đàn từ nhỏ, rất có thể do chính Phùng Ưc Nương dạy, những khúc đầu tiên đều là âm nhạc thịnh hành trong kỹ viện ở Dương Châu... ví như Liễu miên.”

“Nhà họ Vương là vọng tộc cả trăm năm nay, lại để một cầm sư xuất thân từ kỹ viện Dương Châu dạy cho con cái trong nhà mấy khúc hát ấy, hơn nữa còn nhờ bà ta theo hộ tống con cháu mình lên kinh tuyển phi, đây là điểm đáng ngờ nhất. Còn nữa...” Ánh mắt Lý Thư Bạch lạnh hẳn đi, giọng nói cũng chậm rãi mà thấp trầm, “Phùng Ưc Nương chết, có thể là do họ thấy bà ta không nên tồn tại trên đời nữa, tránh rắc rối phiền phức không cần thiết.”

“Vấn đề cần chứng thực bây giờ là, người phụ nữ đã chết có diện mạo giống Phùng Ưc Nương rất cuộc có phải bà ta hay không. Dù sao trên đời cũng có rất nhiều người giống nhau, một bức vẽ chẳng làm bằng được, lúc trước tôi lại không trông rõ chân mày nhũ mầu của vương phi.”

Lý Thư Bạch gõ nhẹ xuống mặt bàn hồi lâu mới nói, “Dựa theo những gì ta biết về đám sai dịch ở bộ Hộ thì hẳn làm biếng được chỗ nào chúng sẽ làm biếng ngay chỗ ấy, nhất định không đốt lâu chôn sâu đâu.”

Dự cảm không lành nhen lên trong lòng Hoàng Tử Hà, da đầu cô bắt giác tê dại cả đi. Quả nhiên, Lý Thư Bạch mở ngăn tủ lấy ra một con cá nhỏ bằng vàng ném cho cô, “Người đến nhà họ Chu ở gần mộ Đồng Trọng Thư phường Sùng Nhân, tìm tiểu thiếu gia Chu Tử Tần đi.”

Hoàng Tử Hà đương nhiên vẫn nhớ câu chuyện về tiểu thiếu gia nhà họ Chu lập chí muốn làm ngỗ tác kia, dự cảm không lành càng thêm mạnh mẽ, “Vương gia muốn tôi đi là để...?”

Y nhìn cô, khóe môi hơi nhếch lên. Lại thực, rõ ràng y đang cười với mình mà sao cô thấy sờn cả gai ốc, tưởng đâu mình sắp bị kẻ trước mặt đập xuống ao bùn.

Quả nhiên, y đáp, “Đương nhiên là cùng Chu Tử Tần đào thi thể lên khám nghiệm rồi.”

Hoàng Tử Hà cảm thấy mình sắp gục ngã tới nơi!

“Quý vương gia! Tôi là phận liễu yếu đào tơ mà! Là một thiếu nữ mới mười bảy tuổi thôi đấy! Vương gia bảo tôi nửa đêm canh ba dẫn một gã thanh niên lạ mặt đi đào mồ ư?”

“Trước đây chẳng phải người vẫn theo cha mình đi tra án đấy thôi? Ta nghĩ người đã thấy không ít thi thể rồi.” Trước lời lên án đầy huyết lệ của cô, Lý Thư Bạch chẳng mấy may cảm động, “Hay phải nói, thực ra người chỉ biết lải nhải cái gì mà rửa oan cho cha mẹ, chứ không hề thực lòng muốn làm?”

“...” Hoàng Tử Hà phần nộ nhìn khoe môi đã cong lên của y cùng vẻ háo hức chờ xem kịch hay lộ trên mặt, nhưng vừa nghe y nhắc đến việc của cha mẹ, bỗng chốc một luồng hơi lạnh như nước đá đổ xối xuống đầu, lan ra khắp người cô.

Hoàng Tử Hà, trước đây chẳng phải người đã hạ quyết tâm, gác mọi thứ trên đời qua một bên, chỉ có món nợ máu của cả gia đình mới là lý do duy nhất để sống tiếp đấy sao?

Nghiến chặt răng, cô nhặt lấy con cá vàng trên mặt bàn, quay ngoắt người đi thẳng.

Lý Thư Bạch lắng tai nghe tiếng đồng hồ nước bên ngoài, giục giã, “Đi nhanh lên, sắp đến canh một rồi, kinh thành sẽ có giới nghiêm đấy.”

Cô quay ngoắt lại hét lớn, “Cho tôi một thốt ngựa!”

Y phát tay đuổi cô, “Cho hai thốt, nhanh lên!”

6. Chương 6: Chim Trong Lồng

Hai thốt ngựa, cưỡi một thốt, dắt theo một thốt, xuyên qua phường An Hưng, phường Thắng Nghiệp, dọc đường đi đã thấy phố xá vắng tanh không người qua lại.

Cô chạy thẳng đến cạnh mộ Đồng Trọng Thư ở phường Sùng Nhân, hỏi hã xuống ngựa gõ cửa, tên gác cổng mở cửa nhìn bộ đồ hoạn quan của cô một lượt rồi tươi cười hỏi, “Tiểu công công tìm ai?”

“Tìm tiểu thiếu gia nhà các người, Chu Tử Tần.” Cô nói, đoạn giơ con cá vàng trong tay lên. Tên gác cổng liền nói, “Ôi cha, xin công công đợi một lát.”

Hoàng Tử Hà đứng trước Chu phủ, ngấm bóng thỏ nhô lên từ phía Đông, trống “Đóng cổng” trong thành Trường An loáng thoáng từ xa vọng lại. Cô không khỏi sốt ruột.

May sao không lâu sau bên trong có tiếng động rồi một thiếu niên vội vã đi ra, ước chừng chưa đầy hai mươi tuổi, mày thanh mắt sáng, nho nhã tuấn tú, vận một bộ áo gấm thêu, sắc thiên thanh hoa lệ của chiếc áo phôi cùng hoa văn tím khói, lưng thắt đai bạch ngọc chạm con ly, đeo đầy những túi hương, ví tiền, ngọc bội xanh, thoạt nhìn rành rành là một tay công tử chơi bởi thường gặp, chẳng qua bộ dạng dễ coi hơn hẳn.

Thiếu niên nọ vừa thấy cô liền hỏi, “Tiểu công công, Quý vương tìm ta ư?”

“Chu Tử Tần?” Cô hỏi lại.

“Phải, chính là ta.” Gã nhìn quanh một lượt rồi gặng, “Có phải vương gia đã có chỗ dùng tới ta rồi không? Nghe nói gia đã tiến cử ta với bệ hạ, để ta được theo cha tới Thục, cuối cùng ta cũng được làm sai nha rồi! Ha ha ha, giai đoạn mới của đời ta sắp bắt đầu...”

“Nói bé thôi.” Lòng đang nóng như lửa đốt, cô đâm ra khó chịu với tiếng reo hò của kẻ kia, xẵng giọng nói, “Giờ vương gia cất đặt cho một việc, rất hợp với công tử.”

“Thật ư? Còn hợp hơn làm sai nha à?”

“Ừm, quật mồ.”

“Quả nhiên người hiểu ta là Quý vương.” Gã chẳng buồn hỏi kỹ tình hình, giơ tay lên búng đánh tách, “Đợi một lát! Ta lấy dụng cụ rồi đến!”

Theo lệ ở Trường An, mỗi khi trời tối sẽ gióng sáu trăm tiếng trống “Đóng cổng”, hết tiếng cuối cùng thì buông dùi, đóng cổng thành, mãi đến canh năm ba khắc hôm sau, sau bốn trăm tiếng trống “Mở cổng”, mới mở ra.

Trời càng lúc càng tối, sáu trăm tiếng trống “Đóng cổng” tiếng sau giục giã tiếng trước. Hoàng Tử Hà và Chu Tử Tần thúc ngựa phi như bay trên phố, nhắm thẳng hướng cửa Kim Quang.

Gần như vào khoảnh khắc tiếng trống cuối cùng gióng xuống, quan giữ cổng thành hô lớn, “Đóng cổng!!!” thì hai thót ngựa của họ lao qua cổng, men theo dòng kênh chạy thẳng tới vùng đồng hoang ngoài Tây thành.

Phía Tây thành là rừng núi um tùm, Chu Tử Tần thông thạo đường sá, dẫn cô đi thẳng đến nghĩa trang ngó vào trong, chỉ thấy một ngọn đèn leo lét, ông lão trông nghĩa địa đã ngủ từ lâu.

Chu Tử Tần đã cởi chiếc áo gấm rườm rà kia ra, chỉ vận quần áo nâu sồng. Gã rút trong tay áo ra một sợi dây kẽm, khéo léo kéo then rồi tức tốc đẩy cửa, thò tay vào, kịp thời bắt lấy chiếc then trước khi nó rơi chạm đất, khẽ khàng đặt lên bậc cửa sổ bên cạnh.

Hoàng Tử Hà trông mà phục sát đất, bản lĩnh này nào có giống tay công tử ăn chơi khắp người gấm vóc, rõ ràng là hồ ly trăm năm tu luyện thành tinh mà.

Gã ngoắc tay với cô, sau đó rón rén bước vào, mở tủ gỗ, rút cuốn sổ bên trong ra, lật đến trang cuối cùng...

Mười bốn người dân lưu vong ở U Châu, mười hai nam hai nữ, đều táng cạnh gốc thông sau Kỳ Sơn.

Gã lướt ngón tay qua hàng chữ đó rồi lặng lẽ trở ngọn đèn nhỏ bên ngoài, há miệng làm thành khẩu hình “Đi”.

Hai người rón rén ra cửa, gã lại dùng trâm dẹt đẩy chiếc then vào từng chút từng chút một, khó khăn lắm mới cài lại được, đoạn vẫy tay ra hiệu cho cô đi.

Cuối cùng Hoàng Tử Hà cũng hiểu vì sao Lý Thư Bạch bảo cô đi tìm Chu Tử Tần, gã này rõ ràng là kẻ tái phạm thành quen, tay chân rất nhanh nhẹn.

Đi thật xa rồi, Hoàng Tử Hà mới hỏi, “Công tử... trước đây thường làm thế này ư? Có vẻ thành thực lắm.”

Gã dương dương tự đắc, “Phải rồi, ta chỉ thích chút ngón nghề đó thôi, cho công công biết nhé, công phu nghệ tác của ta cũng là lén lút được từ những thi thể vô thừa nhận thế này đây.”

“Bản lĩnh đẩy then cửa, hẳn cũng đạt mức tuyệt kỹ ở thành Trường An rồi nhỉ?”

“Thường thôi, thường thôi, ta luyện lâu rồi.”

“Thực ra tôi muốn hỏi chuyện này, bậc cửa sổ bên cạnh có chốt, hình như chỉ đẩy khẽ là mở được, sao công tử nhất định phải vào bằng cửa chính?”

“Bậu... bậc cửa sổ ấy hả?” Chu Tử Tần nín lặng, Hoàng Tử Hà đi xa thật xa, cuối cùng mới nghe thấy tiếng la thảm thiết phía sau, “Ôi giới ơi bản lĩnh tôi luyện hơn nửa năm! Ai trả lại cho tôi mồ hôi nước mắt khổ luyện ngày đêm đây!”

Đến dưới ngọn đèn nọ, họ thấy hai chú ngựa buộc ở đó đang thông thả đi lại.

Chu Tử Tần dắt ngựa đến rừng thông phía Bắc, trông thấy một thửa đất mới lật, biết ngay là chỗ này, bèn bê chiếc rương đeo trên lưng ngựa trước lúc lên đường xuống, mở ra lấy cuốn gấp xềng gấp, ném cho Hoàng Tử Hà một chiếc.

Cầm chiếc xềng, Hoàng Tử Hà ngỡ ngàng không dám tin, “Công tử có cả cái này ư?” Chuyên nghiệp quá nhỉ!

“Hừm, đừng nhắc nữa, đây cũng nhờ Quỷ vương lấy từ Binh khí ty cho ta đấy, khi gia phụ phát hiện, ta đã bị đánh suýt chết!” Gã rùng rùng nước mắt, đoạn moi trong rương ra một nắm tối, một miếng gừng và một bình giấm.

Hoàng Tử Hà cứ ngỡ gã sẽ moi ra nốt một cái bánh bao, nào ngờ gã lại lấy ra hai tấm vải, giã nát gừng và tỏi, hòa với giấm bóp trong vải rồi đưa cho cô một tấm, “Bịt vào đi, mùi xác thối lắm.”

Hoàng Tử Hà nhớ ra một chuyện, vội nhắc, “Nghe nói mấy người này đều chết vì bệnh dịch.”

“Vậy càng phải bịt mũi miệng lại, mau bịt vào đi.” Gã đặc ý nói, “Tuy hơi khó ngửi, nhưng đây là phương thuốc tổ truyền đó.”

Vừa đưa tấm vải lên mũi, Hoàng Tử Hà đã suýt xỉu, “Chu đại nhân làm quan cơ mà? Chu gia còn có phương thuốc tổ truyền này à?”

“Tổ truyền, nhưng không phải tổ truyền nhà ta. Cầu cạnh bao lâu, làm thân mất mấy tháng mới được ngỗ tác nổi danh nhất ở Trường An là Chu bá bá truyền cho phương thuốc tổ truyền của nhà họ Chu này đây.”

Hoàng Tử Hà im lặng cầm xẻng đào đất cùng gã. Thi thể vừa chôn hôm nay nên đào lên cũng không mấy vất vả, lại được Chu Tử Tần dùng cuộc thành thạo, tốc độ rất nhanh.

Dưới ánh trăng, Chu Tử Tần đào mãi đào mãi, có vẻ chán nản, bèn thuận miệng hỏi, “Công công là... là nguồn vui mới của Quý vương đó ư?”

“...” Hoàng Tử Hà nghĩ nếu không phải đang bịt mắt thì nhìn vẻ nhần nhó của cô nhất định gã sẽ hiểu ngay cô nghĩ thế nào. Tiếc rằng Chu Tử Tần không trông thấy, vẫn tiếp tục lải nhải, “Tên là cái gì... Dương Sùng Cổ phải không?”

Cô rầu rĩ “ừm” một tiếng, nghĩ ngợi chốc lát rồi hỏi, “Nguồn vui mới gì đó, nghĩa là thế nào?”

“Hả? Ta cũng không rõ, chỉ nghe người trong kinh đồn rằng, bên cạnh Quý vương xuất hiện một tiểu công công rất đẹp, Chiêu vương xin mà Quý vương cũng không cho. Nên khi gặp mặt, ta mới đoán chắc là công công.”

Nghe những lời nhảm nhí của gã, Hoàng Tử Hà chẳng thêm chấp nữa, chỉ phẫn uất đào hùnh hục.

Song gã vẫn dai dẳng không tha, “Nghe nói công công biết phá án? Từng phá vụ án Bốn phương?”

“Ăn may thôi.”

“Phá được vụ án như thế, ta thấy có thể sánh ngang với người ta sùng bái nhất rồi.”

“Cũng thường thường ấy mà.”

Ánh trăng mờ ảo, rừng thông rì rào, giữa đồng hoang vắng vẻ, hai người vừa trò chuyện câu được câu chăng, vừa mãi miết đào xới. Mãi tới khi dưới ánh trăng lộ ra vài thứ không giống màu bùn đất, Chu Tử Tần mới hô lên, “Đợi chút đợi chút, để ta xem nào.”

Đoạn gã nhảy ngay xuống cái hố nông vừa đào, đeo đôi găng mỏng vào, nhặt một mảnh xương lên xem xét, “Không sai, là thi thể đã được hỏa thiêu. Có điều đây rõ ràng là xương đàn ông, công công xem xương tay to thế này mà. Nếu muốn tìm một phụ nữ thì phải tiếp tục đào rồi.”

Hoàng Tử Hà ngồi thụp xuống bên miệng hố, “Đúng, phải tìm một phụ nữ, tuổi chừng bốn mươi, cao năm thước ba tấc, người dong dong, giỏi đánh đàn.”

“Được.” Chu Tử Tần lại dùng xẻng xới đất. Đào hết xương cốt mười bốn người thì rất nhọc, may mà phụ nữ được chôn cách ra, Chu Tử Tần đào rộng xung quanh, phân biệt thật kỹ một lượt, cuối cùng cũng bốc được một vốc cháy sém.

Trông đồng xương thịt cháy dở ấy, Hoàng Tử Hà biết Lý Thư Bạch đã nói đúng, quả nhiên đám sai dịch kia chỉ hỏa táng qua loa là đào huyết chôn luôn, chẳng buồn chấp hành quy tắc đốt lâu chôn sâu.

Cô tự xỏ găng vào, trước tiên lật xem tay thi thể. Trời tối nên chỉ thấy lờ mờ, nhưng cũng đỡ được mấy phần ghê sợ. Có điều mùi xác cháy quá nồng nặc, dù đã được giấm, tỏi và gừng át bớt, vẫn xộc thẳng vào mũi.

Cô nín thở, nhủ thầm, Hoàng Tử Hà, đến thi thể người nhà người cũng nhìn qua rồi kia mà, mấy thứ này thối thap gì.

Đợi cơn buồn nôn dần dịu xuống, cô gắng hết sức định thần, giơ tay lật thi thể kia lại. Chu Tử Tần nói, “Nhìn từ xương cốt, có thể thấy hai cái xác bên dưới đều cao hơn năm thước, một kẻ xương khá giòn, thân hình lại hơi gù, ước chừng phải hơn năm mươi nên bộ thứ hai chắc là người công công muốn tìm đấy.”

Hoàng Tử Hà quan sát kỹ chiếc đầu lâu đã cháy đen, hỏi Chu Tử Tần, “Có cách gì tra ra được mày trái bà ta có nốt ruồi đen hay không không?”

“Không thể, nốt ruồi và sẹo đều ở phần biểu bì, da thịt cháy rụi rồi, mấy thứ đó sao còn được nữa?”

“Vậy một thi thể thế này, còn dấu vết gì để nhận ra thân phận nữa không?”

“Đợi chút, để ta tìm xem.” Đoạn gã lấy trong rương một chiếc túi da, mở ra, đồ vật bên trong phản chiếu ánh trắng lấp lánh. Toàn là chày, dùi, dao nhỏ các loại, đều rèn bằng thép tốt.

“Muốn làm cho chắc, phải có đồ sắc, trang bị của ta không tồi chứ hả?” Gã vừa khoe khoang vừa thành thạo lật giở kiểm tra thi thể hồi lâu, đoạn nhanh nhẹn rạch lớp da còn sót lại, “Trước hết không được động vào cổ họng... ngón tay đã cháy rụi, không nhận dạng được nữa; mắt khô quắt, không nhận dạng được; tai không còn, không nhận dạng được...”

Hoàng Tử Hà ngồi thụp xuống bên miệng hố, ngẩng đầu ngắm trăng sáng. Chu Tử Tần loay hoay một hồi rồi kết luận, “Không nhận ra được vết thương bên ngoài nữa đâu.”

Hoàng Tử Hà tỉ mỉ cầm lên đầu gối, “Trước khi hỏa thiêu, người của bộ Hộ không kiểm tra sao? Cuốn sổ trong nghĩa trang có ghi lại không?”

“Người này chết vì bệnh dịch nên chẳng ai kiểm tra nữa đâu, chỉ mong nhanh nhanh xử lý cho xong thôi.” Nói đoạn, Chu Tử Tần lại trở chiếc rương bên cạnh, “Lấy cái túi nhỏ ở ngăn thứ hai hàng thứ tư cho ta.”

Hoàng Tử Hà lấy chiếc túi vải trong đó quăng cho Chu Tử Tần, gã rút ra một thẻ bài mỏng bằng bạc rộng bằng ngón tay và một chiếc bình nhỏ, sau đó chấm vải vào chất lỏng trong bình, xát mạnh lên thẻ bài tới khi nó sáng bóng lên mới tóm lấy cầm người chết, mở miệng bà ta ra, nhét thẻ bài vào rồi đóng miệng lại, dùng một tờ giấy dày kín, bảo, “Đợi một lát xem.”

Hoàng Tử Hà theo đám bồ đầu ở Thục quận đi tra án lâu ngày, đương nhiên biết đây là cách nghiệm độc, thứ bôi lên thẻ bài là nước tạo giáp(*). Đợi nửa canh giờ lấy ra, nếu thẻ bài hóa đen thì người đó chết vì trúng độc.

(*) Một loài thực vật có hoa trong họ đậu, thuộc chi bồ kết.

“Ngoài thi thể người đàn bà kia, còn có thi thể những người đàn ông lưu vong, công tử có thể tìm lấy một cái, nghiệm độc đồng thời không?” Hoàng Tử Hà đề nghị.

“Được.” Chu Tử Tần đáp, đoạn cũng dùng giấy phủ kín miệng những người kia lại.

Hoàng Tử Hà không kìm được lên tiếng nhắc nhở, “Lát nữa nhớ kiểm tra cả dạ dày nhé, lần trước ở Thục quận có một cô gái, sau khi chết mới bị người ta đổ thuốc độc, kết quả ngộ tác chỉ khám nghiệm phần miệng, suýt nữa đoán lầm.”

“Ô, còn có chuyện như vậy ư?” Mắt Chu Tử Tần tức thì sáng rực, gã trèo lên khỏi hố, cùng cô đi đến góc thông cách đó một quãng, bỏ khăn bịt miệng xuống hỏi, “Hay công công thuật lại cụ thể vụ án đó đi?”

“Án đó không có gì, rất là đơn giản.” Hoàng Tử Hà nhớ lại rồi nói, “Ở Long Châu thuộc Thục quận có một thiếu nữ đột tử tại nhà, ngộ tác dùng cách này kiểm nghiệm, cho là uống thuốc độc tự vẫn. Song tôi... Song vì sai nha phát hiện vết bầm trên cổ tay cô ta không giống hoa văn dây nho trên chiếc vòng tay hằn lên, mà là hoa văn thạch lựu, đoán rằng trước khi chết nhất định đã có một phụ nữ khác đè lên tay cô ta. Bèn tìm kỹ trong mũi miệng cô ta, phát hiện tắc máu. Sau khi thẩm vấn khắp lượt người nhà mới biết đại tỷ cô ta thông gian với hàng xóm, bị cô ta bắt gặp, đại tỷ bèn túm chặt hai tay cô ta còn tên hàng xóm ép cô ta giữ bí mật, nào ngờ ra tay không lường được nặng nhẹ, bịt kín mũi miệng khiến cô ta ngạt thở chết. Giữa lúc bối rối, hai kẻ kia bèn đổ thuốc độc vào miệng cô ta, hòng ngụy tạo là cô ta uống thuốc độc tự sát. Vì chỉ nghiệm thấy độc ở cổ họng chứ không thấy trong bụng, nhờ thế mà phá được án này.”

Chu Tử Tần phẩn chấn hỏi, “Thật sao? Chẳng hay con người tâm tư tinh tế, chỉ từ hoa văn trên một chiếc vòng mà phá được vụ án ấy là ai vậy?”

“... Là Quách Minh, bố đầu ở Thục quận.”

“Không thể nào! Ta từng gặp Quách Minh, hắn ta râu ria xồm xoàm, hành xử tùy tiện, không lý nào lại để tâm đến hình dạng vết hằn trên tay phụ nữ được.”

Hoàng Tử Hà chẳng biết làm sao, đành đưa mắt liếc vàng trắng sáng đã lên đến đỉnh đầu, “Cái đó tôi không biết.”

“Ta lại đoán rằng, liệu có phải là Hoàng Tử Hà, ái nữ của Hoàng sứ quân không?” Chu Tử Tần đột nhiên suy đoán, “Ta nghe nói cô ấy rất giỏi phá án từ những manh mối nhỏ.”

“Không rõ.” Hoàng Tử Hà thì cầm lên đầu gối, nhìn vàng trắng sáng hồi lâu mới thốt, “Hình như từng nghe nói đến người này.”

Chu Tử Tần không nhận ra thái độ lạnh nhạt của cô, cứ hào hứng nói, “Thoạt nhìn đã biết trước đây công công không ở Trường An! Cũng không ở Thục quận đúng không? Cô ấy rất nổi tiếng ở Thục và Trường An đó! Còn nữa còn nữa, công công có biết vì sao ta quyết tâm làm ngỗ tác, làm sai nha không? Chính là vì Hoàng Tử Hà đó!”

“Hử?” Cô vẫn thờ ơ.

“Công công đợi một chút.” Chu Tử Tần quay sang lấy một túi lớn trong rương ra, đưa tới trước mặt cô, “Này, chia cho công công một nửa.”

Ngửi thấy mùi thơm nức, cô cúi xuống nhìn, không khỏi buồn nôn, “Tối nay chúng ta đi đào thi thể mà công tử còn đem gà nướng theo ư?” Huống hồ còn đào thi thể đã hỏa táng!

“Ôi chao, ta nào đã ăn cơm tối! Lúc trước lên vào bếp lấy giấm với tỏi gừng, thấy chỉ có cái này tiện mang theo, bèn vợ lá sen gói lại cầm đi. Đầu bếp nhà ta tay nghề khá lắm đấy!”

Khóe môi Hoàng Tử Hà gằn giết, chẳng muốn nói thêm lời nào với kẻ này nữa.

“Nãy kể đến đâu rồi nhỉ? À, Hoàng Tử Hà ái nữ của Hoàng sứ quân, chính là người trong lòng ta đấy! Là người trong mộng!”

Hoàng Tử Hà lạnh lùng nói, “Cô ta đứng trước mặt công tử cũng không nhận ra mà?”

“Sao thế được? Mỗi lần ngang qua bảng truy nã dán trên cổng thành, ta đều phải dừng lại ngắm một lát, quả là đẹp! Trên cáo thị mà còn đẹp nhường ấy, mới gọi là mỹ nhân thực sự đúng không?”

Chẳng còn hơi sức đâu đôi co với gã trai này nữa, Hoàng Tử Hà đành lặng lẽ quay đầu sang phía khác, “Cô ta có tài đức gì mà khiến công tử mê mẩn đến thế?”

“Chuyện này phải kể từ năm năm trước! Bấy giờ ta mười lăm, nàng mười hai. Thuở ấy ta còn chưa biết sau này muốn làm gì, cứ ngỡ mình cũng sẽ như các huynh trưởng, không vui đầu tính toán sổ sách ở bộ Công thì hằng ngày lại thảo công văn ở Thượng Thư Tỉnh, mọi người đều khen các huynh trưởng nhà ta vô cùng xuất sắc, nhưng ta không thấy vậy. Đời người đẹp như thế mà lãng phí phần lớn thời gian trôi nổi bập bềnh trên quan trường thì còn sống làm gì? Kết quả, khi ta đang dùng dằng nhất, hoang mang nhất trước cuộc đời thì Hoàng Tử Hà xuất hiện!”

Bắt gặp ánh mắt gã nhìn lên vàng trắng sáng rực lấp lánh, cô chợt thấy thôi thúc muốn xé ngay một chiếc cánh gà mà ăn ngẫu nhiên, để được nôn ra cho dịu tâm trạng mình.

Giọng Chu Tử Tần đột ngột cao hẳn lên, rõ ràng muốn truyền tải niềm hưng phấn của mình cho cô, “Sau đó, ta đột ngột tìm thấy mục tiêu cuộc đời mình! Hoàng Tử Hà bấy giờ mới mười hai tuổi, còn nhỏ mà đã bắt đầu giúp bộ Hình phá án, lấy lòng bốn phương, còn ta? Năm mười hai tuổi ta đã làm gì? Mà nói chung ta đã làm gì suốt mười lăm năm? Khi nghe được sự tích về nàng, ta bỗng tìm thấy ý nghĩa cuộc đời sau này của mình. Bỗng trông rõ con đường thênh thang trải dài trước mắt! Bỗng trông thấy cuộc đời mình rốt cuộc cũng đi về phía huy hoàng!”

Hoàng Tử Hà không nhận được đánh ngắt lời gã, “Công tử không nghe đồn Hoàng Tử Hà đã giết cả nhà rồi bỏ trốn sao?”

“Không thể có chuyện đó!” Chu Tử Tần vung vẩy chiếc chân gà cầm trong tay, vẻ kiên quyết.

Từ khi xảy ra chuyện, đây là lần đầu tiên cô gặp một kẻ vững tin vào mình như thế, tuy gã có phần khù khờ, song không khỏi khiến cô nhất thời xao động, ánh mắt cũng theo đó mà dừng trên mặt gã, “Tại sao?”

“Hử?”

“Tại sao... công tử lại tin cô ta?”

“Ồ, vì ta thấy người liên tiếp phá được kỳ án như Hoàng Tử Hà nếu thực sự muốn giết người hẳn sẽ tìm một cách khiến thiên hạ không đoán ra được, chứ sao có thể đơn giản thô thiển giết chết cả nhà như thế? Làm vậy thực là uống tiếng tăm lấy lòng mà!”

Hoàng Tử Hà tiếp tục ngẩng lên nhìn trời, tự thấy chút xao xuyến vừa rồi quả là lãng phí.

Đội Chu Tử Tần ăn hết con gà nướng thì cũng sắp đầy nửa canh giờ. Gã lại moi ra một gói hạt dưa chia cho cô một nửa. Lần này Hoàng Tử Hà không từ chối, lẳng lặng bóc một vỏc nhỏ.

Vàng trắng ngả về Tây, đã sắp đến canh tư. Chu Tử Tần rút cả ba thẻ bài trong miệng ba cái xác ra, phát hiện chỉ có thẻ bài trong miệng thi thể nghi là Phùng Ưc Nương biến đen. Gã lại dùng nước tạo giáp lau kỹ một lượt, đoạn nhìn màu đen kịt không sao lau nổi trên tấm thẻ bài, kết luận, “Là trúng độc mà chết, không sai.”

Hoàng Tử Hà “ừm” một tiếng.

Phùng Ưc Nương, cầm sự ở Vân Thiều Uyển Dương Châu, nhũ mẫu dạy dỗ vương phi lại chết vì trúng độc, xác lẫn trong đám dân chạy nạn từ U Châu. Mà vương phi tương lai sắp gả vào Quý vương phủ lại nói, nhũ mẫu về Dương Châu rồi.

Cô đương mãi nghĩ ngợi thì Chu Tử Tần đã bắt đầu kiểm nghiệm nội tạng, “Để cho cẩn thận, chúng ta kiểm tra lại dạ dày đi.”

Dạ dày được mở ra, tuy cơ bản đã khô quắt, song trông vẫn kinh khủng hết sức. Dây thần kinh to bằng cây đuũa như Chu Tử Tần mà cũng phát khiếp, đành quay mặt đi, chỉ dám nhìn bằng khóe mắt. Khi nhét thẻ bài vào gã bỗng ồ lên một tiếng, cảm thấy ngón tay chạm phải thứ gì đó lạnh lạnh cứng cứng, tiện tay móc ra nhìn, không khỏi reo lên, “Ồ, Sùng Cổ, công công mau xem cái này!”

Trong lòng bàn tay gã có một hạt gì đó nho nhỏ tỏa sáng lạnh lạnh dưới ánh trăng. Hoàng Tử Hà xỏ ngón vào cầm lên xem kỹ.

Là một viên ngọc dương chi nhỏ, chỉ bằng móng tay út, chất ngọc trong suốt. Cô lau sạch máu me và vết bẩn trên đó rồi đưa lên soi dưới trăng, trông thấy bề mặt khắc một chữ “niệm” nho nhỏ.

Sắc trắng của ngọc dương chi khi đậm khi nhạt dưới trăng, chảy ngang mắt cô dập dềnh như sóng nước. Nhìn chữ “niệm” trôi nổi trên đó, cô ngây người ra thật lâu.

Viên ngọc dương chi trắng muốt đặt trước mặt Lý Thư Bạch, y nhìn con chữ khắc trên đó, song không cầm lên, chỉ hỏi, “Cái gì đây?”

Hoàng Tử Hà đáp, “Vương gia tự cầm lấy mà nhìn chẳng phải sẽ biết ư?”

Lý Thư Bạch vẫn không chạm vào viên ngọc, mà vươn tay nhắc chiếc bình lưu ly trên bàn, ngắm con cá nhỏ nhớn như tự đắc bơi lượn bên trong, “Chạm vào cái thứ đấy à? Lỡ như nó lấy từ miệng người chết ra thì sao?”

Hoàng Tử Hà thành thật đáp, “Không phải lấy từ miệng người chết đâu, đảm bảo!”

Bấy giờ y mới chìa bàn tay tuyệt mỹ ra, dùng ngón cái và ngón trỏ nhón lấy viên ngọc đưa lên trước mắt ngắm nghía, nhận dạng con chữ trên đó, “Niệm ư?”

“Là Niệm trong Trần Niệm Nương.” Cô nói.

Y đặt viên ngọc xuống, nghĩ ngợi rồi hỏi, “Người định đưa viên ngọc này cho Trần Niệm Nương?”

“Vây nhất định phải tiết lộ cho bà ta cái chết của Phùng Ưc Nương. Đến lúc đó ắt Trần Niệm Nương sẽ sinh chuyện, đánh rần động cỏ.”

“Ừm, người cứ tạm giữ lấy đi đã.” Y trả lại viên ngọc. Hoàng Tử Hà cầm mảnh vải vẫn bọc viên ngọc lúc trước, bọc kín nó rồi nhét vào tay áo.

Lý Thư Bạch cau mày, “Ta lấy làm lạ, tại sao chúng lơ đến đến thế, lại bỏ sót một món đồ chứng minh thân phận quan trọng như vậy bên mình Phùng Ưc Nương.”

“Vì Phùng Ưc Nương đã nuốt nó vào bụng, trước khi phát độc chết.”

Dứt câu, quả nhiên thấy hàng mi Lý Thư Bạch khẽ nhướng lên. Cảm thấy khoan khoái khó tả, cô lại bồi thêm một câu, “Xác Phùng Ưc Nương bị đốt cháy trụi, có điều nội tạng cơ bản vẫn còn, chúng tôi rạch dạ dày bà ta moi ra đấy.”

Lý Thư Bạch nhìn hai ngón tay mình, đoạn ngược lên nhìn Hoàng Tử Hà, gương mặt này giờ thờ ơ bình thản, cuối cùng cũng phải đổi sắc.

Hoàng Tử Hà tỉnh khô nhìn y, “May sao không phụ lòng trông đợi của vương gia, trước khi trời sáng, tôi và Chu Tử Tần đã lo liệu xong mọi sự, sau đó lấp thừa đất lại như cũ, bảo đảm không còn dấu vết gì cả.”

Lý Thư Bạch nhìn thái độ thản nhiên của cô, lại nhìn xuống tay mình, cuối cùng không kìm nổi tóm lấy chiếc chậu rửa bút bằng sứ Long tuyền trên bàn, ra sức chà xát cọ rửa đôi tay, “Hoàng Tử Hà, người cắt ngay cho ta!”

Tuy phải vầy vò thi thể suốt đêm, song trong khoảnh khắc chứng kiến vẻ cuồng quýt của Lý Thư Bạch, Hoàng Tử Hà chợt cảm thấy tất cả đều xứng đáng. Cô hơn hờ chạy về ngủ bù, “Vâng! Cẩn tuân mệnh lệnh vương gia!”

Đại hôn của Quý vương Lý Thư Bạch đã định vào 16 tháng Năm.

Mùng 6 tháng Năm, mười ngày trước đại hôn, Vương Nhược đến chùa Tiên Du ở ngoại thành cầu phúc theo tục lệ.

Phong cảnh nơi này rất đẹp, hơn nữa xưa nay, các phi tần và phu nhân dâng hương ở chùa Tiên Du về đều thấy linh nghiệm vô cùng, bởi thế tuy trong thành có rất nhiều chùa chiền, song quý phụ trong kinh vẫn chuộng đến đây dâng hương.

Trước đó, Vương Uẩn đã báo lịch trình với Lý Thư Bạch. Sau khi Quý vương phủ đứng ra, từ sáng sớm ngày mùng 6 chùa Tiên Du đã quang đăng hân, ngay các tiểu Sa di không có việc gì cũng không được rời thiền phòng. Đến khoảng giờ Thân, trong chùa tịnh không còn kẻ vô công rồi nghề nào lảng vảng nữa.

Hoàng Tử Hà, Tổ Khởi cùng hơn mười a hoàn trong phủ Vương Uẩn theo Vương Nhược đi dâng hương. Chùa Tiên Du rộng rãi thoáng đãng, xây dựa vào núi. Tiền điện tọa lạc dưới chân núi, thờ Phật Di Lặc tươi cười hòa ái và Vi Đà Tôn giả, chính điện nằm ở lưng chừng núi, thờ Như Lai và hai vị Bồ tát Văn Thù, Phổ Hiền. Còn có cả Tây phương A Di Đà Phật cùng Đại Thế Chí Bồ tát, Quan Thế âm Bồ tát, Đông Phương Dược Sư Phật, Nhật Quang Bồ tát, ngoài ra còn La hán và miếu thờ La hán.

Họ vào trong chính điện lạy Phật dâng hương, lần lượt quỳ xuống dập đầu, tới khi lễ xong chính điện ở lưng chừng núi thì Tổ Khởi và mấy a hoàn đã mệt lử, thấy hậu điện còn nằm tít trên đỉnh núi, ai nấy đều rũ ra.

Tổ Khởi than thở, “Tôi không leo nổi nữa rồi, dù sao hôm nay trong chùa cũng chẳng có ai đâu, Dương Sùng Cổ công công theo vương phi lên đi thôi.”

Hoàng Tử Hà vâng lời, cùng Vương Nhược cầm hương đi theo bậc thềm, leo một mạch lên tới đỉnh.

Trên bệ đá xanh lốm đốm rêu phủ, hai người vừa đi vừa để ý nhìn phía trước, cảnh chùa vắng ngắt, thỉnh thoảng mới nghe tiếng chim líu ríu, rồi một con chim nhỏ trắng muốt bay ngang qua, chao nghiêng lưng trời, bay vào dải núi rừng điệp trùng trước mặt. Hai người nhìn theo, dõi mắt về hướng hậu điện, rồi bỗng trông thấy một người đàn ông đứng lù lù ở đó. Hắn xuất hiện quá đột ngột, cũng quá đột ngột, như thể do chính cánh chim trắng kia biến thành vậy.

Vương Nhược thoáng khựng lại. Hoàng Tử Hà khẽ nắm lấy tay áo nàng, trấn an, “Vương công tử và các thị vệ trong phủ đều ở đây, vương phi cứ yên tâm.”

Vương Nhược “ừm” một tiếng, cùng bước nốt mười bậc thang cuối cùng, đi thẳng đến cửa hậu điện, nâng nén hương vái lạy vào trong. Hậu điện thờ Nhiên Đăng Cổ Phật, trước bệ thờ có hoa thơm nền quý, khói xanh lãng đãng khiến mọi vật trở nên hư ảo.

Vương Nhược quỳ trước bệ thờ, lầm rầm cầu khẩn, Hoàng Tử Hà ngoái lại nhìn kẻ kia, thấy hắn vẫn đứng ngoài cửa, xa xa bên ngoài là núi non biêng biếc, bầu không ngăn ngắt, hắn cũng vận một bộ áo xanh, như muốn hòa tan vào cảnh vật, toát lên vẻ phiêu lãng xa xôi.

Như nhận ra Hoàng Tử Hà đang nhìn mình, hắn ngoái lại nhìn cô qua màn hương khói mịt mờ, khóe miệng đột ngột nhếch lên để lộ một nụ cười. Đường nét gương mặt vốn bình bình, chỉ là một nam nhân thanh tú thông thường, song nụ cười lại hết sức ôn hòa ấm áp, toát lên vẻ dịu dàng như mây gợn trời quang.

Hoàng Tử Hà cúi đầu, coi như đáp lễ hắn, nhân đó nhìn xuống mới phát hiện tay hắn xách một chiếc lồng chim. Chính là con chim họ vừa trông thấy, màu trắng như tuyết, đang đậu trong lồng. Chừng như rất hiểu ý người, vừa thấy cô ngó lại, nó liền kêu riu ran, nhảy nhót tung tăng vô cùng hoạt bát.

Vương Nhược cũng đã lễ xong, đứng dậy quay đầu nhìn theo ánh mắt cô, và trông thấy con chim nhỏ kia.

Trong ngoài đại điện vắng tanh vắng ngắt, chỉ có ba người bọn họ. Người kia xách lồng chim, ánh mắt trời chành chéch ngả về Tây hắt bóng hắn vào trong điện, trùm lên cả hai người, cảm giác như con dơi khổng lồ đang cánh trong đêm tối. Hắn cười ôn hòa, “Thấy con chim này thế nào?”

“Là các hạ nuôi ư? Trông khôn quá nhỉ.” Vương Nhược nhìn nó, vẻ hiếu kỳ.

Dường như hiểu được lời khen của nàng, con chim càng vui vẻ nhảy nhót trong lồng.

“Phải đó, khôn lắm, dù ta mở cửa lồng để nó bay vào rừng, thì chỉ cần nghe tiếng ta gọi, nó sẽ lập tức quay về.” Nói đoạn hắn thò hai ngón tay vào vuốt nhẹ lên đầu con chim, nó cũng thân mật cọ cọ đầu vào ngón tay hắn.

Hoàng Tử Hà không muốn rầy rà nhiều chuyện, bèn kéo Vương Nhược ra ngoài. Song khi đi ngang qua chỗ kẻ kia, chợt nghe hắn nói, “Bất kể hiện giờ thế nào thì những gì từng làm hay từng trải qua đều sẽ khắc sâu trong lòng, dầu lửa được mọi người, cũng chẳng gạt nổi bản thân mình.”

Hoàng Tử Hà cảm thấy Vương Nhược thoát cứng đờ người, bước chân cũng khựng lại.

“... Giống như có một sợi dây vô hình tròng vào cổ, càng muốn chạy xa, nó càng thắt chặt.” Rõ ràng kẻ kia đã thấy phản ứng của Vương Nhược, song chỉ cười nói, “Ý ta nói con chim này thôi.”

Hoàng Tử Hà quay lại nhìn thẳng vào hắn, “Người có biết người đứng trước mặt ngươi là ai không mà dám nói năng càn rỡ thế?”

“Đương nhiên ta biết.” Giọng kẻ kia vẫn thản nhiên, còn đượm nét ung dung cười cợt, “Nếu không có gì thay đổi thì trong vòng mười ngày nữa, cô nương đây sẽ trở thành Quý vương phi.”

“Đã vậy xin đừng quấy nhiễu quý nhân, để khỏi phiền hà lắm chuyện.”

“Ta nào có quấy nhiễu quý nhân, chỉ là muốn cho vương phi xem một trò hay.” Đoạn hắn từ từ tiến đến, khom người vái nàng một vái, phất tay áo qua lồng chim rồi đặt chiếc lồng xuống trước mặt hai người, ngẩng lên nhìn cả hai, cười nói, “Chút tài vật, mong đổi được nụ cười của vương phi.”

Trong một khoảnh khắc ngắn ngủi ấy, con chim nhỏ vừa nãy còn nhảy nhót trong lồng đã biến mất. Trước mặt họ chỉ có chiếc lồng trống không với bốn mươi tám nan trúc tía.

Vương Nhược lộ vẻ sững sốt, ngơ ngác nhìn Hoàng Tử Hà. Hoàng Tử Hà lại đang nhìn chăm chăm kẻ kia, không nói một lời,

“Mong vương phi mấy ngày tới giữ gìn cẩn thận, bằng không khó tránh gặp phải cảnh ngộ tương tự con chim trong lồng này. Dù nan lồng ken khít đến đâu chẳng nữa, cũng có thể biến mất trong nháy mắt.” Hắn

mỉm cười với hai người rồi quay mình đi thẳng vào điện, cao giọng ngâm nga, “Phận làm chim giữa lồng, chớp mắt không dấu vết, phú quý thấy mây trôi, mộng dài hoài mê mệt!”

Dưới tà dương vắng vắng tiếng chuông đưa, các nhà sư đang tụng bài kinh tối, tiếng tụng niệm cùng bóng chiều rơi rớt bao trùm lấy họ. Chiếc lồng chim dưới đất và bóng hai người đổ dài dưới ánh hoàng hôn, rơi vào đại điện sâu thẳm thẳm.

Hoàng Tử Hà xăm xăm trở vào điện, nhưng chẳng thấy một ai. Lúc ngoảnh ra, thì bắt gặp gương mặt Vương Nhược tái nhợt như đoá hoa héo úa.

“Sao muội và Dương công công lại đứng ngây ra đây thế?”

Có người gọi họ. Là Vương Uẩn. Đợi dưới núi mãi mà không thấy cả hai quay lại, y bèn đích thân lên tìm. Thấy chiếc lồng trống rỗng dưới đất, y hỏi, “Ai lại đặt thứ này ở đây?”

Thấy Hoàng Tử Hà nhìn Vương Nhược, hần mới nhận ra tình hình không ổn, vội gặng, “Nhược muội, thế này là thế nào?”

“Uẩn ca!” Vương Nhược run run lên tiếng, ngẩng đầu nhìn y, mắt còn ngân ngấn kinh hoàng.

Vương Uẩn cau mày hỏi, “Xảy ra chuyện gì thế?”

“Mới rồi... có một gã đàn ông rất lạ... hần nói...” Giọng Vương Nhược run rẩy lộn xộn, chẳng còn ngữ điệu gì cả.

Hoàng Tử Hà đành tiếp lời, “Trước lúc công tử lên đây, có một gã đàn ông xách lồng chim xuất hiện, chẳng hiểu ra tay thế nào mà thoát cái đã làm biến mất con chim trong lồng, còn nói có lẽ vương phi sẽ thành linh biến mất như con chim đó vậy.”

“Đàn ông ư?” Vương Uẩn ngạc nhiên nhìn quanh, “Đã xua hết người trong chùa đi ngay từ đầu, sau khi hai người vào, ta lại cùng binh sĩ vương phủ canh giữ bên dưới, theo lý không thể có kẻ nào xuất hiện trong chùa được, sao lại có đàn ông trà trộn vào?”

“Người nợ nhất định còn chưa trốn ra được đâu, chỉ ở trong chùa Tiên Du này thôi, huynh phái người lục soát sẽ tìm thấy đấy.” Vương Nhược run rẩy đề nghị.

Vương Uẩn gật đầu, lại thấy nàng kinh hãi quá độ, bèn an ủi, “Chẳng qua là một kẻ không rõ lai lịch nói mấy câu nhảm nhí, sao muội lại coi là thực? Yên tâm đi, thiên kim của họ Vương Lang Gia chúng ta, vương phi của Quỳ vương phủ, sao có thể bỗng dưng biến mất được? Muội đừng tin mấy lời nói nhảm ấy.”

“Vâng.” Vương Nhược nuốt lệ gật đầu, đoạn rụt rè nói, “Có lẽ, có lẽ tại muội lo lắng quá nhiều, ngày thành hôn càng tới gần, muội càng ăn không ngon ngủ không yên...”

Vương Uẩn gật đầu về thông cảm, mỉm cười dỗ dành, “Ta biết, nghe nói con gái trước lúc gả chồng thường lo lắng như vậy mà. Tuy ta không hiểu lắm, song có lẽ là vì thấy vận mệnh từ nay sẽ thay đổi nên đâm lo chẳng.”

Vương Nhược khẽ gật đầu, cắn nhẹ môi.

“Muội ngốc quá, Quỳ vương tốt như vậy, muội còn sợ sau này không hạnh phúc hay sao?” Nói đoạn, Vương Uẩn giơ tay vỗ vỗ vai nàng, “Đi thôi, đừng tin mấy lời nhảm nhí ấy.”

Vương Nhược cúi đầu theo Vương Uẩn xuống thêm, đi về phía Đại Hùng Bảo Điện ở lưng chừng núi. Hoàng Tử Hà theo sau, cách nàng một bậc thêm, chợt nghe tiếng nàng khe khẽ, “Sùng Cổ.”

“Dạ.” Cô đáp.

“Có phải công công cũng thấy... gần đây ta quả thực, có vẻ rất lo lắng rất căng thẳng không?” Nàng thấp thỏm hỏi.

Hoàng Tử Hà nghĩ ngợi rồi đáp, “Vương phi quá để tâm đến vương gia nên càng lúc càng căng thẳng đấy thôi. Nếu chẳng phải vương phi để ý, thì sao lại thế được?”

Vương Nhược mím môi, nhìn cô qua làn nước mắt rồi nói khẽ, “Chắc vậy.”

Các nhà sư vẫn đương tụng kinh tối, tiếng chuông chiều cùng tiếng tụng niệm cứ quần quýt quanh họ. Nghe tiếng kinh, Hoàng Tử Hà lại chạnh lòng nhớ tới một câu ngoại tổ mẫu từng niệm, “Tất cả ân oán đều vô thường, khó bền vững. Vì yêu mà âu lo, vì yêu mà sợ hãi”.

Vừa lẩm nhẩm, cô vừa ngoảnh sang nhìn Vương Nhược đang cúi gằm mặt, tự hỏi, có thật nàng ta vì yêu Lý Thư Bạch nên mới như thế chăng?

Vương Uẩn vốn tính kỹ lưỡng, sau khi bàn bạc với Từ Chí Uy hộ vệ trong vương phủ thì chia binh lính thành hai nhóm, một nhóm lục soát hết các điện thờ, thiền phòng cùng mọi góc ngách trong chùa, còn nhóm kia đi điều tra các nhà sư. Song lúc xảy ra chuyện, mọi người đều đang tập trung ở đại điện tụng kinh tối, chẳng ai có khả năng xuất hiện ở điện thờ Nhiên Đăng Cổ phật cả.

Khi trời tối hẳn, nhóm lính đi lục soát khắp nơi cũng lần lượt quay về, chia cả chùa ra thành năm mươi khu, cứ mười người một tốp tra xét thật kỹ, đến con rận trốn trong chùa, gặp phải chiếc lược chải đi chải lại như thế hẳn cũng bị moi ra – nhưng không, không hề phát hiện dấu vết bất cứ kẻ nào. Trong chùa ngoài Hoàng Tử Hà và Tổ Khởi đi theo Vương Nhược thì chỉ còn các a hoàn và vú bô của nhà họ Vương, ngoài ra chẳng có ai khác.

Thứ duy nhất được coi như phát hiện, là trong điện thờ Nhiên Đăng Cổ phật, có kẻ tìm thấy một đầu mũi tên đã gỉ sét đặt trước bệ thờ.

Trên đó khắc bốn chữ lơ mờ: Đại Đường Quỷ Vương.

7. Chương 7: Huyết Sắc Mịt Mờ

Khi Hoàng Tử Hà về đến Quỷ vương phủ, Lý Thư Bạch đang dùng bữa tối một mình trong sảnh, thấy cô bước vào, y bèn ra hiệu cho các thị nữ lui ra, đoạn giờ tay trở chiếc ghế bên cạnh.

Hoàng Tử Hà hiểu ý kéo ghế ngồi xuống. Lý Thư Bạch lại đưa cô một đôi đĩa ngà và một cái bát nhỏ.

Cô nhìn quanh, thấy chỉ có bóng hoa lay động trên vách, không còn người nào khác, mới gấp một miếng bánh kim nhũ, nhón ít thịt bằm ướp dầu đinh hương bỏ vào bát ăn.

Lý Thư Bạch điềm nhiên hỏi, “Nghe nói hôm nay đi dâng hương có kẻ đã biểu diễn một màn vô cùng đặc sắc trước mặt các người hả?”

Vẫn nói tin tức của Quỷ vương rất nhanh nhạy, huống hồ lần này y cho đội hộ vệ của mình hộ tống họ lên núi, đương nhiên phải rõ như lòng bàn tay, nên Hoàng Tử Hà chẳng lấy làm lạ, chỉ đáp, “Vâng, đặc sắc lắm, có điều tôi thấy phản ứng của vương phi còn đặc sắc hơn.”

“Vương phi tương lai.” Lý Thư Bạch chỉnh lại cách gọi.

Hoàng Tử Hà vẫn bình thản như không, “Bệ hạ đích thân ban hôn, lại là họ hàng của hoàng hậu, lẽ nào còn có thay đổi gì sao?”

“Bất kể vì lý do gì, khi đưa canh thiệp giả ra, cô ta đã mắc tội khi quân phạm thượng, kết cục chỉ có thể là vạn kiếp bất phục mà thôi.” Lý Thư Bạch nói, đoạn chuyển chủ đề, “Cô ta sợ bị lộ thân phận ư?”

“Có vẻ còn hơn thế, dường như quá khứ của cô ấy ẩn giấu một bí mật gì đó không thể tiết lộ, khi gã đàn ông từ trên trời rơi xuống kia bóng gió nhắc đến, cô ấy sợ đến tái ngắt, không thể che giấu được.”

“Người có để ý kẻ đó xuất hiện và biến mất thế nào không?”

“Hoàn toàn không nhận ra. Hẳn làm sao xâm nhập vòng vây trùng trùng của các hộ vệ trong vương phủ, rồi lại làm thế nào để biến mất, tôi chưa thể lần ra mấy may manh mối.” Hoàng Tử Hà cắn cắn chiếc đĩa ngà, cau mày nói, “Sau khi hắn biến mất, Vương Uẩn đã dẫn một toán người lục soát rất lâu khắp nơi trong chùa mà không thấy tung tích. Cứ như thể hắn đã biến thành chim bay mất vậy.”

Lý Thư Bạch chậm rãi hỏi, “Người đọc Nguyên Hóa ký của họ Hoàng Phủ chưa?”

Hoàng Tử Hà lắc đầu, “Là cái gì vậy?”

“Là một cuốn sách, bên trong có nhắc tới một tuyệt kỹ là thuật dùng dây thừng của Gia Hưng. Nghe nói năm Khai Nguyên thời Huyền Tông, triều đình cho dân chúng tụ tập ăn mừng, huyện Gia Hưng và Giám ty thi đấu tập kỹ, Giám ty bèn chọn trong các phạm nhân một kẻ rất giỏi tuyệt kỹ, có tên tù nói rằng mình biết phép dùng dây thừng. Ngục tốt bèn đem hắn ra bãi đất trống, giao cho một sợi dây thừng dài cả trăm thước. Hắn nhận lấy, quăng một đầu thừng lên trời, lập tức đầu dây chui vào trong mây, kéo căng cả sợi dây, như thể bên trên có người bắt lấy vậy. Hắn càng thả, sợi thừng càng mất hút vào bầu trời, cuối cùng khi đầu dây kia biến mất, hắn bèn theo dây leo lên, biến mất vào không trung, cứ thế mà trốn khỏi ngục.”

“Bất kể xem xét từ góc độ nào hay suy luận ra sao thì...” Hoàng Tử Hà nghĩ ngợi hồi lâu, kết luận, “Chuyện này cũng không thể xảy ra.”

“Sao lại không thể? Những chuyện không thể tưởng tượng trên đời chẳng phải rất nhiều ư?” Khóe môi Lý Thư Bạch khẽ nhếch lên, “Ví như, nghe nói vương phi tương lai của ta sẽ biến mất ngay trước mắt mọi người.”

“Xem ra vương gia rất để tâm những lời của kẻ đó?”

“Ta tin rằng không có lửa thì sao có khói.” Lý Thư Bạch ngả người ra lưng ghế, nhìn lên bóng hoa dập dờn lay động trên ô cửa sổ để ngỏ, chợt hỏi, “Hoàng Tử Hà, hồi nhỏ ở Trường An, ngươi thích nơi nào nhất?”

“Hử?” Miệng đang ngậm một miếng bánh kim nhũ thì bị hỏi đột ngột, Hoàng Tử Hà tròn tròn mắt nhìn Lý Thư Bạch rồi lúng búng đáp, “Hắn là... chợ Tây.”

“Ừm, chợ Tây. Hồi nhỏ ta cũng thích nơi đó nhất.” Y thong thả nói, như đang ngẫm ngợi, “Ai lại không thích chỗ đó chứ? Ấy là nơi náo nhiệt nhất kinh thành, thậm chí nhất thiên hạ.”

Chợ Tây thành Trường An.

Châu báu Ba Tư, hương liệu Thiên Trúc, ngựa quý Đại Uyển, lá trà Giang Nam, gấm vóc đất Thục, da thú ải Bắc...

Từng dãy dài tiệm quán tíu tít mở cửa, nào hàng cá hàng bút quán rượu tiệm trà, chẳng chỗ nào không huyền ảo. Khách buôn chen vai thích cánh với người đi đường, những hàng quà vật quấy gánh đi trên phố, cô ả bán hoa với những bó hoa như gấm, ca kỹ người Hồ eo lưng thon thả trên gác quán rượu, tạo thành một cảnh tượng náo nhiệt khôn tả.

Đây chính là chợ Tây Trường An với không khí náo nhiệt mà cả lệnh giới nghiêm cũng không xua tan được. Từ những năm Khai Nguyên, Thiên Bảo trở đi, nơi này ngày càng phồn thịnh, kéo theo cả phường Sùng Nhân quanh đó đêm đêm sênh ca, rộn ràng không ngớt.

Ánh mặt trời cuối xuân đầu hạ chiếu lên những cây hòe cây du đầy bên đường, lá non mới nhú biêng biếc như ngọc bích. Lý Thư Bạch và Hoàng Tử Hà kẻ trước người sau thả bộ dưới bóng cây. Vì Lý Thư Bạch đang cải trang, nên Hoàng Tử Hà hôm nay cũng trút bỏ bộ đồ hoạn quan, mặc đồ nam bình thường, thoát trông như một thiếu niên mới lớn.

Hai người quanh quẩn khắp chợ tây, xem đủ thứ trong các cửa hàng. Tiếc rằng Lý Thư Bạch từ nhỏ quen sống trong nhung lụa, không ưng mấy món đồ tạo tác thô sơ trên phố, còn Hoàng Tử Hà không xu dính túi, lại chưa được Lý Thư Bạch phát lương bổng nên chỉ nhìn chứ chẳng mua được gì cả.

Đến một tiệm bán cá chép gấm, Lý Thư Bạch mới mua một túi thức ăn cho cá, lại ngắm nghía một bể cá bằng sứ hình dạng khá đặc biệt, vẻ như đang cân nhắc.

Hoàng Tử Hà đã không mua được thứ gì, đương nhiên phải xúi bầy người khác, “Đẹp lắm, đem con cá ở nhà thả vào, nó cũng được hoạt động thoải mái hơn.”

Y cầm bể cá lên xem, đoạn đặt xuống nói, “Nuôi trong bể lớn để nó bơi qua bơi lại thành quen, về sau sẽ không quen chỗ nhỏ nữa.”

Hoàng Tử Hà lẩm bẩm, “Để nó thoải mái một ngày cũng không được ư?”

“Từ khổ đến sướng dễ, từ sướng đến khổ khó. Nếu đằng nào cũng rơi vào cảnh khổ thì ban đầu việc gì phải để nó quá sung sướng?”

“...” Hoàng Tử Hà thực chẳng biết nói gì với kẻ vừa khoác cả một đạo lý lớn lên mình con cá nhỏ nữa.

Giờ còn sớm, chưa thấy các phường trò đầu cả. Hoàng Tử Hà hỏi người đi đường, biết được bọn họ thường phải qua giờ Ngọ, lúc trên phố đông đúc nhất mới xuất hiện.

Trông sắc trời đã sắp đến giờ Ngọ, Lý Thư Bạch cuối cùng cũng rủ lòng thương Hoàng Tử Hà, dắt cô vào một tửu quán bên đường, chọn một gian phòng ngăn, gọi mấy món ăn chưa từng gặp trong vương phủ.

Bên trong quán bài trí khá trang nhã, có điều người dùng bữa đông đúc, không khỏi quá ồn ào. Lý Thư Bạch vừa cau mày, chợt nghe thấy một tiếng thước gỗ, cả quán rượu tức thì im phăng phắc.

Là một tiên sinh kể chuyện đương ở trong quán, tay cầm một chiếc trống đồ đàn(*), vừa gõ vừa hát, trước là một khúc Điệp luyện hoa của giáo phường, sau đó thu dùi lại, hắng giọng nói, “Hôm nay lão xin kể hầu các vị một chuyện lạ lùng hiếm gặp khắp bốn phương tám hướng Cửu Châu.”

(*) Một loại nhạc cụ du nhập từ Thiên Trúc.

Vừa nghe giọng, Hoàng Tử Hà đã nhận ra đây là tiên sinh kể chuyện trong ngôi đình nhỏ ngoài thành Trường An khi trước, bấy giờ cả đám người tụ lại trú mưa, chính người này đã nhắc đến vụ án nhà cô, hẳn bây giờ sẽ thuật lại những chuyện trên phố trong thành.

Quả nhiên, người đó nói ngay, “Thành Trường An, hoàng đế ngự giữa cung Đại Minh. Ngoài cung còn có các vương, trong đó có một vị là Quý vương gia, húy là Lý Tư, tự Thư Bạch.”

Bên dưới có người la lên, “Tôi thích nhất nghe chuyện Quý vương đấy, trước hết hãy kể chuyện vương gia chỉ huy sáu vị tiết độ sứ đại chiến với Bàng Huân đi!”

“Khách quan à, đừng nóng đừng nóng, để tôi kể chuyện gần đây cho ông nghe nhé, nguồn cơn việc này có liên quan chặt chẽ với chuyện Quý vương bắn chết Bàng Huân giữa vạn quân năm xưa đấy.”

Bên ngoài ồn ào nhốn nháo, nhưng trong gian phòng ngăn chạp hoa có thể nhìn xuyên vách ra ngoài thì ngược lại, Lý Thư Bạch chỉ mắt lấp tai ngơ, chậm rãi dùng cơm, bình thản nhìn những người đi lại ngoài đường.

Hoàng Tử Hà chống cằm lắng tai nghe câu chuyện, “Ồ, các vị có biết gần đây Quý vương bận túi bụi không, nghe nói vương gia mới gặp phiền phức đấy.”

“Quý vương gia vừa phá được vụ án Bốn phương trong kinh thành, lại sắp nạp vương phi, đương lúc gió xuân đắc ý, sao lại gặp phiền phức được?” Vẫn là người khách vừa nãy hỏi đáp tung hứng.

“Các vị có biết chiều qua vương phi tương lai của Quý vương phủ, chính là Vương cô nương ở Lang Gia ấy, đến chùa Tiên Du dâng hương chẳng?”

Đám người ngồi đó xôn xao bàn tán, “Chuyện này tôi cũng nghe phong thanh, nghe đồn người họ hàng này của hoàng hậu vô cùng diễm lệ, đẹp như thiên tiên vậy!”

“Hôm qua lúc xa giá Quý vương phủ hộ tống nàng ra khỏi thành, tôi cũng đứng bên đường chờ xem mặt, nào ngờ vương phi tương lai quả thực hiện thực đoan trang y như lời đồn vậy, buông kín rèm xe không vén lên lấy một góc nào, thực khiến người ta tò mò.”

“Song như tôi thấy thì ắt là giai nhân tuyệt sắc, mới giành được Quý vương gia từ tay Kỳ Lạc quận chúa chứ?”

“Kỳ Lạc quận chúa hiện giờ mới là kẻ đáng thương nhất kinh thành đấy, đủ thấy đàn bà con gái đừng đại mà phô bày hết tâm ý ra, lỡ chẳng lấy được người trong mộng, lại thành trò cười cho thiên hạ.”

“Đúng vậy, nếu không có Vương cô nương này, thì dựa vào gia thế cùng dung mạo của quận chúa, chẳng phải là trời sinh một đôi với Quý vương ư? Chắc giờ quận chúa đang đóng cửa nhốt mình trong phòng, ngày ngày rửa rủa Quý vương phi ấy nhỉ, a ha ha ha...”

Khắp phòng rộ lên tiếng xì xào, song tiên sinh kể chuyện chỉ cười ngồi nghe, đợi tiếng xôn xao ngừng bật mới nói, “Nhưng các vị có biết, dù Vương cô nương kia may mắn ngồi lên vị trí Quý vương phi mà bao người trong kinh thành ao ước, cũng khó tránh khỏi hôn sự trắc trở giữa chừng không?”

Những người ngồi đó vừa nghe thấy câu này tức thì lặng phắc. Tiên sinh kể chuyện nọ thực là nhanh mồm nhanh miệng, tương thuật luôn tẩn trò hôm qua trong chùa Tiên Du, lại thêm mắm giặm muối vô số phỏng đoán và tưởng tượng, cả cái gì mà chỉ thấy kẻ kia thân cao một trượng eo to tám người ôm mặt xanh nanh vàng bên sườn có một đôi cánh, còn nói hần muốn bắt cóc vương phi nên Vương Uẩn phải chống kiếm đại chiến ba trăm hiệp với hần. Quái nhân không thắng nổi, bèn nhảy khỏi vòng chiến rống lên, “Từ giờ đến hôm cưới còn mười ngày. Quý vương cứ cẩn thận đấy!” Thì ra hần đã quyết sẽ bắt vương phi đi trước ngày thành hôn, ngay trước mắt mọi người, giữa tường sâu cung cao.

Tiên sinh càng kể càng hăng, gõ cây thước đánh cộp xuống bàn, vẻ hứng khởi, “Vương Uẩn nghe nói giận đến xì khói, vung kiếm chém xuống. Keng một tiếng, quái nhân đã biến thành làn khói xanh bay mất, dưới đất chỉ còn một đầu mũi tên đen sì, bên trên khắc bốn chữ ‘Đại Đường Quý Vương’, chính là mũi tên năm xưa Quý vương đã bắn vào yết hầu Bàng Huân.”

“Hay!” Tiên sinh kể chuyện vừa thốt ra tiếng cuối cùng, đám đông trong sảnh liền rầm rộ khen ngợi, âm ỉ như sấm dậy. Hoàng Tử Hà lắc đầu. Lý Thư Bạch hồ hững hỏi, “Kể không hay ư?”

Hoàng Tử Hà lắc đầu, “Là tôi nghĩ không thông, nếu bên sườn đã có cánh thì còn biến thành làn khói xanh làm gì, đập cánh bay đi chẳng được ư?”

“Không thể thì sao hấp dẫn được người nghe?”

Nhớ lại ngày trước trong ngôi đình nhỏ ở ngoại thành Trường An, tiên sinh kể chuyện này từng vu cho mình là Bạch Hổ Tinh đầu thai, Hoàng Tử Hà bất giác đưa tay lên đỡ trán, trấn tĩnh rồi hỏi, “Không kêu phủ doãn trị cho hạng người này một trận được ư?”

“Tăng thêm chút niềm vui trong cuộc sống cho trăm họ, có gì không tốt đâu?” Lý Thư Bạch vẫn điềm nhiên, đến lông mi cũng chẳng buồn chớp.

Hoàng Tử Hà lắng tai nghe tiếp động tĩnh bên ngoài, thì ra tiên sinh nọ đã kể sang câu chuyện ngày xưa.

Năm Hàm Thông thứ chín, Bàng Huân bình biến ở Quế Lâm, thống lĩnh hai mươi vạn binh áp sát triều đình, đòi được phong làm tiết độ sứ. Triều đình không chịu, hần bèn tự lập làm vua, đánh hạ một mạch mấy châu quận, ngang nhiên tàn sát quan lại và dân chúng. Bấy giờ các tiết độ sứ ai khư khư cầm quân lo thân người nấy, triều đình không cách nào điều động được binh lực các châu, giữa họa binh đao, hoàng thất Lý Đường đành bó tay chịu chết, chỉ riêng Lý Thư Bạch một mình đi đến các châu phủ hùng mạnh chiêu binh, tập hợp được mười vạn binh mã, lại đem quyền hành và so sánh lợi hại thuyết phục các tiết độ sứ xung quanh, cuối cùng tạo nên một thành lũy liên hợp của sáu tiết độ sứ lớn, đến tháng Chín năm sau thì đại phá phiến quân, giết chết Bàng Huân.

Bấy giờ Bàng Huân đứng trên đầu thành, giữa đám loạn quân, chính Lý Thư Bạch đã giương cung bắn trúng yết hầu hần. Loạn quân chạy tan tác, Bàng Huân từ trên đầu thành rơi thẳng xuống đất, bị binh mã dưới thành giầy xéo nát như giữa tiếng nhốn nháo. Chỉ có mũi tên dính đầy máu thịt nọ là được giữ lại, cho vào hộp pha lê, đặt trong tháp canh ở Từ Châu để răn đe người sau.

Cũng chính lúc ấy, Lý Thư Bạch bắt được lá bùa viết sinh thần bát tự của mình, chớp mắt đã mấy năm, thiếu niên mười mấy tuổi đã thành vương gia quyền nghiêng thiên hạ, song từ bấy y cũng rơi vào lời nguyện quỷ quái, không cách nào thoát ra được.

Tháng trước có tin đồn chiếc hộp pha lê trong tháp canh Từ Châu vẫn không mấy may xê dịch, nhưng mũi tên kia đã không cánh mà bay. Quan lại Từ Châu cuống quýt truy tìm bấy lâu không thấy tăm tích, nào ngờ nó lại xuất hiện ở chùa Tiên Du, đúng ngày Vương Nhược đến dâng hương, do kẻ thần bí kia bỏ lại trong chùa.

“Các vị, thế này chẳng phải chuyện lạ đó đây, lạ càng thêm lạ ư?”

Tiên sinh gõ thước đánh cộp như khơi chuyện, mọi người bèn rộ lên bàn tán, “Lẽ nào là oan hồn Bàng Huân không tan, mượn dịp Quý vương gia thành thân đến báo thù ư?”

“Thôi đi, xưa nay chỉ có tôi trung con hiếu mới hiển linh, hần là phản tặc, còn oan gì chứ?”

“Ừi chà, Bàng Huân giết người như ngóe, nói không chừng chính là ác quỷ đầu thai, sao không thể có linh hồn chứ?”

Thấy câu chuyện chẳng mấy chốc đã xoay sang hướng thần quái, Hoàng Tử Hà đành quay lại nhìn Lý Thư Bạch. Y không buồn ngắt lời, chỉ hỏi, “Sao thế?”

“Tôi đang nghĩ... năm mươi chín tuổi, khi bắn mũi tên kia vào Bàng Huân, vương gia đã nghĩ gì?” Cô chống cằm nhìn y.

Mặt y vẫn thản nhiên như mặt hồ lặng gió, không một gợn sóng, “Nếu biết được người sẽ thất vọng đấy.”

“Không thể nào, vương gia nói nghe xem?”

“Bấy giờ ta nghĩ, nếu tự đứng lại có cơn gió đẩy lệch mũi tên đi, có phải hơi mất mặt không?”

“...” Hoàng Tử Hà nín lặng.

“Có những chuyện, cần gì phải biết.” Y nói, đoạn trở ra ngoài song, “Đằng kia có phường trò mới ra kìa, đi thôi.”

Bụng sôi òng ọc, Hoàng Tử Hà nhìn đĩa thức ăn mới gấp được mấy đĩa trước mặt rồi hậm hực đứng dậy theo y.

Đã qua giờ Ngọ, những người diễn trò rong đều đã có mặt. Song đa phần là mấy trò bình thường như tung vòng, đội bát, đi trên ang nước, trái lại, trước mặt một người nuốt kiếm có cả đám đông xúm xít.

“Nuốt kiếm quá bình thường, có gì hay đâu?” Cô hỏi một người trung niên đang ra sức chen lấn.

Người kia háo hức đáp, “Cái này khác! Thanh kiếm dài đến bốn thước, song người lùn nuốt kiếm chỉ cao ba thước thôi!”

Nghe vậy, Hoàng Tử Hà chỉ hận không thể chen ngay vào trong. Lý Thư Bạch ném cho cô một cái nhìn khinh bỉ rồi quay ngoắt người bỏ đi. Hoàng Tử Hà đành lặng lẽ theo sau, thầm nghĩ hạng người này sống trên đời dường như không có chuyện gì khiến y phần chấn hay hứng thú cả, bản thân y liệu có thấy vui không?

Song chỉ một thoáng sau, cô đã nghĩ ngay đến bản thân mình. Mẹ cha qua đời, mất hết người thân, mang nặng mối thù mà chẳng có mấy may mắn mỗi, đời này của cô liệu có cách nào trở lại thành thiếu nữ hồn nhiên nô đùa như trước không?

Lý Thư Bạch đang đi, chợt cảm thấy đằng sau yên ắng hẳn, cả tiếng chân hình như cũng không nghe thấy nữa. Y hơi ngoái đầu, nhìn về phía Hoàng Tử Hà.

Cô đứng phía sau, cách y chừng hai bước, song ánh mắt lại dán vào đôi vợ chồng trẻ đi ngang, bọn họ người bên trái người bên phải, dắt tay một cô bé, cô bé sôi nổi hoạt bát, có lúc còn cố ý nhảy lên đeo dính lấy cánh tay cha mẹ như một chú khỉ đánh đu.

Lý Thư Bạch dừng bước, đợi Hoàng Tử Hà.

Cô đứng đó đưa mắt nhìn ba người nọ đi xa, tỉnh tại mà lặng lẽ, nặng nề xuống cô, tạo bóng mờ mờ trên gương mặt.

Hồi lâu, đợi cô nhìn đến mình, Lý Thư Bạch mới chậm rãi nói, “Đi thôi.”

Phía trước lại xuất hiện một đám đông, lần này là gánh ảo thuật của một cặp phu thê, ở họ toát lên vẻ phong trần và lầu lỉnh đặc trưng của nghệ nhân giang hồ. Hoàng Tử Hà và Lý Thư Bạch đứng giữa đám đông, trước tiên thấy hai người kia diễn một màn kịch ngư long, sau đó là tiết mục biến nước trắng thành rượu thường thấy, người phụ nữ còn làm một màn biến hoa giấy thành hoa tươi, tuy phương pháp không có gì mới, song đến cuối màn, khi thị tung mây chực đóa hoa tươi lên không trung rồi để chúng lá tả rơi xuống, trông cảnh tượng quả có lý thú.

Màn ảo thuật kết thúc, người xem tản đi. Cặp phu thê thu dọn đồ đạc chuẩn bị đi nốt. Thấy Lý Thư Bạch đưa mắt với mình, Hoàng Tử Hà đành bước lên hỏi, “Chào hai vị, màn biểu diễn của hai vị hay quá, xem đã cả mắt!”

Người đàn ông tươi cười đáp lễ, “Thường thôi thường thôi, tiểu huynh đệ thích xem ư?”

“Đúng thế, nhất là cái màn... biến hoa giấy thành hoa thật ấy. Tôi đoán hoa thật được giấu trong tay áo, nhưng hoa giấy biến đi đâu rồi?”

Người đàn ông cười nói, “Chuyện này không nói được, đây là ngón nghề kiếm cơm của chúng tôi.”

Hoàng Tử Hà quay lại nhìn Lý Thư Bạch, y bèn ném cho cô một thoi bạc. Cô đặt thoi bạc vào tay người kia, khấn khoản, “Đại ca, không giấu gì huynh, chủ tôi đang đánh cược với người ta. Huynh có biết kinh thành từ hôm qua rộ lên lời đồn rằng ở chùa Tiên Du có kẻ chỉ phất tay một cái đã làm biến mất cả con chim trong lồng không?”

Người kia nắm chặt lấy thoi bạc, cười tươi rói, “Chuyện này tôi không biết, nhưng có cách làm biến mất một con chim trong lồng mà. Tiểu huynh đệ cứ kể ra xem.”

“Chủ tôi có một người bạn, khẳng khẳng nói rằng chuyện này không thể. Chủ tôi bèn đánh cược với y, nói trong ba ngày nhất định sẽ biểu diễn trò này cho y xem, Huynh thấy... có thể dạy cho chủ tôi cách ấy không?”

“Đó chẳng qua là trò vật dấy thôi.” Người kia tông tốc nói ngay, “Con chim trước tiên đã được huấn luyện kỹ, một khi chủ nhân ra hiệu, nó sẽ đứng lên một chỗ nào đó trong lồng, chỗ đó gắn sẵn cơ quan, chỉ cần ấn tay trái vào một nan lồng, cơ quan nọ sẽ hoạt động, con chim nhỏ ắt rơi ra, đúng lúc ấy hấn phất tay áo qua hứng lấy là được.”

“Ồ! Ra vậy.” Hoàng Tử Hà sực hiểu, lại chìa tay về phía Lý Thư Bạch, Lý Thư Bạch ném cho cô một thoi bạc. Cô giơ thoi bạc lên hỏi, “Huynh đã nắm rõ cơ quan này như thế, chắc chỗ huynh cũng có loại chim và lồng như thế chứ?”

“Trước đây quả từng có.” Người nọ vừa thấy bạc liền lộ vẻ rầu rĩ, “Đáng tiếc mấy ngày trước bị người ta mua mất rồi.”

Người phụ nữ này giờ đứng bên cạnh, cuối cùng cũng không nhin được chen vào, “Thiếp nói rồi mà, năm lạng bạc kia làm được gì chứ, con chim ấy là sư phụ truyền lại, huấn luyện công phu như thế, có bán mười lạng cũng tiếc.”

Hoàng Tử Hà lại hỏi, “Dạy sáo đen à? Trong ba ngày liệu có dạy được không?”

Người kia buồn bã đáp, “Không phải sáo đen, của tôi là một con chim trắng muốt, đẹp lắm.”

“Ôi, thế thì tiếc quá.” Hoàng Tử Hà nói, đoạn dúi thoi bạc vào tay hắn, “Chẳng biết là ai mua mất, có cách nào tìm được người đó không? Tôi muốn thử vận may, đi hỏi xem liệu người ta có bán lại cho không.”

“Chuyện này tôi thực không biết, người ta học xong thì đi mất, tôi cũng chẳng rõ tên.”

“Vậy trông người thế nào? Đại ca còn nhớ không?”

“Ừm... là một thiếu gia chừng hai mươi tuổi đổ lại, người tầm thước, mà hơi cao, mặt mũi thì, rất đẹp dễ thanh tú... Phải rồi, trên trán còn có một nốt ruồi son!”

Người phụ nữ bổ sung, “Nốt ruồi nằm chính giữa trán, con người vốn đã đẹp dễ lắm rồi, lại được thêm một nốt ruồi, thành ra đào dạt tiên khí, khác nào người trong tranh!”

Dọc đường về Quỳnh vương phủ, hai người đều nín lặng.

Hoàng Tử Hà mãi điếm lại đầu đuôi mọi sự cùng những manh mối bí hiểm chưa tháo gỡ được, bất chợt ngẩng lên thì thấy Lý Thư Bạch đã bỏ cô lại một quãng xa, vội rào bước đuổi theo.

Trời đã tối, đèn đuốc đã thấp sáng hai bên đường, hàng dãy đèn lồng chạy dài, tỏa sáng đỏ rực khắp phố. Dưới ánh đèn, Lý Thư Bạch ngoái lại nhìn cô, gương mặt lạnh lùng cổ hữu của y dịu đi dưới ánh hồng ấm áp, đôi mắt cũng bớt vẻ hờ hững, lại điếm vài phần bản khoăn.

Hoàng Tử Hà không ngờ y lại để tâm tới kẻ kia như vậy, tự dưng lúng túng, chẳng biết nên nói gì. Cô ngẩng đầu nhìn y, những ngọn đèn chạy dọc con đường lung lay trong gió, mờ ảo lung linh, tỏa ánh chênh chao. Cô chợt thấy bối rối, hồi lâu mới khó nhọc rặn được mấy câu, “Thực ra, tôi nghĩ thế này... Một trang nam

tử xuất khẩu thành thi, khí chất ôn hòa thì không thể là kẻ diễn trò lưu lạc giang hồ, ắt là kín đáo học hỏi được ai đấy nên mới đến thăm dò... Nhưng người hôm ấy xuất hiện trước mặt chúng tôi... nhất định không thể là... người đó được.”

“Ừm, người ấy không thể có quan hệ gì với Bàng Huân, càng không thể qua mặt mọi người, lẻn vào chùa Tiên Du được.”

Nhưng y có thể sai kẻ khác lẻn vào chùa Tiên Du. Khi hai người không hẹn mà cùng nghĩ tới điểm này, cô lại nói, “Huống hồ, người ấy đã có thuộc hạ ra mặt thay mình, việc gì phải đích thân tới chỗ hai nghệ nhân diễn trò bên đường học lấy mánh khéo.”

Trên đường đèn đuốc sáng trưng như ban ngày, hai người đang đứng lặng, chợt một cỗ xe ngựa chậm chậm chạy đến, trước xe sau xe lại có vệ binh mở đường và hoạn quan hầu hạ, một hàng mấy chục người đi rất trật tự.

Hai người không muốn bị trông thấy, bèn tránh sang bên đường, nào ngờ người trên xe lại mở cửa sổ ra, chỉ thoáng nhìn đã thấy bọn họ.

Cỗ xe từ từ dừng lại rồi cửa xe bật mở, người bước xuống là Ngạc vương Lý Nhuận.

Y là một thiếu niên trắng trẻo mà thanh tú, văn nhả mà hiền hòa, gương mặt lúc nào cũng tươi cười. Những người gặp y đều nói ở y toát ra một thứ tiên khí bẩm sinh, mày mắt đẹp như tranh vẽ, chính giữa trán lại có một nốt ruồi son đỏ thắm, chẳng khác người trong tranh.

Lý Nhuận bước tới trước mặt hai người, mỉm cười hỏi Lý Thư Bạch, “Sao Tứ ca lại ở đây?”

Lý Thư Bạch quay lại nhìn y, khẽ gật đầu, “Thất đệ.”

Lý Nhuận thấy y đi một mình, chỉ dắt theo Hoàng Tử Hà, liền gật đầu ra vẻ hiểu ý, rồi cười cười nói với Lý Thư Bạch, “Hôm nay tiết trời thoáng mát, đèn phố như sao, hèn nào Tứ ca cũng phải ra ngoài đi dạo. Có điều dắt theo mỗi một tiểu hoạn quan e rằng không ổn, nên cho đám tay cầm vệ đi cùng mới phải.”

Lý Thư Bạch giơ tay sờ mấy tua đèn buông rủ, “Nếu đem theo nhiều người, sao còn thưởng thức được cảnh đêm tĩnh mịch thế này?”

Lý Nhuận nhìn quanh, thấy cả con phố rực rỡ ánh đèn, người qua lại thưa thớt, không khỏi gật đầu tán thưởng, “Tứ ca nói phải, chúng ta từ nhỏ lớn lên giữa phồn hoa, đâu lĩnh hội được cảnh trí thế này.”

Lý Thư Bạch tỏ vẻ không muốn nhiều lời thêm nữa, “Sắp đến giờ giờ nghiêm rồi, đệ cũng mau về đi.”

Lý Nhuận gật đầu khen phải, sau đó lại nghĩ ra một chuyện, liền nói, “Nếu Tứ ca rảnh rồi, mời đến chỗ đệ chơi. Trần Niệm Nương đệ tử tái truyền của Đồng Đình Lan đang ở đó, đệ mời bà ta về làm cầm sư.”

“Bà ta không về Dương Châu ư?”

“Lúc trước Cửu đệ dẫn bà ta vào cung gầy đàn cho Triệu thái phi nghe, bệ hạ và hoàng hậu cũng có mặt. Song Triệu thái phi chỉ ưa tỷ bà, bệ hạ lại thích ồn ào, không chuộng cầm sắt, hoàng hậu thì thanh tĩnh xưa nay, hằng ngày không ham ca múa yến tiệc, càng không thể đánh giá cao một cầm sư. Đệ hỏi ý Trần Niệm Nương, bà ta nói muốn tạm nán lại kinh thành ít lâu, hẳn vẫn muốn tìm Phùng Ưc Nương.”

Hoàng Tử Hà và Lý Thư Bạch nhìn nhau. Thực không ngờ Trần Niệm Nương lại đến sống trong phủ Lý Nhuận. Một loạt sự việc liên quan đến nhau dường như đang dần dần tập trung lại dưới sự dẫn dắt của một thế lực nào đó.

Lý Thư Bạch thần nhiên bảo Lý Nhuận, “Ra thế. Mấy hôm nữa ta rồi, nhất định sẽ sang bên ấy.”

“Được, đệ xin quét cửa chờ sẵn.”

Đội xe ngựa của Lý Nhuận đi xa, Lý Thư Bạch mới đưa mắt nhìn chiếc đèn trước mặt, chậm rãi hỏi, “Người thấy Ngạc vương gia thế nào?”

Hoàng Tử Hà cân nhắc chốc lát rồi đáp, “Nếu muốn giả mạo thân phận, cách tốt nhất là đóng giả làm một người có đặc điểm rõ ràng. Tôi nghĩ đây có lẽ chính là nguyên nhân khiến Ngạc vương gia được chọn là hỏa mù che mắt chúng ta.”

“Còn khả năng nào không?”

“Còn một khả năng là Ngạc vương gia nổi dạ trẻ thơ, vừa thao túng việc tuyển phi của vương gia vừa đích thân đến chợ Tây học mảnh, sau đó quay về sai người tới đe dọa vương phi.” Cô tựa vào gốc liễu, cầm một cành liễu thông thả nói, “Nghĩ thế nào cũng thấy khả năng đầu tiên nghe lọt tai hơn.”

Lý Thư Bạch chậm rãi nói, “Ta khác người, không thích phân tích những chi tiết như vậy. Nhưng chẳng cần phân tích cũng biết Thất đệ không phải kẻ ấy, bởi ta không tin Thất đệ có thể ra tay với ta. Trên đời này, những kẻ dám chính diện đối địch với ta không nhiều đâu. Ta chỉ muốn biết kẻ nào định đẩy Thất đệ đến trước mặt ta, để làm ta tưởng Thất đệ đang giở trò.”

Mùng 9 tháng Năm.

Còn bảy ngày nữa là đến lễ thành hôn của Quỳ vương.

Cơn mưa rào rích suốt đêm khiến cả kinh thành trở nên mờ mịt. Trên đường đến nhà họ Vương, Hoàng Tử Hà nhìn qua tấm rèm trúc tinh xảo trên cửa xe, trông thấy những nhành hoa triu xuống vì ngậm nước mưa.

Hoa đào hoa mận đã nở hết, nhưng hoa hòe ở Trường An đang lần lượt xòe cánh, mùi hương ngan ngát bao trùm cả kinh thành. Từng chùm hoa trắng muốt buông rủ đầu cành, nhạt màu đến mức tưởng như vô hình. Thỉnh thoảng một hai đóa chạm vào cửa sổ xe nghe sột soạt, cô mới nhận ra không phải nước mưa mà là hoa.

Người nhà họ Vương đã cầm ô đứng ngoài cổng chờ sẵn, thấy Hoàng Tử Hà xuất hiện vội chạy lại che cho cô, “Cuối cùng Dương công công cũng đến rồi. Hoàng hậu triệu tiểu thư vào cung, dặn công công và Tổ Khởi cô đi theo tấn kiến.”

“Ồ, ta biết rồi.” Hoàng Tử Hà gật đầu. Những lời đồn đại cứ lan đi mãi trong kinh thành, đã đến tận tai hoàng hậu nơi thâm cung. Hôm nay hoàng hậu triệu họ vào, hẳn muốn dặn dò nhiều việc.

Hoàng Tử Hà đón lấy cây dù, đi xuôi theo hành lang. Qua hai lớp cửa son, con đường quanh sang Tây viện, chính là nơi ở của Vương Nhược. Chỗ nàng trồng đầy phong lan, bụi chuối trong sân cũng mới nhú lên những đợt non nượt nà, thấp thoáng trông thấy song hoa, giữa cảnh mưa lâm thâm thế này càng toát lên vẻ lạnh lẽo, thiếu hơi ấm.

Hoàng Tử Hà thu ô lại, đứng ngoài cửa sổ. Dưới hành lang trồng một bụi chuối, dưới gốc chuối là một ang sứ lớn, bên trong nuôi một con cá chép gấm ba bốn đuôi, màu sắc tươi tắn, pha giữa hồng và trắng, đang nhón nhờ bơi lội.

Hoàng Tử Hà đứng đó ngắm mưa giội xuống tàu chuối, làm bắn lên những hạt nước li ti. Giữa khung cảnh tĩnh lặng, cô chợt nghe loáng thoáng tiếng động trong phòng, như có kẻ đang thì thầm.

Hoàng Tử Hà ngoảnh vào, nhìn qua song cửa, trông thấy Vương Nhược đang ngủ mê man trên chiếc giường kê bên cửa sổ, đôi mày nàng nhíu chặt, vẻ mặt đầy kinh hãi, hai tay nắm chặt mép chăn, trán đầm đìa mồ hôi, như đang phải chịu cực hình tàn khốc nhất vậy.

Hoàng Tử Hà đứng ngoài cửa sổ, quan sát nàng một hồi, đang nghĩ xem có nên đánh thức hay không thì nghe thấy nàng lẩm nhẩm, “Huyết sắc... Huyết sắc...”

Cô thoáng ngạc nhiên, đang cúi đầu lắng nghe, chợt thấy giọng Vương Nhược đổi ra khản cầu, “Phùng Nương, đừng trách tôi, bà không nên biết...”

Mưa gió bỗng mạnh hẳn lên, hắt van vát xuống Hoàng Tử Hà. Cô vội né người tránh, nghe thấy Vương Nhược “á” lên một tiếng rồi tĩnh lặng.

Hoàng Tử Hà bình thản giữ những hạt mưa trên áo mình, điềm nhiên như không bước đến gõ cửa gọi nhỏ, “Vương phi.”

Trong phòng vốn dĩ có hai a hoàn, một đứa tên Nhàn Vân cực kỳ lanh lợi, lập tức chạy ra mở cửa chào, “Dương công công đến rồi, vương phi đang gặp ác mộng.”

“Ừm, vừa nãy ở ngoài cửa sổ ta cũng nghe thấy.” Hoàng Tử Hà phẩy phẩy mưa trên người, quay lại trông thấy Vương Nhược đã từ từ ngồi dậy, đang ngẩng lên nhìn mình, vẻ kinh hoàng trong mắt chưa phai, tựa hồ vẫn còn chìm trong cơn ác mộng, khó mà thoát nổi.

Hoàng Tử Hà bèn đến bên giường khẽ hỏi, “Vương phi mơ thấy gì vậy?”

“Sùng Cổ...” Đôi mắt như hồ thu của nàng giờ đây ầng ậc nước, rưng rưng nhìn cô, ngập ngừng hồi lâu mới ngoảnh mặt đi, run rẩy đáp, “Ta, ta mơ thấy mình thực sự, thực sự biến mất...”

Hoàng Tử Hà ngồi xuống mép giường dịu giọng, “Giấc mơ chẳng qua là suy nghĩ trong lòng, vương phi ngày nghĩ sao đêm chiêm bao làm vậy, chỉ cần đừng nghĩ đến mấy lời của kẻ đó, nhất định sẽ không gặp ác mộng nữa đâu.”

“Thật ư?” Nàng run rẩy hỏi, yếu đuối bơ vơ nắm lấy tay áo Hoàng Tử Hà, thân hình cũng run lên bần bật, “Sùng Cổ, vương gia sẽ bảo vệ ta, phải không?”

“Đúng vậy.” Cô đáp không chút do dự, song lại nhớ đến câu Lý Thư Bạch nói – Bất kể vì lý do gì, khi đưa canh thiệp giả ra, cô ta đã mắc tội khi quân phạm thượng, kết cục chỉ có thể là vạn kiếp bất phục mà thôi.

Có điều, nghe cô đáp như vậy, Vương Nhược thấy yên tâm hẳn. Nàng khẽ thở phào, tựa mình vào tấm đệm mềm trên giường, ngơ ngẩn ngẩn ngẩn. Hoàng Tử Hà thấy khóe môi nàng từ từ hé ra một nụ cười như mộng ảo, nhìn vào hư không mà như đang nhìn vào thứ gì đó bền vững không thể phá hủy, lẩm bẩm, “Phải rồi, Quỳ vương gia sẽ bảo vệ ta, ta còn sợ gì nữa chứ.”

8. Chương 8: Nghiêng Ngả Thiên Hạ

Cung Đại Minh.

Gác Bồng Lai, nơi ở của hoàng hậu.

Hoàng Tử Hà theo các cung nhân nườm nượp nối đuôi nhau thành một hàng dài bất tận, cùng Vương Nhược, Tố Khởi và mấy thị nữ nhà họ Vương, đi dọc thềm bạch ngọc mà lên, bước vào cửa điện Cửu Gian.

Đập vào mắt là bức bình phong mười hai tấm bằng gỗ trầm cực lớn chạm đến tận đất, bên trên khắc hình mười hai thần hoa hướng về phía núi Côn Luân châu Vương Mẫu giữa cảnh hoa tiên mây khói mịt mờ. Hoàng Tử Hà theo sau Vương Nhược, dừng bước trước bình phong, cúi đầu đứng đợi, thấy xung quanh im phăng phắc.

Hoàng Tử Hà ngẫm lại những lời nói mơ vừa rồi của Vương Nhược. Phùng nương, xem ra ắt là Phùng Ưc Nương, nhưng huyết sắc mà nàng nói là có ý gì?

Đương nghĩ ngợi, chợt thấy một ché áo lụa đỏ thắm quét qua nền nhà trải thảm Ba Tư dày dặn, người bên cạnh cô đều đã lũ lượt quỳ xuống, không dám ngẩng đầu lên.

Biết là hoàng hậu đến, Hoàng Tử Hà bèn quỳ xuống như mọi người, cúi đầu nhìn những hoa văn mây rặng trên y phục của hoàng hậu.

Với các cung nữ theo hầu, hoàng hậu đi đến sau bức bình phong, ngồi xuống sập trầm hương lưu ly thất bảo, bưng ly trà sứ, trầm ngâm hồi lâu mới lên tiếng, giọng êm như suối chảy, chậm rãi mà trầm tĩnh, “A Nhược, trông sắc mặt muội không tốt đâu. Còn bảy ngày nữa là thành hôn, sao chẳng thấy vẻ hân hoan của tân nương đâu cả?”

Vương Nhược nghiêng mình ngồi vào mép sập cùng hoàng hậu, khẽ đáp, “Bẩm hoàng hậu điện hạ, vì có vài chuyện vặt nên gần đây thần thiếp lo lắng quá độ, làm phiền điện hạ phải hời hợt.”

Hoàng hậu chăm chú quan sát nàng hồi lâu, rồi im lặng nắm lấy tay nàng. Hoàng Tử Hà len lén ngẩng lên liếc trộm, thấy vẻ mặt hoàng hậu tuy vẫn lạnh lùng xa cách nhưng trong mắt lại thấp thoáng nét trù mến.

Hai tỷ muội nhà này dung mạo khác nhau, tuổi tác cũng chênh lệch cả mười năm, nhưng tình cảm hình như khá thân thiết.

“Kính thành rộng lớn, hạng vô công rồi nghề rất nhiều, lời ong tiếng ve cũng lắm, tội gì phải nghĩ ngợi.” Hoàng hậu nắm lấy tay Vương Nhược, áp trong hai bàn tay mình, dịu dàng như vỗ về một chú chim non. Hoàng Tử Hà trông thấy, lòng lại dâng lên một cảm xúc khó tả, đang ngẩn người ra, chợt nghe hoàng hậu hỏi, “Kể nào là người của Quý vương phủ phái đến hầu vương phi?”

Tổ Khởi và Hoàng Tử Hà vội thưa, “Là chúng nô tài.”

Hoàng hậu đưa mắt nhìn về phía hai người, ánh mắt dừng lại lâu hơn ở Hoàng Tử Hà, song cũng chỉ trong một chớp mắt, đoạn nói, “Vương phi còn ít tuổi, sau này về vương phủ, các người phải chú ý chăm sóc.”

“Dạ.” Cả hai vội đáp.

Vương Nhược cũng góp lời, “Sùng Cổ và Tổ Khởi cô cô đều hết lòng hết sức với muội, gần đây họ chăm lo cho muội nhiều lắm.”

“Ừm, có gì không vui cứ nói với ta.” Hoàng hậu nói, đoạn cầm tay Vương Nhược đứng dậy, “Bấy ngày nữa là vụ quy rồi, ta có chuẩn bị cho muội mấy thứ này, vào nội điện xem thử.”

Các cung nữ thị tòng phải đợi bên ngoài, nội điện vừa rộng vừa sâu, âm thanh vọng ra rất nhỏ, không sao nghe được. Chẳng bao lâu sau, mấy nữ quan của hoàng hậu bước ra, mời mọi người sang sảnh bên dùng cơm.

Đồ ăn trong cung khác hẳn bên ngoài, chế biến tinh tế, song ăn vào lại thấy nhạt nhẽo vô vị, Hoàng Tử Hà ăn được mấy miếng thì đặt đũa xuống. A hoàn Nhân Vân ngồi cạnh huých khuỷu tay vào người cô, “Chúng ta ra cửa ngắm cảnh được không? Hình như từ đây nhìn xuống có thể bao quát cả hồ Thái Dịch, nhiều người cả đời còn không được thấy đâu.”

Hiện giờ, tuy đang mang thân phận hoạn quan, nhưng vì thường lui tới nhà họ Vương nên Hoàng Tử Hà cũng quen biết sơ sơ với Nhân Vân. A hoàn này mềm mại tép nhảy, chẳng được mấy ai ưa, bởi thế nhân có Hoàng Tử Hà càng muốn kéo đi cùng.

Vừa lúc Hoàng Tử Hà cũng không muốn ăn thêm nữa, bèn cùng Nhân Vân ra cửa, đứng tựa lan can nhìn về phía Bắc.

Hôm nay trời quang mây tạnh, hồ Thái Dịch lặn tẩn gợn sóng, hòn đảo giữa hồ chẳng khác Bồng Lai tiên đảo, càng tô điểm thêm cho cảnh quan chung.

“Đẹp quá, chẳng trách mọi người đều nói hoàng cung là nơi đẹp nhất dưới gầm trời này.” Nhân Vân dang hai tay ra như muốn ôm hết đất trời vào lòng mình.

Hoàng Tử Hà nhìn xuống lầu gác trùng điệp bên dưới, tán đồng, “Đúng vậy, đẹp quá.” Có điều quá trang nghiêm quá nguy nga, khiến người ta cảm thấy chẳng phải cõi người mà như lầu quỳnh gác ngọc không sao với tới, thiếu hẳn đi hương sắc nhân gian.

Hai người đang mãi ngắm, chợt thấy Trường Linh một trong các nữ quan của hoàng hậu bước ra bảo, “Hoàng hậu vừa sai người dọn dẹp sảnh bên để vương phi nghỉ ngơi một lát. Nếu các vị muốn ngắm cảnh thì xuống hẳn ven hồ Thái Dịch mà xem, nhớ đừng đi xa quá đấy.”

Nhân Vân nghe nói được phép xuống hồ, liền vui vẻ hỏi, “Thực ư? Thế thì tốt quá!”

Trường Linh quay lại gọi một cung nữ luống tuổi tên là Trường Khánh, sai cô ta đưa hai người đi dạo. Hoàng Tử Hà và Nhân Vân theo Trường Khánh tới bên hồ Thái Dịch, vừa bước lên chiếc thuyền gỗ hải đường thì nghe thấy trên hồ có người gọi to, “Triệu thái phi giá lâm, mọi người phía trước tránh đường!”

Bọn họ ngẩng lên nhìn, thấy một con thuyền đi đến, đầu thuyền có một viên hoạn quan lớn tuổi đang đứng, sang sảng gọi bảo mình.

Ba người vội xuống thuyền, đứng nghiêm trên bến đợi Triệu thái phi cập bờ.

Thuyền tới nơi, mấy hoạn quan và cung nữ bước lên trước, sau đó là một thiếu nữ mặt tròn mắt hạnh, Hoàng Tử Hà nhận ra là Kỳ Lạc quận chúa. Lại nhớ đến lời đồn trong kinh, Kỳ Lạc quận chúa muốn nhờ Triệu thái phi hứa hôn bèn ra sức quần quýt lấy lòng, ngày ngày tới chếp kinh hộ. Gần đây nghe nói vì chuyện của Quý vương phi mà quận chúa rầu rĩ thành bệnh, nào ngờ hôm nay lại vào cung.

Viên hoạn quan lớn tuổi đỡ Triệu thái phi ra khỏi khoang thuyền. Thái phi là người nhu mì kiều diễm, cười đã có vài nếp nhăn, ánh mắt cũng đượm phần mệt mỏi, song khóe miệng vẫn rất tươi.

Mười ba tuổi vào cung, mười lăm tuổi sinh con trai, hai mươi tư tuổi đã thành thái phi, thậm chí còn có điện riêng trong cung Đại Minh, so với các phi tử bị đẩy đến cung Thái Cực và cung Hưng Khánh sau khi tiên hoàng qua đời thì rõ ràng là hơn hẳn.

Hoàng Tử Hà và Nhân Vân vội bước đến bái kiến. Triệu thái phi nghe nói là người của Quý vương phủ liền mỉm cười quan sát cả hai, sau khi hỏi rõ tên tuổi lại nhìn Hoàng Tử Hà, “Người chính là tiểu hoạn quan Dương Sùng Cổ đã phá vụ án Bốn phương trong kinh đấy ư?”

“Vâng.” Hoàng Tử Hà cúi đầu thưa.

“Ồ, sáng sủa tinh tươm đấy, xưa nay Quý vương rất biết nhìn người.” Bà ta lại hỏi, “Hôm nay các người theo Quý vương phi vào cung à? Khéo quá, đã đến đây rồi, ta đi gặp cô nương họ Vương xem sao, sau này cô ấy cũng là người trong hoàng gia rồi.”

Nói đoạn Triệu thái phi tươi cười dẫn người đi đến gác Bồng Lai. Hoàng Tử Hà đợi các thị tùng đi qua hết mới cất bước theo sau, thỉnh thoảng có ai nắm lấy tay áo, liền đó là tiếng cười khê, “Dương công công, lại gặp nhau rồi.”

Hoàng Tử Hà ngoái lại, ra là một thiếu nữ ôm cây tỷ bà, gương mặt bầu bĩnh, ánh mắt long lanh, đang hờ hờ nhìn quanh ngó quắt, đầy vẻ hoạt bát lanh lợi.

Hoàng Tử Hà nhận ra là Cẩm Nô, nghệ nhân tỷ bà ở giáo phường từng đi theo Chiêu vương Lý Nhuế bữa trước, vội gật đầu chào hỏi. Cẩm Nô che miệng cười, thì thào, “Hôm nay Triệu thái phi muốn nghe tỷ bà nên Chiêu vương gia sai tôi tới.”

Triệu thái phi là thân mẫu Chiêu vương Lý Nhuế, điều này Hoàng Tử Hà cũng biết. Hai người vừa đi vừa nói chuyện, chỉ thoáng chốc đã đến gác Bồng Lai, hoàng hậu đích thân ra đón.

Hoàng Tử Hà đứng dưới thềm, thấy Vương Nhược theo sau hoàng hậu, bước xuống thềm giữa các nữ quan và cung nữ. Ai nấy áo gấm quần lụa, dung mạo tựa hoa, nhưng nổi bật nhất vẫn là hoàng hậu, nhan sắc như soi sáng cả ngày xuân, ngay Vương Nhược trẻ trung hơn hẳn mà cũng không át nổi.

Hoàng hậu đứng trên cao nhìn xuống bọn Hoàng Tử Hà bên dưới. Gác Bồng Lai nằm bên bờ hồ Thái Dịch, gió trên hồ đưa tới thổi tung chéo quần và tay áo hoàng hậu, bầy lớp áo lụa như một đóa mẫu đơn đỏ rực nở rộ trong gió, êm đềm bao bọc phong tư tuyệt thế của người, vẻ hoa lệ như có như không, tưởng chừng sắp biến thành tiên bay đi mất.

Hoàng Tử Hà bất giác quên hết lễ nghi, cứ ngây ra mê mải ngắm hoàng hậu, không sao rời mắt được. Bỗng chốc có cảm giác mình lấm bụi bé mọn hẳn lại.

Chợt Cẩm Nô bên cạnh khê “a” lên một tiếng, rất nhỏ, âm thanh bị dè nghẽn trong cổ họng, gần như không thể nghe thấy.

Hoàng hậu thờ ơ lướt mắt qua bọn họ, nhìn về phía Triệu thái phi, “Thái phi giá lâm, thần thiếp không ra đón từ xa, thật là thất lễ!”

“Ôi chao, ta không thích các người câu nệ mấy thứ lễ tiết ấy đâu, giờ hoàng hậu là chủ hậu cung, thân già này mỗi dịp lễ tết còn phải trông vào bổng lộc và gấm lụa của hoàng hậu ban đấy mà.” Triệu thái phi tươi cười, vừa nói đùa vừa nắm tay hoàng hậu đi lên điện.

Hoàng Tử Hà theo vào.

Thái phi và hoàng hậu ngồi trên. Thái phi chăm chú nhìn Vương Nhược, hỏi han chuyện trò với nàng, thỉnh thoảng còn bật cười vui vẻ. Kỳ Lạc quận chúa đứng cạnh họ, gương mặt vốn tươi tắn giờ lại sa sầm, song

khăng khăng không chịu lách ra ngoài, cứ đứng lì ở đó bất động như người gỗ.

Trong điện có vui có buồn, song đám người dưới coi như không biết, chỉ im lặng đứng đợi. Bọn Hoàng Tử Hà không thuộc nhân sự trong cung nên đều phải chờ bên ngoài.

Để ý thấy mồ hôi lã lã dài trên mặt Cẩm Nô, làm trôi cả phấn son, Hoàng Tử Hà bèn thì thào hỏi, “Sao thế?”

“Tôi... hình như nóng quá.” Cẩm Nô đáp, giọng khàn khàn.

Đang ngày xuân cảnh đẹp, lại có gió mát từ hồ phả vào, không thể nói là nóng lắm, song Hoàng Tử Hà vẫn rút khăn tay đưa ra. Cẩm Nô nhận lấy, hai tay bất thần run lên. Lau xong mồ hôi trên trán, nhận thấy vẻ thắc mắc của Hoàng Tử Hà, Cẩm Nô bèn gượng cười chống chế, “Không sao đâu. Có lẽ là bệnh cũ tái phát, tôi... mắc một căn bệnh, thỉnh thoảng lại tái phát, về nghỉ một lát là khỏe thôi.”

Hoàng Tử Hà gật đầu, ngẩng lên nhìn bầu trời xanh biêng biếc trên đầu. Bỗng loáng thoáng nghe tiếng Cẩm Nô lẩm bẩm, “Không thể nào... không thể nào là người ấy được...”

“Ai cơ?” Cô tiện miệng hỏi.

“Chắc là người giống người mà thôi...” Nhận ra mình vừa lỡ lời, Cẩm Nô ngập ngừng hồi lâu mới run run hỏi, “Người vận áo đỏ kia, hẳn là... Vương hoàng hậu?”

“Ừm.” Hoàng Tử Hà khẽ đáp.

“Vậy... người ở phía sau... là Quý vương phi?”

Hoàng Tử Hà lại gật đầu, chăm chú nhìn Cẩm Nô, mong có thể đọc ra điều gì đó qua nét mặt, nhưng chỉ thấy toàn những hoang mang và hoảng hốt, hồi lâu mới nghe lẩm bẩm thật khẽ, “Không thể nào... Nếu là như vậy, Quý vương phi sao có thể là cô ta...”

Vốn tính nhạy bén, Hoàng Tử Hà cảm giác bên trong nhất định có ẩn tình, song Cẩm Nô chỉ là một nghệ nhân mới đến kinh thành ít lâu, làm sao hiểu được sự tình gì chứ?

Cô đang định lên tiếng hỏi, đột nhiên thấy nữ quan Trường Linh bước ra hỏi, “Ai là Cẩm Nô?”

“Là tôi...” Cẩm Nô vội thưa.

“Thái phi triệu cô.” Trường Linh nói, lại nhìn sang Hoàng Tử Hà hỏi nhỏ, “Sao người còn chưa vào hầu hạ vương phi?”

Hoàng Tử Hà vội vâng dạ. Cẩm Nô thoáng chần chừ, rồi kéo tay Hoàng Tử Hà. Hoàng Tử Hà cảm giác được tay Cẩm Nô đổ mồ hôi lạnh toát, mềm nhũn cả ra. Cô biết Cẩm Nô chẳng còn sức ôm tỳ bà nữa, bèn cầm giúp, rồi dắt tay Cẩm Nô vào đại điện.

Đợi hành lễ xong, Hoàng Tử Hà mới đưa móng gảy ngọc và đặt cây tỳ bà vào lòng Cẩm Nô, đoạn đi về phía Vương Nhược thì thấy sắc mặt nàng cũng tái nhợt như đoá hoa tàn, ánh mắt chỉ chăm chăm nhìn xuống đất như thể không dám nhìn thẳng vào bất cứ ai - kể cả hạ tầng xương ca nhỏ nhoi như Cẩm Nô.

Hoàng Tử Hà thăm thở dài, lùi ra sau lưng Vương Nhược. Kỳ Lạc quận chúa đứng ngay gần đó, vẻ thù địch toát ra rõ ràng đến nỗi cô phải ngoái đầu nhìn, chỉ thấy ánh mắt đầy oán hận của quận chúa đang găm vào người Vương Nhược, như thể muốn dùng ánh mắt ấy để lột da xẻo thịt nàng.

Thấy Hoàng Tử Hà nhìn mình, Kỳ Lạc quận chúa chẳng những không hạ ánh mắt xuống, còn trừng trừng nhìn cô với vẻ gây hấn, mỗi cảm hờn không che giấu ấy khiến Hoàng Tử Hà ngấm ngấm bội phục, đành rời mắt nhìn đi chỗ khác.

Triệu thái phi cười bảo Vương hoàng hậu, “Đây là một nghệ nhân giáo phường, có ngón tỳ bà tuyệt hay, người trong thiên hạ không sao bì kịp. Chiêu vương rất thích nghe cô ta chơi đàn, còn nói ngày sau ắt thành quốc thủ.”

“Vậy ư? Trẻ như thế đã là quốc thủ, lẽ nào thực có tài nghệ kinh người?” Hoàng hậu cười nói, ánh mắt hờ hững lướt qua Cẩm Nô đang ngồi nép bên dưới.

Cầm Nô ôm tỳ bà, hơi khom lưng cúi đầu thưa, “Cầm Nô không dám. Cầm Nô học nghệ không tinh, có giỏi đến đâu chẳng nữa cũng không hơn được sư phụ, sư phụ Cầm Nô mới thực là quốc thủ.”

Bấy giờ hoàng hậu mới lộ vẻ hứng thú, liếc mắt nhìn thêm mấy lần, song cũng không hỏi han. Triệu thái phi cười hỏi, “Sư phụ người là thánh thủ nào thế?”

“Sư phụ Cầm Nô là nghệ nhân tỳ bà ở Vân Thiều Uyển Dương Châu, tên gọi Mai Văn Trí, chẳng hay các vị ngồi đây đã nghe bao giờ chưa? Cầm Nô là đệ tử duy nhất của người.”

Hoàng Tử Hà chưa từng nghe cái tên Mai Văn Trí, nhưng năm chữ Vân Thiều Uyển Dương Châu khiến lòng cô chấn động. Trần Niệm Nương và Phùng Úc Nương đều là người của Vân Thiều Uyển, Cầm Nô lại cùng đến từ nơi đó, quả là khéo thật.

Mọi người xung quanh không có phản ứng gì với cái tên này, riêng Triệu thái phi dường như rất thích Cầm Nô, lại cười bảo, “Vậy nhất định là người có thiên bẩm nên mới lọt mắt xanh sư phụ người.”

“Thưa phải, năm ấy Cầm Nô mới năm tuổi, quê nhà gặp nạn lụt, cha mẹ dẫn theo Cầm Nô chạy nạn đến ngoại ô Dương Châu, cả nhà đã đói đến nỗi chỉ còn thoi thóp, đành cầm cọng cỏ đem bán Cầm Nô(*)...”

(*) Thời xưa, người nào muốn bán mình thì cầm một cọng cỏ lên đầu làm dấu, ai muốn mua trông thấy sẽ hỏi và ra giá.

Cầm Nô ôm chặt cây tỳ bà, bình thản kể, “Bấy giờ đúng lúc sư phụ đi ngang, tình cờ vén rèm xe lên, liếc thấy tay Cầm Nô liền bảo dừng xe lại, bước xuống nắm tay Cầm Nô sờ sờ một hồi, chẳng nhìn đến mặt đã kêu người lấy tiền trả để mua Cầm Nô. Sư phụ bảo rằng, Cầm Nô, đôi tay này của con sinh ra để gảy tỳ bà, ông trời sinh con ra chỉ vì một việc ấy thôi.”

Ánh mắt mọi người đương nhiên đều đổ dồn vào đôi tay Cầm Nô. Chỉ thấy tay trắng trẻo, xương khớp cân xứng, ngón rất dài, lòng bàn tay còn có phần lớn hơn tay phụ nữ thông thường. Cầm Nô đặt ngang cây đàn tỳ bà trong lòng, tay trái khế nhấn cần đàn, tay phải cầm móng gảy lướt trên dây. Lúc này bàn tay đã thôi run rẩy, gương mặt cũng ửng hồng. Ngón tay lướt đi, tốc độ gảy khiến người ta không trông rõ được đôi tay nữa, tiếng đàn tinh tinh tang tang tuôn ra như vô vàn hạt châu lớn nhỏ rơi lanh canh xuống thềm điện, hạt nào hạt nấy khác hẳn nhau, có hạt êm dịu, hạt thư thái, hạt trôi chảy, hạt mềm mại, muôn vàn cảm giác trào dâng trong một khoảnh khắc, trên đài cao, giữa sảnh hoa, tiếng vọng vang vọng, ngáy ngất lòng người.

Khúc đàn đã dứt, song mọi người vẫn còn chìm đắm thật lâu, khó mà định thần lại được. Ngay Vương Nhược cũng phải mất một lúc mới buông tiếng thở dài.

Triệu thái phi mỉm cười nhìn Vương hoàng hậu, “Thế nào?”

Bấy giờ Hoàng Tử Hà mới phát hiện ra, cả điện chỉ mình hoàng hậu vẫn bình tĩnh thản nhiên, nghe Triệu thái phi hỏi mới đáp, “Quả không tồi, có điều thiếp nghe không thấy hay.”

Hoàng Tử Hà nhớ lại lời người khác từng nói, bệ hạ chuộng yến tiệc chơi bởi xa hoa, song hoàng hậu tính tình lại lạnh nhạt thanh tĩnh, chẳng hứng thú gì với mấy chuyện ca múa tiệc tùng, quả nhiên là thực.

Cầm Nô đặt cây tỳ bà xuống, quay mặt lên điện hành lễ, thưa rằng, “Năm xưa sư phụ từng nói tiếng tỳ bà của Cầm Nô chỉ có vô tận phồn hoa, không có tĩnh mịch bình đạm, hẳn đây là hạn chế trong ngón đàn của Cầm Nô.”

Hoàng hậu nói, “Giờ người đương độ thanh xuân, dung mạo đẹp đẽ, lại ở giữa kinh thành nô nức phồn hoa, không lĩnh ngộ được mới là tốt đó.”

Triệu thái phi cười, “Hoàng hậu nói phải, kẻ chưa trải qua đại bi đại khổ, sao lĩnh ngộ được tĩnh mịch bình đạm? Tiểu a đầu này cả đời không hiểu nổi mới tốt!”

Cầm Nô lại hành lễ toan lui ra, song Triệu thái phi nói, “Hôm nay dấu sao cũng rảnh rồi, người kể chuyện sư phụ người đi, giờ sư phụ người còn ở Dương Châu ư? Tài đàn của bà ta giỏi như thế, khi nào mời bà ta vào cung đàn cho ta nghe một khúc?”

Cầm Nô gượng cười thưa, “Sư phụ Cầm Nô đã qua đời rồi.”

Triệu thái phi tỏ vẻ luyến tiếc, “Tiếc quá, ta thích nhất là tỳ bà, cũng từng ban dụ cho con cháu họ Tào năm xưa vào cung, khốn nỗi nhân tài họ Tào đã mai một cả. Nghe giọng điệu người, hẳn sư phụ người phải có tài nghệ trác việt?”

“Thưa phải. Ngón tỳ bà của sư phụ Cẩm Nô, trên đời không ai bì kịp. Nếu thái phi có nhã ý, Cẩm Nô xin kể hầu một giai thoại năm xưa của người.”

Hoàng hậu lộ vẻ sốt ruột, quay sang khẽ hỏi Vương Nhược, “Muội mệt không? Có muốn nghỉ ngơi một lát không?”

Wang Nhược lắc đầu đáp, “Muội về cũng chỉ nằm đấy thôi, chi bằng ngồi lại nghe kể chuyện.”

Kỳ Lạc quận chúa ác khẩu chêm vào một câu, “Phải đấy, vương phi hiện giờ nên ở chỗ đông người thì hơn, để khỏi...”

Để khỏi thế nào, Kỳ Lạc không nói hết, song ai nấy đều hiểu cả, ngay Triệu thái phi cũng đưa mắt nhìn sang.

Cẩm Nô ngồi xuống ghế, ôm cây tỳ bà rủ rỉ kể, “Mười sáu năm trước, giữa Dương Châu phồn hoa, sư phụ và năm tỳ muội khác cùng lập ra Vân Thiệu Uyển, sáu người được xưng tụng là Vân Thiệu Lục Nữ. Về sau sư phụ xuất giá, sinh được một con gái, gặp lúc tiên đế ban chiếu triệu kiến, năm người trong Vân Thiệu Lục Nữ phụng chiếu lên kinh, chỉ mình sư phụ vừa sinh nở, thì ở cữ tại nhà. Bấy giờ ở Dương Châu còn một phường ca vũ khác tên là Cẩm Lý Viên, vì người người đều nói ‘cảnh phồn thịnh của Dương Châu đều ở Vân Thiệu’, bọn họ không phục, bèn đi tìm đủ ba mươi sáu ca kỹ người Hồ đem về. Hằng năm đến ngày Đông chí, cung Giang Đô mở cửa để nam phụ lão ấu khắp nơi lũ lượt vào chơi, nắm tay nhau đập ca(*), là lễ lớn mỗi năm một lần ở Dương Châu. Mà trước khi đập ca, ắt phải bầu chọn ra kỹ viện nổi tiếng nhất Dương Châu diễn tấu mở màn. Năm ấy, theo lệ vẫn là các vũ cơ của Vân Thiệu Uyển múa mở màn trên đại điện cung Giang Đô. Khi điệu múa đầu tiên còn chưa kết thúc thì lầu gác phía đối diện chợt trỗi nhạc lên, ba mươi sáu ca kỹ người Hồ kia, có mười hai người gảy đàn không hầu và thổi sênh thổi sáo, còn hai mươi tư vũ cơ mặc sức ca múa. Những người Ba Tư nọ đi chân trần, khoác voan mỏng, eo lưng thon thả, lại thêm tóc vàng mắt xanh, xoay tròn như gió, toát lên một vẻ phong tình quyến rũ riêng. Tức thì cả đám người xem nhao nhao chạy sang bên kia, thi nhau ngẩng nhìn phong tư các vũ cơ người Hồ, khiến cảnh tượng náo loạn cả lên, ồn ào huyền ảo. Bấy giờ đội vũ cơ của Vân Thiệu Uyển cũng luống cuống tay chân, đành thông tay đứng trên đài chẳng biết làm sao cho phải. Năm ấy Cẩm Nô mới tám tuổi, đang ở cùng với sư phụ và đứa con nhỏ đầy tháng ở hậu điện, nghe thấy đằng trước náo loạn, sư phụ bèn giao đứa nhỏ vào tay Cẩm Nô, ra cửa xem thử, thấy mọi người đang xôn xao tùm tùm ở bên kia. Ba mươi sáu Hồ cơ tiêu sáo rộn ràng, eo lưng mềm mại, lại liếc mắt đưa tình với khắp mọi người, khiến người xem bên dưới nhao nhao khen hay, không khí sôi nổi vô cùng. Trái lại bên này vắng hoe vắng ngắt, chỉ có mấy người xem đang thu dọn chuẩn bị chạy nốt sang bên kia. Thấy cảnh đó, sư phụ liền bước tới bên một ca kỹ, đón lấy cây tỳ bà trong tay cô ta rồi ngồi xuống chiếc ghế kê gần đại điện, gảy tỳ bà theo điệu đập ca. Tiếng tỳ bà vừa cất lên đã vang khắp cung Giang Đô, khiến chim chóc giật mình bay vút lên, muôn núi ngàn khe đều vọng tiếng; chỉ sau đôi ba câu, hai mươi tư vũ nữ Ba Tư kia đã loạn hết vũ điệu, ra sức lắc hông lại theo không kịp tiết tấu; chưa hết nửa khúc thì mười hai nhạc cơ kia cũng chẳng tấu nổi nữa, không hầu sênh sáo đều im bật. Cả cung Giang Đô chỉ nghe thấy tiếng tỳ bà thánh thót vang vọng, như mưa hoa ngập trời, tràn châu tuôn chảy. Khúc nhạc chưa dứt thì tuyết đã lả tả rơi giữa ngày Đông chí, những bông tuyết tung bay, xoay vần theo tiếng tỳ bà, tựa hồ khói bụi tục thế đều đã được tiếng nhạc đưa thẳng đến chín tầng mây, trên thấu tai trời, dưới trùm muôn người. Cả ngàn người trong cung Giang Đô đều im phăng phắc đứng dưới trời tuyết đổ mà nghe, không một ai dám thở mạnh, chỉ e làm rối loạn tiếng đàn.”

(*) Một hình thức nghệ thuật vừa múa vừa hát theo điệu nhạc.

Nghe Cẩm Nô tả, mọi người bất giác cũng nín thở, ngay Triệu thái phi còn vỗ tay tấm tắc, “Quả là thần kỹ!”

Hoàng tử Hà thâm hình dung ra cảnh tượng ngày hôm ấy, không khỏi mê mẩn tâm thần, cõi lòng rung động hồi lâu.

“Thưa phải, cả đời này, có lẽ Cẩm Nô chẳng thể nào nghe lại khúc tỳ bà hôm ấy nữa.” Cẩm Nô mỉm cười, gương mặt đầy vẻ ao ước, “Khúc đập ca kết thúc, dư âm còn vang vọng, sư phụ lại tấu thêm một khúc, lần

này tiếng tỳ bà không cao vút ngạo nghễ như lúc trước mà chuyển thành trong trẻo ngân nga, như thôi thúc chân tay du khách, khiến mọi người đều chộn rộn muốn vận động. Các vũ cơ Vân Thiều Uyển trên điện định thần lại, lập tức theo lệ xếp thành từng tốp, nhảy múa mở đầu màn đạ ca. Du khách khắp cung thoảng chốc như mê như say, nắm tay nhau nhảy giữa trời tuyết theo tiếng nhạc, bắt đầu đạ ca suốt đêm. Về sau, ở Dương Châu có lời đồn, một khúc tỳ bà của Mai Văn Trí chống được cả điệu múa ma mị của trăm người.”

“Ta không tin.” Kỳ Lạc quận chúa thành linh ngắt lời Cẩm Nô, “Trên đời sao lại có tiếng tỳ bà thần diệu đến thế, hẳn là người bịa đặt.”

Cẩm Nô im lặng, chỉ mỉm cười cúi đầu nhìn xuống đất.

“Có lẽ ngày tháng lâu dài, đã tô đẹp thêm cho ký ức rồi chăng?” Hoàng hậu hờ hững nói, đoạn quay lại dặn nữ quan Trường Linh đứng hầu phía sau, “Bảo người của nội giáo phường đưa đến một cây tỳ bà nội phủ, ban tặng Cẩm Nô cô nương.”

Cẩm Nô vội bái tạ, lại thưa, “Cây tỳ bà này của Cẩm Nô tên gọi ‘Thu lộ hành sương’, là quà sư phụ tặng ngày trước, bấy nhiêu năm nay dùng mãi đã quen, e rằng không đổi được.”

Hoàng hậu liền nói, “Vây bảo nội phủ đưa mấy món như móng gảy bằng ngọc, dây đàn và phấn hương thông đến đây, mấy thứ này hẳn là dùng được.”

Cẩm Nô lại bái tạ lần nữa. Triệu thái phi vẫy tay nói, “Được rồi, đã gặp Quỳ vương phi rồi, ta cũng nên về nghỉ thôi. Vương phi cũng lo bồi bổ tinh thần đi, mấy ngày nữa là đại hỉ rồi, đến chừng đó ta sẽ sai người tới uống rượu mừng.”

“Đa tạ thái phi.” Vương Nhược yêu kiều vái tạ.

Triệu thái phi lại dẫn cả đám người đi khỏi. Trường Linh ra hiệu cho Cẩm Nô về trước, đồ vật trong cung ban thưởng sau này sẽ đưa tới tay.

Hoàng Tử Hà cũng theo Vương Nhược đứng dậy, cùng nàng sang sảnh bên nghỉ ngơi.

Bước xuống thêm, Kỳ Lạc quận chúa còn nói bằng một giọng đủ lọt tai Vương Nhược, “Xinh đẹp thì có gì lạ đâu, con thấy dung mạo nghệ nhân này còn hơn khối thiên kim nhà khác.”

Vương Nhược hiểu rõ Kỳ Lạc đang châm chọc mình, song vẫn giữ vẻ điềm nhiên chỉ riêng Cẩm Nô này giờ ngơ ngẩn trầm tư, lúc này chợt cười nhạt thưa, “Quận chúa nói đùa rồi, luận về dung mạo thì không đến lượt Cẩm Nô, sư phụ mới thực là giai nhân nghiêng thành nghiêng nước.”

“Sư phụ người ư?” Kỳ Lạc quận chúa nào để Cẩm Nô vào mắt, chỉ nói, “Trên đời hiện giờ, trừ hoàng hậu điện hạ, còn kẻ nào dám xưng ‘nghiêng thành nghiêng nước’ chứ?”

“Quận chúa nói rất phải.” Cẩm Nô bị mai mỉa song chẳng lấy làm điều, chỉ cười cười quay sang nhìn Hoàng Tử Hà, đôi mắt cong lên như hai vầng trăng non, “Dương công công, còn nhớ lần trước tôi nói không? Tôi biết rất nhiều cô gái đem lòng ngưỡng mộ Quỳ vương gia, ví như... mấy tỳ muội ở Dương Châu và trong giáo phường. Nếu công công có thể khiến Quỳ vương năng lui tới giáo phường thì tốt quá.”

Hoàng Tử Hà không đáp, chỉ mỉm cười gật đầu.

Mãi tới khi Cẩm Nô đi khỏi, Kỳ Lạc quận chúa mới nhảy dựng lên, “À ta... à ta nói các tỳ muội giáo phường ngưỡng mộ... ngưỡng mộ Quỳ vương là có ý gì chứ?”

Hoàng Tử Hà lặng thinh, bụng bảo dạ, cô có thể đem một kẻ xướng ca vô loài ra ví với Quỳ vương phi, tại sao cô ấy không thể lấy các tỳ muội giáo phường ra ví với cô?

Nhìn theo dáng điệu tha thướt của Cẩm Nô, lòng Hoàng Tử Hà vừa thấy khoan khoái vì hả giận, vừa lo thay cho Cẩm Nô đã đắc tội với Kỳ Lạc quận chúa.

Vương Nhược sang sảnh bên nghỉ ngơi. Hoàng Tử Hà và bọn Tô Khởi, Nhàn Vân, Nhiễm Vân ngồi bên ngoài đợi, sợ quấy rầy nàng.

Tổ Khởi đang cùng nữ quan Trường Linh ngắm nhìn những mẫu hoa trang trí mới trong cung. Giờ là buổi chiều, đêm qua Hoàng Tử Hà lại không ngon giấc nên lơ mơ buồn ngủ. Chợt sau tấm bình phong ở nội điện vang lên tiếng loảng xoảng, tiếp đó là tiếng chim kêu, rồi đến tiếng thét kinh hoàng của Vương Nhược.

Hoàng Tử Hà giật mình sức tỉnh, lúc cô đứng phắt dậy thì Tổ Khởi và Trường Linh đã vút đám cung hoa chạy vào trong điện. Cô hốt hoảng chạy theo, chỉ thấy Vương Nhược đang co rúm trên sập, run lẩy bẩy, trên đệm là một nắm tóc mai bị cắt.

Trường Linh trở ra ngoài song, kinh hoàng nói, “Bên kia... Tôi thấy thích khách từ bên kia vượt song chạy trốn!”

Hoàng Tử Hà vội chạy đến bên cửa sổ xem xét, chỉ thấy phía sau là khoảnh sân vắng tanh vắng ngắt.

Cô lập tức quan sát kỹ bên dưới khung cửa và mái cong bên trên, xem có thích khách nấp ở đó không, song chẳng hề thấy một ai cả. Hoàng Tử Hà lấy làm ngạc nhiên, một nơi rộng thế này, thứ gì cũng đập ngay vào mắt, không có chỗ nào ẩn thân, nếu thích khách đã bị Trường Linh bắt gặp lúc vượt tường nhảy ra thì nhất định không thoát được tầm nhìn của cô.

Song trong một khoảnh khắc ngắn ngủi ấy, thích khách đã chạy đi đâu?

Cô do dự quay đầu nhìn Vương Nhược, chỉ thấy nàng ôm chặt lấy chăn, ngồi bên mép giường, bóng chiều nhập nhoạng hắt lên mặt, mớ tóc bị cắt xổ tung, lộn dài lộn ngắn buông xõa bên mai, không sao vén lại được, phủ bóng mờ xuống má nàng, càng lộ rõ vẻ yếu ớt.

Hoàng hậu từ chính điện chạy sang, nghe bọn họ thuật lại đầu đuôi, liền nổi trận lôi đình, “Ngay tại cung Đại Minh này, giữa thanh thiên bạch nhật mà lại có thích khách đột nhập hồng cung gây hại cho vương phi! Đám người ở ty Phòng vệ đang làm cái gì vậy hả!”

Tất cả đều nín thít, không dám lên tiếng.

“Ta phải yết kiến bệ hạ, chuyện này không thể coi thường được.” Nói đoạn hoàng hậu đi thẳng ra cửa điện, chợt ngoái lại nhìn lướt qua mọi người, bảo, “Nếu chuyện này lan truyền ra, hẳn là lời đồn đại đang xôn xao trong kinh sẽ càng nghiêm trọng. Truyền chỉ của ta, lệnh cho mọi người trong cung không được tiết lộ ra ngoài. Vĩnh Khánh, người lập tức đến vương phủ báo cho Quý vương, mời vương gia vào cung ngay.”

Đại hoạn quan Vĩnh Khánh vội vàng dạ rồi hối hả chạy đi.

Đợi hoàng hậu đi khỏi, tất cả mới xúm lại trấn an Vương Nhược, Nhân Vân cảm kích nói, “Hoàng hậu suy nghĩ chu đáo thực, người đã sẵn sóc vương phi tận tình như thế, nhất định sẽ bảo vệ vương phi bình yên vô sự mà.”

Vương Nhược xem chừng hoảng sợ quá độ, chỉ ngồi ngây ra không nói năng gì.

Không lâu sau, ý chỉ của hoàng đế đến, Quý vương phi trước hết cứ vào ở trong điện Ung Thuần cung Đại Minh, phái Nội Đình điều một trăm quân thủ vệ trong kinh do Phòng vệ ty hữu đô úy Vương Uẩn đích thân thống lĩnh; Quý vương phủ lại điều thêm một trăm hộ vệ trong vương phủ, hai trăm người ngày đêm luân phiên bảo vệ điện Ung Thuần, đề phòng vạn nhất.

“Tốt quá rồi, có hai trăm người ở đây, cung Đại Minh lại sẵn có ba ngàn ngự lâm quân ngày đêm bảo hộ, kẻ khả nghi không thể trốn được.” Nhiễm Vân mừng rỡ động viên. Vương Nhược cũng đành gượng cười cho qua chuyện.

Điện Ung Thuần là một ngôi điện nhỏ nằm ở góc Đông Nam cung Đại Minh, vốn dùng làm nhà kho trong cung nên tường vách rất cao rất dày, có thể xem là nơi nghiêm ngặt nhất.

Mặt phía Tây là trọng điểm bảo vệ, bởi nơi này kề cửa lớn trong cung, nếu có người ngoài xâm nhập, hẳn phải vào theo hướng này. Có điều thiết kế điện rất chặt chẽ, mặt Tây là bức tường cao gấp ba người, chỉ mở một cửa ngách, hiện giờ có hai trăm lính phòng vệ, nên ngoài việc hạ lệnh khóa chặt cửa ngách, không cho bất cứ kẻ nào ra vào, thì bên trong bên ngoài cửa còn phải mỗi bên tám người canh gác, có thể nói là vững như thành đồng.

Mặt Bắc quay về phía nội cung, song cũng được canh gác nghiêm ngặt, ngoài hai lớp cửa đóng chặt còn có lính gác. Hơn nữa, dù là người đi tuần phiên thì buổi tối sau khi cài cửa bấm khóa, cũng không được ra vào nữa, để tránh có người trà trộn vào đội tuần tra.

Theo sắp xếp cụ thể thì tổng cộng có ba phòng tuyến bao quanh Vương Nhược - trong cùng là các cung nữ và hoạn quan ở nội điện và các lầu gác xung quanh, luôn luôn trông chừng nòng. Tiếp theo là ba mươi người ở ngoài đại sảnh, phân tán tại các hành lang và chốt gác, bất cứ lúc nào cũng có thể trông thấy người ra vào nội điện và lầu gác. Ba mươi người đứng dọc theo mé trong tường cung, lại có ba mươi người tuần tra mé ngoài. Mỗi toán gồm chín mươi người, cùng tám đội trưởng, hai thủ lĩnh phụ trách. Tổng cộng hai trăm người chia làm hai toán luân phiên.

Điện Ung Thuần vốn không lấy gì làm rộng, nay lại có hai trăm thủ vệ liên tục canh gác, khó tránh cảm giác chật như nêm cối.

“Trong điện đã được lục soát kỹ, không có bất cứ ai lẻ vào cả, xin vương phi yên tâm!” Hai vị thủ lĩnh của cấm vệ quân và hộ vệ vương phủ bẩm báo với Vương Nhược và Vương Uẩn.

Vương Uẩn nghe vậy cũng đứng dậy cáo từ Vương Nhược, “Sắp khuya đến nơi rồi, muội nghỉ sớm đi, ta ra đằng trước điện xem sao.”

Vương Nhược và Hoàng Tử Hà tiễn hân đến cửa, nhìn theo mãi đến khi khuất bóng.

Hoàng Tử Hà đứng ở cửa điện, nhìn ra đám thủ vệ lố nhố đứng ngoài hành lang hay nép trong hõn giả sơn, trập trùng bao vây tầng tầng lớp lớp như thế, khiến hình ảnh chiếc lồng chim trong tay kẻ thần bí ở chùa Tiên Du lại hiện ra trước mắt cô. Có điều, ai mà ngờ được, chiếc lồng trúc tía ken dày như thế, lại có một cơ quan bí mật, chỉ cần một động tác nhỏ là có thể xoay chuyển càn khôn, trộm rồng tráo phượng.

Mà Vương Nhược cũng chẳng khác gì con chim nhỏ trong lồng kia, một mình ngồi trong nội điện, nhìn các cung nữ hối hả thấp đèn, về trầm tư.

Hoàng Tử Hà bước đến gần, hỏi khẽ, “Vương phi đang nhìn gì vậy?”

Vương Nhược thôi nhìn mấy ngọn đèn, từ từ ngẩng lên nhìn cô, trong cặp mắt long lanh lệ thấp thoáng ánh đèn lấp lánh, “Sùng Cổ, ta...”

Cổ họng nàng nghẹn lại, giọng khàn khàn, khẽ đến gần như không thể nghe tiếng, “Ta cảm thấy một tháng vừa qua cứ như một giấc mộng phù sinh vậy. Có được những thứ mà nằm mơ cũng không sao tưởng tượng nổi, nhưng chỉ trong nháy mắt tất cả lại sẽ trở thành ảo mộng, như ngọn đèn bắc chẳng mấy chốc đã lụi tàn.”

Hoàng Tử Hà nghe ra vô vàn xót xa trong giọng nói của Vương Nhược, niềm xót xa đó, dường như còn ẩn giấu một nỗi bí ai sâu thẳm.

Gió từ ngoài cửa nhè nhẹ thổi vào, ngọn đèn chậm chậm xoay tròn trong gió, lập lòe chớp tắt.

Gió nổi đèn xuân leo lét, mưa qua sầu cũ lưu niên, Hoàng Tử Hà nhìn gương mặt cúi gằm của Vương Nhược, một thiếu nữ đương độ tuổi hoa rực rỡ thế này mà lại như rơi xuống vực thẳm, đi trên băng mỏng thế ư?

Tuy chẳng biết tâm hồn nàng thực sự ra sao, Hoàng Tử Hà vẫn không khỏi thương xót, bèn nhỏ giọng khuyên nhủ, “Vương phi yên tâm đi, giờ vương phi đang ở trong cung Đại Minh, có bấy nhiêu binh sĩ hộ vệ cẩn mật, đến con ruồi còn không bay vào được, sao có thể xảy ra chuyện gì chứ?”

Vương Nhược gật đầu, song vẻ mặt vẫn đầy tâm sự.

Hoàng Tử Hà cũng chẳng biết phải an ủi thế nào, chỉ cảm thấy hình như hoàng hậu đã nghiêm trọng hóa vấn đề, thành ra làm tăng thêm áp lực cho Vương Nhược. Đang định vỗ về nàng mấy câu, chợt cô ngẩng lên, trông thấy Lý Thư Bạch thành linh xuất hiện giữa ánh đèn sáng trưng như ban ngày phía ngoài.

Y bước đến cửa nội điện nhìn vào bên trong, Nhan Vân Nhiễm Vân vội vàng hành lễ, Tổ Khởi đỡ Vương Nhược đứng dậy hành lễ với y.

Dưới ánh đèn, cô trông thấy ánh mắt Vương Nhược khi nhìn Lý Thư Bạch chẳng khác nào viên ngọc được lọc rửa, phát sáng lấp lánh mê người. Song về mặt nàng lại vừa then thùng vừa đơm phần thê lương, nửa vui nửa buồn, đến nụ cười cũng không che lấp được nét âu sầu thấp thoáng giữa đôi mày.

Lý Thư Bạch nhìn nàng, gật đầu chào, song chẳng nói năng gì, chỉ ra hiệu cho Hoàng Tử Hà ra ngoài.

Hoàng Tử Hà vội hành lễ với Vương Nhược rồi bước ra, cùng Lý Thư Bạch đi dọc theo con đường lát đá xanh ở đình giữa, băng qua đồng giả sơn, đi đến hành lang ở đại sảnh. Nơi này cách nội điện của Vương Nhược chừng năm trượng, đứng đây có thể trông rõ môn một tất cả động tĩnh bên ấy.

Lý Thư Bạch nhìn sang phía đó, hỏi, “Tối nay định sắp xếp thế nào?”

“Tổ Khởi, Nhân Vân, Nhiễm Vân hầu hạ vương phi ngủ ở gác bên trái, tôi và bọn An Phúc ở gác phải, hai bên chỉ cách nhau một sảnh nhỏ, có chuyện gì cũng có thể trông chừng lẫn nhau.”

“Ừm, ta không tin trong cung Đại Minh này, giữa vòng vây trấn giữ của binh lính, dưới sự trông chừng của mọi người mà vẫn có thể xảy ra chuyện đâu.” Lý Thư Bạch nói, đoạn cau mày, “Còn bảy ngày nữa là đến hôm nạp phi rồi, giờ hoàng hậu lại bày vẽ rình rang thế này, sự việc thành ra hơi phiền phức.”

Hoàng Tử Hà đang bận nghĩ xem là phiền phức gì, thì Lý Thư Bạch hờ hững nói tiếp, “Đang định trong hai ngày tới sẽ đưa vụ cạnh thiếp kia ra, dù sao thời gian cũng cấp bách rồi.”

Giọng y vô cảm, bình thản như đang nói chuyện thời tiết, không buồn bã, chẳng căm ghét, lại càng lộ rõ sự vô tình.

Nhớ đến khuôn mặt yếu đuối mơ màng của Vương Nhược, Hoàng Tử Hà không nhịn được hỏi khê, “Lẽ nào vương gia muốn đợi đến thời khắc sách lập vương phi thì vạch trần chân tướng ư? Nếu làm vậy e rằng sẽ khiến hoàng hậu và cả nhà họ Vương bẽ mặt.”

“Ta sẽ âm thầm giải quyết chứ, sao có thể làm mất thể diện họ Vương Lang Gia được.”

Hoàng Tử Hà chưa biết nói gì, ngoái đầu lại thì thấy Vương Nhược đang từ trong nội điện đi đến. Gió đêm lạnh lẽo thổi tung vạt áo và tơ tóc, nàng vận xiêm y vàng, tóc búi lỏng, bên mai gài một cây trâm hình sương đọng trên lá, dẫn theo Nhiễm Vân, băng qua đám giả sơn trong sân, tiến về phía họ.

Thân hình nàng chỗ chỗ thon vừa vặn, cao hơn những cô gái bình thường cả nửa cái đầu, dáng đi lại như gió lướt qua mặt nước, uyển chuyển mê người. Đến trước mặt họ, nàng yêu kiều bái chào, nói khê, “Tham kiến Quý vương gia.”

Lý Thư Bạch gật đầu ra ý miễn lễ. Vương Nhược đứng dậy ngược nhìn Lý Thư Bạch, nhỏ nhẹ nói, “Đa tạ vương gia đích thân tới thăm hỏi, Vương Nhược cảm kích vô cùng. Thiết nghĩ cung Đại Minh cạnh phòng nghiêm ngặt, lại có bấy nhiêu binh lính của vương phủ cũng như cấm vệ quân ngày đêm bảo hộ, ắt không thể có sơ hở, xin vương gia cứ yên tâm.”

Miệng thì nói vậy song cặp mắt Vương Nhược nhìn Lý Thư Bạch vẫn mở to, lộ nét bi ai và kinh hãi như nai nhỏ đang run sợ, thậm chí còn toát ra vẻ bịn rịn khó tả. Hoàng Tử Hà có thể đoán được, nếu lúc này Lý Thư Bạch quả thực nghe theo lời Vương Nhược mà đi khỏi, hẳn nàng sẽ đau lòng thất vọng biết bao.

May sao Lý Thư Bạch chỉ mỉm cười bảo nàng, “Chắc chắn rồi, không phải lo gì nữa. Nàng về nghỉ đi, từ mai cứ yên lòng ở lại trong cung nhé.”

“Vâng.” Vương Nhược sửa lại vạt áo, vái lạy.

Rèm mi dày dài che khuất đôi mắt nàng, ánh đèn thoáng qua đáy mắt như sóng gợn, trong khoảnh khắc, Hoàng Tử Hà cứ ngỡ đó là giọt lệ.

Vương Nhược đứng dậy, xuôi tay đi vào nội điện, không nói thêm gì nữa.

Lý Thư Bạch và Hoàng Tử Hà nhìn theo bóng nàng vòng qua giả sơn giữa cơn gió đêm lạnh lẽo, chậm rãi song không hề dừng lấy một bước. Đi đến cửa điện, dường như nàng có phần hoảng hốt, vô ý vấp phải ngưỡng cửa, Nhiễm Vân vội đỡ lấy nàng, giúp nàng nhắc cao xiêm lên.

Bấy giờ Lý Thư Bạch mới thôi nhìn theo, dấn dò, “Đã có bấy nhiêu người trông coi, vậy ta về phủ đây, nơi này giao cho người trông chừng nhé.”

“Dạ.” Hoàng Tử Hà đáp, song vẫn nhìn vào điện. Chỉ thấy Nhàn Vân bưng hộp cơm đi thẳng ra nhà bếp đằng sau, Nhiễm Vân cầm đèn soi bên ngoài, vừa soi vừa lẩm bẩm gì đó.

Hoàng Tử Hà đứng bên kia hòn giả sơn hỏi với sang, “Cô đang tìm gì thế?”

Nhiễm Vân khum tay lên miệng làm loa, đáp thật to, “Cây trâm sương lá của vương phi không thấy đâu nữa!”

Hoàng Tử Hà liền vẫy vẫy tay với Lý Thư Bạch, “Tôi đi giúp họ tìm.”

Lý Thư Bạch không nói không rằng, chỉ đưa mắt nhìn theo bóng cô rảo bước đi ngang qua sân.

Hoàng Tử Hà băng qua hòn giả sơn, vừa nhìn đã thấy dưới đất có vật gì lấp lánh, hình dạng như gân lá, làm bằng vàng, ở giữa chạm rồng, bên trên điểm tuyết hai viên trân châu như đôi giọt sương, chính là cây trâm vừa cài bên mai Vương Nhược.

Cô vội nhặt lên, đi đến đưa cho Nhiễm Vân.

Nhiễm Vân nhận lấy, cả hai cùng bước tới cửa điện thì thấy Nhàn Vân bưng hộp cơm quay lại, rầu rĩ mở ra cho họ xem, “Đầu bếp đã bị thanh lọc đuổi đi cả rồi, chỉ tìm thấy mấy miếng bánh trong tủ thôi, các người đã ăn tối chưa?”

“Ăn ăn ăn, chỉ biết ăn thôi, cô nhìn xem eo mình bao nhiêu rồi?” Nhiễm Vân giễu cợt.

Nhàn Vân trả đũa, “Hừ, năm xưa Dương quý phi châu tròn ngọc tựa, nghiêng nước nghiêng thành đấy thôi.”

“Hạng như cô đòi bì với Dương quý phi à? Huống hồ, bà ấy là người cách đây cả trăm năm rồi, giờ ai còn chuộng một giai nhân béo nữa! Nhìn eo vương phi nhà chúng ta kia kìa, ấy mới là đẹp!”

Hoàng Tử Hà tiến vào nội điện, thấy gác bên trái lạng phắc, liền rảo bước đi đến cửa nhìn xem.

Trong gác đặt một chiếc giường bằng gỗ hải đường có tua rua buông rủ, bên trên là chăn gấm gối thêu được gấp ngay ngắn; một chiếc sập khắc hoa nạm xà cừ bỏ không kê bên song cửa; trên tấm thảm rợp rợp hoa rơi vàng rắc bày một chiếc bàn thấp và hai cái đệm gấm; một tủ áo bằng gỗ tử đàn chạm hoa cỏ bốn mùa kê trong góc tường.

Ánh đèn lồng sáng ngời mà lạnh lẽo như thủy ngân soi sáng cả căn phòng, song không có một ai.

Vương Nhược vừa bước vào đây trước con mắt bấy nhiêu người, vậy mà chỉ một tích tắc đã lặng lẽ biến mất trong phòng kín, tựa như một làn khói xanh tan nhòa vào không khí.

Cả đám người phía sau còn đương ngây ra, Hoàng Tử Hà đã xăm xăm bước tới, mở toang cửa tủ áo nhìn vào trong, đoạn rạp mình nhìn xuống gầm giường, cuối cùng chuyển ra sau sập, đẩy bật cánh cửa sổ đóng chặt nhìn ra ngoài, vừa khéo trông thấy hai tên thị vệ đang ưỡn ngực đứng nghiêm bên ngoài.

Cô ngẩng lên, thấy Lý Thư Bạch đứng ở đại sảnh đang dấn dò gì đó. Như thể liếc thấy động tĩnh bên này, y quay sang nhìn cô.

Cô vẫy tay ra dấu với y, cho biết đã xảy ra chuyện.

Lý Thư Bạch liền rảo bước băng qua sân đi tới, thấy căn gác trống không, lập tức sai mọi người tìm kiếm trong sảnh nhỏ và hai căn gác hai bên. Điện Ung Thuần chẳng lấy gì làm rộng rãi, chỉ một lát đã lục soát hết các góc ngách, nhưng Vương Nhược vẫn biệt tăm.

Chợt nghe tiếng chân hối hả bên ngoài rồi Trường Linh nữ quan hầu hạ hoàng hậu và vài người nữa vội vàng chạy vào, “Xảy ra chuyện gì vậy?”

Trông thấy Lý Thư Bạch đứng đó, Trường Linh hấp tấp hành lễ, đoạn đưa mắt nhìn Nhàn Vân như dò hỏi. Nhàn Vân liền đáp khê, “Vương phi... chẳng biết đi đâu mất rồi.”

Trường Linh hoảng hốt kêu lên, “Nô tỳ đương phụng mệnh hoàng hậu kiểm lại một ít hoa trang trí và y phục đưa tới cho vương phi, sao... mới có một chốc, lại trước mắt bấy nhiêu người, mà...”

Lý Thư Bạch ra lệnh, “Người quay về bẩm với hoàng hậu đi, bên này ta sẽ cho người lục soát lần nữa, nếu tìm thấy sẽ hồi báo ngay.”

“Để lại vài người giúp tìm kiếm đi, ta phải về gác Bồng Lai ngay bây giờ.” Trường Linh nói, đoạn ra hiệu cho mấy cung nữ ôm quần áo phía sau mình đặt đồ đạc xuống, rồi chỉ dẫn hai ba người về trước.

Theo phân công của Lý Thư Bạch, bấy nhiêu người đã lật đi lật lại tra xét từng bụi cỏ, từng viên gạch, từng cái cây đến mười mấy lần, song không thấy mảy may manh mối.

Quả nhiên như tiên đoán, Vương Nhược đã biến mất trước ngày thành hôn, hơn nữa còn ở ngay giữa cung Đại Minh, trong vòng vây bảo vệ của binh lính.

9. Chương 9: Thu Lộ Hành Sương

Một lúc sau, một trong các đại thái giám của hoàng hậu là Vĩnh Tế cũng tới. Điện Ung Thuần lồ lộ nhỏ là hoạn quan, cung nữ, cấm vệ quân, hộ vệ vương phủ, gần như phải chen vai thích cánh nhau. Thấy tình cảnh ấy, Lý Thư Bạch chịu không nổi, bèn giơ tay ra hiệu cho tất cả lui ra, chỉ để lại mười mấy người do Vương Uẩn chỉ huy sục sạo tìm kiếm mọi dấu vết có thể trong điện.

Lý Thư Bạch và Hoàng Tử Hà ra đứng ngay trước cửa, quan sát kỹ chung quanh.

Điện Ung Thuần đã yên tĩnh trở lại, giữa đêm khuya trông chẳng khác gì cung điện bình thường, cả điện có bảy gian đằng trước và bảy gian đằng sau, bố cục oai nghiêm nên có phần thô cứng, được nối thông bằng hai hành lang trái phải, tạo thành một chữ khẩu. Nhằm làm dịu thiết kế cứng nhắc này, những người thợ thủ công đã lát một con đường bằng đá xanh ở sân giữa, hai bên đặt hòn giả sơn. Giả sơn không cao, chỉ có một hai khối đá vượt đầu người, còn lại là đá vừa và nhỏ bày lộn lộn với nhau cho đẹp mà thôi, bởi vậy đứng ở khu phía trước có thể nhìn thấy rõ mồn một khu phía sau.

“Bây giờ chúng ta đứng dưới mái hiên đại sảnh, gần hành lang, nhìn theo Vương Nhược đi dọc con đường lát gạch xanh vào nội điện. Vì Vương Nhược ngủ tại gác trái nên khi đi được phần tư đường đã vòng qua giả sơn, song chúng ta vẫn có thể trông thấy bóng dáng. Quả thực chúng ta đã thấy cô ấy đi vào gác trái, không quay a nữa.”

Lý Thư Bạch gật đầu tỏ ý xác nhận.

“Ngay sau khi Vương Nhược vào cửa điện, Nhân Vân lại bưng hộp đồ ăn đến nhà bếp. Sau đó, Nhiễm Vân xách đèn lồng đi ra tìm trâm. Đến đây có một nghi vấn phải đặt ra, tại sao đương lúc tình hình nhạy cảm phải cảnh giác cao độ thế này mà cả Nhân Vân lẫn Nhiễm Vân lại cùng ra ngoài, sao không nghĩ tới việc để một người ở lại canh Vương Nhược?” Hoàng Tử Hà nói, đoạn bước đến bên bàn ngồi xuống, định giơ tay rút trâm cài tóc vẽ ký hiệu theo thói quen, nhưng vừa đưa tay lên đã chạm phải chiếc mũ hoạn quan bằng sa trên đầu, bắt giác khựng lại, sau đó cầm lấy cây trâm sương lá đang đặt trên bàn vẽ sơ đồ điện Ung Thuần.

Lý Thư Bạch theo dõi, hơi cau mày. Hoàng Tử Hà không bận tâm, ung dung thuật lại mọi chuyện khi ấy, “Sau đó tôi lên tiếng hỏi, họ bèn kể chuyện tìm trâm, tôi đi đến sau hòn giả sơn phát hiện thấy cây trâm, bèn cầm lấy đưa cho họ, bấy giờ Nhân Vân cũng vừa mới quay về, đem theo bánh hồ đào.”

Trên bức phác họa mờ đến mức gần như không thể nhìn thấy, cô lại vạch một đường từ nội điện đến nhà bếp bên cửa ngạch, “Nhà bếp của điện Ung Thuần nằm ở góc Tây Nam, ngay sát tường, các đầu bếp đều đã bị đuổi đi vì lý do an toàn. Nhân Vân lần đầu vào cung, vậy mà chỉ trong một khoảng thời gian ngắn như vậy đã tìm thấy điểm tâm dù nhà bếp không có ai để hỏi han, chẳng rõ là vì may mắn hay có giác quan đặc biệt với đồ ăn?”

Lý Thư Bạch liếc cây trâm trong tay cô đang vô thức vạch vạch trên bàn, thản nhiên hỏi, “Ta tưởng người còn phán đoán nào khác nữa kia?”

“Còn nữa, nội điện gồm ba phần, từ trái sang phải lần lượt là gác trái, sảnh nhỏ, gác phải. Thực ra nội điện có bảy gian, hai gian bên trái và hai gian bên phải đã dùng làm gác, chỉ có ba gian giữa được coi là sảnh. Gác trái cấu tạo như phòng ấm, bốn vách tường dày dặn, hơn nữa chỉ có một cửa sổ, nằm cùng phía với cửa lớn của nội điện, nhìn thẳng ra sân giữa và sảnh lớn. Bởi thế, nếu muốn ra vào gác trái thì chỉ có một con đường là đi qua sảnh nhỏ. Trong lúc tôi, Nhân Vân, Nhiễm Vân ba người đứng sờ sờ ở cửa sảnh nhỏ, cô ấy trừ cách đi xuyên tường, chỉ còn biện pháp duy nhất là trèo cửa sổ ra ngoài.”

“Ngoài cửa sổ chẳng những có hai người trông giữ từng giờ từng khắc, mà ngay hành lang đại sảnh cũng luôn luôn có người canh giữ, ta lại đang đứng ở chính hành lang đó, nếu cửa sổ mở ra, thì ta và những người khác sẽ trông thấy trước tiên.”

“Còn một khả năng nữa, là ở nội điện có đường hầm.” Hoàng Tử Hà quăng cây trâm xuống, cùng Lý Thư Bạch quay lại gác trái, quan sát căn gác chỉ có một cửa chính một cửa sổ, không hề có chỗ ẩn nấp.

“Đường hầm hả, có thể lắm.” Lý Thư Bạch ngồi xuống chiếc ghế thấp, tự rót trà uống. Thấy đại gia đây chẳng giúp được việc gì, Hoàng Tử Hà đành bấm bụng tự kiểm tra từng mảng tường, thậm chí bê cả tủ quần áo ra, gõ gõ vào mảng tường phía sau tủ hồi lâu.

Lý Thư Bạch ung dung uống trà, nhìn cô như đang xem một vở kịch không chút liên quan đến mình. Thấy ngón tay đã sưng lên vì gõ, Hoàng Tử Hà đang định xoa xoa một lát thì Lý Thư Bạch quăng cho cô một vật. Cô bắt lấy xem thử, ra là nửa thoi bạc, vuông vắn dày dặn, ước chừng nặng đến mười lạng. Cô nằm bò dưới đất, gõ bạc xuống nền gạch, chăm chú lắng nghe âm vọng bên dưới, song chẳng thu được gì. Ngay cả phần gạch xanh dưới thảm, cô cũng lật thảm lên gõ gõ từng viên một.

Lý Thư Bạch vẫn thờ ơ như không, khi cô kiểm tra đến bên dưới chỗ ngồi của y, y bèn bưng ly trà chạy sang đem gấm đổi diện để ngồi, coi như không thấy.

Hoàng Tử Hà tìm đến một lữ mà chẳng thu hoạch được gì, đành đứng dậy ngồi xuống trước mặt Lý Thư Bạch, đặt nửa thoi bạc kia lên bàn, “Vương gia ra đường sao còn đem theo bạc thoi, mà lại là nửa thoi vậy?”

“Đương nhiên ta đâu có mang.” Lý Thư Bạch đáp, đoạn trở ba ly trà đương úp, “Thấy nó đặt trên ghế, dùng ly trà úp lên, ta cầm chén uống trà mới phát hiện ra đó.”

“Lạ thật, ai lại để nửa thoi bạc này trên bàn chứ?” Cô lật qua lật lại sẫm soi, thấy phía sau thoi bạc theo thông lệ có đúc chữ, ở đây là:

Phó sử Lương Vi Đồng... Nội khổ sứ thần Trương Quân Ích. Đúc bạc hai...

Lý Thư Bạch cầm lấy thoi bạc, quay mặt có chữ về phía cô, “Để tránh việc ăn bớt ăn xén khiến bạc không đủ trọng lượng, khi đúc người ta phải khắc tên một sứ thần và ba phó sử lên thoi bạc, để có bằng cứ mà tra.”

“Tôi biết, bởi thế nửa thoi còn lại hẳn có tên hai vị phó sử khác và chữ ‘mười lạng’, xem ra đây là thoi bạc hai mươi lạng do kho bạc trong đại nội đúc thành.” Hoàng Tử Hà vừa nói vừa ước chừng trọng lượng thoi bạc.

Lý Thư Bạch trở vào tên hai người trên thoi bạc, “Nhưng trong những người phụ trách đúc vàng bạc ở đại nội, không có ai tên như thế này cả.”

“Người phụ trách đúc bạc ở đại nội nhiều như vậy, lẽ nào vương gia đều biết cả ư?”

“Rất trùng hợp, trước đây bên kho bạc từng xảy ra một vụ nhận hối lộ, ta phụng mệnh dẫn theo mấy chục người chuyên tính toán thu chi ở bộ Hộ vào cung, đối chiếu tất cả sổ sách bao năm nay trong đại nội. Đồng thời cũng xem qua tư liệu về việc đúc vàng bạc và tiền đồng của bản triều từ khi khai quốc đến giờ nên đã ghi nhớ hết tên họ những người phụ trách đúc bạc, thậm chí kể chủ quản các kho phủ địa phương cũng nhớ rõ cả.”

Bản lĩnh nhìn qua là thuộc đáng sợ của kẻ này, Hoàng Tử Hà đã đích thân thể nghiệm, cô cầm nửa thoi bạc trong tay sẫm soi một hồi, lẩm bẩm, “Lẽ nào đây là bạc tự đúc?”

Song lập tức, cô lại lắc đầu phủ định suy đoán này, “Nếu là tự đúc, nhất định sẽ khắc tên của chủ nhân, chứ ai giả mạo làm sứ thần trong kho bạc đại nội - trừ phi đây là loại bạc giả lỏi chì ngoài phố.”

“Cũng không phải, thoi bạc này được chặt làm đôi, vết chặt vẫn là bạc ròng, xét theo trọng lượng cũng không có chênh lệch.” Nhìn cô vắt óc nghĩ ngợi, Lý Thư Bạch giơ bốn ngón tay ra, “Xem ra đây cũng là một điểm cần chú ý - nửa thoi bạc chưa rõ lai lịch.”

“Sao lại là nửa thoi nhỉ?” Hoàng Tử Hà lẩm bẩm, cảm thấy khả năng đột phá từ phương diện này rất mong manh, bèn đặt nửa thoi bạc xuống cạnh cây trâm sương lá, rồi ngẩng lên hỏi Lý Thư Bạch, “Tiếp theo đây, vương gia định làm gì?”

“Nói đến việc này, quả thực ta cũng cần chuẩn bị một chút. Ngày mai có một đoàn sứ giả Thổ Phồn vào kinh, bộ Lễ nhờ ta giúp họ ra mặt tiếp đãi.” Y đứng dậy, thông thả phẩy vạt áo, “Từ đầu ta đã nói rồi thôi, chuyện này giao cả cho người đấy, hiện giờ quả nhiên đã đi đến bước xấu nhất trong dự liệu, người phải phụ trách giải quyết ổn thỏa chuyện này - ít nhất cũng phải tìm biết xem Vương Nhược thế nào.”

Hoàng Tử Hà đứng dậy theo y, “Một mình tôi ư?”

“Nội Đình và Đại Lý Tự nhất định sẽ nhúng tay vào, đến lúc đó ta sẽ nói một tiếng với họ, để người luôn được tham gia - phải rồi, nếu phát hiện thấy thi thể gì đó thì cứ tìm Chu Tử Tần.”

Khóe môi Hoàng Tử Hà không khỏi giãn giãn - vương phi tương lai bảy ngày nữa là gả cho y, trong nháy mắt biến mất ngay trước mặt, vậy mà y vẫn quan tâm tới việc thi thể xuất hiện trước hết, thật chẳng hiểu là hạng người gì nữa!

Tình hình bây giờ như một mớ gai rối beng, đầu đầu cũng là manh mối, song đầu đầu cũng lại là thép tấm, chẳng biết phải bắt tay từ chỗ nào.

Hoàng Tử Hà quay vào điện Ung Thuần, sục sạo khắp các góc ngách, lại tưởng tượng ra vô số cách giấu giếm manh mối, chuồn ra ngoài qua cửa sổ hoặc cửa chính, rà soát lại đầu đuôi câu chuyện mấy lần, song vẫn chẳng thu được điều gì.

Thân thích của hoàng hậu, vương phi tương lai của Quý vương biến mất đầy bí ẩn ngay trong hoàng cung mà Nội Đình bó tay hết cách. Theo ý chỉ của hoàng hậu, Nội Đình không chỉ tra xét điện Ung Thuần mà còn lục lạo khắp cung Đại Minh, nhưng kết quả trắng tay cứ như đã được định sẵn. Đương nhiên không thể dỡ cả điện Ung Thuần ra, nhưng tất cả đồ đạc và trần thiết bên trong đều đã bị gỡ bỏ rồi lại lục soát thật kỹ một lần nữa, song chẳng thu được gì. Chẳng bao lâu sau, Đại Lý Tự thiếu khanh Thôi Thuần Trạm cũng dẫn theo một đám thoi thừa tri sự vào cung Đại Minh, tiến hành thẩm tra.

Theo lời Lý Thư Bạch căn dặn, Hoàng Tử Hà tới gặp Đại Lý Tự thiếu khanh Thôi Thuần Trạm.

Trước đây trong vụ án Bốn Phương, cô đã gặp Thôi Thuần Trạm một lần, người này khoảng ba mươi tuổi, thuộc gia tộc họ Thôi ở Bắc Lăng, là con cháu thế gia, thiếu niên đặc chí, luôn toát lên tinh thần nhiệt tình hăng hái. Vừa gặp y, trước mắt cô đã hiện lên hình ảnh Vương Uẩn, cảm thấy hai người này nhang nhác nhau.

Vì Hoàng Tử Hà là người của Quý vương phủ, trước đây lại từng phá được án Bốn Phương, nên Thôi Thuần Trạm hết sức nể vì cô, còn mời cô ngồi, cười nói, “Công công tuy trẻ tuổi song năng lực phá án thực khiến người ta bội phục. Lần này Quý vương để công công tham gia, hy vọng công công sẽ hết sức tương trợ.”

Hoàng Tử Hà vội đáp, “Nếu có chỗ nào cần tới, tôi nhất định sẽ dốc cạn sức mọn.”

Theo lệ Đại Lý Tự lại lặp lại quá trình cũ một lượt, Tổ Khởi, Nhân Vân, Nhiễm Vân cùng mọi người trong cung đều bị triệu tới căn vặn căn kẽ lần nữa. Song lời khai của họ vẫn vậy, không có gì khác, chỉ là vương phi đến điện Ung Thuần, Quý vương gia tới thăm, vương phi một mình ở gác phía Đông, những người khác vừa ra ngoài chốc lát thì vương phi đã biến mất.

Khi ấy, Hoàng Tử Hà cùng Lý Thư Bạch và hơn ba mươi người dưới sân đều không phát hiện được Vương Nhược ra vào lúc nào, thậm chí mấy viên hoạn quan ở gác phải, chỉ cách một sảnh nhỏ, cũng không hề nhận thấy bên gác trái có gì khác lạ.

Hai thị vệ đứng canh bên ngoài cửa sổ gác Đông bấy giờ cũng đang nghiêm chỉnh chấp hành nhiệm vụ, quả quyết bản thân không hề rời mắt khỏi khung cửa sổ, chính là khung cửa sổ mà Hoàng Tử Hà đã mở ra xem sau khi có chuyện.

“Vương đại nhân dặn chúng tôi phải trông chừng thật kỹ cửa sổ, nên chúng tôi không dám rời mắt!” Các thị vệ khẳng định.

“Quả nhiên vẫn là Vương Uẩn suy nghĩ chu đáo - tiếc rằng đề phòng muôn lối, cuối cùng vương phi vẫn xảy ra chuyện.” Thôi Thuần Trạm than thở. Hoang mang vì không có manh mối, hắn bối rối quay sang nhìn Hoàng Tử Hà, “Đúng là chuyện quái gở... Chẳng biết công công có phát hiện gì không?”

Hoàng Tử Hà lắc đầu, “Trước khi đại nhân đến, tôi và vương gia đã kiểm tra nhiều lần, song chẳng thu được gì cả, chỉ uống công.”

Khi tra hỏi xong mọi người thì trời đã sắp tối. Tìm kiếm thật lâu cũng chẳng phát hiện được gì, chỉ có một binh sĩ lục soát nhà bếp phía sau trình lên một miếng gỗ cháy sém, nói rằng tìm được trong bếp lò.

Thôi Thuần Trạm đón lấy xem xét rồi ngán ngẩm lắc đầu, “Đồ ngốc! Nhà bếp đốt vài mẫu gỗ vụn thì có gì quan trọng? Thế mà cũng đem đến cho bản quan à!”

Hoàng Tử Hà nghe nói liền đón lấy xem kỹ, là một mẫu gỗ đã cháy gần hết, bề ngoài đen sì, nhưng vẫn giữ được đường nét cơ bản, mang máng thấy giống hình móng ngựa, đằng trước là mặt vát đã cháy vênh cả lên, đằng sau cong hình bán nguyệt.

Cô còn đương sẫm soi thì Thôi Thuần Trạm đã nói, “Nhà bếp trong cung thỉnh thoảng cũng lấy những đầu mẫu gỗ vụn làm củ đun, ta thấy cái này có lẽ là phần còn lại của món đồ gỗ nào đó thôi, không có gì lạ.”

Hoàng Tử Hà gật đầu, đoạn giao mẫu gỗ cho người của Đại Lý Tự, dặn dò, “Cứ giữ lại đi, biết đâu cần đến.”

“Dương công công nói phải, cứ giữ lại đã.” Thôi Thuần Trạm ưng thuận, rồi quay sang bảo người sắp xếp tài liệu, nói hôm nay chỉ đến đây là dừng.

Hoàng Tử Hà bèn cáo từ, Thôi Thuần Trạm vội gọi cô lại, cười nói, “Hôm nay hiếm hoi được lần gặp mặt, sau này còn phải hợp tác lâu dài, ta định mời công công đi ăn được chẳng.”

Hiện giờ Hoàng Tử Hà là người do vương phủ phái đến tham dự vào vụ án này, đương nhiên đành phải nhận lời. Nhưng khi đến Chuế Cẩm Lâu ở chợ Tây, thấy trong phòng ngăn đã có mấy người ngồi, cô không khỏi ngán ngẩm.

Cẩm Nô ôm tỳ bà ngồi một bên xem như cũng là người quen, ngoài ra còn có Chu Tử Tần vận áo gấm thanh thiên viên nẹp hồng phấn, đeo thắt lưng vàng nhạt, đang hào hứng phân tích làm sao để phân biệt được thời gian tử vong thông qua vị thịt và mức độ thối rữa, hoàn toàn không đếm xỉa đến cảm giác của người khác khi nhìn gà vịt cá thịt ngồn ngồn trên bàn.

Một người mỉm cười đứng dậy đón Hoàng Tử Hà và Thôi Thuần Trạm, phong thái ung dung văn nhã như đi giữa gió xuân, chính là Vương Uẩn.

“Sùng Cổ!” Vừa thấy Hoàng Tử Hà, Chu Tử Tần mừng rỡ quên cả câu chuyện đang nói, rối rít vẫy tay với cô, “Vừa nghe có một vị Dương công công ở Quỷ vương phủ giúp Thôi huynh làm án, ta đã nghĩ ngay là công công, quả nhiên không sai!”

Hoàng Tử Hà phớt lờ chỗ trống bên cạnh Vương Uẩn, khẳng khái chọn ngồi cạnh Chu Tử Tần phối đồ xanh hồng lòe loẹt trông rất đáng sợ, miệng nói, “Không ngờ công tử cũng ở đây.”

Thôi Thuần Trạm cười nói, “Tử Tần có khả năng quan sát tinh tường các hiện trường xảy ra vụ án, đặc biệt còn có nghiên cứu sâu sắc về thi thể, Đại Lý Tự cũng thường phải nhờ vả đệ ấy. Tiếc rằng chẳng bao lâu nữa Tử Tần sẽ phải theo Chu đại nhân vào Thục, về sau bọn chúng ta trên kinh khó lòng gặp được nữa, nhân hôm nay phải uống thêm mấy chén đây.”

Chu Tử Tần nhìn y đầy khinh bỉ, “Mỗi lần đều là bọn đệ uống, huynh toàn ý nhà có sư tử Hà Đông, xưa nay chỉ một hai chén đã xong, cái danh sợ vợ nhất kinh thành chẳng huynh thì còn ai nữa!”

Thôi Thuần Trạm cười ha hả, rõ ràng chẳng hề phật ý, cứ luôn miệng hỏi khi nào Chu Tường cha gã lên đường, lúc nào bày tiệc đốt đuôi(*)...

(*) Tiệc đốt đuôi là một loại yến tiệc đặc thù từng thịnh hành ở thành Trường An đời Đường, do quan mới nhậm chức hoặc mới được thăng chức chiêu đãi những bạn bè và đồng僚 tới chúc mừng. Cái tên “đốt đuôi” kỳ lạ có ba cách giải thích, một là khi hổ biến thành người, phải đốt đuôi đi; hai là nói khi dê nhập bầy mới, phải đốt cháy đuôi cũ mới được tiếp nhận; ba là cá chép vượt vũ môn, phải chịu bị lửa trời đốt trụi đuôi cá, mới có thể hóa rồng.

Đội tám món ăn nóng sốt đưa cả lên, mọi người cùng cạn một chung, Vương Uẩn mới cất tiếng hỏi, “Chẳng hay việc Quý vương phi mất tích đến giờ đã có manh mối gì chưa?”

Thôi Thuần Trạm lắc đầu, “Xem ra vẫn cần thêm ít thời gian nữa.”

Wương Uẩn lộ vẻ lo lắng, song cũng không tỏ thái độ nhiều.

Nhìn đĩa cá mới bung lên, Chu Tử Tần ồ một tiếng, “Hôm nay Lý thẩm vẫn phụ trách làm cá ở nhà bếp đi vắng ư?”

Tiểu nhị ngạc nhiên hỏi, “Sao Chu công tử biết vậy, hôm nay nhà Lý thẩm có việc, là người khác làm cá đấy.”

Chu Tử Tần nhăn mặt, “Thoạt nhìn là biết người mới làm, phần bụng cá ta thích nhất bị khuyết này, người xem đường cắt thì xiên xẹo, lớp mỡ và da bụng đều bị phá hỏng cả, mùi hương và vị ngon đặc biệt ở bụng cá bị hủy hoại hết! Còn nữa còn nữa, các vị xem, cả sợi đen ở hậu môn cũng không lọc sạch, nào có được tay nghề điêu luyện như Lý thẩm!”

Người quanh bàn đều cười gượng, Vương Uẩn đổi chủ đề, “Đương công công và Tử Tần quen nhau ư?”

Hoàng Tử Hà ngồi cạnh Chu Tử Tần, bất lực nhìn gã gấp một miếng cá to đã được lọc sạch vào bát mình, “Có duyên gặp mặt một lần thôi.”

Thôi Thuần Trạm cười, “Tử Tần với ai cũng có thể vừa gặp đã thân, chúng ta quen rồi.”

Chu Tử Tần nghiêm mặt phản bác, “Đệ và Sùng Cổ là bạn bè vào sinh ra tử, không như người bình thường đâu.”

Cùng đi quật mồ có một lần thôi mà? Từ lúc nào đã thành vào sinh ra tử vậy? Hoàng Tử Hà nhăn mặt, chỉ cầm cúi ăn cá trong bát. Chu Tử Tần vẫn ra rả bên tai cô, “Không phải ta tự khoe chứ, về ngón lọc xương cá ta là hạng nhất kinh thành, thậm chí nhất cả thiên hạ đấy. Trước đây bị gia phụ nhốt ở nhà, không cho theo ngõ tác ra ngoài học hỏi, hằng ngày chỉ còn trò nghiên cứu gà vịt cá do nhà bếp làm - trâu có một trăm linh tám chiếc xương, gà có một trăm sáu mươi tư chiếc, cá thì chênh lệch nhiều hơn, ví như con cá diếc hôm nay, đừng tưởng cá diếc lắm xương, thực ra nó đều có quy luật phân bố cả, ta dạy công công một cách nhé, tuyệt chiêu độc môn của ta đấy, bí truyền bí truyền, chính là thịt lưng cá có thể chia lớp mà gỡ ra, đương nhiên thao tác rất quan trọng...”

Mọi người vừa nghe gã huyền thuyên, vừa uống rượu cười đùa, không khí trên tiệc khá vui vẻ, chẳng bao lâu đã dẹp hết những lời thảo luận liên quan đến việc vương phi mất tích, biến thành một buổi họp mặt chèn chén. Hoàng Tử Hà thấy vẻ mặt Vương Uẩn có phần bất đắc dĩ, song nhìn chung vẫn miễn cưỡng rạn ra được nụ cười.

Chẳng rõ ai lại khơi mào, “Hôm nay trong kinh đang đồn ầm lên, mọi người có nghe không?”

“Đồn cái gì?” Tất cả liên hỏi.

“Đồn đại về Kỳ Lạc quận chúa đó.”

Mọi người dĩ nhiên biết Kỳ Lạc quận chúa xưa nay vẫn tự cho mình là Quý vương phi tương lai, song cuối cùng lại không được thỏa nguyện, đều mỉm cười đầy ẩn ý, ồ lên một tiếng.

Cầm Nô cười nói, “Ôi chao, quả là không khéo. Nói ra thì, hôm qua thiếp đến đàn tỳ bà hầu thái phi, vừa khéo gặp Kỳ Lạc quận chúa trong cung.”

“Té ra lúc vương phi mất tích, Kỳ Lạc quận chúa cũng ở trong cung?” Thôi Thuần Trạm hỏi.

“Đúng thế, nghe nói quận chúa đến chép kinh giúp thái phi. Nghe nói trước đây nàng ấy đã dứt lốt cho các cung nhân thân cận của người nên mới nhận được việc này. Quý vương gia cứ mười ngày lại vào cung thỉnh an thái phi một lần, đến lúc đó nàng ấy có thể bắt chuyện.”

Mọi người đều cảm thán, “Quả là si tình mà.”

“Hơn nữa nghe nói nàng ấy cũng tỏ rõ thái độ với thái phi tình cảm của mình dành cho Quý vương, thái phi có ý tác hợp. Tiếc rằng cuối cùng vận mệnh an bài, Quý vương không đến lượt nàng ta. Từ khi Quý vương và Vương cô nương định ngày thành hôn, nàng ấy cũng lấy cớ bị ốm, một dạo không vào cung nữa, nào ngờ hôm qua lại vào, vừa gặp lúc vương phi mất tích. Sau khi xảy ra chuyện, nghe nói Kỳ Lạc quận chúa còn đích thân đến điện Ung Thuần ngó nghiêng...” Cẩm Nô kể, đoạn lấy cây tỳ bà che miệng cười, “Thiếp cũng theo đến xem, nói đùa chứ, vẻ mặt quận chúa lúc đó thực là như trút được gánh nặng, cầu được ước thấy.”

“Phải đó, trong kinh đồn rằng Quý vương phi sẽ mất tích trước ngày thành hôn, người thích nghe tin đồn này nhất chính là cô ta chứ ai.” Ngoại trừ Vương Uẩn, cả đám đàn ông ngồi quanh đều cười khanh khách, đầu Vương Uẩn sờ sờ ở đó, họ cũng không giấu nổi thú ngồi lê đôi mách.

Hoàng Tử Hà bắt lực nhìn bọn họ, thăm điểm qua mọi điều về Kỳ Lạc quận chúa một lượt rồi tạm ghi nhớ trong lòng. Ngẩng lên thấy giữa cả bàn tiệc ồn ào, Vương Uẩn vẫn chăm chú nhìn mình, dưới ánh đèn, chỉ thấy y da dẻ như ngọc, tóc đen như nhung, gương mặt đứng đắn, phong thái nghiêm túc. Giữa nam nhân không nên thân, y càng lộ rõ vẻ xuất chúng, từ đầu đến chân toát ra phong độ cao quý của con cháu quý tộc thời Tấn cùng khí chất siêu phàm thoát tục hơn hẳn mọi người.

Cảm thấy hàng mi giật lên một cái như có ai đó cầm kim chích vào mi mắt, Hoàng Tử Hà vội quay đầu né tránh ánh mắt y, làm bộ điềm nhiên cùng Chu Tử Tần nghiên cứu cầu tạo xương cá.

Tới khi cơm no rượu say thì đã đến đầu giờ Dậu. Tiểu nhị đến thêm nến, Cẩm Nô lại ôm tỳ bà so dây tấu một khúc sau cùng.

“Ôi chà, thời tiết này đúng là rầu cả người.” Cẩm Nô gảy thử mấy âm, bắt lực nói, “Cả ngày mưa rả rích, dây đàn lại lỏng, còn thêm ẩm thấp, tiếng càng chẳng ra gì.”

Hoàng Tử Hà quay lại hỏi, “Có cách gì không?”

“Lấy phần hương thông lau một lượt là được.” Cẩm Nô rút trong ngực áo ra một chiếc hộp tinh xảo, dùng ba ngón tay nhón một nhúm phần hương thông, xoa kỹ lên trục đàn, lại nói, “Thứ phần hương thông này quả là đồ trong cung có khác, công công xem, đến hộp đựng cũng đẹp thế này, tôi nhận được phải cho ngay vào ngực áo cất kỹ.”

Hoàng Tử Hà không sao hiểu nổi tâm lý thích khoe khoang của Cẩm Nô, đành ngấm nghĩa cây tỳ bà, tấm tắc, “Cây Thu lộ hành sương này đẹp ghê.”

“Phải đó, là của sư phụ tôi cho mà. Đời này kiếp này tôi chỉ dùng nó thôi, những cây khác tôi gảy không quen, vì thế tay và động tác của tôi chỉ phù hợp với nó.” Cẩm Nô mỉm cười, nhón phần hương thông lau một hồi thật lâu, đôi mày khê cau, nhưng lập tức lại nhoẻn miệng cười, ôm cây tỳ bà vào lòng, dùng móng ngọc gảy gảy dây đàn, tiếng nhạc vui vẻ linh hoạt tuôn ra.

Khúc đàn dứt, Thôi Thuần Trạm bèn nâng chén chốt lại, “Ôn vua mệnh mông, gắng gánh trọng trách. Các vị ngồi đây, chúng ta nhất định phải dồn toàn bộ lực lượng phá cho được án này để khỏi phụ sự coi trọng của bệ hạ điện hạ và Quý vương, hy vọng mọi người đều có thể tích cực hiến kế, sớm ngày kết án, dâng báo hoàng ân!”

Bữa ăn bằng tiền công quỹ lần này đến đây là kết thúc.

Người của Đại Lý Tự tính tiền, sau khi tiễn hai vị đại nhân Thôi Thuần Trạm và Vương Uẩn, quanh bàn chỉ còn lại Chu Tử Tần, Hoàng Tử Hà và Cẩm Nô bấy giờ đang xếp lại cây tỳ bà.

Chu Tử Tần nhìn mấy món ăn còn chưa động đũa trên bàn, gọi tiểu nhị lại bảo, “Có thứ gì như lá sen không? Gỏi con gà nướng, cá nướng và đĩa móng giò kia lại cho ta.”

Cẩm Nô phì cười, “Té ra lời đồn trong kinh đúng thực, Chu tiểu gia quả là tiết kiệm.”

“Gà vịt thịt cá cũng có tôn nghiêm, đời nào lại cam lòng để thể cho biến thành nước gạo chứ?” Chu Tử Tần chẳng hề phật ý, cười nói, “Cái trước mặt cô đó, phải, chính là đĩa anh đào đó, cô gói lại giúp ta.”

“Anh đào cũng có tôn nghiêm ư?” Cẩm Nô nhìn mấy ngón tay trắng nõn của mình, miễn cưỡng đồ anh đào lên lá sen gói lại đưa cho Chu Tử Tần, đoạn cau mày, “Ồi chao, mấy quả anh đào chết giẫm này cuống cứng quá, đâm cả vào tay tôi rồi.”

“Ta biết cô tay mềm, nhưng ai ngờ đến anh đào mà cô còn sợ đâm đau. Cảm ơn cảm ơn.” Chu Tử Tần tiện miệng nói, dùng dây buộc túm cả lại, xách lên theo hai người đi ra.

Hoàng Tử Hà cố ý đi chậm lại phía sau, khẽ hỏi Cẩm Nô bấy giờ đương mãi xoa tay, “Cẩm Nô cô nương, xin hỏi lúc nào cô rảnh, ta có thể đến chơi chăng?”

“Ồ, Dương công công cũng hứng thú với tỷ bà sao?” Biết rõ là hoạn quan, song Cẩm Nô vẫn theo thói quen đẩy đưa, nhẹ nhàng mà yếu điệu.

Hoàng Tử Hà đáp, “Có vài chuyện muốn hỏi cô.”

“Về sự phụ tôi ư?” Cẩm Nô hỏi.

Hoàng Tử Hà hoàn toàn không hứng thú với sự phụ nào đó, chỉ cười nói, “Đương nhiên là về... các tỷ muội khi trước của cô, mấy người ngưỡng mộ Quý vương gia đó.”

“Đến thăm thì được, mời Quý vương gia đích thân đến hỏi, tôi nhất định sẽ chỉ ra là cô nào ngưỡng mộ gia.” Cẩm Nô thoỉ thoỉ bàn tay, nhoẻn cười, “Được rồi, tôi đi trước đây.”

“Cẩm Nô cô nương.” Hoàng Tử Hà ngăn nàng lại, hỏi khẽ, “Hôm ấy trên gác Bồng Lai, cô từng nói một câu khiến ta chú ý...”

“Gì cơ?” Cẩm Nô ngây ngô vô tội nhìn Hoàng Tử Hà.

“Cô nói, vương phi sao có thể là... cô ta.” Hoàng Tử Hà ghé tai nói, giọng rất khẽ, nhưng từng câu từng chữ đều hết sức rõ ràng.

Nét mặt Cẩm Nô tức thì cứng lại, trợn trừng mắt nhìn Hoàng Tử Hà hồi lâu mới cụp mắt xuống đáp, “Công công đừng nói ra ngoài, kéo tôi lại mang tội. Thực ra tôi chỉ... chỉ cảm thấy Kỳ Lạc quận chúa có tướng vương phi hơn, nên mới thuận miệng nói thế thôi.”

Hoàng Tử Hà còn định gặng thêm thì Cẩm Nô đã vội vã đi vòng qua, bước lên một cỗ xe ngựa cạnh đó, bảo gã phu xe, “Còn không quay về thì giới nghiêm mất, mau đi thôi!”

Hoàng Tử Hà bất lực nhìn cỗ xe đi xa dần, lòng thầm tính toán xem phải làm sao mới tạo được cơ hội tiếp cận hỏi han lần nữa.

Xe ngựa nhà họ Chu đang đợi sẵn trước cửa, Chu Tử Tần đứng trước cửa xe hỏi cô, “Sùng Cổ, định về thể nào đây?”

Hoàng Tử Hà tiện miệng đáp, “Tôi thuê xe về Quý vương phủ.”

“Ta tiện đường, để ta đưa công công.” Gã làm hiệu cho cô lên xe.

Hoàng Tử Hà phì cười hỏi, “Tiện đường chỗ nào? Quý vương phủ ở phía Bắc, nhà công tử phía Tây mà.”

“Giờ ta đâu có về nhà.” Gã nói đoạn ra hiệu cho cô lên, tên đánh xe chẳng đợi ra lệnh đã thành thạo cho xe lăn bánh, nhằm hướng hồ Khúc Giang ở phía Bắc mà đi.

Thành Trường An đã tối mịt, trăng mới ló, tiếng người vừa lặng. Bên ngoài bờ tường hồ Khúc Giang, trên con đường lớn nhổn sỏi đá ven sông, có mấy tên ăn mày đang sưởi ấm, hoặc đứng hoặc ngồi, kẻ nào kẻ nấy đều gầy trơ xương.

Xe ngựa dừng lại, Chu Tử Tần nhảy xuống, đặt mấy gói đồ ăn trong tay lên chiếc bàn đá cạnh bờ sông, còn mở cả gói gà nướng ra, rồi quay về xe.

Gã đánh xe theo lệnh đánh xe đến Quý vương phủ trước.

Hoàng Tử Hà vén rèm xe lên, nhìn ra phía sau.

Đám ăn mây bị mùi thơm ngào ngạt hấp dẫn, xúm đông xúm đỏ quanh chiếc bàn đá vui sướng ăn ngồm ngoàm, tên nào tên nấy đều hân hoan.

Hoàng Tử Hà không khỏi nở nụ cười, “Thực không nhìn ra ngoài nghiên cứu thi thể, công tử còn làm những việc thể này nữa.”

“Ồ, chỉ tiện thể thôi mà.” Gã thờ ơ xua tay.

Dọc phố treo hàng dây đèn lồng, chiếu sáng rực mắt đường. Xe ngựa lóc cóc băng qua mấy con phố dài, thỉnh thoảng lại có chút ánh sáng lọt qua rèm xe lơ mờ rơi vào trong. Nụ cười vô tư của Chu Tử Tần thoát ẩn thoát hiện dưới ánh đèn, toát lên vẻ dịu dàng mà đơn thuần, đầy sự hồn nhiên của thiếu niên.

Hoàng Tử Hà bất giác chạnh lòng thương cảm. Thầm nghĩ nếu kể từ nhỏ đã chứng kiến quá nhiều thủ đoạn tàn nhẫn, tâm địa hiểm độc như mình gặp được người như Chu Tử Tần sớm hơn, không chừng tấm lòng sẽ bớt đôi phần cứng rắn.

Về đến Quỳ vương phủ đã sắp canh hai. Hoàng Tử Hà múc nước tắm rửa, lại giặt quần áo phơi phóng xong xuôi, tới khi đi ngủ thì đã quá canh ba.

Các hoạn quan khác đều phải chen chúc hai ba người trong một gian phòng, chỉ mình cô được Lý Thư Bạch dọn dò trước nên một mình một phòng, chẳng phải lo lắng điều gì, tha hồ yên tâm ngủ. Nào ngờ trời vừa tảng sáng đã có người đập cửa thành thành, “Dương Sùng Cổ! Dậy mau, dậy mau!”

Hoàng Tử Hà đầu óc còn đương mơ màng, nhồm nứa người dậy, “Ai thế? Có chuyện gì vậy?”

“Vương gia có lệnh, gọi người lập tức đến cửa cung Đại Minh đợi sẵn.”

Hoàng Tử Hà vỗ trán thở dài, khổ không kể xiết, “Vương gia hẳn đang lên châu chứ?”

“Hôm nay bệ hạ không được khỏe, đã bỏ buổi chiều sớm nên gia bảo người đến đó đợi. Ai da, một tiểu hoạn quan như người quản việc của gia làm gì? Người cứ tới đó là được rồi.”

“Vâng vâng vâng...”

Hồi hã chạy đến cung Đại Minh thì mặt trời đã lên cao. Lý Thư Bạch đang đứng trước cửa cung trò chuyện với một người Hồi Hột, hai người dùng toàn tiếng Hồi Hột chẳng ai hiểu gì, nói chuyện rất vui vẻ.

Hoàng Tử Hà đứng bên cạnh Lý Thư Bạch, người Hồi Hột kia trông thấy cô bèn xì xồ gì đó, song Lý Thư Bạch chỉ cười cười, rồi nói vài câu dạng như từ biệt, ra hiệu cho Hoàng Tử Hà theo mình lên xe ngựa.

Hoàng Tử Hà ngồi trong xe, nhìn y nhắm mắt dưỡng thần, khóe môi còn thấp thoáng nụ cười, không nén được tò mò hỏi, “Vừa rồi các vị nói gì vậy?”

Lý Thư Bạch mở mắt nhìn cô, “Người sẽ không muốn biết đâu.”

Hoàng Tử Hà cảm thấy câu này đi kèm với vẻ mặt như cười mà không phải cười của y, chính là ý nói “mau nài nỉ ta đi, mau gặng hỏi ta đi”. Để làm vui lòng chủ nhân, cô đành hỏi gặng, “Rốt cuộc nói chuyện gì vậy?”

“Hắn nói tên tiểu hoạn quan này hay đấy, bưng bưng anh khí, song vẫn không mất bản sắc nam nhi.”

“Quả nhiên tôi không nên hỏi...” Hoàng Tử Hà cứng họng quay đầu nhìn ra bên ngoài, “Chúng ta đi đâu đây?”

“Chẳng phải nói vụ án vẫn không có manh mối gì ư? Ta giúp người tìm lấy một manh mối.”

Hoàng Tử Hà sáng mắt lên, “Ngạc vương phủ ư?”

Lý Thư Bạch khẽ gật đầu, “Một mình người đi có lẽ không tiện, nên ta đi với người.”

“Ồ, nghe nói Ngạc vương gia đã thu nhận Trần Niệm Nương, tôi nghĩ tất cả manh mối hiện giờ đều phải trông vào Phùng Ước Nương quá cố, hoặc là, phía Trần Niệm Nương sẽ có manh mối gì đó.”

Cô vừa nói đến đây, cỗ xe bỗng khựng lại rồi dừng hẳn.

Bên ngoài có thị vệ gõ nhẹ vào thành xe, “Bẩm vương gia, Kỳ Lạc quận chúa chặn xe giữa đường, hình như...”

Lý Thư Bạch khẽ cau mày, vén rèm xe lên nhìn ra ngoài, thấy xe ngựa của Kỳ Lạc quận chúa dừng ngay trước mặt, Kỳ Lạc đã nhảy từ trên xe xuống xăm xăm đi về phía này.

Hoàng Tử Hà theo Lý Thư Bạch xuống xe với tâm thế đi xem kịch hay.

Kỳ Lạc quận chúa xưa nay luôn hếch cằm cao ngạo nhìn xuống kẻ khác, nhưng vừa thấy Lý Thư Bạch đã rưng rưng nước mắt nói khẽ, “Tham kiến Quý vương điện hạ...”

Kỳ Lạc quận chúa là ái nữ của cố hoàng thúc Ích vương, tính ra còn là họ hàng của Lý Thư Bạch, nên y cũng đáp lễ, “Quận chúa cần gì phải đa lễ.”

“Vương gia, muội nghe nói... gần đây trong kinh rộ lên lời đồn đại về Quý vương phi, đều bắt nguồn từ muội cả, hy vọng không làm vương gia thêm phiền não, nếu không muội thực khó yên lòng...” Cặp mắt to tròn như quả hạnh long lanh lệ, nhìn Lý Thư Bạch không chớp, đôi má vốn đầy đặn cũng tóp đi không ít, rõ ràng sau khi Lý Thư Bạch lập phi, cô ta ăn không ngon ngủ không yên.

Lý Thư Bạch chỉ dụi dằm nhìn Kỳ Lạc, giọng nói vẫn điềm nhiên, “Quận chúa không cần lo lắng, Vương Nhược mất tích trong cung là chuyện lạ lùng, song cũng chưa chắc đã không tìm được, đến lúc đó nhất định quận chúa sẽ rửa được mối oan này.”

“Nhưng... Nhưng muội nghe nói, chuyện này là...” Kỳ Lạc nuốt lại bốn chữ “ma quỷ gây ra”, ai oán nhìn Lý Thư Bạch, thê thọt, “Muội nghe người trong kinh nói, những điểm quái dị trong chuyện này thần bí khó lường. Vương Nhược có lẽ, có lẽ đã không còn trên đời nữa rồi.”

Hoàng Tử Hà đứng phía sau lặng lẽ quan sát cô gái đương ra sức làm bộ đáng thương, song nhìn thế nào cũng không giấu được vẻ hí hửng, thầm nghĩ dẫu sao cũng là kẻ được nuông chiều từ nhỏ, vĩnh viễn không hiểu được cách quan tâm người khác và nhận định tình hình, tính tình thẳng ruột ngựa như vậy, khiến người ta chỉ thoáng nhìn đã thấy cả lực phủ ngũ tạng, rốt cuộc đây là điểm đáng yêu hay đáng ghét của quận chúa?

Lý Thư Bạch vẫn vờ như không biết, cứ dụi dằm đối đáp, nét mặt chẳng khác nào non xa nước gần trong tranh thủy mặc, giữa vẻ mặt lạnh băng chỉ thấy ôn hòa nhã nhặn. Y điềm đạm an ủi Kỳ Lạc quận chúa, nhưng Kỳ Lạc quận chúa lại càng được thể, nước mắt oan ức mỗi lúc một nhiều, tuôn rơi lã chã.

Lý Thư Bạch đã ngán ngẩm lắm rồi song rốt cuộc vẫn giơ tay lau nước mắt cho Kỳ Lạc quận chúa.

Cuối cùng, Hoàng Tử Hà đành làm tròn phận sự, từ phía sau lên tiếng nhắc nhở, “Vương gia, Cảnh Dục đã đến Ngạc vương phủ thông báo từ lâu, e rằng bây giờ Ngạc vương gia đang đợi, gia xem...”

Lý Thư Bạch gật đầu, lại nói với Kỳ Lạc quận chúa, “Ta đi đây. Quận chúa cứ yên tâm, mọi chuyện đều có ta lo liệu.”

Kỳ Lạc quận chúa đứng lặng bên đường nhìn theo Lý Thư Bạch, mãi tới khi xe ngựa của y đi khuất thật lâu, lại thêm đám thị nữ bên cạnh tỉ tê khuyên giải, mới quay trở lại xe.

Hoàng Tử Hà nhìn qua khe rèm trông thấy hai cỗ xe quay lưng đi ngược chiều nhau, không khỏi đưa mắt nhìn Lý Thư Bạch.

Lý Thư Bạch lạnh nhạt hỏi, “Cảm thấy ta không nên cho cô ấy quá nhiều hy vọng, nên cương quyết hơn nữa, để cô ấy nản lòng ư?”

Hoàng Tử Hà không đáp, song biểu hiện trên mặt đã rõ rành rành.

“Trước đây, khi tiên hoàng băng hà, chỉ có cô ấy từng nắm lấy tay ta, an ủi ta.” Y ngả người ra tấm đệm gấm đằng sau, nét mặt bình thản, vẫn giữ nguyên vẻ xa cách và ôn hòa như trang thủy mặc khi này, “Kỳ Lạc là một cô gái tốt, có điều không thông minh cho lắm.”

“Thế nên gia đã làm lỡ một cô gái tốt, giờ còn khiến cô ấy mang tiếng xấu khắp kinh thành.”

Y liếc cô, rồi lặng thinh không nói suốt dọc đường. Nước trong chiếc bình lưu ly treo trên vách xe sóng sánh theo nhịp tròng trành của xe ngựa, con cá nhỏ bên trong dường như đã quen với trạng thái này, lặng lẽ nằm yên dưới đáy bình, không hề hoảng hốt.

Hồi lâu cô mới nghe tiếng Lý Thư Bạch hỏi, “Người có biết cô ấy mang bệnh từ lúc sinh ra, không sống nổi đến hai mươi không?”

Thấy Hoàng Tử Hà kinh ngạc nhìn mình, song y chỉ chăm chú nhìn con cá nhỏ trong bình, kể bằng giọng đều đều, “Năm xưa Ích vương tuy chỉ có họ xa nhưng Văn Tông hoàng đế không con nối dõi đã triệu ông ấy về triều phong vương để chuẩn bị đăng cơ. Nếu như cung đình không xảy ra đấu đá thì Ích vương đã là chủ thiên hạ.

Hậu duệ của dòng dõi thiên tử cũ nhất định phải bị tuyệt diệt. Giờ Ích vương đã qua đời, các huynh đệ của Kỳ Lạc cũng mất cả, chỉ còn cô ấy trợ một mình, bằng không người nghĩ vì sao khi phụ hoàng qua đời, cô ấy lại dám nắm tay ta?”

Hoàng Tử Hà nín lặng, miên man nghĩ đến thiếu nữ tính tình cương liệt đang làm trò cười cho mọi người trong kinh, lại mừng tượng mãi đôi gò má bầu bĩnh cùng cặp mắt như quả hạnh ấy. Hồi lâu, cô mới hỏi khẽ, “Kỳ Lạc quận chúa có biết không?”

“Ta nghĩ cô ấy hẳn cũng biết tình hình của mình không ổn, nhưng chắc không ngờ lại nhanh như thế.” Lý Thư Bạch từ từ nhắm mắt lại, nói, “Cứ để cô ấy phách lối làm càn, ảo tưởng thêm mấy ngày thì có sao, sau này dù có muốn quấy rầy ta, cũng chẳng còn cơ hội nữa rồi.”

10. Chương 10: Vân Thiều Lục Nữ

Xe ngựa băng qua con phố rộng thênh thang của Trường An rồi dừng lại ở Ngạc vương phủ.

Hoàng Tử Hà vừa theo Lý Thư Bạch xuống xe, ngẩng lên đã thấy Ngạc vương Lý Nhuận đứng ngay trước cổng. Vẫn nguyên dáng vẻ thanh tú thoát tục, gương mặt y tươi cười, dáng vẻ ôn nhu cao quý. Đường nét gương mặt vốn hơi yếu đuối, song được nét ruồi son giữa trán tôn lên, tức thì trở nên rạng rỡ tươi tắn, rành rành là một mỹ nam.

Lý Nhuận mỉm cười gật đầu với Hoàng Tử Hà rồi bước tới nghênh đón Lý Thư Bạch, “Hôm nay chẳng phải Tứ ca nghị sự với Hải Thanh vương của Hồi Hột tại cung Đại Minh ư? Sao rảnh rồi tới chơi vậy?”

“Có việc gì quan trọng đâu, chỉ làm theo thông lệ mà thôi. Ông ta tặng cho ta một chuỗi tràng bằng tử đàn vàng, ta nghĩ chắc đệ thích, nên đem đến tặng.”

“Đúng là Tứ ca hiểu đệ nhất!” Lý Nhuận vui vẻ đón lấy, dùng đầu ngón tay vân vê từng hạt một, đoạn mời mọc, “Tứ ca vào nhà chơi, gần đây đệ kiếm được thứ trà trời ban, mới ra năm nay đây, lát nữa ta sẽ pha trà cùng thưởng thức.”

Lò đất hồng, cảnh thông mảnh. Cửa giả bốn bề sánh đều mở toang, ngoài song lại dẫn một khe suối nhỏ, bày mấy hòn đá trắng, trồng một vạt thông thấp, đầy ý thơ tao nhã.

Hoàng Tử Hà bưng ly trà lên nhấp một ngụm, ngẩng đầu nhìn lên vách sảnh đường treo hai câu thơ của Vương Duy. Một câu là gió thông đùa nói dài, trăng núi soi gầy đàn(*). Một câu là trên đá xanh suối chảy, kê lá tùng trắng lùa(**)

(*) Trích trong bài Mời rượu Trương thiếu phủ.

(**) Trích trong bài Chiều thu trong núi.

Lý Thư Bạch bình phẩm, “Có thông, có suối, có đá, lại có khung cửa tròn như trăng, quả đã bước vào ý thơ của Ma Cật(*) vậy.”

(*) Ma Cật là tên chữ của Vương Duy.

Hoàng Tử Hà hiểu ngay y định mượn cơ nói đến chuyện gì, bèn thẽ thọt góp một câu, “Nếu có thêm đàn, thì mới đủ mười phần ý thơ.”

“Sùng Cổ nói phải, vừa hay chỗ đệ đang sẵn có một cầm sư.” Lý Nhuận gật đầu, đoạn sai người đi mời Trần Niệm Nương. Chẳng bao lâu sau, Trần Niệm Nương ôm đàn bước vào, trong lúc hành lễ, nhắc thấy Hoàng Tử Hà, bà ta lộ vẻ mừng rỡ, khẽ gật đầu chào cô, “Dương công công.”

Bàn tay phải đang đứt trong tay áo của Hoàng Tử Hà bất giác giật nảy lên, trong tay áo cô có một vật nhỏ nhỏ được bọc bằng vải trắng. Cô bất giác lo ngại, nghĩ thầm, đây là viên ngọc có khắc tên bà mà Phùng Ước Nương đến chết cũng không rời đây.

Lòng cô thoáng thê lương song ngoài mặt vẫn tươi cười với bà ta, “Trần nương, bộ Hộ vẫn chưa tra được tin tức về lệnh sư tỷ, xem ra phải đợi ít lâu nữa.”

Trần Niệm Nương gật đầu, dung mạo bà ta đã tiêu tụy đôi phần, song ngón đàn vẫn khiến người ta phải trầm trồ như thế, một khúc vạn khe hòa, thánh thót luồn qua rặng thông, lại qua dòng suối, làm người nghe quên hết thế tục.

Lý Thư Bạch tấm tắc, “Bấy nhiêu cầm sư trong giáo phường chẳng ai bì được Trần cầm sư.”

Lý Nhuận cười nói, “Đúng thế, giờ đây hẳn Trần cầm sư phải là quốc thủ rồi.”

Lý Thư Bạch diêm nhiên nhắc, “Sùng Cổ, ta nhớ lần trước người nghe Trần cầm sư diễn tấu trở về, nhiều lần ngơ ngẩn thất thần, còn âm thầm đi tập đàn, hôm nay có dịp, còn không mau thỉnh giáo Trần cầm sư?”

Hoàng Tử Hà thực bội phục bản lĩnh nói dối không chớp mắt của y, vội thuận nước đẩy thuyền, giúp Trần Niệm Nương cất đàn vào túi, lại ôm hộ cả cây đàn về phòng. Lý Nhuận đãi Trần Niệm Nương như thượng khách, tiểu viện bà ta ở nằm bên mé Đông vương phủ, trong sân trồng đầy thúy trúc, thoáng mát mà u tĩnh.

Trần Niệm Nương ngồi xuống sửa lại mấy dây, miệng giảng giải, “Đàn là môn phải khổ công cả đời, ta thấy tiểu công công thường bận rộn, muốn dốc lòng học đàn e rằng rất khó. Nếu công công chỉ hứng khởi nhất thời thì học mấy khúc dễ gảy là đủ. Cung, thương, giốc, chủ, vũ và mấy loại thế tay, thế ngón đã học qua rồi chứ?”

Hoàng Tử Hà liền thỉnh giáo, Trần Niệm Nương cũng chỉ bảo cặn kẽ từng điều, chớp mắt mặt trời đã lên đến đỉnh đầu, người hầu của vương phủ cũng đưa đồ ăn tới cho họ.

Thấy Trần Niệm Nương ăn rất ít, Hoàng Tử Hà bèn khuyên nhủ, “Trần nương, gần đây bà có vẻ gầy quá, xin bà đừng quá lo âu, phải giữ gìn lấy thân thể. Tôi nghĩ Phùng nương nhất định cũng không muốn thấy bộ dạng tiêu tụy thế này của bà đâu.”

Trần Niệm Nương ngẩng lên nhìn cô, gượng cười, “Đa tạ tiểu công công, song giờ đây ta không ăn ngon ngủ yên được, hễ nhắm mắt lại thấy gương mặt Ước Nương, chắc công công không hiểu được cảm giác ấy đâu. Mười mấy năm nay, hai tỷ muội nương tựa vào nhau, giờ Ước Nương để lại ta một mình, thực chẳng biết phải sống tiếp ra sao nữa.”

Hoàng Tử Hà bất giác vỗ nhẹ lên tay bà ta, chạnh lòng nhớ tới cha mẹ và người thân đã vĩnh viễn bỏ mình mà đi. Cùng một lửa bên trời lặn đạn, song cô lại chẳng thể giải bày nông nổi, đành lặng lẽ nắm chặt miếng ngọc dương chi nhỏ trong tay áo.

Cô trả lại Trần Niệm Nương bức họa bà ta đưa lần trước, “Tôi đã cho người phỏng lại một bức, đem theo bên người rồi, biết đâu sau này còn có thể giúp bà tìm kiếm, bà thấy có được không?”

Trần Niệm Nương trân trọng cất bức họa đi, “Dĩ nhiên là được, ta còn phải cảm tạ công công ấy chứ.”

Hoàng Tử Hà lại hỏi, “Bà và Phùng nương thân thiết như thế, lẽ nào bà ta chưa bao giờ nhắc tới người nhờ vả bà ấy là ai ư?”

“Chưa từng. Ước Nương xưa nay chẳng giấu ta việc gì, song lần này lại nói đây là chuyện rất tốt, nhất định phải giúp người ta.”

Hoàng Tử Hà trầm ngâm hỏi, “Phùng nương và bà hẳn không có gì giấu giếm nhau, bà nghĩ xem có người bạn cũ nào khiến bà ta cao hứng như thế chẳng?”

Trần Niệm Nương so lại dây đàn, thông thả đáp, “Thực không dám giấu, tuy chúng ta lớn lên bên nhau, lại cùng học nghệ, nhưng Ưc Nương mệnh bạc, từng bị bán vào lầu xanh, may sao không lâu sau có vị khách chuộc thân cho, rồi theo người ta đến Dương Châu, về sau vì đại phu nhân trong nhà khắc nghiệt nên Ưc Nương phải cầm một món tiền ra đi, mua một căn nhà nhỏ, vào Vân Thiều Uyển Dương Châu làm cầm sư. Còn ta vẫn ở Lạc Dương, mãi đến mấy năm sau nhận được thư, mới biết Ưc Nương đang ở Dương Châu. Thư rằng, Niệm Nương, năm xưa lúc trẻ chúng ta từng thề sống chết có nhau, nay nếu có lòng, thì có thể nương tựa nhau đến già...”

Kể đến đây, Trần Niệm Nương cũng lã chã hai hàng nước mắt. Dầu dung nhan chẳng cách nào trẻ lại song nước mắt vẫn trong veo, “Bấy giờ ta ở Lạc Dương, thường đến các nhà vọng tộc dạy đàn, cuộc sống không có gì phải lo lắng. Song nhận được thư Ưc Nương bèn gói ghém mấy bộ đồ đơn giản nhất, xuôi Nam xuống Dương Châu. Ưc Nương không bao giờ nhắc lại cuộc sống mấy năm trước đó, ta cũng không muốn nói đến quá khứ của mình, bởi chúng ta đều hiểu, giữa đôi bên không cần phải nói làm chi nữa.”

Bởi vậy, người bạn cũ của bà ấy, Niệm Nương cũng chẳng biết là ai ư?

Trần Niệm Nương thấy cô vẫn trầm tư, liền hỏi, “Tiểu công công, chuyện này có liên quan gì tới việc tìm kiếm Ưc Nương không?”

Hoàng Tử Hà ngáp ngừng một thoáng rồi gật đầu, “Có điều phía bộ Hộ chưa tìm thấy ghi chép, nên tôi định âm thầm tự tra xét xem, gần đây trong cung xảy ra vài việc, tôi và người của bộ Hình cũng như Đại Lý Tự có gặp nhau, nên tôi nghĩ không biết có thể nhân cơ hội này giúp bà tìm Ưc Nương hay không.”

Trần Niệm Nương vãi cô một vãi thật dài, đoạn nói, “Đa tạ tiểu công công! Có gì xin cứ hỏi, nếu biết ta nhất định sẽ nói, đã nói nhất định sẽ nói hết.”

Hoàng Tử Hà vội đỡ bà ta dậy, “Theo tôi nghĩ, việc quan trọng nhất là tra xem người nhờ bà ấy vào kinh là ai.”

“Trước đây ta cũng muốn dò hỏi, nhưng mà...” Trần Niệm Nương nghẹn ngào, “Có điều, ta quả không có manh mối gì cả...”

Hoàng Tử Hà trầm ngâm, “Tôi nghĩ, người có thể nhờ vả một cầm sư thì thân phận hẳn là tương tự hoặc xuất thân tương tự như bà ấy, ít nhất cũng không phải khách khứa đến nghe hát mà nhiều khả năng là tỷ muội trong Vân Thiều Uyển, hơn nữa có lẽ đã rời khỏi Vân Thiều Uyển, nên mới gọi là bạn cũ.”

“Ồ, nếu về chuyện này thì ta nghĩ, có lẽ là... người mà Ưc Nương quen biết trong giai đoạn chúng ta ly tán.” Trần Niệm Nương bấm đốt tay nhắm tính, rồi cặn kẽ kể ra, “Ưc Nương sống cùng ta bấy nhiêu năm, các mối quan hệ cũng rất đơn giản, sau khi đến Vân Thiều Uyển, những người Ưc Nương quen thì ta đều quen cả. Bởi vậy ta nghĩ có lẽ là người bạn cũ quen biết trong mấy năm chúng ta xa nhau, ta không quen song tỷ ấy lại khá thân thiết, bằng không nhất định đã kể với ta là ai nhờ vả mình đưa con gái người bạn cũ lên kinh rồi.”

“Bà và Phùng nương mất liên lạc với nhau từ khi nào? Chẳng hay người biết chuyện khi ấy còn sống không?”

“Từ mười lăm năm trước rồi. Vân Thiều Uyển là phường ca múa, người đến kẻ đi tấp nập, hôm nay còn ngồi bên nhau cười cười nói nói, chớp mắt đã ai đi đường nấy, huống hồ là chuyện đã mười lăm năm. Những người già năm xưa giờ đa phần biệt tăm biệt tích rồi.”

“Song tôi nghĩ, mười mấy năm rồi còn có thể gửi gắm một việc quan trọng như thế, hẳn không phải người quen sơ, ít nhất thời ấy cũng từng xảy ra chuyện gì đó, nên đến giờ bà ấy vẫn ghi nhớ trong lòng.” Hoàng Tử Hà nghĩ ngợi, “Mười mấy năm nay, lẽ nào Ưc Nương chưa từng nhắc đến với bà ư?”

Trần Niệm Nương trầm ngâm hồi lâu, chợt à lên một tiếng, “Vân Thiều Lục Nữ...”

Vừa nghe nhắc Vân Thiều Lục Nữ, Hoàng Tử Hà lập tức nhớ tới câu chuyện Cẩm Nô kể. Cô vội gặng, “Niệm Nương, bà nói rõ cho tôi nghe được không?”

“Đó là sáu tỷ muội đứng đầu các danh kỹ Dương Châu mười mấy năm trước, cùng dựng nên Vân Thiều Uyển, hai chữ ‘Vân Thiều’ lấy từ ‘Vân Thiều Phủ’ của Tắc Thiên hoàng đế(*) năm xưa. Đến nay trong Vân Thiều Uyển vẫn thờ thanh đoản kiếm năm xưa Tắc Thiên hoàng đế dùng để thuần phục ngựa đó.”

(*) Năm Như Ý thứ nhất (692) Võ Tắc Thiên đổi tên gọi “giáo phường” thành “Vân Thiều Phủ”. Đến thời Đường Trung Tông mới đổi lại là “giáo phường”.

Một phường ca múa lại đi thờ một thanh đoản kiếm, khiến Hoàng Tử Hà không khỏi tò mò, “Lưỡi dao của Tắc Thiên hoàng để dùng khi thuận phục ngựa ư? Sao lại thất lạc đến tận Dương Châu?”

“Đại tỷ trong Vân Thiều Lục Nữ là hậu duệ của Công Tôn Đại Nương, năm xưa kiếm thuật của Công Tôn Đại Nương lừng danh thiên hạ, được Huyền Tông hoàng đế ban cho đoản kiếm đó. Sau loạn An Sử, đệ tử của Công Tôn Đại Nương là Lý Thập Nhị Nương lại truyền đoản kiếm ấy cho đồ tôn, chính là Vân Thiều đệ nhất nữ Giang Hoành Ba.”

“Vậy trong sáu người, Ưc Nương thân với ai nhất?”

“Lúc ta tới thì chỉ còn đại tỷ Giang Hoành Ba mà thôi, nghe nói năm người kia trong mấy năm hoặc đã xuất giá hoặc đã bỏ đi rồi. Song thỉnh thoảng Ưc Nương cũng nói, nếu năm xưa không nhờ Vân Thiều Lục Nữ thì tỷ ấy chẳng tài nào thoát nỗi nhà tay lái buồn từng chuộc thân giúp. Hình như đại phu nhân của người đó muốn bán tỷ ấy đi, may mà các tỷ muội ở Vân Thiều Uyển mến tài nên ra sức điều đình với bà ta, mới chuộc thân được về. Chỉ đáng tiếc xuất giá xong, thỉnh thoảng lắm họ mới có thư gửi về, trừ đại tỷ Giang Hoành Ba và tam tỷ Lan Đại ra, ta chưa từng gặp những người khác. Bọn họ nổi danh trong chốn yên hoa, nhưng dấu sao cũng xuất thân từ phường ca múa, ta nghĩ... khó lòng đặt chân được vào chốn danh gia vọng tộc.”

Hoàng Tử Hà lặng lẽ gật đầu, tuy vẫn không thể xác định được người nhờ cậy Ưc Nương có phải một trong Vân Thiều Lục Nữ hay không, nhưng dấu sao cũng có chút manh mối. Sức nhớ ra một chuyện, cô lại hỏi, “Phải rồi, Trần nương! Bà đến từ Vân Thiều Uyển, vậy có quen Cẩm Nô không?”

“Hắn là quen rồi. Lần trước ta được vinh hạnh biểu diễn cho các vị vương gia xem cũng là nhờ Cẩm Nô giới thiệu, bằng không sao có thể gặp mặt quý nhân chứ?”

“Bà kể cho tôi nghe vài chuyện về Cẩm Nô được không?” Hoàng Tử Hà nắm lấy tay bà ta hỏi, “Ví như, cuộc sống lúc trước của cô ấy, thân thiết với những người nào, hoặc... các tỷ muội xung quanh thế nào chẳng hạn.”

Trần Niệm Nương vắt óc nghĩ ngợi, đoạn cau mày đáp, “Vân Thiều Uyển rất đông ca kỹ, có điều ta giỏi đàn mà Cẩm Nô thạo tỳ bà, hai ngón đó đều thuộc gác Băng Huyền nên ngày thường thi thoảng cũng gặp nhau, song chẳng qua chỉ gật đầu chào hỏi qua loa thôi. Tại Dương Châu, tài nghệ của cô ấy được coi là mười phần xuất chúng trong lớp trẻ, dáng người xinh đẹp, lại thích bày tiệc rong chơi, là kẻ ham vui nổi tiếng, con cháu nhà giàu hoặc quan lại giao du với cô ấy không biết bao nhiêu mà kể, song thân thiết hình như chẳng có ai. Chắc công công cũng biết, tuy Cẩm Nô sống phóng đảng song tính tình rất tốt, khéo ứng xử, lại nhiệt tình với người khác. Lần này ta lưu lạc trong kinh, cô ấy chẳng qua chỉ tình cờ đi ngang trông thấy, vậy mà tức tốc nhảy từ trên xe của Chiêu vương xuống hàn huyên, biết được tình cảnh bèn thuê giúp ta một căn phòng trọ dài ngày. Ta thấy trong giáo phường cô ấy cũng là người biết cư xử, còn về các tỷ muội ở Dương Châu hay ở đây thì ta không rõ.”

Hoàng Tử Hà đành tìm một chuyện chẳng mấy quan trọng hỏi tiếp, “Nghe nói sư phụ cô ấy tên Mai Văn Trí, là một trong Vân Thiều Lục Nữ?”

“Chuyện này ta cũng chỉ nghe nói. Năm xưa tại Vân Thiều Uyển, Mai Văn Trí được coi là đứng đầu về nhạc cụ, lúc Cẩm Nô năm tuổi được bà ta nhặt về, coi như con gái, về sau Mai Văn Trí sinh một con gái tên Tuyết Sắc, mọi người đều nói bà ấy đối với Tuyết Sắc còn không bằng đối với Cẩm Nô.”

“Tuyết Sắc... Huyết Sắc(*)?” Hoàng Tử Hà nhẩm lại hai chữ này, đột nhiên trong nháy mắt, một tia chớp xẹt qua khiến đầu óc cô lạnh buốt, rồi lại nóng bừng lên.

(*) Trong tiếng Trung, hai chữ Tuyết Sắc và Huyết Sắc phát âm tương tự nhau

Trần Niệm Nương không hề nhận thấy biểu hiện khác lạ của Hoàng Tử Hà, chỉ nói, “Đúng vậy, Tuyết Sắc. Chồng Mai Văn Trí là một họa sư họ Trình, rất đẹp, vẽ cũng rất giỏi, nhưng suy nghĩ không giống người thường. Người bình thường đặt tên hay chọn tên Hoa tên Yến, còn ông ta lại đặt tên cho con là Tuyết Sắc,

khiến rất nhiều người nghe lầm thành ‘Huyết Sắc’, chỉ biết nhăn nhó cười khổ cho đứa con gái xinh đẹp của Mai Văn Trí.”

Hoàng Tử Hà cảm thấy mây mù trước mắt mình đang từ từ tan ra, không kềm chế được chớp lấy tay Trần Niệm Nương gắng hỏi, “Trần nương, vậy Tuyết Sắc con gái Mai Văn Trí giờ ra sao rồi?”

Trần Niệm Nương ngạc nhiên nhìn Hoàng Tử Hà, rõ ràng không hiểu tại sao đang nói về Cẩm Nô lại đột ngột quay sang hỏi chuyện Tuyết Sắc. Song bà ta cũng đành chiều theo, rù rì kể lại, “Đứa con gái ấy của Mai Văn Trí, có thể nói là số vất vả. Chưa đầy năm tuổi thì mẹ qua đời, cha con dắt díu nhau về quê cũ ở Liễu Châu, song cha nó chẳng có nghề kiếm sống, vẽ tranh dù sao cũng không đủ kiếm ăn qua ngày, ông ta đã đói khổ lại thêm bệnh tật, cuối cùng khi nó mười tuổi, người cha nhắm mắt xuôi tay. Thân thích họ hàng trong nhà xưa nay vẫn lom lom dòm ngó như hổ đói liền xô đến chiếm luôn nhà nó, khiến nó không chốn dung thân, bị người ta chà đạp. Về sau có mấy người khác trong Vân Thiều Lục Nữ biết cảnh ngộ của nó, mới gọi đến Dương Châu. Lúc nó đến ta đã ở Vân Thiều Uyển rồi, chỉ thấy một đứa bé mười ba tuổi, gầy gò bần thủ, vậy mà có thể bôn ba ngàn dặm đến tận Dương Châu. Bấy giờ tất cả người ở đó đều rùng rùng nước mắt, nhớ lại năm xưa Mai Văn Trí lộng lẫy xinh đẹp, diễm lệ cao sang như thế, chỉ để lại một đứa con gái, vậy mà lại lâm vào cảnh ngộ ấy...”

“Vậy Tuyết Sắc hiện giờ ở đâu?”

“Lan Đại đón nó đến ở với bà ấy, ta cũng chỉ thỉnh thoảng gặp nó ở Vân Thiều Uyển mà thôi, đa phần là vào dịp lễ tết, những khi Vân Thiều Uyển bận rộn, dàn ca múa hoặc hợp tấu thiếu một hai chân, nó thường theo Lan Đại tới giúp đỡ.”

“Ồ... cô ấy biết đánh đàn ư?”

“Biết, nó từng theo học Ước Nương một thời gian. Tay nó rất đẹp, xương ngón tay dài mà có lực, thực ra rất hợp học cầm sắt tỳ bà, song chẳng rõ vì sao lại học rất chậm, thiếu ngộ tính, mọi người đều than rằng tư thái phong hoa tuyệt đại năm xưa của Mai Văn Trí coi như thất truyền.”

“Mai Văn Trí là một đại mỹ nhân ư?” Hoàng Tử Hà lại hỏi.

“Ta chưa gặp bao giờ, có điều nghe nói là giai nhân tuyệt sắc!” Trần Niệm Nương nói như chém đinh chặt sắt. “Bấy nhiêu năm nay, trong Vân Thiều Uyển ngày ngày đều có những mỹ nhân xuất sắc, bản thân Tuyết Sắc cũng là mỹ nữ hiếm thấy, song Ước Nương luôn nói, Tuyết Sắc còn xa mới bì nổi mẹ mình. Nếu luận về mỹ mạo, chỉ Mai Văn Trí mới được coi là diễm lệ rạng rỡ, lộng lẫy mê người - cái gọi là riêng có mẫu đơn là quốc sắc, chỉ mình bà ấy xứng thôi.”

“Ừm, tôi cũng nghe Cẩm Nô kể sự phụ cô ấy là mỹ nhân nghiêng nước nghiêng thành.”

“Lúc Mai Văn Trí qua đời, Cẩm Nô mới chừa mười tuổi, song xưa nay ta vẫn nghe cô ấy kể chuyện sự phụ mình, không chỉ vì Mai Văn Trí đã nhặt cô ấy về từ lúc năm tuổi, cứu mạng cô ấy, mà Cẩm Nô thực lòng sùng kính Mai Văn Trí. Nghe nói khi rời Vân Thiều Uyển lên kinh, cô ấy đã ôm tỳ bà quý trước bức họa Mai Văn Trí suốt nửa canh giờ.”

“Vậy Tuyết Sắc hoặc Mai Văn Trí có tranh vẽ ư?” Hoàng Tử Hà hỏi.

“Mai Văn Trí có, chồng bà ta là họa sư, nghe nói xuất thân nghèo khổ nhưng rất tài hoa. Năm xưa ông ta từng họa cho Vân Thiều Lục Nữ một bức Du xuân đồ, đủ cả sáu người, hiện do Lan Đại cất giữ.”

Hoàng Tử Hà lặng lẽ gật đầu, lại hỏi, “Tôi mượn xem bức họa ấy được không?”

Trần Niệm Nương đáp, “Khó gì đâu, hiện giờ Lan Đại cũng rời khỏi Dương Châu rồi, trước khi đi còn để lại địa chỉ ở Bồ Châu, để ta viết thư bảo Tuyết Sắc đem tranh đến, chỉ mất một hai ngày thôi.”

Hoàng Tử Hà mừng rỡ, “Thật ư? Vậy tốt quá rồi, nếu Tuyết Sắc có thể đích thân đem tranh đến, tôi nghĩ chuyện này ắt sẽ có bước tiến vượt bậc.”

“Được, hôm nay ta sẽ viết thư cho Lan Đại ngay.”

“Đa tạ Trần nương!”

“Phường ca múa ở Dương Châu...”

Trở về vương phủ, Hoàng Tử Hà liền thuật lại mọi chuyện cho Lý Thư Bạch, nghe xong y phải nhú mày, “Sao lại dây dưa đến việc lâu đến thế, lại ở nơi xa như thế?”

“Tôi cũng không ngờ. Song xem xét đủ loại dấu vết thì dường như có liên quan thật.”

Họ vừa bàn luận về vụ án, vừa theo nhịp cầu cong cong bắc ngang dòng nước thông thả đi về phía hiên Tịnh Dữ. Lý Thư Bạch xưa nay không thích nhiều người đi theo hầu hạ, nên đám thị vệ hoạn quan đều đi xa xa phía sau, chỉ mình Hoàng Tử Hà và y thả bộ trên cầu.

Ngoài lại thấy trên bờ nước và trong cánh rừng, từng ngọn đèn lồng đã lần lượt thấp lên, ánh đèn, ánh trăng và ánh sao cùng rọi xuống mặt nước dập dềnh, lấp la lấp lánh, trông hai người như đi giữa trăng sao.

Bỗng nhiên, cả hai bất giác đều dừng chân giữa cầu, nhìn xuống vàng sáng mênh mông dưới nước. Gió đêm đã ảm dần lên, tiết trời cuối xuân đầu hạ quả là rất hợp lòng người.

Lý Thư Bạch quay sang nhìn Hoàng Tử Hà đứng phía sau cách mình chừng một bước, trông thấy trăng sao lấp lánh sáng rực trong mắt cô, y cũng không khỏi khựng lại một thoáng.

Đúng lúc này, có tiếng chân huỳnh huyếch trên bờ đột ngột phá tan bầu không khí tĩnh lặng. Một kẻ đang hối hả lao lên cầu, miệng la lớn, “Vương gia! Vương gia!”

Lý Thư Bạch đưa mắt nhìn sang, thấy đám thị vệ đã ngăn kẻ kia lại, bèn quay người đi về phía đó, chỉ thấy dưới ánh đèn có một người đương hốt hoảng đứng ngay tại đầu cầu, chính là Chu Tử Tần.

Lý Thư Bạch ra hiệu cho đám thị vệ để Chu Tử Tần lên cầu, bản thân y cũng quay người đi thẳng tới ngồi trong đình trên cầu, tỏ ý mời Chu Tử Tần ngồi rồi hỏi, “Xảy ra chuyện gì thế?”

Chu Tử Tần ngồi xuống chiếc ghế đá đối diện y, sợ sệt siết chặt hai nắm tay lại, ngập ngừng mãi.

Lý Thư Bạch cau mày hỏi, “Rốt cuộc là chuyện gì thế?”

“Tôi... Tôi có lẽ...” Chu Tử Tần nói, môi tái nhợt cắt không được giọt máu run lên bần bật, gã ngược nhìn Lý Thư Bạch, lại nhìn sang Hoàng Tử Hà, hồi lâu mới rặn ra được mấy chữ lí nhí, “Có lẽ... đã giết người...”

Lý Thư Bạch nhướng mày hỏi, “Có lẽ à?”

“Chính là... tôi không nói rõ ngay được, chuyện này Sùng Cổ cũng biết đấy, tôi thực sự không định giết họ mà!”

Hoàng Tử Hà kinh ngạc nhìn Chu Tử Tần, “Sao lại liên quan đến tôi nữa?”

“Vì nạn nhân chính là mấy tên ăn mày tối qua ta đã đưa đồ ăn đến cho đó!”

Chu Tử Tần vừa dứt lời Hoàng Tử Hà đã a lên một tiếng, buột miệng hỏi, “Là mấy người tối qua ư?”

Lý Thư Bạch liếc cô, đoạn trầm giọng nói, “Tử Tần, kể rõ đầu đuôi chuyện xem nào.”

“Vâng.” Chu Tử Tần căng thẳng hồi tưởng lại, rồi kể bằng giọng run run, “Tối qua Thôi đại nhân mời chúng tôi đến Chuế Cẩm Lâu uống rượu, tôi nghe nói có cả vị công công từng phá vụ án Bốn Phương nhà vương gia, đoán là Sùng Cổ nên cũng tới tham dự. Cuối bữa, thấy trên bàn có mấy món ăn mới động đũa qua loa, bèn đem gói lại cho mấy tên ăn mày kia. Trước đây tôi cũng thường làm vậy, xưa nay chưa từng xảy ra chuyện gì cả.”

Hoàng Tử Hà gật đầu, ý bảo lời kể của gã không có vấn đề gì.

“Sau đó, sáng nay tôi tỉnh giấc, nghe nói người của bộ Hình đang nghiệm thi bèn chạy tới xem, kết quả phát hiện... phát hiện người chết chính là mấy tên ăn mày tối qua!”

Hoàng Tử Hà hỏi, “Chắc gì đã là do đồ ăn chúng ta đưa đến có độc? Tối qua lúc ăn chúng ta có thấy gì lạ đâu.”

Chu Tử Tần căng thẳng tóm lấy tay cô đáp, “Không đâu, là thật đó! Mấy người đó quả thực trúng độc mà chết. Ta nhặt được chiếc lá sen gói đồ ăn hôm qua, lén đem về nhà kiểm nghiệm, kết quả phát hiện thấy dấu vết chất kịch độc... hơn nữa còn là loại độc rất hiếm thấy ở đây.”

Thấy Lý Thư Bạch liếc nhìn tay mình, Hoàng Tử Hà đành lảng lảng rút tay lại, hỏi tiếp, “Là loại độc gì vậy?”

“Nhựa cây độc tiền, mạn Nam Man thường gọi là ‘kiến huyết phong hầu’, nghe nói hễ trúng độc thì không đi được quá mười bước đã lăn ra chết, là một trong những thứ độc nhất trên đời.” Chu Tử Tần cau mày, “Ồ kinh thành rất hiếm thấy thứ đó, trước đây ta cũng chỉ đọc trong sách mà thôi, người trúng độc này da thịt toàn thân sẽ thâm đen lại rồi thối rữa, râu tóc móng tay và răng đều rụng hết, không thể nhận diện được, cực kỳ đáng sợ.”

“Mấy tên ăn mày kia cũng bị thế ư?”

“Ừ, hiện giờ bộ Hình đã hạ lệnh, vụ án này rất đáng sợ, nhất định phải tra cho ra tên sát thủ tàn độc đó.” Mối Chu Tử Tần tái nhợt, hai vai run lên bần bật, “Nhưng Sùng Cổ, công công cũng biết mà, ta... ta thực sự không có ý hại người đâu!”

Hoàng Tử Hà cau mày, “Vấn đề là chúng ta không sao cả, vậy tại sao đồ chúng ta đưa đến lại đột nhiên dính chất độc được?”

“Hơn nữa... Hơn nữa còn do chúng ta chính tay gói lại, đích thân đưa đến nữa chứ!”

Lý Thư Bạch bồng chen vào, “Ta thấy vấn đề quan trọng nhất là kẻ nào đã hạ độc vào đồ ăn của các người?”

Hoàng Tử Hà gật đầu, “Bấy giờ ở đó có Thôi đại nhân, Vương Uẩn, hai chúng tôi, mấy viên quan trong Đại Lý Tự... cả Cẩm Nô nữa.”

Chu Tử Tần bấm ngón tay suy xét từng người một lượt, rõ ràng đều không thể đặt giả thiết họ là hung thủ, cuối cùng đành rầu rĩ ngẩng lên hỏi, “Sùng Cổ, công công bảo chuyện này liệu có tra đến chúng ta không?”

“Theo công tử thì sao?” Hoàng Tử Hà hỏi lại.

“Tối qua khi chúng ta đến đó, trên phố đã sắp giờ giới nghiêm nên không ai nhìn thấy cả, ta nghĩ có lẽ là... Chỉ cần chúng ta không nói ra, chắc không sao đâu nhỉ?”

“Sai nha xử lý thế nào tôi không biết, song nếu là tôi, đầu tiên sẽ cho điều tra những thức ăn còn sót lại trong dạ dày nạn nhân. Ăn mày hiếm khi được ăn mấy món ngon như vậy, nên hung thủ sẽ bị khoanh vùng là con cháu nhà giàu sang quyền quý. Đồng thời, lá sen bỏ lại hiện trường vẫn còn tươi, phần nhiều là do các quán rượu hay mua dự phòng, nếu là đồ ăn của người thường tự nấu, đều dùng lá sen khô gói lại, chứ mấy ai chuẩn bị sẵn lá sen tươi để gói đồ ăn? Phải biết địa thế kinh thành khá thấp, lại trũng, lá sen trong thành mới nhú thôi, lá sen các quán rượu thường dùng đều phải đặt sẵn từ ngư dân ở ngoại ô, sáng ra lúc đưa cá tôm đến tiến thể hái luôn, cũng xem như là hàng hiếm.”

“Vậy... Vậy có thể là cố ý đánh lạc hướng, nên mới dùng lá sen tươi gói đồ ăn...”

“Có thể. Nhưng trước khi xét đến khả năng đó, đám bồ khoái hắc đã phải sục sạo hết các quán rượu lớn, sau đó chẳng mấy chốc sẽ moi ra công tử nhà Chu đại nhân Chu Tử Tần xưa nay không bao giờ bỏ phí đồ ăn, nắm được các món tối qua công tử gói đem về, chứng cứ xác thực, có thể lập tức trình lên xin chỉ thị có nên mời công tử đến nhà môn uống trà hay không rồi?”

Chu Tử Tần tức thì ngồi phệt xuống ghế, mặt tái ngắt, mắt trợn trừng.

Hoàng Tử Hà bắt lực hỏi, “Hằng ngày chẳng phải vẫn làm việc với thi thể đầy thối, sao tôi không biết công tử sợ xác chết đến này nhỉ?”

Chu Tử Tần yếu ớt đáp, “Ta chỉ thích nghiên cứu thi thể, chứ đâu có thích biến người ta thành thi thể.”

Hoàng Tử Hà và Lý Thư Bạch vừa đưa mắt nhìn nhau thì Cảnh Hữu bước vào bẩm báo, “Vương gia, có Thôi đại nhân cầu kiến.”

Lý Thư Bạch hỏi, “Đại Lý Tự lại có chuyện gì tìm ta ư?”

“Bẩm, nghe nói là chuyện liên quan đến vụ án.”

Câu này khiến Chu Tử Tần đứng bật dậy, “Không, không thể nào, có phải hắc biết tôi ở đây không...”

“Tử Tàn.” Lý Thư Bạch liếc gã.

Bấy giờ Chu Tử Tàn mới tỉnh ngộ, nhận ra mình đã căng thẳng quá mức, dù Thôi Thuần Trạm biết gã là hung thủ, cũng không thể đến thẳng Quý vương phủ đòi người được.

Lý Thư Bạch quay sang nhìn Cảnh Hữu, hờ hững nói, “Mời Thôi đại nhân vào.”

Thôi Thuần Trạm rảo bước tiến vào, sau khi hành lễ với Lý Thư Bạch còn gật đầu chào hỏi Hoàng Tử Hà và Chu Tử Tàn. Chu Tử Tàn đương nơm nớp, thấy hắn không quá chú ý đến mình, mới hơi vững dạ.

Nào ngờ Thôi Thuần Trạm đi thẳng vào đề, ngay câu đầu tiên đã nói, “Lần này đến cầu kiến, hẳn vương gia đã biết ý định của ty chức. Tử Tàn, Dương công công, lẽ nào hai vị cũng biết rồi?”

Chu Tử Tàn giật thót, lấp bắp, “Đệ, đệ biết rồi...”

“Ồ, vậy có phải đệ cũng nghe nói...” Hắn nhìn Lý Thư Bạch, ngập ngừng chốc lát mới tiếp, “Nghe nói thi thể vô cùng quái dị, da thịt toàn thân đen sạm thối rữa, không nhận được mặt mũi nữa...”

Sắc mặt Chu Tử Tàn càng tái nhợt, run run nói, “Đệ, đệ đã thấy rồi...”

“Gi cơ, Thì ra đệ đã xem qua thi thể rồi à?” Thôi Thuần Trạm thoáng kinh ngạc, rồi nói với vẻ thâm thúy, “Xem ra danh tiếng Tử Tàn đã lừng lẫy cả kinh thành rồi, ngay đến chuyện thể này, trong cung cũng báo cho đệ tới xem trước.”

Hoàng Tử Hà và Lý Thư Bạch nhìn nhau, đều cảm thấy có phần không đúng lắm. Song Chu Tử Tàn vẫn đương hồn phi phách tán, chưa thoát được nỗi kinh hoàng vì bản thân là hung thủ, chỉ dờ dẫm gật đầu.

“Tuy đệ thường kiểm nghiệm thi thể, nhưng đây cũng là lần đầu thấy cảnh này nhỉ? Sự tàn độc của hung thủ quả là độc nhất vô nhị, xưa nay chưa từng có!” Thôi Thuần Trạm lắc đầu than, “Đừng nói đệ, đến cả ta nghe thấy tin này cũng ngẩn người ra. Đây hẳn là vụ án tàn nhẫn đáng sợ nhất tại kinh thành trong vòng mười năm trở lại đây ấy. Tử Tàn, hình như đệ cũng nghiên cứu khá sâu về độc dược, có nhận ra được là loại độc gì không?”

Chu Tử Tàn há miệng, song một lúc lâu cũng không thốt ra được nửa lời.

Hoàng Tử Hà đang định đạp chân gã thì nghe thấy Lý Thư Bạch bên cạnh thả lên tiếng, “Tử Tàn đến tìm ta cũng vì việc này, cho rằng hung thủ đã dùng nhựa cây độc tiễn.”

Thôi Thuần Trạm gật đầu, “Ty chức biết ngay Tử Tàn sẽ phát hiện được mà.”

Chu Tử Tàn lại lộ ra vẻ nơm nớp, nét mặt như muốn nói “Tôi có liên quan đến chuyện này, là tôi có tội giết mình.”

Hoàng Tử Hà hậm hực trừng mắt nhìn cái gã chẳng nên thân ấy, thầm nhủ, chúng ta cũng là kẻ bị hại, sao lúc này người không thể vờ làm bộ thần nhiên kia chứ? Nếu bây giờ bị dính líu vào, thì về sau làm sao điều tra tìm ra hung thủ thực sự được?

Trái lại, Lý Thư Bạch quay sang nhìn Thôi Thuần Trạm hỏi, “Phát hiện di thể Vương Nhược ở đâu vậy?”

Hoàng Tử Hà không ngờ y lại hờ hững hỏi một câu như thế, chẳng buồn rảo đón mà đi thẳng vào đề, không khỏi nghiêng đầu nhìn sang, thấy nét mặt y tuy có phần nghiêm trọng song ánh mắt vẫn lạnh nhạt, chẳng mấy may xao động, khiến cô thấy lòng lạnh hẳn đi.

Câu này của Lý Thư Bạch vừa thốt ra, Chu Tử Tàn lập tức nhảy dựng lên, “Gì, gì cơ? Vương Nhược... Vương cô nương vừa mất tích bí ẩn trong cung đã chết rồi ư? Còn tìm thấy cả di thể?”

Thôi Thuần Trạm ngạc nhiên nhìn gã, “Bây giờ chẳng phải chúng ta đang nói chuyện này ư?”

“Đệ... chuyện đệ nói...” Chu Tử Tàn khó mở lời, cứ lúng túng mãi không dám nói tiếp.

Hoàng Tử Hà đành đỡ lời, “Thực ra trước khi Thôi đại nhân tới, chúng tôi đang thảo luận về cái chết ly kỳ của mấy tên ăn mày trong kinh.”

Thôi Thuần Trạm xua tay, “Giờ ai còn quan tâm tới cái chết của mấy tên ăn mày được chứ! Thân thích của hoàng hậu mất tích rồi chết thảm trong cung, phen này Đại Lý Tự đừng hòng được yên thân!”

Chu Tử Tần lí nhí nói, “Ăn mày cũng là người mà, huống hồ lại là ba bốn mạng người... ai da!”

Là Hoàng Tử Hà đá gã một cái, ý bảo tạm thời đừng dẫn lửa tự thiêu. Gã đành ngậm miệng lại.

Thôi Thuần Trạm lại nói, “Vừa nãy các vị không thảo luận chuyện này, tại sao vương gia lại biết ty chức đang nói tới Vương cô nương?”

“Khắp thiên hạ này, còn chuyện gì khiến trong cung phải gọi người đến khám nghiệm, lại phải người tìm ta trước nhất nữa chứ?” Lý Thư Bạch điềm nhiên giải thích.

Huống hồ từ lúc bước vào còn giấu đầu hở đuôi, ra sức tỏ vẻ rầu rĩ thông cảm, ai mà không biết đại nhân muốn biểu đạt cái gì chứ? Hoàng Tử Hà mắng thầm.

“Nói vậy là... Thì ra nãy giờ chúng ta ông nói gà bà nói vịt ư?” Cuối cùng Chu Tử Tần đã định thần lại, tử khí trên mặt cũng tan đi, con ngươi bắt đầu chuyển động.

Thôi Thuần Trạm gật đầu đáp, “Đúng thế, xem ra mọi người đều hiểu lầm rồi. Thảo nào, ta còn thấy lạ, sao đệ có thể đi khám nghiệm thi thể vương phi trước cả ta chứ?”

Trong bốn người, chỉ mình Hoàng Tử Hà bình tĩnh hỏi vào việc chính, “Xin hỏi Thôi đại nhân, di thể Vương cô nương được tìm thấy ở đâu vậy?”

“Kể ra chắc các vị không tin.” Thôi Thuần Trạm cau mày, “Đêm hôm qua, di thể đột nhiên xuất hiện ở gác Đông điện Ung Thuần cung Đại Minh.”

“Cái gì?” Chu Tử Tần lại nhảy dựng lên, “Cô ấy, cô ấy chẳng phải đã mất tích từ đó sao?”

“Đúng thế, bên đó vì xảy ra chuyện nên những đồ bài trí bên trong vẫn giữ nguyên. Sáng nay, các hoạn quan đến mở cửa ra, thỉnh linh phát hiện thi thể Vương cô nương nằm trên giường, còn nguyên quần áo trang sức như lúc mất tích, song cả người đã đen sạm thối rữa, trúng độc mà chết.”

Hoàng Tử Hà cau mày im lặng.

Chu Tử Tần ngạc nhiên nói, “Quả là chuyện lạ trong thiên hạ... Rõ ràng người đã mất tích, sao đột nhiên lại xuất hiện, hơn nữa còn thần không hay quỷ chẳng biết biến mất, rồi lại thần không hay quỷ chẳng biết xuất hiện...”

“Đúng thế, tựa hồ trước giờ cô ấy vẫn ở đó, chưa từng mất tích vậy, chỉ là trong hai ba hôm ấy đã biến thành thứ gì đó chúng ta không trông thấy được.” Thôi Thuần Trạm lắc đầu than, “Vụ án này bắt tay vào e là khó đây...”

Lý Thư Bạch đứng dậy ra cửa gọi Cảnh Dục đến giúp y thay đồ, chuẩn bị vào cung đến điện Ung Thuần.

Hoàng Tử Hà cũng chỉnh đốn lại trang phục, nghi hoặc hỏi, “Trên đời sao có thể có thứ gì không nhìn thấy được chứ?”

Thôi Thuần Trạm cười đáp, “Hẳn là phải có, bằng không sao hơn hai trăm người tìm không ra?”

Chu Tử Tần vội nói, “Tôi về nhà lấy mấy món đồ, các vị nhất định phải đợi tôi nhé, cho tôi vào cung với!”

Lý Thư Bạch phớt lờ gã, xăm xăm đi thẳng ra ngoài, chỉ buông một câu, “Đừng nhiều chuyện, tốt xấu gì cũng là thiên kim nhà họ Vương, sao có thể để người động dao kéo vào di thể chứ.”

Chu Tử Tần nằn nì, “Vậy tôi đi theo xem có được không?”

Lý Thư Bạch hất cằm về phía Thôi Thuần Trạm, “Đại Lý Tự của Thôi đại nhân chẳng phải thường nhờ người khám nghiệm hiện trường ư? Giờ nhờ thêm một lần có sao?”

Thôi Thuần Trạm lập tức vẫy tay với gã, “Đến đây, Tử Tần, xe ngựa của ta đậu ngay cửa ngách này.”

11. Chương 11: Bóng Hoa Bên Tường

Bánh canh thịt bò ở quán đó quả thực rất ngon, mỗi người đều ăn một bát to. Hôm nay trong tiệm không có khách khứa nào khác, ông bà chủ ngồi trong quán quan sát hai vị khách, một kẻ là công tử phong lưu

còn kẻ kia là tiểu hoạn quan mày thanh mắt sáng, toát lên một vẻ đẹp khó phân rõ là nam hay nữ, vừa ăn vừa điềm nhiên nghe gã công tử kia huyền thuyên. Công tử nọ mặc bộ đồ sắc sỡ hoa lệ, đồ rực phối với xanh biếc, trên người lại đeo mười bảy mười tám món trang sức, nào túi hương nào đá lửa nào dao găm nào ngọc bội nào kim bài nào mặt bạc, nhìn từ xa trông như một tên bán hàng rong.

Quả là một cặp đôi kỳ quái.

Ăn xong bữa, Hoàng Tử Hà bước ra khỏi quán, bên ngoài đang đông nghẹt người. Giữa đám đông, cô trông thấy một kẻ đang xăm xăm tiến bước, liền buột miệng kêu khẽ, “Trương Hàng Anh?”

Chu Tử Tần tò mò hỏi, “Ai vậy, công công quen ư?”

“Ừm... Gã từng giúp tôi, còn bị tôi làm liên lụy. “Cô thử dài nói, đoạn bắt giác bám theo.

Chu Tử Tần chẳng hiểu mô tê gì, thấy cô lảng lảng đi sau Trương Hàng Anh thì cũng không dám nhiều lời, hai người cứ thế từ từ theo đuôi Trương Hàng Anh giữa dòng người nhốn nháo.

Trương Hàng Anh xách một bao tải bê bết đất cát thông thả đi về phía phường Phổ Ninh. Hồi nhỏ Hoàng Tử Hà đã thông thạo hết đường sá trong kinh, còn nhớ trong phường Phổ Ninh có một cây hòe to đến một người ôm, nhà Trương Hàng Anh hình như ở gần đó.

Quả nhiên gốc hòe vẫn sum suê như trước, nhà Trương Hàng Anh nằm ngay bên cạnh. Giờ đang là đầu hạ, trên chiếc ghế đá dưới gốc cây có mấy người đàn bà vừa may vá vừa tán gẫu, nhìn đám nhỏ nhà mình nó đùa.

Hoàng Tử Hà đi chậm chậm về phía nhà Trương Hàng Anh, tuy tường nhà gã chỉ cao ngang thắt lưng cô, song bên trên lại cắm một bức rào cây cao đến đầu người, vừa khéo che khuất thân hình cô. Cô nhìn qua khe hở cành lá, thấy Trương Hàng Anh dốc ngược bao tải ra, bên trong là một nắm thảo dược mới hái, đem trải phơi trên phiến đá xanh trong sân.

Một bà lão cạnh đó trông thấy cô bèn hỏi, “Vị đại nhân này tìm ai vậy?” Bà ta không nhận ra trang phục hoạn quan, ngỡ rằng Hoàng Tử Hà là quan sai, liền tươi cười hỏi, song chỉ dám liếc qua Chu Tử Tần một lần rồi thôi, như sợ mù mắt vì những vàng ngọc châu báu đeo đầy người gã.

Hoàng Tử Hà vội đáp, “Tôi là bạn của Trương Nhị ca, tới thăm xem đạo này tình hình thế nào.”

“Ồ, Tiểu Nhị nhà họ Trương ấy à? Chẳng phải nó bị Quỷ vương phủ đuổi đi ư, giờ theo phụ việc cho cha nó ở Đoan Thụy Đường, gọi là học nghề, thực ra nghe nói là chạy vặt, có lúc thiếu được liệu còn phải theo người ta vào núi hái thuốc cơ đấy.” Người già hay chuyện, chỉ một lát đã tông tọc kể ra hết, “Trước đây nghe nói ở vương phủ nó phạm lỗi, nên bị đánh ba trăm côn đuổi về, hai vị còn đến tìm làm gì...”

“Hai mươi côn.” Cô ngán ngẩm, lời đồn quả là khoa trương, chịu ba trăm côn thì sống sao nổi nữa?

“Ồ, tóm lại là bị đuổi về, nhất định là phạm lầm lỗi lớn rồi, có người còn bảo...” Bà lão hào hứng kể, rồi làm bộ thần bí hỏi dò, “Nghe nói có liên quan đến cái chết của Quỷ vương phi hả?”

Hoàng Tử Hà càng khó nói nên lời, “Đâu có, lúc gã đi thì còn chưa tuyển Quỷ vương phi mà.”

Bà lão bèn lắc đầu than thở, “Ôi chà, tiểu tử ngoan như thế, mặt mũi lại sáng sủa thân hình cao ráo, bằng không làm sao vào được đội nghi trượng của Quỷ vương? Là vì cao ráo nên mới được chọn vào đó! Lúc nó mới vào, mọi người đều ngưỡng mộ lắm, nào ngờ được mấy tháng đã bị đuổi về.”

Hoàng Tử Hà đứng ngẩn ra một lát rồi nói khẽ, “Cũng chẳng có chuyện gì to tát đâu, nói không chừng Quỷ vương phủ lại gọi về thôi.”

“Còn có chuyện đó ư? Nhưng mọi người đều nói Quỷ vương gia rất nghiêm, sao có thể để một kẻ từng mắc lỗi quay về chứ?” Nói đoạn, bà lão nhìn quanh, nói nhỏ với vẻ thóc mách, “Ồi chao các vị không biết chứ, láng giềng chúng tôi lúc trước có đến mười mấy nhà đều nhờ người mai mối muốn gả con gái cho nó, giờ thì hay rồi, cả mối đang bàn tính cũng lặn mất tăm. Đại nhân biết không, còn không bằng tiểu tử nhà tôi, đi theo Lưu sư phó học làm mộc, giờ đã sắp ra nghề rồi đấy!”

Hoàng Tử Hà lặng thinh hồi lâu rồi quay người đi thẳng ra ngoài. Bà lão còn hỏi với theo, “Đại nhân không vào ư? Hôm nay nó ở nhà đó.”

“Không cần đâu, cảm ơn bà.” Hoàng Tử Hà đáp rồi bước đi, còn nghe bà lão sau lưng lẩm bẩm, “Người này đẹp thực, lại có phần nhang nhác con gái, y như một tiểu công công trong cung vậy.”

Chu Tử Tần không nhịn được bật cười khùng khục, nhưng Hoàng Tử Hà chẳng còn lòng dạ nào mà chấp gãi nữa. Trừ phường Phổ Ninh, dọc đường họ đi qua hết phố lớn ngõ nhỏ, mãi khi ra tới đường Chu Tước, cô mới định thần lại bảo Chu Tử Tần, “Hôm nay đa tạ công tử giúp tôi đến bộ Lại điều tra, tiếp theo nếu có manh mối nào, chúng ta lại tiếp tục nhé.”

Chu Tử Tần thấy cô rầu rĩ bèn vỗ vai an ủi, “Được rồi mà, người bạn kia của Sùng Cổ tên là gì... Trương Hàng Anh phải không? Đừng lo, ta sẽ giải quyết giúp cho.”

Hoàng Tử Hà ngạc nhiên ngẩng lên nhìn gã.

“Tốt xấu gì ta cũng ở kinh thành này mười mấy năm, chỉ ít cũng quen vài người trong sáu bộ. Gần đây, có một huynh đệ bảo ta rằng, mã đội ở ty Phòng vệ trong kinh đang muốn tuyển thêm người. Công công cũng biết đấy, trong các nha môn thì mã đội là oai nhất, mỗi ngày cưỡi ngựa tuần tra trên phố hai vòng, mặc đồng phục lại đeo đao, có cả đám đàn bà con gái tựa cửa nhìn lên, sợ gì chẳng tìm được vợ. Huống hồ lương tháng cũng khá, rõ ràng là một việc béo bở, bao nhiêu người đang vất óc ra nghĩ cách đi cửa sau đấy, nếu không phải người bạn kia của công công anh tuấn đỉnh đặc, đường hoàng cao lớn thì ta đâu dám giới thiệu!”

“Thực không?” Hoàng Tử Hà mừng rỡ hỏi.

“Đương nhiên rồi, thủ lĩnh mã đội trong ty Phòng vệ ở kinh thành là bạn thân của ta, cứ để ta lo!” Chu Tử Tần vỗ ngực cam đoan, “Đội phá xong vụ này, ta sẽ dẫn công công tới gặp đội trưởng Hứa Tùng Vân.”

“Đa tạ công tử nhé!” Hoàng Tử Hà vô cùng cảm động, ngẩng đầu bảo gã, “Nếu thành công thì muốn báo đáp thế nào cứ nói!”

“Ha ha, đến lúc đó cứ để ta được thoải mái huyền thuyên trong lúc ăn là được rồi.” Thấy Hoàng Tử Hà lộ vẻ ngượng ngịu, gã lại giơ tay vỗ vỗ lưng cô, cười nói, “Đùa thôi, thực ra chỉ là chút chuyện vặt, đáng kể gì đâu, dù sao công công cũng là người ta tôn kính thứ hai chỉ sau Hoàng Tử Hà, có chuyện cần làm cứ bảo ta là được!”

Hoàng Tử Hà bị gã vỗ cho suýt thì hộc máu, khoe môi giần giật mấy cái mới rặn ra được một nụ cười, “Đã vậy đội vụ án này kết thúc, tôi sẽ đãi tiệc mời công tử trên Chuế Cẩm Lâu, đến chừng đó công tử nói gì tôi cũng rửa tai lắng nghe!”

“Cũng phải chờ công công có tiền đã chứ, nghe nói mới vào làm trong Quỳ vương phủ không lâu, đã được phát lương tháng rồi ư?” Gã hỏi, lại dùng ngón cái xĩa xĩa vào ngực mình, “Có điều tiểu gia ta trong nhà vừa khéo có hai bực tiền, cần thì cứ tới tìm, ta có thể nuôi người tha hồ ăn uống...”

“Người của Quỳ vương phủ cần người nuôi từ lúc nào vậy?” Bên cạnh họ, có người thỉnh thoảng xen vào. Áp lực vô hình toát ra từ giọng nói băng giá đó khiến Hoàng Tử Hà thấy da đầu tê dại cả đi, ngoảnh lại nhìn, quả nhiên là Lý Thư Bạch.

Xe ngựa của y đang đỗ ngay đầu phố, bản thân y vén rèm lên nhìn họ, vẻ mặt lạnh nhạt như thường, chẳng nhìn ra điều gì khác lạ, song Hoàng Tử Hà vẫn thấy ánh mắt y có vẻ không vui, đành cúi đầu, lặng lẽ nhích lại gần vị vương gia thâm sâu khó dò kia một chút.

Chu Tử Tần vô tâm vô tính nào có nhận ra, còn tươi cười gật đầu chào Lý Thư Bạch, “Khéo quá, vương gia cũng đi qua đây ư?”

“Ta tiễn sứ thần Đột Quyết đến dịch trạm nghỉ rồi quay về, vừa khéo gặp hai người.” Lý Thư Bạch tiện miệng đáp.

Dịch trạm cách đây rất xa, nhưng Chu Tử Tần nào có nhận thấy, lại trở Hoàng Tử Hà nói với Lý Thư Bạch “Vương gia xem, tên Sùng Cổ này cười lên rất đẹp, cứ như gió xuân hây hây, đào mận rộ hoa, thế mà bình thường cứ xì cái mặt ra, nếu không phải vương gia ngẫu nhiên ngang qua chắc chẳng nhìn thấy được đâu. Về sau vương gia bảo Sùng Cổ cười nhiều vào nhé.”

Hoàng Tử Hà cảm thấy mặt mình sắp co rúm cả lại - rõ ràng là một nụ cười gượng gạo, rõ ràng Quỳ vương trông thấy thì sắc mặt liền tối sầm như mây đen vần vũ, vậy mà Chu Tử Tần vẫn không nhận ra, đúng là có mắt như mù.

“Vậy sao?” Lý Thư Bạch liếc Hoàng Tử Hà. “Có chuyện gì vui mà khiến kẻ cau có như Dương Sùng Cổ lại tự nhiên mỉm cười vậy?”

“Không có gì, chỉ là... Chu công tử vừa giúp tôi chút việc thôi.” Hoàng Tử Hà vội đáp.

Lý Thư Bạch thấy Chu Tử Tần gật đầu, cũng không tiện gắng hỏi thêm, chỉ sầm mặt nhìn Hoàng Tử Hà, “Hôm nay đến bộ Lại có thu được gì không?”

“Hôm nay chúng tôi có phát hiện lớn!” Chu Tử Tần hào hứng nói, kéo tay Lý Thư Bạch toan bàn luận chuyện vụ án ngay giữa đường. Hoàng Tử Hà thực hết cách, đành đành hắng khe. Chu Tử Tần vẫn không hiểu, còn ngơ ngác quay lại nhìn cô.

Lý Thư Bạch trở quán rượu phía sau, bấy giờ Chu Tử Tần mới sực hiểu, “Không được không được, chúng ta không thể đứng giữa đường nói chuyện này được!”

Lý Thư Bạch xuống xe, ba người bước vào quán rượu, tìm một gian phòng yên tĩnh trên tầng hai.

Một bình trà xanh, bốn đĩa điểm tâm. Đợi những người khác lui xuống cả, Chu Tử Tần mới hạ giọng nói, “Vẫn là Sùng Cổ tinh tường, đoán được thoi bạc kia có liên quan tới Bàng Huân nên ngay từ đầu đã nhằm vào đám ngục quan được Bàng Huân phong tước, quả nhiên một đòn trúng pháp, thoi bạc này đúng là xuất phát từ kho bạc được Bàng Huân cho đúc riêng ở Từ Châu.”

Lý Thư Bạch trầm ngâm nhìn tờ sao chép được Hoàng Tử Hà trình lên.

Còn Chu Tử Tần lại nhìn cô bằng ánh mắt ngưỡng mộ, “Sao Sùng Cổ đoán được thoi bạc này liên quan đến Bàng Huân?”

“Nhìn những vết đen trên thoi bạc, tôi nghĩ hẳn là mới được đúc mấy năm gần đây. Loại trừ khả năng bạc giả và người dân tự đúc, bên trên lại có chữ ‘nội khổ’, vậy thì cũng có thể là do kẻ ráp tam làm phản đúc nên. Mà gần đây trong đám phản tặc, có thể phát triển đến mức dựng kho đúc bạc, thì chỉ có mình Bàng Huân.”

“Nói đúng lắm! Sao ta chẳng nghĩ ra nhỉ?” Chu Tử Tần vỗ tay bồm bộp, luôn miệng than thở đã để lỡ mất thời cơ phá giải nghi vấn.

Hoàng Tử Hà lại nói, “Hiện giờ chỉ không rõ loại bạc này lúc trước đã được đúc bao nhiêu thỏi, tuần ra ngoài bao nhiêu? Nếu quá nhiều, thì lại chẳng biết tra từ đâu nữa”

“Không nhiều đâu, Hơn nữa còn có số lượng cả rồi.” Lý Thư Bạch lạnh nhạt xen vào, “Lúc Bàng Huân dấy binh mưu phản, vì gấp gáp nên chưa kịp bắt tay xây dựng kho và phong ngục quan. Mãi tới khi ta liên hợp với sáu đại tiết độ sứ bao vây Từ Châu, hẳn mới ngang nhiên phong quan ban tước, hòng mua chuộc lòng người, đồng thời cũng cột chặt họ vào với mình để tránh lòng quân tán loạn. Bởi vậy kho bạc cũng chỉ thành lập chưa lâu, hơn nữa lại liên tiếp thất bại tháo lui nên chưa đúc được nhiều bạc. Sau khi Bàng Huân chết, ta tiến vào đóng quân ở Từ Châu, xem sổ sách thấy mới đúc được cả thảy năm ngàn sáu trăm nén bạc lớn nhỏ. Trong đó bạc hai mươi lạng tổng cộng có tám trăm thoi hoàn chỉnh, hầu như toàn bộ vẫn còn được cất trong phủ. Ta bèn sai người nấu chảy luôn bảy trăm chín mươi tư thoi ngay tại đó, chỉ để lại năm thoi làm vật chứng mà thôi. Tang vật đã bị tiêu hủy, không còn những thoi bạc khác nữa đâu.”

Hoàng Tử Hà nhảy bèn nắm bắt ngay được vấn đề bên trong, liền hỏi, “Thoi bạc hai mươi lạng cuối cùng còn sót lại thì sao?”

“Nếu năm thoi bạc vật chứng mà bộ Hình cất giữ vẫn còn thì xem ra thoi cuối cùng chính là đây.” Y đặt nửa thoi bạc được phát hiện trong điện Ung Thuần sau khi Vương Nhược mất tích xuống bàn, thông thả nói, “Đây chính là thoi bạc hai mươi lạng duy nhất bị mất khi kiểm kê tội chứng của Bàng Huân.”

Chu Tử Tần gãi đầu, dường như còn bối rối hơn, “Thoi bạc duy nhất thất lạc trong đợt kiểm kê ở Từ Châu, sao lại xuất hiện trong điện Ung Thuần cung Đại Minh? Hơn nữa lại chỉ có nửa thoi là sao? Xem ra, sau khi lần ra lai lịch thoi bạc này, chúng ta lại càng rơi vào bí ẩn sâu xa hơn thì có.”

“Đúng vậy, vụ án này càng đi sâu đường như lại càng liên quan tới Bàng Huân - hoặc có kẻ tìm đủ mọi cách khiến chúng ta cảm thấy có liên quan tới Bàng Huân.” Hoàng Tử Hà nói.

Lý Thư Bạch không tán đồng cũng chẳng phản đối, chỉ đẩy ly trà trước mặt lại rồi đứng dậy, “Hôm nay đến đây thôi, về nhà cái đã. Tử Tần, người đến bộ Hình xem năm thoi bạc vật chứng kia còn đó không. Sùng Cổ lo sắp xếp lại xem còn manh mối nào có thể tra xét nữa không.”

“Được!” Chu Tử Tần là kẻ miệng nói tay làm, bất chấp giờ đã quá Ngọ, các nha môn đều đã nghỉ trưa, gã vẫn chuẩn bị chạy tới gõ cửa bộ Hình điều tra - dù sao gã cũng quen thuộc bên đó, còn đánh bạn với mọi người.

Hoàng Tử Hà theo Lý Thư Bạch lên xe về Quỳnh vương phủ. Dọc đường Lý Thư Bạch chỉ nín lặng, không nói năng gì, cũng chẳng buồn nhìn cô. Hoàng Tử Hà thấy ngọt ngào kinh khủng, đành trơ mắt ngồi trên ghế, vắt óc đoán xem mình hay kẻ nào đã đắc tội với vị đại gia này. Nếu là người khác thì tại sao y lại bày ra bộ mặt này cho mình xem. Nếu là mình, thì vì nguyên nhân gì...

“Hà?” Hoàng Tử Hà thầm chột dạ, đương nhiên cô không dám nói là việc của Trương Hàng Anh, vội lấp liếm. “Là... chút việc con con thôi, bởi thế tôi không dám phiền đại giá vương gia, đành bàn bạc với Chu Tử Tần. Gã vừa có thể giúp tôi giải quyết, lại khỏi kinh động đến vương gia.”

Lý Thư Bạch thấy cô không định kể thật với mình, bèn lạnh lùng chốt hạ, “Không sao, dù gì ta cũng chẳng hơi đâu quan tâm đến người.”

Hoàng Tử Hà thở phào một hơi, song cảm nhận rõ rệt thái độ bức dọc của y, nên vẫn căng thẳng đợi y nói tiếp.

Nào ngờ suốt dọc đường y chẳng mở miệng thêm lần nào nữa, chỉ chăm chú giở đọc công văn. Y đọc rất nhanh, một lần nhìn được mười hàng, tiếng giở sách loạt soạt khe khẽ, quả thực chẳng buồn ngược mắt liếc cô lấy một cái.

Hoàng Tử Hà đương thở phào, chợt nhác thấy trên những công văn đó là văn tự dị tộc, nhìn ngoằn ngoèo rối rắm như sách trời, đoán chắc là tiếng Thổ Phồn, không khỏi phục y sát đất.

Suốt quãng đường nhấp nhô như ngồi trên đồng lửa, về đến vương phủ, bước xuống xe đã thấy cả đám Cảnh Hữu đứng đón trước cửa, đợi chủ nhân sai bảo.

“Gọi Cảnh Dục đến đây.” Lý Thư Bạch chỉ buông gọn lỏn một câu rồi đi thẳng về phía gác Ngự Bể.

Hoàng Tử Hà khó khăn lắm mới dám thở ra một hơi, rón rén bước lùi, chuẩn bị về phòng mình, nào ngờ Lý Thư Bạch như có mắt sau lưng, chẳng buồn ngoảnh đầu, chỉ ném lại hai chữ, “Đi theo.”

Cô nhìn quanh, phát hiện y nói mình, đành siết chặt lòng bàn tay đầy mồ hôi, cun cút đi theo, thầm nhủ, Hoàng Tử Hà à Hoàng Tử Hà, người đã chọn lấy người chủ khó hầu hạ này thì bất kể thế nào cũng phải theo y, lên núi đao xuống chảo dầu, hễ y ra lệnh, đều phải nghe theo!

Cảnh Hữu đã sắp xếp đâu vào đấy, trong gác Ngự Bể đầy đủ cả trà nước điểm tâm, khói từ lò hương bảng lảng bốc lên, rèm cửa bằng trúc tơ buông rủ, che gần hết ánh nắng bên ngoài.

Thị nữ bưng chậu vàng đến cho Lý Thư Bạch rửa tay, sau đó lại dâng lên một chiếc khăn bông trắng muốt, y nhận lấy lau tay, cử chỉ ung dung, không hề để lộ mảy may tâm trạng. Hoàng Tử Hà đứng một bên, hầu Lý Thư Bạch phê duyệt công văn.

Mất một lúc Cảnh Dục đến, Hoàng Tử Hà thở phào nhẹ nhõm, cảm thấy một mình mình quả khó mà gánh nổi áp lực nặng nề này.

“Dương Sùng Cổ đến đây bao lâu rồi?” Lý Thư Bạch hỏi thẳng vào đề.

Cảnh Dục đáp ngay, “Bẩm, tổng cộng ba mươi bảy ngày, hơn một tháng rồi.”

“Lương tháng vẫn chưa phát à?”

“Theo lệ, trong phủ phải đến rằm mới phát lương, lần trước lúc phát lương, vì hấn mới đến, nên chỉ phát hai lạng bạc chào mừng.”

Bạc chào mừng, đương nhiên Hoàng Tử Hà theo lệ phải đặt hai bàn rượu làm quen với mọi người trên dưới trong phủ, sớm đã tiêu sạch bách rồi. Quy củ đối nhân xử thế này cô đâu phải không biết, cũng không thể không biết. Hoàng Tử Hà bất lực oán thầm, làm tiểu hoạn quan trong vương phủ thực chẳng dễ dàng gì, tuy được nuôi ăn nuôi ở nuôi mặc, song từ khi trốn khỏi Thục, cô đã bán hết trâu vàng lấy tiền lên kinh, kết quả chút tiền còn lại rơi mất trong lúc bị y đá xuống hồ sen, bằng không cô đâu đến nỗi cứ ra khỏi cửa là phải ăn chực nằm chờ người khác? Nhiều nhất cô cũng chỉ mua được một bát bánh canh thôi!

Cảnh Dục lại nói, “Mấy hôm nay nô tài cũng định xin vương gia chỉ bảo, chẳng hay cấp bậc của Dương Sùng Cổ trong phủ phải sắp xếp thế nào?”

Đây rồi, nhắc đến việc đãi ngộ mình rồi! Hoàng Tử Hà bỗng thấy kích động hẳn lên. Từ nhỏ đến lớn cô chưa bao giờ thiếu tiền, dăm ngày ba bận cha mẹ lại cho tiền tiêu vặt, dành dụm dần cũng được một món rủng rinh. Cô vẫn luôn ngưỡng mộ huynh trưởng và đám sai dịch bổ khoái bổ đầu trong nha môn, bởi bấy giờ cô chỉ là một cô gái, dù giúp nha môn phá giải rất nhiều nghi án nhưng vẫn không thể trở thành một trong số họ, không thể đến giờ thì điểm danh, đến tháng thì lĩnh tiền, có một biên chế cố định trong cơ cấu tự vận hành. Song hiện giờ cô đã trở thành một... hoạn quan có nghề nghiệp ổn định, đời này chẳng cần dựa vào gia đình hay lang quân cũng vẫn nuôi sống được bản thân mình, có thể đến tháng lĩnh lương. Tuy hơi khó nghe nhưng, hoạn quan cũng coi là... quan đấy chứ?

Lý Thư Bạch ngẩng lên khỏi xấp công văn, liếc qua Hoàng Tử Hà, ánh mắt có vẻ hí hửng như muốn nói “đợi mãi cuối cùng cũng có cơ hội rồi”.

Ngay lập tức, Hoàng Tử Hà nghe lòng dấy lên một dự cảm không lành.

Lý Thư Bạch thủng thẳng nói, “Trên dưới vương phủ xưa nay đều coi trọng công bằng, nếu không điều luật còn tác dụng gì nữa?”

Cảnh Dục gật đầu, “Vương gia nói rất phải. Vậy Dương Sùng Cổ tạm thời xếp làm hoạn quan hạng bét, thức dùng hằng ngày đều được cấp phát như mọi người, đợi đến năm sau xét xem biểu hiện rồi mới thăng chức”

“Chuẩn y.” Lý Thư Bạch nói gọn lỏn, như thể bản thân hết sức nghiêm chỉnh, hoàn toàn chỉ tiếp thu ý kiến người khác vậy.

Hoàng Tử Hà cảm thấy bất an dữ dội, không nhịn được hỏi Cảnh Dục, “Xin hỏi Cảnh Dục công công, hoạn quan hạng bét trong phủ đãi ngộ thế nào?”

Cảnh Dục nhìn cô, tỏ vẻ thông cảm, song không nói năng gì.

Lý Thư Bạch đang phê duyệt công văn, chẳng buồn ngẩng lên, bình thản đáp, “Thứ nhất, hoạn quan hạng bét, khi chưa được người khác cho phép thì không được nói chen, lên tiếng hay hỏi han, vi phạm trừ lương một tháng. Thứ hai, đãi ngộ của hoạn quan hạng bét nằm ở điều thứ ba mươi mốt quyển thứ tư trong luật vương phủ, người không biết chứng tỏ ta sai người học luật vương phủ người không làm được, không hoàn thành nhiệm vụ, phạt lương ba tháng. Thứ ba, hoạn quan hạng bét không được lén lút cho nhận đồ hay qua lại thăm nom người ngoài, vi phạm trừ lương một năm.”

Cảnh Dục nhìn cô bằng ánh mắt thông cảm, tỏ vẻ lực bất tòng tâm trước việc cô bị phạt mười sáu tháng lương chỉ vì một câu nói.

Hoàng Tử Hà trợn trừng mắt, há hốc miệng.

Lần đầu tiên, cô thấy dao động dữ dội về quyết tâm đặt cược mọi thứ để đi theo kẻ này! Làm chủ mà ý thế khinh người bụng dạ nhỏ mọn ngang ngược ngông cuồng, nhất định không phải một người chủ tử tể!

Bầu không khí trong gác Ngự Bàng càng thêm nặng nề.

Cảnh Dục tinh ý lập tức lui ra.

Hoàng Tử Hà chìa tay bảo Lý Thư Bạch, “Đưa nửa thoi bạc kia cho tôi.”

Lý Thư Bạch ngược lên nhìn cô. “Lại phát hiện manh mối gì ư?”

“Không có.” Cô cương quyết nói. “Tôi không xu dính túi, nghèo đến nỗi ra ngoài tra án không mua nổi một tô bánh canh, nếu lần ra ngất xỉu trên phố e rằng không thể dốc sức cho vương gia nữa. Huống hồ tôi hề đói là đầu óc rối cả lên, không thể điều tra đoán án được. Bởi thế, để vụ án chóng ngày phá được, tôi quyết định cầm vật chứng đi tiêu phứt cho rồi”

Lý Thư Bạch nhìn cô, khóe môi cong lên như cười mà không phải cười. Y thong thả mở tủ, rút ra một thẻ bài nhỏ, quăng lên bàn, “Cầm lấy cái này.”

Hoàng Tử Hà cầm lên, nhận ra đó là một kim bài nhỏ, chỉ to chừng nửa bàn tay. Mặt phải khắc đầy hoa văn quỳ long, còn rập nổi bốn chữ “Đại Đường Quỳ Vương”. Mặt trái là bốn chữ “Thừa lệnh đức thành”, in cả con dấu của hoàng đế và mấy chữ “Nội Đình phụng lệnh ngự chế”.

Hoàng Tử Hà cầm nó bằng ba ngón tay, nghi hoặc nhìn Lý Thư Bạch.

Lý Thư Bạch lại tiếp tục cúi đầu xem công văn, điềm nhiên nói, “Lệnh tín này thiên hạ chỉ có một chiếc, có thể dùng ở tất cả nha môn châu phủ, giữ cẩn thận đấy, kéo mất là phiền to.”

“Ồ?” Hoàng Tử Hà vẫn chần chờ, không hiểu ý y.

Thấy cô vẫn ngỡ ngác, y bèn cao giọng, “Người là người của ta, về sau gặp phải chuyện gì cũng không được nhờ kẻ khác giúp đỡ. Lẽ nào trên đời này còn việc gì ta không thể giải quyết cho người ư?”

Hoàng Tử Hà nhìn gương mặt cúi xuống của y, chỉ thấy nét mặt hững hờ như mây trôi gió nhẹ, không bộc lộ mấy may tâm trạng. Giọng nói tựa băng va ngọc chạm ấy chẳng bọn chút tình cảm nào, phong thái hào hoa phong nhã cũng không hề rối loạn, rõ ràng là Quỳ vương Lý Thư Bạch mà cô vẫn biết. Song lúc này tại gác Ngự Bàng, giữa ánh mặt trời bị bức rèm trúc tương phi rây thành từng sợi chỉ vàng, trong tiếng ve kêu ra rả lúc xa lúc gần, khi đáy lòng cô đang râm ran cuộn lên từng luồng hơi nóng, y bỗng như rất khác.

Có lẽ thấy cô đứng đờ ra bất động quá lâu, cuối cùng y cũng ngẩng lên nhìn. Còn chưa kịp cất tiếng, tay cô đã lỏng ra, kim bài rơi xuống nền gạch xanh đánh keng một tiếng, phá tan bầu không khí yên lặng.

Cô cuống quýt ngồi thụp xuống nhặt, kín đáo hít một hơi thật sâu rồi mới run rẩy đứng lên.

Lý Thư Bạch nhìn cô, “Sao, không vừa ý à?”

“Không, không, tôi chỉ là... quá kinh hãi trước sự ưu đãi này đấy thôi.” Đôi má trắng như ngọc của cô ửng lên một lớp phấn hồng nhàn nhạt, như cách rèm ngấm hoa đào, chỉ thấy sắc thắm mơ màng lan tỏa.

Ánh mắt y dừng ở cô hồi lâu, cảm thấy tập công văn trong tay thực chán ngán vô vị, y bèn bỏ xấp giấy tờ ấy xuống, đứng dậy bước đến bên cửa sổ, ngấm nhìn trời xanh bên ngoài.

Trời cao lồng lộng, xanh ngắt một màu. Vài đám mây mỏng như lụa nhàn nhạt phết ngang không trung, thấp đến mức tưởng chừng gió tay ra là chạm được.

Y bỗng bàng hoàng, cảm thấy đám mây ấy cũng đồng thời phết ngang qua cuộc đời quanh hiu trống trải của mình. Giống như thiếu nữ thông minh trong sáng hết bầu trời tháng Năm kia một ngày thành linh xen vào vận mệnh của y, làm y chẳng kịp đề phòng.

Từ nay về sau, đôi đầu cũng được, gấn bó cũng xong, đời này của y đã định là cứ đi qua nhau, cứ lãng quên nhau là tốt nhất.

Y giơ tay lên, như thể bầu trời tháng Năm bên ngoài quá chói làm mắt y nhức nhối, rồi quay lại, đứng ở chỗ ngược sáng đó mà nhìn Hoàng Tử Hà, “Lệnh tín này tạm thời cho người mượn, đợi vụ án kết thúc rồi tính.”

Hoàng Tử Hà gật đầu vâng dạ, đoạn nhăn nhó ngó kim bài trong tay, dè dặt hỏi, “Vương gia, tôi hỏi một chuyện được không?”

Y chỉ nhìn cô.

“Các quán rượu lớn bé, phu lao động và dân chúng bình thường trong kinh có nhận ra lệnh tín này của Quỳ vương không?”

Y hừ mũi hỏi lại, “Hừm?”

“Chính là... Ý tôi là...” Cô ngập ngừng, do dự một hồi, song cuối cùng vẫn hỏi thẳng, “Có thể dùng cái này... mua chịu ở các quán rượu tiệm bánh phản thịt quầy hàng rong không?”

Lời vừa thốt ra, đến một kẻ lạnh nhạt như Lý Thư Bạch cũng phải thấy khóe môi giãn giãn. Y trừng mắt nhìn cô, tỏ vẻ không muốn tiếp tục thảo luận chủ đề dung tục này nữa, quay người ngồi xuống chiếc sập thấp bên cạnh, đoạn trở chỗ đối diện.

Hoàng Tử Hà ngoan ngoãn quỳ xuống trước mặt y. Trước kẻ chỉ ba câu đã trừ phăng của cô mười sáu tháng lương, cô dám không ngoan ngoãn nghe lời ư?

Y rót một ly trà cho mình rồi thông thả nói, “Điều ta sắp nói rất nghiêm trọng, nên không thể nói trước mặt Chu Tử Tần. Nhưng ta nghĩ ngươi nhất định phải biết nếu muốn điều tra vụ này. Vì nó liên quan mật thiết với vụ án.”

Hoàng Tử Hà gật đầu, nín thở nhìn y.

Lý Thư Bạch dùng ba ngón tay thon dài trắng trẻo nâng ly trà men xanh ướt rượt, mát lạnh như ngọc giữa ba ngón tay.

“Thực ra nửa thoi bạc kia... Khi kiểm kê số bạc Bàng Huân tự đúc đã đủ tám trăm thoi bạc hai mươi lạng, cũng tức là, không có thoi bạc hai mươi lạng nào thất lạc cả. Có điều về sau thiếu một thoi là vì bị ta tiêu mất.”

Hoàng Tử Hà ngạc nhiên, bàn tay bưng ấm trà khựng lại giữa lưng chừng, miệng lẩm bẩm, “Không phải chứ, thì ra Quý vương gia cũng thiếu tiền ư?”

Lý Thư Bạch liếc Hoàng Tử Hà, rồi chẳng buồn để ý đến cô nữa, chỉ tiếp tục câu chuyện mình muốn kể, “Chuyện xảy ra khi tấn công vào phủ Bàng Huân. Chỉ hiềm trước đó khi trông thấy thoi bạc kia ta lại không liên tưởng tới việc này.”

Còn đương ngẫm nghĩ thì vị đại gia đang làm mặt lạnh kia cuối cùng cũng lên tiếng, “Giúp cái gì?”

Nghe y mào đầu, Hoàng Tử Hà biết có lẽ y sẽ kể tỉ mỉ, bèn rót cho mình một chén, lại đi đến trước bàn sách nhón một miếng điểm tâm nhắm nha ăn.

Chuyện đã ba năm, song trí nhớ của Lý Thư Bạch cực tốt, vẫn có thể kể rõ ràng từng câu, không bỏ sót chi tiết nào.

Năm Hàm Thông thứ mười, sau khi Lý Thư Bạch bắn chết Bàng Huân, binh lính giữ thành cũng tan tác hết, lòng quân rệu rã, lũ lượt bỏ thành đầu hàng. Chưa đến nửa canh giờ, thành Từ Châu đã bị phá, quân triều đình tiến vào truy quét tàn binh. Trước đó Lý Thư Bạch đã hạ lệnh, kẻ nào mượn cớ truy quét cướp bóc tàn sát bách tính sẽ bị giết không tha, nên các binh sĩ tỏa đi khắp phố đều rất thần tốc, chưa đầy hai canh giờ, Lý Thư Bạch đã tiến vào phủ đệ Bàng Huân.

“Có lẽ vì quân triều đình đến quá nhanh, trong phủ vẫn còn mấy tên loạn đảng ẩn nấp, hòng dựa vào địa thế phản kháng đến cùng, có điều chẳng mấy chốc đã bị quét sạch.”

Y kể rất qua loa, song Hoàng Tử Hà lại nghĩ thầm, còn chưa dẹp xong loạn đảng đã xông thẳng vào đại bản doanh địch, rốt cuộc là gia can đảm hơn người hay là hữu dũng vô mưu ham lập công mà sơ ý đây? Hoặc có lẽ... bấy giờ người này chẳng hề để tâm đến chuyện sống chết của mình?

Có điều cô chẳng đủ gan nói ra những lời này, chỉ im lặng nghe y kể tiếp.

Trên đường truy đuổi một tên loạn đảng trốn chạy, Lý Thư Bạch một mình xông vào mảnh sân có tường ngăn rất dày, chợt nghe thấy tiếng khóc xé ruột của phụ nữ.

Y đứng bên ngoài nhìn qua cửa sổ, chỉ thấy một tráng hán đang tóm lấy một thiếu nữ yếu đuối đầu tóc rũ rượi, nắm tóc cô lôi xềnh xệch ra ngoài, vừa lôi vừa mắng, “Lát nữa lên xe, lão tử sẽ đem ngươi cùng mấy rương vàng bạc này chạy đến nơi trời cao vua xa, tha hồ hưởng thụ một đời không hết.”

Nói đến đây, nhìn Hoàng Tử Hà đang ăn điểm tâm, Lý Thư Bạch bèn lược đi một mớ những lời khó nghe tiếp theo của kẻ kia, chỉ kể, “Tráng hán nọ cao lớn khác thường, mặt mũi hung tợn, thiếu nữ yếu đuối chỉ

đứng đến ngực hấn ta, dù liều chết vùng vẫy cũng không sao thoát được, chỉ còn nước gào khóc thảm thiết, bị hấn lôi xềnh xệch ra cửa.”

Bấy giờ Lý Thư Bạch đứng ngoài cửa sổ chứng kiến sự việc, song thuộc hạ của y không tìm thấy cửa, tường lại quá dày quá cao không thể đột nhập, y đang nghĩ hấn tên kia đã chuẩn bị xe ngựa, định quay về sai thuộc hạ chặn đường hấn thì trông thấy một bóng người loạng choạng lao ra, là một thiếu nữ dong dỏng cao. Cô này cũng đầu tóc rũ rượi, mặt đầy bùn đất, không nhìn ra nổi dung mạo ban đầu, hai tay giơ một thanh cời lò bằng sắt, đâm thẳng vào lưng tráng hán.

Tiếc rằng tên đó da dày thịt béo, thiếu nữ mới đến tay yếu, lại không biết là nên đâm vào chỗ hiểm, dù dùng hết sức cũng chẳng đâm sâu được, chỉ làm tên kia đau đớn chút xíu, không đủ để hấn buông thiếu nữ yếu đuối kia ra ngược lại còn bị hấn găm lên tung một cước đá trúng ngực, cả người văng đập vào góc tường, hộc ra một búng máu.

Tên hung tợn còn chưa hả giận, xồng xộc chạy đến định đánh cô cao, cô yếu bèn cố sức níu hấn lại, song không sao giữ nổi, chỉ thấy hấn rảo bước đi về phía cô cao bấy giờ đã ngã lún xuống đất, vung nắm đấm to bằng bát giấm đâm vào bụng cô ta.

Lý Thư Bạch lập tức giương cung lấp tên, thề trách mình vừa rồi lơ đãng, có lẽ không kịp cứu thiếu nữ kia nữa.

Hoàng Tử Hà đã quên bằng cả ăn uống, ngồi thẳng người lên, nhìn Lý Thư Bạch không chớp mắt, sốt sắng hỏi, “Sau đó thế nào?”

Lý Thư Bạch này giờ vẫn bưng ly trà, lúc này mới thông thả hớp một ngụm, kể tiếp, “Đúng lúc ta lấp tên xong, nhìn lại vào sân thì nghe thấy tiếng la thảm của tên kia.”

Thiếu nữ yếu đuối đang nắm chặt một thoi bạc, góc thoi còn dính máu, co rúm trong góc tường run lẩy bẩy. Thì ra, giữa lúc ngàn cân treo sợi tóc, cô ta đã vớ được một thoi bạc trong rương đập vào đầu tráng hán. Hấn ôm gáy nổi trận lôi đình, tát bốp vào mặt cô gái làm cô ta đập mạnh vào tường, vẫn giữ khư khư thoi bạc trước ngực

Tráng hán tóm lấy cổ áo cô ta, vung tay toan giáng thêm một bạt tai nữa, đúng lúc ấy, cô cao này giờ vẫn co quắp trong góc tường lại vung thanh cời lò lao đến, tên kia nghe thấy tiếng gió phía sau, vừa quay lại thì thanh sắt đã đâm ngay vào mắt phải. Cùng lúc, mũi tên trong tay Lý Thư Bạch cũng bắn trúng mắt trái hấn.

Trong tiếng la thảm của tráng hán, cô yếu cầm thoi bạc đập điên cuồng vào đầu hấn. Hấn giơ chân đạp cô lún ra đất, bản thân hấn cũng hươ tay múa chân loạn xạ rồi ngã lún ra, không dậy nổi. Cô cao tức thì lao đến dùng thanh cời đâm khắp người hấn từ mặt đến bụng chẳng biết đến mấy trăm nhát, khiến hấn co rúm lại rồi cuối cùng không động đậy gì nữa.

Hai thiếu nữ khắp người bê bết máu ném hết đồ vật trong tay xuống đất, run rẩy bò đến ôm chặt lấy nhau nhìn về phía cái xác. Bấy giờ họ mới phát hiện thì ra ở mắt trái hấn có một mũi tên.

Cả hai sợ hãi thở dốc rồi hốt hải nhìn quanh, cuối cùng trông thấy Lý Thư Bạch bên kia cửa sổ.

Lý Thư Bạch nói vọng vào, “Đừng lo, chúng ta tối tiêu diệt loạn đảng, các cô cứ đợi trong đó, ta sẽ vào xử lý.”

Cô cao hoảng loạn trở về bên phải Lý Thư Bạch, y tiến sang hơn mười bước thì thấy một cánh cửa ngách, cài móc khóa, liền rút kiếm cạy khóa, sau đó đá bật cửa ra xông vào.

Có lẽ hai người kia sợ hãi quá độ nên vẫn ôm chặt lấy nhau run lẩy bẩy.

Lý Thư Bạch tự nhìn lại trang phục mình, thấy bộ áo gấm mới lấm tẩm vài vết máu, bộ dạng cũng không quá mức dữ tợn, song ánh mắt họ nhìn y lại đầy kinh sợ.

Lý Thư Bạch hiểu họ đã khiếp hãi quá độ, bèn bước đến ngồi xuống trước mặt hai người, nhìn thẳng vào họ hỏi, “Các cô là ai? Sao lại ở đây, còn bị hạ người này bắt giữ?”

Về mặt y diệu dàng, đường đường là bậc tôn quý lại hạ mình ngồi xuống trước hai thiếu nữ lồi thoi nhếch nhác, dáng vẻ ôn hòa điềm đạm như dòng suối chảy giữa rừng sâu, dịu giọng an ủi họ.

Hai thiếu nữ kia hằng ngày đều thấy đám tàn quân hung ác, lúc nào cũng thấp thỏm chẳng biết mình sẽ bị hà hiếp thế nào, vừa rồi trải qua nạn giặc cướp, nay gặp thiếu niên áo gấm này, cảm giác chẳng khác nào nắng xuân rọi chiếu vạn vật, nhất thời cảm thấy những chuyện lúc trước như đã lùi xa lắm, cũng bớt phần cảnh giác hơn.

“Là... là công tử cứu chúng tôi ư?” Thiếu nữ cầm thoi bạc cất giọng khàn khàn hỏi, bờ môi run lên như lá khô trước gió, sắc mặt tái mét xám xịt.

Lý Thư Bạch rút một mũi tên sau lưng ra, so với mũi trên mắt trái gã kia. Vì y đã dùng hết những mũi tên có khắc danh hiệu, giờ phải dùng sang loại tên bình thường của binh lính, hai cô thấy hai mũi tên giống nhau, liền quỳ sụp xuống đất bái tạ Lý Thư Bạch. Cả hai nước mắt lã chã, nghẹn ngào nói không ra tiếng.

Thiếu nữ dong dong cao nãy giờ vẫn chằm chằm nhìn y không nói năng gì, thiếu nữ nhỏ nhắn hơn xem chừng lại khá bạo dạn, vội lên tiếng cảm tạ, “Đa tạ ân nhân cứu mạng, tiểu nữ họ Trình.” Lại trở người bên cạnh giới thiệu, “Đây là tỷ muội khác họ với tôi, tên gọi Tiểu Thi. Vì cha mẹ đều đã qua đời nên chúng tôi phải lặn lội từ Liễu Châu đến đây nương nhờ cô cô...”

“Sao các cô lại rơi vào tay loạn đảng?”

Cô gái họ Trình thốn thức đáp, “Do loạn Bàng Huân nên khi chúng tôi đến nơi thì cô cô đã chạy nạn tới nơi khác. Chúng tôi bất hạnh gặp phải loạn đảng, bị bắt đến đây giam lại cùng một tốp thiếu nữ khác. Mấy ngày trước nghe nói đại quân triều đình đã đến dưới thành, sắp tiêu diệt loạn đảng, nên chẳng kẻ nào đoái hoài đến chúng tôi nữa. Nào ngờ hôm nay chúng lại kéo tới tranh nhau vàng bạc, rồi giành giật các cô gái, còn nói... Nói cái gì mà trừ cái đó ra, nếu trên đường không có lương thực thì thật thiếu nữ mười mấy tuổi coi như cũng mềm ngon...”

Kể đến đây, Lý Thư Bạch khê đặt ly trà trong tay xuống, vẻ trầm ngâm.

Hoàng Tử Hà đang nghe đến đoạn gay cấn, vội hỏi, “Sau đó thế nào? Những thiếu nữ bị bắt đi ấy?”

“Ta nghe kể cũng choáng váng, lập tức đứng dậy đi thẳng ra ngoài, toan dẫn người đuổi theo những cô gái bị bắt đi kia.”

Theo hướng cô gái họ Trình chỉ, Lý Thư Bạch chạy ra cổng, trông thấy một cỗ xe ngựa đậu gần đó. Y tháo ngay một thót ngựa tung người nhảy lên, chợt ngoảnh lại, thấy cô ta đương rùng rùng nước mắt, lệ rơi đến đâu, làn da trắng nõn như ngọc lộ ra đến đó.

Tuy cặp mắt cô đã sưng húp lên như hai quả đào thối, gương mặt đầy kinh sợ, song nhìn hình dáng, rõ ràng là một đôi mắt phượng tuyệt đẹp. Tiểu Thi vẫn ôm chặt lấy cô, mặt mũi cũng thanh tú. Lý Thư Bạch thầm nghĩ, hẳn vì hai cô này là mỹ nữ nên mới bị bắt đến đây. Xinh xắn thế này ở một nơi hỗn loạn như Từ Châu, chẳng biết sẽ gặp phải bao nhiêu phiền phức nữa.

Có lòng muốn giúp bọn họ, song lại canh cánh về những thiếu nữ bị bắt đi, y đương do dự thì đúng lúc binh lính bên ngoài đã kéo đến, nhất loạt hành lễ với y, “Tướng quân.”

Hoàng Tử Hà ngạc nhiên, “Ô? Sao lại gọi gia là tướng quân?”

Lý Thư Bạch giải thích, “Vì bây giờ ta được triều đình phong là Bình Nam tướng quân, đương nhiên binh lính sẽ gọi theo chức vụ trong quân doanh.”

Lý Thư Bạch sai các binh sĩ dỡ vàng bạc trên xe xuống kiểm kê. Lại lệnh cho một đội kỵ binh đi truy kích đám loạn đảng bỏ chạy. Đội tốp kỵ binh đi khỏi, y mới hỏi hai cô gái, “Các cô định thế nào?”

“Chúng tôi định đến Dương Châu, cô cô có nhắn lại rằng đã đến đó.” cô gái họ Trình đáp.

Lý Thư Bạch liền hỏi họ có cần điều binh sĩ hộ tống không, nhưng cả hai cô đều lộ vẻ sợ hãi, lắc đầu quầy quậy, đáp rằng không muốn đi cùng với quan binh. Lý Thư Bạch nghĩ họ từng bị loạn đảng bắt bớ, sợ quân đội và binh lính lắm rồi nên cũng không ép, chỉ bảo họ nhất thoi bạc và que cời dưới đất lên, “Đây là hung

khí giết người, các cô nhó phải dọn dẹp hiện trường đấy. Thoi bạc này có thể đem đổi thành lộ phí, cứ cầm lấy đi.”

Trên thoi bạc dính bê bết máu và não, chỗ đỏ chỗ trắng. Nghe Lý Thư Bạch nói vậy, Tiểu Thi chần chừ vươn tay toan cầm, song còn chưa chạm đến đã phục xuống nôn khan. Cuối cùng cô gái họ Trình đành xé một miếng vải từ cái xác làm lót tay, bọc lại mà cầm, song không dám nắm chặt.

Lý Thư Bạch vừa kéo cương, cỗ xe liền lao đi vun vút. Hai cô gái cứ nắm chặt lấy càng xe ngồi bất động, mặc cho cỗ xe tròng trành rung lắc.

Chạy một mạch đến ngoại thành Từ Châu, bạt ngàn đồng hoang um tùm cỏ dại, song trên đường cái quan vẫn tập nập người qua lại. Đó đều là những kẻ phải trốn vào thôn làng trong núi, sợ bị Bàng Huân bắt lính, hiện giờ nghe nói Bàng Huân đã chết, liền mừng rỡ quay về.

Dọc đường xe ngựa tròng trành khiến hai thiếu nữ mềm nhũn cả chân, không xuống xe nổi nữa. Lý Thư Bạch bèn giơ tay đỡ họ xuống xe, còn dặn họ phải theo đường cái quan mà đi, không được rời khỏi đường lớn, để khỏi xảy ra chuyện.

“Có điều, hai cô đã có thể đi từ Liễu Châu đến Từ Châu, giờ lại cùng đến Dương Châu, chắc cũng không khó khăn gì?”

Cả hai đều nhìn y, lặng lẽ gật đầu.

Lý Thư Bạch cũng không hỏi han thêm nữa, thúc ngựa quay đầu đi thẳng.

Cỗ xe vừa lặn bánh, đột nhiên phía sau có người đuổi theo, nắm lấy dây cương, ngược lên nhìn Lý Thư Bạch.

Chính là thiếu nữ họ Trình, gương mặt bê bết bụi đất, cặp mắt trong veo nhìn thấu đáy, tựa hồ vẫn có phần e sợ. Lý Thư Bạch cúi xuống hỏi, “Có chuyện gì ư?”

Cô mím môi, lần tìm trong ngực áo hồi lâu rồi rút ra một cây trâm, liềm lỉnh nhón chân giơ lên trước mặt Lý Thư Bạch.

“n công, đây là tín vật định tình năm xưa cha tôi tặng mẹ tôi, sau khi bị bắt, tôi chẳng còn gì hết, chỉ có mỗi cây trâm này là vật quan trọng nhất. Ngày sau, người có thể đem tới Dương Châu tìm tôi, tên của cô tôi là Lan Đại.”

12. Chương 13: Tuyệt Sắc Lan Đại

Lan Đại.

Nghe thấy cái tên này, Hoàng Tử Hà lập tức ngồi thẳng người dậy, lộ vẻ kinh ngạc.

Lý Thư Bạch nhìn cô, “Làm sao?”

“Cái tên này... Cái tên này là...” Hoàng Tử Hà kích động đến mức nói không nên lời.

Lý Thư Bạch nhận xét, “Lan Đại. Cái tên này khá đẹp, song lại có ý vị phong trần, đương nhiên là của một người con gái trong chốn yên hoa.”

Hoàng Tử Hà kích động đáp, “Nhưng... Nhưng đây là tên của một trong Vân Thiều Lục Nữ, xếp hạng thứ ba đó!”

Lý Thư Bạch nhướn mày, “Sao, lại liên quan tới Vân Thiều Uyển Dương Châu ư?”

“Vâng, gia kẻ tiếp đi, về sau thế nào?” Hoàng Tử Hà giục.

“Đương nhiên ta không đi tìm cô ta, càng không tới Dương Châu tìm một cô gái lầu xanh. Bởi thế, ta cúi đầu nhìn cô ta nói, ta chỉ tình cờ cứu cô mà thôi. Ngày sau ta sẽ không đi tìm cô, cũng không muốn nhận đồ của cô. Nếu cây trâm này rất quan trọng với cô, thì mau cất nó đi đi.”

Song cô ta vẫn khẳng khái không chịu bỏ tay xuống, nhất định giữ cây trâm đó lên trước mặt ta, chĩa đầu nhọn về phía mình, quay đầu kia về phía ta. Đó là một cây trâm sương lá.”

Hoàng Tử Hà lại ồ lên hỏi, “Sương lá à? Trông thế nào?”

“Thân trâm dài chừng bốn tấc, đầu trâm là một khung lá có tơ bạc quấn quanh, các đường gân đều tinh xảo, ở giữa chạm rồng, nhìn sống động như thật. Bên trên chiếc lá nọ còn khảm hai hạt trân châu nhỏ nhìn như hạt sương.”

“Bằng bạc ư?”

“Phải, ta nhớ không sai đâu.” Lý Thư Bạch đáp, đoạn hỏi, “Ta không hiểu nhiều về trang sức của phụ nữ, nhưng cảm thấy cây trâm bạc đó rất giống cây trâm vàng mà Vương Nhược để lại khi mất tích. Chẳng rõ loại trâm hình gân lá này có phải rất thịnh hành hay không?”

“Không hề, trâm cài bình thường, dù dùng vàng bạc chế thành hình lá, nhưng thường là cả chiếc lá chứ không chỉ có gân. Thiết kế cây trâm tinh xảo đặc biệt như thế, tôi cũng mới thấy lần đầu. Nếu theo lời gia kể, lại còn giống nhau như đúc, thì nhất định bên trong phải có liên quan.”

“Xem ra hai cô gái ta gặp năm xưa có dính dáng đến chuyện này.”

“Tôi cũng nghĩ thế.” Đoạn cô lại hỏi, “Vương gia nhận cây trâm ư?”

“Cây trâm bạc ấy hả?” Lý Thư Bạch bình thản kể, “Không hề. Cô ta thấy ta không đưa tay ra nhận, bèn ném luôn vào khoang xe, sau đó quay đầu bỏ chạy. Bấy giờ trời đã ngả chiều, ánh hoàng hôn chiếu vào cây trâm làm ta lóa cả mắt. Ta bèn giữ tay nhặt nó lên rồi tiện thể quăng xuống bên đường.”

Hoàng Tử Hà chống cằm nhìn y, không hề chớp mắt.

Y hồ hững hờ cô, “Sao hả?”

“Dù định vứt thì vào thành vứt cũng không muộn, vương gia vội gì chứ?”

“Vứt sớm vứt muộn, thế nào chẳng là vứt?” Giọng Lý Thư Bạch vẫn điềm nhiên, “Huống hồ bấy giờ ta thấy cô Tiểu Thi kia đang nhìn mình. Bởi thế khi ta ném trâm đi, nhất định cô ta sẽ nhặt lấy đem trả lại cô Trình.”

“Nếu là tôi, không bao giờ tôi kể với bạn mình rằng món đồ cô tặng người ta, chỉ chớp mắt đã bị người ta ném đi.” Hoàng Tử Hà nói, “Bằng không, cô ấy sẽ càng thêm đáng thương hơn.”

“Ta không có hứng nghiên cứu cách ứng xử giữa phụ nữ với nhau.” Lý Thư Bạch cười.

Hoàng Tử Hà chẳng muốn thảo luận vấn đề khó hiểu ấy với hạng người phũ phàng lạnh nhạt lại máu lạnh này nữa. Cô rút cây trâm trên đầu, họa hình cây trâm sương lá lên bàn.

Lý Thư Bạch nhìn chiếc mũ sa không còn trâm để cố định trên đầu cô, hỏi, “Không sợ rơi à?”

Hoàng Tử Hà liền đưa tay lên giữ, “Không sao.”

“May mà hiện giờ người cải trang làm tiểu hoạn quan, lỡ cải trang làm Sa di trên chùa, còn cầm trâm vạch vẽ sao được nữa?”

“Có mô còn gì.” Cô vội đáp, ánh mắt thần thờ nhìn một điểm trong không khí, chẳng rõ đương nghĩ gì, bàn tay vẫn vô thức cầm cây trâm vẽ loạn trên bàn, nhìn kỹ mới thấy đang vẽ hình nửa thoi bạc kia. Vừa vẽ, cô vừa lẩm bẩm, “Thoi bạc khi trước là do thiếu nữ kia cầm, về sau có phải vì họ có hai người, nên mới chia làm hai nửa không?”

“Thứ này từng được dùng làm hung khí, theo lẽ thường có khi họ đã đem đổi thành bạc vụn rồi.”

“Cũng có thể...” Nói đến đây, Hoàng Tử Hà lại nhìn y, “Vương gia còn nhớ hình dáng hai thiếu nữ ấy không?”

“Hai người bọn họ đều cố tình để đầu tóc rũ rượi, tro bụi đầy đầu, mặt bê bết bùn đất, cả người lại loang lổ vết máu, ta và họ chẳng qua chỉ gặp nhau một chốc một lát, không có ấn tượng gì cả. Huống hồ bấy giờ họ mới mười ba mười bốn tuổi, sau khi trưởng thành con gái sẽ thay đổi rất nhiều, đến giờ có khi họ đứng ngay trước mặt ta cũng không nhận ra đâu.”

“Ừm...” Hoàng Tử Hà gật đầu, nào ngờ chiếc mũ sa trên đầu vừa lay động đã rơi xuống.

Lý Thư Bạch nhanh tay nhanh mắt tóm lấy, đoạn cau mày ném vào tay cô, “Ta đã bảo hay là người đóng giả hòa thượng đi mà?”

Cô lặng thinh giơ tay giữ tóc, chợt một lọn tóc rũ xuống trước mặt, cô vừa then vừa giận bèn tóm lấy quần hai vòng quanh búi tóc, rồi chỉnh lại mũ mấn.

Lý Thư Bạch khinh khỉnh nhìn cô, “Ta chưa từng thấy ai hề nghĩ ngợi là phải vạch vẽ lung tung như thế cả.”

“Giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời mà...” Cô đành lí nhí đáp.

Y cười khẩy, “Sao lại có người có thói quen đó chứ?”

“Biết làm sao được... Trước đây theo cha tôi ra ngoài tra án, có việc cần tính toán thường không tìm được giấy bút, bấy giờ còn mặc đồ con gái mà, luôn có một hai cây trâm trên đầu, bèn rút ra vạch lên mặt đất, thế là rõ cả vụ án. Về sau tôi không bỏ được thói quen ấy, luôn cảm thấy phải vạch vạch mấy cái mới nghĩ thông được.”

“Về sau thì sao?”

“Về sau cái gì?”

“Chính là cây trâm người vạch lên nền đất đó.” Y rất để ý những chuyện nhỏ nhặt thế này.

Hoàng Tử Hà ngơ ngác nhìn y, “Thì rửa sạch lau khô cắm lại lên đầu là được mà.”

Lý Thư Bạch “ồ” một tiếng, thấy cô vẫn nhìn mình chờ câu trả lời, liền đáp, “Khi ta gặp Chu Tử Tần lần đầu tiên gã đang ôm một bao hạt thông và lạc ngào đường, vừa say sưa ngồi cạnh thi thể trong nghĩa trang xem ngổ tác nghiệm thi, vừa lảng xằng lấy hộ cái này cái kia nữa.”

Hoàng Tử Hà hỏi, “Vương gia dùng từ say sưa để chỉ việc gã ăn hay nghiệm thi?”

Lý Thư Bạch liếc cô, “Người thấy sao?”

“Tôi cảm giác được mà.” cô nói khẽ.

“Bấy giờ nghe nói con gái Hoàng Mẫn rất giỏi phá án, lại là thần tượng của Chu Tử Tần, cảnh tượng đầu tiên hiện lên trong tâm trí chính là một cô gái ngồi bên cạnh thi thể ăn hạt thông và lạc ngào đường.”

Hàng mi Hoàng Tử Hà bắt giác nhướng lên, “Giờ thì sao?”

“Ta rất mừng, người chẳng qua chỉ thích vạch vẽ lung tung, hơn nữa còn biết phải rửa sạch cây trâm sau khi vạch xuống đất.”

Hoàng Tử Hà rầu rĩ nói, “Đừng gộp chung tôi vào với Chu Tử Tần.”

Lý Thư Bạch điềm nhiên nói, “Nhưng dường như người chính là mục tiêu gã theo đuổi.”

“Đó chẳng qua là ảo tưởng về một thứ chưa từng thấy thôi, giống như người ta luôn cảm thấy phong cảnh đằng xa đẹp hơn, giấc mộng hồi nhỏ mới là đẹp nhất. Thực ra nếu Chu Tử Tần biết tôi chính là Hoàng Tử Hà, nhất định sẽ vừa bức bối vừa khó chịu, không chừng cuối cùng mộng tưởng bấy lâu nay cũng sụp đổ.”

Nghe cô nói, khóe môi Lý Thư Bạch thoáng cong lên thành một nụ cười. Y gật đầu, “Có lẽ. Bởi thế người cứ làm một tiểu hoạn quan trước mặt hắn thì tốt hơn.”

“Đúng vậy... Tốt nhất đừng phá vỡ mộng tưởng của Chu công tử.” Hoàng Tử Hà gật đầu, chợt cảm thấy một luồng sáng xói vào mắt mình, cô vội giơ tay che mắt, phát hiện ra là nắng đã xiên ngang.

Thì ra bàn bạc hồi lâu, đã gần đến hoàng hôn. Cô vội cáo lui, rời khỏi gác Ngự Bạng đi về phòng mình.

Hành lang quanh co, nhà cao cửa rộng. Hoàng Tử Hà buông thông tay áo, bàn tay vô thức siết chặt tấm lệnh tín Đại Đường Quý Vương kia, ngẩng đầu trông thấy ráng chiều rơi rớt cuối trời, lòng bỗng trào lên một niềm thương cảm.

Cha mẹ người nhà đã chết được nửa năm mà hung thủ vẫn mịt mù tăm tích, vụ án trước mắt lại khó mà tra xét, muôn ngàn manh mối, chẳng biết ngày nào mới vén được bức màn bí mật

Lần đầu tiên, cô sinh lòng hoài nghi chính mình. Cô thầm nghĩ, Hoàng Tử Hà, nếu cứ thế này thì cả đời người có cơ hội cởi bỏ bộ đồ hoạn quan, khoác lên người xiêm y nữ nhi, kiêu hãnh nói với mọi người trên đời rằng, ta họ Hoàng, ta là một cô gái, ta chính là Hoàng Tử Hà nữa hay không?

Cả đêm trần trọc suy diễn ra đủ loại khả năng song không cách nào giải thích được Vương Nhược biến đi đằng nào, cái xác thân phận không rõ ràng kia lại từ đâu xuất hiện.

Bởi thế hôm sau lúc trở dậy, Hoàng Tử Hà bước đi loạng choạng hẳn, chưa kể đầu đau như búa bổ, thất lực mỗi như dần. Cô ngồi xuống bàn soi gương, thấy sắc mặt mình tái nhợt, chẳng khác nào bóng ma.

Nhưng có sao, dù gì hiện giờ cũng đang là một tiểu hoạn quan, ai thèm để ý một tiểu hoạn quan có giống ma hay không chứ. Cô đành cam chịu, đi lấy nước rửa mặt chải đầu rồi xuống nhà bếp ngó nghiêng. Bà phụ bếp vừa nhác thấy cô liền tươi cười niềm nở, dúi cho cô mười bảy mười tám cái nem, “Dương công công, chúc mừng chúc mừng nghe nói cuối cùng vương gia cũng ban danh phận cho rồi phải không?”

“Phụt...” Hoàng Tử Hà đang nhai miếng nem trong miệng, tức thì phun ra, “Danh phận... gì cơ?”

“Sáng nay trong phủ đã bàn tán xôn xao, nói rằng hiện giờ công công đã được đưa vào biên chế vương phủ, trở thành một hoạn quan chính thức rồi nha.”

“Ồ...” Cô lặng lẽ cầm một chiếc nem nữa đưa lên miệng, lúng búng hỏi, “Là hoạn quan hạng bét hả?”

“Ồ, sao lại gọi là hạng bét, phải gọi là sơ cấp, công công tiền đồ vô lượng mà!” Bà phụ bếp hớn hử nói, “Mấy năm trước Tùy Châu gặp nạn đói, rất nhiều người không còn đường sống, bèn tự thiến hông làm hoạn quan mà không được đâu! Công công nhìn tôi này, ở nhà bếp hai chục năm nay, vẫn là chân chạy vặt tạm thời, không được vào danh sách gia nô. Vậy mà công công mới đến một hai tháng đã trở thành hoạn quan thuộc biên chế vương phủ rồi.”

Hoàng Tử Hà chẳng biết nói sao, thì ra làm một tên hoạn quan trong vương phủ cũng có nhiều người ghen tị đỏ cả mắt như vậy, nếu mình phạm chức danh quý báu này thì thực đáng tiếc quá.

Cô đang vừa đối đáp với bà phụ bếp vừa ăn sáng thì nghe bên ngoài có người gọi, “Dương Sùng Cổ, Dương Sùng Cổ đâu rồi?”

Cô húp vội một hộp bơ đặc rồi thưa, “Tôi ở đây!”

“Vương gia lệnh cho người mau tới hiên Xuân Dư, có người đợi.”

Sáng sớm ngày ra, ai đã đến tìm cô nhỉ?

Hoàng Tử Hà hồi hã chạy đến hiên Xuân Dư, nhận ra Trần Niệm Nương đang ôm đàn đứng đợi.

“Trần nương, sao lại đích thân tới tìm tôi thế này?” Cô ngạc nhiên bước đến nghênh đón, đỡ lấy cây đàn trong tay bà ta, đoạn giúp bà ta đặt lên kỷ đàn.

Trần Niệm Nương cười đáp, “Đương nhiên là do công công học đàn không chuyên tâm, hai ba hôm chẳng thấy đến lần nào, ta đành phải tới đây tìm.”

“Trần nương à, thực rất xin lỗi.” Rõ ràng biết bà ta nói đùa, song Hoàng Tử Hà vẫn xin lỗi rồi rít, “Dạo này tôi bận quá, cứ chìm đắm trong đủ việc thế tục, quên cả tiếng thanh tao rồi.”

Ta cũng có nghe nói Quý vương phi quả là phúc mỏng, vốn dĩ đang được muôn người ngưỡng mộ, nào ngờ chớp mắt lại chết thảm như thế, đồn rằng di thể tang thương đến không nở nhìn, thực khiến người ta đau xót mà.” Trần Niệm Nương vừa so lại dây đàn vừa than thở.

Hoàng Tử Hà thầm nghĩ, Trần nương, bà đâu biết thi thể Úc Nương của bà cũng thê thảm khôn xiết, khiến người ta xót xa nào kém cái xác vô danh kia.

Nhìn gương mặt cúi thấp của Trần Niệm Nương, cô chợt thấy thôi thúc muốn trao miếng ngọc dương chi lấy được trong mình Phùng Ưc Nương ra, nói với bà ta rằng, Ưc Nương đã chết rồi, bà đừng ở đây tìm kiếm chờ đợi nữa. Song nhìn tóc mai Trần Niệm Nương chỉ trong đêm ngày đã lốm đốm sợi bạc, cô lại không sao thốt nên lời.

Trần Niệm Nương cúi đầu, thuận tay gãy nửa khúc Bái tân nguyệt. Dường như cả không gian bên trong bên ngoài phòng đều thánh thót ngân lên theo tiếng đàn của bà ta, cảm giác như màn đêm tĩnh lặng theo về.

Hoàng Tử Hà cảm thán, “Tiếng đàn của Trần nương quả là thiên hạ vô song.”

“Sao có thể chứ!” Trần Niệm Nương đặt hờ đôi tay lên dây đàn, ngừng đầu chậm rãi nói, “Nếu bàn về nghệ đàn ta chẳng qua chỉ mới là chậm ngõ, bằng Cẩm Nô vậy thôi.”

Hoàng Tử Hà tiện miệng hỏi, “Trần nương gần đây có gặp Cẩm Nô chăng?”

“Không có, đây cũng là nguyên nhân hôm nay ta tới tìm công công.” Bà lo lắng nói, “Hôm qua ta đến Hữu giáo phường ở phường Quang Trạch tìm Cẩm Nô, thì nghe nói đã nhiều ngày nay cô ấy không đến giáo phường.”

“Ồ?” Hoàng Tử Hà ngạc nhiên, “Không tìm thấy Cẩm Nô ư?” Câu Cẩm Nô nói hôm trước cô vẫn canh cánh trong lòng, còn định mượn cơ tới tìm nàng dò hỏi nữa.

“Ừm. Đẳng giáo phường rất nhiệt tình, cho mở cửa phòng cô ấy tìm kiếm. Nào ngờ mấy món quần áo trang sức mà cô ấy thích đều biến mất, cả cây tỷ bà do sư phụ tặng mà cô ấy trân trọng nhất cũng bị đem đi. Người trong giáo phường đành giậm chân bực bội, nói rằng có lẽ lại vừa mất gã lông bông nào đó nên bỏ theo gã rồi. Nghe nói từ sau thời Huyền Tông, việc quản lý của giáo phường ngày càng lơ lửng, những năm gần đây, chuyện thế này chẳng phải hiếm hoi gì.”

“Cô ấy cũng... mất tích rồi ư?” Hoàng Tử Hà không khỏi kinh ngạc, thêm cả Cẩm Nô thì đây đã là người thứ ba vô có biến mất rồi.

Trần Niệm Nương vội đáp, “Đúng thế, hôm qua ta đợi cô ấy mãi mà không được cũng đâm lo. Ta cảm thấy dù cô ấy bỏ theo ai thì tình hình cũng không như thế, cô ấy chỉ thân thiết với mỗi Chiêu vương mà thôi, ta đã khuyên ngăn mấy lần, song cô ấy không nghe...”

“Trần nương đừng cuống, bà kể tỉ mỉ cho tôi về chuyện Cẩm Nô đi, đặc biệt là động tĩnh của cô ấy mấy ngày trước khi mất tích ấy.” Hoàng Tử Hà vội bê một chiếc ghế lại ngồi xuống bên cạnh bà ta.

Trần Niệm Nương than thở, “Ta hỏi kỹ người ở giáo phường thì họ nói lần cuối cùng gặp Cẩm Nô là buổi tối ba hôm trước, sắp đến giờ giới nghiêm, cô ấy ngà ngà say trở về, nghe nói là đến Chuế Cẩm Lâu uống rượu.”

Hoàng Tử Hà gật đầu, “Hôm ấy tôi cũng ở đó, bấy giờ vì cô nương họ Vương ở trong cung xảy ra chuyện nên cả đám người mượn cơ bàn luận vụ án, kéo nhau đi ăn. Chẳng biết ai gọi Cẩm Nô đến, hình như cô ấy cũng thích náo nhiệt, tối hôm đó cô ấy rất hăng hái, còn giúp chúng tôi gói anh đào lại nữa - có điều đôi tay cô ấy giữ gìn hết sức cẩn thận, rõ ràng xưa nay không phải làm gì, bị cuống anh đào đâm phải mà cũng xuýt xoa trách móc.”

“A đầu này là thế đấy, khẩu xà tâm Phật, tính tình rất tốt song nói năng hơi khó nghe.” Trần Niệm Nương nói.

Hoàng Tử Hà lại hỏi, “Trần nương, lần trước bà bảo sẽ viết thư cho Lan Đại, giờ đã có hồi âm chưa?”

“Vội gì chứ, dù Lan Đại nhận được thư lập tức bảo Tuyết Sắc lên kinh ngay thì cũng phải mất mấy ngày, sao giờ đã đến được?”

Hoàng Tử Hà im lặng lắng nghe bà ta than thở, chợt xen vào một câu, “Tuyết Sắc hẳn phải gọi Lan Đại là cô cô nhỉ?”

“Đúng vậy, Lan Đại và Mai Văn Trí là tỷ muội, đương nhiên là cô cô của Tuyết Sắc.” Trần Niệm Nương gật đầu, “Lan Đại xếp hàng thứ ba trong sáu người, đứng đầu về vũ điệu ở Dương Châu, mấy điệu Lục yêu,

Hồi ba, Xuân oanh chuyển, nghe nói là thiên hạ vô song.”

Hoàng Tử Hà lại hỏi, “Chẳng rõ Trần nương còn nhớ không, năm xưa Tuyết Sắc một mình đến Dương Châu ư? Hân còn có một thiếu nữ đi cùng chứ?”

Trần Niệm Nương “à” lên một tiếng, “Nói mới nhớ, bấy giờ Tuyết Sắc đi cùng Tiểu Thi. Nghe nói cha mẹ Tiểu Thi đều chết trong chiến loạn, kết nghĩa tỷ muội với Tuyết Sắc ở Từ Châu, đôi bên thề sống chết có nhau, nên cùng tới Dương Châu.”

Hoàng Tử Hà lẳng lặng gật đầu, sau khi kiểm chứng được suy luận của mình, cô lại đâm ra bối rối, không biết suy luận ấy có giúp ích gì cho vụ án này hay không, chỉ lờ mờ cảm thấy, đó rõ ràng là một manh mối quan trọng mà mình chưa bao giờ dò ra được.

Một vụ án cũng như một gốc đại thụ, phần phía trên lớp đất mà người ta nhìn thấy được, vĩnh viễn chỉ là một bộ phận nhỏ, bên dưới bao giờ cũng có những đoạn rễ khổng lồ chằng chịt đan cài vào nhau, nếu không nhổ bật lên thì mãi mãi không biết được hình dạng thật sự chôn sâu dưới đất kia.

Nhắc đến Tuyết Sắc và Tiểu Thi, dường như Trần Niệm Nương lại nhớ ra chuyện gì đó, cứ thần thờ nhìn gốc cây lẻ loi ngoài cửa sổ hồi lâu, rồi bỗng rờn rờn nước mắt.

Hoàng Tử Hà vội vỗ nhẹ vai bà ta, nhỏ giọng an ủi, “Trần nương, bà đừng quá đau lòng.”

“Sao có thể không đau lòng kia chứ... Thực ra ta cũng biết, Ưc Nương không trở về được nữa rồi” Trần Niệm Nương dờ dẩn nói mà nước mắt lăn dài, “Đêm qua ta lại mơ thấy Ưc Nương, thân hình trong suốt như lưu ly lơ lửng trước mắt ta. Ưc Nương nói: Niệm Nương, hoa thơm bao độ, cảnh đẹp dễ tàn, ngày sau chỉ còn một mình muội lênh đênh giữa cõi đời thôi... Ta giật mình tỉnh dậy, chỉ thấy gió đùa bóng trúc ngoài song, lời Ưc Nương nói trong mơ vẫn văng vẳng bên tai. Ta biết Ưc Nương đã không còn trên đời nữa rồi...”

Hoàng Tử Hà thấy lòng trống rỗng, cô rút trong tay áo ra một chiếc khăn lau nước mắt cho Trần Niệm Nương, nào ngờ một vật nho nhỏ bọc bằng giấy cũng lăn ra theo. Bao giấy nọ tựa như có mắt, lăn ngay đến trước mặt Trần Niệm Nương. Trần Niệm Nương nhận lấy chiếc khăn Hoàng Tử Hà đưa, cầm lên chạm nước mắt, khuỷu tay tỳ ngay lên bao giấy.

Đầu óc đang không tỉnh táo, bà ta cũng không cảm giác được cánh tay mình bị cắn.

Hoàng Tử Hà thoáng do dự, cảm thấy tiếp tục giấu giếm chuyện này cũng chẳng được tác dụng gì, bèn rút bao giấy nhỏ từ dưới khuỷu tay Trần Niệm Nương đưa cho bà ta, “Trần nương mở cái này ra đi.”

Trần Niệm Nương bừng mắt ngẹn ngào hỏi, “Cái gì vậy?”

Hoàng Tử Hà không đáp, chỉ nhìn bà ta.

Trần Niệm Nương chần chờ, rồi chậm chạp giơ tay mở tờ giấy trắng bọc bên ngoài.

Bên trong lộ ra một miếng ngọc trắng muốt, trong veo không tì vết, tuy chỉ bằng móng tay, song nhỏ như vậy lại càng thêm lung linh khả ái.

Tay Trần Niệm Nương run lên bần bật, bà ta vội giơ viên ngọc soi ra ánh sáng, trông thấy chữ “niệm” khắc trên đó.

Nắng từ cửa sổ rọi vào, khiến chữ “niệm” càng rạng ngời, lấp lóe ánh vàng, làm người ta chói cả mắt.

Trần Niệm Nương nhắm nghiền mắt lại, tựa hồ đã bị chữ “niệm” nhỏ bé kia làm lóa mắt, từ nay không thể thấy bất cứ thứ gì trên đời nữa.

Thật lâu, thật lâu. Bà mới run run hỏi, “Tìm, tìm được ở đâu vậy?”

“Trong đám dân lưu vong U Châu chết vì bệnh dịch có một thi thể chừng bốn mươi tuổi. Không như những người khác, bà ta trúng độc mà chết. Nhưng khi chúng tôi tìm đến, thi thể bà ấy đã được hỏa táng, chỉ còn lại viên ngọc này.” Cô không nói bọn họ tìm được nó trong bụng Phùng Ưc Nương, sợ Trần Niệm Nương bị choáng váng quá độ.

“Hơn hai mươi năm trước, ta với Ưc Nương vẫn còn là thiếu nữ, chưa có tên tuổi, tài nghệ cũng chưa có gì xuất chúng, phải dành dụm mãi mới mua được hai miếng ngọc dương chi, chia ra khắc lên hai chữ ‘úc’ và

‘niệm’, trao cho nhau. Bấy giờ còn nói, cả đời nương tựa, vĩnh viễn bạn bầu...” Trần Niệm Nương nắm chặt miếng ngọc, nói đến đây, đã khóc lặng đi.

Hoàng Tử Hà lặng lẽ ngồi cạnh bà, nhìn những tia nắng xuyên qua khe cửa rơi lên mặt Trần Niệm Nương, khiến những sợi bạc bên mai cùng mấy nếp nhăn nhỏ trên mặt càng hẳn rõ, đâu còn là người phụ nữ xinh đẹp mặn mà cô gặp tháng trước.

“Là kẻ nào, kẻ nào đã giết Ưc Nương?” Trần Niệm Nương chậm rãi hỏi.

Hoàng Tử Hà hít sâu một hơi, đoạn lắc đầu đáp, “Trước mắt vẫn chưa biết được. Nhưng tôi nghĩ việc này có liên quan đến vụ án cô nương họ Vương mất tích.”

“Cô nương họ Vương ư?”

“Chính là Quý vương phi mấy ngày nay người ta vẫn bàn tán xôn xao đấy.”

Trần Niệm Nương nắm chặt miếng ngọc trong tay, dờ dẫm gật đầu.

“Tôi đã tra được, con gái người bạn cũ mà Ưc Nương hộ tống lên kinh chính là Vương Nhược, con gái nhà họ Vương. Thực ra tôi từng gặp Ưc Nương ở chỗ Vương Nhược một lần, đã biết chuyện này từ lâu, có điều bấy giờ sợ bà đau lòng nên không dám nói ra.”

Trần Niệm Nương hoang mang, “Song hiện giờ, nghe nói Vương Nhược đã chết...”

“Đúng vậy, tôi nghi ngờ cái chết của Ưc Nương có liên quan đến cái chết của Vương Nhược. Chân tướng vẫn chưa phơi bày, tôi cũng chưa có manh mối gì cả.”

“Có thể tra ra chân tướng sao?” Trần Niệm Nương ngần ngừ lưỡng lự.

Hoàng Tử Hà đáp, “Ít nhất, tôi cũng sẽ dốc hết sức mình.”

Trần Niệm Nương rời vương phủ trong trạng thái thần thờng ngẩn. Bấy giờ đã sắp đến trưa, Hoàng Tử Hà tiễn bà về xong, vừa quay vào trong vừa mãi ngẫm nghĩ vụ án nên bước hụt, suýt nữa ngã nhào, khó khăn lắm mới vịn được một gốc cây để trụ vững lại.

Mấy người canh cửa vội vã phải ghé mời cô ngồi, còn rót cho cô một ly trà. Bên cạnh là mấy tên hoạn quan rảnh rỗi đang tán gẫu, cô cũng thấy miệng khô rang, bèn ngồi xuống cạnh họ, uống ừng ực hết ly trà, lại rót thêm chén nữa.

Lư Vân Trung, hoạn quan phụ trách quét dọn hiên Duyên Hi tuổi mới hai mươi, rất ưa những chuyện vụn vặt trong nhà ngoài ngõ, thấy Hoàng Tử Hà ngồi xuống bên huých huých cô, háo hức hỏi, “Này này, Sùng Cổ nói xem, người hay qua lại đằng nhà họ Vương nhất, có cảm thấy cái chết của Vương cô nương lần này là tổn thất lớn nhất của nhà họ trong mấy năm trở lại đây không?”

Hoàng Tử Hà ngẩn ra, còn chưa kịp hiểu tên này đang nói gì, “Hử?”

“Không phải à? Sau loạn Hầu Cảnh, nhân tài nhà họ Vương Lang Gia rơi rụng cả, nhất là mấy đời nay chẳng có gương mặt nào xuất chúng, tiếng nói trên triều không còn trọng lượng, cả nhà duy trì được uy thế chỉ nhờ vào hai vị hoàng hậu người trước kẻ sau, song nghe nói hiện giờ họ chẳng còn cô gái nào xuất sắc nữa đâu. Khó khăn lắm mới nảy ra một cô tạm được chọn làm Quý vương phi, giờ lại chết mất. Đó, giờ không bầu vùi vào Quý vương phủ nhà ta được nữa rồi, sau này chỉ dựa vào một mình Hình bộ thượng thư Vương Lân càng đáng thôi.”

Bên cạnh có người chen vào, “Chẳng qua vì là nhà họ Vương nên mới bị nói sa sút, chứ người ta vẫn còn một hoàng hậu một thượng thư đương triều kia mà.”

“Đâu nào, từ khi triều ta mở nước đến giờ, nhà họ Thôi ở Bắc Lăng đã có đến hơn ba mươi tể tướng, người xem họ Vương Lang Gia phong quang vô hạn triều trước thì sao? Dù cộng thêm cả họ Vương ở Thái Nguyên, hiện giờ cũng chẳng bị được họ Thôi đâu.”

Hoàng Tử Hà làm thỉnh uống trà, bụng bảo dạ, thúc phụ của Thôi Thuần Trạm là Thôi Ngạn Chiêu cũng vang danh trong triều, phong thái rất xứng đứng đầu trăm quan. Nếu không có gì bất ngờ, hẳn nhà họ Thôi lại sắp có thêm một tể tướng nữa rồi.

“Vậy cũng đỡ rồi, người coi họ Tạ ở Trần quận xem? Sau loạn Hầu Cảnh, bọn họ gần như bị diệt môn kia.”
Lại có người xen vào.

Rồi có người khẳng khái phản đối, “Cũng không hẳn, nếu họ Vương sa sút đến thế thì vương gia đâu thể kết thân với họ? Phải nhớ rằng họ Vương vẫn còn đích tôn Vương Uẩn kia kìa, người này thực là văn nhã phong lưu, luận tướng mạo, luận khí chất, tuy không bì được Quý vương gia nhà ta song cũng là nhân vật cực kỳ xuất sắc. Huống hồ vương gia cũng khá thân thiết với y, thường cùng nhau ra ngoài, quả là nhật nguyệt cùng tỏa sáng, lần nào cũng khiến thiếu nữ kinh đô phải nhao hết ra đường, chen nhau xem mặt đáng trọng phu hoàn mỹ vào hàng nhất nhì thiên hạ.”

Nói cũng phải, nghe đồn Vương Uẩn có phong phạm đại gia, lại thêm văn võ song toàn, chưa hết, hai tháng trước y còn dẫn theo binh mã ty Phòng vệ trong kinh truy bắt thổ phỉ ở ngoại ô, giành được toàn thắng, tiêu diệt tất cả bọn chúng rồi quay về!”

“Ồ, chuyện này ta cũng biết.” Lư Văn Trung nói, đoạn ra hiệu cho mọi người chụm đầu lại gần, hạ giọng thật thấp, làm bộ thần bí kể, “Nghe nói đám thổ phỉ này có liên quan đến Bàng Huân! Là một toán tử sĩ dưới trướng hãn tự lại, hồng lễn vào kinh thành ám sát Quý vương gia!”

Quả nhiên tin này khiến tất cả đều kinh ngạc, “Ồi cha... Sao chúng ta chỉ nghe nói là thổ phỉ thôi mà?”

“Đương nhiên là triều đình cố ý bưng bít rồi! Thuộc hạ của Bàng Huân bị giết từ ba năm trước còn khơi lại đồng tro tàn, chuyện này lộ ra há chẳng làm rối loạn lòng người ư? Bởi thế, hữu đô úy Vương Uẩn của ty Phòng vệ kinh thành vừa nghe nói là lập tức dẫn người mai phục ở ngoại ô, nửa đêm đón địch, trong nháy mắt đã giết sạch bọn chúng, bộ Binh cho chôn ngay tại chỗ, chỉ nói là giết một toán thổ phỉ thôi!”

“Ồ? Vậy sao người biết được?”

“Ha ha, đại ca đây có người quen trong bộ Binh mà...” Lư Văn Trung dương dương tự đắc, “Đừng quên Tiền Đại ở đối diện nhà tiểu đệ của Tứ thẩm ta làm ở bộ Binh, chính là người phụ trách chôn cất thi thể lần đó!”

“Ai biết mà quên!” Tất cả cùng cười nhạo.

“Nếu Vương Uẩn thực sự lợi hại như thế, tại sao con gái nhà họ Hoàng đã hứa hôn từ nhỏ lại nhất quyết cự tuyệt y?”

“Ồ... chuyện này thì...”

“Phải đấy, nghe nói vì không muốn về với Vương Uẩn, cô ta đã hạ độc giết chết cả nhà! Gả cho Vương Uẩn đáng sợ đến thế à?”

“Cái đó... có thể là cô ta bị điên!”

“Bất kể cô ta có điên hay không, ta chỉ biết về sau Vương Uẩn chắc sẽ khó lấy vợ.”

“Sợ gì chứ, cùng lắm thì chọn một nhà gia thế kém hơn chút thôi! Đổi lại là người, cao lớn hoành tráng như thế, đã lấy được vợ chưa hả?”

Giữa tiếng cười ha hả của mọi người, Hoàng Tử Hà đành cười hùa theo. Đợi họ cười chán, chuyển sang câu chuyện ngồi lê đôi mách tiếp theo, cô mới bưng ly trà trong tay lên nhìn chằm chằm hoa văn men đen trên đó, hồi lâu chẳng hề cử động.

Những chuyện cô vẫn nén chặt trong lòng, qua lời đàm tiếu vô ý của người khác, chẳng khác nào nước ao tù bị khuấy động, nổi lên toàn những vấn đề.

Cha mẹ qua đời đã hơn nửa năm, vụ án kéo dài càng lâu thì càng khó phá giải, hy vọng lật ngược bản án cũng càng xa xôi.

Mà điều duy nhất cô có thể làm bây giờ chỉ là nỗ lực tháo gỡ vụ án hiện tại, có vậy mới đủ tư cách để được Lý Thư Bạch hỗ trợ, giành lấy cơ hội lật lại bản án gia đình, rửa sạch oan khuất cho mình.

Thấy cô lặng thinh, Lư Văn Trung bèn xịch lại bắt chuyện, “Sùng Cổ, lúc cô nương họ Vương kia mất tích, người cũng ở đó hả?”

Hoàng Tử Hà gật đầu.

Lư Vân Trung hỏi ngay, “Nghe nói ngay trước mắt một ngàn tám trăm binh sĩ, Quý vương phi đột nhiên tỏa ra một làn khói xanh rồi biến thành tro bụi bay mất phải không?”

Hoàng Tử Hà toát cả mồ hôi, lời đồn hình như quá phóng đại rồi thì phải?

“Rõ là nhầm nhí.” Cô đành đáp.

“Đúng thế, ta đã bảo không thể nào mà.” Bên cạnh có người chen vào, “Nghe nói đã phát hiện di thể rồi, cả người nghi ngút khói đen, trong vòng ba trượng xung quanh, ai hít phải đều chết cả! Sao có thể biến thành tro bụi bay mất được?”

Hoàng Tử Hà càng không còn lời nào để nói. Cô đành đáp, “Hình bộ và Đại Lý Tự đang điều tra, trước khi quan phủ kết án, tất cả phán đoán đều là đoán bừa, mong mọi người đừng tin vào lời đồn nhảm, kéo lại nghe sai đồn bậy.”

Dù cô nói vậy cũng chẳng ai buồn để tâm, chỉ hỉ hả lục vấn, “Nghe nói sau khi Vương cô nương qua đời, Triệu thái phi lại muốn hứa gả Kỳ Lạc quận chúa cho Quý vương gia, có thật không?”

Hoàng Tử Hà không nhin nổi nữa, đành chấp tay bảo mọi người, “Xin lỗi các vị, vụ án này còn đương trong vòng thẩm tra, tất cả đều phải đợi chân tướng rõ ràng mới công bố được.” Sau đó lại đem bộ Hình và luật vương phủ ra răn đe, bảo những người không can dự đều không được suy luận bừa bãi, để tránh tung tin đồn nhảm ảnh hưởng đến người vô tội. Người của vương phủ càng phải giữ mồm giữ miệng, cẩn thận thị phi.

Mọi người đều vào làm trước Hoàng Tử Hà, đa số còn giữ chức cao hơn cô, song cô đương là tâm phúc của vương gia, lại được tham dự điều tra vụ này, bởi thế ai nấy đều vâng dạ nghe lời, không dám phản bác.

Hoàng Tử Hà lại nhất loạt rót trà cho tất cả để cảm tạ, nức nở khen loại trà này thơm mát đã khát, sau đó lấy cớ bận việc đi trước.

Cô ra khỏi vương phủ, đứng trước cổng ngẩng đầu lên trời cao, lại tần mẩn nghĩ đến vụ án phúc tạp. Còn đương mãi suy tư, chợt nghe tiếng chuông leng keng rồi một cỗ xe ngựa từ trên phố lừ đừ chạy đến, dừng ngay trước mặt.

Cô ngoảnh ra nhìn, thấy người trên xe đã bước xuống chào hỏi, “Dương công công.”

Quả là không phải oan gia không gặp mặt, chẳng mấy khi cô đứng ở cổng, nay vừa đứng thì kẻ tới thăm lại chính là Vương Uẩn.

Vì đang cư tang Vương Nhược nên hôm nay y ăn vận rất giản dị, chỉ khoác một chiếc áo đơn trắng bằng tơ mỏng rất hợp thời tiết, cổ và tay áo điểm tuyết hoa văn kỹ hà xanh biếc, đơn sơ mà thanh nhã. Miếng ngọc bội trắng đeo bên mình được buộc bằng dây tơ màu lục, tay cầm một chiếc quạt gấp nan ngọc xanh, bên trên họa một nhánh trúc thanh tao, càng tỏ rõ cốt cách cao quý được hun đúc nhờ vọng tộc đã có cả trăm năm lịch sử.

Hoàng Tử Hà vốn vẫn xốn mắt mấy bộ quần áo xanh đỏ lòe loẹt của Chu Tử Tân, nay nhìn phục sức của Vương Uẩn thì không khỏi than thầm, cùng là thế gia công tử, sao giữa người với người lại khác nhau trời vực?

Thấy chớp mũi Hoàng Tử Hà lăm lăm mồ hôi, Vương Uẩn tiện tay trao cây quạt cho cô, “Ta định tìm vương gia thông báo việc ma chay của Vương Nhược. Vừa hay lại gặp Dương công công, vậy phiền công công dẫn ta vào tham kiến vương gia.”

Hoàng Tử Hà thấy cây quạt của y cứ chìa ra trước mặt, bản thân quả thực cũng hơi nóng liền nhận lấy, vừa quạt vừa gật đầu, “Mời vào.”

Lúc hai người bước vào, đám canh cổng đã thôi huyền thuyên, có điều trông thấy nhân vật trong câu chuyện ngổi lê đôi mách của mình xuất hiện ngay trước mặt, ai nấy đều chợt dạ, vội vã đứng dậy hành lễ.

Vương Uẩn chẳng biết nội tình, chỉ đưa mắt nhìn thoáng qua bọn họ rồi tươi cười theo Hoàng Tử Hà đi về phía hiên Tịnh Dữu.

Cảnh Dục và Cảnh Hữu đang đợi sẵn ở tiền sảnh, vừa uống trà vừa nói chuyện tầm phơ. Thấy Vương Uẩn đến, Cảnh Hữu vội mời ngồi, còn Cảnh Dục đứng dậy bằng qua sân đi bẩm với Quý vương.

Chẳng bao lâu sau, Lý Thư Bạch đích thân ra đón, mời y vào phòng.

Hoàng Tử Hà đang ngần ngừ, không biết có cần theo vào không thì thấy Lý Thư Bạch đi đến giữa sân chợt ngoảnh lại liếc mình, cô đành lúc cút chạy theo.

Hai người ngồi xuống trước song Tây, Cảnh Hữu mang lò đun trà ra sân, Hoàng Tử Hà tự giác bày mấy ly trà sạch sẽ lên rồi lui ra giúp Cảnh Hữu thêm cành thông vào lò.

Ở bên khung cửa, Vương Uẩn nói, “Gần đây tiết trời bắt đầu nóng nực, vương gia cũng biết đấy, thi thể A Nhược lại không được dễ coi gì, bởi vậy hôm qua người trong họ đã họp lại bàn bạc, cho rằng ba hôm nữa là nhất tuần, chúng tôi chuẩn bị đập nắp quan tài đưa về quê, để sớm ngày an táng. Tuy rằng gấp gáp nhưng cũng chẳng còn cách nào khác, hiện giờ đành xử lý như thế mà thôi.”

Lý Thư Bạch thoáng trầm ngâm, “Đã chọn được chỗ chôn chưa?”

Wương Uẩn lộ vẻ cảm thương, “A Nhược còn trẻ, lấy đâu ra đất chôn? Trước mắt mới bàn rằng lấy tạm mảnh đất sắp sẵn năm ngoái cho bà cô của muội ấy trong nghĩa địa gia tộc. Còn như bia mộ, đã sai người về quê thuê khắc gấp rồi.”

Lý Thư Bạch nói, “Tiểu muội người dẫu sao cũng đã nhận sinh lễ của Quý vương phủ, ba ngày nữa ta sẽ đích thân tới bái tế.”

“Đa tạ vương gia.” Vương Uẩn cảm kích.

Nhà họ Vương đang gấp rút lo tang ma, công việc bộn bề nên Vương Uẩn chỉ uống xong ly trà đã phải vội vã cáo từ.

Thấy bóng áo trắng thanh khiết của Vương Uẩn bằng qua bụi ngọc trâm trước sân, Hoàng Tử Hà vội cầm cây quạt đuổi theo, “Vương công tử, quạt của công tử đây.”

Y quay lại mỉm cười với cô, “Không dùng quạt lò ư?”

“Không có không có.” Cô vội xòe ra cho y xem, “Công tử nhìn này, tôi sợ lắm tro bếp nên vẫn nhét trong ngực áo.”

“Mùa này còn phải đun trà, thảo nào công công dám đem mồ hôi.” Vương Uẩn không giơ tay ra nhận, chỉ cúi đầu nhìn cô, “Công công cứ cầm lấy mà dùng.”

“...” Hoàng Tử Hà vẫn khăng khăng chìa cây quạt cho Vương Uẩn, song y đã quay lưng bỏ đi, chỉ xua tay nói, “Công công giữ lấy, lần sau trả ta cũng được.”

Hoàng Tử Hà đứng giữa mảnh sân đầy ngọc trâm, vô thức giơ chiếc quạt đã mở sẵn ra quạt quạt mấy cái, tự dưng càng thấy nóng nực hơn.

13. Chương 14: Phố Dài Vẳng Lặng

Mất một lúc cô mới ngoảnh lại, thì bắt gặp Lý Thư Bạch đang chăm chăm nhìn mình từ trong cửa sổ. Chẳng biết y đứng đó đã bao lâu, thấy cô ngoái đầu, y hơi hắt cằm, ý bảo cô vào.

Hoàng Tử Hà vội gấp quạt lại, bước vào hiên Tịnh Dữ.

Phòng ốc yên tĩnh, ngan ngát mùi trà. Cảnh Hữu đốt ít hương Bằng Tiết, khiến cửa sổ lồng hương mát rượi.

Lý Thư Bạch ra hiệu cho cô ngồi xuống chiếc ghế đối diện. Nhìn qua song cửa thấy Cảnh Hữu đã rời sân, Hoàng Tử Hà liền đi thẳng vào đề, “Xem ra trong ba ngày nhất định phải phá được vụ án này, vì một khi thi thể bị đưa ra khỏi kinh an táng là sẽ mất luôn một chứng cứ quan trọng.”

Lý Thư Bạch chậm rãi gật đầu, “Trước hết ngươi cứ ra sức điều tra đi, nếu cuối cùng vẫn không được thì giao hết cho ta, dù sao cũng không thể để họ an táng được.”

Hoàng Tử Hà vâng dạ, lại nói, “Sáng nay Trần Niệm Nương tới tìm, tôi nghĩ nếu không có rủi ro gì thì trong ba ngày chắc chắn phá được vụ án này.”

“Lý Thư Bạch “ồ” lên một tiếng, neho mắt nhìn cô, “Thật ư? Hôm nay Trần nương nói gì mà tiến triển nhanh thế?”

“Thứ nhất, tôi ngờ rằng cái xác đó...” Theo thói quen, cô lại giơ tay lần tìm cây trầm trên đầu. Thấy cô đặt tay lên tóc rồi từ từ bỏ xuống về bất đắc dĩ, khóe môi Lý Thư Bạch thoáng cong lên, y rút trong ngăn kéo ra một chiếc hộp gấm dài đặt lên bàn, dùng hai ngón tay đẩy đến trước mặt cô.

Hoàng Tử Hà nghi hoặc nhìn y, “Gì vậy?”

“Ngươi mở ra xem.”

“Có liên quan đến vụ án ư?” Cô cầm lên hỏi.

Lý Thư Bạch quay sang ngắm con cá nhỏ đang lặn lẽ bơi lượn trong bình lưu ly trên bàn, nói bằng giọng lạnh nhạt và bức bối, “Cứ coi là thế đi, để cho ngươi tiện phá án.”

Hoàng Tử Hà mở hộp gấm ra, chỉ thấy một cây trầm nằm trên lớp lót bằng tơ gấm. Cô ngỡ ngàng cầm lên xem, thấy cây trầm dài chừng năm tấc, thân trầm bên dưới bằng bạc, phần đầu bằng ngọc chạm hình cỏ thông tâm lá cuốn, ngoại trừ hoa văn đẹp dễ tinh xảo thì không có gì khác cả, rất thích hợp với một tiểu hoạn quan trong vương phủ như cô.

Nhưng vừa cầm lên tay, cô liền cảm thấy trọng lượng không đúng lắm, vội nhìn kỹ lại, lập tức phát hiện ra mấu chốt. Cô ấn vào chiếc lá cỏ thông tâm dưới cùng, chợt nghe cách một tiếng, cây trầm bạc bên ngoài tách ra để lộ một cây trầm bạch ngọc khá mảnh bên trong, cầm vào tay thấy mát mẻ ẩm áp, ánh ngọc ẩn vào trong.

Hoàng Tử Hà ngược lên nhìn Lý Thư Bạch, chần chừ hồi lâu mới dè dặt hỏi, “Là... tặng cho tôi ư?”

Lý Thư Bạch “ừm” một tiếng, vẫn không nhìn cô, giọng lạnh tanh, “Lúc nào cũng giơ tay sờ trầm, đến lúc sờ thấy lại không dám rút, trông rõ ngứa mắt. Hơn nữa nếu tóc ngươi xổ ra sẽ rất dễ bị phát hiện là nữ, sau này cũng khó xử lý.”

Hoàng Tử Hà dường như chẳng lọt tai những lời lạnh nhạt của y, cũng chẳng để tâm y bảo ngứa mắt với mình. Cô chăm chú nhìn y, nói với vẻ chân thành mà trịnh trọng, “Đa tạ vương gia, đây là thứ hiện giờ tôi cần nhất đấy.”

Thấy Hoàng Tử Hà cất chiếc hộp đi, Lý Thư Bạch bèn nhắc, “Chẳng biết tay thợ có hiểu ý ta không, cũng không rõ ngươi dùng hằng ngày có tiện không nữa.”

“Tôi vừa xem rồi, rất tiện lợi, thợ làm thực khéo.”

Lý Thư Bạch lại gợi ý, “Không dùng thử sao biết?”

“A...” Bấy giờ Hoàng Tử Hà mới hiểu y muốn gì, bèn đưa tay lên giữ tóc, trước tiên cầm cây trầm Lý Thư Bạch tặng lên, sau đó rút cây trầm vốn có bên trong ra, búi tóc vẫn nguyên vẹn.

Cô lại nắm lấy đầu cây trầm, ngón tay lần theo hoa văn cỏ thông tâm, vừa nắm vừa ấn xuống chỗ lá cuốn, tức thì cây trầm ngọc bên trong bật ra, cây trầm bạc bên ngoài vẫn y nguyên, búi tóc không hề suy sượt.

“Rất tiện dùng, tốt lắm.” Hoàng Tử Hà khen, lại giơ hai tay lần đến chỗ cây trầm bạc vừa tách ra, cầm trầm ngọc vào, cách một tiếng đóng lại.

Hoàng Tử Hà vui sướng ra mặt, mãi mê vuốt ve cây trâm trên đầu, mặc cho mỗi lúc giờ tay lên đôi cổ tay nõn nà lại phơi hết ra ngoài. Cô nhớn cười với Lý Thư Bạch, “Đa tạ vương gia! Về sau tôi có thể suy luận phá án ở bất cứ đâu, bất cứ khi nào rồi.”

“Tốt nhất là bỏ cái thói đó đi.” Lý Thư Bạch nói.

Hoàng Tử Hà cũng chẳng lấy thế làm điều, lại rút cây trâm ngọc ra, “Nghe Trần Niệm Nương kể xong, tôi cảm thấy vụ án này nổi lên hai điểm rất quan trọng.”

“Thế ư?” Lý Thư Bạch rót một ly trà đẩy tới trước mặt cô.

Hoàng Tử Hà mãi nghĩ đến vụ án, cũng không để ý lễ nghi, bèn nhận lấy uống một hớp rồi điểm trâm xuống mặt bàn, nhìn chăm chăm vào Lý Thư Bạch, “Cái xác xuất hiện trong điện Ung Thuần không phải là Vương Nhược.”

“Ừ, lần trước người đã nhắc đến điểm nghi vấn này rồi.”

“Nhưng lần này đã khẳng định được: người chết là Cẩm Nô. Hẳn là vương gia cũng gặp rồi, chính là thiếu nữ chơi tỷ bà ở giáo phường vẫn thân thiết với Chiêu vương ấy!”

“Khẳng định rồi ư?”

“Về cơ bản có thể khẳng định rồi. Trước đây tôi vẫn không hiểu lắm về vết chai kỳ lạ trên tay phải cái xác. Mép bàn tay bên dưới ngón út vì sao lại có một lớp chai mỏng, rốt cuộc thường làm việc gì mới hay chà xát vào chỗ đó? Giờ nghĩ lại thì, chính là khi dùng móng gảy tỷ bà, phần cuối móng cần vào mép bàn tay dưới ngón út, lâu ngày da thịt chỗ đó bị ma sát nhiều, tạo thành một lớp chai mỏng.”

“Nghe có lý đấy, nhưng nhạc sư tỷ bà dưới gầm trời này nhiều như thế, sao người có thể khẳng định đó là Cẩm Nô?”

“Vì hiện giờ Cẩm Nô đã mất tích, mà lúc cô ta mất tích thì cái xác kia cũng xuất hiện ở điện Ung Thuần.”

Lý Thư Bạch khẽ gật đầu, “Còn chứng cứ nào danh thép hơn không?”

“Còn.” Cây trâm trên tay Hoàng Tử Hà vạch một mũi tên trên giấy, lại viết bên cạnh mấy chữ: phường Sùng Nhân, “Đêm Cẩm Nô mất tích, những đồ ăn ở Chuế Cẩm Lâu mà Chu Tử Tần gói lại đem về đã đầu độc chết mấy tên ăn mày.”

Chu Tử Tần từng hót hải đến tìm vì việc này, đương nhiên Lý Thư Bạch còn nhớ. Y gật đầu, “Lần đó ta nhớ các người nói Cẩm Nô cũng có mặt.”

“Phải, những đồ ăn tôi và Chu Tử Tần đưa đến cho đám ăn mày, chúng tôi đều ăn cả, mọi người trên tiệc chẳng ai làm sao. Chúng tôi cũng tận mắt nhìn thấy đám ăn mày dùng tay bốc ăn. Như vậy có hai khả năng, một là lá sen bọc đồ ăn có vấn đề... Nhưng Chu Tử Tần nói độc tính của nhựa cây độc tiền rất mạnh, lá cây dính phải sẽ đen sạm, mà lá sen bấy giờ đều mới rửa, còn non xanh, không thể dính độc được.”

Lý Thư Bạch gật đầu, “Vậy khả năng kia là tay các người có độc.”

“Đúng thế, bấy giờ có ba người chạm tay vào. Tôi không sao, Chu Tử Tần cũng bình yên vô sự, vậy khả năng duy nhất là chất độc bắt nguồn từ tay Cẩm Nô.” Hoàng Tử Hà thở dài, “Cô ấy xưa nay hoạt bát phóng khoáng, vậy mà hôm ấy cứ phàn nàn về chuyện cuống anh đào đâm vào tay. Thực ra, đó hẳn là do đã tiếp xúc với nhựa cây độc tiền, độc tính phát tác làm hai tay tê dại đi rồi. Bằng không đôi tay giữ gìn chừng nào, da thịt mỏng manh ra sao, cũng đâu thể bị cuống anh đào đâm được?”

“Lẽ nào nhựa độc tiền dính phải tay cũng thấm qua da làm chết người ư?”

“Nghe nói là không thể. Bởi vậy tôi vẫn có một điểm không hiểu, là Cẩm Nô trúng độc lúc nào. Tay cô ấy không có vết thương, chất độc hình như lại không vào theo đường miệng. Huống hồ hôm đó cô ấy luôn ở bên cạnh chúng tôi, vậy mà lúc sắp đi khỏi lại trúng độc... Dựa vào độc tính kiến huyết phong hầu, tuyệt đối không thể có người ngang nhiên hạ độc trước mặt chúng tôi được. Bởi vậy cô ấy trúng độc ra sao, trúng lúc nào, tôi vẫn chưa nghĩ ra.”

“Song ít nhất thì thân hình phù hợp, đặc điểm bàn tay phù hợp, cái chết phù hợp, hẳn có thể khẳng định được rồi.” Lý Thư Bạch gật đầu, đoạn gạt ngay vấn đề sang một bên, hỏi tiếp, “Điểm thứ hai mà người nói là gì?”

Hoàng Tử Hà lại dùng trâm ngọc vạch mũi tên thứ hai lên giấy, trở về hai chữ: Từ Châu, “Đúng như vương gia phán đoán khi trước, chuyện này quả thực liên quan tới hai cô gái gia cứu ở Từ Châu.”

“Hử?” Lần này Lý Thư Bạch ngạc nhiên ra mặt.

“Bởi thế tôi và Trần Niệm Nương đang đợi một người vào kinh, chỉ cần cô ta đến nơi, vụ án này có thể giải quyết dễ dàng.”

“Người nào vậy?”

“Trình Tuyệt Sắc. Cũng chính là cô gái họ Trình được gia cứu ở Từ Châu. Tôi đang đợi cô ta đem một bức họa đến. Tôi nghĩ, cô ấy chính là chứng cứ thuyết phục nhất trong vụ án này.”

Về mặt cô hết sức nghiêm trang, giọng điệu cũng quả quyết, rõ ràng đã có dự liệu trước.

Lý Thư Bạch ngược mắt nhìn Hoàng Tử Hà. Nắng len qua rèm, lồng lẩy thân hình làm cả người cô sáng bừng lên, sáng đến mức tưởng chừng soi rọi được hết thảy ô trọc đen tối đang lẫn lút trên đời.

Lý Thư Bạch ngả người ra lưng ghế, thở dài nói, “Vậy thì tốt, hy vọng món tiền cược ta đặt vào người có thể làm ta hài lòng.”

“Tôi nhất định không để vương gia thất vọng.” Dù sao, nếu muốn lật lại bản án của gia đình thì vẫn phải trông vào kẻ này, bởi thế Hoàng Tử Hà lập tức bày tỏ sự tận tụy.

Tiếc rằng Lý Thư Bạch chẳng buồn để ý đến sự tận tụy đó, chỉ hỏi, “Tiếp theo người định ra tay từ đâu?”

“Tìm kiếm từ chỗ Cẩm Nô, nhân giờ còn sớm, tôi sẽ tới chỗ ở của Cẩm Nô tại ngoại giáo phường(*) điều tra, xem có thấy manh mối gì không.”

(*) Giáo phường xuất hiện sớm nhất vào những năm Vũ Đức dưới thời Đường Cao Tổ (618 - 626), được gọi là nội giáo phường, do Thái Thường Tự quản lý. Dưới thời Võ hậu (684 - 704), một độ đổi tên thành Văn Thiệu Phủ. Thời Đường Trung Tông (năm 705) lại khôi phục tên cũ, đến năm Khai Nguyên thứ hai (714) lại đặt thêm bốn ngoại giáo phường, hai ở Lạc Dương, hai ở Trường An, còn quy định giáo phường sẽ do giáo phường sử, giáo phường phó sử được cung đình phái tới coi sóc, không chịu sự quản lý của Thái Thường Tự nữa.

“Định dùng danh nghĩa gì để điều tra?”

Hoàng Tử Hà thoáng trầm ngâm rồi đáp, “Nói rằng tôi là hoạn quan ở vương phủ, vương gia nhà tôi từng trao cho Cẩm Nô một thứ quan trọng nên giờ tôi đến để tìm.”

Lý Thư Bạch lạnh lùng, “Không được lời lệnh tín ra đâu đấy.”

Hoàng Tử Hà hành lễ cáo lui, “Vương gia yên tâm đi, tôi chỉ cần nói là người của vương phủ, mọi người đều sẽ ngầm hiểu là Chiêu vương.”

“Hừm.” Lý Thư Bạch thấy cô đã lui ra, còn hỏi thêm, “Không ăn cơm tối à?”

“Không, còn nán nã nữa thì lúc về sẽ gặp giới nghiêm mất.” Cô lại nghĩ ngợi một thoáng rồi ngoái đầu nói, “Để khỏi phải dùng tới lệnh tín của vương phủ, tôi xin được tặng thêm hai mươi đồng vào kinh phí tra án.”

Lý Thư Bạch kinh ngạc, “Hai mươi đồng đó dùng làm gì vậy?”

“Buổi tối về vương phủ phải thuê xe.”

Lý Thư Bạch nhìn cô, vẻ mặt phức tạp. “Sao người lại khánh kiệt đến mức này?”

“Vì hoạn quan hạng bét Dương Sùng Cổ từ sau khi theo vương gia đến giờ không xu dính túi, nghèo khổ vô cùng.” Cô đáp ngay, không chút hổ thẹn.

“Sao không bảo Cảnh Dục dẫn đến phòng thu chi ứng trước?”

“Đợi phê duyệt xong xuôi chắc phải đến tháng sau, chừng đó thì tôi đã lĩnh lương mới rồi, nước xa đầu cứu được lửa gần!”

Lý Thư Bạch nhường mảy, gương mặt luôn thản nhiên trước mọi sự cuối cùng cũng lộ vẻ bất lực và bức bối. Y mở ngăn kéo, rút ra một cái túi ném cho cô.

“Đa tạ vương gia!” Hoàng Tử Hà mau mắn bắt lấy, quay người chạy thẳng.

Thành Trường An dưới triều Đại Đường có hai ngoại giáo phường, các nghệ nhân tỳ bà cầm sắt đều ở ngoại giáo phường phía Tây tại phường Quang Trạch, cách phường Vĩnh Gia nơi có Quỳnh vương phủ không xa.

Hoàng Tử Hà chạy đến nơi. Vì trong giáo phường có đủ cả nhạc công, vũ công, kỹ nữ, nên ngoài cửa cũng có một bà lão ngồi cần hạt dưa, thấy cô đến bèn giơ tay ngăn lại hỏi, “Tiểu công công tìm ai vậy?”

Hoàng Tử Hà vội hành lễ đáp, “Xin lỗi bà, tôi muốn vào trong tìm Cẩm Nô.”

“Ai da, hôm nay thực là khéo quá, hết người này lại tới người kia tìm Cẩm Nô.” Nói đoạn, bà ta giũ sạch vỏ hạt dưa trên áo đứng dậy hỏi, “Không phải công công cũng cho Cẩm Nô mượn thứ gì đó, giờ nghe nói cô ấy bỏ trốn theo người ta nên đến lấy lại chứ?”

Hoàng Tử Hà kinh ngạc ồ lên, “Lúc trước đã có người đến rồi ư?”

“Còn không ư, là một cô gái đẹp như tiên trên trời ấy, lão nương cả đời chưa thấy ai đẹp đến thế cả.” Bà lão lải nhải nói hoài không thôi. “Dung mạo ấy đáng đáp ấy, dù là người trong tranh bước ra cũng còn thua bề lộng lẫy sinh động kia.”

“Bà có biết tên họ cô ấy không?” Hoàng Tử Hà vội gặng.

“Không biết, dầu gì cũng không phải chỉ biết nói suông như công công đâu, người ta còn cầm cả thư Cẩm Nô viết cho năm xưa đến đây! Lão nương cũng biết chữ mà!”

Thấy bà lão này không hề có ý để mình vào, Hoàng Tử Hà đành cười lấy lòng, rút một phần kinh phí trong túi ra dúi cho bà ta, “Bà xem này... Tôi cũng chỉ phụng lệnh mà đến đây thôi. Vương gia nhà chúng tôi giao cho Cẩm Nô cô nương một vật rất quan trọng, giờ biết tin cô ấy bỏ đi, đang nổi trận lôi đình kia kìa, chuyện này nếu tôi không lấy được đồ về, có khi vương gia sẽ tống cổ tôi đi mất.”

“Ôi chao, vậy thì không được, lão nương bình thường rất thương người, đâu nỡ nhìn người ta chịu khổ.” Bà lão nhét đỉnh bạc nhỏ vào ngực áo xong, tức thì tươi cười niềm nở, “Đến đây đến đây, để ta chỉ cho công công phòng của Cẩm Nô, là gian thứ ba ở dãy thứ hai đầu phía Đông kia kìa, chưa đầy một canh giờ nữa là chúng ta phải đóng cửa bấm khóa, công công tìm mau mau đi.”

Hoàng Tử Hà cười đưa đà, luôn miệng vâng dạ rồi rảo bước đi tới gian thứ ba dãy thứ hai đầu phía Đông. Vừa tới nơi, cô đã thấy cửa phòng Cẩm Nô mở toang, hai tiểu a đầu đang đứng trước cửa tán gẫu.

Hoàng Tử Hà liền bước đến hỏi, “Hai vị, xin hỏi cô gái đẹp như tiên vừa này đâu rồi?”

Hai tiểu a đầu ngoái lại nhìn Hoàng Tử Hà, quan sát bộ đồ hoạn quan trên người cô một lượt, đoạn cười hỏi, “Người ở đâu vậy? Bên nội giáo phường? Hay là công công trong phủ các vương?”

“Vương gia nhà ta có gửi món đồ ở chỗ Cẩm Nô cô nương, giờ cô ấy lại bỏ đi, nên vương gia sai ta đến tìm, tuy chẳng phải vật hiếm lạ gì, song cũng là thứ vương gia từng nâng niu...” Hoàng Tử Hà khấn khoản nói, “Nghe nói lúc trước cũng có một cô gái tuyệt đẹp tìm tới đây ư?”

“Chứ gì nữa, Cẩm Nô vốn dĩ đã đẹp lắm rồi, ai ngờ còn một tiểu muội đẹp đến nhường ấy.” Tiểu a đầu bên trái nói, đoạn ngó vào trong dấu môi, “Chẳng phải cô ta nói qua nhà bên mua ít đồ lát vặt ư? Sao vẫn chưa về?”

“Đúng thế, tôi đang háo hức muốn xem bức tranh kia của cô ta.” A đầu còn lại cau mày.

Hoàng Tử Hà kinh ngạc hỏi, “Bức tranh gì thế?”

Chính là bức tranh vẽ sáu người con gái nào đó, nghe đầu Dương Châu có mấy nghệ nhân ca múa nhạc nhờ ngộ được đạo lý về ca về nhạc trong bức tranh đó, cuối cùng trở thành truyền kỳ một đời đấy.”

Hoàng Tử Hà bật cười, “Vân Thiều Lục Nữ ư?”

“Đúng thế đúng thế, công công cũng biết à? Nhưng công công là tiểu hoạn quan, lại không học nhạc học múa, cũng muốn ngắm bức tranh đó để ngộ đạo ư?”

“...” Hoàng Tử Hà không khỏi ghen hòng, thầm nghĩ chẳng biết lời đồn quái dị kia từ đâu mà ra. Cô đoán mỹ nữ mang bức tranh đến nhất định là Trình Tuyết Sắc, không khỏi kinh ngạc trong lòng, chẳng hiểu sao Trần Niệm Nương không cùng cô ta tới tìm mình trước.

Hai a đầu đợi hồi lâu, thấy người vẫn chưa về, bèn nhấp nhúm muốn đi. Hoàng Tử Hà bèn hỏi, “Ta có thể vào phòng Cẩm Nô không?”

“Được được, từ khi cô ấy đi, những món đáng tiền và quan trọng chắc đều đã mang đi, những thứ để lại cũng bị người trong phòng chia nhau cả rồi, kẻ nào kẻ nấy nói thì hay lắm, nào là giúp Cẩm Nô thu dọn này kia, thực ra đều tự lấy về dùng. Tôi thấy bên trong đến tám phần là chẳng còn gì hết.”

“Nói thì nói vậy, song cũng nên thử vận may một phen.” Hoàng Tử Hà nói, đoạn từ biệt bọn họ, bước vào trong nhìn quanh một vòng.

Phòng Cẩm Nô bày biện rất trang nhã, trên cửa sổ hoa chăng một lớp the mỏng màu hồng mân côi, giữa phòng trong phòng ngoài có một bức rèm châu ngăn cách. Từ cửa chính đi vào là sảnh nhỏ, ánh đèn từ sau song hoa hắt vào, thì ra giáochường đã lên đèn.

Ngay dưới cửa sổ lại đặt một kỷ một sập, trên kỷ bày mấy món đồ chơi, trong bình sứ cắm hai cành thạch lựu, giờ đã héo khô, cánh hoa và lá rụng đầy bàn.

Cô ngồi xuống chiếc ghế nhỏ bên cạnh, vừa suy ngẫm về vụ án vừa đợi Trình Tuyết Sắc.

Trời càng tối, ánh đèn ngoài song rọi vào lại càng sáng. Trình Tuyết Sắc vẫn không trở về.

Cuối cùng Hoàng Tử Hà không đợi nổi nữa, quyết định tra xét trước xem sao. Cô đứng dậy, bước đến bên ngăn tủ, mượn ánh đèn bên ngoài hắt vào, mở tủ ra xem.

Quả như lời hai a đầu kia nói, những thứ tử tế bên trong đã bị cuỗm hết cả, chỉ còn mấy bộ quần áo bị bôi tung. Lại lục tìm bàn ghế giường sập, cũng chẳng thu được gì. Cô gái mà mọi người kể rằng vừa mới bước vào, có lẽ đã lấy đồ bỏ đi rồi.

Hoàng Tử Hà trầm ngâm đi lại trong phòng, ngắm soi tất cả góc ngách, cuối cùng trông thấy thứ gì đó lấp lánh trong góc phòng, hắt sáng lấp lóe dưới ánh đèn bên ngoài chiếu vào.

Cô bèn nằm bò ra đất, với tay vào góc nhà bên dưới giàn hoa, cầm lấy vật phản quang nọ.

Là nửa thoi bạc.

Xấp xỉ bằng nửa thoi tìm thấy trong điện Ung Thuần, từ vết chặt và độ sáng đủ chứng minh nửa thoi này có thể ghép cùng nửa thoi kia thành một thoi bạc hoàn chỉnh.

Cô vội nhét nửa thoi bạc vào ngực áo, sau đó lại lục soát trong phòng thêm lượt nữa, xác định không bỏ sót thứ gì mới bước ra cửa.

Hốt hải chạy ra kịp trước khi giáochường đóng cửa, Hoàng Tử Hà một mình đứng trước phường Quang Trạch nhìn quanh, thành Trường An đã sắp đến giờ giới nghiêm, bốn bề vắng lặng, chẳng tìm đâu được một cỗ xe để quay về.

Cô bắt lực thổ dài, rảo bước đi về phía Quỳ vương phủ.

Các hộ trong kinh đã im phăng phắc, chỉ nghe tiếng trống đóng cổng từ tháp canh vọng lại, từng tiếng từng tiếng âm vang cả màn đêm. Cô guồng chân chạy qua phố lớn ngõ nhỏ trong kinh, phường Quang Trạch nằm ở Bắc thành, gần cung Đại Minh và cung Thái Cực, song chẳng lấy gì làm ồn ã, cô gần như có thể nghe được tiếng chân mình vang vang trên đường.

Phía sau vọng đến tiếng người quát hỏi, “Ai vậy? Mượn thế này còn ở đây làm gì?”

Hoàng Tử Hà ngoái lại trông thấy tên lính tuần tra đang đuổi tới, bèn giải thích, “Tôi là hoạn quan ở Quỳ vương phủ, vì có việc dằng dai lâu quá nên giờ mới vội chạy về.”

Nghe nói là người của Quỳ vương phủ, thái độ đối phương tử tế hẳn lên, lại hỏi, “Có công văn hay thư tay gì chứng minh không?”

“Không cần thư tay, ta biết người này. Là Dương Sùng Cổ Dương công công ở Quỳ vương phủ.” Đằng sau có người nói.

Nghe giọng nói, Hoàng Tử Hà bắt giác thở dài, quay lại khom lưng hành lễ, “Vương đô úy.”

Hữu đô úy Vương Uẩn ở ty Phòng vệ kinh thành, hôm nay có nhiệm vụ tuần tra bên này.

Vương Uẩn ngồi trên lưng ngựa, từ trên cao nhìn xuống cô, song không hề tỏ vẻ cao ngạo, trái lại sắc mặt rất ôn hòa, giọng nói điềm đạm, “Dương công công, chiều nay còn thấy nhàn tản đứng trước cửa vương phủ ngắm trời đất, sao đến tối lại tất bật tới tận bây giờ?”

“Ừm... Tôi tính sai tốc độ của mình, cứ nghĩ sẽ về kịp trước giờ giới nghiêm.” Xem ra cô đã nán ná trong phòng Cẩm Nô quá lâu.

Vương Uẩn gật đầu, ra hiệu cho các hộ vệ tuần tra cứ đi theo lộ trình ban đầu đến các con phố khác, sau đó gờ tay vỗ vỗ vào mông con ngựa đang cưỡi, “Lên đây, ta đưa công công về vương phủ.”

“A... Không cần đâu, đại nhân bận bịu việc công, đâu dám phiền đại nhân đưa tôi về.” Cô gượng cười hành lễ rồi hối hả đi tiếp.

Tiếng vó ngựa lộp cộp đằng sau, Vương Uẩn vẫn đi theo.

Cô quay lại nhìn y, còn y thì nhìn thẳng ra trước, ôn hòa đề nghị, “Gần đây trong kinh không được yên ổn lắm, để ta đi cùng công công.”

“Đa tạ... Vương đại nhân.” Cô khó nhọc nặn ra mấy chữ ấy, rồi nín thinh.

Phố dài vắng tanh, những ngọn đèn nơi góc phố lặng lẽ tỏa sáng trong đêm. Thỉnh thoảng lại một cơn gió ùa tới lay động ngọn lửa, đèn đuốc của cả thành Trường An dường như đều lay lắt trong gió, thoát sáng thoát tối, chập chờn tựa sóng gợn, bao trùm lấy kinh thành.

Hai người đi về hướng Quỳ vương phủ. Vương Uẩn cưỡi ngựa, Hoàng Tử Hà đi bộ, con ngựa được huấn luyện rất cẩn thận, tính tình cũng ôn hòa, cứ thông thả cất bước mà đi, trước sau vẫn cùng một nhịp với Hoàng Tử Hà.

Họ bước qua đèn lửa dập dềnh như sóng, băng qua những con đường rộng rãi thẳng tắp ở Trường An. Muôn lầu ngàn gác sáng rực dưới đèn đêm, giữa thành thị phồn hoa nhất trần đời này.

Phương Vinh Gia là nơi tập trung nhiều vương công quý tộc, thỉnh thoảng lại nghe tiếng đàn ca từ mấy nhà đang có tiệc vui, gió đưa tới tai họ tiếng ngân của ca nữ điệu dàng nũng nịu, “Bóng ngô đồng ngoài rèm châu ấy, sương dợn rơi tay biết trước rồi.. ”

Hoàng Tử Hà đang nghĩ vơ nghĩ vẩn, chợt nghe Vương Uẩn cười nói, “Còn chưa đến mùa hạ, sao đã có sương thu rồi?”

Hoàng Tử Hà ngậy người một thoáng mới hiểu y đang nhắc tới khúc hát kia. Bèn bình luận, “Ý hợp là được, ngoại vật quan trọng gì.”

Y nghiêng đầu nhìn cô, “Ừm, là ta quá câu nệ vào ngoại vật rồi.”

Dù sao cũng đã lên tiếng, Hoàng Tử Hà liền hỏi, “Quan tài Vương cô nương ít hôm nữa phải đưa về Lang Gia, mấy ngày nay hẳn đô úy rất bận, sao còn trực đêm?”

“Gia đình lớn mà, chỉ cần sắp xếp ổn thỏa là sẽ có người thực hiện, không cần phải trông nom luôn luôn.” Vương Uẩn đáp, đoạn ngược lên nhìn màn đêm trước mặt, “Huống hồ ta rất thích màn đêm ở Trường An, yên tĩnh mà sâu xa hơn ban ngày nhiều, lầu gác lung linh ánh đèn khác chi lầu quỳnh gác ngọc, song cảnh sắc ẩn giấu bên trong ra sao thì con người ta không tài nào thấy hết được.”

“Thân ở bên trong đương nhiên sẽ quanh co mất phương hướng, chỉ thoát ra mới thấu tỏ thôi.”

Vương Uẩn mỉm cười nhìn cô, “Đương công công nói phải lắm, người ngoài nhìn vào tự nhiên sẽ rõ ràng.”

Ánh đèn lúc xa lúc gần mơ hồ soi lên nụ cười của y, nụ cười dường như còn chứa đựng một hàm nghĩa khác mà cô chưa rõ được.

Hoàng Tử Hà chợt thấy ê ẩm cả hai hàm răng. Đối xử với hoạn quan thế này không bình thường chút nào. Y đã nhận ra cô, hay vẫn còn hoài nghi? Nếu về sau phải đề phòng, thì nên đề phòng từ đâu đây?

Cô cúi gầm mặt, không dám nhìn y thêm nữa, chỉ đáp, “Tôi sắp đến nơi rồi, mời Vương đại nhân về thôi.”

“Được, lần sau đừng quên bằng thời gian, nấn ná bên ngoài lâu như thế nữa.” Nói đoạn, Vương Uẩn ghì cương dừng ngựa giữa đường, đưa mắt nhìn theo bóng cô đi xa dần.

Hoàng Tử Hà rảo bước chạy đến cửa ngách ở góc Tây Bắc Quỳ vương phủ, gõ cửa bước vào. Lúc khép cửa lại, cô còn ngoái đầu nhìn về phía Vương Uẩn.

Y vẫn ghì cương nhìn cô, trong màn đêm, dưới ánh đèn, vẻ mặt ấm áp ôn hòa như gió xuân.

Cũng chẳng rõ y ghì cương đứng đó bao lâu, sau lưng chợt có một người cười ngựa thông thả đến gần, “Uẩn nhi, khi nào con về? Trong nhà nhiều việc lắm.”

“Con về ngay đây.” Vương Uẩn quay đầu ngựa, theo cha về nhà, “Cha, hôm nay sao cha lại đích thân ra ngoài?”

Vương Lâm thở dài đáp, “Hoàng hậu triệu kiến gấp, ta có thể không đi ư?”

Vương Uẩn lặng lẽ gật đầu, hai người hai ngựa, chầm chậm thả nước kiệu.

“Việc giao cho con đã làm xong chưa?”

“Thưa, đã giải quyết.” Y bình thản đáp, “Dùng thuốc làm tiêu tan ít máu thịt, chắc hẳn không ai nhận ra được nữa.”

“Đích thân ra tay ư?”

“Đương nhiên không, con tìm một người đáng tin cậy.”

“Đáng tin cậy ư?” Vương Lâm lạnh lùng nói, “Trên đời này chỉ người chết mới có thể coi là đáng tin mà thôi.”

“Vâng, để con lựa dịp.”

Hai người lặng thinh không nói gì nữa. Phủ đệ họ Vương đã thấp thoáng đằng xa.

Cả hai bước vào, đám gác cửa dắt ngựa cho họ, hai cha con men theo hành lang quanh co, đi thẳng vào nhà trong

Ngọn đèn lồng bên trên viết một chữ “Vương” ngang bằng sổ thẳng tỏa ánh hồng xuống mặt đất, khiến tòa phủ đệ quanh quệ cũng ấm lên đôi phần.

Vương Lâm đang đi, chợt thông thả dừng bước giữa màn đêm, quay lại nhìn Vương Uẩn.

Vương Uẩn không hiểu ra sao, cũng nhìn cha. Vương Lâm nhìn đứa con trai đã cao hơn mình cả nửa cái đầu, lộ vẻ an ủi xen lẫn cảm thương, “Uẩn nhi... thực ra ta không muốn tay con vấy máu.”

Vương Uẩn mím môi hồi lâu mới đáp, “Con là người nhà họ Vương, phải đứng hàng đầu để che chắn tất cả gió mưa cho nhà họ Vương, chết cũng không tiếc.”

Vương Lâm vỗ mạnh vào vai con trai, khen ngợi, “Con giỏi lắm... Tiếc rằng đời này nhà họ Vương chỉ được một mình con.”

“Tỷ tỷ tuy là nữ nhi, song kiên nghị quả cảm, giữ lại ngôi trên ngôi hoàng hậu, vì nhà họ Vương chúng ta, e rằng tỷ tỷ còn vất vả hơn con nhiều.” Vương Uẩn nói.

Về mặt Vương Lâm bỗng trở nên phức tạp, ông ta cau mày hồi lâu mới gật đầu, “Đúng thế, dấu sao đó cũng là người nhà họ Vương...”

Vương Uẩn lại nói, “Nếu A Nhược không xảy ra chuyện, cũng sẽ là Quý vương phi xuất sắc.”

“Đúng thế, mấy đứa con gái họ Vương đời này đều tầm thường cả, chẳng ai xuất sắc được như nó, khiến Quý vương gia thoát nhìn đã xiêu lòng.” Vương Lâm than thở, “Trước đây khi bệ hạ còn là Vận vương, được mời tới nhà ta dự yến, cũng ưng tỷ tỷ con ngay. Đủ thấy trên đời này vĩnh viễn chỉ có dung mạo tuyệt sắc là có thể hấp dẫn người ta thôi.”

Vương Uẩn nghe cha than thở, nhìn lên lồng đèn đỏ rực treo dưới mái hiên, bất giác lại nhớ đến Hoàng Tử Hà, nhớ lại ba năm trước lúc cô mới mười bốn tuổi, y len lén theo sau, trông thấy vóc dáng cô mềm mại mà trong sáng, mảnh mai đỏ thắm như mùa hoa mới chớm.

Về trong sáng ấy khiến y phải lục lợi trí nhớ. Hoàng Tử Hà thời ấu thơ trong ký ức y từ từ quay đầu lại, sau đó...

Dung mạo hợp làm một với Dương Sùng Cổ. Biến thành một người.

Hoàng Tử Hà và Dương Sùng Cổ, một thiếu nữ mười ba mười bốn, một hoạn quan mười bảy mười tám; một yếu điệu, một thanh thoát; một trắng trẻo nõn nà, đường hoàng tự tin, ngời ngời xuân sắc giữa ngự uyển năm xưa, một yếu ớt gầy gò, nét mặt xanh xao, cẩn thận dè dặt bên cạnh Quý vương.

Rõ ràng là một tiểu hoạn quan trong vương phủ, chẳng hiểu sao hết lần này sang lần khác cứ làm y liên tưởng đến Hoàng Tử Hà, hơn nữa ngay lần đầu tiên gặp mặt, y đã thấy là lạ. Lẽ nào chỉ vì cả hai đều giỏi phá án, hơn nữa dung mạo viên hoạn quan còn nhang nhác người trong cáo thị?

Y từng kín đáo phái người đi điều tra thân phận Dương Sùng Cổ, thì thấy lai lịch rõ ràng minh bạch cả, là người từ Cửu Thành cung chuyển sang Quý vương phủ, chữ ký lúc mới vào cung cũng còn nguyên – có điều bấy giờ Dương Sùng Cổ chưa biết chữ, chỉ vẽ một vòng tròn lên giấy mà thôi.

Còn cả một bằng chứng thép, chính là Quý vương Lý Thư Bạch.

Nghi ngờ thân phận Dương Sùng Cổ, khác nào mạo phạm Quý vương.

Nghĩ tới vị hôn thê từng mang lại cho mình vô vàn nhục nhã, Vương Uẩn bỗng ngán ngạo. Bấy giờ cha y lại dặn dò “Uẩn nhi, nhà họ Vương sa sút đến độ này, e rằng tổ tiên nơi suối vàng cũng thấy hổ thẹn... Tất cả hy vọng bây giờ đều gửi gắm vào con đó. Dù con không thể khôi phục lại vinh quang năm xưa của nhà ta, thì ít nhất cũng không thể để thế lực họ Vương trong triều bị bẽ gãy được!”

Vương Uẩn nghiêm trang gật đầu, “Nhà chúng ta hiện giờ, trong cung có hoàng hậu, ngoài triều lại có cha, cũng không coi là yếu thế.”

“Con sai rồi, thực ra ngoài triều và trong cung, người họ Vương có ảnh hưởng lớn nhất không phải là ta và hoàng hậu đâu.” Vương Lâm mỉm cười, không khỏi đắc ý, “Con quên ư, còn một người nữa đủ sức khuấy đảo thiên hạ, thay triều đổi đại kia. Có điều mọi người đều quên rằng, người ấy cũng họ Vương.”

Vương Uẩn cúi đầu làm thinh, hồi lâu mới đáp, “Dạ.”

“Ít hôm nữa, đợi quan tài Vương Nhược đi rồi, con phải tới thăm hỏi đấy, kéo người ta lại quên bằng gia tộc mình.” Vương Lâm nghĩ ngợi chốc lát lại nói tiếp, “Người ấy thích nuôi cá, nhớ mang theo mấy con. Cá màu đỏ là tốt nhất.”

“Chẳng biết nhà bếp còn đồ ăn không nữa?”

Về đến vương phủ, Hoàng Tử Hà thấy ruột gan còn cào. Suốt ngày hôm nay, trừ mấy cái nem bữa sáng và dăm cốc trà bữa trưa, cô toàn chạy vạy bên ngoài, chưa được một hạt cơm nào vào bụng, giờ đã đói đến hoa cả mắt.

Cô ôm bụng lần đến nhà bếp xem thử thì thấy lò nấu nguội ngắt, không một bóng người.

“Làm sao qua được hôm nay đây...” Hoàng Tử Hà chỉ hận sao mình không hỏi dò Lễ phẩm xem đồ ăn thức uống cất ở đâu, để đến nỗi bây giờ không có bà ta thì chẳng tìm được gì để ăn.

Khó khăn lắm mới moi ra được hai cái bánh hấp khô queo trong chạn bát. Hoàng Tử Hà mỗi tay một cái, vừa ăn vừa đi về phòng mình ở chái bên.

Đến cửa, Hoàng Tử Hà đã thấy trong phòng sáng đèn. Ngạc nhiên rảo bước vào tới nơi, cô kinh ngạc đến mức suýt tuột tay làm rơi hai chiếc bánh.

Người đó, người thông dong tự tại thấp đèn đọc sách giữa đêm đó, chẳng phải Quý vương Lý Thư Bạch thì còn là ai?

Hoàng Tử Hà cứ thế đứng chôn chân trước cửa. Lý Thư Bạch ngẩng lên trông thấy cô, bèn ngoắc tay gọi lại. Cô nắm chặt hai chiếc bánh hấp mới cắn được mỗi chiếc một miếng, dè dặt bước vào hỏi, “Vương gia... nửa đêm đến đây, có gì sai bảo?”

Y không đáp, chỉ khẽ hất cằm về phía hộp cơm bên cạnh.

Cô do dự bưng hộp cơm, mở nắp, nhắc những thứ bên trong ra.

Một chén cháo quý phi, một đĩa bánh quẩy mật, một bát bạch long diêu(*), một suất trợ đầu xuân(**), còn cả tôm nướng và tuyết anh nhi mà cô thích nhất, đều nóng hôi hổi.

(*) Thịt sống lưng đã được dần kỹ.

(**) Chim cú quay

Cô liếc Lý Thư Bạch, thấy y chẳng buồn để ý đến mình, lập tức ném hai cái bánh hấp trong tay đi, cầm hai đôi đũa ngà trong hộp lên, trước tiên bày một đôi trước mặt Lý Thư Bạch, còn một đôi giữ lại, găm ngay lấy một con trợ đầu xuân.

Trợ đầu xuân là món ăn rộ lên gần đây ở kinh thành, nguyên liệu cũng không có gì lạ, chẳng qua là chim cú quay. Có điều gia vị phải nêm nếm thật vừa, độ cháy cũng phải vừa tới, lại thêm hiện giờ cô đang đói rã ruột, chỉ trong nháy mắt đã ngấu nghiến xâu xé hết hai con chim cú, bấy giờ mới thở phào nhẹ nhõm, trở lại tốc độ bình thường, bắt đầu nhẩn nha nhai nuốt.

Lý Thư Bạch buông cuốn sách trên tay xuống, hỏi, “Có tiến triển gì không?”

Hoàng Tử Hà không đáp, chỉ lấy nửa thoi bạc trong ngực áo đặt lên bàn, “Tìm thấy trong phòng Cẩm Nô đấy.”

Lý Thư Bạch cầm lấy lật qua lật lại xem xét tỉ mỉ.

Mặt sau thoi bạc khắc hai hàng chữ. Hàng thứ nhất là: Đặng Vận Hi, Tống Khoát. Hàng thứ hai là: mười lạng chẵn.

Hoàng Tử Hà lại lấy trong ngăn kéo giường ra nửa thoi lúc đầu, đưa cho y.

Hai nửa khớp vào nhau, hợp thành một thoi bạc hoàn chỉnh. Hàng chữ ở mặt sau cuối cùng cũng đầy đủ, là: Phó sử Lương Vi Đồng, Đặng Vận Hi, Tống Khoát, nội khổ sử thân Trương Quân Ích, đúc bạc hai mươi lạng chẵn.

Lý Thư Bạch đặt hai nửa thoi bạc xuống, ngẩng lên nhìn cô, “Tìm thấy ở đâu?”

“Dưới kệ hoa trong phòng cô ta.”

“Không thể nào.” Lý Thư Bạch quả quyết nói.

“Có đấy, phòng cô ta đã bị nhiều người lục lọi xáo trộn, kệ hoa sờ sờ ra đó, đáng lẽ không thể sót lại nửa thoi bạc.” Hoàng Tử Hà uống một hớp cháo quý phi rồi mới tiếp, “Bởi vậy, hẳn là Trình Tuyết Sắc vừa rời khỏi đó để lại.”

“Trình Tuyết Sắc?” Lý Thư Bạch hơi biến sắc mặt “Cô ta vào kinh rồi ư?”

“Phải, song tôi chưa gặp được cô ta, chỉ nghe người ở giáo phường nói có một cô gái xinh đẹp tuyệt trần mang theo một bức họa đến phòng Cẩm Nô. Nhưng khi tôi tới, cô ta đã đi rồi.”

“Để vượt mắt, cũng đành chịu vậy.” Lý Thư Bạch cau mày hỏi tiếp, “Sao Trần Niệm Nương không báo cho người?”

“Có lẽ Cẩm Nô và Trình Tuyết Sắc khá thân thiết nên cô ta tới tìm Cẩm Nô trước chẳng?” Hoàng Tử Hà trầm ngâm chốc lát, lại nói, “Song Trần Niệm Nương hẳn rất sốt sắng về việc của Úc Nương, nói thế nào cũng sẽ lập tức dẫn cô ta tới chỗ tôi.”

Lý Thư Bạch gật đầu, “Dẫu sao Trần Niệm Nương cũng đang ở Ngạc vương phủ, ngày mai chúng ta có thể tới tìm bà ấy.”

“Ngoài chuyện đó ra, hôm nay tôi xem qua địa thế ngoại giáo phường, phát hiện được một nơi. Bấy giờ trời tối quá mất rồi, không tiện tìm kiếm, sáng mai ta đến, nhất định sẽ có phát hiện.”

“Xem ra mai người lại bận rộn cả ngày rồi.” Thấy ánh nến leo lét, y bèn gấp sách lại, cầm cây kéo bên cạnh lên, cắt bớt sợi bắc đèn đã cháy đen, xoắn tít, khêu ngọn đèn trên bàn sáng thêm.

Dưới ánh nến chập chờn, cả căn phòng yên lặng như tờ. Hoàng Tử Hà đang mải ăn, chợt ngẩng lên thấy Lý Thư Bạch chăm chú nhìn mình, không khỏi khựng lại một thoáng.

Lý Thư Bạch rời mắt nhìn ra chỗ khác, thong dong cầm đôi đũa ngà lên khêu mấy mầm giá trên đĩa tuyết anh nhĩ, bỏ vào chiếc bát trước mặt.

Hoàng Tử Hà ngập ngừng hồi lâu, cuối cùng mới khó nhọc lên tiếng, “Đa tạ... vương gia phần cơm cho tôi...”

“Không phải tạ.” Y ngắt lời, lại nhìn cô một lúc thật lâu mới chậm rãi nói, “Xưa nay ta vẫn tin rằng, ngựa phải no bụng thì chạy mới nhanh.”

Khóe môi cô giãn giãn mấy cái, thốt lên, “Vương gia thực nhìn xa trông rộng.”

“Thế nên ngày mai phải chạy nhanh nữa lên, nhớ là nhà họ Vương sắp đưa Vương Nhược về Lang Gia rồi đấy.”

“Vâng...” Nhắc đến họ Vương, cô lại nhớ tới nay vừa gặp Vương Uẩn, bèn nắm chặt đôi đũa, ngẩng ra nhìn ánh đèn chập chờn một lát, cuối cùng vẫn khôn hồn không kể lại, để khỏi lời thôi thêm.

Dù thế nào chẳng nữa, cũng chỉ là một lần gặp tình cờ mà thôi, đâu liên quan tới vụ án.

Sáng hôm sau trời quang mây tạnh, bầu trời đầu hạ lồng lộng xanh biếc, sáng đến chói mắt.

Khi Hoàng Tử Hà theo lời hẹn đến chuồng ngựa gặp Lý Thư Bạch, y đã cưỡi một thớt ngựa đen khỏe mạnh, đương chạy nước kiệu để vận động gân cốt.

Hoàng Tử Hà đứng bên tường rào nhìn Lý Thư Bạch, hôm nay y vận một chiếc áo mỏng màu tím nhạt, ánh sáng lưu chuyển làm nổi nền vải dệt đầy hoa văn liên châu(*) xanh sẫm giữa nền trời lam khói, càng toát lên vẻ thanh cao mà xa cách.

(*) Những hình tròn nhỏ liên tiếp nhau trong một vòng tròn lớn. Đại khái có thể hình dung như một chuỗi hạt.

Thấy cô đi đến, y liền ghìm cương vung roi trở tầu ngựa đằng sau, “Chọn một thớt đi.”

Hoàng Tử Hà nhìn ngó rồi dắt con ngựa trắng lần trước ra, nhảy lên yên. Lần trước khi đến tìm Chu Tử Tân, cô đã cưỡi một con khác, và dắt theo con này. Con ngựa này tính tình ôn hòa, biết nghe lời, phi cũng nhanh, dọc đường vẫn theo sát phía sau cô đến tận phủ họ Chu, không hề chệnh mảng nên cô rất ưng.

Lý Thư Bạch tỏ vẻ tán thưởng mắt nhìn của cô, bèn giới thiệu lúc dẫn cô chạy ra ngoài, “Con ngựa tốt đấy, trước đây ta thường cưỡi, tên là Na Phát Sa.”

“Tên nghe lạ quá.”

“Trong tiếng Đại Uyển, Na Phát Sa nghĩa là tính tình cao quý ôn nhu. Xưa nay nó rất nghe lời, dễ bị người ta tiếp cận thuần phục, bởi thế cũng dễ quên chủ mình là ai.” Lý Thư Bạch cau mày, chùng như nhớ đến vài việc từ thời xưa xưa nào đó, song ngay lập tức lại gờ tay vỗ vỗ vào con ngựa đen vừa rần rỗi vừa ngoạ mạn của mình, “So với nó, con Địch Ác này tốt hơn nhiều.”

“Địch Ác ư?”

“Nghĩa là ‘ban ngày’, theo tiếng Đại Uyển. Có điều nhìn dáng vẻ nó, gọi là Địch Ác không sát lắm.” Y thúc ngựa chạy lên thêm, ra khỏi cổng phủ đi về hướng Tây, Hoàng Tử Hà cũng chẳng hỏi y định đi đâu, chỉ lặng lẽ chạy cách y nửa thân ngựa.

“Địch Ác rất ương ngạnh, mới đầu ta phải mất ba bốn đêm mới thuần phục được, dằng dai tới tận sáng ngày thứ năm nó mới chịu phép, khuyu gối trước mặt ta.” Lý Thư Bạch thần nhiên kể, “Đời này sẽ không còn một ai cười được nó nữa.”

Hoàng Tử Hà quan sát Địch Ác, còn đang ước lượng xem mình có bao nhiêu khả năng cười được thì thấy cặp mắt dưới hàng mi dài của nó liếc qua, rồi nó tung vó đá về phía cô, độc, chuẩn, vững vô cùng, nháy mắt đã trúng bụng Na Phát Sa. Na Phát Sa hí lên đau đớn, chồm chân tới trước khiến Hoàng Tử Hà suýt nữa ngã nhào, cô tức giận giơ chân đạp mạnh về phía Địch Ác.

Địch Ác bị đá trúng cổ, toan nổi giận thì thấy Lý Thư Bạch ghìm cương, nó đành ngoan ngoãn chạy chậm lại, song hơi thở vẫn phì phò phả ra đằng mũi, rõ ràng hết sức ầm ức.

Thấy bộ dạng hậm hực của Địch Ác, Hoàng Tử Hà dùng roi trở nó cười phá lên.

Từ khi gặp biến cố, hằng ngày cô vẫn rầu rĩ không vui, đây là lần đầu tiên phá lên cười, khiến Lý Thư Bạch thoáng kinh ngạc, bất giác quay sang chăm chú nhìn cô hồi lâu.

Lúc này đây, dưới ánh mặt trời đầu hạ, gương mặt cô rạng rỡ vô ngần, tựa hồ tất cả năng trên thế gian đều lấp lánh trên vầng trán trong sáng của cô, chói ngời đến mức khiến người ta lóa mắt.

Y vội quay mặt đi, không dám nhìn cô thêm nữa.

Hoàng Tử Hà không hiểu đầu cua tai nheo gì, tròn xoe mắt nghi hoặc nhìn Lý Thư Bạch. Y khẽ hắng giọng ra lệnh, “Đi, đến Ngạc vương phủ.”

14. Chương 15: Bóng Cây Soi Nước

Ngạc vương Lý Nhuận vẫn tiếp bọn họ trong gian trà thất bài trí tinh xảo quá độ, nghe Lý Thư Bạch nói muốn gặp Trần Niệm Nương, y kinh ngạc thắc mắc, “Vì sao?”

“Có vài chuyện nhỏ muốn hỏi bà ấy.”

Lý Nhuận bất lực đáp, “Thực vô duyên, Trần Niệm Nương đi mất rồi.”

“Gì cơ? Trần Niệm Nương đi rồi?” Hoàng Tử Hà kinh ngạc thốt lên. Lý Thư Bạch liếc cô, đoạn hỏi Lý Nhuận, “Đi khi nào vậy?”

“Hôm qua. Bà ta gói ghém đồ đạc rời khỏi Ngạc vương phủ, không từ mà biệt, chỉ để lại một phong thư, để đệ bảo lấy cho hai người xem.”

Bức thư của Trần Niệm Nương lập tức được đưa tới, nói là thư, thực ra chỉ là một tờ hoa tiên trắng, bên trên viết vồn vện mấy chữ.

Ngạc vương điện hạ chứng cho,

Từ khi được vương gia thu nhận, thường ghi nhớ đại ân đại đức, cả đời khó quên. Có điều hiện giờ tâm nguyện đã hoàn thành, từ nay rời kinh, không ngày gặp lại. Sau này núi cao sông dài, chúc vương gia điện hạ phúc thọ dài lâu, thiên thu vạn tuế.

Trần Niệm Nương khấu đầu.

Nét chữ rất thanh tú, có điều hơi tháu, cảm giác như viết vội. Lý Thư Bạch xem qua một lượt rồi đưa cho Hoàng Tử Hà.

Ánh mắt cô dừng lại trên mấy chữ “tâm nguyện đã hoàn thành”, trầm ngâm hồi lâu mới trao trả Ngạc vương, “Đã vậy về sau chắc cũng rất khó gặp được Niệm Nương. Tiếc rằng tài đàn của tôi chưa tinh, vẫn còn muốn học hỏi thêm ở bà ấy.”

Ngạc vương mỉm cười, “Đâu có sao, nội ngoại giáo phường rất nhiều cầm sư, cũng chẳng thiếu cao nhân. Phải rồi, hôm qua là rằm, lúc đệ theo lệ vào cung thỉnh an thái phi, Trần Niệm Nương có gửi lời nhờ đệ tâu rằng, thái phi thích nhất tỳ bà, năm xưa trong Vân Thiều Uyển ở Dương Châu có một bức họa Vân Thiều Lục Nữ, có người nói bên trong hàm chứa nhiều đạo lý về tỳ bà, nếu thái phi thích, mấy ngày nữa bà ta sẽ đến trình lên cho thái phi thưởng lãm. Có điều hôm nay đệ vào cung tâu lên, thì thái phi chỉ cười nói, một bức họa có gì hay mà xem, rồi từ chối.”

“Khi đệ từ trong cung trở về thì Trần Niệm Nương đã đi rồi ư?” ,

“Vâng, bởi thế nếu thái phi thích xem, đệ thực chẳng biết lấy đâu ra bức họa ấy nữa”, Lý Nhuận cười nói. Y quả là tốt tính, mỗi khi cười lên, gương mặt đều rạng rỡ thoải mái, rõ ràng không hề để bụng chuyện Trần Niệm Nương.

Lý Thư Bạch gật đầu nói, “Người đã đi rồi, không tìm được nữa, hôm nay lại để đệ đích thân pha trà, phải thực lòng cảm tạ.”

“Nói gì thế, Tứ ca đến chơi, đệ cầu còn không được nữa là.”

Hai người khách sáo thêm mấy câu rồi Lý Thư Bạch dẫn theo Hoàng Tử Hà ra khỏi cửa.

Mãi tới khi bóng dáng Lý Nhuận đứng ngoài cửa tiền chân bị bỏ lại xa tít cuối trời, Lý Thư Bạch mới ghì cương, cùng Hoàng Tử Hà dừng ngựa ở đầu phố hồi lâu.

Cả hai trông thấy trong mắt nhau đủ mọi suy đoán về việc này.

Lý Thư Bạch hỏi, “Hôm qua người nói muốn đi tra xét chỗ nào?”

“Con kênh bên ngoài phường Quang Trạch. Giờ hăng còn sớm, bên đó chắc sẽ có người ra xách nước, để chiều thì hơn.”

Lý Thư Bạch gật đầu, ngẩng lên trầm ngâm chốc lát rồi quay đầu ngựa chạy về hướng Tây, “Chúng ta đến chợ Tây.”

Hoàng Tử Hà khê vung roi phết nhẹ vào mông Na Phát Sa, “O? Lần này lại đi xem ảo thuật ư?”

Y không đáp, chỉ hỏi, “Người cảm thấy nghi vấn lớn nhất và khúc mắc nhất trong vụ án này là gì?”

Hoàng Tử Hà nói ngay, “Vụ án này tuy lằng nhằng rối rắm, song theo tôi thấy, nghi vấn lớn nhất chính là Vương Nhược làm cách nào biến mất ngay giữa điện Ung Thuần vững như thành đồng, giữa vòng vây của hơn hai trăm hộ vệ. Rõ ràng chỉ trong một chớp mắt, vừa bước vào gác Đông đã biến mất được ngay, rốt cuộc là thủ đoạn gì?”

“Đúng thế, sự biến mất của Vương Nhược chính là mấu chốt của vụ án này, nếu phá giải được câu đố ấy, có lẽ vụ này sẽ sáng tỏ.” Lý Thư Bạch thả lỏng cương, mặc cho hai thót ngựa đi chậm chậm, tiếp tục nói, “Gần đây ta cũng nghĩ tới vấn đề này, cảm thấy có lẽ vì màn ảo thuật chứng kiến ở chợ Tây lần trước ảnh hưởng đến chúng ta quá nhiều, thấy trong lòng có cơ quan làm con chim biến mất, nên chúng ta luôn nghĩ theo hướng trong điện Ung Thuần có cơ quan hoặc đường hầm.”

“Nhưng lối suy luận của con người luôn là thế mà, một người đang sống sờ sờ, trong một căn phòng hầu như không có đồ đạc gì, có mấy chỗ có thể ra vào đây? Bên trên là khung vuông trang trí để treo đèn lồng, đằng kia nói không có cửa trên mái, mà thậm chí còn chẳng có xà nhà. Bốn bức vách thì hai mặt là tường đất kiên cố, không một khe hở, còn một mặt trở cửa thông sang đại sảnh. Bấy giờ cửa điện mở toang, chỉ cần có người bước ra thì đừng nói thị vệ canh cổng, ngay đám hoạn quan châu hầu trong điện cũng sẽ trông thấy. Mặt tường cuối cùng trở một ô cửa sổ, bên ngoài có thị vệ canh giữ, xác định không có bất cứ ai ra vào. Còn lại bên dưới, đường ngầm hoặc hầm bí mật, chúng ta cũng chưa phát hiện được.”

Lý Thư Bạch kết luận, “Thế mà người cứ khơi khơi biến mất ngay trong gian phòng bốn phương tám hướng đều được vây bọc kỹ càng như lồng chim thế đấy.”

“Phải, sau đó mấy ngày, lại xuất hiện một thi thể không nhận rõ được diện mạo, song không phải người mất tích.”

Trong lúc to nhỏ bàn tán, hai người đã đến chợ Tây.

Cả hai buộc ngựa ở chỗ quán chợ rồi hòa vào dòng người ồn ã, chậm rãi tiến bước.

Chợ Tây vẫn phồn hoa náo nhiệt như thế, hàng hóa ngồn ngộn, kỳ trân dị bảo, rượu quý Lan Lăng, gái Hồ mắt biếc. Phong thái xa hoa do đường kim hoàng thượng khởi xướng đang lan tỏa khắp thành Trường An.

Chủ tiệm bán cá vẫn ngồi đó cho cá ăn, chẳng buồn ngó ngang đến khách khứa. Lý Thư Bạch mua ít thức ăn cá như lần trước, quay lại thấy Hoàng Tử Hà đang nhìn mình bằng ánh mắt phức tạp, vốn cũng lười giải thích, song ra đến cửa vẫn bảo, “Con cá kia thích ăn loại này, gần đây hình như béo lên.”

Hoàng Tử Hà cảm thấy khóe môi mình hơi gằn gặt, liền nói, “Chúng ta lại đằng kia xem cặp đôi diễn ảo thuật đi.”

Đôi phu thê nọ quả nhiên vẫn diễn ảo thuật bên đường, lần này là trò biến trứng gà thành gà con, tuy Hoàng Tử Hà thoạt trông đã biết là ngón thay kèo đổi cột, nhưng nhìn đám gà con lông mượt chạy nháo nhác dưới đất, cô vẫn thấy đáng yêu vô vàn, vội giúp họ bắt chúng lại bỏ vào lồng.

Tới khi đám đông tản đi hết, người đàn bà nhoèn miệng cười với cô, song ánh mắt lại liếc về phía Lý Thư Bạch, “Lần này lại muốn học trò gì ư?”

Hoàng Tử Hà đáp, “Trò biến mất con chim học lần trước vẫn chưa dùng được, không thuần phục được chim, đúng là bó tay! Không biết các vị có trò gì đơn giản dễ làm hơn lần trước không?”

Người đàn bà phì cười, ngoái lại gọi chồng, đem cái lồng kia ra đây, cả miếng vải nữa, đúng rồi, miếng vải đen ấy.”

Nói đoạn thị giữ giữ tấm vải, nhằm chứng tỏ đây là một tấm vải đen không giấu gì cả, sau đó đem phủ lên chiếc lồng trống không, ngẩng lên nhìn Hoàng Tử Hà, không cử động, cũng không trò chuyện, chỉ cười cười.

Hoàng Tử Hà biết đây là mảnh khóe trong nghề, đương nhiên không dễ gì truyền thụ cho mình, bèn chìa tay về phía Lý Thư Bạch - đừng phí lời, tiền lương tháng này của hoạn quan hạng bét vẫn chưa được phát đâu.

Hoàng Tử Hà vừa đưa mắt Lý Thư Bạch đã hiểu ý ngay, tiện tay rút trong túi ra một nén bạc nhỏ đưa cho cô.

Người đàn bà vừa nhận tiền đã rạng rỡ mặt mày, tay phải tóm lấy một con gà con đưa lại gần chiếc lồng chim phủ vải đen, tay trái khẽ kéo tấm vải đen ra, trước ánh mắt chăm chú của Hoàng Tử Hà và Lý Thư Bạch, thị nhét con gà con vàng óng vào. Đoạn xòe bàn tay như gãy tỷ bà, rút ra khỏi lồng, tỏ ý hai tay tôi đều trống không cả.

Sau lưng thị, tấm vải đen hơi máy động, xem ra con gà đã chui vào lồng chim rồi.

Người đàn bà cười với họ, rồi kéo soạt tấm vải đen phủ bên ngoài ra, chỉ thấy trong lồng trống không.

Hoàng Tử Hà vô thức xách cái lồng lên xem xét kỹ càng, song bên trong không có gì cả, hơn nữa chiếc lồng này chế tác rất thô sơ, có cơ quan cũng chẳng biết cài vào đâu.

Người đàn bà cười nói, “Cái lồng này không hề xử lý gì cả, con gà kia cũng mới nở trong trứng ra, chưa được huấn luyện. Hơn nữa, mảnh khóe này rất giản đơn, bất kể là ai, chỉ cần biết bí mật bên trong thì đều học được cả.”

Hoàng Tử Hà và Lý Thư Bạch nhìn nhau, ánh mắt đồng thời xoáy vào miếng vải trong tay người đàn bà. Bên trong tấm vải đen, một thứ gì đó đang động đậy.

Người đàn bà diễn trò cười cười, giữ tấm vải ra, chỉ thấy mặt trong tấm vải có một túi nhỏ, con gà vàng óng kia đang thò đầu ra từ miệng túi, ngơ ngác nhìn bọn họ đẩy về vô tội.

Hóa ra chỉ là một mảnh khóe đơn giản như thế, Hoàng Tử Hà không khỏi phì cười, lẩm bẩm, “Ra là vậy...”

Chưa dứt lời, trong đầu cô đã lướt qua vô số cảnh tượng...

Lời tiên đoán của gã đàn ông thành linh xuất hiện tại chùa Tiên Du; tên thích khách không thấy tăm tích ở gác Bồng Lai; cây trâm sương lá rơi dưới ngọn giả sơn; điện Ung Thuần được tầng tầng lớp lớp hộ vệ canh giữ... Tất cả đều được một sợi dây vô hình xâu lại, quanh co ngoắt ngoéo, dồn dập ập đến trong đầu cô.

Cảm giác thấu tỏ thông suốt làm Hoàng Tử Hà chấn động, cứ thuôn cả người ra.

Thấy vậy, Lý Thư Bạch liền giơ tay vỗ nhẹ vai cô nào ngờ cô không mấy may phản ứng. Y đành kéo tay cô, quay người đi thẳng.

Bàn tay cô nhỏ nhắn mà mềm mại, hết như con chim câu nho nhỏ ngoan ngoãn nằm trong tay y.

Bỗng nhiên, y thấy lòng bàn tay mình hơi rịn mồ hôi.

Hoàng Tử Hà đỡ dẫn theo Lý Thư Bạch đi đến dưới một gốc du mới thở ra, câu đầu tiên là, “Tôi phải đi tìm Chu Tử Tần.”

Lý Thư Bạch chậm rãi buông tay cô, cau mày hỏi, “Người nghĩ ra cái gì?”

“Tôi muốn kiểm chứng suy luận của mình, nên cần Chu Tử Tần giúp đỡ.” Cô đáp, đoạn ngẩng lên nhìn y, “Vương gia muốn về phủ trước ư?”

Lý Thư Bạch hừ một tiếng trước thái độ qua cầu rút ván của cô, chỉ nhả hai chữ, “Không về.”

“Vậy vương gia có muốn cùng tôi đi tìm Chu Tử Tần không?”

Vẻ mặt lạnh nhạt, Lý Thư Bạch quay ngoắt người đi tìm ngựa của mình, “Dù sao cũng rảnh, đi thì đi”

Tên gác cửa Chu phủ vừa thấy bọn họ liền tươi cười chào hỏi, “Dương công công đến đây ư? Còn vị này là...”

Hắn chỉ cười cười gật đầu chào Lý Thư Bạch. Lý Thư Bạch vẫn ngồi nguyên trên ngựa không xuống, bảo Hoàng Tử Hà, “Người vào đi, ta ở bên ngoài đợi.”

Hoàng Tử Hà liền tung người xuống ngựa, tiện tay buộc vào cột đá bên cửa. Tên gác cửa niềm nở mời, “Thiếu gia đã dặn, về sau công công đến cứ vào thẳng nhà, nào, để tiểu nhân dẫn đường cho.”

Hoàng Tử Hà cảm tạ rồi đi theo hắn. Thẳng một mạch đến tận góc gần hoa viên thì thấy một mảnh sân bờ đầy sấn dây.

Cổng vào sân mở toang, hai tên hầu đang ngồi dưới giàn nho chơi bắt dây, loáng thoáng nghe thấy tiếng Chu Tử Tần gọi, “Ta bảo... A Bút A Nghiễn, các người lại đây đỡ giúp ta một chút được không?”

“Thiếu gia, không phải chúng tôi không muốn giúp, mà tại thứ đó trông ghê quá, chúng tôi không dám động vào!” Hai tên hầu chẳng buồn ngẩng lên, cứ chăm chú vào sợi dây đỏ trên tay.

Tiếng quát tháo của Chu Tử Tần vang ra tận ngoài cửa, Hoàng Tử Hà cũng nghe rõ mồn một, “Hai đứa láo toét, cứ chú ý vào chơi cái trò đàn bà ấy, không chịu tới giúp thiếu gia đây... ôi da, xương cốt ta gãy hết cả rồi...”

Dường như đã quen với cảnh này, tên gác cổng điềm nhiên cười với Hoàng Tử Hà rồi chuồn thẳng. Hoàng Tử Hà xăm xăm bước vào sân, gọi với vào bên trong, “Chu Tử Tần mau ra đây, có việc gấp!”

Giọng Chu Tử Tần từ trong phòng truyền ra, mừng rỡ như được đại xá, “Sùng Cổ, cứu ta với! Mau lên... cấp cứu cấp cứu! Mau tới giúp ta một tay!”

Hoàng Tử Hà liếc hai tên hầu vẫn thản nhiên chơi bắt dây, rồi bước vào căn phòng nơi phát ra tiếng gọi, thấy Chu Tử Tần đang bị hai người bằng đồng một nam một nữ ép vào giữa, đầu đón nằm bò dưới đất, song hai tay vẫn ôm chặt một chiếc đầu lâu không chịu buông.

Cô chẳng hiểu là chuyện gì, đành bước vào kéo hai người đồng hình thù kỳ quái sang một bên. Người đồng tương đối đặc ruột nên rất nặng, làm cô một phờ phải ngồi xuống nghỉ một lát.

Hôm nay Chu Tử Tần mặc một bộ áo gấm Thục nền xanh biếc thêu hoa thược dược màu tím khói, phối với thắt lưng đỏ thắm, dù đang nằm bò dưới nền đất bụi bặm cũng rực rỡ chói cả mắt. Gã lồm cồm bò dậy, vuốt ve chiếc đầu lâu mừng rỡ nói, “May mà chưa hỏng, bằng không ta xót chết mất. Đây là cái sọ hoàn chỉnh của một người trẻ tuổi ta phải bỏ hai mươi lạng mới nhờ người tìm được đây, công công xem đường cong hoàn mỹ đầy đặn, hàm răng đều tăm tắp trắng bóc, hốc mắt sâu hoắm...”

Hoàng Tử Hà không nhịn được ngắt lời, “Sao công tử lại thành ra thế này?”

Chu Tử Tần xót xa vuốt ve chiếc đầu lâu trong lòng, đáp, “Lúc cầm cái đầu lâu lên, ta trượt chân ngã, hai người đồng bị chấn động cũng đổ sập xuống. Để bảo vệ cái đầu lâu bảo bối, ta đành dừng cảm quên mình lao tới cứu lấy nó, may mà hồi trước không bảo người ta làm đặc ruột, bằng không chẳng phải hôm nay đã bỏ mạng dưới chúng rồi!”

Hoàng Tử Hà nhìn chiếc đầu lâu hoàn mỹ trắng toát trong lòng Chu Tử Tần, càng thấu hiểu sâu sắc vì sao công tử nhà thị lang dung mạo tuấn tú thân hình khỏe mạnh tính tình cởi mở này đến giờ vẫn chưa định việc hôn nhân - có cô gái nào muốn tranh giành vòng tay lang quân với một chiếc đầu lâu kia chứ. Có lẽ đây cũng là nguyên nhân khiến gã bị quăng vào một xó hẻo lánh nhất trong nhà.

“À phải, Sùng Cổ tìm ta có việc gì thế?”

“Công tử còn nhớ mấy tên ăn mày chết bởi nhựa cây độc tiền không?”

Chu Tử Tần tức thì ôm chiếc đầu lâu nhảy dựng lên “Đương nhiên rồi! Ta... làm sao quên được chứ! Ta nhất định phải tra ra nguyên nhân cái chết của bọn họ!”

“Tôi đã có vài manh mối, nếu công tử muốn biết thì giúp tôi một việc này đi.” Hoàng Tử Hà bảo gã đặt chiếc đầu lâu xuống rồi đứng dậy ra ngoài, “Nhớ thay một bộ áo vải thô gọn gàng vào, càng cũ nát rách rưới càng tốt, đừng mặc cái áo xanh đỏ lòe loẹt này!”

Chu Tử Tần lấy một thớt ngựa trong phủ, rồi ba người thúc ngựa chạy thẳng về phía Đông Bắc thành Trường An.

Mới đi được mấy bước, Chu Tử Tần đã kéo cương ngựa chạy đến gần Hoàng Tử Hà, “Sùng Cổ, có phải đã tra rõ được cái chết của mấy người ăn mày kia rồi không?”

“Ừ, đã có manh mối rồi. Chỉ cần đợi một người xuất hiện là đủ.” Hoàng Tử Hà gật đầu quả quyết.

“Đợi một người à? Ai thế?” Chu Tử Tần vội hỏi, “Có phải là người rất quan trọng không?”

Hoàng Tử Hà khẽ gật đầu, “Nếu suy đoán của tôi không sai, chỉ cần người đó đến đây thì vụ án làm khó chúng ta bao ngày nay về cơ bản sẽ phá giải được.”

“Là người nào mà có vai trò quan trọng thế?” Chu Tử Tần kinh ngạc nhìn cô.

Hoàng Tử Hà chỉ cười cười đáp, “Thực ra mới là suy nghĩ ban đầu của tôi thôi, còn chưa thấy người đầu mà.”

Chu Tử Tần nghi hoặc nhìn cô, Hoàng Tử Hà cũng không nói thêm nữa, mặc cho Chu Tử Tần tự suy đoán. Dịch Ác tính tình nóng nảy, luôn giành chạy đầu tiên, Na Phát Sa theo sát phía sau, còn con ngựa của Chu Tử Tần đành ngoan ngoãn đi sau cùng.

Ba thớt ngựa nối đuôi nhau men theo đường phố Trường An mà đi. Chu Tử Tần đột nhiên vỗ đầu la toáng lên từ phía sau, “Ta biết rồi! Ta biết người sắp đến mà công công nói là ai rồi!”

Hoàng Tử Hà kinh ngạc ngoảnh lại nhìn gã, chỉ thấy Chu Tử Tần một tay ghì cương ngựa, tay kia vẫy vẫy liên hồi, mắt sáng rực nhìn cô, đầy vẻ hào hứng, “Có phải là một thiếu nữ không?”

Hoàng Tử Hà thoáng ngạc nhiên, “Đúng thế.”

“Thiếu nữ mười sáu mười bảy?”

“Phải.”

“Một thiếu nữ mười sáu mười bảy vô cùng xinh đẹp!”

“Hắn là... rất đẹp.” Điểm này Hoàng Tử Hà cũng không chắc chắn lắm.

“Quả nhiên ta đoán trúng rồi!” Chu Tử Tàn mừng rỡ tóm chặt lấy tay áo cô hỏi, “Vậy, khi nào thì Hoàng Tử Hà đến?”

“...Hả?” Cô ngạc nhiên nhìn gã, nói không nên lời.

“Là công công nói đó, một thiếu nữ xinh đẹp mười sáu mười bảy tuổi, hễ đến đây sẽ làm sáng tỏ được vụ án này, ngoại trừ Hoàng Tử Hà còn có thể là ai chứ?”

Lý Thư Bạch cười ngựa đi phía trước, không hề ngoái đầu, song Hoàng Tử Hà vẫn thấy hai vai y rung rung, như thể đang gắng nén nhịn để khỏi phá lên cười.

Cô cảm nín, chỉ biết ngẩng đầu nhìn trời.

Thực không dám tưởng tượng khi Chu Tử Tàn biết trước mặt chính là Hoàng Tử Hà, liệu có đánh rơi tròng mắt hay không nữa.

Khi đến gần cung Thái Cực, họ bèn bỏ ngựa xuống đi bộ, tìm đến một con hẻm vắng vẻ.

Chu Tử Tàn ngoái lại nhìn ba thốt ngựa phía sau, hỏi, “Ngựa của chúng ta sẽ không sao chứ?”

Lý Thư Bạch vẫn xăm xăm đi tới, tiện miệng đáp, “Có Địch Ác ở đó, kẻ nào muốn trộm ngựa, trước hết phải chuẩn bị tinh thần bỏ lại một chân.”

Hoàng Tử Hà và Chu Tử Tàn nhìn nhau, đều thấy khóe môi người kia hơi giãn gật.

Hoàng Tử Hà dẫn hai người kia đến phường Quang Trạch, nơi có ngoại giáo phường rồi dừng lại.

Chu Tử Tàn vừa kéo kéo bộ đồ đang mặc (vốn mượn của tên làm vườn), vừa theo Hoàng Tử Hà đi dọc bờ kênh, nghi hoặc hỏi, “Sùng Cổ... nơi này hình như hơi xa chỗ mấy tên ăn mày kia chết thì phải...”

“Công tử đừng làm người ta chú ý, nhìn kia kìa.” Phường Quang Trạch nằm bên ngoài cửa Phượng Hoàng của cung Thái Cực, Hoàng Tử Hà đứng từ xa nhìn về phía lối ra vào giữa cung thành và ngoại giáo phường, tính toán lộ trình ngắn nhất rồi lại vòng sang một chỗ cây cỏ um tùm không ai để ý ngay cạnh đó, quan sát dấu tích xê dịch mấy hòn đá xung quanh, đoạn chỉ dòng nước chảy qua bảo Chu Tử Tàn, “Nhảy xuống đi.”

Chu Tử Tàn tròn mắt, “Sùng Cổ à, một là hiện giờ còn chưa đến mùa đi bơi, hai là ta không giỏi bơi cho lắm...”

“Không cần giỏi, nước ở đây không sâu đâu, công tử chỉ cần xuống đó mò lấy một thứ lên là được.”

Lý Thư Bạch ngẩng đầu thưởng ngoạn phong cảnh xung quanh, cứ như không nghe thấy cuộc đối thoại của hai người.

Chu Tử Tàn lại hỏi, “Sùng Cổ làm rơi thứ gì xuống thế? Để ta gọi người đến vớt lên cho.”

Hoàng Tử Hà ngắt lời gã, “Tôi muốn tìm một vật chứng, có liên quan tới cái chết của mấy tên ăn mày kia.”

Cô chưa dứt lời, Chu Tử Tàn đã bắt đầu cởi quần áo.

Lần này đến lượt Hoàng Tử Hà ngẩng đầu ngấm trời, Lý Thư Bạch đứng bên điềm nhiên nói, “Đã bảo người mặc quần áo rách nát rồi, người còn cởi làm gì?”

“Ô, đúng nhỉ...” Chu Tử Tàn lại khoác mớ giẻ rách lên người, “Vương gia, Sùng Cổ, nếu lần sau phải xuống nước, xin hai vị cứ nói trước, tôi sẽ đi nhờ kẻ nào giỏi lặn.”

“Đừng nói nhảm nữa, việc này nhất định phải giữ kín, không thể để người ta biết được.” Hoàng Tử Hà duỗi hai tay ra ảng chừng độ dài một cây tỷ bà, “Chắc là một vật bằng chừng này, có lẽ sẽ được bọc kín, dù sao cũng lớn chứ không nhỏ đâu, công tử tìm thử xem.”

“Được.” Nói đoạn Chu Tử Tàn nhảy ùm xuống nước, ngụp đầu lặn tìm.

Lý Thư Bạch đứng trên bờ ngược mắt nhìn trời cao mây trắng cùng những cây du cây hòe xanh um, cảm khái “Sắc trời bóng mây, khói xanh tan hết, cảnh sắc đẹp thực.”

Hoàng Tử Hà tìm một phiến đá tương đối bằng phẳng bên bờ ngồi xuống, cảm thấy giọng điệu vừa đe nẹt vừa dụ dỗ của mình với Chu Tử Tần ban nãy càng lúc càng giống Lý Thư Bạch, lòng không khỏi dâng lên một niềm thương cảm.

Chẳng bao lâu sau, Chu Tử Tần từ đáy nước ngoi lên thở hồng hộc nói “Con kênh này sâu quá, nước lại bẩn nữa, bên dưới toàn là bùn lầy với cỏ nước, mò tìm khó lắm. Hay để ta gọi mấy người đến soát kỹ cả vùng nước quanh đây xem?”

“Không được.” Hoàng Tử Hà ngồi xổm trên bờ, nghiêm túc đáp, “Chẳng phải đã nói từ đầu rồi ư, để khỏi đánh rần động cỏ, chuyện này chỉ hai người chúng ta từ từ tìm thôi.”

Chu Tử Tần nhăn nhó vịn hai tay vào bờ, ngẩng lên nhìn cô, “Nhưng con kênh này dài như vậy, bảo một mình ta lặn ngụp mò tìm một thứ còn chưa biết là thứ gì thì khác nào mò kim đáy biển.”

“Đừng lo, dựa theo lộ trình, phương hướng và nơi cất giấu thì chỗ này hẳn là lựa chọn hàng đầu của hung thủ, tôi cảm thấy chắc chắn nó sẽ ở đây.”

“... Chỗ này rõ ràng cách sông Khúc Giang nơi đám ăn mày chết rất xa, có bắc tám cây sào cũng không với tới...” Chu Tử Tần còn đương cầu nhàu thì Hoàng Tử Hà đã vươn tay phải ra ấn đầu gã xuống, làm Chu Tử Tần ngụp đầu xuống nước, những lời định nói đều hóa thành một chuỗi bọt nước ừng ực, chìm vào dòng kênh.

Chu Tử Tần đập tay đập chân lặn xuống chốc lát, lại nhón nhấc trời lên, “Dương Sùng Cổ tên khốn này, chẳng dạn dò người ta câu nào cả, chân ta bị rong rêu quấn vào mất rồi!”

“Hả? Không thể nào?” Hoàng Tử Hà cũng cuống cả lên, “Xin lỗi xin lỗi, công tử đưa tay đây, tôi kéo lên.”

“Quấn chặt lắm, nặng chết ta mất...” Chu Tử Tần vừa nói vừa ra sức đập chân, Hoàng Tử Hà tóm lấy tay gã kéo lên, hai người một kéo một leo, hồi lâu Chu Tử Tần mới giằng ra khỏi vật nặng vướng vào chân, bò được lên bờ.

Cả hai đều mệt lử, ngồi bệt xuống đất thở hổn hển.

“Rong rêu gì mà chắc thế? Công tử cao lớn vậy mà suýt nữa bị kéo xuống rồi.”

“Đừng nhắc đến nữa, nặng chết mất, cứ quấn lấy chân ta như vải ấy. Bấy giờ ta nhìn xuống nước chỉ thấy một bóng đen to thế này này...” Chu Tử Tần giơ tay làm tư thế một vòng ôm, “Không gỡ ra được...”

Hoàng Tử Hà nhìn độ lớn mà gã miêu tả, lại ngẫm nghĩ áng chừng độ lớn vừa nãy mình miêu tả.

Chu Tử Tần tức thì ngây ra.

Hoàng Tử Hà nhìn gã, gã nhìn Hoàng Tử Hà, hai người nhìn nhau hồi lâu, Chu Tử Tần mới đứng phắt dậy nhảy ùm xuống nước, ngụp đầu lặn xuống.

Hoàng Tử Hà đang chuẩn bị đón lấy thứ gã mò vớt được thì Chu Tử Tần đột ngột ngoi lên la lớn, “Mau! Mau lên! Có phát hiện lớn!”

“Phát hiện gì thế?” Hoàng Tử Hà nhìn Lý Thư Bạch, thăm tính xem có bao nhiêu khả năng y chịu xuống nước giúp một tay.

Vừa nãy nước đục quá nên ta chỉ lơ mơ thấy một cái bóng, giờ cặn bẩn lắng xuống cả, ta mới thấy rõ! Không chỉ một cái bọc đâu! Còn có một cái xác!”

Lời vừa dứt, Lý Thư Bạch cũng kinh ngạc hỏi, “Cái xác ư?”

“Đúng thế, hơn nữa lại là xác không đầu, tôi nhìn rõ môn một, không sai đâu!”

Thứ quấn lấy chân Chu Tử Tần quả nhiên là một cái bọc. Bên trong có một cây tỳ bà, hai bộ quần áo, một hộp trang sức và một tảng đá lớn.

Đồng thời cũng kéo được từ dưới nước lên một xác nữ không đầu, bị buộc vào một tảng đá khác. Chu Tử Tần cắt dây buộc tảng đá, kéo cái xác lên bờ.

“Mệt chết đi được.” Gã bò lên nằm vật ra vật cỏ bên bờ thở hồng hộc.

“Tảng đá cũng không nặng lắm, sao mấy thứ này lại chìm xuống được nhỉ?” Hai người kia không buồn bận tâm đến gã, đã ngồi thụp xuống cạnh thi thể xem xét.

Cái xác bị ngâm trong nước không lâu, da dẻ đã trắng nhợt song còn chưa trương phềnh. Minh vận một chiếc váy lụa mềm mại đẹp đẽ, vòng eo thon thả và tay chân mảnh mai cho thấy đây là một thiếu nữ trẻ trung yếu điệu.

“Tử Tàn, người khá am hiểu về thi thể, phân tích cái xác này xem.” Lý Thư Bạch quay sang bảo Chu Tử Tàn.

Chu Tử Tàn nằm dài dưới đất, tiếc rẻ nói, “Sớm biết có thi thể thì hai vị phải nói trước chứ, tôi không đem theo dụng cụ.”

Hoàng Tử Hà vội giải thích, “Tôi cũng đâu có biết, cứ tưởng chỉ có cái bọc thôi.”

Chu Tử Tàn thở dốc bò dậy đến gần thi thể, kiểm tra sơ qua một lượt.

“Người chết là nữ, còn trẻ, cao chừng năm thước ba tấc, thân hình... rất đẹp, trong số các thi thể tôi từng khám nghiệm, cô ấy có thể xếp vào hạng nhất. Số đo hoàn hảo, thêm một phân thì quá dài, bớt một phân thì quá ngắn...”

“Nói vào việc chính đi.” Lý Thư Bạch ngắt lời gã.

“Được thôi, cô ấy bị chặt đầu trước khi ném xuống kênh. Hiện trường vụ án chắc hẳn cách đây không xa, hung thủ tay lão luyện giàu kinh nghiệm. Xem này, vết cắt trên cổ bằng chần chặn, gọn ghẽ sắc ngọt, tôi nghĩ muốn tìm hiện trường vụ án này hẳn là rất khó. Một kẻ nhiều kinh nghiệm như vậy hẳn sẽ xóa sạch toàn bộ dấu tích, hướng hồ gần đây đều là cây bụi cỏ hoang.”

“Ừm... xác nữ không đầu, muốn tìm hiểu lai lịch cũng khó lắm.” Hoàng Tử Hà vừa nói vừa cầm cây tỳ bà trong bọc lên xem. Dây đàn đã đứt cả, có điều đóa mẫu đơn khảm xà cừ bên trên vẫn còn nguyên vẹn, tươi rói dưới ánh dương.

Chính là Thu lộ hành sương, cây tỳ bà bất ly thân của Cẩm Nô, do sư phụ Mai Văn Trí tặng.

Trong hộp trang sức có khá nhiều châu báu nữ trang, chế tác vô cùng tinh xảo. “Rõ ràng là đồ của Cẩm Nô.” Hoàng Tử Hà chăm chú nhìn đóa hải đường kết bằng sa mà Cẩm Nô cài bên mai trong lần gặp đầu tiên, sau đó đẩy hộp trang sức lại, lật xem hai bộ đồ ướt sũng kia.

“Là Cẩm Nô ư? Nếu vậy thì rất có khả năng.” Chu Tử Tàn trầm ngâm hỏi, “Có khi nào cô ấy bị người ta lừa đi theo, nhưng khi đến chỗ hẹn thì kẻ đó lại ra tay sát hại, lần lượt buộc đá vào thi thể và tay nải rồi ném xuống kênh không?”

“Theo tôi thấy hình như không phải. Những thứ này hẳn không phải Cẩm Nô tự thu vén.” Hoàng Tử Hà nhặt lấy mấy bộ đồ, nhận xét, “Tuy chọn toàn quần áo đẹp nhất, song chỉ có áo ngoài, không có áo trong. Một cô gái muốn ra ngoài, lẽ nào chỉ mặc áo ngoài hay sao?”

“Có lý lắm...”

“Bởi thế hung thủ tiện tay nhặt lấy mấy bộ đồ hồng nguyệt trang thành Cẩm Nô bỏ trốn.”

“Vậy còn cái xác?”

“Cẩm Nô cao chừng năm thước rưỡi, công tử nói cái xác này chỉ có năm thước ba, đương nhiên không phải Cẩm Nô rồi.”

Chu Tử Tàn vẫn còn mù mờ, “Nhưng sao có thể trùng hợp như vậy, tại sao tự nhiên nó lại xuất hiện ở đây?”

Hoàng Tử Hà liếc gã, “Công tử nghĩ tại sao?”

Chu Tử Tàn nhìn cô, rồi lại nhìn sang Lý Thư Bạch, chợt à lên một tiếng, “Là hung thủ cố ý đem tới giả làm Cẩm Nô?”

“Ừ, Cẩm Nô thực sự...” Hoàng Tử Hà điềm tĩnh nói, “Hiện giờ hẳn đang nằm trong quan tài của Vương Nhược rồi.”

Chu Tử Tần giật nảy mình, “Cái gì, cái gì cơ? Ý công công là...”

“Đúng vậy, có kẻ đã dùng thi thể Cẩm Nô giả mạo thành Vương Nhược, hồng mượn sự xuất hiện của cái xác đó khép lại vụ án vương phi mất tích.”

“Thật đáng ghê tởm!” Chu Tử Tần trợn trừng mắt, “Nhưng sao hung thủ lại chọn Cẩm Nô, còn hãm hại cô ấy chết thảm như thế?”

“Vì vóc dáng đôi bên tương tự nhau, dù sao Vương Nhược cũng rất cao, con gái bình thường đều thấp hơn cô ấy nửa cái đầu, ví như thi thể này vậy, tuy mất đầu, song chúng ta vẫn có thể ước lượng chiều cao của cô ấy. Thi thể một nhạc công dù sao cũng không quan trọng như thi thể vương phi, quan phủ sẽ không để ý chuyện này, hơn nữa ngâm lâu trong nước ắt sẽ trương phình lên, chỉ cần phát hiện chậm mấy ngày thì sẽ rất khó đoán được chiều cao” Hoàng Tử Hà giải thích, đoạn gói cây tỳ bà và các vật dụng lại, đưa cho Chu Tử Tần cầm, “Vật chứng trước hết cứ gửi lại chỗ công tử đi, bên tôi nhiều người lăm tai mắt, không tiện.”

“Ừ, được thôi.” Chu Tử Tần chẳng ngại nước bùn vẫn rỏ tong tong, ôm lấy bao vải hỏi, “Còn cái xác này?”

Hoàng Tử Hà ho khan một tiếng, “Hay là... công tử xem có mang về bên nhà được không?”

“Công công thấy có được không?” Chu Tử Tần hỏi.

Lý Thư Bạch đành giải quyết, “Báo ngay cho Thôi Thuần Trạm, cứ nói người phát hiện một cái xác nữ không đầu và một tay nải. Về sau Đại Lý Tự phán đoán thân phận cái xác thể nào, người đừng có can thiệp. Còn nữa, nhớ bọc kỹ tất cả vật chứng, nếu sáng mai chúng ta gọi, người phải lập tức đem tới đây.”

“Được rồi.” Nói đoạn Chu Tử Tần nhăn mặt nhờ Hoàng Tử Hà đi báo cho Thôi Thuần Trạm, mình ở lại trông tay nải và cái xác.

Hoàng Tử Hà và Lý Thư Bạch chui ra khỏi bụi cây ven bờ, men theo con đường vắng đi đến gần thôn xóm, trông thấy vài người đang ngồi dưới bóng cây bên đường tán gẫu.

Hoàng Tử Hà bèn trở về phía bờ kênh la lên, “Bên kia vừa vớt được xác người kìa!”

Tức thì mấy người vô công rồi nghề nọ nhao nhao bật dậy, kẻ chạy đến xem náo nhiệt, kẻ đi gọi người, kẻ hò hét đòi báo quan, loạn hết cả lên.

Hoàng Tử Hà và Lý Thư Bạch đi đến giữa con hẻm vắng, thấy Dịch Ác và Na Phát Sa đang nhàn nhã gặm cỏ. Thực ra ngựa bị đóng hàm thiếc rất đáng thương, chẳng gặm được mấy cọng cỏ, song hai con ngựa vẫn nhàn đi nhàn lại dăm cọng cỏ dại trong góc tường.

Hai người nhảy lên yên, bấy giờ Hoàng Tử Hà mới phát hiện ra Lý Thư Bạch chỉ khoanh tay đứng nhìn mà quần áo cũng dính phải một vệt bùn một vệt nước, trông loang loang lố lố. Có điều cả hai chẳng ai để tâm, chỉ mãi cười ngựa thông thả vừa đi vừa rời rạc chuyện trò.

Hoàng Tử Hà hỏi, “Cảnh Húc đã gửi tin từ Từ Châu về chưa?”

“Gửi rồi, đầu mũi tên đó biến mất đúng vào lúc dư đảng của Bàng Huân hoành hành tại vùng phụ cận Từ Châu.”

“Nghe nói khi đầu mũi tên biến mất, chiếc hộp pha lê đựng nó vẫn còn nguyên khóa, chỉ hiềm vật bên trong đã không cánh mà bay, có thực không?”

“Thực đấy. Sau khi đến Từ Châu, Cảnh Húc đã tra kỹ một lượt, thẩm vấn tất cả binh lính canh giữ thành lâu khi ấy, phát hiện dư đảng Bàng Huân mua chuộc đám thủ vệ, tay giữ hòm tay phá khóa, ngụy trang thành chuyện quỷ thần.”

Hoàng Tử Hà trầm ngâm, “Chuyện xảy ra ở tít Từ Châu, trong nháy mắt đã lan truyền khắp kinh thành, hơn nữa còn được thêm mắm giấm muối thành chuyện quỷ thần, xem ra đằng sau nhất định có người thao túng, lại cố ý chẳng chuyện Bàng Huân vào, hồng che giấu dụng tâm thực sự của mình.”

Lý Thư Bạch thần nhiên nói, “Nhưng y không biết như vậy chỉ tổ giấu đầu hở đuôi, khéo quá hóa vụng.”

“Đúng vậy, xem ra lại có thể kiểm chứng thêm một suy đoán nữa rồi.”

Hai người vừa nói vừa cười ngựa diều qua khắp các phường trong thành Trường An.

Dưới bầu trời xanh ngắt, bảy mươi hai phường trong thành Trường An thấy đều ngay ngắn, sừng sững giữa gió bụi. Nắng đầu hạ đã hơi nóng nực, rọi sáng mờ hôi lấm tấm trên cổ Hoàng Tử Hà, bây giờ đương vận một chiếc áo kép. Cô bèn giơ ống tay lau đi, vừa lững thững tiến về phía bóng hộc bên đường, vừa trầm tư nghĩ tới vụ án.

Lý Thư Bạch chìa cho cô một chiếc khăn tay trắng gấp tư, cô nhận lấy lau qua một lượt mới định thần lại, quay sang nhìn y.

Dưới bóng hộc, gương mặt y như phủ một vàng sáng nhàn nhạt. Nắng tháng Năm lọc qua kẽ lá rồi chảy xuống như tơ vàng, lung linh biến ảo. Giữa quầng sáng mờ áo lung linh ấy, cô trông thấy nét mặt y, ngoài vẻ lạnh nhạt thường ngày còn phảng phất một nét gì khác lạ, thời gian giữa hai người như trôi chậm lại.

Hoàng Tử Hà cúi đầu, lặng lẽ thả nước kiệu song song với y. Đến gần phường Vĩnh Gia, cô đột nhiên lại quay đầu ngựa, thúc Na Phát Sa chạy thẳng về phía Bắc.

Lý Thư Bạch đuổi theo cô, “Đến điện Ung Thuần?”

“Phải, chờ tôi xác nhận lại chi tiết cuối cùng thì vụ án này có thể làm sáng tỏ.”

“Đã tra rõ tất cả rồi ư?” Y thoáng kinh ngạc. Tán hộc đã thưa dần, bóng râm cũng lùi lại phía sau, ánh nắng chan hòa trên mình họ. Lý Thư Bạch nhìn sang, thấy Hoàng Tử Hà như ngập trong hào quang rạng rỡ, không phải hào quang sinh ra từ hoàng hôn đang buông, mà sinh ra từ trong chính con người cô.

Y thoáng ngẩn ngơ, cứ dăm dăm nhìn Hoàng Tử Hà không rời mắt. Chỉ thấy cô chạy thẳng vào cửa điện, băng qua đại sảnh, men theo con đường lát gạch xanh, ngồi xuống một nơi trước nội điện, trở một hòn giả sơn, “Tôi nhặt được cây trâm sương lá của Vương Nhược ở đây.”

Lý Thư Bạch chậm rãi gật đầu. Lại thấy cô giơ tay giữ cây trâm bạc trên đầu, ấn vào chiếc lá cuốn, rút ra cây trâm ngọc bên trong, vạch một đường trắng mờ nhàn nhạt lên nền gạch.

“Đại sảnh này, nội điện này, ở giữa là giả sơn. Nơi đây...” Cây trâm của cô vẽ một vòng tròn quanh hòn giả sơn, khoanh lấy điểm cao nhất, “Chính là chỗ cây trâm Vương Nhược bị rơi.”

Lý Thư Bạch trở dãy hành lang ở đại sảnh, “Đây là chỗ chúng ta đứng.”

“Đúng thế, trên hành lang đại sảnh, cứ mười bước lại có một người, không rời mắt khỏi cửa nội điện. Dưới cửa sổ đều có thị vệ canh chừng, mắt không rời khung cửa.” Cô ngắt một chiếc lá cạnh đó, lau sạch cây trâm trong tay rồi khéo léo cắm trở vào cây trâm bạc, ngẩng đầu nhìn Lý Thư Bạch, cong môi lên, nở nụ cười trong sáng, “Án này đã kết thúc rồi.”

Lý Thư Bạch lặng thinh đứng dậy nhìn quanh. Hoàng hôn bắt đầu trùm xuống nơi này, bóng chiều sắp nuốt trọn ánh ngày.

Hai người bước ra khỏi điện Ung Thuần, lên ngựa theo cửa ngách rời khỏi cung Đại Minh. Gần đến Quỷ vương phủ, Lý Thư Bạch mới đột ngột hỏi, “Nói vậy là đã có thể khẳng định cái xác trong điện Ung Thuần là Cẩm Nô rồi ư?”

Giọng cô nhẹ tênh, “Vâng, đã xác định được rồi.”

“Thế còn cái xác mới xuất hiện?”

“Tôi cũng đã đại khái suy luận xong.” Cô quay sang nhìn y, vẻ như đã dự liệu trước, “Căn nguyên của tất cả những chuyện này, đều từ hai thiếu nữ vương gia cứu được ở Từ Châu ba năm về trước.”

Lý Thư Bạch ghìm cương cho Địch Ác dừng lại, chẳng nói chẳng rằng, nghĩ ngợi hồi lâu giữa khí trời đầu hạ.

Lâu thật lâu, y mới nhướn mày, ngoái lại nhìn cô bằng cặp mắt sâu thẳm mà tịch mịch, khẽ hỏi, “Lẽ nào lại là... người đó?”

Hoàng Tử Hà gật đầu đáp, “Ngoài người đó ra, những kẻ khác đều không có bất cứ cơ hội nào.”

Lý Thư Bạch cau mày, “Nếu thực là vậy, hãn triều đình Đại Đường lại được dịp dậy sóng.”

“Không hề gì, xưa nay bản triều đều rất khoan dung, không phải sao?” Hoàng Tử Hà thở dài, chậm rãi nói.

Lý Thư Bạch trầm ngâm hồi lâu, đoạn hỏi, “Nếu ta khuyên người buông tay, người thấy sao?”

Hoàng Tử Hà lặng thinh, khẽ cắn môi nhìn y, “Chuyện này vốn dĩ khởi nguồn từ vương gia, nếu vương gia muốn tha, tôi cũng chẳng có ý kiến gì.”

“Nhưng... Lẽ nào như vậy là xong ư?” Y cười trên lưng Dịch Ác, ngẩng lên nhìn vòm không vơi vợi, cao xa không thể với tới, đoạn thở dài. Ánh mắt y thăm thẳm, tựa hồ muốn nhìn thấu tận nơi cao nhất, muốn trông thấy cảnh trí thâm sâu nhất trên bầu trời, “Chôn vùi một bí mật như vậy, người có thấy không cam lòng chẳng?”

“Chẳng liên quan gì đến bí mật cả.” Hoàng Tử Hà nhìn theo ánh mắt y, “Tôi chỉ muốn nói ra chân tướng, đòi lại công đạo cho Phùng Ước Nương, cho Cẩm Nô, cho cả những người ăn mày đã thiệt mạng ở phường Sùng Nhân mà thôi.”

Lý Thư Bạch nín lặng, dăm dăm nhìn những đốm nắng lọt qua kẽ lá một lúc rồi chậm rãi lên tiếng, “Thực ra, nếu kẻ đầu sỏ là người đó thì không chừng lần này người vạch trần chân tướng, lại là cơ hội tốt cho người.”

Hoàng Tử Hà ngạc nhiên mở to mắt nhìn y. Y cũng ngoái lại nhìn cô, vẻ mặt xa xăm mà ôn hòa, “Ta sẽ giúp người hoàn tất việc này. Cứ thành thực nói ra tất cả những gì người biết, bất kể thế nào, ta cũng sẽ giữ tính mạng cho người.”

Cô hơi ngẩng lên nhìn y. Đúng lúc này, Dịch Ác và Na Phát Sa đã về đến Quỳ vương phủ thân thuộc, mừng rỡ cọ cỏ vào nhau. Hai người trên yên thành ra xấp lại, gần đến nỗi cảm giác được cả hơi thở của nhau.

Hoàng Tử Hà vô thức kéo Na Phát Sa tách ra, cách y chừng nửa thước, nói khẽ, “Đa tạ vương gia.”

Dưới ánh tịch dương, bóng hai người đổ dài thành hai đường thẳng, rõ ràng gần sát bên nhau, song trước sau vẫn tồn tại một khoảng cách không thể lấp đầy.

15. Chương 16: Khi Giả Thành Thật

Những dải phướn trắng toát bay phát phơ trong gió giữa cơn mưa dầm, tiền giấy bay trắng xóa sân như tuyết, tiếng đám đạo sĩ lầm rầm đọc chú văng vẳng, hòa cùng tiếng bọn Nhân Văn khóc lóc, không khí buồn bã tiêu điều bao trùm cả phủ họ Vương.

Lúc Lý Thư Bạch dẫn Hoàn Tử Hà tới, việc tang sự của nhà họ Vương Lang Gia đã bắt đầu.

Linh vị Vương Nhược đặt chính giữa linh đường, phía trước bày nhang đèn và đồ cúng. Tuy Vương Nhược đột ngột qua đời, song Vương Uẩn là người cực kỳ tháo vát, làm việc đâu ra đấy, thời gian gấp rút mà vẫn lo liệu đầy đủ lễ cúng tế đàn hoàng.

Lý Thư Bạch cùng Hoàng Tử Hà thắp hương trước linh vị xong xuôi, cả nhà họ Vương lại hành lễ cảm tạ y. Y vội trả lễ, đoạn bảo Vương Uẩn, “Việc xảy ra quá đột ngột, mấy ngày hôm nay chắc đô úy phải vất vả lắm.”

Hôm nay Vương Uẩn vận một chiếc áo đơn bằng tơ trắng, bên ngoài khoác một lớp áo xô, dù sao người chết là một tiểu muội trong họ cũng chẳng thân thiết mấy, nên tuy ngoài mặt ủ dột nhưng không quá bi thương, chỉ đáp ngắn gọn, “Trách nhiệm thôi mà.”

Linh đường toàn tiếng nước nở của đám thị nữ, bầu không khí rất nặng nề. Lý Thư Bạch đưa mắt nhìn, thấy cổ áo quan đen sì đã được đây kín, rõ ràng không định để khách viếng nhìn mặt người quá cố lần cuối. Gương mặt biến dạng như vậy, kể ra cũng không cần thiết nữa thật.

Hoàng Tử Hà đứng sau lưng Lý Thư Bạch, cảm nhận rõ rệt y cũng như mình, đều đang suy tính xem phải lên tiếng ra sao cho hợp lẽ để ngăn việc di chuyển thi thể này ra khỏi kinh thành.

Đúng lúc họ chuẩn bị lên tiếng thì tên gác cửa lao vào, nhón nhác chạy đến trước mặt Vương Uẩn, gắng gượng lắm mới sắp xếp lời lẽ cho trôi chảy được, “Thiếu... thiếu gia! Bệ hạ và hoàng hậu đến phúng viếng!”

Vừa nghe thấy tin này, dừng nói Hoàng Tử Hà mà cả Lý Thư Bạch cũng kinh ngạc. Hoàng hậu dấu sao cũng là người nhà họ Vương, đến viếng tiểu muội thì còn hiểu được, nhưng bệ hạ cũng đến, là vì lẽ gì?

Vương Uẩn vẫn thản nhiên như không, rõ ràng đã biết trước.

Trông thấy trên dưới cả nhà họ Vương bỗng chốc quên hết đau buồn, ai nấy lũ lượt chỉnh đốn áo mũ ra cửa nghênh giá, thậm chí mấy kẻ ít tuổi còn lộ vẻ mừng rỡ, Hoàng Tử Hà sức hiểu ngay.

Chẳng trách trong cung vẫn đồn đại, tính tình hoàng đế ôn hòa mềm mỏng, so ra thì hoàng hậu còn có uy hơn, phạm những điều hoàng hậu cầu khẩn, hoàng đế đều nhất nhất ưng thuận, xưa nay chưa hề làm trái. Ví như lần trước muốn huy động ty Phòng vệ đến điện Ung Thuần hợp sức với thị vệ Quỳ vương phủ canh gác cho Vương Nhược, hoàng hậu cũng chỉ cần nói một câu, bệ hạ liền phê chuẩn. Trong kinh có lời chê cười rằng, “Bệ hạ chuộng Cao, hoàng hậu Trọng Võ.” Ứng xử của hai người này với nhau, chính là phiên bản của Cao Tông và Võ hậu.

Nay dù hoàng hậu muốn mời bệ hạ cùng tới bái tế để nâng thanh thế nhà họ Vương thì cũng chẳng phải việc gì khó khăn, chắc chỉ cần nói một câu là đủ.

Đế hậu lần này đến đều cải trang, chỉ đem theo mấy chục người hầu hạ. Cả hai vận thường phục trắng, hoàng đế đội mũ trắng, hoàng hậu cài một đóa hoa châu trắng ngà, có tua dài đung đưa theo nhịp bước, mặc một bộ đồ trắng, càng làm nổi bật mái tóc đen huyền, đôi mắt tựa điểm sơn, bờ môi to son nhàn nhạt, trông như thần tiên phiêu diêu trong bức họa, quá sức mỹ lệ, làm lu mờ mọi vật xung quanh.

Đế hậu cùng tới trước linh đường, hoàng hậu thắp một nén nhang cho Vương Nhược còn hoàng đế tìm Hình bộ thượng thư Vương Lâm hỏi thăm về tiến triển vụ án, được biết đến nay vẫn chưa có manh mối, liền tỏ vẻ không vui, “Trong cung Đại Minh xảy ra việc như vậy, quả là chưa từng có xưa nay. Khanh thân là thượng thư bộ Hình, lại là trụ cột nhà họ Vương, nhất định đã dốc nhiều tâm tư vào vụ này, không đến nỗi cuối cùng lại lần nữa thành án treo nhiều năm chứ hả?”

“Thưa vâng, ty chức và Thôi đại nhân ở Đại Lý Tự vẫn liên hệ với nhau luôn, trước mắt Thôi đại nhân cũng bó tay.” Vương Lâm là thân quyến của người chết, theo luật không thể chủ trì phá án, bởi thế Thôi Thuần Trạm mới trở thành người phụ trách.

Hoàng đế xua tay ra hiệu cho Vương Lâm lui xuống, chợt ngẩng lên trông thấy Lý Thư Bạch, bèn tươi nét mặt, làm hiệu bảo y theo mình ra ngoài.

Hoàng Tử Hà đi sau Lý Thư Bạch, theo hai người ra đến ngoài linh đường, thoát khỏi khói hương nghi ngút, bỗng thấy dễ thở hơn hẳn.

Hoàng đế hỏi, “Tứ đệ, việc của Vương cô nương lần này, đệ nghĩ thế nào?”

Lý Thư Bạch đáp, “Vận mệnh vô thường, trời hay tạo ra những việc nằm ngoài dự liệu của con người.”

Hoàng đế đưa mắt nhìn y, lại tiếp, “Trẫm ở trong cung cũng nghe được rất nhiều lời đồn đại, còn nói chuyện này có liên quan tới Bàng Huân, ý đệ thế nào?”

Lý Thư Bạch lắc đầu, “E rằng chưa hẳn.”

“Ồ? Có phải Tứ đệ đã nắm chắc vụ này rồi chăng?”

“Hàng ngày thần bận rộn nên cũng chưa phát hiện được gì, chỉ là Dương Sùng Cổ hoạn quan của thần đã có vài suy đoán.” Lý Thư Bạch ngoái lại ra hiệu, Hoàng Tử Hà vội khom người hành lễ.

Hoàng đế vẫn còn nhớ, “Dương Sùng Cổ là tiểu hoạn quan lần trước đã phá vụ án Bốn phương phải không? Chỉ bằng mấy câu nói của người khác mà có thể phá giải chuẩn xác vụ án như thế, quả là một nhân tài! Chẳng hay lần này hẳn lại có phát hiện gì?”

“Theo hẳn thấy thì việc này liên quan rất rộng, thời gian từ mười sáu năm trước đến nay, địa vực từ Trường An đến Dương Châu, không phải mấy lời vấn tắt mà khái quát được.”

Hoàng đế lộ vẻ ngạc nhiên, “Trước đây nghe đồn là thuộc hạ của Bàng Huân báo thù, trầm đã kinh ngạc lắm rồi, giờ xem ra dường như còn sâu rộng hơn ư?”

“Thưa vâng. Hơn nữa, kẻ chủ mưu còn gây liên lụy đến thế gia vọng tộc lâu đời, thậm chí còn có thể gây ảnh hưởng đến cả triều đình và hoàng gia.”

Hoàng đế trầm ngâm nhìn vào linh đường, chậm rãi nói, “Chẳng qua là cái chết của một cô gái, vậy mà đằng sau ẩn giấu nội tình lớn đến vậy ư? Chuyện này nhất định không thể xử sai được.”

“Thần đệ không dám.”

Hoàng đế ngoảnh lại nhìn Hoàng Tử Hà, ánh mắt đầy ngụ ý.

Không sao chép, chỉnh sửa, repost dưới mọi hình thức

Trong linh đường, khói hương băng lắng, không khí bi thương.

Một trăm linh tám hồi chú vãng sinh do hai mươi tư vị đạo sĩ tụng niệm đã hoàn tất, đạo trưởng tay phải cầm kiếm gỗ đào, tay trái cầm chuông vàng khẽ rung, cao giọng ra lệnh, “Trời đất tối tăm, Ngũ Đế ban lệnh, hô mưa gọi sấm, thần quỷ tuân theo. Lập tức khởi hành, lặn lội đưa quan, oán hận giải trừ, máu hoen xóa hết, thanh liên định tuệ, thần hồn vĩnh an. Cấp cấp như luật lệnh.”

Tám tên gia đình khỏe mạnh đã đợi sẵn xung quanh nhất tề dạ ran, cầm dây thừng bước lên toan buộc quan tài khênh ra cửa.

“Đợi đã.”

Thình lình, một giọng nói cất lên trong sảnh, tuy không vang dội, song mọi người đều nhận ra nó bắt nguồn từ đâu. Giữa bầu không khí im phăng phắc, mọi ánh mắt đều đổ dồn Lý Thư Bạch. Vì kính sợ y, những tiếng xì xào lập tức nín bặt.

Y bước vào linh đường, giơ tay vuốt nhẹ lên quan tài, lại rút trong tay áo ra một chiếc vòng bạch ngọc nạm vàng, nói, “Đây vốn là nữ trang ta chuẩn bị để tặng vương phi vào ngày thành hôn, nào ngờ Vương Nhược bị người ta ghen ghét đến nổi ngọc nát hương tan ngay giữa vòng vây các hộ vệ. Chuyện này quỷ quái vô cùng, đương nhiên sức người không thể làm được, ta vẫn biết Vương Nhược bị ta liên lụy nên mới bị oan hồn Bàng Huân hãm hại. Vì thế, ta muốn nài đem theo chiếc vòng này xuống địa phủ, để người đời đều biết, tuy Vương Nhược lúc sinh thời chưa trở thành thê tử của ta, song sau khi chết, ta vẫn muốn thề hẹn cùng nàng!”

Ai nấy không khỏi kinh ngạc, chẳng ngờ một kẻ vẫn có tiếng lạnh nhạt vô tình như Quỳ vương, lại nặng tình nặng nghĩa đến thế với vương phi tương lai đã chết thảm.

Vương Lâm vội đáp, “Đa tạ Quỳ vương hậu ái, họ Vương Lang Gia cảm kích không thôi! Chúng tôi sẽ mở quan ngay...”

“Tấm lòng của Quỳ vương thực khiến người ta cảm khái.” Một giọng nói khác chậm rãi vang lên ngắt lời Vương Lâm.

Cũng như chủ nhân, giọng nói này ôn nhu thuần hậu, khiến người ta được tắm trong gió xuân. Vương Uẩn bước ra khỏi đám đông, hành lễ với Lý Thư Bạch, “Song hiện giờ thi thể A Nhược đã không kham nổi nữa, e rằng không thể đeo chiếc vòng này của vương gia được.”

Lý Thư Bạch thản nhiên nói, “Ta đã chọn trong cả đồng trang sức lấy một chiếc này, kiểu vòng khóa, mở ra đóng vào thoải mái, chắc sẽ đeo được thôi.”

Nói đoạn, y đưa chiếc vòng cho Hoàng Tử Hà, “Vương Nhược trong ký ức của ta là một mỹ nhân đẹp như đào như mận, ta không muốn thấy bộ dạng hiện giờ của nàng.”

Khóe môi Hoàng Tử Hà giãn giãn, xem ra nhiệm vụ sờ bàn tay cái xác cuối cùng lại rơi vào cô rồi.

Thấy trong sảnh im phăng phắc, Vương Uẩn cũng không khẳng khái phản đối nữa. Mấy tên gia nô nhấc nắp áo quan lên, hé ra một khe hở dài chừng một thước để Hoàng Tử Hà luồn tay vào.

Hoàng Tử Hà siết lấy chiếc vòng ngọc nạm vàng, nín thở luôn tay vào, sau đó nắm chặt cánh tay đã rửa nát của cái xác.

Giờ đương lúc đầu hạ, thi thể đang phân hủy, chạm vào như sờ phải bùn nhão. Hoàng Tử Hà nghiêng rằng nắm lấy cổ tay dập dnh nhũn nhẽo, quay sang nói với Lý Thư Bạch, “Vương gia, nô tài có lời muốn thưa.”

“Nói đi.” Lý Thư Bạch điềm nhiên cho phép.

Song Hoàng Tử Hà không được nhẹ nhõm ung dung như ý, cô buông tay cái xác ra, đi đến giữa sảnh quỳ xuống thưa, “Khởi bẩm bệ hạ, trong lúc đeo vòng, nô tài phát hiện vài điểm khả nghi. Chuyện này quan hệ trọng đại, liên quan đến cả việc trong cung, nô tài xin thánh thượng cho tất cả những người không liên quan lui ra, để tránh đồn thổi làm chuyện lộ ra ngoài.”

Hoàng đế cân nhắc chốc lát rồi gật đầu đồng ý.

Vương Lâm cau mày, vẫy tay ra hiệu cho tất cả nô bộc lui xuống.

Mọi người trong sảnh lũ lượt rút lui, chỉ còn lại đế hậu, Vương Lâm, Vương Uẩn, Lý Thư Bạch và Hoàng Tử Hà.

Hoàng Tử Hà lại nói với những kẻ đang lui ra, “Nhân Vân, Nhiễm Vân, hai người các người ở lại.”

Nhân Vân Nhiễm Vân đều kinh ngạc, ngơ ngác quay lại nhìn cô.

Hoàng Tử Hà không nhiều lời với họ nữa, tiến ra đứng giữa sảnh đường, đặt tay lên nắp áo quan nói rành rọt, “Bẩm hoàng đế bệ hạ, hoàng hậu điện hạ, theo nô tài thấy, thi thể này e rằng không phải cô nương nhà họ Vương!”

Mọi người buột miệng “ồ” lên. Hoàng hậu đang ngồi cũng kinh ngạc đứng bật dậy.

Lý Thư Bạch ra chiều ngạc nhiên, khẽ mắng, “Không được nói nhảm, thi thể được đưa từ trong cung về phủ họ Vương, suốt quá trình đều có người bảo vệ sao có thể biến thành người khác được?”

Vương Lâm vội hòa theo, “Đúng vậy, mấy ngày nay trong linh đường đều có người trông nom, hơn nữa pháp sự vẫn liên tục được tiến hành, sao thi thể lại thay đổi được? Huống hồ dạng thi thể như vậy, còn ai có thể ngụy tạo được chứ?”

Hoàng Tử Hà đáp, “Vương đại nhân tha tội, nô tài cho rằng, ngay từ lúc xuất hiện trong cung, cái xác này đã không phải thi thể của Vương cô nương rồi.”

Vương Lâm tức tối định nói thêm, song Vương Uẩn đứng sau đã cau mày, giơ tay chạm khẽ vào khuỷu tay cha, lập tức Vương Lâm giật mình kinh hãi, đưa mắt nhìn về phía đế hậu, không nói gì nữa.

Hoàng đế tỏ vẻ nghi hoặc, chăm chú quan sát cổ quan tài, trầm tư nghĩ tới những lời Lý Thư Bạch vừa nói với mình về căn nguyên cái chết của Vương Nhược.

Duy chỉ hoàng hậu vẫn điềm tĩnh, chậm rãi hỏi, “Người tên Dương Sùng Cổ ư?”

“Thưa vâng, nô tài Dương Sùng Cổ là hoạn quan trong Quỳ vương phủ.”

“Trước đây nghe nói người đã phá được vụ án Bốn phương, xem ra cũng là hạng thông minh biết phá án. Thử nói xem, tại sao cái xác này lại không phải Vương Nhược?”

“Bẩm điện hạ, trước đây nô tài phụng mệnh giảng giải cho Vương Nhược cô nương luật lệ trong phủ, từng tiếp xúc nhiều lần, còn nhớ bàn tay cô ấy rất nhỏ nhắn. Song bàn tay cái xác này lại lớn hơn tay cô ấy nhiều.”

“Người biết thân thể Vương Nhược đã phù nề lên vì trúng độc chết chứ?”

“Sưng phù chỉ là cơ thịt bên ngoài, chứ xương cốt không thể to ra được. Xương bàn tay cái xác này rõ ràng to hơn tay Vương Nhược rất nhiều.” Hoàng Tử Hà đứng thẳng dậy nói tiếp, “Bấy giờ người nghiệm thi cho Vương Nhược chính là tiểu công tử Chu Tử Tần nhà Chu thị lang, chắc chắn nắm rất rõ về xương bàn tay cái xác này, bệ hạ và điện hạ có thể triệu Chu công tử đến hỏi về kết quả nghiệm thi hôm ấy.”

Hoàng hậu nghe vậy thì trầm tư suy nghĩ, trong khi Vương Lân nói ngay, “Dương công công, giờ tốt để di quan sắp qua rồi, công công cứ ngăn trở như vậy, chẳng lẽ là cố tình làm khó nhà họ Vương chúng ta? Huống hồ, di thể A Nhược xuất hiện ngay tại nơi A Nhược mất tích, thân hình lứa tuổi y phục trang sức đều trùng khớp. Bàn tay A Nhược vì trúng độc mà sưng phù lên cũng là lẽ thường, nay công công suy đoán như vậy, lẽ nào muốn A Nhược không được chôn cất, chết không nhắm mắt ư?”

Hoàng hậu nghe nói cũng gật đầu thở dài, “Giờ tốt không thể để lỡ được. Dương công công, A Nhược gặp phải bất hạnh này đã đủ khiến người ta đau lòng lắm rồi, người việc gì phải gây thêm chuyện nữa?”

“Nô tài không dám.” Hoàng Tử Hà cúi đầu thưa, “Chỉ là thi thể đã có điểm khác lạ, nô tài cảm thấy vẫn nên tra xét cho rõ hơn, để tránh vàng thau lẫn lộn.”

“Sùng Cổ nói có lý lắm.” Lý Thư Bạch cuối cùng cũng can thiệp, “Không phải thần bao che cho hoạn quan nhà mình, song việc này đã có nghi vấn, nhà họ Vương Lang Gia lại là vọng tộc cả trăm năm nay, trong nghĩa địa tổ tiên có vô số anh linh, sao có thể chôn cất một cái xác không rõ lai lịch được? Chi bằng gọi Chu Tử Tần đến nghiệm chứng lần nữa, nếu quả thực không phải thì cũng tốt, ít ra chứng tỏ Vương Nhược vẫn còn hy vọng đang sống trên đời, chẳng rõ ý các vị ra sao?”

Hoàng hậu cau mày đưa mắt nhìn hoàng đế, hoàng đế xua tay nói, “Cho triệu Chu Tử Tần.”

Vì Hoàng Tử Hà có dặn, nên Chu Tử Tần đã thu thập mọi thứ liên quan, lần này chuẩn bị tương đối đầy đủ. Gã cầm tập hồ sơ lần trước, theo sau là hai tên tùy tùng A Bút A Nghiễn hi hục khiêng một chiếc rương khá nặng.

Chu Tử Tần hành lễ với đế hậu rồi hào hứng cầm hồ sơ nghiệm thi lần trước lên đọc, “Cùng Dương Sùng Cổ nghiệm thi xong, thảo dân đã ghi lại tỉ mỉ mọi điều. Kiểm nghiệm cho thấy, người chết là nữ, mình cao năm thước bảy tấc, dung mạo không rõ, da thịt toàn thân sạm súa phù nề, cả người đầy máu đen. Răng lợi đầy đủ, tóc mượt dài đến gót chân, trên mình không có vết thương, hẳn là trúng độc mà chết. Ngoại trừ những điều đó, còn ghi lại những vấn đề không thể phán đoán như xương cốt khá to... Song bấy giờ chưa có chứng cứ nên thảo dân không dám nói ra.”

Đến đây, Chu Tử Tần gấp hồ sơ lại, nói, “Từ khi Sùng Cổ lưu ý rằng bàn tay người chết hình như hơi to, thảo dân vẫn canh cánh chuyện này, bèn tìm hỏi khắp các ngõ tác giả trong kinh thành và danh y khoa xương, theo cả đồ tể đến lò mổ học tập nghiên cứu nửa ngày, còn giúp hội từ thiện xử lý những cái xác chết đường chết chợ, rồi được một bệnh nhân hấp hối đồng ý cho giải phẫu xác sau khi ông ta chết...”

Gã kể lể một tràng khiến hoàng đế không chịu nổi, đành mở kim khẩu, “Đi vào trọng điểm!”

“Vâng, kết hợp với kinh nghiệm bấy nay, thảo dân phát hiện nơi tiếp giáp, hướng phát triển của cơ thịt, mạch máu và xương khớp đều có quy luật cả, bởi thế sau khi có được bộ xương, chỉ cần khôi phục lại theo đường hướng phát triển của da thịt thì có thể hoàn nguyên hình dáng người chết. Tuy cơ thịt phần đầu rất phức tạp, trong thời gian ngắn thảo dân còn chưa nắm chắc được, song khôi phục lại xương cốt trên tay thì không vấn đề.”

Hoàng đế chẳng muốn nghe gã dông dài thêm nữa, bèn giơ tay ra lệnh, “Người cứ chuẩn bị cho tốt, đừng lề mề quá, trăm đang đợi đấy.”

Chu Tử Tần rút ra khẩu trang đã tẩm giấm tỏi và găng tay mỏng, đưa cho Hoàng Tử Hà một bộ.

Hoàng Tử Hà lẳng lặng nhận lấy, thầm nghĩ, tay tôi vừa rồi đã sờ vào da thịt cái xác, tuy sau đó có rửa tay – dùng hết nửa cân đậu tằm của nhà họ Vương – nhưng có còn cần đeo găng tay nữa hay thôi?

Song thấy Chu Tử Tần chính thức cần mình hỗ trợ, Hoàng Tử Hà đành đeo vào, giúp gã nâng cánh tay cái xác lên, để gã sờ nắn thật kỹ xương tay, vẽ ra hơn một trăm điểm và mấy chục đường thẳng.

Đế hậu và những người khác đã lui ra chính sảnh dùng cơm.

Chu Tử Tần mở hòm, kéo một ngăn ra, bên trong là một nắm đất sét vàng ệch đã cứng lại, gã dựa theo những đường những điểm trên giấy, nhanh nhẹn nặn ra từng chiếc xương một, lại cắt mấy sợi thép mảnh nối lại. Sau đó tiếp tục lấy ra một loại đất sét khác mềm hơn, vừa xoa vừa nắn thành từng sợi từng mảng

đắp lên khung xương bằng đất sét, cuối cùng đợi nó hơi khô lại thì rút mấy mảnh sa trắng mỏng, cắt ra bọc bên ngoài, dùng keo bong bóng cá dán lại.

Gã đặt bàn tay giả trước mặt Hoàng Tử Hà, đầy vẻ đắc ý, “Thấy thế nào?”

Hoàng Tử Hà cầm lên xem thấy bàn tay thon dài, ngón tay không thô thấp nhưng có lực, bên dưới lớp sa trắng mỏng thấp thoáng sắc vàng, cực kỳ giống tay người thực, nếu nhìn từ xa có khi còn lầm, hơn nữa đáng quý nhất là giống hệt bàn tay Cẩm Nô mà trước đây cô từng thấy.

“Quả là tuyệt kỹ!” Hoàng Tử Hà tán thưởng.

“Đâu dám! Đã nói rồi thôi, ta muốn trở thành nghệ tác bậc nhất thiên hạ, để Hoàng Tử Hà phải có cái nhìn khác về ta!”

Hoàng Tử Hà vội quay mặt đi, nuốt hết những lời khen ngợi vào bụng.

Vương Uẩn đích thân đưa cơm trưa tới, món chính là bánh anh đào, kết hợp với bốn món nguội hai món nóng cùng một bát canh lớn. Giờ đang mùa anh đào, bánh anh đào rất ngon. Hoàng Tử Hà ăn hai cái, thấy Vương Uẩn cứ đăm đăm nhìn mình, bèn sờ tay lên mặt hỏi, “Mặt tôi dính vụn bánh ư?”

Y lắc đầu đáp, “Ta cứ ngỡ các vị nuốt không trôi kia đấy, nào ngờ chẳng những nuốt trôi, mà còn ăn ngon lành như thế.”

“Nếu thêm ít thịt thì tốt quá, ta không có thịt là không vui.” Chu Tử Tần vừa ăn vừa nói, khiến kẻ xưa nay lịch thiệp điềm tĩnh như Vương Uẩn cũng phải đổi sắc mặt. Y quay sang nhìn cổ quan tài và bàn tay giả, “Là do ta sơ ý, lần sau nhất định sẽ làm nhiều cho công tử.”

Hai người ăn quáng ăn quàng, một lát có người vào báo, để hậu đã dùng bữa xong xuôi, truyền Chu Tử Tần đem đồ đạc sang sảnh tiệc.

A Bút và A Nghiễn không dám oán thán nửa lời, lại khiêng chiếc rương nặng trĩu kia đến sảnh tiệc của nhà họ Vương. Hoàng Tử Hà gọi Nhân Vân tới, hai người cùng đến phòng Vương Nhược ở lúc trước, lấy một chiếc vòng.

Sảnh tiệc nằm ở nhà chính, thoáng đảng tráng lệ, cửa son huy hoàng, rộng phải đến năm gian phòng. Chính giữa sảnh đặt hai ghế trên, một cái bên trái, một cái bên phải, trải đệm gấm thêu mẫu đơn vàng, đã có để hậu an vị. Bên dưới bày hai hàng mười hai chiếc ghế, Lý Thư Bạch và Vương Lâm ngồi đầu mỗi hàng, Vương Uẩn đứng sau lưng cha. Những kẻ không liên quan khác đều đã lui xuống.

Hoàng Tử Hà mượn Vương Uẩn một chiếc mâm, đặt lên bàn tay giả do Chu Tử Tần làm trình đến để để hậu xem xét. Chu Tử Tần cũng đặt tay mình lên bàn tay giả kia để so sánh, “Mời các vị xem, độ dài bàn tay này không kém bàn tay một người đàn ông như thảo dân là bao, có điều xương tay nhỏ hơn, ngón tay mảnh mai hơn đôi chút mà thôi. Rõ ràng đôi bàn tay này phải lớn và có lực hơn tay những cô gái bình thường khác. Hơn nữa, đầu ngón tay trái và mép dưới bàn tay phải lại có vết chai mỏng lâu năm.”

Hoàng Tử Hà quay sang hỏi Nhân Vân và Nhiễm Vân, “Hai người qua đây chứng minh xem, tay của cô nương nhà các người to nhỏ thế nào?”

Cả hai lúng túng nhìn nhau, cuối cùng Nhân Vân lên tiếng, “Có lẽ... có lẽ cũng xấp xỉ, nô tỳ không rõ lắm...”

Vương Uẩn trầm giọng ngắt lời, “Nói thật đi!”

“Vâng...” Nhân Vân giật bắn mình vội đáp, “Tay cô nương rất thon thả mềm mại. Trước đây lúc đến dạy cô nương lễ tiết trong cung, Tổ Khôi cô cô cũng phải khen tay cô ấy...”

“Dù các người không nói thì vẫn có chứng cứ trực quan hơn đây.” Hoàng Tử Hà giơ chiếc vòng mới lấy từ chỗ Vương Nhược ra, rồi từ từ nắn bàn tay giả thành dạng khum khum như tư thế đeo vòng, đoạn ấn chiếc vòng vào. Lớp đất sét mềm mại dưới màng sa mỏng bị thít chặt đến biến dạng, song vẫn không đeo lọt chiếc vòng.

Hoàng Tử Hà bèn giơ chiếc vòng lên, nói, “Vòng của vương phi... à, của Vương cô nương, không lỏng được vào bàn tay này.”

Mọi người đưa mắt nhìn nhau. Vương Uẩn phản ứng nhanh nhất, lập tức lên tiếng, “Cái xác này không phải biểu muội ta, vậy nhất định còn có nội tình. Thứ nhất, không biết hiện giờ A Nhược đâu rồi? Thứ hai, cái xác đột ngột xuất hiện này là ai?”

“Vương cô nương ở đâu, người khác biết, chứ nô tài không biết.” Hoàng Tử Hà đặt lại bàn tay giả vào mâm, giọng rành mạch, “Nô tài chỉ biết thân phận cái xác bị nhận nhầm là Vương cô nương đây thôi.”

Sảnh đường lặng phắc như tờ. Hoàng Tử Hà quay sang hỏi Chu Tử Tần, “Căn cứ vào kích thước khung xương vừa phục dựng, công tử nhắc lại vài chi tiết về đôi tay của cái xác đi.”

Chu Tử Tần gật đầu, giơ bản phác thảo khung xương mới vẽ hồi nãy lên nói, “Bàn tay cái xác dài năm tấc năm phân, xương ngón tay thon dài, hơi thô hơn những cô gái bình thường. Đầu ba ngón giữa tay trái, ngón cái tay phải và dưới mép bàn tay phải có một lớp chai mỏng vì quanh năm bị cọ xát.”

“Đầu ngón tay bàn tay trái, mép dưới bàn tay phải là những chỗ người thường rất ít mọc chai, chỉ duy nhất một hạng người có đủ, chính là nghệ nhân tỳ bà.” Hoàng Tử Hà làm động tác tay trái nhấn dây đàn, tay phải đeo móng gảy, “Bởi thế, đầu ngón bàn tay trái sẽ có vết chai mỏng, còn ngón cái và mép dưới bàn tay phải chính là nơi đeo móng gảy, bị ma sát nhiều, đương nhiên sinh chai.”

Vương Lâm cau mày hỏi, “Những người gảy tỳ bà dưới gầm trời này rất nhiều, dựa vào đâu mà xác định thân phận một nghệ nhân đã không thể nhận rõ diện mạo như vậy?”

“Việc này muốn biết có khó gì.” Hoàng Tử Hà xòe tay mình ra, chậm rãi giải thích, “Thứ nhất, ở ngoại giáo phường gần đây vừa khéo có một nghệ nhân tỳ bà mất tích. Thứ hai, tay nải của cô ấy đã được phát hiện bên ngoài giáo phường, bên trong chỉ có mấy chiếc áo khoác và trang sức, rõ ràng không phải do cô ấy tự sắp xếp. Thứ ba, cũng là điểm quan trọng nhất, cô ấy cũng trúng nhựa cây độc tiền mà chết.”

Chu Tử Tần ồ lên kinh ngạc, “Nghệ nhân mà công công nói chính là Cẩm Nô ở ngoại giáo phường ư! Nhưng... Cẩm Nô chết vì trúng độc à?”

“Đúng thế, Cẩm Nô từng có lần vào cung, còn kể cho hoàng hậu và Triệu thái phi nghe chuyện quá khứ của mình, bấy giờ chúng nô tài đều thấy tay cô ta, quả thực là to hơn những cô gái bình thường.”

“Nhưng như vậy cũng không thể chứng minh cái xác chắc chắn là cô ấy. Hơn nữa thi thể cô ấy đã được tìm thấy rồi, chính là ở bên cạnh tay nải... Hơn nữa, cái xác đó không có dấu hiệu trúng độc, mà là bị người ta chặt đầu.”

“Không, cái xác mất đầu không phải Cẩm Nô đâu. Thi thể Cẩm Nô đã bị đem mạo xưng là của Vương cô nương rồi. Tối đó Cẩm Nô gặp Thôi đại nhân, nô tài và Chu Tử Tần cùng mấy người khác trên Chuế Cẩm Lô. Khi tiệc tàn, chúng nô tài gói mấy món ăn đưa đến phường Sùng Nhân cho mấy tên ăn mày, kết quả đám ăn mày đó đều trúng độc chết. Thứ độc họ trúng, chính là nhựa cây độc tiền.”

Chu Tử Tần kinh ngạc đến líu cả lưỡi, “Gì cơ? Cái chết của mấy người ăn mày lần trước cũng lên quan tới chúng ta... liên quan tới vụ án này hả?”

Sợ gã lại huyền thuyên giải thích, rước vạ vào thân, Hoàng Tử Hà vội ngắt lời, “Nói chính xác ra là cái chết của mấy tên ăn mày đó có liên quan tới Cẩm Nô. Bởi chất độc được hạ vào chính đĩa anh đào mà bấy giờ Cẩm Nô gói lại, khi đó cô ấy cũng nói tay mình ngứa ngứa, song lại cho là bị cuống anh đào đâm phải. Thực ra, nguyên nhân thực sự là bấy giờ cô ấy đã trúng độc, hơn nữa còn làm dây sang đĩa anh đào kia, gián tiếp hại chết mấy người ăn mày!”

Chu Tử Tần vội hỏi, “Bấy giờ Cẩm Nô cùng ngồi ăn với chúng ta, không hề rời khỏi, thức ăn cũng giống chúng ta, sao chẳng ai hề hấn gì, mà cô ấy lại trúng kịch độc?”

“Vì cô ấy là nghệ nhân tỳ bà.” Hoàng Tử Hà thở dài, “Chẳng rõ công tử có nhớ không, trước khi gảy đàn, cô ấy đã thử dây rồi cẩn thận cuối xuân lẩm mưa làm dây tỳ bà ẩm thấp, khiến thanh âm không được trong. Cuối cùng cô ấy lấy ra một hộp phấn hương thông, nhón hai dấm thông thả thoa lên dây và trục đàn, đúng không?”

Chu Tử Tần gật đầu.

“Bởi thế chỉ cần hung thủ trộn vài mảnh trúc hoặc mấy vụn gỗ hơi cứng đã tẩm độc vào bột phấn, trong lúc Cẩm Nô nhón phấn thoa dần, đương nhiên sẽ bị mảnh trúc mảnh gỗ vụn rạch vào da tay hoặc găm vào kẽ móng tay. Những vết thương ấy rất nhỏ, lại thêm kịch độc khiến cô ấy không cảm thấy đau, chỉ thấy tê tê ngứa ngứa mà thôi. Song nhựa độc tiến được gọi là kiến huyết phong hầu, dù chỉ ngấm một chút thôi thì thời gian kéo dài cũng sẽ lan đi khắp toàn thân. Về đến ngoại giáo phường, Cẩm Nô rơi vào hôn mê rồi chết đi trong vô thức, thân thể sưng phù, không nhận ra được dung mạo nữa, vừa khéo có thể đem giả mạo di thể Vương cô nương, để Vương cô nương thực sự nhân đó mà bỏ trốn, từ nay vĩnh viễn biến mất trong mắt người đời.”

Ai nấy xôn xao, hoàng đế cũng sững sờ hỏi, “Vì sao hung thủ phải phí bao nhiêu tâm sức lấy một thi thể khác giả làm Vương Nhược? Còn Vương Nhược, sao lại biến mất ngay giữa cung đình? Mục đích ở đây là gì thế?”

Hoàng Tử Hà vội thưa, “Vừa rồi nô tài mới phá giải câu đố đầu tiên, tức là thi thể Vương cô nương rốt cục là ai. Hiện giờ tất cả dấu vết đều đã bị vạch trần, cái xác này không phải Vương cô nương mà là Cẩm Nô. Xin bệ hạ điện hạ cho phép nô tài vạch rõ bí ẩn thứ hai, tức Vương cô nương biến mất ra sao, bị đổi thành Cẩm Nô thế nào.”

Lý Thư Bạch bỗng lên tiếng, “Tử Tàn, vừa nãy phải phục chế tay giả và làm chứng, vất vả cho người quá, chắc người cũng mệt rồi, lui về nghỉ ngơi đi.”

Chu Tử Tàn ngơ ngác, “Nhưng Dương Sùng Cổ còn chưa vạch trần bí ẩn mà...”

Lý Thư Bạch không nói nữa, chỉ nheo mắt nhìn gã.

Chu Tử Tàn tuy đơn thuần nhưng không hề ngốc nghếch, bắt gặp ánh mắt Lý Thư Bạch lập tức hiểu ra ngay, vội thu dọn đồ nghề rồi thưa, “Thảo dân cáo lui!”

Đợi Chu Tử Tàn đi khỏi, Hoàng Tử Hà đóng chặt cửa lại, hoàng đế mới khẽ gật đầu, “Chuyện này trăm cũng nghe hoàng hậu nói qua, quả là kỳ lạ vô cùng. Một người đang sống sờ sờ bỗng dưng biến mất ngay giữa vòng vây các thị vệ, thực là chuyện lạ xưa nay.”

Hoàng hậu cau mày giận dữ, “Nhất định là dư đảng của Bàng Huân, không còn nghi ngờ gì nữa!”

Hoàng Tử Hà lắc đầu thưa, “Vụ này dằng dai bấy nhiêu ngày, những lời đồn đại như Bàng Huân tác quái chỉ là do hung thủ tung hỏa mù mà thôi, thực ra truy đến cùng thì Bàng Huân chẳng liên can gì tới vụ việc cả! Còn hung thủ thực sự, như nô tài đoán, đang ở ngay trong sảnh đường này thôi!”

Mấy câu này nói ra rành rọt, khí phách, khiến người nghe thấy đầu kinh hãi, vội ngồi thẳng dậy như bị kim châm.

Hoàng hậu cười nhạt, “Cần rõ, lẽ nào người muốn ám chỉ hung thủ chính là người nhà họ Vương chúng ta?”

“Nô tài không dám, nô tài chỉ dựa trên công sức điều tra nhiều ngày nay mà đưa ra phán đoán duy nhất có thể giải thích mọi chuyện thôi. Còn về hung thủ, nô tài chỉ xét đến sự thực, không cần nhắc gì khác cả.”

“Nếu không phải do Bàng Huân mà do một kẻ trong số chúng ta gây ra, thì người muốn nói ai?” Vương Lâm nhìn quanh mấy người trong sảnh, ngờ vực hỏi, “Lúc trước, A Nhược mất tích ngay trước mắt các binh lính ty Phòng vệ và cận vệ Quý vương phủ. Người có thể không tin người trong cung, hoặc không tin binh mã do con ta dẫn đến, nhưng bản thân người cũng là người của Quý vương phủ, phải tin mấy hộ vệ kia chứ?”

Lý Thư Bạch cau mày lên tiếng, “Vương thượng thư đừng lo, Dương Sùng Cổ không có ý này đâu.”

Hoàng Tử Hà ôn tồn nói, “Lúc Vương cô nương mất tích, nô tài và Quý vương gia cũng có mặt tại đó, tận mắt chứng kiến, chính tai nghe thấy, đích thân cảm nhận. Bởi thế nô tài hết sức tin tưởng các vị ở ty Phòng vệ kinh thành, cũng như tin Quý vương gia và bản thân nô tài vậy.”

“Được rồi, mọi người bình tĩnh đi.” Hoàng đế gơ tay trấn an tất cả, “Trước hết cứ nghe Dương Sùng Cổ trình bày phán đoán của hắn đã, đợi hắn nói xong, nếu mọi người còn chỗ nào nghi ngờ thì hỏi lại cũng không muộn.”

“Đa tạ bệ hạ.” Được cho phép, Hoàng Tử Hà cũng chẳng để tâm đến những người khác nữa, chỉ khom người hành lễ với hoàng đế, đoạn phân tích, “Vụ án Vương Nhược mất tích đương nhiên phức tạp khó đoán, song trước khi mất tích, còn xảy ra một việc khiến người ta khó hiểu hơn. Lúc Vương cô nương nghỉ ngơi trong gác Bồng Lai, tại sao lại có kẻ mạo hiểm hành thích cô ấy giữa một nơi nguy hiểm như thế? Huống hồ khi nô tài nghe thấy tiếng động ở phòng trong, lập tức chạy vào xem thì tên thích khách nọ đã mất tăm mất dạng. Bên ngoài gác Bồng Lai là đất bằng, không có vật gì che chắn, vậy mà nữ quan Trường Linh chỉ nhanh hơn nô tài một bước còn trông thấy bóng đen nhảy qua cửa sổ chạy mất, nô tài chậm hơn một bước mà đã mất tăm tích, lẽ nào trên đời có cách khiến người ta biến mất trong nháy mắt hay sao? Sau này, nô tài ngẫm nghĩ mãi mới phát hiện ra, tác dụng duy nhất của tên thích khách chính là khiến hoàng hậu điện hạ phải ra tay, chuyển Vương cô nương đến điện Ung Thuần.”

Hoàng hậu cười nhạt, “Nói vậy thì ta thương yêu A Nhược, muốn bảo vệ Quý vương phi cho triều đình và cho Quý vương lại là sai ư?”

“Nô tài không dám, nô tài chưa hề nói hành động của điện hạ là sai. Bấy giờ Vương cô nương ở giữa trùng vây, thành ra lại thúc đẩy cho vụ án này phát sinh. Vì trong cả hoàng cung, điện Ung Thuần thoát trông thì chặt chẽ nhất, song trên thực tế lại chính là sân khấu đã được thiết kế sẵn, rất thích hợp để biểu diễn một màn Vương Nhược mất tích.”

Nói đoạn cô rút trong tay áo ra một tờ giấy mỏng gấp nhỏ, trải rộng trước mặt mọi người, ra là bản đồ điện Ung Thuần mà cô chuẩn bị từ trước.

Hoàng Tử Hà ấn vào cây trâm bạc trên búi tóc, rút cây trâm ngọc bên trong ra, vạch lên mặt giấy, trình bày với mọi người trong sảnh, “Điện Ung Thuần vốn dĩ được dùng làm nhà kho, bốn bề là tường cao không thể phá hủy, hơn nữa điện hạ lại xin bệ hạ điều động hai trăm binh mã vây bọc xung quanh, bao nhiêu là người như thế cũng tạo thành cục diện ròng rã hỗn tạp, khiến tình cảnh thêm rối loạn. Vương Nhược trước khi mất tích còn cố ý rời khỏi phòng bước ra cảm tạ vương gia, khiến nô tài và vương gia đều đổ dồn mắt nhìn theo cô ấy quay về phòng, sau đó biến mất tại một nơi nghiêm ngặt nhất an toàn nhất, không có khả năng biến mất nhất.”

Cây trâm của cô vẽ một vòng tròn quanh gác Đông chính giữa bản đồ, thể hiện đây là vị trí trung tâm của vòng vây canh gác, “Sau khi Vương Nhược mất tích, nô tài vẫn nghĩ mãi không sao hiểu nổi, vì sao mình chính mắt nhìn thấy Vương Nhược bước vào gác, vậy mà chỉ trong nháy mắt cô ấy đã biến mất, rốt cuộc cô ấy đã làm gì để tránh được ánh mắt mọi người, giấu trời qua biển mà biến mất?”

Cả sảnh đường lặng phắc như tờ, ngay cả Lý Thư Bạch đã biết trước nội tình, cũng chăm chú lắng nghe cô phá giải âm mưu chính của vụ án này.

“Sau đó thực ra chúng ta vẫn luôn bị lừa. Dù nghĩ tới cả trăm vạn khả năng, cũng không cách nào biết được cô ấy đã biến mất khỏi điện Ung Thuần ra sao. Cho đến một ngày, nô tài được gợi ý bởi một người diễn trò trên phố chợ Tây, mới phát hiện ra chân tướng của vụ án này. Thực ra không phải Vương Nhược biến mất một cách bí ẩn tại gác Đông, mà ngay từ đầu, Vương Nhược không hề bước vào trong gác!”

Vương Lâm lạnh lùng lên tiếng, “Song lão phu nghe nói, cả Quý vương và người, rồi mấy chục tên hộ vệ canh giữ lúc đó đều chính mắt trông thấy A Nhược bước vào gác Đông, giờ người lại nói A Nhược chưa hề bước vào, khác nào bảo lúc ấy bấy nhiêu người đều bị ảo giác hay sao?”

“Không phải là ảo giác. Chẳng rõ Vương thượng thư có để ý hay không, sau khi điện Ung Thuần được sửa sang từ nhà kho thành phòng ở, để thay đổi bố cục vương vấn cũng nhắc, người ta đã cố ý đặt một hòn giả sơn tại sân giữa gần nội điện, cũng chính là nơi ngăn cách nội điện và đại sảnh?”

“Song hòn giả sơn đó rất thấp, chỉ có một hai chỗ đá cao ngang đầu người mà thôi, lẽ nào như vậy cũng giở trò được ư?”

“Chỉ cần một nơi che khuất đầu người là đủ.” Hoàng Tử Hà điềm tĩnh nói, “Thực ra, trò ảo thuật này chỉ cần trong nháy mắt là thành công rồi, vì theo cách sắp xếp thị vệ tại hiện trường của Vương Uẩn đại nhân, thì phía sau giả sơn không có ai cả. Người duy nhất có thể trông thấy phía sau hòn giả sơn chính là hai tên thị vệ đứng bên ngoài gác Đông, song lại được dặn phải quay mặt về cửa sổ và cửa lớn. Trong tình hình đó,

cái gọi là mọi người chứng kiến Vương Nhược trở vào gác Đông, thực ra chỉ là trông thấy bóng lưng cô ấy mà thôi.”

“Mọi người đều thấy bóng lưng cô ấy còn chưa đủ ư?”

“Dĩ nhiên không đủ rồi. Vì cái gọi là biến mất trong nháy mắt đó, chỉ cần một tích tắc là hoàn thành.” Cây trầm của Hoàng Tử Hà trở vào hòn giả sơn, “Giữa đại sảnh và nội điện là một hòn giả sơn thấp tè, có một con đường lát gạch xanh uốn lượn xuyên qua. Tầng đá ở đây là cao nhất, vừa vặn che khuất được thân hình năm thước bảy tấc của Vương Nhược. Bởi vậy, chỉ cần một cô gái vận quần áo giống Vương Nhược, búi tóc và mang trang sức tương tự nấp sẵn sau hòn giả sơn, khi Vương Nhược đi đến chỗ hòn đá cao nhất kia thì khom lưng ngồi thụp xuống, còn người kia đứng thẳng dậy bước ra khỏi hòn giả sơn, trao đổi lẫn nhau trong nháy mắt, Vương Nhược bước vào nội điện trước ánh mắt mọi người lúc này đã biến thành một người khác!”

Hoàng Tử Hà ngoái lại nhìn Nhân Vân và Nhiễm Vân đương run rẩy quỳ sụp xuống đất, chậm rãi nói, “Bấy giờ kẻ đi theo Vương Nhược đi ra gặp Quý vương gia là Nhiễm Vân, bởi thế kẻ giả trang làm Vương Nhược đợi sẵn phía sau giả sơn đương nhiên là Nhân Vân rồi.”

“Hoang đường!” Vương Lâm cười khẩy, “Suy luận của Dương công công sắc sảo ghê, chỉ nhìn một màn diễn ngoài đường mà liên hệ ngay được đến vụ án. Nhưng công công không để ý đến chênh lệch chiều cao hơn nửa cái đầu giữa Vương Nhược và Nhân Vân ư? Vương Nhược cao hơn những cô gái bình thường nhiều, lẽ nào Vương Nhược từ sau hòn giả sơn bước ra, chỉ trong nháy mắt đã lùn đi nửa cái đầu mà không ai chú ý?”

“Muốn thay đổi chiều cao có khó gì, nhất là đối với phụ nữ. Ngoài phố có bán giày dằng vên, đế giày bằng gỗ dộn cao nhất cũng phải đến năm sáu tấc, làm Nhân Vân cao thêm nửa cái đầu cũng chẳng có gì khó cả. Hơn nữa khi Nhân Vân bước vào điện, nô tài để ý thấy cô ta vấp phải ngưỡng cửa, rõ ràng là vì không quen đi loại giày này. Còn một chứng cứ thuyết phục hơn là, Nhân Vân sau khi vào điện không lâu lại đi ra, bưng hộp cơm đến nhà bếp nằm ở cửa ngách. Nô tài đoán chắc hẳn cô ta đã đốt hết y phục và giày cải trang tại đó. Tiếc rằng cô ta kinh nghiệm còn non, lại quá hoảng hốt, nên đã để lại chứng cứ, về sau chúng nô tài tìm được trong bếp lò nửa miếng gỗ cháy sém có hình như móng ngựa, chính là phần gót giày sót lại!”

Lý Thư Bạch thấy Vương Lâm cứng họng, bèn lên tiếng hỏi, “Vậy ngay sau khi xảy ra chuyện, mọi người đã bắt đầu lục soát cả điện Ung Thuần, bấy giờ Vương Nhược ở đâu?”

“Rất đơn giản, lúc ở sau hòn giả sơn, cô ấy đã thay sang y phục cung nữ hoặc hoạn quan được chuẩn bị sẵn giấu trong kẽ đá. Khi mọi người đổ xô đến giả sơn tìm cây trầm sương lá, cô ấy bèn ra chiều mình là người trong cung chạy tới tìm giúp, cứ thế rời khỏi giả sơn.”

“Vô lý, lẽ nào trông thấy một kẻ giống hệt Vương Nhược ngay ở đấy mà không ai nghi ngờ?” Vương Lâm lại quát hỏi.

“Nào có ai để ý. Vì Trường Linh nữ quan của điện hạ chẳng mấy chốc đã xuất hiện, còn dẫn theo một tốp cung nữ và hoạn quan. Cô ấy để lại mấy người trong điện giúp tìm kiếm, rồi dẫn theo mấy người tới bẩm báo với điện hạ - mà trong số những người đi theo cô ấy, có Vương Nhược. Sau khi rời khỏi điện Ung Thuần đang náo loạn cả lên, Vương Nhược chẳng khác nào chim bay về rừng, cá bơi ra biển, không thấy tung tích nữa. Huống hồ sau đó các thị vệ canh giữ điện Ung Thuần cũng được rút đi hết, chỉ còn vài hoạn quan và cung nữ già trông coi, một kẻ có tai mắt và có người giúp đỡ trong cung thì hoàn toàn có thể đưa thi thể vào cung, đặt vào gác Đông mà thần không hay quỷ không biết.”

Mọi người nín thình nghe Hoàng Tử Hà trình bày, không khí trong sảnh đường bỗng chốc im lặng như tờ.

Hoàng đế nghiêng ngẫm những lời cô phân tích, ánh mắt nửa vô tình nửa cố ý hướng về phía hoàng hậu, song hoàng hậu lại cúi mặt nhìn xuống hoa văn màu bạc trên xiêm y của mình, chậm rãi hỏi, “Nghe giọng điệu Dương công công, hình như đã đoán được kẻ chủ mưu rồi phải không?”

“Nô tài to gan, nô tài... vốn không muốn suy luận như thế. Song với đủ mọi manh mối trong vụ này, trừ người đó ra, không còn ai đủ khả năng thực hiện nữa cả.” Hoàng Tử Hà ngẩng lên nhìn thẳng vào hoàng hậu, ánh mắt trong veo, không mấy may sợ hãi, “Dù vì chuyện này mà phải đắc tội với một thế lực mạnh ngoài sức tưởng tượng, nô tài cũng phải nói ra tất cả chân tướng mình phát hiện được, từ đầu đến cuối.”

Mọi người trong sảnh đều biến sắc mặt, ngồi bất động, chỉ riêng hoàng đế vẫn ôn hòa gật đầu, “Nếu đã vậy, người mau nói xem kẻ đứng đằng sau thao túng vụ án Vương Nhược mất tích này, rốt cuộc là ai?”

“Thực ra, dựa trên các dấu vết kể trên, các vị cũng có thể đoán được rồi. Thứ nhất, người này có thể quyết định trước địa điểm gây án, chuyển Vương Nhược đến điện Ung Thuần. Thứ hai, trước khi có chuyện, người này cũng có thể điều động các đại cung nữ và hoạn quan trong cung như Trường Linh, Trường Khánh. Thứ ba, sau khi xảy ra chuyện, lại có thể sai Trường Linh đưa Vương Nhược đi. Thứ tư, sau khi Cẩm Nô chết, có thể dễ dàng đưa thi thể cô ấy vào điện Ung Thuần.”

Trong lúc nói, Hoàng Tử Hà cụp mắt xuống đất, không nhìn một ai. Song đáp án đã rõ ràng rành, “Về người đứng đằng sau thao túng, nô tài xin kể trước một chuyện, đây chính là khởi đầu của mọi sự. Vào ngày Vương Nhược đến chùa Tiên Du cầu phúc, có một gã đàn ông bí hiểm thỉnh linh xuất hiện trước mặt chúng nô tài, xách theo một chiếc lồng chim, còn diễn một trò ảo thuật. Hắn ta cảnh cáo Vương Nhược rằng, dù thế nào cũng đừng hòng che giấu nỗi quá khứ, rồi biến mất đầy bí ẩn ngay giữa chùa Tiên Du được bảo vệ nghiêm mật. Chính vì sự xuất hiện của hắn ta, mới dẫn đến hàng loạt những sự kiện sau này.”

Hoàng đế gật đầu, “Chuyện này trăm cũng có nghe, quả là kỳ quái. Theo người thấy gã đàn ông trong chùa Tiên Du từ đâu mà đến, làm sao mà đi, gây ra tất cả những việc đó nhằm mục đích gì?”

“Theo nô tài thấy, chùa Tiên Du tường cao sơn sâu, hôm đó lại không đón khách dâng hương, còn có các hộ vệ của Quý vương phủ phái tới. Bấy giờ nô tài vẫn đi vào ngõ cụt, cứ mãi nghĩ xem kẻ bí ẩn ấy rốt cuộc từ đâu tới, mà không ngờ rằng, thực ra hắn vốn tới cùng mình, trước sau vẫn ở ngay bên cạnh. Khi chúng nô tài tách khỏi đám tùy tùng và hộ vệ, hắn chỉ cần khoác bộ cánh ngự trang lên là có thể đường hoàng ra mặt, muốn biến mất cũng rất dễ, chỉ cần trốn ra hậu điện, cởi bộ đồ hóa trang ném vào lò hương thiêu hủy, sau đó men theo lùm cây rậm rạp mọc bên đường núi để đi xuống, rồi quay lại gặp chúng nô tài lần nữa, trước những người khác, là được... Mà bấy giờ, người đầu tiên xuất hiện chính là Vương đô úy, Vương Uẩn.”

16. Chương 17: Hoa Mây Lóa Mắt

Kết luận của Hoàng Tử Hà chẳng khác nào sét đánh giữa trời quang, khiến mọi người đều sững sốt.

Trong lúc ai nấy đều kinh ngạc trợn trừng mắt, Vương Uẩn lại yên lặng nhìn Hoàng Tử Hà, gương mặt thoáng xao động tựa như mặt nước lăn tăn gió xuân, rồi lập tức bình lặng lại. Y hỏi, giọng trầm thấp và bình tĩnh, “Dương công công, ta không hiểu câu vừa rồi có ý gì?”

Hoàng Tử Hà nhìn thẳng vào Vương Uẩn, không hề chùn bước trước thái độ của y, “Ý tôi là, kẻ bí hiểm xuất hiện trong chùa Tiên Du chính là Vương đô úy cải dạng. Hơn nữa, để phòng sơ sẩy, khi đến chợ Tây mua đạo cụ diễn trò, đô úy còn cố ý hóa trang một đặc điểm rất dễ ghi nhớ, hòng đánh lạc hướng điều tra, có thể nói là cẩn thận vô cùng. Tiếc rằng khéo quá hóa vụng, đô úy lại sơ ý để lộ hành tung, ở khâu then chốt nhất.”

“Khâu then chốt nào cơ, ta chẳng hiểu gì cả?” Vương Uẩn không giận, trái lại còn mỉm cười, thần sắc vẫn ung dung tự tại. “Theo phán đoán vừa rồi của Dương công công, nếu kẻ trong chùa Tiên Du hôm ấy không để lộ mặt thật, thì bất kỳ thị vệ thị nữ nào chẳng làm được, sao công công cứ khẳng định là ta?”

“Vì đô úy khéo quá hóa vụng, vốn định dẫn dắt bản án theo hướng oan hồn Bàng Huân quấy nhiễu phá hỏng hôn sự, ai ngờ đầu mũi tên khắc chữ Đại Đường Quý Vương mà đô úy bỏ lại trước bệ thờ hôm đó, cuối cùng lại vạch trần thân phận đô úy!”

Gương mặt ung dung tự tại của Vương Uẩn rốt cuộc cũng hơi biến sắc, y nhìn chằm chằm vào Hoàng Tử Hà, “Đầu mũi tên đó sao lại liên quan tới ta?”

“Quý vương đã phái Cảnh Húc đến Từ Châu điều tra, đầu mũi tên đó là do dư đảng của Bàng Huân mua chuộc vệ binh canh giữ thành lâu trộm đi. Nó biến mất không lâu, lại có một đám dư đảng Bàng Huân xuất hiện ở châu phủ gần đó, chạy một mạch lên phương Bắc, cuối cùng mất tích ở ngoại ô thành Trường An. Tuy trong kinh có rất nhiều lời đồn đại, song nô tài nghĩ các vị ngồi đây hẳn đều biết rõ nguyên nhân.”

Lý Thư Bạch điềm nhiên hỏi, “Có phải người muốn nói tới việc tháng Ba năm nay, ty Phòng vệ được tin có thổ phi xuất hiện ở ngoại ô, hữu đô úy Vương Uẩn bèn dẫn quân ra nghênh chiến, tiêu diệt hết bọn chúng?”

“Thưa vâng. Song sau khi đám tàn binh nọ bị tiêu diệt, đầu mũi tên mất tích cũng không thấy ở đâu cả, mấy ngày sau thì xuất hiện tại chùa Tiên Du. Vương phi tương lai của Quý vương phủ đến chùa Tiên Du cầu phúc, đương nhiên không thể điều động người của ty Phòng vệ kinh thành, bởi thế bấy giờ chỉ có đội hộ vệ của Quý vương phủ đi theo đô úy. Nói cách khác, khả năng quân phòng vệ kinh thành nhặt được đầu mũi tên nọ không nhỏ, khả năng binh lính của vương phủ giả thần giả quỷ trong chùa Tiên Du cũng không nhỏ, song sở hữu được đồng thời cả hai khả năng đó, thì chỉ có một mình Vương đô úy mà thôi!”

Vương Uẩn cau mày toan phản bác, song lại phát hiện ra mình chẳng có lý lẽ gì nữa cả, chỉ biết thốt lên, “Dương công công... quả là liệu sự như thần.”

Vương Lâm cũng người bất động, ngơ ngẩn nhìn đứa con trai.

Hoàng đế liếc sang, thấy Hoàng hậu dăm dăm ngó Hoàng Tử Hà với nét mặt cứng đờ, bèn nắm lấy tay hoàng hậu, chỉ thấy lạnh băng, bèn áp luôn hai tay hoàng hậu vào tay mình, an ủi, “Đừng lo, Vương Uẩn là biểu đệ của khanh, thì cũng là biểu đệ của trẫm, bắt luận ra sao, trẫm cũng sẽ săn sóc cho y.”

Hoàng hậu ngoái đầu lại, môi he hé chừng như định nói gì, song một hồi lâu thật lâu, hoàng đế cũng chỉ nghe thấy bốn tiếng lí nhí, “Đa tạ bệ hạ.”

Trong khi đó, Lý Thư Bạch nghiêm trang hỏi lại Vương Uẩn, “Nói vậy là mọi chuyện đều do người làm ư? Loạn tin oan hôn Bàng Huân đòi mạng là người, khiến Vương Nhược biến mất cũng là người?”

“Phải... tất cả đều do tôi.”

Kể thừa nhận, chính là Vương Uẩn.

Y đưa mắt nhìn Hoàng Tử Hà rồi quay lại về phía đế hậu, quỳ xuống thỉnh tội, “Vi thần xin bệ hạ giáng tội, chuyện này... tất cả đều do vi thần nhất thời nảy ý, dẫn đến hành động sai trái, gây ra cục diện như ngày hôm nay, vi thần tội đáng muôn chết!”

“Hử?” Hoàng đế cau mày hỏi, “Vì sao người lại muốn hại Vương Nhược?”

Vương Uẩn đáp, “Vi thần cảm thấy từ hôm được tuyển làm vương phi, A Nhược phản ứng rất khác lạ. Sau khi tra hỏi kẻ hầu người hạ, thần mới biết thì ra cô ấy đã có ý trung nhân ở Lang Gia, hơn nữa bọn Nhân Vân từng phát hiện cô ấy lén lút ước hẹn, định đến ngày thành hôn sẽ làm náo loạn, gây ra một trận phong ba. Vi thần... liên tưởng đến sự việc khủng khiếp mà vị hôn thê Hoàng Tử Hà của thần gây ra lúc trước, cảm thấy hậu quả thực không sao tưởng tượng được, bèn quyết định phá hỏng mối nhân duyên này.”

Nghe y nhắc tới tên mình, tim Hoàng Tử Hà bất giác đập thành thịch.

Chợt thấy Vương Uẩn ngoái lại nhìn mình, cô đành ra sức kiềm chế bản thân, quyết không để nét mặt làm lộ bí mật. Duy có đôi tay giấu trong tay áo âm thầm nắm chặt lại, móng găm vào lòng bàn tay, cảm giác nhói nhói nhắc nhở cô, giúp cô gắng gượng giữ bình tĩnh.

Lý Thư Bạch liếc Hoàng Tử Hà, thấy vẻ mặt cô vẫn thản nhiên như không, y bèn cúi đầu ngấm miếng ngọc rủa nơi tay mình.

Chỉ nghe Vương Uẩn phân trần, “Bấy giờ Vương Nhược đã là vương phi do Quý vương gia đích thân tuyển lựa, thần biết không thể hối hôn được nữa, đành âm thầm ra tay. Vì năm xưa Quý vương dẹp loạn Bàng Huân, uy chấn thiên hạ, thần nghĩ rằng có thể vin vào đó, bèn cố ý bày ra chuyện oan hôn Bàng Huân làm loạn, hòng đánh lạc hướng mọi người. Các nữ quan và hoạn quan của hoàng hậu hiểu được cái khó của nhà họ Vương, nên đều bằng lòng giúp thần. Hoàng hậu không hay biết gì cả, mong bệ hạ rộng lòng minh xét.”

Hoàng Tử Hà nghe xong, cau mày ngẫm nghĩ một thoáng rồi hỏi lại, “Trên canh thiếp của Vương Nhược đã có sai sót ngay từ đầu, cũng là do đô úy làm ư?”

“Sai sót gì?” Vương Uẩn nhất thời ngơ ra.

“Trên canh thiếp định thân viết rằng, Vương Nhược là con gái chi thứ tư ngành thứ của nhà họ Vương Lang Gia, sinh vào giờ Mão hai khắc, ngày 30 tháng Mười nhuận năm Đại Trung thứ mười. Song thực tế tháng Mười nhuận năm Đại Trung thứ mười chỉ có hai mươi chín ngày, không có ngày 30. Chữ ‘nhuận’ cũng là được viết thêm vào sau.”

“Đây là sơ suất của ta.” Vương Uẩn gật đầu thở dài, “Khi trông thấy canh thiếp của Vương Nhược, phát hiện ngày sinh của cô ấy chính là ngày giỗ của mẫu phi của Quý vương, theo lý không thể dự tuyển được, ta bèn tài khôn viết thêm một chữ ‘nhuận’ vào chỗ trống. Ty Thiên giám nể mặt hoàng hậu cũng không tra lại, cứ thế phê duyệt là ngày lành rồi cho dự tuyển. Bấy giờ ta còn lấy làm mừng, cho là may mà thành công. Nào ngờ lại khởi nguồn cho nhiều rắc rối.”

“Vậy còn cái chết của Cẩm Nô?”

Vương Uẩn ngẩng lên nhìn Hoàng Tử Hà, cô đang đứng ở nơi sáng nhất, thân hình lồng bóng chiều cứ thế sáng bừng lên, không tì vết, không bọt nhơ, khiến Vương Uẩn chợt có cảm giác không dám nhìn thẳng vào. Y đành nhắm mắt, đáp, “Cũng do ta vạch ra. Trước hết ta phao tin đồn nhảm, sau đó nhân lúc điều động binh mã ty Phòng vệ thì kín đáo đưa Vương Nhược đi. Để trừ sạch hậu hoạn, ta lại đánh thuốc độc Cẩm Nô vì cô ấy có thân hình suýt soát Vương Nhược, cuối cùng đưa thi thể vào điện Ung Thuần...”

Giọng điệu Vương Uẩn hết sức bình thản, như đang tường thuật một chuyện chẳng hề liên quan đến mình, “Thật không ngờ cuối cùng chân tướng lại bị vạch trần, Dương công công liệu việc như thần, chẳng chi tiết nào thoát khỏi mắt thần của công công.”

“Nếu vậy thì, đại nhân nói tôi nghe.” Hoàng Tử Hà nhìn y, hỏi rành rọt từng chữ một, “Đại nhân hạ độc vào hộp phấn hương thông của Cẩm Nô lúc nào?”

“Lúc mọi người không đề phòng, ở Chuế Cẩm Lâu. Sau đó ta lại bám theo, đợi Cẩm Nô ngã gục thì đưa vào cung, đặt trong gác Đông điện Ung Thuần.”

“Đại nhân nói dối!” Hoàng Tử Hà lạnh lùng lật tẩy Vương Uẩn, “Cẩm Nô hết sức trân quý hộp phấn hương thông ấy, luôn đem theo bên người, còn nói rằng từ khi được ban thưởng vẫn cất ngay trong áo. Từ đầu đến cuối đại nhân đều ngồi đối diện Cẩm Nô, xin hỏi có cơ hội nào để hạ độc?”

Vương Uẩn không đáp, cau mày quay mặt đi.

Hoàng Tử Hà gật đầu, “Trong vụ án này, những gì Vương đô úy làm chỉ là sửa đổi canh thiếp lúc ban đầu và rung cây dọa khỉ trong chùa Tiên Du mà thôi, mọi việc về sau đô úy không hề nhúng vào, có muốn ôm trọn cũng phí công thôi. Kẻ chủ mưu thực sự, chính là...”

Nói đến đây, Hoàng Tử Hà thoáng ngập ngừng.

Ánh mắt cô lướt qua để hậu và hai cha con họ Vương, rồi nhìn đến Lý Thư Bạch.

Lý Thư Bạch nhận ra một thoáng nao núng và phân vân trong đôi mắt trước giờ không mấy may sợ hãi của Hoàng Tử Hà, cho thấy cô đã hiểu rằng sau những lời này, có lẽ không chỉ là chân tướng mà rất có thể bản án tử hình đang chờ đợi mình.

Y chậm rãi gật đầu với cô, vẻ mặt bình thản ung dung như khi nói, “Bất kể thế nào, ta cũng sẽ giữ tính mạng cho người”, thoát nhìn có vẻ hời hợt nhẹ nhàng, song ẩn chứa đằng sau là một lời hứa hẹn chắc chắn.

Hoàng Tử Hà đặt tay lên ngực, nỗi do dự từ từ rút đi theo tứ chi, thần trí bỗng trở nên sáng suốt lạ thường, chẳng còn lưỡng lự, cô hít vào một hơi thật sâu, rồi nói rành rọt, “Dù Vương đô úy bất chấp tất cả hòng bảo vệ hung thủ thực sự, dù hiện giờ vinh hoa của cả nhà họ Vương đều dựa vào người này, thì chân tướng vẫn là chân tướng, một trăm một ngàn kẻ chịu tội thay, cũng không sao che giấu được vết máu trên tay người đó!”

Ánh mắt Hoàng Tử Hà dừng lại ở hoàng hậu.

Hoàng hậu Vương Thục, mỹ nhân khuynh quốc, dấu hiện giờ chỉ vận đồ trắng, trang điểm nhạt, vẫn toát lên nhan sắc mê hồn, lặng lẽ ngồi trên sảnh, đường hoàng như một đóa mẫu đơn nở rộ trong buổi chiều lặng gió.

“Người đứng phía sau thao túng tất cả, chính là hoàng hậu.”

Cả sảnh im phăng phắc.

Hoàng đế từ từ buông tay hoàng hậu, ánh nhìn trở nên xa lạ.

Nhàn Vân và Nhiễm Vân quỳ sụp dưới đất, người run bần bật, không dám ngẩng lên.

Vương Lâm tái mét mặt, chòm râu cầm rung rung.

Chỉ mình Lý Thư Bạch vẫn bình thản như thường, vừa nghịch miếng ngọc rỏ nơi tay vừa điềm nhiên hỏi, “Dương Sùng Cổ, mạo phạm hoàng hậu điện hạ là tội gì, người có biết không?”

“Tội chết.” Hoàng Tử Hà đáp không nghĩ ngợi.

“Vậy mà người còn dám nói xằng?”

“Bẩm vương gia, mọi điều nô tài nói đều có chứng cứ xác thực, không một câu nào xằng bậy, cũng không dám nói càn.”

“Dương công công!” Cuối cùng hoàng hậu cũng lên tiếng, giọng nói hơi khàn, song vẫn đầy uy nghi của bậc bề trên cao cao tại thượng, “Nói thử xem mối liên hệ giữa ta và vụ án này đi! Điều đầu tiên ta muốn biết là, ta và A Nhược tình như tỷ muội, tại sao lại phải khiến cô ấy mất tích trước ngày thành hôn, rơi vào cảnh không rõ sống chết như hiện giờ?”

“Đúng vậy, điện hạ và Vương Nhược rất thân thiết, bất cứ ai chứng kiến đều phải xúc động trước tình cảm thân mật cực kỳ hiếm có của một người ngự ở ngôi cao đến thế. Bởi vậy khi tai nghe mắt thấy, nô tài hết sức kính trọng.”

“Thế nên?” Hoàng hậu nhếch môi.

“Mười hai năm trước điện hạ đã vào cung, bấy giờ Vương Nhược chắc mới chừng bốn năm tuổi, lúc trước nô tài chỉ nghĩ, hai tỷ muội cách biệt nhiều tuổi như thế, điện hạ hình như là con của tiểu thiếp dòng chính, quan hệ đối với con gái của chi thứ tư đáng lẽ phải rất xa cách, dù có quý mến, chẳng qua cũng chỉ là máu đào hơn ao nước lũ mà thôi, tại sao điện hạ lại quan tâm săn sóc Vương Nhược hơn mức bình thường như vậy?”

“A Nhược là một gương mặt xuất sắc trong đám con gái họ Vương hiện nay, dĩ nhiên ta phải xem trọng.” Hoàng hậu giọng gào chống chế.

Hoàng Tử Hà cũng chẳng tranh cãi đúng sai, chỉ cúi đầu nói tiếp, “Vì thế, nô tài bắt đầu xem xét đến vấn đề thứ tư, chính là nguyên nhân khiến người phải để Vương Nhược mất tích, phá hỏng cuộc hôn nhân này.”

Hoàng hậu cười nhạt, hơi héch cầm lên, tựa hồ không thêm nhìn cô.

Hoàng Tử Hà cũng chẳng để tâm, tiếp tục nói, “Nô tài bắt đầu nghi ngờ thân phận của Vương Nhược từ khi dạy cho cô ấy luật lệ trong vương phủ. Ngày ngày kề cận, nô tài đã phát hiện ra những khúc nhạc Vương Nhược học từ nhỏ không phải dạng phong nhã lịch thiệp dành cho hoàng hoa khuê nữ, mà toàn những khúc nơi ngõ liễu tường hoa.

Vương Lâm hậm hực phản bác, “Đó là do nhà họ Vương quản giáo con cháu không nghiêm, liên quan gì tới hoàng hậu điện hạ?”

“Đúng vậy, song đồng thời, trên đường từ hoàng cung trở về, nô tài may mắn được Vương cô nương cho đi nhờ xe một quãng. Trên xe ngựa, nô tài đã gặp một người đàn bà tuổi trạc tứ tuần, tuy không theo cô ấy vào cung, nhưng chắc vẫn đợi sẵn trên xe ngựa.” Hoàng Tử Hà quay sang nhìn Nhàn Vân và Nhiễm Vân, “Ta hãy hỏi các người, nhũ mẫu đi theo Vương cô nương từ quê Lang Gia đến, các người có biết không?”

Hai người sợ sệt nhìn nhau, không dám lên tiếng.

Hoàng hậu lạnh lùng bảo, “Có sao nói vậy!”

Nhàn Vân và Nhiễm Vân sợ hãi, cùng lúc gật đầu. Hoàng Tử Hà lại hỏi, “Nhũ mẫu họ gì tên gì, bây giờ đi đâu rồi?”

Nhàn Vân do dự đáp, “Bà ấy... nô tỳ nghe cô nương gọi đâu như là Phùng nương, song ở chung chưa được bao lâu thì bà ấy về quê, nên cũng không rõ lắm...”

“Thật ư? Về quê rồi à?” Hoàng Tử Hà rút trong tay áo ra bức họa Trần Niệm Nương và Phùng Ưc Nương đã nhờ người ta vẽ phỗng lại, hỏi, “Các người có nhớ hình dáng Phùng nương không?”

Nhàn Vân và Nhiễm Vân run rẩy trở vào Phòng Ước Nương trên bức họa.

“Người trong tranh này tên gọi Phòng Ước Nương. Bốn năm tháng trước, bà ta nhận lời gởi gắm của cố nhân, đưa con gái của người đó vào kinh, từ bấy bắt tin.”

Chỉ vài lời ngắn gọn, vồn vện mấy chữ, mà khiến mọi người có mặt đều lơ mơ nhận ra uẩn khúc, sắc mặt bất giác cau có hẳn đi. Con gái của cố nhân. Chỉ có thể là một người.

“Vì Phòng Ước Nương đi mãi không về, nên sư muội thân thiết của bà ấy, Trần Niệm Nương, chính là vị này...” Hoàng Tử Hà trở vào Trần Niệm Nương, “... từ Dương Châu lên kinh tìm người, tình cờ gặp Cẩm Nô. Cẩm Nô từng tiến cử bà ta vào cung, song bệ hạ điện hạ và thái phi đều không thích cổ cầm, nên bà ta cũng chưa thể dựa vào thế lực trong cung để tìm Phòng Ước Nương. Về sau bà ta được Ngạc Vương vời về, khi nô tài cầm bức họa này đến bộ Hộ hỏi giùm bà ta thì không tìm được tung tích Phòng Ước Nương, vì nhà họ Vương không hề ghi tên bà ta vào danh sách nhân khẩu trình lên bộ Hộ.”

Vương Lâm sầm mặt, “Thời gian đó quá bận bịu, hơn nữa bà ta chẳng bao lâu đã quay về, nên không đến bộ Hộ trình báo.”

“Có thực bà ấy đã về Lang Gia rồi không?” Hoàng Tử Hà chẳng kiêng dè gì Vương Lâm, thẳng thừng kể tiếp, “Thực không may, ở bộ Hộ, nô tài đã gặp được một tiểu lại vừa đi xử lý thi thể đám dân lưu vong U Châu về. Hẳn cho biết trong đó có một người giống hệt Phòng Ước Nương trên bức họa, còn nhớ nơi may trái cái xác có một nốt ruồi đen.”

Chân mày Vương Lâm nhu nhú. Nhàn Vân và Nhiễm Vân bắt đầu rên rỉ.

Hoàng Tử Hà chẳng để tâm đến phản ứng của họ, vẫn tiếp tục kể, “Không sai, người có nốt ruồi bên mày trái, chết trong đám lưu dân lưu vong U Châu, chính là Phòng Ước Nương. Đêm đó nô tài và Chu Tử Tần đã đến bãi tha ma, tìm thấy một miếng ngọc bội trong người Phòng Ước Nương, chính là tín vật bà ta trao đổi với Trần Niệm Nương, lúc hấp hối vì độc phát, bà ta đã nuốt miếng ngọc vào bụng, quyết không rời nó, cũng nhờ thế, chúng nô tài mới xác minh được thân phận cái xác.”

Mọi người trong sảnh đều kinh hãi tột độ, Lý Thư Bạch lên tiếng, “Theo người, nguyên nhân cái chết của Phòng Ước Nương là gì?”

“Đương nhiên là tại cô con gái cố nhân mà bà ta hộ tống kia. Nguyên nhân cái chết của bà ta, cô ấy là người biết rõ nhất.”

Vương Lâm hạ giọng, song không nén nổi tức giận lộ ra qua giọng điệu, “Dương công công, nhà họ Vương chúng ta không thù oán gì với người, vậy mà người cứ luôn miệng nhắc con gái cố nhân của một ca kỹ Dương Châu, hình như định ám chỉ ai ư?”

“Đúng vậy, người nô tài ám chỉ, chính là Vương Nhược.” Hoàng Tử Hà thẳng thừng đáp, vạch trần bức màn đầy điệm chẳng chút nề nang.

Lần này, ngay cả hoàng hậu cũng tái mặt, gắng giữ cho tay khỏi run lên, gằn giọng, “Tên tiểu hoạn quan nhà người có biết, không bằng không có mà đặt điều nói bậy sẽ phải chịu tội thế nào không? Nhà họ Vương là đại gia tộc đã mấy trăm năm, trước khi mở miệng, người phải cân nhắc lời lẽ cho cẩn thận!”

Hoàng Tử Hà cúi đầu, “Điện hạ bớt giận, hôm nay nô tài vạch trần vụ án, tức là đã quyết đặt cược tính mạng rồi. Còn vì sao điện hạ muốn Vương cô nương biến mất, những gì nô tài phân tích tiếp theo đây, có lẽ còn đại nghịch bất đạo hơn cả việc vạch trần thân thể của Vương cô nương.”

“Được lắm, vậy người nói tiếp đi!” Hoàng hậu giận dữ nói, gương mặt kiêu diễm đã hơi tái đi, toát ra vẻ quật cường mà cao ngạo.

Hoàng Tử Hà cúi lạy, “Lúc còn ở cạnh Vương Nhược, có lần nô tài đã nghe cô ấy lo lắng hỏi rằng: Vương Chí phi tử của Hán Cảnh Đế vốn đã sinh hạ một con gái ngoài dân gian, sau lại giấu giếm việc thành hôn mà bước vào phủ thái tử, cuối cùng còn lên ngôi thái hậu, nếu hành vi của Vương Chí bị phát hiện, có phải sẽ gây ra họa lớn không?”

Hoàng hậu nhìn chằm chằm vào Hoàng Tử Hà, đôi môi tái nhợt đi, chẳng khác nào cánh hoa tàn héo. Mất một lúc lâu mới cất tiếng, “A đầu này thực ngu ngốc, sao có thể bàn luận chuyện như vậy với người khác

chứ!”

Không khí trong sảnh càng thêm nặng nề. Hoàng đế ngả người ra lưng ghế, gương mặt xưa nay vẫn ôn hòa giờ đành lại, xám ngoét. Song người không hề lên tiếng ngăn câu chuyện, chỉ đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ như đang ngắm khung cảnh bên ngoài, lại như đang nhìn vào một thế giới hư vô xa xăm nào đó.

Giữa sảnh đường lặng phắc, giọng Hoàng Tử Hà vẫn lạnh lùng đến mức vô tình, cuối cùng cũng vạch trần sự thực kinh khủng, “Bấy giờ nô tài cũng từng nghi ngờ, có phải Vương Nhược đã xuất giá rồi ém nhem đi để dự tuyển vương phi hay không. Nhưng về sau nô tài phát hiện ra, cô ấy nói tới một người khác.”

Hoàng hậu lạnh lùng nhìn cô, khẽ giơ tay ngăn cô nói tiếp, đoạn quay sang nhìn hoàng đế ngồi bên, gương cười, “Chẳng lẽ bệ hạ lại dung túng cho kẻ này tiếp tục nói càn nói bậy hay sao?”

Ánh mắt hoàng đế lướt qua Hoàng Tử Hà, rồi từ từ dừng lại ở hoàng hậu.

Cả sảnh đường im phăng phắc. Ngoài song là bóng cây xanh um đầu hạ, lác đác tiếng ve trong tán lá.

Giọng hoàng đế hết sức chậm rãi, như gần lại như xa, “Đã nói đến đây rồi mà còn ngừng, thế nào về sau cũng nảy sinh nhiều nghi ngờ khúc mắc. Chỉ bằng chúng ta cứ nghe cho hết rồi xét xem câu chuyện có lý hay không, sau đó mới cân nhắc trị tội, khanh thấy sao?”

Gương mặt kiều diễm của hoàng hậu chỉ nháy mắt đã xám ngoét, như bông hoa bị mưa gió hồi đêm dập vùi tan tác. Vì những lời này, cho thấy trong lòng hoàng đế đã nhen nhóm nghi ngờ.

Hoàng hậu từ từ bỏ tay xuống, song lưng vẫn thẳng, giữ nguyên dáng ngồi hoàn mỹ, đường đường phong thái mẫu nghi thiên hạ, kiêu hãnh không ai bì kịp.

Ánh mắt Vương Lâm nhìn Hoàng Tử Hà đã trở nên thâm độc mà căm hận, rõ ràng nếu được quyết định, nhất định ông ta sẽ thẳng tay giết chết cô ngay lập tức.

Vương Uẩn vẫn lặng lẽ đứng đó, gương mặt trắng trẻo nho nhã thoáng nét thẳng thốt và buồn rầu. Nhìn tên hoạn quan có dung mạo y đúc lại giỏi rút tơ bóc kén đánh thẳng vào yếu huyệt như vị hôn thê của mình, y bất giác mím môi.

Lý Thư Bạch đưa mắt nhìn Hoàng Tử Hà. Cô gật đầu, ra dấu mình vẫn ổn, rồi tiếp tục nói, “Câu hỏi thứ tư là vì sao hoàng hậu diện hạ lại muốn Vương Nhược mất tích. Câu trả lời là vì có hai người xuất hiện và một người chết. Người đầu tiên xuất hiện là Vương Uẩn Vương đô úy. Đô úy giả thần giả quỷ ở chùa Tiên Du, vốn định khiến Vương Nhược thấy khó mà lui, nào ngờ lại kinh động đến hoàng hậu. Vương đô úy không hiểu sự tình, cứ ngỡ Vương Nhược chỉ là một cô gái mạo danh thể thân do Vương thượng thư tìm về mà thôi, chuyện này đương nhiên càng ít người biết càng tốt, nên hoàng hậu và Vương thượng thư đã che giấu cả Vương đô úy. Song Vương đô úy lại tự ý hành động, giấu giếm hoàng hậu và Vương thượng thư, nhất định các vị không thể nào ngờ được, manh mối đầu tiên khiến mọi chuyện bại lộ lại bắt nguồn từ con cháu các vị.”

Vương Lâm nín lặng, Vương Uẩn thì nhìn vào một điểm hư vô giữa không trung, nghe cô phân tích.

“Người thứ hai xuất hiện, chính là Cẩm Nô. Cẩm Nô và nô tài từng gặp mặt vài lần, cô ấy luôn canh cánh nhớ nhung sư phụ Mai Văn Trí đã qua đời từ lâu. Trong lòng cô ấy, người đó là niềm kiêu hãnh và mộng tưởng lớn nhất đời này. Nhưng cô ấy không ngờ, mười hai năm sau, tại Trường An cách Dương Châu hàng ngàn dặm, ở một nơi phồn hoa bậc nhất trên đời – gác Bồng Lai của cung Đại Minh, cô ấy tái ngộ người mà mình ngỡ rằng không thể nào gặp lại nữa. Chính là Mai Văn Trí, sư phụ của cô ấy!”

Tay hoàng hậu run run, song người vẫn quật cường hếch cằm lặng thinh.

“Bấy giờ Cẩm Nô đứng cạnh nô tài, tái mét từ đầu đến chân, nhưng nô tài cứ ngỡ cô ấy bàng hoàng vì quen Vương Nhược, ngờ đâu bí mật mà cô ấy nhận ra còn vượt xa, còn đáng sợ hơn tưởng tượng của nô tài. Cô ấy trông thấy sư phụ mình đứng ở ngôi vị cao nhất mà một nữ nhân có thể đạt được trong thiên hạ, lộng lẫy huy hoàng, nghiêng thành nghiêng nước. Song thân phận của bà ta đã không còn là nhị tỷ Mai Văn Trí ở Vân Thiệu Uyển năm xưa nữa!”

Hoàng hậu nhếch mép cười giấu cợt, lạnh lùng lên tiếng, “Dương công công, Cẩm Nô đã chết rồi. Đó gọi là chết không đối chứng, nếu người không trình được bất kỳ bằng chứng nào, trước sau đưa ra toàn suy đoán

suông thì ta chỉ có thể coi đây là những lời vô căn cứ. Cúi xin bệ hạ đừng nghe mấy chuyện bịa đặt, phải trị tên hoạn quan này tội đại bất kính!”

Thấy lưng hoàng hậu run lên, gương mặt phần hân cùng cực, hoàng đế chỉ giơ tay vỗ nhẹ ra ý an ủi, song chẳng nói năng gì, vẫn chăm chú quan sát Hoàng Tử Hà, vẻ trầm ngâm.

Vương Lâm phát tay áo, quỳ xuống trước mặt hoàng đế đau đớn tâu, “Bệ hạ! Nhà họ Vương chúng thần là danh gia vọng tộc, phát tích ở Lang Gia, các nhà dòng dõi hiện nay chẳng ai hơn được. Huống hồ hoàng hậu là con gái dòng đích, kề cận bên mình để vương suốt mười hai năm, là bậc mẫu nghi thiên hạ làm vẻ vang cho cả gia tộc. Tên hoạn quan nhãi nhép này chẳng hiểu vì sao lại muốn ngậm máu phun người, đặt điều xằng bậy, ám chỉ hoàng hậu thân phận bất chính, cúi xin bệ hạ đừng nghe hần nói năng càn rỡ nữa, hãy trị hần tội đại bất kính, cắt lưỡi từng xẻo để răn đe kẻ khác!”

“Vương thượng thư nói sai rồi!” Lý Thư Bạch nghịch chiếc quạt trong tay, ngả người ra lưng tựa ghế, vẻ thong dong nhàn tản, “Bệ hạ đã nói, nếu phán đoán của hần có chỗ không thỏa đáng, nhất định sẽ trừng trị, song hiện giờ tất cả những gì hần nói đều có căn cứ, bằng chứng xác đáng cả. Theo ta thấy, Vương thượng thư cứ bình tĩnh, nếu thượng thư cho rằng lời hần nói hoang đường nhằm nhí, thì sau đây có thể phản bác, bệ hạ thánh minh sẽ xét theo công đạo, phân rõ trắng đen, thưởng phạt rành mạch, không để bất cứ ai chịu oan cả.”

Hoàng đế gật đầu, “Đúng thế, Vương ái khanh nghe hần nói hết xem sao? Là thật hay giả, trầm tự biết phân biệt, quyết không nhân nhượng ai đâu.”

Vương Lâm nghe giọng hoàng đế đã có phần lạnh lùng, trong lúc nói lại không hề nhìn hoàng hậu, lòng bất giác trở lên một cơn ớn lạnh đầy tuyệt vọng.

Hoàng Tử Hà tiếp tục, “Cầm Nô ắt phải chết, vì cô ta đã lén thấy thiên cơ. Cầm Nô biết nếu mình tiết lộ sẽ chẳng còn chốn dung thân, nên chọn cách che giấu, hy vọng có thể dùng tấm lòng kính yêu và lưu luyến dành cho sư phụ để lay chuyển bà ta. Song cô ấy đã thất bại. Sau hôm Vương Nhược mất tích, Cầm Nô nhận được bộ đồ bảo dưỡng tỳ bà mà hoàng hậu ban thưởng, trong đó có móng ngọc, dây đàn và phần hương thông. Hôm trên điện nô tài cũng lấy làm lạ, hoàng hậu xưa nay tỏ vẻ không thích ca múa, sao lại am hiểu việc bảo dưỡng tỳ bà? Thậm chí còn ban thưởng đồ chuyên dụng cho Cầm Nô, thực khiến người ta không sao ngờ nổi. Cầm Nô hoan hỉ đón nhận quà tặng của vị sư phụ xa cách lâu ngày, còn trân trọng cất hộp phần hương thông vào ngực áo, có ai ngờ nó lại là một đạo bùa lấy mạng!”

Gương mặt kiều diễm vô song của hoàng hậu tái đi, nhưng miệng vẫn cười nhạt, “Hoang đường, mười mấy năm trước mười mấy năm sau cái gì chứ! Ta mới gặp nhạc công đó một lần, tiện thể ban quà gặp mặt, trước khi ban thưởng có theo lệ xem qua. Sao người không nói cô ta giao du với đủ hạng người, nào biết đã kết oán với ai trong cung, trong giáo phường? Làm sao chắc chắn được người ta hạ độc vào hộp phần thể nào cơ chứ?”

“Khi Nội Đình ban thưởng, để phòng nhằm lẫn hoặc tham ô, xưa nay đều do ba người trở lên nhận lĩnh, giám sát lẫn nhau, lại đưa cho người ban thưởng xem qua, rồi ba người cùng đi đưa. Tuy phiền phức, song cũng chứng tỏ những người khác tuyệt đối không thể ra tay được. Hơn nữa nô tài tin rằng, nếu bệ hạ đích thân tra xét, hần sẽ biết hoàng hậu điện hạ có từng lấy riêng hộp phần kia đi kiểm tra hay không. Ngoài ra, Cầm Nô cực kỳ trân quý những thứ hoàng hậu ban tặng, hôm đó tại Chuế Cầm Lâu, chúng nô tài đều tận mắt thấy cô ấy rút hộp phần và móng ngọc được ban từ trong ngực áo ra, còn nói từ khi nhận vẫn cất hộp phần ấy ở đó, xin hỏi người khác làm sao có cơ hội hạ độc?”

Hoàng hậu chỉ cười nhạt, cầm bàn ra.

“Đây là hai người xuất hiện trước mặt hoàng hậu. Còn người chết, chính là Phùng Ưc Nương. Cái chết của bà ấy thúc đẩy việc thân phận Vương Nhược bại lộ, đồng thời cũng khiến nô tài phát hiện ra người đứng sau tất cả, tức cố nhân đã nhờ bà ta hộ tống Vương Nhược vào kinh, rốt cuộc là ai.”

Mọi người đều lặng thinh, bầu không khí nặng nề mà ngọt ngào, đáp án đã ở ngay cửa miệng, chỉ là tất cả đều không thể, cũng không dám thốt ra.

“Đến bây giờ, hần cũng không cần nô tài nhiều lời nữa. Cố nhân của Phùng Ưc Nương chính là thánh thủ tỳ bà Mai Văn Trí, xếp hàng thứ hai trong Vân Thiêu Lục Nữ, cũng chính là sư phụ của Cầm Nô, được cho

là đã qua đời mười hai năm trước, từng thành hôn và sinh hạ một cô con gái ở Dương Châu.” Giọng Hoàng Tử Hà trầm thấp mà bình tĩnh, càng toát ra sự lạnh lẽo vô tình, “Con gái bà ta tên là Trình Tuyết Sắc, cũng có thể đổi tên khác, gọi là Vương Nhược.”

Hoàng hậu vẫn ngồi ngay ngắn, ánh mắt băng giá, nhìn Hoàng Tử Hà, song không lên tiếng.

“Sự xuất hiện của gã đàn ông trong chùa Tiên Du như lời cảnh báo Vương Nhược về quá khứ của mình. Sự xuất hiện của Cẩm Nô kẻ biết rõ thân phận Vương Nhược và hoàng hậu, cộng thêm Phùng Ước Nương vừa bị hoàng hậu giết chết... Tất cả đã khiến hoàng hậu hiểu ra rằng, lai lịch không thể tiết lộ của Vương Nhược đã bị người ta phát giác, dù cô ấy suôn sẻ bước vào vương phủ thì về sau cũng còn rui ro rình rập, không chừng có một ngày bị vạch trần thân phận, kết cục thế nào thật không thể tưởng tượng nổi. Bởi vậy để bảo vệ Vương Nhược, cũng là bảo vệ cả nhà họ Vương, Vương Nhược đành phải biến mất, mà câu chuyện âm hồn Bàng Huân xuất hiện tại chùa Tiên Du cùng tin đồn xôn xao cả kinh thành chính là trận hỏa mù tuyệt nhất do hoàng hậu tương kế tựu kế tung ra.”

“Hừ, thật những phỏng đoán vô căn cứ!” Cuối cùng hoàng hậu cũng lạnh lùng lên tiếng.

Hoàng Tử Hà gật đầu, “Điện hạ đã nói vậy, nô tài cũng chẳng biết làm sao. Tiếp theo đây nô tài còn một suy đoán khác, bắt nguồn từ mười hai năm trước và kết thúc vào hôm qua, nó còn mờ mịt mong lung hơn hết thảy các phỏng đoán này giờ, nhưng cũng đáng sợ hơn hết thảy. Nghe xong, có lẽ điện hạ sẽ không thể chấp nhận được, nhưng nô tài vẫn muốn nói cho người biết, tất cả tâm cơ của người, cuối cùng lại tạo thành hậu quả khủng khiếp nhất.”

Hoàng hậu cười nhạt, chẳng buồn nhìn Hoàng Tử Hà, thái độ đầy miệt thị.

Hoàng Tử Hà cũng chẳng lấy thế làm điều, chậm rãi nói rành rọt từng chữ, “Trần Niệm Nương từng kể với nô tài một câu chuyện từ mười hai năm trước. Trong sáu người lập ra Vân Thiệu Uyển, thì nhị tỷ Mai Văn Trí với ngón đàn tỳ bà mê hoặc lòng người đã biến mất trong một đêm, chỉ để lại một con gái tên gọi Trình Tuyết Sắc. Bất kể Tuyết Sắc căn vặn thế nào, thì người cha họa sư nghèo khó của cô ấy cũng chỉ nói rằng, mẹ đã chết rồi. Tuyết Sắc theo cha về Liễu Châu, hai cha con sống trong cảnh nghèo túng kham khổ đến năm cô ấy mười tuổi thì người cha qua đời. Chỉ còn một thân một mình, gia sản cũng bị cướp mất, Tuyết Sắc đành sống giữa sự ngược đãi của đám họ hàng háms lợi. Mãi đến ba năm trước, tam tỷ Lan Đại ở Từ Châu ngẫu nhiên biết tin Tuyết Sắc, bèn viết một bức thư cho cô ấy, nói rằng nếu cần giúp đỡ có thể đến Từ Châu nương tựa mình. Rất lâu sau, chuyển qua tay bao nhiêu người thì Tuyết Sắc đang sống giữa tuyệt vọng mới nhận được lá thư đó, vậy là cô gái mười bốn tuổi rời khỏi Liễu Châu, một thân một mình lên đường đến Từ Châu.”

“Câu chuyện thứ hai khởi nguồn từ Quý vương gia đây.” Hoàng Tử Hà ngáp ngừng, đưa mắt nhìn Lý Thư Bạch, thấy y khẽ gật đầu mới tiếp tục kể, “Ba năm trước, Bàng Huân mưu phản, Quý vương phụng lệnh đến Từ Châu liên thủ với sáu tiết độ sứ tiến hành chinh phạt. Ngày công phá Từ Châu, gia từng giải cứu hai thiếu nữ mười ba mười bốn bị thuộc hạ của Bàng Huân bắt giữ. Một trong hai cô họ Trình, kể rằng mình tới nương tựa người cô là Lan Đại, nào ngờ đến đây mới nghe nói Lan Đại vì chạy loạn Bàng Huân đã dời nhà sang Dương Châu. Cô Trình tặng Quý vương một cây trầm sương lá bằng bạc, song Quý vương không để tâm đến người không rõ lai lịch làm gì, bởi thế đợi cô ấy đi khỏi, gia ném luôn cây trầm đi. Hơn nữa họ lại bôi đất cát lên mặt để người ta không thấy được dung mạo thật, nên Quý vương không nhớ được nét mặt họ.”

Kể xong đoạn này, thấy mọi người đều trầm tư ngẫm nghĩ, hoàng hậu cũng mím chặt môi lặng thinh, Hoàng Tử Hà bèn nói tiếp, “Trên đây là hai mẩu chuyện do người khác thuật lại, còn tiếp theo là phỏng đoán do nô tài tự suy đoán ra bằng cách kết hợp những manh mối điều tra được, không có ai làm chứng cả. Đương nhiên, nếu các vị không đồng tình, hoàn toàn có thể coi là nói bừa. Mấy tháng trước, trong cung bắt đầu rục rịch tuyển vương phi cho Quý vương. Đúng lúc này, Phùng Ước Nương ở Vân Thiệu Uyển nhận được một phong thư của cố nhân, nhờ bà ta hộ tống con gái mình lên kinh. Cô gái đó chính là Trình Tuyết Sắc. Phùng Ước Nương chẳng hề cân nhắc tại sao cố nhân không nhờ các tỷ muội ngày trước như bọn Lan Đại. Tuy nhiên vì từng hàm ơn người ta, bà bèn lặn lội đi lên phương Bắc, sau khi đón người ở Bồ Châu thì đưa thẳng cô ấy lên kinh. Cũng đến lúc này bà ta mới biết, cố nhân năm xưa giờ đã ngồi trên ngôi cao với vợi. Có lẽ bà ấy cũng từng mừng rỡ, nhưng sau cùng, khi bụi bặm rơi rớt hết, Quý vương phi được quyết định, thì bà ấy cũng nhanh chóng biến mất khỏi cõi đời. Một con cờ không quan trọng, lại biết điều không nên

biết như vậy, đã được định sẵn là sẽ bị vứt bỏ. Cùng lúc ấy, sư muội Phùng Ước Nương là Trần Niệm Nương lên kinh tìm người. Song một người ở đầu đường xó chợ, kẻ ở cửa rộng nhà cao, giữa cả trăm vạn người trong kinh thành, hai bên rớt cuộc vẫn lỡ mất nhau. Cẩm Nô tiến cử bà ta tới biểu diễn cho đế hậu, song không được hoan nghênh cho lắm, vì thế mà phải lùi bước, rồi được mời vào phủ Ngạc vương. Ngạc vương giới thiệu bà ta đến bộ Hộ tìm người, nhờ đó nô tài mới biết Phùng Ước Nương đã bị hãm hại mà chết. Về sau, nô tài trao di vật của Phùng Ước Nương lại cho Trần Niệm Nương, bà ta cũng nhận lời giúp nô tài tìm một bức họa hiện giờ đang ở trong tay Lan Đại, còn yêu cầu phải do chính Tuyết Sắc đưa đến Trường An. Đó chính là bức họa Vân Thiều Lục Nữ do Trình họa sư người bạn kết tóc xe tơ của Mai Văn Trí năm xưa vẽ cho sáu người bọn họ. Tài họa tuyệt đỉnh, người trong tranh đều sinh động như thật, thoát nhìn là nhận ra ngay. Hôm kia Trình Tuyết Sắc nhận được tin, đã mang bức họa từ Bồ Châu đến Trường An. Song chính vì thế mà cô ta rước lấy họa sát thân, sau khi tranh bị cướp, người cũng trở thành thi thể không đầu vô danh dưới con kênh ở phường Quang Trạch!”

Hoàng hậu cười nhạt, “Đúng là suy đoán vớ vẩn, vừa rồi người nói mấy tháng trước Tuyết Sắc được Phùng Ước Nương đưa đến Trường An, giờ lại thành mấy ngày trước một mình từ Bồ Châu đến Trường An. Chẳng lẽ trên đời lại có hai Tuyết Sắc?”

“Đúng là có hai người.” Hoàng Tử Hà nhìn hoàng hậu, giọng điệu như thương xót, lại như bi ai, “Ở Từ Châu, Quý vương đã cứu được hai thiếu nữ tuổi xấp xỉ nhau. Trên đường lưu lạc, họ đã gặp gỡ, nương tựa vào nhau mà đến Từ Châu, không tìm được người thân lại rơi vào vuốt quỷ, chẳng tiếc mạng mình để bảo vệ lẫn nhau, quả là đồng sinh cộng tử. Cuối cùng cả hai đều đến Dương Châu, về sau lại theo Lan Đại rời đến Bồ Châu. Thiếu nữ còn lại, tên là Tiểu Thi.”

“Vậy trong hai người một trước một sau tiến kinh, rốt cuộc ai mới là Trình Tuyết Sắc thật?” Hoàng Tử Hà nhìn chăm chú vào hoàng hậu, nói rành rọt từng chữ, “Nô tài chỉ kể hai chuyện nhỏ thế này thôi. Chuyện thứ nhất là, hồi Vương Nhược còn chưa mất tích, một hôm nô tài đến phủ nhà họ Vương, thấy cô ấy đang ngủ trong phòng, gặp ác mộng hay sao mà trong lúc mê man cứ lẩm bẩm một cái tên: Tuyết Sắc, Tuyết Sắc!”

Hoàng hậu liền run bắn người lên, sắc mặt cũng tái nhợt đi một cách đáng sợ, khiến mọi người đều phải rùng mình.

Song Hoàng Tử Hà vẫn làm như không thấy, chỉ hít vào một hơi rồi kể tiếp, “Chuyện thứ hai là, hôm Cẩm Nô vào biểu diễn cho điện hạ xem, trông thấy Vương Nhược đã buột miệng, ‘Không thể nào... Nếu là như vậy, Quý vương phi sao có thể là cô ta...’ Điện hạ nghĩ coi, ngay cả Cẩm Nô cũng biết con gái ruột của sư phụ mình là ai, vậy mà người mẹ năm xưa đã vứt bỏ cô ấy lại không hề phát giác bên cạnh mình là Tiểu Thi, một kẻ chẳng có quan hệ máu mủ gì.”

Hoàng hậu đỡ ra như tượng gỗ, không mấy may phản ứng, gương mặt kiêu diễm từng khuynh đảo chúng sinh giờ đây về chết chóc, mắt mở trừng trừng nhưng hoàn toàn lạc trôi.

Cả sảnh lặng phắc như tờ. Trước con mắt bao người, vị hoàng hậu thường ngày đoan trang uy nghi giờ đã gục ngã triệt để chỉ vì hai câu nói của Hoàng Tử Hà.

“Có lẽ điện hạ không bao giờ ngờ được, Phùng Ước Nương mà người tùy tiện xóa sổ lại có một tỷ muội gần bó sống chết là Trần Niệm Nương. Cẩm Nô từng kể, Trình Tuyết Sắc lớn lên rất giống người, bởi vậy khi trông thấy Tuyết Sắc và bức họa cô ấy đem đến, Trần Niệm Nương hiểu ra ngay ai là con gái của cố nhân, rồi ai là cố nhân đã nhờ vả Phùng Ước Nương lên kinh, và cuối cùng Phùng Ước Nương chết vì lẽ gì. Bởi thế bà ta không đưa Tuyết Sắc tới gặp nô tài như đã hẹn, mà để Tuyết Sắc ở lại chỗ Cẩm Nô, cố ý loan tin trong bức họa Vân Thiều Lục Nữ có ẩn chứa đạo lý về đàn ca, định lợi dụng miệng lưỡi các nghệ nhân giáo phường và cả Ngạc vương gia để đưa tin này lan truyền vào cung. Điện hạ sẽ không đời nào để người ta nhìn thấy bức họa này, vì trong đó có một người chính là điện hạ. Còn Tuyết Sắc, sau khi được Quý vương gia cứu ở Từ Châu, với tính tình quật cường cố chấp, cô ấy đã đợi gia từ năm mười bốn đến tận mười bảy tuổi. Khi người mẹ tưởng rằng đã chết nhờ Phùng Ước Nương đưa cô ấy vào kinh, nói sẽ sắp xếp cho cô ấy cuộc sống tốt đẹp nhất, thì cô ấy vẫn muốn tiếp tục đợi. Đồng thời, có lẽ bị ảnh hưởng bởi việc cha sớm qua đời trong cảnh túng thiếu, bản thân phải trôi dạt lênh đênh, cô ấy đã sinh lòng oán hận, đổ tất cả tội lỗi lên đầu người mẹ vứt bỏ mình từ nhỏ. Tuyết Sắc bèn bàn bạc với Tiểu Thi, dù sao mười hai năm không gặp, nhất định mẹ không nhận ra con nữa, mà Phùng Ước Nương chỉ mới gặp qua bọn họ một lần vào năm

mười bốn tuổi lúc lưu lạc đến Dương Châu, cũng làm sao nhớ mặt Tiểu Thi? Bởi vậy cô ấy để Tiểu Thi thay mình vào kinh, có lẽ còn hy vọng Tiểu Thi sẽ tìm được vị tướng quân năm xưa đã cứu hai người bọn họ. Nhưng họ không sao ngờ được, mẹ của Tuyết Sắc giờ đã mang thân phận khác, mà người Tiểu Thi được sắp xếp gặp mặt lại chọn đúng cô ấy giữa bao người, chính là ân nhân đã cứu họ khi xưa, cũng là nguyên nhân khiến Tuyết Sắc kiên tâm ba năm chờ đợi!”

Im lặng như tờ. Tĩnh mịch như chết.

Hoàng Tử Hà cất cao giọng, vạch trần đến vết sẹo cuối cùng, “Cô gái mà điện hạ sai giết hại đêm đó ở Trường An rồi vứt xác xuống kênh thay cho Cẩm Nô, mới là con gái ruột của người. Trình Tuyết Sắc!”

Hoàng hậu vẫn bất động, ngồi chờ ra đó, lâu thật lâu sau, từ đôi mắt trợn trừng lơ lửng kia bỗng lặn dài hai hàng nước mắt. Người cầm hai tay vào búi tóc, run bần bật bưng lấy đầu, như thể không làm vậy thì đầu sẽ nổ tung mất.

Cuối cùng hoàng hậu cũng mở miệng, giọng khàn đặc, “Người nói dối... Người... nói láo...”

Hoàng Tử Hà đứng im, nhìn người phụ nữ khuyu ngã trước câu nói của mình, cảm thấy trong lòng trào lên một cảm giác hỗn tạp, thương xót hòa lẫn với căm hận, tựa hồ những người chết dưới tay hoàng hậu như Cẩm Nô, như Phùng Úc Nương, như Tuyết Sắc và cả đám ăn mày ở phường Sùng Nhân đều đang ở trong huyết mạch cô, rít lên những tiếng oán hờn, khiến cô mất kiểm soát, vô tình cũng bị lây nhiễm tâm trạng của họ.

Hoàng hậu cứ lẩm bẩm nhắc đi nhắc lại mãi hai chữ, “Nói dối... nói láo!”

Mấy lời gọn lỏn hoàng hậu thốt ra khiến nét mặt hoàng đế cũng xám xanh, người bấu chặt lấy tay ghế, dụng lực quá mạnh nên mấy đốt ngón tay đều trắng bệch ra.

Gương mặt vốn diễm lệ của hoàng hậu méo mó hẳn đi, người vừa ôm siết lấy đầu vừa nghiêng răng cười khẩy như đã hóa điên. Trên khuôn mặt quý quái gượng nặn ra nụ cười ấy, từng giọt nước mắt lã chã rơi xuống. Lúc này đây, người phụ nữ luôn điềm tĩnh đoan trang nọ đã suy sụp hoàn toàn, “Nói càn nói bậy, rõ ràng là nói càn nói bậy!”

Vương Lâm vừa cuống vừa sợ, tái mét mặt ra hiệu cho Nhân Vân và Nhiễm Vân bước lên giữ lấy hoàng hậu, rồi vội vã thỉnh tội với hoàng đế, “Bệ hạ, e rằng tên hoạn quan này đã yểm bùa hoàng hậu, mới khiến người nói năng lảm nhảm như thế! Hoàng hậu là con gái thứ của chi trưởng nhà họ Vương Lang Gia, sao có thể xuất thân từ kỹ viện ca vũ gì chứ...”

“Vương Lâm!” Trước vẻ điên loạn tuyệt vọng của hoàng hậu, mặt hoàng đế lạnh đi như phủ sương, mắt trừng trừng nhìn Vương Lâm, người chậm rãi gần giọng, “Thú thật đi. Người hãy kể lại rõ ràng mọi chuyện từ mười hai năm trước xem! Nếu thẩm tra ra một chữ giả trá, sẽ khiến cả nhà họ Vương các người không bao giờ được ra làm quan nữa.”

Vương Lâm ngoái lại, thấy hoàng hậu đã từ từ tỉnh ra nhưng vẫn ngây người, như hồi hận về hành vi luống cuống vừa rồi, lại vẫn như chìm trong cơn bi ai cuồng loạn. Lòng chợt dâng lên một nỗi kinh hoàng khó tả, ông ta chỉ biết phủ phục dưới đất, cất giọng khàn khàn run rẩy tâu, “Bệ hạ, thần tội đáng muôn chết, không dám xin bệ hạ dung tha, chỉ mong bệ hạ giáng tội một mình thần, đừng trừng trị cả nhà họ Vương. Chuyện này đều do thần một tay sắp đặt thao túng, ngay cả hoàng hậu... bây giờ cũng bị thần bức ép!”

Hoàng đế vỗ trán ngắt lời, “Người khỏi phải bào chữa cho kẻ khác, cứ khai thực đi!”

“Vâng...” Vương Lâm phủ phục dưới đất, áp trán lên nền gạch xanh lạnh ngắt, giọng nói tuyệt vọng mà thê lương, “Bệ hạ, năm xưa sau loạn Hầu Cảnh, nhà họ Vương hao tổn nguyên khí, con cháu tan tác cả. Đến mười hai năm trước, họ Vương chỉ còn lại bốn năm cháu trai mà kẻ duy nhất có triển vọng chính là Uẩn nhi nhà thần, thứ hai chính là người năm xưa kề cận bệ hạ, Vận vương phi Vương Phù...”

Hoàng đế trầm tư chốc lát, đoạn nói, “Trẫm vẫn nhớ, tiếc rằng nòng bạc mệnh, chỉ ở bên trẫm hơn nửa năm đã qua đời.”

“Bấy giờ bệ hạ vẫn là Vận vương, theo lệnh tiên hoàng đến sống tại Thập Lục Trạch. Sau khi A Phù qua đời, nhà họ Vương đau đớn khôn xiết, lại không muốn để mất ngai vị vương phi, cho rằng bệ hạ có thể vì

A Phù mà ghé mắt cân nhắc những lựa chọn khác trong họ, bèn mời bệ hạ đến dự tiệc, trong bữa tiệc lại cho mấy tiểu thư ra bái kiến.”

Hoàng đế gật đầu liếc sang bên, thấy hoàng hậu ngồi đờ đẫn như tượng gỗ, chẳng nói chẳng rằng, mở to đôi mắt hoang mang nhìn mình. Hoàng hậu đã tỉnh táo trở lại, song biết rõ sự tình bại lộ không thể giấu giếm được nữa nên chỉ dăm dăm nhìn hoàng đế, trong mắt có vẻ vật nài van vỉ, cũng có vẻ bi thiết sầu thương, nước mắt nhoe mi, chẳng nói nửa lời. Suốt mười hai năm nay người phụ nữ này đã bầu bạn bên người từng bước đi đến ngai vàng, đóa mầu đơn trắng tinh khôi đã có dấu hiệu ngả vàng như bị vò nát, khiến hoàng đế vừa giận dữ vừa xót xa, cuối cùng không nhịn được đành nghiêng răng quay đi, không muốn nhìn nàng nữa.

“Hôm ấy, mấy tiểu thư lớn nhỏ của nhà họ Vương đều xuất hiện trước mặt bệ hạ, song bệ hạ vẫn thản nhiên như không, chúng thần biết bên cạnh bệ hạ đã có Quách lương viện(*), chính là Quách thực phi hiện giờ, mà nhà họ Vương trừ A Phù ra chẳng còn cô gái xuất chúng nào nữa, bệ hạ không vừa mắt những người khác cũng là lẽ thường. Bấy giờ... hoàng hậu mới được người ta giới thiệu đến, chỉ nói là con gái nhà lành gặp khi sa sút, đương ở trong phủ nhà thần dạy mấy tiểu thư học tỳ bà. Chúng thần... bèn mời ra tấu cho bệ hạ nghe một khúc để kết thúc yến tiệc.” Vương Lâm chưa chát nói, “Nào ngờ bệ hạ thoát trông thấy đã xiêu lòng, bèn hỏi vì thần đây là con gái chi thứ mấy của nhà họ Vương, thần... lúc ấy chẳng hiểu ma xui quỷ khiến thế nào, lại đáp là con thứ chi trưởng, tên Vương Thục...”

(*) Danh xưng dành cho tiểu thiếp của thái tử thời Đường. Hàm chính tứ phẩm, vai vế dưới lương đệ, một thái tử có thể đặt đến sáu vị lương viện.

“Nhưng khi nàng bước vào phủ của trẫm thì tất cả hộ tịch văn thư đều đầy đủ cả, không giống như được ngụ tạo.” Hoàng đế lạnh lùng nói.

“Vâng. Thực ra trước đây nhà họ Vương quả thực có một Vương Thục, vốn ốm yếu nên được gửi vào đạo quán, bấy giờ mới qua đời, nhưng chưa kịp chỉnh sửa, trên hộ tịch vẫn ghi là sống ở Lang Gia. Thần... Thần thấy bệ hạ yêu thích cô ấy như vậy, chỉ muốn tìm một người thân thể thanh bạch dâng lên, cũng không có gì to tát, miễn đưa những kẻ đã biết thân phận cô ấy về Lang Gia là được. Nếu nhà họ Vương nhân đây lại có được một vị vương phi, thì đối với một gia tộc đang dần suy vi, quả là việc mừng vui khôn xiết. Nghĩ vậy, thần bèn bàn bạc với hoàng hậu, hoàng hậu cũng... ưng thuận.”

“Không có gì to tát ư...” Hoàng đế giận quá mà phải bật cười, quay sang hoàng hậu, “Có điều các người không ngờ trẫm lại yêu thương nàng ta đến thế. Mười hai năm nay, nàng từ một thừa huy(*) trong vương phủ, đến chiêu nghi trong cung, rồi quý phi, cuối cùng còn sinh được hoàng tử, trở thành hoàng hậu!”

(*) Cũng là một danh xưng dành cho tiểu thiếp của thái tử. Hàm chính lục phẩm, vai vế thấp hơn lương viện, một thái tử có thể có mười vị thừa huy.

Hoàng Tử Hà đã lùi về sau lưng Lý Thư Bạch, vẫn quan sát hoàng hậu.

Mười hai năm đời người vẫn chuyển, rộng bước đường mây, từ một người chơi tỳ bà đến giờ là hoàng hậu, từng bước đều gian nan, song đã là thứ đánh cắp thì dù sao cũng phải hoàn trả, chẳng biết sau đây sẽ gặp phải kết cục thế nào.

Vương Lâm thẳng người lên, nước mắt vòng quanh râu mày, “Thần... bấy giờ quả thực không sao ngờ được... lại có ngày hôm nay! Từ khi bệ hạ đăng cơ, thần đã không thể chớp mắt, đến lúc sách phong hoàng hậu, thần càng ăn không ngon ngủ không yên, mấy năm nay bị giày vò ngày đêm, chỉ sợ sự tình bại lộ. Thần nghĩ, cuộc sống của hoàng hậu điện hạ e rằng cũng chẳng khá hơn thần là bao. Bệ hạ, thần tội đáng muôn chết, nhưng xin bệ hạ niệm tình hoàng hậu bị thần bức ép, lỡ cười lên lưng cọp khó lòng trào xuống, không tự ý quyết định được nữa...”

“Không cần nói nữa.” Hoàng đế khẽ giơ tay phải lên ngăn Vương Lâm nói tiếp, “Nếu các người thực sự bất an đến vậy, tại sao sau mười hai năm, còn muốn diễn lại một màn thay mặt đổi đào tương tự? Các người cho rằng trẫm dễ bị gạt thế ư?”

Vương Lâm tức thời rùng mình toát mồ hôi lạnh, run lên cầm cập, không dám nói nữa.

Hoàng hậu này giờ vẫn lặng lẽ ngồi một bên, cuối cùng cũng nhẹ nhàng lên tiếng, giọng khàn đặc nhưng rành mạch, “Đời này kiếp này, gặp được bệ hạ là may mắn lớn nhất trong đời thần thiếp. Mười hai năm

nay, dù ngày đêm nơm nớp, sợ bề hạ biết được chân tướng sẽ căm ghét, song suốt quãng thời gian tham sống sợ chết ấy, đâu phải thiếp không thâm lấy làm may mắn?”

Nói đến đây giọng hoàng hậu nghẹn ngào run rẩy, ngược lên nhìn hoàng đế, nước mắt lăn tăn dài, như những hạt minh châu lấp lánh trên bờ má ngọc, “Bệ hạ... Mười hai năm nay, tuy sống trong thâm cung quanh quẩn, nên cạnh là hổ sói chực chờ, song bề hạ đối đãi với thần thiếp còn hơn cả vợ chồng thường dân ân ái, thiếp được may mắn như vậy, nên cũng vọng tưởng sắp xếp cho đứa con gái bên ngoài cung của mình một chốn ấm thân như thế. Chỉ nghĩ trước giờ mắc nợ nó, lần này coi như trả nợ. Thiếp đã định sau khi Tuyết Sắc xuất giá, sẽ quên hết mọi chuyện trước đây, dốc lòng hầu hạ bề hạ, dù tan xương nát thịt, nước sôi lửa bỏng cũng chẳng nề...”

Hoàng Tử Hà và Lý Thư Bạch nhìn nhau, đều đọc thấy suy nghĩ lộ ra trong mắt người kia. Cả hai đều biết, từ khi hoàng hậu triệu con gái về bên mình, tức là nối lại liên hệ với cuộc đời khi trước, không cách nào cắt đứt được nữa.

Song họ chỉ là người ngoài cuộc.

Họ có thể không bị mê hoặc, không bị lay động, song người mười hai năm nay ngồi cùng xe ngựa cùng giường với hoàng hậu không khỏi bị thuyết phục. Vì hoàng hậu nắm rõ nhược điểm của hoàng đế, biết rõ phải làm thế nào để níu kéo người.

Chỉ trong nháy mắt, người phụ nữ phát điên phát cuồng vì chính tay giết chết con gái mình đã biến mất. Hiện giờ người ở trên sân đây vẫn là Vương hoàng hậu nổi danh “trọng Võ”, kiêu diễm, tàn nhẫn, từng cử chỉ hành động, từng cái cau mày nhoẻn cười đều được tính toán kỹ càng, xưa nay không bao giờ lãng phí, không bao giờ thất bại.

Nhìn hoàng hậu mắt đỏ hoe, lệ tuôn lăn tăn, hoàng đế không ngăn nổi lòng trào lên một nỗi cảm thương. Bao năm nay, họ cùng nhau chia ngọt sẻ bùi, nắm tay nhau nhìn ngắm muôn dân thiên hạ. Hoàng đế vẫn nhớ lần đầu tiên gặp mặt, nàng ôm tỳ bà che nửa mặt hoa, cũng nhớ ngày mình đăng cơ, nàng cười rạng rỡ như hoa nở, còn nhớ cả lúc mình ôm con trai mới sinh vào lòng, nàng mỉm cười mệt mỏi...

Nàng dường như đã biến thành một phần trong đời mình, nếu thiếu đi nàng, cuộc đời mình có lẽ sẽ không toàn vẹn nữa.

“A Thước...”

Cuối cùng hoàng đế đứng dậy, đi lại gần hoàng hậu, từng bước một, chậm rãi mà nặng nề, “Vừa nãy, nàng luống cuống quá.”

Hoàng hậu đắm đắm nhìn hoàng đế đang đi về phía mình, vẻ thê lương đau đớn lan dần trên mặt, đoạn cúi đầu thưa, “Vâng...”

“Nàng là con gái thứ chi trưởng nhà họ Vương, ở bên trẫm đã mười hai năm, cũng làm hoàng hậu nhiều năm rồi, trước giờ vẫn đoan trang điềm tĩnh, sao đến hôm nay trước linh cữu người thân lại đau xót quá độ, đến nỗi bị quỷ hồn mê hoặc, nói năng lung tung như thế?”

Hoàng hậu sững sờ hồi lâu, từng giọt lệ chậm chậm lăn dài trên má. Lúc này đây, hoàng hậu đã không còn là kẻ kiêu hãnh cao vời, nghiêng thành nghiêng nước nữa, bất luận thật hay giả thì cũng đã yếu ớt bơ vơ, bỗng như bị rút hết sức lực, chỉ biết quỳ sụp nắm lấy gấu quần hoàng đế, che mặt khóc không ra tiếng.

Hoàng đế nắm tay kéo dậy. Hoàng hậu tái nhợt mảnh mai, thân hình run lên từng chập, song cuối cùng nhờ vịn vào hoàng đế, lại đứng lên trước mặt mọi người. Hoàng hậu sánh vai đế vương, tuy gương mặt còn ngấn lệ, song vẫn toát ra vẻ ngạo nghễ hình thành sau nhiều năm đứng trên muôn người.

Hoàng Tử Hà lạnh lùng quan sát người phụ nữ tính toán chuẩn xác mọi cử chỉ và biểu lộ cảm xúc này, không khỏi nghĩ thầm, có lẽ vừa nãy khi điên cuồng luống cuống, hoàng hậu lại giống một người sống hơn, song cũng chỉ trong khoảnh khắc ấy mà thôi.

Hoàng đế miễn cưỡng nắm lấy tay hoàng hậu, tuy khá gượng gạo, song rốt cuộc vẫn nắm chặt. Người lướt mắt qua mặt Vương Lâm, Vương Uẩn và Lý Thư Bạch, cuối cùng dừng lại ở Hoàng Tử Hà, chậm rãi nói, “Chuyện này về sau nếu còn có người nhắc đến một câu nửa chữ...”

Người ngừng lại thật lâu, rồi buông nốt nửa câu, nặng tựa ngàn cân, “Tức là xúc phạm thể diện hoàng gia, mưu đồ làm khó dễ triều đình!”

Mọi người trong sảnh đều nín thít, không ai dám lên tiếng.

Hoàng đế đưa tay vén gọn tóc cho hoàng hậu, “Về nghỉ ngơi nhé, trẫm sẽ bảo thái y tới xem bệnh cho nàng. Hôm nay nàng đau đớn quá độ đâm ra điên dại mà thôi, có biết không?”

“Vâng... thiếp biết.” Hoàng hậu chần chừ đáp khẽ.

“Đi thôi.”

Nói đoạn, đế hậu nắm tay nhau bước ra, y như lúc đến, có điều bước chân hoàng hậu hơi loạng choạng, hoàng đế phải dìu từng bước. Trước khi ra khỏi cửa, hoàng đế ngoái lại nhìn Nhân Vân và Nhiễm Vân, ra hiệu cho Vương Uẩn.

Vụ án đã phơi rõ chân tướng lại yên ắng kết thúc thế này, Hoàng Tử Hà không khỏi cảm thấy một nỗi bi ai man mác cũng như buồn bã khó tả.

Lý Thư Bạch ngoái đầu nhìn cô, chẳng nói chẳng rằng đi thẳng ra ngoài.

Hoàng Tử Hà theo sau y, cùng ra khỏi sảnh đường.

Khi ngang qua Vương Uẩn, cô nghe thấy tiếng y, khẽ như hơi thở, vang bên tai mình, “Tại sao?”

Tim giật thót, cô vội quay lại nhìn y.

Vương Uẩn xưa nay ôn hòa nhã nhặn như đi giữa gió xuân, lúc này đang đứng bất động, nhìn chăm chăm vào cô bằng cặp mắt sâu thẳm thăm. Giọng y trầm thấp mà rành rọt, hỏi rõ từng câu từng chữ, “Nhà họ Vương chúng ta, rốt cuộc có điều gì không phải, vì sao... hết lần này đến lần khác phải ép ta như vậy?”

Hoàng Tử Hà cảm thấy ánh mắt y như đang truy bức mình, lồng ngực bỗng lạnh buốt đi. Song cô chỉ nghiêng răng đáp, “Tôi không hiểu đại nhân có ý gì. Tôi chỉ biết, công đạo thiên lý ở trong lòng người. Bất luận kẻ chết đi là ca nữ hay ăn mày, bất luận hung thủ là đế vương hay tể tướng, tôi chỉ muốn nói ra sự thật mình tra được, để không thẹn với lòng.”

Dứt lời, cô quay ngoắt đi, lao ra khỏi cửa như chạy trốn.

Vào khoảnh khắc bỏ chạy ấy, cô mới sức nghĩ, cái gọi là “hết lần này đến lần khác” có ý gì?

Lẽ nào, tính cả việc trước kia cô không chịu về nhà họ Vương, biến y thành trò cười cho cả kinh thành?

Hoàng Tử Hà thầm kinh hãi, toát mồ hôi lạnh. Song ngay lập tức, cô lại phủ định giả thiết đó. Cô từng khiến Vương Uẩn hứng chịu nhục nhã như thế, nếu phát giác ra cô là Hoàng Tử Hà, y nhất định phải vạch trần thân phận cô từ lâu, sao có thể dung túng cô đến bây giờ?

Dù y có nhận ra thực, thì cũng còn Lý Thư Bạch sờ sờ ra đó, chắc gì y dám lật tẩy cô.

Huống hồ nhận ra thì đã làm sao? Chẳng bao lâu nữa cô sẽ rời kinh về Thục, đến lúc đó, sau khi tra rõ vụ án gia đình mình, cô có quay lại hay không, cũng rất khó nói.

Bất luận thế nào, từ nay về sau, nhất định phải thận trọng hơn mới được. Còn hiện giờ cô đang rã rời cả người, chẳng lòng dạ đâu mà quan tâm tới chuyện này nữa.

Ngoài cổng phủ đã vang lên tiếng khóc lóc thảm thiết, đó là thi thể Cẩm Nô, chiếu theo kế hoạch cũ, được đưa về khu mộ nhà họ Vương ở Lang Gia, chôn cất rình rang.

Hoàng Tử Hà vô thức dừng bước, đứng ngầy ra dưới gốc tùng bên cánh cổng cao cao, thần thờ nhìn cỗ quan tài đen kìa hồi lâu.

Lý Thư Bạch ngoái lại hỏi, “Sao thế?”

Hoàng Tử Hà lặng thinh hồi lâu mới buồn bã đáp, “Tôi đang nhớ tới Cẩm Nô.”

Năm năm tuổi, nàng vừa lạnh vừa rét, suýt chết ngoài phố. Gió thổi tung rèm xe của Mai Văn Trí, vừa vặn trông thấy đôi tay Cẩm Nô, Mai Văn Trí bèn bế về nhà. Lý do là: Cẩm Nô, đôi tay này của con sinh ra để gầy tỳ bà, ông trời sinh con ra chỉ vì một việc ấy thôi.

Năm hai mươi tuổi, trong cung Đại Minh Trường An, nàng đàn một khúc nhạc do sư phụ dạy, bằng chính cây tỳ bà do sư phụ tặng. Chết độc trong hộp phấn hương thông sư phụ ban xuống, theo đôi bàn tay nàng ngấm vào người, cuối cùng đã kết thúc một sinh mệnh được Mai Văn Trí kéo dài thêm mười lăm năm.

Hoàng Tử Hà đứng lặng dưới gốc cây, khẽ hỏi, “Kết cục thế này... có tính là không có kết cục không?”

“Ai bảo không có? Để hung thủ biết mình đã chính tay giết chết con gái, từ nay về sau, vĩnh viễn phải sống trong ác mộng, cũng coi như hình phạt nặng nhất rồi.” Lý Thư Bạch nói, đoạn lắc đầu, “Có điều, năm xưa bà ta đã đang tâm rời bỏ con gái còn thơ, thì lần này nhất định cũng mau chóng gạt bỏ được cô ta khỏi tâm trí thôi. Một người phụ nữ có thể sống ung dung giữa cung đình như thế, ắt cả đời không biết mùi thất bại.”

“Còn Trần Niệm Nương, dù đã khiến kẻ thù phạm phải tội giết con, coi như báo thù thành công, song có lẽ cả đời này cũng phải sống trong giằng xé lương tâm.” Hoàng Tử Hà nói khẽ, “Hoàng hậu dù sao cũng là phận liễu yếu đào tơ, phải không nào? Dù bà ấy lợi hại đến đâu, cũng không sao ngăn nổi mình suy sụp và rơi lệ vì đứa con gái đã mất.”

Ánh dương lọt qua tán lá xanh um, đổ bóng lốm đốm xuống hai người bọn họ.

Làn nắng ôn hòa ấy khiến Hoàng Tử Hà nghĩ đến vị hoàng đế nổi danh nho nhã hiền hậu kia.

Bấy giờ, ở bên ngoài linh đường, khi Lý Thư Bạch nhắc đến vụ án, đồng thời ám chỉ hung thủ có thể là hoàng hậu, hoàng đế chỉ liếc nhìn cô rồi ngấm nghiên mắt lại chậm rãi nói, “Nếu giữ được thể diện hoàng gia, không để người ngoài hay biết, thì hoàng hậu phạm pháp, trẫm đương nhiên cũng cần biết chân tướng, đồng thời sẽ trừng phạt.”

Mười hai năm cùng ăn cùng ngủ, ân ái như vợ chồng thường dân, vậy mà cũng không trụ nổi trước lời đồn đại xôn xao trong kinh thành “Bệ hạ chuộng Cao, hoàng hậu chuộng Võ”. Chẳng có hoàng đế nào dung thứ cho mình và hoàng hậu ở vào những địa vị ấy.

Phu thê nhà trời, để hậu cung son.

Hoàng Tử Hà ngẩng nhìn ánh dương lồng lộng trên đầu, ngơ ngẩn hồi lâu.

Lý Thư Bạch liếc cô, “Còn không vui ư?”

Hoàng Tử Hà không đáp, chỉ nhìn lại y.

“Hoàng hậu tính tình cứng cỏi, mấy năm nay nhiều lần can thiệp triều chính, lại thường lạm dụng hình phạt, bệ hạ cũng không ngăn được. Lần này người giúp đỡ bệ hạ, trừng trị hoàng hậu như thế, xem như có công rồi.”

“Bệ hạ thực sự tin lời tôi nói, rằng tôi là họ hàng xa của nhà họ Hoàng ư?”

“Tin hay không có gì quan trọng, bệ hạ đã hứa, ít hôm nữa sẽ hạ chỉ cho điều tra lại vụ án oan của nhà ngươi. Đến lúc đó, ta sẽ đích thân dẫn ngươi về Thục.”

Giọng y bình thản, song Hoàng Tử Hà nghe lại thấy muốn ghen tở.

Đất Thục, chính là nơi chôn cất cha, mẹ, người thân của cô.

Giờ đây cô sắp được quay về đó, lật lại bản án kia, rửa sạch mọi oan cho mình, tìm ra hung thủ.

Một cảm giác vừa sảng khoái vừa chua xót từ từ dâng lên trong lòng, khiến cô choáng váng, cứ đứng ngây ra trước mặt y giữa trời đầu hạ.

Cũng chẳng rõ là mừng rỡ, hay là cảm thương.

17. Chương 18: Ngọc Nước Xiêm Gió

Chiều hôm ấy, trong cung truyền tin ra, Vương hoàng hậu đau đớn vì tiểu muội trong họ qua đời mà thành bệnh, được đưa tới cung Thái Cực tĩnh dưỡng. Mọi việc trong cung sẽ do Triệu thái phi và Quách thực phi xử lý thay.

“Từ khi Cao Tông và Võ hậu chuyển tới ở cung Đại Minh, cung Thái Cực vẫn bỏ không, chỉ để mấy vị thái phi lớn tuổi ở. Hiện giờ Vương hoàng hậu bị đưa tới cung Thái Cực sống một mình, nghe nói là vì cái chết của Vương Nhược không lành, nên hoàng hậu mới bị hoàng đế tống đi cách ly, cũng coi như đẩy vào lãnh cung.”

Lư Vân Trung Lư tiểu công công ở Quỳ vương phủ xưa nay luôn hứng thú với những chuyện thâm cung bí sử, hào hứng bình luận tình hình thiên hạ ngay giữa lúc các hoạn quan dùng bữa tối.

“Trên đời làm gì có chuyện hoàng hậu chuyển đến biệt cung chứ!”

“Hừm, người đừng có nói, Hán Vũ Đế và Trần A Kiều chẳng phải tiền lệ đấy ư?”

“Theo ta thấy nhà họ Vương lần này gay go rồi!”

Hoàng Tử Hà thản nhiên dọn bát đĩa rồi đứng dậy đem đến nhà bếp.

“Này này, Sùng Cổ, hôm ấy chẳng phải người theo gia sang nhà họ Vương bái tế Vương Nhược cô nương đó ư? Người mau kể xem, nghe nói hôm ấy hoàng hậu khóc lóc tóc tai rũ rượi, mặt mày tái nhợt, có đúng không?”

Hoàng Tử Hà à một tiếng, thông thả nói, “Đúng thế, hoàng hậu diện hạ rất đau lòng.”

“Nghe nói người còn đeo vòng cho các xác ở linh đường hả? Ôi chao... đúng là khiến chúng ta phục sát đất đấy!”

“Ừm.” Phớt lờ ánh mắt kính sợ của mọi người, Hoàng Tử Hà thờ ơ gạt đầu, rồi đột nhiên nhớ ra một chuyện, “Gia nhân nhà họ Vương có nói gì khác không? Lời đồn trong kinh thế nào?”

“Không có gì, chẳng phải vụ này do người phá ư? Hai a đầu của Vương cô nương câu kết với dư đảng Bàng Huân, hại chết cô ấy. ư, người ta chẳng đồn là người phá vụ này đó à? Kể lại tỉ mỉ tình tiết cho chúng ta nghe mau!”

“... Đại khái là thế, có gì để kể đâu.” Nói đoạn cô bưng bát đĩa hồi hải quay đầu đi thẳng. Nực cười, cô đâu phải thần tiên, làm sao trong nháy mắt bịa ra được câu chuyện Nhân Vân Nhiễm Vân giết hại Vương Nhược chứ?

Hoàng Tử Hà đưa bát đĩa đến nhà bếp, vừa bước ra, đã bị đám gác cửa gọi lại.

Đại hoạn quan Trường Khánh của hoàng hậu muốn gặp.

Tuy đã lưu lạc đến tận cung Thái Cực, Trường Khánh vẫn giữ nguyên tư thế của một đại hoạn quan hạng nhất hạng nhì trong cung, cầm hơi hếch, nhìn người bằng hai lỗ mũi, “Dương công công, hoàng hậu diện hạ triệu kiến, nói rằng có người muốn trò chuyện với người.”

“Ồ, vâng, xin công công đợi cho một lát.” Hoàng Tử Hà không dám chậm trễ, vội chạy về phòng thay đồ, đi được nửa đường, cô dừng bước nghỉ ngơi, cuối cùng vẫn rẽ vào báo với Lý Thư Bạch một tiếng.

Tiết trời đang nóng dần lên, dạo này Lý Thư Bạch thường ở đình Chẩm Lưu cạnh hồ Lâm.

Lúc Hoàng Tử Hà đến, y đang ngồi một mình nhìn ra hồ. Lá sen cao thấp xòe trên mặt nước, ánh đèn lồng mới thắp tỏa ra mờ ảo, làm mặt lá như đọng tuyết hay khói mỏng.

Hoàng Tử Hà đứng từ xa nhìn y, còn đang nghĩ xem có nên quấy rầy hay không, thì phát hiện y đã ngoảnh lại nhìn về phía mình.

Cô bèn cúi mình hành lễ, chuẩn bị đi khỏi thì thấy y khẽ giơ tay, làm hiệu bảo cô lại gần.

Hoàng Tử Hà đứng từ xa nhìn y, còn đang nghĩ xem có nên quấy rầy hay không, thì phát hiện y đã ngoảnh lại nhìn về phía mình.

Cô bèn cúi mình hành lễ, chuẩn bị đi khỏi thì thấy y khẽ giơ tay, làm hiệu bảo cô lại gần.

Hoàng Tử Hà thoáng do dự, song tính ra thì vẫn phải trông vào y để được phát lương, bèn chạy đến.

“Sắp tối rồi, định đi đâu đấy?”

“Hoàng hậu phái Trường Khánh tới triệu kiến tôi, nói có người muốn gặp.”

“Ồ.” Lý Thư Bạch bình thản đáp, đoạn xua tay ý bảo cô đi. Song khi cô vừa quay người, chợt thấy bị đá mạnh vào khoeo, tức thì chân phải tê dại rồi xiêu đi, cả người mất thăng bằng, ùm một tiếng, ngã lộn đầu xuống hồ sen.

May sao hồ sen không sâu, Hoàng Tử Hà lại biết bơi, cô vùng vẫy bò dậy, đứng giữa đồng lá sen ngẩng lên nhìn Lý Thư Bạch, hậm hực hỏi, “Tại sao?”

Y chẳng nói chẳng rằng, chỉ khoanh tay đứng trên bờ nhìn cô.

Hoàng Tử Hà hằm hằm vượt gờng mặt nhóp nhép bùn lẫn nước, giẫm vào mấy phiến đá Thái Hồ bên bờ trèo lên, vừa vắt ống tay áo tung tóe nước vừa cáu kỉnh, “Vương gia có ý gì vậy? Thế này thì tôi phải tắm rửa thay đồ mới vào cung được, lại dằng dai lâu quá...”

Chưa nói dứt câu, cô liếc thấy vạt áo Lý Thư Bạch lay động, lập tức nhảy sang bên cạnh, chuẩn bị né cú đá của y, nào ngờ cú đá này Lý Thư Bạch lại quét ngang, nhảy sang bên cũng chẳng tránh được, lại bị đá ngã xuống hồ.

Mặt hồ sóng sánh, bọt nước bắn tung tóe rồi đổ rào rào xuống những lá sen quanh đó, lá sen động nước lay động dập dềnh bên người cô, khắp hồ loang loáng ánh nước, tạo thành vô vàn đốm sáng cứ chớp rồi tách trước mắt Hoàng Tử Hà.

Lý Thư Bạch đứng trên bờ, tủm tỉm cười, gió đêm lùa vào tà áo lụa mỏng xanh biếc một màu trời nước, toát ra khí chất cao quý thanh nhã thực khiến người ta mê mẩn.

Song Hoàng Tử Hà chỉ thấy kẻ này hiểm ác vô cùng. Cô đứng giữa làn nước đục ngầu, bên đám lá sen rách nát, quên cả gỡ những rong rêu thủy tảo dính trên mặt trên đầu, lóp ngóp lội vào bờ, song không trèo lên mà ngẩng đầu trừng mắt nhìn y, “Tại sao?”

Lý Thư Bạch khom người nhìn cô, tựa hồ hết sức thích thú trước bộ dạng lồi thoi lếch thếch này, nét cười hiểm hoi lộ nơi khóe mắt, “Tại sao cái gì?”

“Hết lần này đến lần khác đá tôi xuống nước, vui lắm sao?”

“Vui chứ.” Lý Thư Bạch trơ tráo gật đầu, “Vụ án học búa bao nhiêu ngày, hôm nay lại được phá giải trong một buổi sáng, đương nhiên phải tìm vài trò giải trí.”

Hoàng Tử Hà thấy mình sắp nổ tung vì tức giận, “Trò giải trí của vương gia là nhìn tôi ngã xuống nước hai lần ư?”

Lý Thư Bạch thu lại nụ cười, “Dĩ nhiên không phải.”

Đoạn y ngoắc ngoắc tay, ra hiệu cho cô leo lên. Hoàng Tử Hà thở hồng hộc vịn vào phiến đá Thái Hồ, trèo lên bờ lần nữa, còn chưa kịp mở miệng, thậm chí chưa kịp đứng vững đã nghe tiếng gió bên tai, cô chỉ thấy cảnh vật trước mắt bỗng đảo lộn cả lên, thân hình chợt lạnh buốt, bên tai vang lên tiếng rơi tòm xuống nước và tiếng bọt nước bắn tung tóe, cùng tiếng hét vô thức của mình – cô biết, mình lại một lần nữa rơi xuống hồ.

“Phải ba lần mới đã.”

Hoàng Tử Hà giận điên người, gắng lắm mới tóm được đám lá sen mà đứng dậy, rút chiếc khăn tay lông bông nước lẫn bùn lau qua bùn dính trên mặt, lườm y một cái rồi chẳng nói chẳng rằng, bước thấp bước cao quay sang bờ bên kia hồ sen, rồi theo bậc thềm đi lên.

Tiết trời đầu hạ vẫn còn hơi se se khiến cô rùng cả mình, tự biết phải mau mau về tắm nước nóng, bằng không ắt sẽ cảm lạnh.

Liếc thấy Lý Thư Bạch đang men theo bờ hồ tiến lại phía mình, song lúc này cô vừa giận vừa uất, bèn lờ đi coi như không thấy, quay ngoắt người rảo bước đi thẳng.

Giọng nói chậm rãi của y vang lên, “Nhàn Vân và Nhiễm Vân đã chết rồi.”

Bước chân cô liền khựng lại, ngây người một thoáng rồi quay phắt lại nhìn y.

Lý Thư Bạch đứng phía sau cô, vẫn bình tĩnh như thường.

“Bởi thế, một tiểu hoạn quan như ngươi hôm nay có mất tích trong cung Thái Cực thì cũng chỉ như một hạt bụi, khẽ thổi là bay thôi.”

Hoàng Tử Hà đứng chờ ra trước hồ sen, gió mang theo hơi nước thổi tới, khiến cô thấy hơi lạnh thấm dần vào người. Cô không nhìn y nữa, chỉ cúi đầu bất động nhìn những chiếc lọng xanh lơ nhô cao thấp dưới hồ.

“Cảnh Dục.” Lý Thư Bạch cao giọng gọi.

Cảnh Dục từ bên ngoài khung cửa tròn bước vào, thấy Hoàng Tử Hà bê bát bún, nước rỏ tong tong, không khỏi kinh ngạc liếc mắt nhìn, “Vương gia.”

“Đi nói với Trường Khánh rằng Dương Sùng Cổ sẩy chân rơi xuống nước, giờ tối rồi, e rằng chỉnh trang xong thì đã quá muộn, không tiện quấy rầy hoàng hậu.”

Cảnh Dục vâng dạ, lập tức đi khỏi.

Hoàng Tử Hà cắn môi hỏi, “Vậy còn mai?”

“Mai ấy hả? Ngươi sẩy chân rơi xuống nước, lẽ nào lại không cảm mạo” Chẳng lẽ còn có thể vào cung để lấy cho hoàng hậu hay sao?” Lý Thư Bạch bình thản đáp, “Đợi người bình phục hẳn cũng phải mất một hai tháng, đến lúc đó hoàng thượng hoàng hậu cũng biết ngươi là kẻ giữ miệng kín như bưng, hẳn lòng nghi ngại sẽ giảm đi.”

Hoàng Tử Hà áp úng hồi lâu mới ngượng ngập nói, “Đa tạ vương gia.”

Dứt lời, cô thấy lòng thê lương khôn tả. Thối đời thật trở trêu, tên khốn đá mình rớt xuống nước đến ba lần, vậy mà mình còn phải cung kính cảm tạ y.

Lý Thư Bạch nhìn bộ dạng lướt thướt thảm hại của Hoàng Tử Hà, không nhịn được buột thốt, “Ngươi...”

Hoàng Tử Hà ngược lên, đợi y căn dặn.

Song y khựng lại một khắc rồi quay đầu nhìn những lá sen trên hồ, giơ tay ra hiệu cho cô lui xuống.

Hoàng Tử Hà như trút được gánh nặng, vội khom người hành lễ lui ra.

Cả người ướt sũng, cô lần đến nhà bếp xách hai thùng nước nóng, tắm rửa sạch sẽ rồi lau qua quýt mái tóc vừa gội, đổ vật người xuống giường.

Thời gian này phải liên tục chạy Đông chạy Tây, lúc nào cũng canh cánh trong lòng về vụ án, quả thực mệt mỏi vô cùng. Bởi vậy vừa nằm xuống kê đầu lên gối, cô liền ngủ thiếp đi.

Chẳng biết ngủ mất bao lâu, cô chợt nghe tiếng gõ cửa khe khẽ.

Thói quen cảnh giác hình thành trong mấy tháng bôn ba lận đận khiến cô mở bừng mắt, nhòm dậy nhìn quanh phòng, chỉ thấy tối như bưng, hẳn là đêm đã khuya lắm.

Cô khoác áo trở dậy mở cửa, thấy Lý Thư Bạch đứng ngay trước cửa, tay trái cầm một ngọn đèn, tay phải xách một hộp cơm nhỏ. Dưới ánh đèn vàng cam ấm áp, gương mặt hoàn mỹ lạnh lùng bỗng như êm dịu hơn.

Thấy cô sững người, y cũng chẳng buồn để ý, chỉ đặt hộp cơm lên bàn, “Cũng tốt, khỏi cần ta phải gọi.”

Tuy kinh ngạc đến sững sờ, song đó chỉ là phản ứng vô thức của cơ thể, thực ra Hoàng Tử Hà vẫn chưa tỉnh hẳn, cô mơ màng nhìn y, vội vã buộc túm mái tóc rối bù vì vừa ngủ dậy lại, nhìn ra sắc trời tối đen bên ngoài hỏi, “Giờ là lúc nào rồi?”

“Giờ Tý hai khắc.” Y mở hộp cơm, lấy một chén gì đó nâu sẫm đưa tới trước mặt cô, “Canh gừng, uống đi.”

Cô giương đôi mắt kèm nhèm cau mày nhìn y hồi lâu, cuối cùng mới nhận ra một điểm phi lý, “Quỳ vương gia, nửa đêm canh ba đích thân đến tìm tôi... Chỉ để đưa một bát canh gừng?”

“Dĩ nhiên không phải.” Y đáp, quay ngay người bước ra ngoài, tiện tay khép cửa lại, “Mặc quần áo vào đi, có người đến thăm đấy.”

Người có thể khiến Quỳ vương gia nửa đêm canh ba đích thân tới gọi Hoàng Tử Hà, đương nhiên không phải hạng tầm thường.

Mỹ nhân dưới đèn, đẹp như đào mạn.

Thiếu nữ vận trang phục cung nữ thông thường đứng trước mặt họ. Tiếc rằng đoá hoa tươi thắm ngày nào nay đã bị ăn mòn bởi đau buồn và sầu thảm. Nàng ngẩng lên nhìn họ, bên mai còn cài cây trâm sương lá, lấp lánh dưới ánh đèn.

Vương Nhược. Hay nói cách khác, là Tiểu Thi.

Hoàng Tử Hà nhất thời ngẩn ra. Tiểu Thi lẳng lặng gập người xuống bái chào họ, xiêm y mềm mại sẽ quét trên mặt đất, âm thầm như một đoá hoa lìa cành chẳng cần gió thổi.

“Tiểu Thi cảm tạ ơn cứu mạng năm xưa của vương gia.”

Lý Thư Bạch chỉ gật đầu.

Tiểu Thi cứ quỳ dưới đất không đứng lên, nhìn y bằng cặp mắt trầm tĩnh mà bi ai, trong đôi mắt ấy như cuộn trào muôn niềm ngàn ỷ, song chẳng thoát nổi nửa lời.

Mãi một lúc lâu sau, nàng mới cất giọng khàn khàn, “Tôi bấy lâu nay vẫn ở trong cung Thái Cực... Nơi đó bị bỏ hoang, gần như không có người ngoại lai vắng, càng không ai biết tôi là ai. Mãi cho đến hôm nay, hoàng hậu tới bảo tôi rằng, nếu không phải tại tôi thì Tuyết Sắc đã không chết.”

Tiểu Thi buồn rầu nói, cúi đầu quỳ dưới đất, cảm lạnh đến mức gần như không hít thở.

Hoàng Tử Hà chậm rãi nói, “Tất cả đều do trời xui đất khiến, cái chết của Tuyết Sắc... không thể coi là tại cô được.”

Gương mặt tái trắng của Tiểu Thi đã chẳng còn sắc hồng điểm xuyết, thay vào đó là vẻ nhợt nhạt lạnh băng. Nàng nhìn cô bằng ánh mắt yếu ớt, không có mấy may sinh khí, “Nhưng tôi thấy hoàng hậu điện hạ nói phải, nếu không có tôi, Tuyết Sắc sẽ không chết...”

Hoàng Tử Hà phản bác, “Nhưng nếu không có cô, ba năm trước Tuyết Sắc đã không còn trên đời nữa rồi.”

Nghe vậy, Tiểu Thi cũng chẳng tỏ vẻ nhẹ nhõm hơn, trái lại càng cúi gằm đầu, cuối cùng gần như phủ phục xuống đất. Áp trán lên mu bàn tay đặt trên mặt đất, giọng nàng nghèn nghẹn, “Nếu không có Tuyết Sắc, tôi đã không còn trên đời này nữa rồi. Trong đám loạn quân, chúng tôi nương tựa vào nhau, rồi cùng đến Dương Châu, đến Bồ Châu. Lan Đại cô coi chúng tôi như con ruột, tôi cũng cùng Tuyết Sắc theo cô học đàn học múa. Tuy học hành chẳng tới đâu, song ba năm nay, chúng tôi sống rất hạnh phúc, nếu... nếu Phùng nương không xuất hiện, thì đến tận bây giờ, cũng vẫn rất hạnh phúc...”

Lý Thư Bạch vẫn hững hờ.

“Hôm nay hoàng hậu nổi giận nhieác móc, nói tôi tham luyến hư vinh, vọng tưởng thay thế Tuyết Sắc, đến nỗi gây sai lầm. Nhưng thực ra, tôi và Tuyết Sắc không hề biết thân phận hiện giờ của bà ấy, ngay cả Phùng nương lúc đến đón chúng tôi cũng không hay biết...” Tiểu Thi bưng mặt run run nói, nước mắt ứa ra lăn dài qua kẽ tay nhỏ xuống, không sao ngăn nổi. “Bấy giờ cả nhà Lan Đại cô cô đã đi Trương Dịch... Tuyết Sắc nghe người canh cửa chuyển lời rằng mẹ cô ấy nhờ người tới đón lên kinh hứa hôn, bèn bàn bạc với tôi, nói hiện giờ không muốn gả chồng. Huống hồ năm xưa mẹ cô ấy tham luyến vinh hoa, vứt bỏ hai cha con,

cha cô ấy vì thế mà đau buồn thành bệnh, mới ngoài ba mươi đã qua đời. Bởi vậy cô ấy không muốn gặp lại mẹ! Song tôi khuyên rằng, hiện giờ chúng tôi ở chung với Lan Đại cô cô, tuy cô cô nhiệt tình giúp đỡ, nhưng xuất thân của chúng tôi như vậy, muốn tìm tấm chồng tử tế cũng chẳng dễ dàng gì. Nếu mẹ có thể kiếm cho cô ấy một đám tử tế, thì cũng tốt... Nào ngờ Tuyết Sắc nắm lấy tay tôi nói, ‘Hay là thế này, dù sao mẹ đã vứt bỏ muội từ năm năm tuổi, Phùng nương cũng chỉ gặp chúng ta ở Dương Châu một lần từ hồi mười ba mười bốn, bấy giờ mới từ Từ Châu đến, mặt mày lắm lem đất cát, ai biết mặt chúng ta bây giờ đâu. Tỷ cứ nhận là muội, theo Phùng nương lên kinh, nếu quả có đám tốt, tỷ được gả vào nhà tử tế thì thực may mắn.’ Sau đó... Sau đó... Sau đó cô ấy rút bên người ra thoi bạc năm xưa Quý vương gia cho chúng tôi, chặt làm đôi rồi đưa tôi một nửa nói, ‘Lấy vật này làm chứng, hy vọng tỷ lên kinh có thể nghe ngóng giúp muội tin tức về người đó, xem hiện nay y đang ở đâu. Ba năm rồi, sao y không cầm cây trâm tới tìm muội? Dù y đến Dương Châu, người của Vân Thiều Uyển cũng sẽ báo với y Lan Đại cô cô đang ở Bồ Châu mà...’ Bấy giờ tôi rất muốn nói với cô ấy rằng, cây trâm đó đã bị đối phương vứt bỏ ngay khi cô ấy vừa quay đầu đi rồi. Tôi âm thầm cất giữ giúp cô ấy suốt ba năm nay, định khi nào cô ấy xuất giá mới trả lại. Song tôi biết nếu nói vậy, nhất định Tuyết Sắc sẽ rất đau khổ nên lại nghĩ, hay khoan nói vội, cứ đem đến kinh thành rồi trao trả cho mẹ cô ấy.”

Nói đến đây, Tiểu Thi thần thờ hồi lâu mới cắn môi kể tiếp, “Sau đó, tôi đến nhà họ Vương, vừa gặp hoàng hậu, tôi đã biết hai đứa gây ra sai lầm lớn mất rồi. Chúng tôi đâu ngờ mẹ cô ấy giờ đây đã đứng trên muôn người, cứ tưởng... cứ tưởng bà ấy chẳng qua tái giá với một nhà buôn hoặc một viên quan nhỏ mà thôi. Nhưng, nhưng mà tôi không dám mở miệng! Sau khi đã biết thân phận bà ấy, biết được câu chuyện thâm cung bí sử liên quan rất nhiều người này, nếu tôi lại nói mình không phải Tuyết Sắc, há chẳng phải tự tìm đường chết? Tôi dâng lên hoàng hậu cây trâm sương lá, bà ta càng không nghi ngờ thân phận của tôi, bèn tiết lộ với tôi rằng Quý vương đang tuyển phi, mà trong nhà họ Vương hiện giờ không có cô gái nào xuất sắc, bảo tôi có thể dùng thân phận con gái chi thứ tư đi ứng tuyển. Bấy giờ tôi còn mừng thầm, nghĩ rằng nếu trở thành vương phi, cố nhiên vinh hoa phú quý hưởng không hết, nhất định có thể nhờ thế lực vương phủ tìm kiếm ân nhân của chúng tôi, cũng chính là người trong lòng Tuyết Sắc. Nhưng, nhưng khi tôi được dẫn vào nội điện, trông thấy Quý vương gia...”

Môi Tiểu Thi run bần bật, cổ họng nghẹn lại, hồi lâu không thốt nên lời. Mãi về sau, nàng mới ngưng bật thốn thức, “Tôi đã biết rằng ý trời trêu ngươi, mọi sự đều hồng cả rồi.”

Giọng nói khó nhọc đó, giữa đêm khuya thanh vắng, nghe càng thêm thảm thiết. Gió đêm chợt mạnh hẳn lên, ánh đèn lồng chênh chao dữ dội, loang ra từng lớp trên mặt nàng, khiến gương mặt bỗng méo mó đầy quái dị, khiến người ta kinh hãi.

“Tôi không thể nói ra bí mật giấu trong lòng, bởi thế đêm nào cũng gặp ác mộng, thấy cái kẻ cướp đoạt người yêu của Tuyết Sắc như mình không được chết yên lành... Song tôi lại không cách nào tìm được suy nghĩ xấu xa, ảo tưởng một ngày mình bay lên cảnh cao, trở thành Quý vương phi được người người ngưỡng mộ...” Nàng quỳ rạp trên mặt đất, móng tay bấm vào nền gạch gãy nứt cả ra, nhưng dường như chẳng hề đau đớn, “Tôi cũng từng nghĩ, sau khi về Quý vương phủ, chỉ cần không để Tuyết Sắc chạm mặt Quý vương là được, tôi nhất định sẽ tìm cho cô ấy một người đàn ông tốt nhất dưới gầm trời này...”

Hoàng Tử Hà nhìn sang Lý Thư Bạch, thấy y chỉ mãi ngắm chiếc đèn lồng xoay tròn trong gió, gương mặt lơ đãng không lộ vẻ gì.

Bất giác cô thầm nghĩ, lãng phí bao nhiêu giày vò đau đớn và quyền luyến vào một gã đàn ông hoàn toàn không có mấy may cảm giác với mình, rốt cuộc có ý nghĩa gì chẳng?

Giống như ngọn đèn lúc xa lúc gần trong khu vườn này vậy, dầu huy hoàng xán lạn đến đâu, cũng chẳng ai biết nó từng phủ bóng xuống đóa hoa mỹ lệ nào giữa đêm khuya ấy?

“Mấy ngày đó tôi ăn không ngon ngủ không yên, cuối cùng vô tình tiết lộ bí mật trong lúc gặp ác mộng, chẳng rõ Phùng nương đã phát hiện thực hay chưa, song bà ấy ắt sinh nghi. Tôi biết một khi chuyện này lộ ra, thì cái mạng của tôi... hẳn sẽ mất ở Trường An. Đúng lúc này hoàng hậu lại âm thầm cử người đến hỏi tôi thấy Phùng nương có đáng tin cậy hay không. Tôi... tôi cũng chẳng rõ ma xui quỷ khiến thế nào, lại lắc đầu...”

Quả nhiên là hoàng hậu sai người hạ độc, giết chết Phùng Ước Nương, rồi ném xác vào giữa đám dân lưu

vong U Châu, nguy trang thành chết vì dịch bệnh.

“Sau đó hoàng hậu giúp cô hạ độc Phùng Ước Nương và xử lý thi thể hả?”

Tiểu Thi khóc đến gần như ngắt lịm, nói không nên lời, chỉ có thể miễn cưỡng gật gật đầu.

Hoàng Tử Hà thở dài, bước đến đỡ Tiểu Thi đang khóc lóc dưới đất dậy, khẽ an ủi, “Cô đứng dậy đi, hoàng hậu điện hạ giữ lại mạng cho cô là may mắn lắm rồi.”

Lý Thư Bạch lúc này mới lên tiếng hỏi, “Bà ta bảo người về sau phải tự xử thế nào?”

Tiểu Thi mở tay nải bên cạnh, run rẩy nhắc ra một chiếc hũ nhỏ. Nàng ôm nó vào lòng, vuốt ve hồi lâu mới ngẩng lên nhìn họ, “Đây là tro cốt của Tuyết Sắc, tôi muốn đưa cô ấy về Liễu Châu, chôn cất bên cạnh cha cô ấy. Từ nay về sau, tôi sẽ giữ mộ cho cô ấy đến chết, ngày ngày chăm sóc, mãi không chia lìa.”

Hoàng Tử Hà đứng trước mặt nàng, nhìn những sợi tóc mai xổ ra bên má, lay động trong làn gió từ ngoài cửa lùa vào, tựa cánh lục bình không ràng không rể, chẳng quay lại được đường cũ, cũng chẳng tìm thấy nẻo sau.

Lý Thư Bạch rút trong ngăn kéo ra hai thoi bạc đặt xuống trước mặt nàng, “Cầm lấy đi.”

Tiểu Thi nhìn hai thoi bạc gần bằng nhau, đáp khẽ, “Tuyết Sắc thường nói với tôi, nếu có một ngày gặp được gia, khi gia rút cây trâm ra, cô ấy sẽ lấy ra thoi bạc này, đây cũng coi như... tín vật định tình của hai người. Lúc ở trong điện Ung Thuần, tôi biết mình chẳng còn cách nào ở bên cạnh vương gia nữa, ngay cả Tuyết Sắc e rằng cũng... mãi mãi không thể. Bởi thế tôi mới bỏ lại nó ở đó, nghĩ rằng nếu gia thực sự còn nhớ chúng tôi thì khi trông thấy, có lẽ sẽ lảng máng có ấn tượng...”

Hoàng Tử Hà thở dài, cầm nửa thoi còn lại lên nói, “Còn nửa thoi này, là do cô gái đến ngoại giáo phường để lại, cũng chính là thứ chứng minh thân phận Tuyết Sắc. Có lẽ tôi đến chỉ sau khi cô ấy bị tập kích trong gian nhà đó không lâu, cách một khắc ngăn ngui, vậy mà cuối cùng vẫn để lỡ mất.”

“Tất cả đều là số mệnh.” Tiểu Thi cầm thoi bạc lăm lăm, “Là số mệnh của cô ấy, là số mệnh của tôi, cũng là số mệnh đã định sẵn từ mười hai năm trước.”

Chỉ vì một người con gái thay đổi vận mệnh của mình, bắt đầu rời khỏi quỹ đạo cuộc đời, làm biến đổi số mệnh biết bao nhiêu người.

Sau khi tiễn Tiểu Thi, Hoàng Tử Hà cứ thế đứng nhìn theo cỗ xe cung đình lặng lẽ chạy về phía ngoại ô thành Trường An, băng qua đêm khuya vắng lạnh vì lệnh giới nghiêm, đi về phía một tương lai xa xăm không sao biết được.

Vừa quay người vào cổng phủ, cô phát hiện Vĩnh Tế và Trường Khánh vốn đưa Tiểu Thi đến đang đứng chắn ngang đường, làm động tác mời cô lên xe, “Dương công công, hoàng hậu có lệnh, bất kể đêm khuya đến đâu, bất kể công công đang làm gì, bất kể có rơi xuống nước nhiễm lạnh thật không, cũng phải vào cung yết kiến.”

Đến rồi, đây hẳn là điềm sắp ra tay.

Hoàng hậu biết rõ là nếu Tiểu Thi, kẻ giữ vai trò mấu chốt trong vụ án đến xin gặp, cô mất định sẽ ra mặt, bởi thế bèn cho người phục sẵn ở đây!

Cô nhăn mặt, vô thức nhìn về phía Lý Thư Bạch.

Lý Thư Bạch thần nhiên gật đầu, ý bảo cô cứ đi theo họ.

Hoàng Tử Hà tròn xoe mắt, nín lặng nhìn y, dùng ánh mắt kêu gào: Hoàng hậu muốn làm tôi biến mất khỏi cõi đời đó!

Y chỉ đáp lại bằng ánh mắt “yên tâm, bình tĩnh”, khiến Hoàng Tử Hà chẳng biết nói sao. Cuộc đời bất hạnh, tình người ấm lạnh, kẻ vừa được cô giúp giải quyết một vụ án hóc búa, sao hiện giờ lại qua cầu rút ván, trở mặt nhìn hoàng hậu ra tay với cô chứ?

Vĩnh Tế và Trường Khánh vẫn đang nhìn cô chòng chọc. Cô đành gồng mình quay ra.

Lúc đi ngang qua Lý Thư Bạch, cô nghe thấy y nói nhỏ, “Thân phận thật.”

Hả? Hoàng Tử Hà cứ ngỡ mình nghe lầm, vội quay sang nhìn y, song y vẫn thản nhiên như không, thậm chí chẳng buồn nhìn cô thêm nữa, chỉ hờ hững buông một câu, “Đêm khuya đường xa, cần thận nhiễm lạnh.”

Thân phận thật?

Là ý gì?

Hoàng Tử Hà theo đám người rời vương phủ, cùng Vĩnh Tế và Trường Khánh lên xe đi đến cung Thái Cực, dọc đường không ngừng vắt óc suy nghĩ.

Thành Trường An đang giới nghiêm, chỉ có tiếng vó ngựa và bánh xe lộc cộc vang vọng trên con đường thênh thang, tựa hồ cũng vang vọng trong lồng ngực cô.

Cô nghĩ đi nghĩ lại ý tứ ba chữ nọ, song nghĩ mãi cũng chỉ thấy có lẽ Lý Thư Bạch bảo cô cam chịu, chết rồi là hết. Tên khốn này, đúng lúc quan trọng, lẽ nào y hoàn toàn không định cứu cô ư?

Đúng lúc cô suýt tóm lấy thành xe khóc òa lên thì Vĩnh Tế đã dài giọng xướng, “Dương công công, đến cung Thái Cực rồi, xuống xe thôi!”

Đầu cô tê dại đi, song cũng chẳng biết làm sao, đành theo y xuống xe.

Cung Thái Cực bỏ không cả trăm năm nay lạnh lẽo vô cùng, chẳng khác nào lãnh cung trong truyền thuyết.

Giữa đêm khuya, chỉ thấy hậu cung xa xa chìm trong bóng tối, lác đác vài lồng đèn trước điện Lập Chính soi sáng cả cánh cửa và hành lang sơn son.

Hoàng Tử Hà theo sau Vĩnh Tế và Trường Khánh, từng bước tiến vào điện Lập Chính.

Cỏ xanh mượt mà len lỏi chồi ra giữa những hàng gạch xanh, những nhánh dài nhất thậm chí còn lấp cả mắt cá, giẫm chân lên thấy bồng bênh mềm mại, không có cảm giác vững chãi. Đèn đá trước cửa điện đã loang lổ nhẵn thín vì mưa gió mài mòn, lộ rõ vết rêu xanh dưới ánh đèn.

Sen đá từ trên mái bò xuống, lớp sơn đỏ bong tróc trên cột, đều khiến người ta cảm thấy cung điện này đã lâu chưa được dọn dẹp kỹ càng. Dù hùng vĩ hoa lệ đến đâu thì cũng vẫn là một chốn bị lãng quên, ít người lai vãng.

Tôi tớ của hoàng hậu đều tháo vát, buổi chiều mới dọn đến, mà hiện giờ điện Lập Chính đã được quét dọn sạch sẽ, bài trí vừa mắt dễ chịu.

Đã tảng sáng, song hoàng hậu còn chưa đi nghỉ, người ngồi trên chiếc sập ở hậu điện, có lẽ đang đợi cô. Đám cung nữ dâng cháo tuyết lạc đã ninh kỹ cùng bốn món ăn kèm khác. Vương hoàng hậu thông thả dùng bữa, dáng điệu bình thản, tao nhã mà khoan thai, tựa hồ đã quên bằng tên tiểu hoạn quan vừa triệu từ vương phủ đến đang đứng bên dưới, thấp thỏm đợi xử lý.

Ăn xong bữa khuya, dọn sạch bàn đi, hoàng hậu súc miệng, cạn hết một chung Cố Chử Tử Duẩn(*) rồi mới thông thả hỏi, “Dương công công có cảm thấy cung Thái Cực này đêm dài đằng đẵng, quá hiu hắt lạnh lẽo chẳng?”

(*) Một loại trà xuất xứ từ núi Cố Chử ở Chiết Giang, thường được đem tiến vua, do búp trà khi còn tươi có màu tím nhạt, mặt sau lá non cuộn lại như búp măng, nên thành tên. Cố Chử Tử Duẩn có thể hiểu là măng tím ở vùng Cố Chử.

Hoàng Tử Hà đành nhắm mắt đáp, “Nếu lòng còn sôi nổi thì đi đâu cũng thấy náo nhiệt, còn như lòng đã lạnh thì nơi nào chẳng cô tịch.”

Hoàng hậu ngược mắt lên nhìn cô, giọng trầm thấp dịu dàng, “Dương công công, giờ ta phải chuyển đến cung Thái Cực, đều là do người ban cho. Lòng như tro tàn cũng là người một tay tạo nên. Chẳng hay ta phải ban thưởng thế nào, mới khỏi phụ ơn huệ sâu dày công công dành cho ta đây?”

Nghe thấy ý tứ trong lời lẽ của hoàng hậu, Hoàng Tử Hà chỉ thấy như có lửa đốt trong lồng ngực, mồ hôi lưng vã ra đầm đìa. Cô vừa vắt óc nghĩ tới ý nghĩa của cái gọi là “thân phận thật”, vừa đáp, “Điện hạ ngày

nay chuyển sang cung mới, dù chỉ để khởi đầu cho may mắn thì cũng nên tử tế với nô tài, rộng lượng khoan dung...”

“Khoan dung ư?” Vương hoàng hậu khẽ nhếch môi, song ánh mắt vẫn lạnh băng, “Trước đây lúc nói xằng nói bậy ở nhà họ Vương, ngươi có nghĩ đến việc khoan dung với bản cung chăng?”

Vậy còn hoàng hậu? Khi lần lượt trừ khử hết người quen cũ, người thân và người yêu thuở trước, tàn nhẫn máu lạnh như thế, hoàng hậu có bao giờ ngờ đến ngày này chăng? Hoàng Tử Hà nghĩ thầm, song không dám nói ra miệng, đành cúi đầu đứng đó, trơ mắt nhìn một giọt mồ hôi trên trán nhỏ xuống nền gạch xanh dưới chân, hồi lâu cũng không thấm vào được, để lại một vệt thấm rất dễ thấy.

Hoàng hậu nhìn quanh rồi nói, như đang lẩm bẩm một mình, “Huống hồ, trong cung điện này, lấy đâu ra may mắn? Năm xưa Trưởng Tôn hoàng hậu qua đời ngay tại đây, dù xa hoa lộng lẫy thật đấy, nhưng luôn có người chết cả.”

Hoàng Tử Hà dán mắt nhìn giọt mồ hôi đang từ từ loang ra dưới chân mình, gượng đáp, “Trưởng Tôn hoàng hậu thông tuệ hiền thực, được Thái Tông hoàng đế kính yêu suốt kiếp, điện hạ đương nhiên cũng có thể như bà ấy, được sủng ái một đời.”

“Hừ... giờ nói gì cũng muộn rồi, Dương công công à. Nếu từ đầu ngươi lạnh lợi được bằng phân nửa bây giờ, hẳn đã biết có những chuyện nên nói, có chuyện không nên nói, có những chuyện quyết định cả sinh mạng của người!”

Lời hoàng hậu vang vọng bên tai cô như sấm rền, khiến cô sực hiểu. Thân phận thật, thân phận thật ư, tên Lý Thư Bạch chết giẫm, hóa ra y muốn nói thế!

Trong nháy mắt, từ tinh thần đến tâm linh thông suốt hẳn, cô liền quỳ thụp xuống đất, dập đầu lạy hoàng hậu, đoạn thưa, “Xin điện hạ nghe một câu này của nô tài, chỉ một câu thôi, nói xong dù hôm nay có chết ở đây, nô tài cũng cam tâm tình nguyện!”

Hoàng hậu cười nhạt, chậm rãi hỏi, “Câu gì?”

Hoàng Tử Hà nhìn quanh, không đáp.

Hoàng hậu thông thả giơ tay lên ra hiệu cho mọi người lui ra đợi bên ngoài, sau đó lạnh lùng nhìn cô, chẳng nói chẳng rằng.

Hoàng Tử Hà lại dập đầu lạy hoàng hậu một lạy, rồi mới ngẩng đầu lên hỏi, “Nô tài tự biết mình cầm chắc cái chết, dù chết lúc nào ở đâu cũng có khác gì nhau? Chỉ không biết điện hạ định tội gì cho nô tài?”

“Còn cần định tội nữa ư?” Hoàng hậu khinh miệt nhìn cô, như nhìn xuống con sâu cái kiến, “Ngươi biết được bí mật lớn nhất của bản cung, đã tính là tội chết hay chưa?”

“Đương nhiên là tội chết.” Hoàng Tử Hà cung kính đáp, đoạn ngẩng đầu nhìn lên, “Song hôm nay nô tài có một câu muốn thưa lên hoàng hậu điện hạ, biết đâu sau khi nghe rồi, điện hạ lại thấy chuyện này vẫn có cơ hội vãn hồi.”

“Nói.”

Hoàng Tử Hà nghe tiếng tim mình đập như trống làng, tự biết tính mạng chỉ trông vào một câu này, mong sao lời khuyên của Lý Thư Bạch phát huy tác dụng.

Cô hít vào một hơi thật sâu, khẽ đáp, “Nô tài vẫn nhớ, ba năm trước lúc mười bốn tuổi, lần đầu tiên được điện hạ triệu kiến, bấy giờ điện hạ từng bảo nô tài rằng, nếu ta có con gái, chắc cũng trạc tuổi ngươi, cũng sẽ đáng yêu thế này.”

Ánh mắt hoàng hậu nhìn cô bỗng dờ ra, sắc mặt cũng phức tạp hẳn lên dưới ánh đèn. Làm thỉnh hồi lâu, người mới ngáp ngừng hỏi, “Ngươi... là kẻ ba năm trước...”

Cô quỳ rạp xuống, “Tội nữ Hoàng Tử Hà, khấu kiến hoàng hậu điện hạ.”

Hoàng hậu lạnh lùng hỏi, “Ngươi biết rõ ta căm ghét ngươi, chỉ muốn ngươi chết, tại sao lại tiết lộ điểm yếu của mình cho ta?”

“Bí mật của điện hạ đã được bệ hạ khoan dung, nô tỳ tin rằng đế hậu tình cảm sâu đậm, chẳng bao lâu sẽ lại nồng nàn quấn quýt như xưa. Song bí mật này lại là việc trọng đại can hệ đến sự sống chết của nô tỳ. Nô tỳ nguyện giao cả tính mạng mình vào tay điện hạ, ngày sau nếu lo ngại nô tỳ gây điều bất lợi với người, thì chỉ cần buông một câu là đủ khiến nô tỳ chết đi hàng vạn lần, chẳng cần điện hạ đích thân ra tay.”

Hoàng hậu im lặng quan sát vẻ mặt nghiêm trang của cô hồi lâu mới từ từ đứng dậy đến bên song cửa, trông ra ánh đèn leo lét phía ngoài. Nét mặt nhìn nghiêng của người rất đẹp, như một đoá mẫu đơn trắng muốt lặng lẽ nở rộ trong đêm.

Hoàng Tử Hà câm lặng theo dõi, thầm ước tính xác suất trở mặt của hoàng hậu. Mồ hôi sau lưng vẫn chưa khô, hơi lạnh thấm vào da thịt khiến cô tê tái.

Chẳng biết bao lâu sau, cô mới nghe thấy giọng hoàng hậu, không nhanh không chậm, không nặng không nhẹ, vẫn ung dung thấp trầm như thế, vang vọng trong điện, “Có phải người cho rằng chỉ cần giao tính mạng vào tay ta, ta sẽ nể tình người còn có chỗ dùng được mà cho qua hết những việc người mạo phạm ta lúc trước hay không?”

“Hoàng Tử Hà không dám!” Cô ngược lên nhìn hoàng hậu, thành khẩn đáp, “Song nô tỳ nghĩ, điện hạ hẳn biết rõ chuyện Thái Tông hoàng đế và Ngụy Trưng, cũng như cái tình giữa Võ Hậu và Thượng Quan Uyển Nhi ngày trước. Việc đời biến đổi, thù nhà nợ nước còn cải thiện được, miễn là nô tỳ có thể phục vụ cho điện hạ, thì chuyện xưa có quan hệ gì đâu?”

Hoàng hậu chậm rãi đi đến trước mặt Hoàng Tử Hà, nhìn xuống kẻ đang quỳ mọp dưới nền đất, ánh mắt lướt dọc người cô từng tấc, từ đầu xuống vai, xuống eo rồi xuống nữa, thật lâu sau, người phụ nữ trước giờ vẫn cứng cỏi kiên cường bỗng thở dài thườn thượt, đoạn nói, “Đã vậy, ta cứ nắm lấy cái mạng người trước đã. Nếu ngày sau người không chịu nghe ta sai khiến, ta hẳn thu lại cũng chẳng muộn.”

“Đa tạ hoàng hậu điện hạ khai ân!” Hoàng Tử Hà dập đầu, cảm thấy mồ hôi lạnh túa ra từ tất cả các lỗ chân lông trên cơ thể. Song cô chẳng dám lau đi, chỉ bất động cúi đầu vâng dạ.

Hoàng hậu chẳng buồn để ý tới cô, trầm tư hồi lâu mới hạ giọng, “Hoàng Tử Hà, Hoàng Tử Hà... Xét ra thì, người cũng có công với bản cung.”

Hoàng Tử Hà ngạc nhiên mở to mắt nhìn hoàng hậu.

“Nếu không có người, có lẽ cả đời ta cũng không biết Tuyết Sắc đã chết, càng không biết nó lại... chết bởi tay ta.” Hoàng hậu nghiêng chặt răng, cuối cùng cũng khó nhọc rặn ra được mấy chữ đó, đoạn thở dài, “Nếu không nhờ người vạch trần, chắc phải tới khi chết xuống suối vàng gặp con, ta mới biết mình đã gây ra tội nghiệt sâu dày như thế. Bấy giờ, ta thực không biết còn mặt mũi nào nhìn nó nữa không...”

Hoàng Tử Hà nín lặng nghĩ, vậy bà lấy mặt mũi nào xuống âm phủ gặp lại Cẩm Nô vẫn kính bà như trời, yêu bà như mẹ, gặp lại Phùng Ước Nương vì muốn đền đáp ơn bà năm xưa mà chẳng nề ngàn dặm bôn ba hộ tống con gái bà lên kinh?

“Thôi đi... Còn tính toán gì nữa.” Hoàng hậu trở lại sập ngồi xuống, kéo một chiếc đệm gấm tựa người bên cửa sổ, ngẩng đầu nhìn dòng Ngân hà sáng rực bên ngoài, ánh đèn lồng đã lụi cả, chỉ còn dòng ngân hà treo ngược vắt ngang qua phía trên cung Thái Cực, từng đốm sáng nhỏ nhoi như những hạt bụi li ti trút xuống bầu trời.

Rồi tiếng hoàng hậu lại cất lên, từng chữ từng từ như chất ra từ tim phổi, kiên định mà lạnh lùng, “Ta đã có thể từ giáo phường bước lên ngai vị cao nhất trong cung Đại Minh thì cũng sẽ có một ngày từ lãnh cung quay trở lại! Triều Đại Đường này, trên đời này, kẻ có thể lật đổ ta, còn chưa ra đời đâu!”

Hoàng Tử Hà quỳ trước mặt hoàng hậu, lòng ngổn ngang bao cảm xúc, nhất thời chẳng biết nói gì.

Dưới ánh đèn leo lét, giữa cung điện cổ xưa lạnh lẽo hoang vu, người phụ nữ cứng rắn ấy ngồi ngấm sông Ngân ngoài cửa sổ, trong một khắc chợt đưa tay lên bưng mặt, cũng lau sạch những thứ sắp lặn xuống vào lòng bàn tay.

Đồng hồ nước tí tách nhỏ giọt, đêm dài đến đâu cuối cùng cũng sắp qua, sao sáng lung linh, sắp đến lê minh.

Hoàng Tử Hà lặng lẽ dập đầu với hoàng hậu, đang định đứng dậy lui ra, lại nghe giọng người vang lên trầm thấp, “Hoàng Tử Hà, người đã bao giờ rơi vào cảnh ngộ tuyệt vọng, đến mức cảm thấy chỉ bằng chết quách cho rồi chưa?”

“Thưa rồi... Tuyệt vọng là khi cha mẹ và người nhà nô tỳ đều qua đời, nô tỳ bị quy là hung thủ, bị truy nã khắp nơi. Song nô tỳ không nghĩ đến cái chết, mà dù có chết, nô tỳ cũng không muốn đeo theo tội danh giết hại cả nhà!”

“Nhưng ta quả thực đã từng... có lúc nghĩ đến cái chết.” Hoàng hậu lặng lẽ ngả người nằm xuống sập gấm, tấm áo lụa bảy lớp hoa lệ huy hoàng phủ lên thân mình, tơ lụa lướt là vây bọc, mái tóc đen tuôn dài như suối buông xòa xung quanh. Nhưng gương mặt trắng muốt thì lộ rõ tiêu tụy cùng mệt mỏi.

“Người... đã bao giờ gặp Tuyết Sắc chưa? Có phải nó rất giống ta không?”

Hoàng Tử Hà lắc đầu, “Đáng tiếc, cô ấy và nô tỳ người trước kẻ sau lỡ mất nhau ở ngoại giáo phường, chưa từng gặp mặt.”

“Ừ... Ta cũng không bao giờ còn cơ hội nhìn dáng vẻ trưởng thành của con gái nữa.” Hoàng hậu thở dài nói khẽ, “Lần cuối cùng ta trông thấy Tuyết Sắc, nó mới qua sinh nhật năm tuổi. Bấy giờ ta hai mươi ba tuổi, mà Kính Tu – chính là Trình Kính Tu luôn miệng khẳng định không để tâm việc ta xuất thân từ phường ca múa, lại nói con gái lớn lên ở nơi này tất không hay, muốn ta cùng y rời đi.”

Hoàng Tử Hà không hiểu vì sao hoàng hậu lại kể những chuyện này với mình. Nhưng thấy xung quanh lặng phắc như tờ, giữa cung điện vắng vẻ, dưới đêm dài đằng đẵng, không trông được lối trước, cũng chẳng thấy đường sau, cô ngược lên nhìn Vương hoàng hậu, bất giác sinh lòng trắc ẩn, chăm chú nghe người kể tiếp.

“Vân Thiều Uyển tuy là kỹ viện, nhưng chỉ ca múa chứ không phải lầu xanh. Các tỷ muội đều bán nghệ nuôi thân, hết sức tự trọng. Nhưng sau mấy lần tranh cãi với Kính Tu, ta cũng đành thuận theo y, dẫn con gái cùng y lên phường Bắc, đến kinh thành thử thời vận. Bởi y cho rằng ở Trường An rộng lớn, tài về của mình nhất định sẽ có người thưởng thức. Tiếc rằng đường đi rất rối ren, lính tráng giặc cướp làm loạn, tiền bạc ta gom góp bao năm đều tiêu tán hết. Lúc đến được Trường An, chúng ta đã cạn tiền, đành thuê một túp lều ở tạm. Thoạt đầu Kính Tu cũng ra ngoài thử vận may, song y không quen biết không quan hệ, ai chịu tiền cử? Chẳng bao lâu, vì bị ghẻ lạnh ở khắp nơi, y đã vỡ lẽ, không chịu ra ngoài nữa, chỉ ngồi ở nhà oán trời trách đất. Thời ở Dương Châu, Kính Tu phong lưu hào phóng, hàng ngày chỉ cần vẽ tranh tiêu khiển, đối xử với ta cũng rất dịu dàng, nên tình cảm đôi bên mặn mà hết sức. Song vừa đến Trường An, gia đình nghèo khó trăm sự khổ, ta chợt phát hiện, thì ra người đàn ông ta tìm được, đến năng lực sinh tồn còn chẳng có. Bấy giờ Tuyết Sắc lại sinh bệnh, sống trong túp lều lạnh lẽo ẩm thấp đó, ngay cả cây trầm hương lá mà Kính Tu tặng ta làm vật định tình cũng phải đem cầm. Chúng ta ăn đói mặc rét, cơm áo còn chẳng đủ, nói gì đến việc chữa bệnh cho con... Ta ôm Tuyết Sắc chạy khắp các tiệm thuốc, song vì không có tiền nên có quầy trước cửa tiệm khóc lóc van nài cũng chẳng ai để mắt. Kính Tu chạy đến lôi ta về, nói ta làm bê mặt, ta chỉ còn cách cả đêm ôm ấp con gái, lau người cho nó, trơ mắt nhìn nó thở khô khè, nhìn sắc trời ngoài song sáng dần lên... Bấy giờ, cũng là một đêm dài thể này, tình cảnh giống hệt, tưởng đâu chỉ cần nhắm mắt lại là sẽ buông bỏ được hết thấy tuyệt vọng...”

Chuyện đã mười hai năm, song bây giờ thuật lại, hoàng hậu vẫn cảm thấy tê tái thấu xương, thấy cõi lòng sâu kín bị rách nát. Người phủ phục trên gối, mở to cặp mắt hoang mang thất thần, lời lẽ buột miệng mơ hồ mà hỗn loạn, như thể chỉ nói cho mình nghe.

“Tuyết Sắc phúc to mạng lớn, cuối cùng cũng vượt qua được, song Kính Tu lại vì uất ức mà ngã bệnh. Thấy cả nhà sắp bị đuổi ra đường vì không trả nổi tiền thuê căn lều rách, ta đành giấu Kính Tu một mình đến chợ Tây tìm cơ hội. Ta vẫn nhớ như in bấy giờ là mùa đông rét mướt, những chiếc lá hòe lần lượt lìa cành rơi xuống lề đường. Có một người đàn bà chừng năm sáu mươi tuổi mặc áo thô màu nâu rách nát ngồi ở cửa chợ Tây xin ăn. Bà ta ôm cây tỷ bà cũ nát đã tróc sơn loang lổ, cất giọng khản đặc hát một khúc Trường tương thủ sai lời lạc điệu. Mái tóc vừa bết vừa rối bù xòa xuống vai, càng làm nổi bật gương mặt lem luốc nhăn nheo như rêu khô chồng chất trên khối đá đã bị xói mòn. Song chẳng có cách nào khác... Tấm áo rách trên mình bà ta không che nổi cơn gió lạnh như dao cắt, bàn tay lạnh đến nứt toác, bờ môi khô nẻ tím tái, trực cây đàn tỷ bà kia cũng đã lâu không so lại, dây đèn xiêu vẹo, làm sao gảy ra được một khúc ra hồn?”

Cuối cùng, từ đôi mắt thần thờ của hoàng hậu cũng tuôn hai hàng lệ. Người bưng mặt ghen ngào, “Người

không hiểu được... nỗi tuyệt vọng trong lòng ta bấy giờ đâu. Hôm ấy, ta đã đứng trước mặt người đàn bà nọ rất lâu. Buổi chiều lạnh lẽo âm u như sắp mưa, chợ Tây cũng vắng ngắt. Ta nhìn bà ấy, tựa như trông thấy chính mình ba mươi năm sau, từ một đóa hoa rạng rỡ đầu cành, trở thành một nắm bã đậu khoác áo rách thêu thào... Không nơi nương tựa, nghèo đói bệnh tật, cuối cùng tê tái mà thể lương chết ở đầu đường, da thịt âm thầm rữa nát, chẳng ai hay biết ta từng sở hữu dung mạo và tài hoa khiến bao người phải ganh tị...”

Hoàng hậu thở dài, run rẩy hít một hơi thật sâu, đoạn khó nhọc tiếp, “Kể từ buổi chiều hôm ấy, ta đã vứt bỏ tất cả ngây thơ, hiểu ra rằng cái gọi là tình yêu, khi đối mặt với hiện thực thì chẳng chịu nổi một đòn. Thứ ta thực sự cần không phải là cùng Kính Tu sống chết có nhau, mà là tiếp tục sống, hơn nữa còn phải sống thật đủ đầy sung sướng, vĩnh viễn không bao giờ phải ôm tỳ bà ăn xin ở chợ Tây!”

Hoàng Tử Hà lặng lẽ nhìn hoàng hậu.

“Đúng lúc ấy, ta gặp một người bạn cùng học nghệ năm xưa. Cô ấy vốn gốc gác vùng về, dung nhan cũng chẳng lấy gì làm đẹp đẽ, thường hay gầy sai, học hơn ba tháng vẫn không đàn xong một khúc. Nhưng cô ấy lấy được một người buôn trà, vận áo gấm mới tinh, bên mai gài một đóa hoa vàng thật lớn, đầu cắm bảy tám cây trâm mảnh mảnh, trông trọc phú ghê gớm, song vẫn lộng lẫy hơn ta cả trăm lần. Cô ấy ngồi trên xe ngựa, thấy ta đi bộ bên đường bèn gọi lại, tỏ vẻ thông cảm pha lẫn khoa trương, hỏi han ta sao lại lưu lạc đến nỗi này, còn hỏi ta có cần giúp đỡ, tìm cho một chân dạy tỳ bà hay không. Bấy giờ cô ấy còn chẳng buồn xuống xe, ngồi trên cao nhìn xuống cười nhạt, song ta vẫn thấy mình may mắn, bởi đã đi đến bước đường cùng, nếu không có cô ấy, ta cũng chẳng biết tiếp theo đây mình sẽ đi về đâu nữa. Cô ấy dẫn ta đến nhà họ Vương Lang Gia, giới thiệu rằng ta là họ hàng xa, vì cha mẹ qua đời nên lưu lạc đến kinh thành. Nhờ ngón đàn tỳ bà khiến mọi người thán phục, ta được giữ lại, bèn quay về sắp lấy mấy bộ quần áo, đưa cho Kính Tu chút tiền vừa được người bạn kia tiếp tế, dặn rằng khi nào phát lương tháng sẽ đưa thêm.” Giọng hoàng hậu đầy buồn bã, khẽ đến gần như không thể nghe thấy, “Lúc ấy, ta thậm chí không nói với y mình sắp đi đâu. Tuyết Sắc ôm lấy chân ta khóc lóc, ta đành nghiêng rằng bế thốc nó lên đặt vào lòng Kính Tu. Y chỉ lặng thinh nhìn ta. Ta ra khỏi cửa, y vẫn không nói không rằng. Ta không nhin được ngoảnh lại nhìn chồng con, song chỉ thấy Kính Tu ôm Tuyết Sắc ngồi trên giường, ráng chiều rơi rớt chiếu vào mắt y, ánh mắt trống rỗng của y cứ đắm đắm nhìn ta, đắm đắm nhìn ta, mãi đến bây giờ, vẫn rành rành trước mặt...”

Giọng nói càng lúc càng khẽ, tưởng chừng không nghe thấy nữa. Song ánh mắt lại bùng bùng một ngọn lửa đen tối, khiến người ta rung động.

Hoàng Tử Hà không khỏi buột miệng, “Chắc hẳn lúc lìa xa Tuyết Sắc, điện hạ cũng rất đau lòng.”

“Phải, song khi đã được sung sướng, ta lại chẳng ngó ngang gì đến nó.” Hoàng hậu đưa mắt nhìn cô, mỉm cười lạnh lùng, “Ta dạy đàn ở nhà họ Vương không lâu thì Vận vương tới chơi, vào khoảng khắc ôm tỳ bà bước ra, ta trông thấy trong mắt vương có gì đó sáng rực lên. Lúc còn ở Dương Châu, rất nhiều người cũng nhìn ta như vậy, ta đều phớt lờ, song lúc ấy, chẳng hiểu sao, ta đột nhiên, thoáng... chỉ do dự một thoáng, rồi ta nhoen cười với vương, ngẩng lên với dáng vẻ đắm thắm mà Kính Tu yêu thích nhất. Quả nhiên, chẳng bao lâu sau, Vương Lân tới tìm ta bàn bạc, nói rằng Vận vương ngộ nhận ta là con gái nhà họ Vương, bảo ta cứ đâm lao theo lao mà vào vương phủ. Lão vốn lực bất tòng tâm trước sự lụn bại của nhà họ Vương, đúng là có bệnh thì vái tứ phương, nào biết ta xuất thân từ chốn phong trần, càng không hay ta đã có chồng có con, lại dám tìm ta bàn bạc. Nghe Vương Lân nói, ta cứ như chìm vào giấc mộng, trước mắt lóe lên hình ảnh bà già chơi đàn ở chợ Tây, gương mặt đen đúa ấy, bờ môi héo úa ấy, đôi tay khô xác ấy... Ta bèn nhận lời ngay! Bấy giờ ta tự nhủ, giống như loài thiêu thân lao vào lửa, dù có chết, ta cũng nhất định phải chết ở một nơi xán lạn huy hoàng! Việc đời thực hoang đường, mười hai năm nay, ta sống trong cung như cá gặp nước, hạnh phúc đủ đầy hơn ai hết. Ta âm thầm trừ khử người bạn năm xưa tiễn cử ta vào nhà họ Vương, chỉ trong mấy năm đã làm Quách thực phi thất sủng, từ dung hoa đến chiêu nghi, lên quý phi rồi đến hoàng hậu. Nghiễm nhi của ta tuy là con thứ năm của bệ hạ, song lại được phong làm thái tử. Ta biết đời này, nơi thích hợp nhất dành cho ta chính là cung đình! Đứng trên ngôi cao, được muôn người bái lạy, dù ta không có người yêu và con gái thì có làm sao? Ta vẫn sống huy hoàng tráng lệ, khiến người trong thiên hạ phải khao khát kia mà!”

Hoàng Tử Hà nói khẽ, “Nhưng con gái lại không muốn vào kinh gặp mặt người, dù người có được tất cả,

song hai tay vấy đầy máu tươi của thân thích, tử muội và đệ tử, lẻ vào lòng không thấy bi ai hay hổ thẹn ư?”

“Hổ thẹn? Bi ai?” Đôi mắt lạnh lùng cứng cỏi của hoàng hậu thoáng qua một tia ảm đạm. Song ngay lập tức, người đã hếch cằm, cười nhạt liếc cô, “Mười hai năm trước, ta cũng từng ngây thơ lãng mạn như người, cho rằng bên cạnh có chồng có con, dù nghèo đói bệnh tật vẫn là hạnh phúc mỹ mãn. Tiếc rằng... Tiếc rằng người có thể thay đổi, lòng có thể già đi, chỉ có cuộc sống là phải vật lộn để vượt qua từng ngày! Khi người đứng trước bước đường cùng, ắt sẽ hiểu ra tất cả!”

Hoàng Tử Hà làm thỉnh hồi lâu, lại hỏi, “Bởi thế, về sau người cũng không hề gặp lại Trình Kính Tu và Tuyết Sắc ư?”

“Không hề. Sau khi quyết định bước vào Vận vương phủ, ta bèn nhờ người bạn học kia chuộc cây trâm sương lá ra, đưa đến cho họ cùng lộ phí, nói với họ rằng Mai Văn Trí đã chết rồi, không cần tìm nữa.”

Hoàng Tử Hà im lặng đợi kể tiếp, song dường như hoàng hậu chẳng muốn kể thêm nữa, cứ ngẩn ngơ nằm duỗi người trên sập, giữa cung điện huy hoàng, thần thờ chìm vào hồi tưởng, thật lâu, thật lâu sau mới cúi nhìn xuống, mỉm cười thê lương. “Đúng thế, Mai Văn Trí đã chết rồi. Từ đó trở đi, cô ta vừa sợ vừa hận tỷ bà, không bao giờ đụng đến nữa. Trên đời này chỉ còn Vương Thục, sống giữa thâm cung, cấm tú phồn hoa, hạnh phúc hơn ai hết. Dù chết, ta cũng sẽ chết giữa gấm lụa lượt là, nhà cao cửa rộng. Đời này, ta đã đi đến tột đỉnh phồn hoa, muốn gì được nấy rồi.”

Giọng điệu thê lương khôn xiết, song không giấu nổi vẻ ương ngạnh.

Hoàng hậu không muốn nói thêm gì nữa, nên khề xua tay, cho Hoàng Tử Hà lui ra.

Có điều khi cô đứng dậy đi khỏi, lại nghe thấy hoàng hậu nói nhỏ phía sau, “Lời ta nói ba năm trước, là thật đấy.”

Cô ngạc nhiên ngoài lại, nhìn về phía người phụ nữ lạnh lùng quyết liệt kia. Hoàng hậu trầm tư cất tiếng, “Bấy giờ ta thấy người vận chiếc áo màu ngân hồng ánh nhũ, giữa ngày xuân phơi phới, yêu kiều tiến lại, như đóa đậu khấu mới nảy đầu cành, rung rinh trong gió. Ta chợt nghĩ, nếu Tuyết Sắc ở cạnh ta lúc này, hẳn nó cũng xinh đẹp như thế.”

Đêm ở cung Thái Cực, tĩnh mịch mà lạnh lẽo.

Hoàng Tử Hà men theo con đường lúc đến, chậm chậm rời khỏi cung điện đều hiu ăy.

Những ngôi sao trên trời lần lượt đổi rồi, đèn đuốc dọc đường ra đều đã tắt cả, tiếng côn trùng nỉ non rả rích không ngừng vang vọng giữa màn đêm yên tĩnh.

Hoàng Tử Hà ngẩng đầu nhìn trời, chỉ thấy vô vàn những vì sao.

Nếu nói số mệnh mỗi người ứng với một ngôi sao thì trong khoảnh khắc này, dường như vận mệnh mọi người đều chỉ là một đốm sáng nhỏ nhoi không đáng kể. Người sống trên đời chẳng khác gì rơm rác, dù sao sa như mưa, trút cả xuống đồng hoang, cũng chỉ vụn qua trong thoáng chốc, đổi được câu than thở của người ngàn vạn năm sau mà thôi.

Cô đi đến cửa cung Thái Cực, cửa ngách từ từ hé mở để cô bước ra.

Dưới bầu trời sao, giữa đêm thanh vắng, có một bóng người dong dỏng đứng đó. Y nhìn cô bước ra, vẻ mặt thần nhiên, song vào khoảnh khắc nhận ra cô, đáy mắt y tựa hồ lặn tẩn gọn sóng.

Hoàng Tử Hà dừng chân, nhất thời bối rối.

Y bèn tiến lại phía cô, giọng nói vẫn lạnh lùng xa cách, “Ngây ra đó làm gì? Đi thôi.”

“Vương gia...” Hoàng Tử Hà luống cuống thốt, ngẩng lên nhìn những đường nét ngời ngời dưới sao, khề hỏi, “Vương gia vẫn đợi tôi từ bấy ư?”

Y quay mặt đi chỗ khác, “Tiện đường ngang qua.”

Hoàng Tử Hà nhìn ra màn đêm Trường An đang giới nghiêm, không khỏi nhoen cười.

Lý Thư Bạch phớt lờ cô, quay người đi về phía xe ngựa.

Hoàng Tử Hà lật đật chạy theo sau, nghĩ ngợi một thoáng, không nhịn được lại hỏi, “Lỡ như... tôi chỉ nói lỡ thôi nhé, lỡ như tôi không hiểu được ý vương gia mà bị giết thật, chẳng phải vương gia uống công đứng đợi hay sao?”

Lý Thư Bạch chẳng buồn ngoài lại, chỉ đáp, “Thứ nhất, hoàng hậu giờ đã thất thế phải vào lãnh cung, sao dám ra tay giết kẻ vạch trần thân phận bà ta như ngươi? Nếu làm vậy bà ta phải ăn nói thế nào với bệ hạ?”

Hoàng Tử Hà nghĩ bụng, mình chưa từng sống nơi cung đình, đương nhiên không biết chuyện này. Huống hồ, nếu chắc chắn không sao, thì việc gì vương gia phải ba lần đá tôi ngã xuống nước, việc gì phải đứng đây đợi suốt đêm?

“Vậy... còn thứ hai?”

“Thứ hai...” Cuối cùng Lý Thư Bạch phải ngoảnh lại, lườm cô rất sắc. Giữa đêm thanh vắng, cơn gió lộng lạnh lẽo lướt qua hai người. “Nếu ngay cả ám hiệu ấy ngươi còn không hiểu được, thì đã chẳng phải Hoàng Tử Hà.”

Hoàng Tử Hà bắt giác mỉm cười.

Thoát được đại nạn, đêm thực dịu dàng. Hai người ngồi trong cỗ xe lắc lư, nhắm hướng Quỳ vương phủ.

Chiếc chuông vàng trên xe đung đưa, con cá nhỏ màu đỏ lặn lẽo ngủ dưới đáy bình lưu ly, như một đóa hoa âm thầm chìm trong làn nước.

Ánh đèn trên phố theo cửa xe chậm chậm lọt vào, rồi lại chậm chậm trôi ra.

Trong xe thoát sáng thoát tối, bóng người khi tỏ khi mờ, thời gian âm thầm lặng lẽ.

Ánh sáng dập dềnh như ngưng đọng giữa khoảng không hai thước ngăn giữa hai người

Lúc này đây, tại cổng thành Trường An, Tiểu Thi bưng tro cốt Tuyết Sắc cũng ngẩng đầu nhìn lên dòng Ngân hà mệnh mang. Nàng ghì Tuyết Sắc vào lòng, òa lên khóc lạc cả giọng.

Cách đó hơn trăm dặm, Trần Niệm Nương hối hả bỏ trốn đang lặn lội giữa đồng hoang gió lạnh. Ngẩng đầu nhìn con đường mịt mù phía trước, dòng sông Ngân trên không lấp lánh muôn sao, từ nay, bà ta chỉ còn một thân một mình trên đời, thứ duy nhất còn níu giữ được, chỉ là hai miếng ngọc nhỏ trong tay mà thôi.

Cửu Châu muôn dặm...

Dưới ánh trăng sao...

Bao nhiêu âm thanh...

Đều bị đêm thâm chôn vùi hết thảy.

Hết.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/tram-nu-hoan-quan>